

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ  
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC  
KINH GIẢNG GIẢI**

**Quyển 1**

**Tập 1 - 20**

**Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không**

**Cẩn dịch: Vọng Tây Cư Sĩ**

**Biên tập: Ban biên tập Tịnh Không Pháp Ngữ**

## MỤC LỤC

Trang

<b>KỆ KHAI KINH</b> .....	<b>6</b>
<b>GIỚI THIỆU ĐÔI NÉT VỀ LÃO PHÁP SƯ THƯỢNG TỊNH HẠ KHÔNG:</b> .....	<b>7</b>
<b>LỜI GIỚI THIỆU</b> .....	<b>12</b>
<b>I. DUYÊN KHỞI</b> .....	<b>15</b>
<b>II. ĐỀ KINH</b> .....	<b>16</b>
• THỨ NHẤT LÀ CHỮ “PHẬT” .....	17
• THỨ HAI LÀ CHỮ “THUYẾT” .....	20
• THỨ BA LÀ CHỮ “ĐẠI THỪA” .....	26
• THỨ TƯ LÀ CHỮ “VÔ LƯỢNG THỌ” .....	29
• THỨ NĂM LÀ CHỮ “TRANG NGHIÊM” .....	30
• THỨ SÁU LÀ “THANH TỊNH” .....	34
• THỨ BẢY LÀ CHỮ “ BÌNH ĐẲNG, GIÁC” .....	39
• SAU CÙNG LÀ CHỮ “KINH” .....	41
<b>II. PHẦN KINH VĂN</b> .....	<b>41</b>
<b>PHẨM MỘT: PHÁP HỘI THÁNH CHÚNG</b> .....	<b>41</b>
<b>KINH VĂN: “NHƯ THỊ NGÃ VĂN, NHẤT THỜI PHẬT TẠI VƯƠNG XÁ THÀNH, KỲ XÀ QUẬT SƠN TRUNG, DỮ ĐẠI TỶ KHEO CHÚNG, VẠN NHỊ THIÊN NHÂN CẬU. NHẤT THIẾT ĐẠI THÁNH, THẦN THÔNG DĨ ĐẠT”</b> . .....	<b>41</b>
<b>KINH VĂN: “KỲ DANH VIẾT: TÔN GIẢ KIỀU TRẦN NHƯ, TÔN GIẢ XÁ LỢI PHẤT, TÔN GIẢ ĐẠI MỤC KIỀM LIÊN, TÔN GIẢ CA DIẾP, TÔN GIẢ A NAN ĐẲNG, NHI VI THƯỢNG THỦ”</b> . .....	<b>51</b>
• VỊ THỨ NHẤT LÀ “TÔN GIẢ KIỀU TRẦN NHƯ” .....	51
• VỊ THỨ HAI LÀ TÔN GIẢ XÁ LỢI PHẤT .....	52
• VỊ THỨ BA LÀ TÔN GIẢ MỤC KIỀM LIÊN .....	52
• VỊ THỨ TƯ LÀ TÔN GIẢ CA DIẾP .....	53
• VỊ THỨ NĂM LÀ TÔN GIẢ A NAN .....	53

<b>KINH VĂN: “HỤU HỮU PHỔ HIỀN BỒ TÁT, VĂN THÙ SỰ LỢI BỒ TÁT, DI LẶC BỒ TÁT, CẬP HIỀN KIẾP TRUNG, NHỨT THIẾT BỒ TÁT, GIAI LAI TẬP HỘI” .....</b>	<b>54</b>
<b>PHẨM HAI: ĐỨC TÔN PHỔ HIỀN .....</b>	<b>58</b>
<b>KINH VĂN: “HỤU HIỀN HỘ ĐẲNG, THẬP LỤC CHÁNH SĨ, SỞ VỊ THIỆN TƯ DUY BỒ TÁT, HUỆ BIỆN TÀI BỒ TÁT, QUÁN VÔ TRỤ BỒ TÁT, THẦN THÔNG HOA BỒ TÁT, QUANG ANH BỒ TÁT, BẢO TRÀNG BỒ TÁT, TRÍ THƯỢNG BỒ TÁT, TỊCH CĂN BỒ TÁT, TÍN HUỆ BỒ TÁT, NGUYỆN HUỆ BỒ TÁT, HƯƠNG TƯỢNG BỒ TÁT, BẢO ANH BỒ TÁT, TRUNG TRỤ BỒ TÁT, CHẾ HÀNH BỒ TÁT, GIẢI THOÁT BỒ TÁT, NHI VI THƯỢNG THỦ” . .....</b>	<b>60</b>
<b>1. VỊ THỨ NHẤT, HIỀN HỘ BỒ TÁT .....</b>	<b>60</b>
<b>2. VỊ THỨ HAI, THIỆN TƯ DUY BỒ TÁT .....</b>	<b>94</b>
• THỨ NHẤT, “THIỆN TƯ DUY” CHÍNH LÀ BIẾT ÂN BÁO ÂN .....	95
• THỨ HAI, NHẤT ĐỊNH PHẢI NHỚ NGHĨ CHÚNG SANH KHỔ .....	95
• THỨ BA, PHẢI THƯỜNG NGHĨ ĐẾN NGHIỆP CHƯỚNG SÂU NẶNG CỦA MÌNH, TỪ VÔ THỈ KIẾP ĐẾN NAY TẠO RA VÔ LƯỢNG VÔ BIÊN TỘI NGHIỆP. ....	102
<b>3. VỊ THỨ BA, HUỆ BIỆN TÀI BỒ TÁT .....</b>	<b>108</b>
<b>4. VỊ THỨ TƯ, QUÁN VÔ TRỤ BỒ TÁT .....</b>	<b>111</b>
<b>5. VỊ THỨ NĂM, THẦN THÔNG HOA BỒ TÁT .....</b>	<b>118</b>
<b>6. VỊ THỨ SÁU, QUANG ANH BỒ TÁT .....</b>	<b>120</b>
<b>7. VỊ THỨ BẢY, BẢO TRÀNG BỒ TÁT .....</b>	<b>128</b>
<b>8. VỊ THỨ TÁM, TRÍ THƯỢNG BỒ TÁT .....</b>	<b>130</b>
<b>9. VỊ THỨ CHÍN, TỊCH CĂN BỒ TÁT .....</b>	<b>134</b>
<b>10. VỊ THỨ MƯỜI, TÍN HUỆ BỒ TÁT .....</b>	<b>139</b>
<b>11. VỊ THỨ MƯỜI MỘT, NGUYỆN HUỆ BỒ TÁT. ....</b>	<b>139</b>
<b>12. VỊ THỨ MƯỜI HAI, HƯƠNG TƯỢNG BỒ TÁT .....</b>	<b>139</b>
<b>13. VỊ THỨ MƯỜI BA, BẢO ANH BỒ TÁT .....</b>	<b>147</b>
<b>14. VỊ THỨ MƯỜI BỐN, TRUNG TRỤ BỒ TÁT .....</b>	<b>147</b>
<b>15. VỊ THỨ MƯỜI LĂM, CHẾ HÀNH BỒ TÁT .....</b>	<b>151</b>
<b>16. VỊ THỨ MƯỜI SÁU, GIẢI THOÁT BỒ TÁT .....</b>	<b>152</b>

<b>KINH VĂN: “NHI VI THƯỢNG THỦ”</b> .....	<b>155</b>
<b>KINH VĂN: “HÀM CỘNG TUÂN TU PHỔ HIỀN ĐẠI SĨ CHI ĐỨC”</b> .....	<b>156</b>
<b>MƯỜI ĐẠI NGUYỆN VƯƠNG CỦA BỒ TÁT PHỔ HIỀN</b> .....	<b>157</b>
<b>1. NGUYỆN THỨ NHẤT, “LỄ KÍNH CHƯ PHẬT”</b> .....	<b>157</b>
<b>2. NGUYỆN THỨ HAI, “XƯƠNG TÁN NHƯ LAI”</b> .....	<b>166</b>
<b>3. NGUYỆN THỨ BA, “QUẢNG TU CÚNG DƯƠNG”</b> .....	<b>182</b>
• THỨ NHẤT, BỐ THÍ TÀI .....	187
• THỨ HAI, BỐ THÍ VÔ ÚY .....	192
• THỨ BA, BỐ THÍ PHÁP .....	194
<b>BẢY CƯƠNG LĨNH VỀ PHÁP CÚNG DƯƠNG CỦA BỒ TÁT PHỔ HIỀN</b> .....	<b>195</b>
• THỨ NHẤT, “NHƯ THUYẾT TU HÀNH CÚNG DƯƠNG” .....	195
• THỨ HAI, “LỢI ÍCH CHÚNG SANH CÚNG DƯƠNG” .....	197
• THỨ BA, “NHIẾP THỌ CHÚNG SANH CÚNG DƯƠNG” .....	202
• THỨ TƯ, “ĐẠI CHÚNG SANH KHỔ CÚNG DƯƠNG” .....	204
• THỨ NĂM, “CẦN TU THIỆN CĂN CÚNG DƯƠNG” .....	209
• THỨ SÁU, “BẤT XÃ BỒ TÁT NGHIỆP CÚNG DƯƠNG” .....	210
• ĐIỀU SAU CÙNG, “BẤT LY BỒ ĐỀ TÂM CÚNG DƯƠNG” .....	211
<b>4. NGUYỆN THỨ TƯ, “SÁM HỐI NGHIỆP CHƯỚNG”</b> .....	<b>214</b>
<b>BA LOẠI SÁM TRỪ NGHIỆP CHƯỚNG</b> .....	<b>220</b>
• LOẠI THỨ NHẤT, “PHỤC NGHIỆP SÁM” .....	220
• LOẠI THỨ HAI, “CHUYỂN NGHIỆP SÁM” .....	222
• LOẠI THỨ BA, “DIỆT NGHIỆP SÁM” .....	223
<b>MƯỜI LOẠI TÂM TÙY THUẬN SANH TỬ LUÂN HỒI</b> .....	<b>232</b>
• THỨ NHẤT LÀ “VỌNG KẾ NHÂN NGÃ, KHỞI Ự THÂN KIẾN” .....	232
• THỨ HAI LÀ BÊN TRONG CÓ VÔ LƯỢNG VÔ BIÊN PHIỀN NÃO (PHIỀN NÃO CHÍNH LÀ THỊ PHI NHÂN NGÃ, THAM-SÂN-SI-MẠN), BÊN NGOÀI CÓ MÊ HOẶC. ....	233
• THỨ BA LÀ “NỘI NGOẠI DUYÊN THẢY ĐỀU ĐẦY ĐỦ. BÊN TRONG CÓ PHIỀN NÃO, BÊN NGOÀI CÓ ÁC DUYÊN” .....	233

Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh  
Lão Pháp Sư Tịnh Không giảng giải (quyển 1)

---

- THỨ TƯ, NẾU NHƯ CHÚNG TA CÓ TỘI NGHIỆP NÀY, THÂN-NGŨ-Ý BA NGHIỆP KHÔNG ÁC NÀO KHÔNG TẠO, CŨNG CHÍNH LÀ THƯỜNG NÓI TẠO MƯỜI ÁC NGHIỆP. ....234
- THỨ NĂM, PHẬT NÓI, TUY BẠN TẠO RA NHỮNG VIỆC ÁC NÀY KHÔNG NHIỀU, THỂ NHƯNG TÂM ÁC CỦA BẠN TRÙM KHẮP, BẠN KHÔNG THỂ LÀM ÁC ĐÓ LÀ DUYÊN CHƯA CHÍN MUỖI, NẾU NHƯ DUYÊN CHÍN MUỖI THÌ VIỆC ÁC CỦA BẠN CŨNG TRÙM KHẮP. ....235
- THỨ SÁU LÀ Ý NIỆM LÀM ÁC NGÀY ĐÊM TIẾP NỐI KHÔNG NGỪNG NGHỈ, VẬY THÌ KHÔNG TỐT. ....235
- THỨ BẢY LÀ “CHE GIẤU LỖI LẦM CỦA CHÍNH MÌNH, TRÁNH NÉ LỖI LẦM CỦA CHÍNH MÌNH”. ....236
- THỨ TÁM, HIỆN TẠI THÔNG THƯỜNG CHÚNG TA NÓI NGOAN CỐ, CỐ CHẤP, NGANG NGƯỖC, TÀN ÁC, KHÔNG NGHE KHUYẾN RĂN CỦA NGƯỜI KHÁC, KHỞI TÂM ĐỘNG NIỆM, LỜI NÓI VIỆC LÀM ĐỀU LÀ XUNG ĐỘT VỚI NGƯỜI KHÁC, ƯA THÍCH ĐỐI KHÁNG VỚI NGƯỜI KHÁC, HIẾU THẮNG BỒNG BỘT, KHÔNG CỤU THIỆT, TRANH HƠN TRANH THUA, CHỈ THÍCH LÀM NHỮNG VIỆC NHƯ VẬY. ....236
- THỨ CHÍN, “VÔ TÀM VÔ QUÝ, BẤT CỤ PHẠM THÁNH”, KHÔNG CÓ TÂM HỔ THẸN. ....237
- ĐIỀU SAU CÙNG CHÍNH LÀ “KHÔNG TIN NHÂN QUẢ BÁO ỨNG” .....239

**MƯỜI LOẠI TÂM NGHỊCH SANH TỬ LUÂN HỒI .....246**

- THỨ NHẤT, PHẬT KHUYẾN BẢO CHÚNG TA PHẢI “MINH TÍN NHÂN QUẢ”. ....246
- THỨ HAI, “TỰ HỔ KHẮC TRÁCH”. ....250
- THỨ BA, PHẬT NHẮC NHỞ CHÚNG TA “ÁC ĐẠO ĐÁNG SỢ”. ....253
- THỨ TƯ, PHẬT DẠY CHÚNG TA “BẤT PHÚ HÀ TÌ”. ....256
- THỨ NĂM, PHẬT DẠY CHÚNG TA “ĐOẠN TƯƠNG TỤC TÂM”. ....257
- THỨ SÁU, PHẬT KHUYẾN CHÚNG TA PHẢI “PHÁT TÂM BỒ ĐỀ”. ....258
- THỨ BẢY, PHẬT DẠY CHÚNG TA PHẢI “TU CÔNG, BỔ QUÁ”. ....265
- THỨ TÁM, PHÍA SAU DẠY CHÚNG TA “THỦ HỘ CHÁNH PHÁP”. ....267
- THỨ CHÍN, PHẬT DẠY CHÚNG TA NIỆM PHẬT Ở TRONG “NGHỊCH THUẬN THẬP TÂM”. ....283
- THỨ MƯỜI, PHẬT DẠY CHÚNG TA “QUÁN TỘI TÁNH KHÔNG”. ....284

**KỆ HỒI HƯỚNG .....297**

**MƯỜI CÔNG ĐỨC LẠY PHẬT .....298**

## **KỆ KHAI KINH**

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp

Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ

Ngã kim kiến văn đắc thọ trì

Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa.

Nam mô Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

\*\*\*

## **Giới thiệu đôi nét về Lão Pháp Sư Thượng Tịnh Hạ Không:**

### **MỘT NGƯỜI MÀ TRONG ĐỜI BẠN KHÔNG THỂ KHÔNG BIẾT ĐẾN**

Trong đời chúng ta sẽ gặp đủ dạng người, cách thức quen biết mỗi người cũng không hề giống nhau. Có một số người ảnh hưởng đến chúng ta nhẹ như lông hồng, nhưng có một số người ảnh hưởng đến chúng ta nặng như núi Thái Sơn. Hôm nay chúng ta cần biết một vị trưởng lão đại từ bi, đại trí tuệ, đã từng làm thay đổi một cách triệt để vận mạng và đời sống của hàng ngàn vạn gia đình và cá nhân. Vô số người trên toàn thế giới đã biết Ngài qua truyền hình, băng đĩa, sách và tranh ảnh, nhờ đó họ mới hiểu rõ được chân tướng và cách thức giải quyết rất nhiều vấn đề, từ đó thực sự xa lìa bất hạnh và đau khổ, tiêu trừ những tai họa và ác quả mà tương lai có thể xảy ra.



Vị trưởng lão này chính là Lão hòa thượng Tịnh Không được tán thán khắp nơi. Mọi người kính trọng Hòa thượng như vậy hoàn toàn không phải vì Hòa thượng là một trong những cao tăng đại đức nổi tiếng nhất trong giới Phật giáo, hay là do Hòa thượng giảng giải kinh điển Phật giáo thâm nhập vào lòng người, rõ ràng thấu triệt, mà nguyên nhân lớn nhất là sau khi mọi người nghe theo lời chỉ dạy của Hòa thượng về tu học Phật pháp, họ có thể ngay

trong đời sống hiện thực thu được lợi ích chân thực và hiệu quả cực kỳ rõ rệt. Cho nên Phật pháp thực sự không phải là một mớ lý luận huyền diệu và giáo thuyết rỗng không hay là mê tín, mà là một phương thức sống thực tế nhất.

Lão hòa thượng Tịnh Không tuổi đã hơn 80, nhưng mỗi ngày Hòa thượng giảng kinh thuyết pháp bốn giờ không hề gián đoạn. Hòa thượng là người đầu tiên trên thế giới sử dụng mạng Internet và truyền hình vệ tinh phục vụ cho dạy học Phật pháp từ xa. Truyền hình vệ tinh Hoa Tạng của Hòa thượng là một trong

những số đó, mỗi ngày đều có hàng ngàn vạn người xem và thính chúng khắp nơi trên toàn cầu trong 24 giờ đều đang lắng nghe Hòa thượng giảng kinh dạy học. Do Hòa thượng đã có công hiển kiệt xuất trong nhiều lĩnh vực như đoàn kết chủng tộc và hòa hợp tôn giáo, nâng cao đạo đức và cứu bạt khổ nạn, nên đã nhiều lần Hòa thượng nhận được bằng tiến sĩ và giáo sư, thị dân và công dân vinh dự do chính phủ Mỹ, trường đại học Mỹ và Úc trao tặng. Hòa thượng đã nhiều lần dùng vai trò đại biểu cho giới tôn giáo đi tham dự hội nghị phát triển hòa bình thế giới của tổ chức giáo dục, khoa học, văn hóa Liên Hiệp Quốc. Hòa thượng còn là thầy chỉ đạo và cố vấn của rất nhiều Tịnh Tông Học Hội và tổ chức giáo dục Phật giáo toàn cầu.

Tuy Hòa thượng tuổi đã hơn 80 nhưng vẻ mặt sáng ngời, tinh thần minh mẫn, ứng đối thung dung, bước đi nhẹ nhàng, nhìn thấy còn khỏe mạnh và tự tại hơn so với nhiều người sáu mươi, bảy mươi tuổi. Mỗi người khi nhìn thấy Hòa thượng, không ai mà không khuất phục và bị lôi cuốn trước phong độ thanh tịnh bất nhiễm và uy nghi từ bi trang nghiêm của Ngài, và ai nấy cũng đều tán thán. Lão hòa thượng Tịnh Không cho rằng tu học Phật pháp một cách đúng đắn thì kết quả chắc chắn là thân tâm hài hòa, gia đình hài hòa, xã hội hài hòa, thậm chí cả thế giới hài hòa. Bản chất của Phật pháp là nền giáo dục chuyển con người về thuần tịnh thuần thiện. Hòa thượng đã tổng kết chân đế của Phật pháp ra thành hai mươi chữ sâu sắc và dễ hiểu, đến nay nó đã trở thành châm ngôn học Phật cho người học Phật vững tâm phụng hành.

Hai mươi chữ này là: **“Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác, Từ bi; Nhìn Thấu, Buông Xả, Tự Tại, Tùy Duyên, Niệm Phật”**.

“Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi” là thuần tịnh, đây là nói về tâm. “Nhìn thấu, buông xả, tự tại, tùy duyên, niệm Phật” là thuần thiện, đây là nói về hạnh. Tâm thuần tịnh, hành vi thuần thiện, không xen tạp một chút bất tịnh, bất thiện thì bạn đã viên mãn thành Phật rồi. Học Phật là học cái gì vậy? Là học cái này, học ở trong cuộc sống thường ngày, học ở trong công việc, học trong khi đối nhân xử thế, tiếp vật không hề có một chút giả dối, không hề có



mảy may ô nhiễm, không có gì buông xả không được. Tất cả kinh luận mà Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói suốt 49 năm cũng không rời khỏi nguyên tắc này.

Lão hòa thượng Tịnh Không thường hay nhấn mạnh, Phật giáo không trọng hình thức mà trọng thực chất. Để chấm dứt xung đột và hóa giải tranh chấp, hội nghị hòa bình quốc tế đã mở ra nhiều lần, nhưng chiến tranh và tai nạn vẫn không ngừng gia tăng. Thế là Lão hòa thượng bắt tay xây dựng mô hình mẫu cho cả thế giới học tập tại quê hương của Ngài là trấn Thang Trì, huyện Lô Giang, tỉnh An Huy, Trung Quốc. Đầu tư hơn hai trăm triệu Nhân Dân Tệ để thành lập trung tâm giáo dục văn hóa truyền thống lớn nhất Á Châu, đào tạo bồi dưỡng ra những giáo viên có đạo đức ưu tú, nói đến đâu làm gương đến đó, đề xướng truyền thống luân lý đạo đức trong 48 ngàn người dân, phổ biến nền giáo dục Nho gia nhân ái, khiêm nhường, hòa bình. Sau bốn tháng ngắn ngủi thì phong cách người dân nơi đây phần lớn được cải thiện, tố chất đạo đức của người dân được nâng cao rõ rệt. Những đoàn đại biểu của các tỉnh trong cả nước đều đến đây tham quan học tập, hiệu quả thật là khiến mọi người kinh ngạc. Mô hình mẫu này cũng đã nhận được sự khẳng định cao độ của lãnh đạo nhiều nơi.

Lão Hòa thượng Tịnh Không sinh năm 1927 tại huyện Lô Giang, tỉnh An Huy, Trung Quốc. Thời niên thiếu Hòa thượng từng sống tại Kiến Âu Phúc Kiến. Thời kỳ 8 năm kháng chiến, Hòa thượng đi học tại Quý Châu. Thời thanh niên Hòa thượng nghiên cứu đọc kinh sử cổ văn, rất thích triết học. Sau đó Hòa thượng theo học với nhà triết học lớn là giáo sư Phương Đông Mỹ, Phật sống Chương Gia Đại Sư và lão cư sĩ Lý Bình Nam tại Đài Loan. Hòa thượng nghiên cứu học tập triết học và kinh Phật trong thời gian 13 năm. Năm 1959, Hòa thượng 32 tuổi thì được thế phát xuất gia tại chùa Lâm Tế Viên Sơn, Đài Loan. Năm 1977, Hòa thượng bắt đầu nhận lời mời diễn giảng, dạy học khắp nơi trên thế giới. Băng đĩa và tranh sách giảng kinh thuyết pháp tính đến hàng trăm triệu bản, lưu hành khắp nơi nhưng không hề có bản quyền, hoan nghênh sao chép, in ấn, tặng miễn phí cho những ai cần đến.



Lão hòa thượng Tịnh Không sinh ra trong hoàn cảnh nghèo, lúc trẻ rất vất vả. Nhiều năm nay được hàng ngàn vạn tín đồ khắp nơi trên thế giới cung kính cúng dường, nhưng Lão hòa thượng không hề giữ riêng cho mình mà lập tức hiến tặng bố thí lại ngay. Phương thức chủ yếu của Lão hòa Thượng là ấn tống sách Phật, kinh Phật, giúp đỡ cho sự nghiệp giáo dục và y tế. Chỉ tính ở trong nước, Lão hòa thượng đã quyên tặng xây dựng được gần 100 trường tiểu học tình thương. Xin đơn cử vào tháng 6 năm 2005, Lão hòa thượng một lần quyên tặng 33 triệu Nhân Dân Tệ cho quỹ Hội Thiếu niên nhi đồng Trung Quốc để giải quyết vấn đề thiếu hụt dụng cụ trong nhà trường. Tính đến nay Lão hòa thượng đã quyên tặng rất nhiều tài vật, không sao thống kê hết được.

Lão hòa thượng cả đời dồn sức vào việc giáo dục và giảng dạy Phật pháp, gắng sức đề xướng phá trừ mê tín, khơi gợi chánh tri chánh kiến, vạch rõ ý nghĩa cốt tủy của Phật giáo. Phật giáo không phải là thấp nhang lễ Phật cầu phù hộ, mê tín tôn giáo, cũng không phải xem Phật giáo như một môn học để nghiên cứu học thuật, mà Phật giáo thật sự có lợi ích, phá mê khai ngộ, khiến cho đông đảo chúng sanh có thể thực sự tiếp nhận được nền giáo dục tốt nhất. Học Phật ở chỗ thay đổi bản chất, tu hành ở chỗ thay đổi quan niệm. Chỉ cần tu học đúng như lý như pháp thì bất kỳ tai nạn đau khổ, bất hạnh nào cũng đều có thể lần lượt hóa giải. Bên cạnh đó, việc nâng cao phẩm chất lương thiện, hồi phục tâm tánh, tăng trưởng đạo đức, cải thiện phong khí xã hội, giáo hóa bồi dưỡng nhân tâm và hoằng dương nền giáo dục văn hóa truyền thống cũng được Lão hòa thượng Tịnh Không hết sức hoằng dương tán thán.

Rất nhiều người đã tỉ mỉ xem băng đĩa dạy học của Lão hòa thượng Tịnh Không đã thu được lợi ích lớn, nên thành tâm, thành ý y giáo phụng hành, tu học Phật pháp. Họ đã hoặc là chuyển nguy thành an hoặc là hóa giải tai họa hoặc là bệnh nặng được tiêu trừ hoặc là giảm bớt phiền não, ai cũng cảm ơn không ngớt. Kiềm tu học Phật pháp phá trừ mê tín triệt để này, khiến cho vô số gia đình được hòa mục kiết tường, vô số nam nữ lão ấu ngừa ác hành thiện, mãi được bình an. Lão hòa thượng Tịnh Không đại trí tuệ, đại từ bi, thật đúng là một vị sư trưởng mà mọi người ngày nay không thể không biết. Chúng tôi cầu nguyện cho thật

nhiều nơi, thật nhiều người, thật nhiều gia đình có phúc, có trí tuệ, có duyên biết đến Lão hòa thượng, học được thật nhiều điều và thu được lợi ích thật lớn.

## LỜI GIỚI THIỆU

Kinh Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác (gọi tắt là “Kinh Vô Lượng Thọ”) là một trong năm Kinh của Tịnh Độ Tông. Quyển Kinh Vô Lượng Thọ này là do lão cư sĩ Hạ Liên Cư phát tâm hội tập từ năm bản dịch gốc vào đời Hán, Ngụy, Ngô, Đường và Tống. Cư sĩ Hạ Liên Cư là một bậc đại đức bi trí song toàn, thông suốt cả Tông lẫn Giáo, Hiền – Mật viên dung, Thiên – Tịnh nhất tâm, chuyên hoằng dương trì danh niệm Phật nhiếp vạn đức. Với nguyện ước hoằng dương Tịnh Tông và nghĩ đến lợi ích chúng sanh những đời sau, Ngài bèn kế tục các bậc hiền đức tiền hành hội tập lần nữa, buông bỏ vạn duyên đóng cửa ba năm, tịnh đàn kiết giới, lắng tâm tôn chí, sửa bản thảo mười lần mới hoàn tất. Tất cả những khiếm khuyết ở những lần hội tập trước, Ngài đều không phạm phải. Sau khi hội tập xong bộ Kinh này, Ngài lại tiếp tục tu chỉnh, sửa đổi trong mười năm mới hoàn chỉnh. Đây là bản hoàn thiện nhất.

Bộ Kinh điển này cho dù căn tánh thế nào cũng đều có thể hiểu được, đó là chỗ hay của bản hội tập này. Bộ Kinh này thật hy hữu, tất cả chư Phật đều tán thán, đạo lý chính là bộ Kinh này có thể khiến cho chúng sanh trong chín pháp giới đều bình đẳng thành Phật. Chín pháp giới tất cả chúng sanh bình đẳng thành Phật, đó chân thật là không thể nghĩ bàn. Cho nên người sâu xem thấy rất sâu, người cạn thì xem thấy được cạn, đó là diệu. Bộ Kinh này có thể phổ cập, có thể nhận sự hoan nghênh của tất cả đại chúng, đạo lý cũng chính ngay chỗ này. Mỗi một người xem thấy hoan hỉ, không luận là người căn tánh nào. Thật là như người xưa đã nói: “Trùng khắp ba căn, lợi độn đều thấu”, các loại căn tánh khác nhau tiếp xúc đều sanh tâm hoan hỉ. Đương nhiên việc này pháp duyên có liên quan với Phật A Di Đà. Tất cả chúng sanh từ kiếp lâu xa đã kết duyên với Phật A Di Đà, duyên sâu dày thì nghe đến danh hiệu, tiếp xúc Kinh điển liền xúc động thiện căn, lòng hoan hỉ của họ mới có thể sanh khởi.

Hiện nay, bộ Kinh này rất được những vị tu học pháp môn Tịnh Độ bao gồm người xuất gia và tại gia quý trọng, dùng làm thời khóa tu tập hàng ngày. Chúng ta đọc tụng mà chưa hiểu hết ý nghĩa Đức Phật đã giảng dạy thì sự hành trì không thâm mật, lòng tin không sâu, lợi ích chỉ có hạn. May thay, Đại Lão Pháp Sư Thượng Tịnh Hạ Không với lòng đại từ đại bi, với tâm nguyện cứu độ tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, Ngài đã mang hết ý nguyện, bản hoài của chư Phật giải thích rõ ràng, cặn kẽ và chỉ dẫn chúng ta phương hướng, cách thức tu tập chính xác, thẳng tắt để ngay trong một đời này vãng sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, viên thành Phật quả.

Đại Lão Pháp Sư Thượng Tịnh Hạ Không trong mấy mươi năm giảng Kinh thuyết pháp đã nhiều lần giảng qua bộ Kinh Vô Lượng Thọ này. Đặc biệt là lần giảng thứ mười này, Ngài đặt trọng tâm ở “*Hành và Chứng*”, dạy chúng ta phương pháp tu hành, giúp chúng ta hiểu sâu hơn những lý luận, phương pháp tu hành của Tịnh Độ và những sự tướng của Thế giới Cực Lạc.

Vì sao chúng ta phải tu Tịnh Độ? Vì sao phải niệm A Di Đà Phật? Vì sao phải cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc? Phương pháp tu học như thế nào mới có thể thành tựu? Nếu đem bộ Kinh Vô Lượng Thọ này tỉ mỉ đọc, nghe qua vài lần thì sẽ hiểu rõ.

Hơn nữa, qua những lời giảng giải của Đại Lão Pháp Sư Thượng Tịnh Hạ Không, chúng ta sẽ thấy được sự ưu thắng, siêu việt cũng như thẳng tắt không gì sánh kịp của pháp môn niệm Phật. Ngay trong một đời này nếu chúng ta thật sự y giáo phụng hành thì quyết định có thành tựu. Do đây mà biết, pháp môn này đích thực là thù thắng không gì bằng. Chư Phật tán thán, Bồ Tát tán thán, các Tổ sư đại đức nhiều đời không một ai không tán thán. Ngay một đời này chúng ta có thể gặp được là việc khó được, giống trên kệ khai Kinh nói: “*Trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp*”. Chúng ta phải tin tưởng, gặp được pháp môn này chính là cơ duyên hy hữu giúp chúng ta có cơ hội vãng sanh Tây Phương Cực Lạc, ngay trong một đời viên thành Phật đạo. Cổ đức nói: “*Thân người khó có được, Phật pháp khó được nghe*”, nay chúng ta được thân người, lại

nghe được Phật pháp, nhất là được nghe Kinh Vô Lượng Thọ nhất thừa liễu nghĩa, việc này thật không dễ dàng, đó là do thiện căn phước đức, nhân duyên trong nhiều đời nhiều kiếp của chúng ta, cho nên chúng ta phải trân quý cơ duyên hy hữu này. Ngày hôm nay chúng ta gặp được rồi, gặp được rồi mà để lỡ qua trước mắt thì đáng tiếc dường nào! Vô lượng kiếp hy hữu khó gặp, mà nay đã gặp được rồi thì phải nắm cho thật chắc, nhất định không để luống qua, nhất định phải nỗ lực học tập, nỗ lực tu hành.

Nhận thấy ích lợi to lớn không thể nghĩ bàn của bộ Kinh Vô Lượng Thọ do Đại Lão Pháp Sư Thượng Tịnh Hạ Không giảng giải này, chúng con không ngại tài hèn sức mọn, phát tâm phiên dịch để chuyển tải những lời giảng dạy của Đại Lão Pháp Sư Thượng Tịnh Hạ Không đến với tất cả chư vị đồng tu, với ý nguyện góp phần trong việc củng cố niềm tin vững chắc, hành trì tinh tấn, chỉ một câu A Di Đà Phật niệm đến cùng, cương quyết vãng sanh Tịnh Độ ngay trong đời này.

Vì khả năng của chúng con có hạn, cho nên trong quá trình biên dịch không thể tránh khỏi những sai sót, kính xin chư Tôn đức và quý vị Liên hữu từ bi chỉ dạy thêm. Chúng con xin chân thành cảm ơn!

Nam Mô A Di Đà Phật!

Cẩn ghi!

**Vọng Tây Cư Sĩ**

## Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh Giảng Giải (quyển 1)

### I. DUYÊN KHỞI

Xin chào các vị pháp sư, các vị đồng tu!

Hôm nay chúng ta ở khu vực này lần thứ ba khởi giảng Kinh Vô Lượng Thọ. Trong mười năm về trước, ở rất nhiều quốc gia, nhiều khu vực trên toàn thế giới, chúng ta đã đem bộ Kinh này giảng qua rất nhiều lần, tính sơ qua lần giảng này cũng là lần thứ mười. Mỗi lần giảng giải, nếu như các vị nghe qua từ băng ghi âm, đem so sánh thử, các vị sẽ phát hiện là đều không giống nhau. Lần này vì sao lại nghĩ đến phải giảng bộ Kinh này? Do gần đây mở quyển Kinh này ra có rất nhiều khái thị mới lạ, như đại đức xưa thường nói: “Cảnh giới tu tập mỗi năm không như nhau”, cho nên phải đem những chỗ ngộ mới, những tâm đắc này nêu ra cùng chia sẻ với các đồng tu.

Khởi giảng lần này, chúng ta đặt trọng tâm ở “*Hành*” và “*Chứng*”. Các đồng tu hôm nay đến tham gia nghe giảng có thể nói đều là lão tu, đều không phải là sơ học.

Chúng ta biết, mỗi một bộ Kinh đều có bốn phần là “*Giáo – Lý – Hành – Quả*”, trong nhà Phật cũng gọi là “*Giáo Kinh, Lý Kinh, Hành Kinh, Quả Kinh*”. Văn tự của bộ Kinh này là thuộc về “*Giáo*”; lý luận, đạo lý trong văn tự đã miêu thuật gọi là “*Lý*”, ngoài ra còn dạy chúng ta làm thế nào để tu học, làm thế nào đem Kinh luận, lý luận, phương pháp thực tiễn ngay trong đời sống của chúng ta gọi là “*Hành Kinh*”. Chúng ta tu hành có được cảnh giới rồi, đem cảnh giới của chính mình đối chiếu với Kinh, ấn chứng lại xem, chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, cách nhìn, cách nghĩ đối với vũ trụ nhân sanh, cho đến rất nhiều cách làm bình thường đối với người, với vật, với việc có giống với những gì trong Kinh điển đã dạy chúng ta hay không, đó gọi là “*Chứng*”. Cho nên trong Kinh có “*Giáo, Lý, Hành, Quả*”, chúng ta học tập có “*Tín, Giải, Hành, Chứng*”.

Năm xưa, khi chúng ta giới thiệu bộ Kinh này, mục tiêu nghiêng nặng về “*Tín, Giải*”, hy vọng các vị đồng tu sau khi nghe rồi có thể sanh khởi tín tâm, có thể lý giải nghĩa thú trong Kinh điển. Lần này chúng ta đem trung tâm đòi qua “*Hành, Chứng*”. Chúng ta học bộ Kinh này, mỗi một chữ, mỗi một câu trong bộ Kinh này làm thế nào áp dụng ngay trong đời sống của chúng ta, thực tiễn ngay trong công việc thường ngày, trong qua lại đối nhân xử thế, tiếp xúc mọi vật, học tập như vậy sẽ rất có ý nghĩa, rất có lợi ích. Cho nên lần này giảng nói với các vị so với ngày trước có một vài chỗ không giống nhau. Về phần “*Giáo - Lý*”, chúng ta có thể tinh lược đi, chuyên nghiên cứu “*Hành pháp*”. “*Giáo - Lý*” phía trước đã nói qua rất nhiều lần, có băng thu âm, có đĩa ghi hình, cũng có giảng nghĩa lưu thông, các vị có thể lấy làm tham khảo. Hội này của chúng ta hôm nay sẽ tinh lược đi phần huyền nghĩa. Bạn xem, trong giảng nghĩa có bốn cuốn lớn thì huyền nghĩa đã chiếm hết một quyển, hết một phần tư.

## II. ĐỀ KINH

Hôm nay chúng ta trực tiếp khởi giảng từ Kinh văn. Thế nhưng giảng Kinh văn, đề Kinh thì không thể tinh lược, vẫn là phải xem đề Kinh trước. Đề Kinh của quyển Kinh này, bốn hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư là đem bốn dịch đời Tống cùng bốn dịch đời Hán hợp lại, chân thật là không chệ vào đâu được. Hội tập được rất là hoàn mỹ, đem ý nghĩa của 12 loại bản dịch Kinh Vô Lượng Thọ đầy đủ viên mãn hàm nhiếp ở trong đó. Không chỉ riêng 12 loại bản dịch của Kinh Vô Lượng Thọ, thực tế mà nói, tất cả pháp mà Thế Tôn đã nói trong 49 năm đều không rời khỏi đề Kinh này. Đề Kinh chẳng khác gì cương lĩnh, tất cả đều bao hàm ở trong cương lĩnh này. Thế Tôn nói pháp là như vậy, mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai vì tất cả chúng sanh nói ra vô lượng vô biên pháp môn cũng không rời khỏi đề Kinh này. Đề Kinh chân thật là tổng cương lĩnh của Phật pháp đại viên mãn. Chúng ta từ trong đề Kinh xây dựng tín tâm, từ trong tựa đề này mà thể hội “*Tín, Giải, Hành, Chứng*” viên mãn.

**Đề Kinh:** “**Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh**”.



Vì dễ dễ dàng giới thiệu, chúng ta đem đề Kinh phân làm tám đoạn nhỏ.

### • Thứ nhất là chữ “Phật”

“Phật” là dịch âm từ tiếng Phạn - Ấn Độ. Phật giáo truyền đến Trung Quốc vào triều nhà Hán, thông qua tiếp đãi của quốc gia làm cuộc phiên dịch quy mô lớn. Công tác phiên dịch thực tế mà nói là rất gian nan. Văn tự của Trung Quốc vào thời đó có thể nói là không nhiều, có rất nhiều ý nghĩa trong Kinh điển mà văn tự Trung Quốc không có, thế là bắt buộc phải tạo chữ. Vì để phiên dịch Kinh Phật nên đã tạo ra rất nhiều chữ mới. Chữ “Phật” này chính là ngay lúc đó tạo ra, vào thời xưa không có chữ này. Phật là người, cho nên bên cạnh chữ này thêm vào một nhân đứng, âm là Phật, nên thành chữ “Phật”, đó là tạo thành một chữ mới. Phật giáo trước khi chưa đến Trung Quốc không có chữ này, đó là văn tự mới tạo. Chúng ta đọc chữ này thành chữ “Phật”, thực tế mà nói là lược xung của “Phật Đà Da”, người Trung Quốc thích đơn giản, cho nên đem cái âm đuôi tỉnh lược đi, chỉ riêng gọi một chữ “Phật”, ý nghĩa là giác ngộ. Đó là mọi người đều biết. Bên trong bao hàm cả ba ý là “Tự Giác”, “Giác Tha”, “Giác Hạnh viên mãn”. Ba ý này rất sâu, rất rộng. Chúng ta học Phật chính là phải học giác ngộ. Giác thì không mê. Giác mà không mê thì con người này liền thành Phật.

Chúng ta học Phật cũng đã được không ít năm, tôi năm 26 tuổi bắt đầu học Phật, tiếp xúc được Phật pháp, năm nay hơn 70 tuổi rồi, có giác ngộ hay không vậy? Không thể nói là không có. Có! Nhưng chỉ là chút ít thôi, hay nói cách khác, đối với thế gian cùng xuất thế gian pháp không quá mê hoặc. Không mê chính là không bị nó xoay chuyển. Lời nói này giảng giải thế nào vậy? Người thông thường sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần sẽ khởi tâm động niệm, sẽ sanh tham-sân-si-mạn; khi xem thấy đẹp, dễ nhìn thì nhìn nhiều một chút, nghe được thì thích nghe, đó chính là mê. Người giác ngộ thì đẹp hay không đẹp đều như nhau, là bình đẳng, tâm thanh tịnh. Vì sao nói đều là giống như nhau? Thành thật mà nói, “Phàm hễ có tướng đều là hư vọng”, đẹp mắt là

hư vọng, không đẹp mắt vẫn là hư vọng, cho nên nó là bình đẳng. Tâm không bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển, đó chính là giác ngộ.

Người học Phật chúng ta, mỗi giờ mỗi phút phải phản tỉnh, phải kiểm điểm, chính mình chân thật có giác ngộ hay không, rốt cuộc giác ngộ đến mức độ nào? Chính ở ngay trong cuộc sống thường ngày, sáu căn tiếp xúc trong cảnh giới sáu trần để trải nghiệm chính mình rốt cuộc có công phu hay không? Nếu như nghe người khác tán thán thì sanh tâm hoan hỉ; nghe người khác hủy báng trong lòng liền khó chịu thì không thể được, vẫn là một phàm phu thô, vẫn phải sanh tử luân hồi trong sáu cõi, như vậy sao được chứ? Công phu chính ở tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, không luận là thế pháp hay Phật pháp, đều có thể giữ được rõ ràng, tường tận, thông suốt, thấu đáo, như như bất động, vậy mới gọi là học Phật.

Đồng tu học Phật chúng ta bước vào cửa Phật, bài khóa đầu tiên chính là tiếp xúc “**Tam quy y**”. Tam quy y chúng ta đã giảng rất rõ ràng, rất tường tận rồi, bạn rốt cuộc có quy hay không? “Quy” chính là quay về, quay đầu. Bạn rốt cuộc có quay đầu hay không? Y là nương tựa, bạn có nương tựa hay không? Nếu chỉ quy y trên hình thức, chỉ làm một nghi thức quy y nhưng trên thực tế không có quay đầu, không có nương tựa, thì quy y như vậy là giả, không phải thật, hữu danh vô thực.

- “**Quy y Phật**” là Giác mà Không Mê.
- “**Quy y Pháp**” là Chánh mà Không Tà.
- “**Quy y Tăng**” là Tịnh mà Không Nhiễm.

Ba điều này chúng ta có làm được hay không? Ba điều này đều ở trên đề Kinh, có thể thấy được sự viên mãn của đề Kinh này. Sau khi tự giác mới có thể giác tha. Thực tế mà nói, giác tha cũng là việc tương đối không dễ dàng gì. Vì sao chúng ta phải “giác tha” vậy? Giác tha chính là giáo hóa chúng sanh, chính ta chăm chỉ tu hành, tôi không đi giác tha, độ người, tôi độ chính mình thì tốt rồi, tôi hà tất phải đi độ người! Đợi khi tôi thành Phật rồi mới đi độ chúng sanh thì có được không? Nếu như các vị có ý niệm này thì tôi xin thành thật nói

với các vị, các vị không thể thành được Phật. Vì sao không thể thành được Phật? “Tự giác” phá phiền não chướng, “giác tha” phá sở tri chướng; bạn phá phiền não chướng rồi, bạn mới thành Chánh Giác, cảnh giới này chính là địa vị của A La Hán, Bích Chi Phật, ở trong Viên Giáo gọi là Bồ Tát Thất Tín Vị, Viên Giáo là Thất Tín trở xuống, ở trong Biệt Giáo gọi là Bồ Tát Tam Hiền, chưa đăng địa. Đây chính là nói, nếu bạn không phát tâm giúp đỡ người khác thì bạn không thể phá được sở tri chướng. Cho nên, nếu muốn thành Phật, nhất định phải phát tâm tự độ, độ người, toàn tâm toàn lực giúp đỡ người khác học Phật. Chúng ta biết được bao nhiêu thì giúp người khác bấy nhiêu, quyết định không bỏn phạp, công đức lợi ích này liền được thù thắng. Gọi là “Công đức lợi ích” chính là vừa rồi đã nói phá được hai chướng (phiền não chướng và sở tri chướng). Sau khi phá hai chướng rồi thì bạn là Bồ Tát thật, không phải là Bồ Tát giả, là Bồ Tát thật, là Pháp Thân Đại Sĩ mà trên Kinh Hoa Nghiêm đã nói, vì sao vậy? Bạn đã siêu việt mười pháp giới, không những siêu việt sáu cõi mà còn siêu việt cả mười pháp giới, bạn đã chứng được Pháp giới Nhất Chân, hay nói cách khác, bạn trải qua đời sống của Pháp Thân Đại Sĩ trong Pháp giới Nhất Chân, vậy làm sao giống nhau được? Thế nhưng bạn vẫn chưa đạt đến được cảnh giới cao nhất, do đó bạn vẫn phải không ngừng “tự độ, độ người”, cần phải đem vô minh phá hết (vô minh chính là vọng tưởng), đoạn được trong sạch vắng lặng, thì bạn liền giác mãn rồi (mãn này chính là ý nghĩa của viên mãn, là vô minh vọng tưởng đoạn được trong sạch vắng lặng thì gọi là mãn), thành tựu Phật quả cứu cánh viên mãn.

Chữ Phật ở chỗ này chính là chỉ Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta. Ngài đích thực đã chứng được quả Phật cứu cánh viên mãn. Kinh này là do Ngài nói, chỉ có quả Phật cứu cánh viên mãn mới có năng lực tuyên dương đại pháp cứu cánh viên mãn cho chúng ta. Chúng ta đọc bộ Kinh này liền có thể lý giải sâu sắc. Bộ Kinh này không những Thích Ca Mâu Ni Phật nói, mà mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai, không một vị Phật nào mà không nói pháp môn này, không một vị Phật nào mà không tán thán Tịnh Độ. Cho nên chữ “Phật thuyết” chỗ này cùng với chữ “Phật thuyết” thông thường trong Kinh điển là không như nhau. Trong các Kinh khác đề chữ “Phật thuyết” chính là Thích

Ca Mâu Ni Phật nói, chỗ này đề “Phật thuyết” là tất cả chư Phật Như Lai thầy đều nói bộ Kinh này. Cảnh giới này không thể nghĩ bàn. Cho nên, ý nghĩa của chữ “Phật” này đặc biệt vô cùng sâu rộng.

- **Thứ hai là chữ “Thuyết”**

“Thuyết” chính là thuyết pháp. Thời xưa, chữ “Thuyết” cùng chữ “Duyệt” của hỉ duyệt là một chữ, thế nhưng khi đọc thì là hai âm. Chúng ta đọc Luận Ngữ, Luận Ngữ là sách xưa, trong Luận Ngữ học khi vừa mở đầu là “Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ”. Chữ “duyet” này trên thực tế là “thuyết”, ở chỗ này phải đọc là “duyet”, ý nghĩa là duyệt của hỉ duyệt, hay nói cách khác, người ưa thích thì Ngài mới nói, không thích thì không nói. Phật lấy việc độ chúng sanh làm bản nguyện, xem thấy chúng sanh căn cơ chín muồi, có thể tiếp nhận pháp môn này thì Ngài rất là hoan hỉ, hoan hỉ không gì bằng. Tình hình này chúng ta bình lặng mà suy nghĩ thì có thể lý giải, Phật muốn giúp đỡ tất cả chúng sanh đều thành Phật, để có thể thành cứu cánh viên mãn Phật, mà trên thực tế tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật.

Ý nghĩa của hai chữ “Thành Phật” này chúng ta nhất định phải tường tận, phải thông suốt. Như thế nào thì gọi là “Thành Phật”? Thành Phật có cái gì tốt, không thành Phật thì không như nhau hay sao? Xin nói với các vị, không thành Phật cùng thành Phật khác biệt nhau rất lớn. Không thành Phật bạn có phiền não, bạn có vọng tưởng, bạn có tai nạn, bạn có cái khổ, trên Kinh Phật thường nói: “Sanh, Lão, Bệnh, Tử khổ”, ba khổ, tám khổ, bạn không cách gì rời khỏi. Sau khi học Phật, sau khi thành Phật rồi thì những cái khổ này vĩnh viễn thoát ly, hết thầy tất cả khổ của thế xuất thế gian thầy đều xả bỏ, đây chính là chỗ tốt của học Phật. Ngoài ra còn có một cái tốt nữa, chúng ta không thành Phật thì đối với vũ trụ nhân sanh là một mảng mù tịt, không biết được gì, đó là khổ. Sau khi thành Phật thì tận hư không khắp pháp giới, quá khứ, hiện tại, vị lai, quá khứ không cùng, vị lai vô tận, không có thứ nào là không tường tận, không có thứ nào mà không thông suốt. Sự thông suốt đó không phải là tưởng tượng, không phải là suy đoán.

Mấy năm gần đây thế gian tai nạn rất nhiều, trong nước và ngoài nước có rất nhiều sách dự ngôn. Lần này tôi từ Úc châu trở lại, gặp thầy Ngô Hạnh, thầy nói với tôi, khi đi dạo nhà sách thầy xem thấy có mười mấy loại do người nước ngoài viết đều dự đoán tương lai có những tai nạn gì. Những dự đoán này có chuẩn hay không? Chưa hề thấy! Vì sao chưa hề thấy? Bởi vì dự ngôn của họ đều là từ trong số học mà suy đoán ra, có lúc tính sai, chỉ cần tính sai một chữ số rất nhỏ thì không chuẩn. Phật nói cho chúng ta nghe thì rất chuẩn, vì sao Ngài nói chuẩn được như vậy? Ngài chính mình thấy được, mắt thấy, tai nghe thì có lý nào mà không chuẩn chứ? Phật ra đời vào 3.000 năm trước, 3.000 năm trước Phật đã biết rõ xã hội hiện tại như trong bàn tay, Ngài giảng được rất rõ ràng, rất tường tận. Các vị đồng tu đã đọc qua Kinh Lăng Nghiêm, trong Kinh Lăng Nghiêm nói tình hình xã hội hiện tại của chúng ta rất tỉ mỉ, nói được không sai, nói thời kỳ Mạt Pháp (chính là chỉ thời đại này của chúng ta, sau 2.500 năm) là “đấu tranh kiên cố”, quốc gia cùng quốc gia đấu tranh, trong xã hội đoàn thể cùng đoàn thể đấu tranh, cá nhân cùng cá nhân đấu tranh, vợ chồng hai người còn cãi nhau, đều vẫn không thể tránh khỏi đấu tranh. Cho nên đấu tranh ngày nay có gì kỳ lạ? Nếu như không có đấu tranh, vậy lời của Phật nói chẳng phải sai rồi sao? Chúng ta xem thấy xã hội này đến đâu cũng gặp hiện tượng đấu tranh. Phật thật là cừ khôi, Ngài xem thấy được rõ ràng như vậy, tường tận như vậy. Ngài lại nói với chúng ta, hiện tại xã hội này **“Tà sư nói pháp như cát sông Hằng”**. Những tà sư này là người thế nào vậy? Là ma tử ma tôn chuyên môn đến phá hoại chánh pháp. Số người này rất nhiều, Phật dùng cát sông Hằng để thí dụ, cũng chính là nói, loại tà sư nói pháp đầy rẫy trong xã hội này.

Ở thời đại này, chúng ta tiếp xúc được chánh pháp là chân thật như trên Kinh đã nói: “Vô lượng kiếp đến nay, nhân duyên, phước đức, thiện căn chín muồi”, bạn mới có thể gặp được chánh pháp. Gặp được chánh pháp có thể **“tinh tấn, không thoái chuyển”** thì ngay trong đời này nhất định thành tựu. Thế nhưng trong số người gặp được chánh pháp, chúng ta xem thấy người thoái tâm quá nhiều. Vì sao họ có thể thoái tâm? Vì thiện căn, phước đức, nhân duyên không đầy đủ. Trong ba điều kiện này, chỉ cần có một điều kiện không đầy đủ thì họ liền thoái tâm. Nếu cả ba điều kiện đều không đầy đủ thì làm gì có chuyện

không thoái chuyển chứ? Nhất định bị thoái chuyển. Cho nên chính chúng ta nếu muốn ở trên đạo nghiệp giữ được không thoái chuyển thì bạn phải đặc biệt đề cao cảnh giác. Nếu thiện căn phước đức của chúng ta kém một chút cũng không nên lo, duyên thù thắng thì được.

Chúng ta xem thấy trong chú giải Kinh Quán Vô Lượng Thọ của Đại sư Thiệu Đạo (chú giải của Ngài cũng gọi là Tứ Thiệp Sớ, được lưu thông rất rộng), chương Thượng Phẩm Thượng Sanh giảng được rất hay. Ngài nói, người niệm Phật vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bốn cõi, ba bậc, chín phẩm đều là do gặp duyên không như nhau. Câu nói này chúng ta quyết không nên khinh suất xem lướt qua. Duyên là quan trọng, chúng ta gặp duyên không như nhau. Nếu như duyên của chúng ta thù thắng, cho dù thiện căn, phước đức của chúng ta có mỏng một chút cũng đều có thể đạt đến được thượng phẩm thượng sanh. Cách nói của Ngài cùng với cách nói của những người trước Ngài không giống nhau. Về trước, thông thường các đại đức phần nhiều cho rằng thượng tam phẩm vãng sanh đại khái đều là Bồ Tát; trung phẩm vãng sanh phải là A La Hán, Bích Chi Phật; phàm phu vãng sanh chỉ ở hạ phẩm. Cách nói của người xưa là như vậy, Ngài Thiệu Đạo không nói như vậy. Ngài Thiệu Đạo nói không liên quan với đại - tiểu thánh (đại thánh chính là Bồ Tát, tiểu thánh chính là Thanh Văn, Duyên Giác), mà là do duyên không như nhau. Câu nói này chính là nói phàm phu chúng ta đều có thể vãng sanh thượng thượng phẩm. Cái gì gọi là duyên? Đọc Kinh mỗi ngày không gián đoạn, niệm Phật mỗi ngày không gián đoạn.

Vào đầu năm dân quốc, Trung Quốc chúng ta có một đạo tràng niệm Phật Linh Nham Sơn ở Tô Châu, đây là đạo tràng của Ân Tổ. Đạo tràng này tu Phật thất suốt năm, mỗi ngày đều trì Phật thất, một năm 360 ngày không gián đoạn. Đây gọi là duyên. Bạn thấy, một người bước vào niệm Phật đường niệm Phật, một năm 360 ngày, mỗi ngày đều là Phật thất không gián đoạn, trong lòng nghĩ đến Phật, trong miệng niệm danh hiệu Phật thì sao họ không thành Phật chứ? Đương nhiên thành Phật, duyên thù thắng! Giả như họ niệm danh hiệu Phật được hai ba năm rồi rời khỏi niệm Phật đường, đi đến nơi khác lại chuyển đổi,

vậy là thoái tâm rồi; nghe qua người này có cách nói của người này, người kia có cách nói của người kia, họ liền thay đổi chủ ý, bạn thấy, đây chẳng phải là duyên không đồng nhau hay sao? Niệm Phật như vậy, tham Thiền, học Giáo cũng không ngoại lệ. Cho nên duyên của pháp sư nghiên giáo rất thù thắng, tôi đã nghĩ rất nhiều năm rồi, luôn khởi vọng tưởng, đến hiện tại cũng không thể thành sự thật. Tôi nghĩ, nếu thật có chí đồng đạo hợp, chúng ta hướng đến toàn thế giới tuyên dương Phật pháp Đại thừa, phải nên thành lập một đoàn hồng pháp; pháp sư giảng Kinh đều tham gia tổ chức này, bình thường mỗi ngày ở trong nhà nghiên cứu thảo luận, mỗi buổi tối giảng Kinh, một năm 360 ngày. Vào thời xưa có Giảng Tự chuyên môn giảng Kinh. Thiên Thai, Hiền Thủ đều là Giảng Tự, một năm 360 ngày, mỗi ngày không gián đoạn, miệt mài một bộ Kinh không xả bỏ, từng thiên từng thiên lặp lại giảng giải, không ngừng thâm nhập vào thì có lý nào mà không thành công chứ? Từ trong giải môn được định, khai trí tuệ, họ liền thành công. Như thời xưa, Đại Sư Thanh Lương ở Ngũ Đài Sơn, Ngài chuyên giảng Kinh Hoa Nghiêm. Đại Sư Ngài cả đời đã giảng qua 50 bộ. Người sau chúng ta xem thấy truyện ký này thì ngưỡng mộ thật không nói ra lời. Bạn thử nghĩ xem, một người muốn học Kinh Hoa Nghiêm, đến dưới tòa của Ngài Thanh Lương để nghe Kinh Hoa Nghiêm, nghe 50 bộ thì làm sao họ không có thành tựu chứ? Nhất định thành tựu. Số lượng của Kinh Hoa Nghiêm nhiều đến như vậy, một ngày giảng tám giờ đồng hồ. Thế Tôn năm xưa khi còn ở đời đã nói “nhị thời giảng Kinh”. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời giảng Kinh hai thời, chúng ta thường hay xem thấy ở trên Kinh. Hai thời là hai thời của Ấn Độ thời xưa. Ngày đêm của Ấn Độ là sáu thời, ngày ba thời, đêm ba thời. Ban ngày gồm sơ nhật phân, trung nhật phân, hậu nhật phân. Ban đêm gồm sơ dạ phân, trung dạ phân, hậu dạ phân. Một ngày là sáu thời, một thời chính là bốn giờ đồng hồ hiện tại của chúng ta, hai thời chính là tám giờ đồng hồ hiện tại. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa còn ở đời một ngày giảng tám giờ đồng hồ. Mỗi ngày lên lớp tám giờ đồng hồ, trong lòng họ làm gì có vọng tưởng chứ? Không còn vọng tưởng. Đây là nói duyên thù thắng. Cư Sĩ Lâm chúng ta cũng xem là không tệ, mỗi buổi tối giảng Kinh hai giờ đồng hồ. Trong 24 giờ đồng hồ, hai giờ đồng hồ tâm địa thanh tịnh nghe Kinh nghe pháp, vẫn

còn đến 22 giờ khởi vọng tưởng, bạn nói xem, làm sao được chứ? Duyên như vậy thì không được, 22 giờ khởi vọng tưởng thì kém xa, cho nên vì sao ngày nay chúng ta tu hành mà không thể có thành tựu? Vì sao tâm của chúng ta dễ dàng bị dao động? Đạo lý chính ngay chỗ này.

Năm xưa, đại khái khoảng 30 năm trước, tôi ở Đài Trung thân cận với lão cư sĩ Lý Bình Nam, vào lúc đó Thư viện Từ Quang thành lập một giảng tòa Phật Học Đại Chuyên. Cư sĩ Thái Dinh Hoa của Malaysia là học sinh tốp đầu tiên của giảng tòa đó. Giảng tòa Phật Học Đại Chuyên khóa thứ nhất có bốn học sinh, cho nên tôi rất quen thuộc với họ. Thế gian vô thường! Cư sĩ Thái Dinh Hoa năm trước hay là năm kia đã qua đời rồi. Tôi thấy ông học ở trường học, xem thấy ông học Phật, xem thấy ông tốt nghiệp, xem thấy ông về hưu, xem thấy ông qua đời. Vô thường! Đây đều là đáng để cho chúng ta cảnh tỉnh.

Phật giáo dạy chúng ta phải thành tựu quả Phật cứu cánh viên mãn, không dạy chúng ta làm A La Hán, cũng không dạy chúng ta làm Bồ Tát, căn tánh như vậy đi đâu mà tìm? Thực tế mà nói, căn tánh như vậy không phải không có, mà duyên không có. Cho nên tôi đã nghĩ rất nhiều năm, hy vọng có được một Thôn Di Đà để chúng ta cùng tu (đây là duyên), mỗi ngày ở nơi đây niệm Phật không gián đoạn, cũng giống Lão pháp sư Đế Nhàn dạy cho người thợ vá nồi phương pháp đó. Phương pháp đó tốt, rất thích hợp với chúng ta ngày nay, niệm mệt rồi thì nghỉ ngơi, nghỉ ngơi khỏe rồi thì niệm tiếp, ngày đêm không gián đoạn.

Ở Úc châu, tôi có một đạo tràng nhỏ, gần đây đang mở Phật thất. Nơi đó có mười mấy đồng tu tham gia. Bên cạnh niệm Phật đường đó hiện tại là nơi đi lại. Tương lai tôi sẽ dời lối đi lại này, khoảng đất này tôi làm một cái chúng nam, một cái chúng nữ ngay bên cạnh niệm Phật đường. Tôi sẽ làm giường ghép liền, niệm mệt rồi thì đến nơi đó nằm nghỉ, nghỉ ngơi khỏe rồi thì mau trở lại niệm Phật đường niệm tiếp. Chỗ của chúng ta nhỏ, đại khái có thể dung nạp được 48 người. Chúng ta cung cấp nhân duyên này. Chúng ta chọn lấy phương pháp của Viên Công Đại Sư ở Lô Sơn, 48 người này ghi danh nhận vào, không phải là đến nơi đó dự một kỳ Phật thất hay hai kỳ Phật thất, mà khi đến ghi danh



là trọn đời ở trong niệm Phật đường. Viễn Công ở Lô Sơn ngày trước cũng là như vậy, Viễn Công Ngài chính mình cũng không xuống núi, chúng ta cũng ở trong niệm Phật đường này một lòng một dạ cầu vãng sanh thượng thượng phẩm. Cho nên tương lai sau khi tôi làm xong, niệm Phật đường này tôi phải đề là “Niệm Phật Đường Thượng Thượng Phẩm”, không cầu thượng trung phẩm. Chúng ta nhất định phải là Niệm Phật Đường Thượng Thượng Phẩm, chỉ có 48 người chân thật chí đồng đạo hợp. Vì đề kiên định tín - nguyện, niệm Phật đường này buổi tối giảng Kinh. Tôi nghĩ, việc giảng Kinh này có thể liên tục giảng từ ba đến năm năm, sau đó thì không cần giảng nữa, vì mọi người thấy đều lý giải, thấy đều tường tận, tất cả góc nghi đều được nhỏ hết. Bạn phải nên biết, 48 người đều thành Phật thì còn gì bằng, 48 vị Phật, không gì sánh được. Duyên thù thắng! Bạn không có được duyên này thì làm sao được? Hiện tại tôi già rồi, phải vào niệm Phật đường rồi, tương lai đoàn hồng pháp phải để cho pháp sư trẻ tuổi. Tôi khuyến khích cho họ phát tâm đi làm công việc hồng pháp lợi sanh, tận tâm tận lực mà làm. Sáu mươi tuổi hoặc bảy mươi tuổi thì về hưu. Bảy mươi tuổi về hưu là chế độ thời xưa của Trung Quốc chúng ta. Chúng ta đọc sách xưa có câu: “Thất thập nhi chí sự”, chí sự chính là thoái hưu. Quan viên của Trung Quốc thời xưa, 70 tuổi là tuổi thoái hưu. Vậy thì khi bạn đến 70 tuổi thì bạn có thể thoái hưu, bước vào niệm Phật đường niệm Phật, làm việc cho chính mình. Có hai cái đạo tràng như vậy, “giải-hành” đều trọng thì có thể làm cho Phật pháp hưng vượng lên.

Cho nên giảng đến chỗ này, Phật độ chúng sanh xem thấy chúng sanh duyên đã chín muồi, sanh khởi vô lượng tâm hoan hỉ. Phật làm tăng thượng duyên cho chúng ta, chúng ta phải phát ra cái tâm này. Các vị muốn hỏi: “*Chúng tôi làm công đức như thế nào là to lớn nhất?*”. Công đức rất có ý nghĩa, rất thù thắng không gì hơn là tổ chức đoàn hồng pháp, xây “Niệm Phật Đường vãng sanh thượng thượng phẩm”. Công đức này là đệ nhất, vô lượng vô biên.

Đại Sư Ngẫu Ích ở trong Di Đà Yếu Giải nói với chúng ta, cũng chính là giảng hai chữ “Phật thuyết” này, Ngài nói: “**Phật dĩ độ sanh vi hoài**”, cơ duyên chúng sanh thành Phật đã chín muồi. Cách nói này của Ngài người xưa không

có nói qua. Ngài nói ra kiên quyết như vậy, khẳng định như vậy, cơ duyên chúng sanh thành Phật đã chín muồi rồi. “*Vi thuyết nan tín chi pháp*”, pháp môn Tịnh Độ gọi là pháp khó tin, giúp đỡ những chúng sanh này thành tựu Phật quả cứu cánh viên mãn. Loại hoan hỷ này không cách gì hình dung ra được, cho nên Phật mới nói. Đại Sư Ngẫu Ích nói lời này rất là chuẩn xác, chúng ta sau khi đọc được rồi vui mừng bội phục. Mười phương ba đời tất cả chư Phật Bồ Tát xem thấy người căn tánh chín muồi thì không ai mà không tuyên nói pháp môn này. Do đây có thể biết, người căn tánh chưa chín muồi, hay nói cách khác, vẫn chưa đủ tư cách làm Phật, có thể có tư cách làm Bồ Tát thì Phật liền tuyên nói các pháp môn Đại thừa khác; xem thấy chúng sanh này có tư cách làm A La Hán, chứng quả Bích Chi Phật, thì Phật liền nói pháp môn Thanh Văn, Duyên Giác cho họ nghe. Nếu thấp hơn nữa, xem thấy chúng sanh tình chấp còn quá nặng, tà kiến rất sâu, vẫn không thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi, Phật liền giảng tiểu pháp nhân thiên cho họ nghe, khuyên họ đời sau còn có thể được thân người, không đến nỗi đọa vào ba đường ác. Phật đối với tất cả chúng sanh hết lời khuyên bảo, ứng cơ nói pháp, đó là “Phật thuyết”.

### • Thứ ba là chữ “Đại Thừa”

Đại thừa là tỷ dụ giống như xe lớn. Vào thời xưa khoa học chưa phát triển, xe lớn nhất của thời xưa là xe ngựa, thông thường xe có bốn con ngựa kéo là xe lớn nhất. Loại xe lớn này có thể ngồi được mười người. Xe nhỏ là xe dê, xe nai do dê và nai kéo. Xe này thì chỉ ngồi được một người. Phật dùng cái này để thí dụ Đại thừa, Tiểu thừa, tỷ dụ giáo học, giúp đỡ bạn thành tựu đạt đến một giai đoạn nào đó; đạt đến mục tiêu gần nhất chính là Tiểu thừa, giúp đỡ bạn thoát khỏi sáu cõi luân hồi, đó là Tiểu thừa; hành trình xa là Đại thừa, giúp đỡ bạn siêu việt mười pháp giới, đó gọi là pháp Đại thừa. Phương tiện giao thông hiện tại không như trước, ngồi phi cơ thì có thể ngồi được mấy trăm người, còn thuyền thì càng không cần phải nói. Dụng ý của nó là thí dụ sự vận chuyển, giúp đỡ chúng sanh từ nơi phiền não sanh tử siêu việt đến bờ bên kia Bồ Đề Niết Bàn, dùng việc này để thí dụ.

Quyển Kinh này là pháp Đại thừa, không chỉ là Đại thừa, trong chú giải của đại đức xưa nói với chúng ta, bộ Kinh này là Đại thừa ngay trong Đại thừa. Không chỉ là Đại thừa ngay trong pháp Đại thừa, mà còn là Nhất thừa ngay trong pháp Nhất thừa. Pháp Nhất thừa là gì? Pháp Nhất thừa là pháp thành Phật. Thế Tôn vào những năm cuối giảng Kinh Pháp Hoa, trong hội Pháp Hoa, Thế Tôn Ngài tuyên bố đến mọi người: **“Chỉ có pháp Nhất thừa, không hai cũng không ba, trừ Phật phương tiện nói”**. Đó là Thích Ca Mâu Ni Phật chân thật nói rõ bản hoài của Ngài. Ngài giáo hóa chúng sanh tâm lòng chân thật là bình đẳng, chỉ có pháp Nhất thừa. Pháp Nhất thừa chính là dạy bạn làm Phật. Dạy bạn làm Bồ Tát, làm A La Hán là có lỗi với bạn, nhất định phải dạy bạn làm Phật cứu cánh viên mãn, đều là ở ngay trong một đời này thành tựu Phật quả cứu cánh viên mãn. Vậy thì Phật nói ba thừa, nói hai thừa (ba thừa là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát; hai thừa là Tiểu thừa), nói Đại thừa đều là Phật phương tiện nói, không phải Ngài chân thật muốn nói. Đại Sư Thanh Lương nghe cách nói này của Phật thì Đại Sư Ngài có chỗ cảm ngộ. Chúng ta đọc được ở trong Hoa Nghiêm Sớ Sao, Ngài nói “người học ba thừa có nhân không quả” là cùng một ý nghĩa như trên Kinh Pháp Hoa đã nói, vì sao vậy? Thành Phật mới là quả, không thành Phật thì không có quả, vì quả đó là giả, không phải thật. Cho nên, người học ba thừa Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát có nhân, không có quả. Thế nhưng các vị phải nên biết, quyển Kinh này là có nhân có quả, không gì bằng.

Kinh có nhân có quả có mấy loại vậy? Ngoài bộ Kinh này ra, còn có Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Pháp Hoa là có nhân có quả, các Kinh khác đều không có, cho nên từ xưa đến nay, các tổ sư đại đức dường như đều công nhận Hoa Nghiêm và Pháp Hoa là Nhất thừa giáo, pháp Nhất thừa trên cả Đại thừa. Ngoài ra còn có một bộ Kinh là Kinh Phạm Võng cũng là thuộc về Kinh Nhất thừa. Cho nên, các tổ sư đại đức thời xưa ở Trung Quốc công nhận Kinh Nhất thừa chỉ có ba quyển. Quyển Kinh này là Nhất Thừa ngay trong Nhất Thừa, vì sao vậy? Hoa Nghiêm đến sau cùng “Mười Đại Nguyện Vương Cầu Về Cực Lạc” mới viên mãn thành Phật. Quyển Kinh này mỗi câu mỗi chữ đều là nói Phật quả

cứu cánh. Hoa Nghiêm quy về là quy về “Vô Lượng Thọ”, cho nên người xưa mới nói “bộ Kinh này là Nhất thừa ngay trong Nhất thừa”, là Vô Thượng thừa.

Ngày nay chúng ta có may mắn gặp được Kinh điển này, cũng có thể nói là thiện căn, phước đức, nhân duyên trong vô lượng kiếp đã chín muồi. Có một số người gặp được Kinh này vẫn không tin tưởng, chúng ta xem thấy thì gật đầu “*đúng, đúng! Họ không tin tưởng là phải*”. Vì sao họ không tin là phải vậy? Vì là pháp khó tin mà. Nếu vừa tiếp xúc liền tin tưởng, vậy Thích Ca Mâu Ni Phật nói là pháp khó tin thì nói không thông rồi. Nếu thông thường nói mà mọi người đều tin tưởng, vậy có gì khó đâu? Người thông thường khó tin, người thông thường sau khi học rồi thì thoái tâm, chúng ta gật đầu nói “*Không sai! Đích thực là y như Phật đã nói*”.

Khởi tín niệm Phật là nhân, mỗi niệm làm Phật chính là quả. “**Nhân như biển quả, quả tận nguồn nhân**”. Cách dạy này chân thật là không thể nghĩ bàn.

Đó là ý nghĩa của Đại thừa. Phật ở trong Kinh thường hay nhắc nhở chúng ta, như Hoa Nghiêm đã nói, tất cả các pháp thế xuất thế gian “do tâm biến hiện, do thức hiện ra”. Thức chính là tâm tưởng, cho nên lại nói: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Mỗi ngày chúng ta tưởng Phật thì quả báo của Phật liền hiện tiền.

<sup>1</sup>Trong lịch sử Trung Quốc có ghi chép, cuối đời Tống đầu nhà Nguyên, Triệu Tử Ngang là một nhà văn học, Triệu Mạnh Phủ chữ viết rất đẹp, hiện tại thiếp chữ của ông đến đâu cũng có thể xem thấy. Ông giỏi về vẽ ngựa, ưa thích vẽ ngựa. Vẽ ngựa thì nhất định phải thường đi quan sát hình thái động tác của ngựa, trong lòng mỗi ngày đều nghĩ đến ngựa. Có một hôm ông ngủ trưa, nằm mộng cũng nghĩ đến ngựa, đó thật là tập trung toàn bộ tinh thần nghĩ đến ngựa. Thời gian ngủ tương đối dài, vợ ông đến gọi ông dậy, lúc đó đều có ngủ mừng, khi vừa kéo mừng ra thì thấy trên giường là một con ngựa. Bà vợ thất kinh hồn vía la lên, ông liền tỉnh dậy, hỏi bà: “*Vì sao bà la vậy?*”. Bà nói: “*Vừa rồi tôi nhìn thấy một con ngựa nằm trên giường*”. Trong lòng nghĩ đến ngựa nên biến

---

<sup>1</sup> Bắt đầu đĩa 2

thành ngựa, nghĩ Phật thì không biến thành Phật được hay sao? Chân thật có đạo lý. Cho nên các vị đồng tu phải nên ghi nhớ, nghĩ đến Bồ Tát thì bạn liền biến thành Bồ Tát, nghĩ đến quý thì biến thành quý, nghĩ đến địa ngục thì biến thành địa ngục, nghĩ thứ gì thì biến thành thứ đó. Phật quá rõ ràng đối với chân tướng sự thật và đạo lý này, nên dạy chúng ta tưởng Phật. **“Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai, quyết định thấy Phật”**. Một ngày từ sớm đến tối vì sao không nghĩ đến Phật mà khởi vọng tưởng khác? Vậy là sai rồi. Từ ngay chỗ này chúng ta liền chân thật cảm nhận, một Niệm Phật Đường đúng pháp rất là cần thiết, một Niệm Phật Đường chân chính đúng pháp quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Niệm Phật Đường chính là trường tuyên Phật, đến nơi đó chính là để làm Phật. Đây là nói “Đại thừa” ý nghĩa của Nhất Phật Thừa.

### • Thứ tư là chữ “Vô Lượng Thọ”

“Vô Lượng Thọ” tiếng Phạn gọi là A Di Đà, A Di Đà dịch ra là Vô Lượng Thọ, ý nghĩa này cũng là trên Kinh Di Đà Phật đã nói, đem A Di Đà dịch thành Vô Lượng Quang, Vô Lượng Thọ. Kỳ thật, bản ý của tiếng Phạn, “A” dịch thành ý của Trung Quốc là “Vô”; “Di Đà” dịch là “Lượng”, bản ý chính là “Vô Lượng”. Cái gì là vô lượng? Tất cả đều vô lượng, không có thứ nào không vô lượng. Chúng ta nói hơi thô thiển một chút, trí tuệ vô lượng, đức năng vô lượng, tài nghệ vô vượng, phước báo cũng vô lượng, tài bảo cũng vô lượng, không có thứ nào không vô lượng. Đó là nói thô, còn nói vi tế là một lỗ chân lông vô lượng, một bụi trần cũng vô lượng. Tất cả chư Phật Như Lai ở trên đầu sợi tóc giảng Kinh nói pháp, đoạn tóc không có phình to, Chư Phật Bồ Tát cũng không có thu nhỏ, đây hoàn toàn là cảnh giới sự lý vô ngại, sự sự vô ngại của Kinh Hoa Nghiêm. Không một pháp nào không là vô lượng, bất cứ một pháp nào cũng đều là toàn thể tận hư không khắp pháp giới. Ý nghĩa này đều ở trên Kinh Hoa Nghiêm. Quyển Kinh này là thu nhỏ của Hoa Nghiêm, là tinh hoa của Hoa Nghiêm. Hoa Nghiêm đã nói “Lục Tướng Thập Huyền”, quyển Kinh này cũng là “Lục Tướng Thập Huyền”, hơn nữa, mỗi câu mỗi chữ trong đây đều là viên mãn đầy đủ “Lục Tướng Thập Huyền”, người xưa gọi là Hoa Nghiêm quyển trung là có đạo lý, không phải không có đạo lý. Cho nên Vô Lượng thì không

để nói, Thế Tôn nêu ra hai loại là “Vô Lượng Thọ” và “Vô Lượng Quang” để đại biểu tất cả đều vô lượng.

“Quang” là ánh sáng chiếu khắp, ánh sáng của Phật chiếu khắp tận hư không khắp pháp giới, thế nên hiện tại chúng ta gọi là không gian. Quang minh là đại biểu không gian, thọ mạng là đại biểu thời gian. Quá khứ, hiện tại, vị lai, khi hợp thời không lại chính là toàn thể vũ trụ, vạn sự vạn vật trong đó, không có thứ nào sót lọt. Phật dùng hai ý này để giải thích hai chữ “vô lượng”, lược nói cũng rất viên mãn. Vậy chúng ta tỉ mỉ nghĩ lại thử xem, người hiện tại nói “thời không”, Phật nói “quang thọ”, ý nghĩa “quang thọ” tốt hơn “thời không”. Trong “quang thọ” có linh khí, “thời không” hoàn toàn biến thành vật chất, không có linh tánh. Trong “quang thọ” có linh tánh trong đó, còn viên mãn hơn rất nhiều so với hai chữ “thời không”. Trong đức năng vô lượng, người xưa nhắc nhở chúng ta, thực tế ra mà nói, trong tất cả vô lượng thì “thọ” là chiếm địa vị thứ nhất. Việc này chúng ta có thể lý giải, nếu như tất cả vô lượng bạn đều có được nhưng không có thọ mạng thì không phải là một mảnh không hay sao? Thọ dụng gì bạn cũng không có được. Cho nên, trong tất cả vô lượng, thọ mạng là thứ nhất, do đó liền dùng “Vô Lượng Thọ” để giải thích “A Di Đà”. Giáo chủ của Thế giới Tây Phương Cực Lạc là một vị đạo sư vĩ đại, đức hiệu của Ngài được gọi là “A Di Đà Phật”, hiện rõ ra vị Phật này. Nguyên hạnh của Ngài từ nhân địa mãi cho đến thành tựu được quả vị, sau khi thành tựu sự nghiệp mà Ngài đã triển khai mở rộng, giúp đỡ tất cả chúng sanh tận hư không khắp pháp giới đều ở ngay trong một đời viên mãn thành Phật. Việc này không thể nghĩ bàn. Đó là hiện rõ ra chân thật vô lượng của vô lượng. Chúng ta phải tỉ mỉ đi thể hội mới có thể được một hai phần, thọ dụng của chúng ta là vô cùng vô tận. Thọ dụng biểu hiện ở chỗ nào vậy? Biểu hiện ở ngay tín-nguyện-hạnh của bạn, tin sâu không nghi, tuyệt đối không bị dao động; thiết nguyện, nguyện lực kiên cường, không có bất cứ thứ gì có thể mê hoặc, tín-nguyện-hạnh của bạn thành tựu rồi.

### • Thứ năm là chữ “Trang Nghiêm”

“Trang Nghiêm”, dùng lời hiện tại của chúng ta mà nói là tốt đẹp, tốt đẹp đến cùng tột. Bản Kinh chúng ta đọc đến “Nhất hướng chuyên chí, trang nghiêm Diệu Độ”. Diệu Độ là chỉ gì vậy? Người thông thường nghe rồi liền nghĩ, đây nhất định là chỉ Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Bạn chỉ nói đúng một nửa, còn một nửa ở đâu vậy? Hoàn cảnh cư trú hiện tại của chúng ta chính là Diệu Độ, khi vừa chuyển đổi cảnh giới của bạn thì nơi này chính là Diệu Độ. Tuy không phải là Diệu Độ chân thật, nhưng gần giống Diệu Độ. Đại Sư Thiên Thai nói Lục tức, Tương tự tức, Phần chứng tức, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc là Diệu Độ cứu cánh.

“Nhất hướng chuyên chí”, câu này là có thể trang nghiêm. Chỉ cần bạn có thể làm đến được “nhất hướng chuyên chí”, thì cõi hiện tại của chúng ta liền biến thành tương tự Tịnh Độ, liền biến thành Diệu Độ, “cảnh tùy tâm chuyển”. Nếu các vị có thể thể hội được ý này thì các vị liền có thể tưởng tượng ra được. Vào thời đại Đông Tấn, Đại Sư Viễn Công ở Lô Sơn - Giang Tây xây dựng Niệm Phật đường Đông Lâm, ngay lúc họ ở nơi đó niệm Phật tu hành thì nơi đó của họ chính là Diệu Độ. Vì sao vậy? Mỗi một người bước vào đều là “nhất hướng chuyên chí”.

Quyển Kinh này của chúng ta dạy phương pháp tu hành. Cương lĩnh tu hành là “phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm **A Di Đà Phật**”. Hoàn cảnh của họ ở chính là Diệu Độ, chính là Tịnh Độ, chân thật là đại đức xưa đã nói **“Tâm tịnh thời cõi nước tịnh”**. Đạo tràng này người người đều là tâm thanh tịnh, người người đều là nhớ Phật, niệm Phật thì đạo tràng của họ làm sao mà không biến thành Tịnh Độ chứ? Trang nghiêm thù thắng trùng trùng, nghìn trùng tướng lạ tự nhiên hiện tiền. Cảm ứng không thể nghĩ bàn!

Lại nói đến “cõi Cực Lạc kia công đức vô lượng, đầy đủ trang nghiêm”. Câu nói này hiển nhiên là tán thán Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Vì sao vậy? Mười phương bao gồm tất cả cõi nước, những chúng sanh trong đó niệm Phật vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, mỗi người đều là tâm thanh tịnh, mỗi người đều là nhớ Phật, niệm Phật. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là một

đạo tràng lớn, chúng ta liền có thể nghĩ đến vì sao tất cả Chư Phật đều tán thán? Ở trên Kinh này, Thích Ca Mâu Ni Phật tán thán A Di Đà Phật là “Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Thích Ca Mâu Ni Phật một mình tán thán là đại biểu hết thảy tất cả chư Phật đều tán thán như vậy. Không có một vị Phật nào mà không tán thán A Di Đà Phật là “Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Dựa vào đâu để tán thán? Dựa vào thế giới của Ngài, tất cả những người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có một người nào là tâm địa ô nhiễm, mỗi mỗi đều là tâm thanh tịnh. Việc này là ở trong mười phương tất cả cõi nước chư Phật không tìm ra được.

Mười phương cõi Phật đương nhiên rất là trang nghiêm, rất là thanh tịnh, nhưng trong đó vẫn còn một số ít người khởi vọng tưởng. Thế giới Ta Bà này của chúng ta, chúng sanh phiền não chiếm đa số, có thể nói là ngay trong một vạn người thì có chín ngàn chín trăm chín mươi chín người đều đang khởi vọng tưởng. Sai biệt lớn đến như vậy là uế độ. Có những thế giới mà những chúng sanh ở đó có được phân nửa là tâm địa thanh tịnh, tâm không thanh tịnh cũng có phân nửa, vậy chúng ta xem ra chính là Tịnh Độ. Vẫn có thế giới tâm địa thanh tịnh, lấy phần trăm mà so thì chiếm đa số (tám mươi phần trăm đến chín mươi phần trăm), vẫn còn mười đến hai mươi phần trăm chúng sanh tâm địa không thanh tịnh, làm gì giống như Thế giới Tây Phương Cực Lạc một trăm phần trăm thanh tịnh, không có người nào không thanh tịnh. Vì sao vậy? Tâm không thanh tịnh thì không thể sanh Tịnh Độ. Việc này các vị đồng tu phải ghi nhớ, không phải nói “*tôi niệm Phật thì quyết định sanh Tịnh Độ*”, không thể có việc đó! Cho dù một ngày bạn niệm mười vạn danh Phật hiệu, mà trong lòng vọng tưởng không ngừng, người xưa nói “đau mồm rát họng cũng chỉ uổng công!”. Quả nhiên tâm địa thanh tịnh, một ngày niệm mười danh hiệu, hai mươi danh hiệu cũng được. Bạn thấy người xưa đề xướng “pháp mười niệm”. Tôi dạy cho các vị đồng tu pháp mười niệm còn đơn giản hơn, một lần niệm mười câu A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật... liên tục niệm mười danh hiệu. Niệm mười danh hiệu thời gian rất ngắn, ngay trong thời gian ngắn ngủi này, một vọng niệm cũng không thể xen lọt vào thì cái niệm này gọi là “tịnh niệm”, không xen tạp. Khi niệm nhiều thì sẽ khởi vọng tưởng, trong



mười câu niệm không khởi vọng tưởng, đó chính là tịnh niệm. Mỗi ngày niệm chín lần, không thiếu một ngày nào, đó gọi là “liên tục”, phù hợp với trên Kinh đã nói “tịnh niệm tương tục”. Có rất nhiều đồng tu dùng phương pháp tôi dạy, đến nói với tôi là rất có hiệu quả. Hy vọng một ngày niệm chín lần là ít nhất, số lần càng nhiều đương nhiên sẽ càng tốt. Dùng phương pháp này dễ dàng nhiếp tâm.

Sự thù thắng của Tây Phương Cực Lạc ở ngay chỗ này. Cũng chính là A Di Đà Phật tiếp dẫn người, dùng lời hiện tại này của chúng ta mà nói, Thế giới A Di Đà Phật rất hoan nghênh mọi người di dân đến bên đó định cư, thế nhưng điều kiện để di dân là tâm phải thanh tịnh. Dùng phương pháp gì để đạt đến tâm thanh tịnh đều được cả, niệm Phật cũng được, tham Thiền cũng được, học Giáo cũng được, trì chú cũng được. Bạn xem, phía sau ba bậc vãng sanh của chúng ta, thượng - trung - hạ ba phẩm là nói người niệm Phật, phía sau còn có một đoạn nói người tu học các pháp môn Đại thừa khác, chỉ cần tu đến tâm địa thanh tịnh, phát nguyện vãng sanh thì tất cả đều có thể đi. A Di Đà Phật mở rộng cửa này, Ngài tuyệt nhiên không có nói “người không niệm A Di Đà Phật thì ta không có rước người”, không hề có đạo lý này. Chỉ cần tâm địa thanh tịnh, tùy tiện tu một pháp môn nào thấy đều được cả, đều có thể vãng sanh.

Tôi đã từng diễn giảng trong luận đàn ở Úc châu. Đại chúng trong luận đàn tổng cộng có 14 đoàn thể tôn giáo, có Phật giáo, Đạo giáo, Ki Tô giáo, Thiên Chúa giáo, Hồi giáo, Do Thái giáo, tất cả đều có. Tôi liền nói với họ, không luận các vị tu học một tôn giáo nào, chỉ cần tu đến tâm thanh tịnh, phát nguyện vãng sanh thì A Di Đà Phật thấy đều tiếp dẫn bạn. Pháp của chúng ta là pháp bình đẳng, không có kỳ thị chủng tộc, không thể nói bạn tin theo Giê Su giáo thì A Di Đà Phật không hoan nghênh, không có đạo lý này. A Di Đà Phật rất là hoan nghênh, không luận là bạn tu pháp môn nào, không luận bạn tín ngưỡng tôn giáo nào, chỉ cần tu được tâm thanh tịnh, phát nguyện cầu vãng sanh, A Di Đà Phật đều sẽ đến tiếp dẫn. Pháp môn này rất tuyệt vời, không có bài xích, hướng hồ chúng ta tu học tông phái khác nhau, vậy mới gọi là thật

trang nghiêm. Cho nên, Thế giới Tây Phương Cực Lạc trang nghiêm thù thắng không gì bằng.

“Đại Thừa”, “Vô Lượng Thọ”, “Trang Nghiêm” mà phía trước đã nói đều là tánh đức của chúng ta, là đức năng tự tánh vốn đủ, là quả báo mà chúng ta mong cầu. Mục đích chúng ta học Phật ở đâu? Mục đích chính là phải đạt được là “Đại Thừa, Vô Lượng Thọ, Trang Nghiêm”. Hiện tại bạn muốn hỏi, phải làm thế nào mới có thể đạt được? Đề Kinh phía sau là đưa ra phương pháp cho chúng ta. Các vị phải nên biết, phía trước đã nói qua, chúng ta thật muốn ở ngay trong một đời này đạt được, vậy chúng ta muốn hỏi, “Vô Lượng Thọ” có thể được hay không? Có thể được, ngay một đời này của chúng ta là Vô Lượng Thọ. Thế nào là Vô Lượng Thọ? Ngay một đời này quyết định không chết? Chết rồi còn có thể gọi là trường thọ hay sao? Quyết định không chết. Các vị phải biết, thù thắng nhất của Tịnh Tông là không chết. Nếu như bạn tu được tốt, ở ngay trong cuộc sống thường ngày phải ghi nhớ, phải chân thật sám hối để tiêu nghiệp chướng. Nếu không tiêu trừ nghiệp chướng thì đó chính là chướng ngại. Nghiệp chướng, chướng là chướng ngại, cái gì là chướng ngại? Bạn có phiền não là chướng ngại, bạn có lo lắng là chướng ngại, bạn có vướng bận là chướng ngại, bạn có bệnh khổ là chướng ngại. Tiêu trừ chướng ngại chính là tiêu nghiệp chướng, phải đem những thứ này thấy đều buông bỏ. Trong hai thời, sáu thời, mỗi giờ mỗi phút giữ gìn tâm thanh tịnh của chính mình.

### • Thứ sáu là “Thanh Tịnh”

Thanh tịnh chính là không có ô nhiễm, bình đẳng chính là không có phân biệt. Có phân biệt thì không có bình đẳng, có tốt xấu thì bị ô nhiễm. Bạn thấy cái này thì ưa thích, cái kia thì chán ghét là bạn đã bị ô nhiễm rồi, thì bạn nhất định có chướng ngại. Vì sao chúng ta xem thấy có một số người niệm Phật vãng sanh không bị bệnh, biết được lúc nào thì đi, dường như đã có hẹn với Phật rồi vậy, ngày hôm nào, mấy giờ chúng ta gặp mặt, Ngài đến đón ta, đã hẹn xong rồi, không bị bệnh, đứng mà đi, ngồi mà đi, rất tự tại.

Ngày trước tôi ở Đài Loan, Lão hòa thượng Đạo Nguyên nói cho chúng tôi nghe một câu chuyện vãng sanh, đây là thật. Tên của họ tôi không còn nhớ được. Có một người niệm Phật khi vãng sanh, nói với mọi người: “*Các vị đã từng thấy qua hoặc là nghe nói qua ngòì mà vãng sanh chưa?*”. Mọi người nói: “*Có, có nghe nói và cũng có thấy qua*”. “*Đừng mà vãng sanh thì sao?*”. “*Cũng có nghe nói qua, cũng có thấy qua*”. Ông liền búng người một cái, đầu chúc xuống, chân hướng lên trên, hỏi: “*Như vậy vãng sanh các vị có nghe nói qua chưa?*”. Mọi người nói chưa có, thì ông liền vãng sanh. Bạn xem thấy đẹp làm sao, rất tự tại! Vì sao ông có thể làm được? Bạn phải nên biết, tâm của ông thanh tịnh, không có chút ô nhiễm, ông được tự tại, ngay trong cuộc sống thường ngày được tự tại, vãng sanh cũng tự tại, không có thứ nào không tự tại. Các vị phải nên biết, ông ấy sống mà ra đi, đi đến bên đó không chết, ông ấy không chết, cái thân này không cần nữa thì đổi cái thân của Phật, làm gì có chuyện chết? Một chút đau khổ cũng không có, an vui, tự tại, rõ ràng, tường tận, đổi một thân thể mới thù thắng hơn rất nhiều so với thân thể hiện tại này.

Trên Kinh nói rất rõ ràng, người Thế giới Tây Phương Cực Lạc “*thân thanh khiết, thể không hoại*”. Thân thể đó là tùy tâm sở cầu, biến hóa không cùng tận, như Thế Tôn đã nói ở trên Kinh là “*ngàn trăm ức hóa thân*”. Thích Ca Mâu Ni Phật ngàn trăm ức hóa thân, người vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù là Phạm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm vãng sanh cũng đều có năng lực như Thích Ca Mâu Ni Phật vậy, “*ngàn trăm ức hóa thân*”, bạn mới có thể đồng thời cúng dường vô lượng vô biên chư Phật, đồng thời nghe được vô lượng vô biên Chư Phật giảng Kinh nói pháp, bạn nói xem, tự tại dường bao.

Ngày nay chúng ta học rất khổ cực, một - hai bộ Kinh học cả đời cũng không có cách gì học thông. Thế nhưng đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, ở nơi đó học một giờ, chúng ta ở nơi đây học mười vạn năm cũng không học được. Đó là thật, không phải là giả. Bạn phải nên biết, một giờ đồng hồ, bạn nghe mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai giảng Kinh nói pháp thì còn gì bằng. Cho nên, muốn khai đại trí tuệ, muốn khai trí tuệ cứu cánh viên mãn mà không vãng sanh thì làm sao được? Không cầu vãng sanh thì không thể

được! Không vãng sanh, muốn dựa vào tu hành của chính mình thì bạn phải tu đến đoạn “kiến tư phiền não”, ra khỏi ba cõi, sau đó phá tiếp “trần sa vô minh”, vượt mười pháp giới, rất gian nan, rất khổ sở, rất không dễ dàng. Về thời gian mà nói, chân thật là phải vô lượng kiếp còn chưa chắc có thể thành tựu. Cho dù siêu việt mười pháp giới, chứng được Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, từ Viên Sơ Trụ lại chứng được Phật quả viên mãn, việc này ở trên Kinh Phật nói là còn phải trải qua ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Làm gì bằng đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc! Đến nơi đó thì liền chứng được, đó là chân thật, không phải là giả.

Có một số đồng tu nghe đến lời nói này của tôi thì hoài nghi. Họ nói, Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh không có cách nói này, hạ hạ phẩm vãng sanh phải 12 kiếp mới hoa khai kiến Phật. Không sai! Trên Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh là có cách nói này, thế nhưng bạn phải nên biết vì sao Phật phải nói lời nói này. Chúng ta học Phật phải nương vào một bộ Kinh nào? Chỗ chúng ta nương vào nhất định là Kinh Vô Lượng Thọ, trong Kinh Vô Lượng Thọ có phẩm thứ sáu, 48 nguyện. Bốn mươi tám nguyện là A Di Đà Phật chính mình nói. Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu Tịnh Độ cho chúng ta, trong Tịnh Độ ba Kinh, nếu như có một câu trái với 48 nguyện thì chúng ta không thể tin tưởng. Bạn xem, mở quyển Kinh ra, mỗi câu mỗi chữ đều tương ứng với 48 nguyện. Thế nhưng Thế Tôn vì sao nói ra pháp này? Cách nói này chúng ta phải hiểu rõ ý nghĩa, vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, nếu như không luận giá trị bốn nguyện Di Đà, bạn vãng sanh hạ hạ phẩm thì phải tu mười hai kiếp mới hoa khai kiến Phật, là ý như vậy. Trong ý này có mật nghĩa. Mật nghĩa là nói rõ cái gì? Nói rõ Thế giới Tây Phương thù thắng không gì bằng, bạn ở thế giới phương khác là lấy cảnh giới này mà nói. Hạ hạ phẩm vãng sanh, đó là phàm phu, một phẩm phiền não cũng chưa đoạn, cho nên đời nghiệp vãng sanh, phiền não chưa đoạn thì phải mười hai kiếp mới hoa khai kiến Phật. Hoa khai kiến Phật là địa vị thế nào? Trong Thiên tông nói đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, địa vị Viên Giáo Sơ Trụ. Việc này chúng ta liền hiểu rõ, nếu như không phải ở Thế giới Tây Phương, một phàm phu muốn thoát khỏi sáu cõi, muốn siêu việt mười pháp giới chứng được Viên Giáo Sơ Trụ, trên Kinh Hoa Nghiêm đã nói là phải trải qua vô lượng kiếp. Vì sao thời gian dài đến như vậy? Vì thời

gian thoái chuyển quá nhiều, tiến thì ít, lùi thì nhiều, nó có thoái duyên. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có thoái duyên, chỉ có tiến bộ, cho nên 12 kiếp liền thành công. Mười hai kiếp so với vô lượng kiếp, thời gian đã rút ngắn được rất nhiều, quá nhiều, nói rõ thù thắng của Thế giới Tây Phương. Phật nói lời này là ý như vậy. Thế nhưng tình hình thực tế không phải như vậy. Tình hình thực tế, bạn xem, 48 nguyện đã nói, đó là căn cứ bậc nhất của Tịnh tông, không phải bậc thứ hai. A Di Đà Phật nói với chúng ta, người sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát, vậy còn gì bằng! Bồ Tát A Duy Việt Trí là gì? Trong chú giải của cổ đức nói với chúng ta, địa vị thấp nhất là Thất Địa Viên Giác, địa vị cao nhất là Đẳng Giác Bồ Tát, hay nói cách khác, vừa sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, ngôi vị của bạn chính là vị thứ từ Thất Địa trở lên đến Đẳng Giác. Thật là khiếp người! Cho nên gọi là pháp khó tin. Ai khó tin vậy? Mười phương Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát nghe rồi đều không tin tưởng. Bạn xem, họ tu hành khổ cực đến như vậy, quả báo có được nhỏ xíu; việc của bạn làm không đáng để nêu ra, thật gọi là một bước lên trời, lập tức liền lên đến Thất Địa. Họ nghe rồi không thể tin phục. Không tin phục thì cũng không được gì! Vì sao bạn có thể lên đến được quả vị cao như vậy? Nhờ gia trì bốn nguyện của A Di Đà Phật, cho nên pháp môn này gọi là pháp môn nhị lực. Chúng ta chính mình chỉ cần đầy đủ Tín-Nguyện-Hạnh, thâm tín, thiết nguyện, lão thật niệm Phật, chúng ta chuẩn bị điều kiện này; 48 nguyện A Di Đà Phật gia trì chúng ta, đây là tha lực. Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc có phẩm vị cao như vậy, thành tựu thù thắng không thể nghĩ bàn như vậy, đến nơi đâu mà tìm? Bạn đi tra khắp Đại Tạng Kinh cũng không thấy có cách nói này, chỉ có Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh A Di Đà, chúng ta phải tin tưởng. Thời xưa tu học pháp môn này, người vãng sanh chúng ta không được thấy qua, vì vậy không cần nói. Từ lúc chúng ta học Phật, tiếp xúc với pháp môn này, chúng ta xem thấy người y theo pháp môn này mà tu hành, chân thật có người đứng mà ra đi, có người ngồi mà đi, chính mắt chúng ta xem thấy, chính tai nghe được, vậy có thể giả được hay sao?

Khi chúng tôi ở Đài Loan, dường như là vào năm dân quốc thứ 58, tôi giảng Kinh ở miền Nam Đài Loan, có một vị cư sĩ nói với tôi, tướng quân Lương

Đài Nam có một người vợ già niệm Phật được ba năm thì đứng vãng sanh. Khi bà ra đi là đứng mà đi, không hề có bệnh. Bà cụ này tâm địa rất hiền lương, bình thường ngay trong cuộc sống thường ngày, đích thực là không tranh với người, không mong cầu với đời, hoàn cảnh gia đình cũng có thể tạm qua ngày, con cháu rất hiếu thuận, cho nên bà buông bỏ vạn duyên để học Phật. Lúc đầu bà không hiểu được Phật là gì, khi nhìn thấy tượng thần thì cũng xem như Phật để bái lạy, Bồ Tát, Thổ Địa, Thành Hoàng cũng là Bồ Tát. Bà không phân biệt thần và Phật, bái lạy khắp nơi. Ba năm trước đó, con trai bà cưới vợ, cô dâu hiểu được chút ít Phật pháp, khuyên mẹ chồng không nên đi bái lạy nhiều nơi, mà chuyên ở nhà lạy A Di Đà Phật, niệm A Di Đà Phật. Bà mẹ chồng này rất có thiện căn, liền tiếp nhận lời khuyên bảo của con dâu, không đi lạy thần nữa, mà chuyên niệm A Di Đà Phật. Bà niệm được ba năm. Hôm vãng sanh là buổi tối, khi ăn cơm tối, bà nói với người trong nhà của bà: *“Các con cứ ăn cơm trước đi, không nên đợi mẹ. Mẹ phải đi tắm rửa”*. Con trai và dâu rất hiếu thuận, vẫn ở đó đợi bà. Bà thật đã có đi tắm, thế nhưng đi tắm rất lâu mà không thấy ra, người nhà mới vào trong xem thử, thấy bà có tắm qua. Ở trong nhà có một Phật đường nhỏ, bà mặc áo tràng rất chỉnh tề, trên tay đang cầm chuỗi niệm Phật. Người nhà gọi, không thấy bà trả lời; bước lại gần xem thì thấy bà đã vãng sanh rồi, đứng mà vãng sanh. Đây là việc cách đây không lâu, bây giờ đến miền Nam Đài Loan, khi nhắc đến chuyện này có rất nhiều người biết. Việc này sao là giả được!

Ngoài ra còn có một người, khi tôi ở Cựu Kim Sơn nước Mỹ, có một cụ bà ngồi mà vãng sanh. Ở Mỹ đời sống rất vất vả, cả hai vợ chồng đều phải đi làm, đều đến công sở, chỉ dựa vào một người kiếm tiền thì không nuôi được cả nhà. Nếu như có con thì phần nhiều là mời mẹ của mình đến để trông nom trẻ. Họ không mời ba của họ, mà mời mẹ của họ đến nấu cơm, trông con cho họ, cho nên người già ở Mỹ cũng tương đối vất vả. Bà là một người niệm Phật. Khi con trai, con dâu đi làm, cháu nội đi học, bà một mình ở nhà niệm Phật nên rất thanh tịnh, không ai quấy nhiễu bà. Không biết đã niệm được bao nhiêu năm, không rõ lắm. Ngày mà bà ra đi, không biết là bà đã ra đi lúc nào, chỉ biết là vào buổi tối, đến sáng sớm người trong nhà phát hiện bà cụ sáng hôm nay chưa

thức dậy. Bình thường bà thức dậy nấu cơm sáng, nhưng sáng sớm hôm nay bà không thức dậy nấu cơm. Khi mọi người thức dậy, thấy nhà bếp không có người nấu cơm, thế là liền cho rằng bà cụ hôm nay dậy trễ (*“vì sao mà ngủ trưa đến như vậy?”*), đến mở cửa phòng của bà. Sau khi mở cửa ra, thấy bà cụ đang xếp chân ngồi kiết già ở trên giường. Khi xem kỹ mới biết bà đã đi rồi, không biết được đã đi vào lúc nào. Việc hiếm thấy là bà cụ này vẫn còn có di chúc, di chúc để ngay trước mặt. Không chỉ có di chúc, mà hiếu phục của con trai, con dâu, cháu nội, không biết bà đã may nó từ lúc nào, đều là chính mình bà làm, từng phần từng phần để ở ngay trước giường. Bà đã biết trước giờ đi, nên bà đã chuẩn bị từ sớm. Bạn xem, hiếu phục của con cháu bà đều đã may xong. Người niệm Phật ngồi mà đi đều là những việc gần đây nhất, không phải là quá xa xôi, chúng ta chính mắt nhìn thấy, chính tai nghe được. Cho nên, chỉ cần tâm thanh tịnh thì chúng ta có thể làm được. Tại vì sao đem những việc thế gian không liên quan, những việc vụn vặt xen tạp để ở trong lòng chứ? Nhất định phải học thanh tịnh. Thanh tịnh có cái tốt đến như vậy, chân thật biết được quá khứ, hiện tại, vị lai, tiền đồ là một mảng sáng lạn. Cho nên, thế gian cho dù là việc gì, nghe được cũng tốt, thấy được cũng tốt, tất cả đều không nên để ở trong lòng; thấy như không thấy, nghe như không nghe, mỗi giờ mỗi phút gìn giữ tâm thanh tịnh của bạn. Người ta có thể làm được thì chúng ta cũng có thể làm được. Làm không được là do tâm vẫn không thanh tịnh, khi sắp ra đi, vẫn còn việc chưa giao phó xong, bạn nói xem có đáng lo hay không? Vậy thì sao được! Tất cả buông bỏ, không phải dính mắc một thứ gì, như vậy mới được. Lúc nào thì buông bỏ? Phải buông bỏ ngay bây giờ, then chốt là không nên để phiền não trong tâm.

### • Thứ bảy là chữ “Bình Đẳng, Giác”

Tâm bình đẳng, tâm giác ngộ. Bình đẳng chính là chân tâm, bình đẳng chính là chân tánh, bình đẳng chính là chân như, bình đẳng chính là pháp môn không hai (vì hai là không bình đẳng). Hiện tại chúng ta phải nỗ lực học tập. Cách học tập phải như thế nào? Đem quan niệm của chúng ta chuyển đổi lại, biết được vạn pháp quy về một (một chính là bình đẳng, hai thì không bình đẳng), “vạn pháp nhất như”. Như trong Kinh văn: “Như thị ngã văn”. Vì sao

trong Kinh Phật, chữ đầu tiên thì dùng “Nhu”? Vạn pháp nhất như, đó là nói chân thật (khi đến Kinh văn thì chúng ta sẽ giảng kỹ hơn). Cho nên phải tu tâm bình đẳng, luyện tập không phân biệt, trong lòng nhất định không có phân biệt. Vậy thì ở ngay trong cuộc sống thường ngày có nên phân biệt hay không? Phải phân biệt. Phân biệt này là bởi vì họ phân biệt, chúng ta đối phó với họ; họ chấp trước, chúng ta đối phó với họ; họ nói đây là Phật đường, chúng ta cũng gọi là Phật đường. Đây là họ phân biệt, không phải ta phân biệt. Trong lòng chúng ta không có Phật đường, chúng ta không có tâm phân biệt này. Họ nói tướng như thế này gọi là người, ta liền gọi là người. Tùy chúng sanh phân biệt mà phân biệt, tùy chúng sanh chấp trước mà chấp trước, trong tâm chính mình đích thực là không có phân biệt, không có chấp trước. Đây là phương pháp giúp chúng ta tu Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác.

Các vị phải nên biết, có phân biệt, có chấp trước là phàm phu, không còn cách nào, ngay trong một đời này không thể giải quyết vấn đề. Sáu cõi từ đâu mà ra? Do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước biến hiện ra. Nếu như không có chấp trước thì không có sáu đường; bạn còn có vọng tưởng, còn có phân biệt, nhưng không có chấp trước thì không có sáu đường; nếu còn có vọng tưởng, không có phân biệt, chấp trước thì bạn liền siêu việt mười pháp giới. Mười pháp giới là do vọng tưởng, phân biệt biến hiện ra. Siêu việt mười pháp giới thì bạn liền bước vào Pháp giới Nhất Chân. Trong Pháp giới Nhất Chân vẫn còn vọng tưởng, nhưng vọng tưởng đó rất mỏng nên không có chướng ngại, thế nhưng vẫn phải đoạn dứt. Vọng tưởng chính là vô minh, trong Kinh Hoa Nghiêm nói “bốn mươi một phẩm vô minh”, tất cả đoạn tận rồi thì viên mãn thành Phật. Đó là Phật nói rõ cho chúng ta, sáu cõi, mười pháp giới là do đâu mà ra. Đó là giả. Năng biến vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là giả, cảnh giới sở biến làm gì là thật được! Sáu cõi, mười pháp giới đều là không thật, **“Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng. Nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh”**. Nếu bạn đem những thứ này để ở trong lòng thì sai rồi. Chúng ta muốn khi vãng sanh tự tại, đẹp mắt thì chúng ta phải buông bỏ những thứ này, chân thật làm đến được Thanh tịnh - Bình đẳng - Giác.



Quyển Kinh này thù thắng nhất là bình đẳng phổ biến giác ngộ tất cả chúng sanh, hay nói cách khác, chính là dạy tất cả chúng sanh bình đẳng thành Phật. Pháp môn này còn gì hơn được sao? Bao gồm tất cả pháp môn đều không có cách nói này. Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, trời, người làm sao có thể bình đẳng thành Phật? Kinh Vô Lượng Thọ dạy chúng ta bình đẳng thành Phật. Kinh này gọi là Kinh bình đẳng, pháp này gọi là pháp bình đẳng, việc học này gọi là học bình đẳng, còn gì bằng chứ? Bình Đẳng - Giác cũng là biệt hiệu của A Di Đà Phật, cũng là chánh giác của tất cả chư Phật. Chỉ cần thành Phật thì gọi là Bình Đẳng - Giác. Phật và Phật bình đẳng, Bồ Tát cùng Bồ Tát không bình đẳng, Phật Phật đạo đồng. Vì sao vậy? Vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều đoạn hết, cho nên hiện ra tướng bình đẳng.

•Sau cùng là chữ “**Kinh**”

Chữ Kinh này thường hay nói, nên chúng ta ngay chỗ này cũng tỉnh lược đi.

Đề Kinh này giảng nói với các vị chỉ đến chỗ này thôi.

\*\*\*\*\*

## II. PHẦN KINH VĂN

### PHẨM MỘT: PHÁP HỘI THÁNH CHÚNG

<sup>2</sup>**Kinh văn: “Nur thị ngã văn, nhất thời Phật tại Vương Xá Thành, Kỳ Xà Quật sơn trung, dữ đại Tỳ Kheo chúng, vạn nhị thiên nhân câu. Nhất thiết Đại thánh, thần thông dĩ đạt”.**

Kinh mở ba phần, chúng ta cũng đem nó tỉnh lược bớt, ngày trước đã giảng qua rất nhiều lần, mọi người đều rất quen thuộc. Hôm nay chúng ta phải học tập những gì ở trong Kinh văn? Lần giảng giải này, chúng ta đặc biệt chú

---

<sup>2</sup> Bắt đầu đĩa 3

trọng ở chỗ, Kinh Phật khi vừa mở đầu, luôn có bốn chữ “Nhu thị ngã văn”. Hàm nghĩa của bốn chữ này rất sâu, rất rộng, thực tế mà nói là sẽ nói không cùng tận.

Cái gì gọi là “*Nhu Thị*”? Đại đức xưa nói rõ cho chúng ta, cách nói đơn giản nhất là “*nhu thị chi Kinh*”, ý nói là tôi đích thân nghe được Phật nói, đây là cách giảng nói đơn giản nhất. “*Tôi*” là ai vậy? Là Tôn giả A Nan tự xưng. Năm xưa, khi Thế Tôn còn tại thế giảng Kinh nói pháp tuyệt nhiên không có ghi chép. Không Lão Phu Tử năm xưa ở đời dạy học cũng là như vậy. Sau khi Phật diệt độ, các đệ tử, các học trò của Ngài cảm thấy những gì lão sư cả đời nói ra đối với tất cả chúng sanh thực tế rất là quan trọng, không thể để cho những gì đã nói ở ngay trong một thời đại này bị chìm mất, không thể truyền tiếp nữa thì thật là đáng tiếc, cho nên các học trò mở hội để thảo luận, làm thế nào đem tất cả Kinh mà Phật đã nói lưu truyền được dài lâu, do đó mới có cuộc kết tập này. Khi kết tập Kinh tạng hoàn toàn phải nhờ vào sức nhớ của người ngay lúc đó. Các vị nên biết, Phật nói pháp 49 năm, hiện tại có một người nào có thể ghi nhớ được những Kinh đã giảng trong 49 năm, nhất là Kinh đã giảng 49 năm trước? Bạn còn có thể nhớ được hay không? E rằng ở thế gian này của chúng ta không tìm ra được một người. Đừng nói 49 năm, những thứ đã giảng chín năm trước e rằng bạn cũng đã quên hết sạch trơn, đều không thể ghi nhớ. May mà ở ngay trong đệ tử Phật, năng lực ghi nhớ của Tôn giả A Nan đặc biệt mạnh, đích thực năng lực này của Ngài A Nan rất thù thắng, sau khi nghe qua một lần thì vĩnh viễn sẽ không hề quên đi, cho nên khi kết tập Kinh tạng, mọi người tuyền cử A Nan ra để giảng lại, đem Kinh mà Thế Tôn cả đời đã giảng trùng tuyên giảng lại một lần (cũng giống như hiện tại chúng ta tập giảng lại vậy). Thính chúng đều là những bậc đại A La Hán, đều là đệ tử lớn của Phật. Những vị này đều đến nghe Ngài A Nan thuyết, làm chứng cho Ngài A Nan.

Lần kết tập thứ nhất có 500 vị A La Hán đến nghe A Nan giảng lại. Ngay trong 500 người này, nếu có một người nêu ra ý kiến nói: “*A Nan! Câu nói này dường như không phải Phật nói như vậy*” thì phải bỏ đi, cần phải sửa đổi, không phải nói nhiều người tán thành thì thông qua, mà toàn thể 500 người thấy đều

thông qua thì mới có thể ghi chép lại trở thành Kinh điển, truyền lại cho đời sau, có một người phản đối cũng không được. Đó là lấy chữ tín đối với đời sau. Người đời sau có được Kinh điển, khởi lòng tôn kính. A Nan giảng lại như Phật đã nói, không hề khác nhau, cho nên khi vừa mở đầu Kinh là có câu “như thị ngã văn”. Ở trong đây còn có rất nhiều ý nghĩa, các vị có thể tham khảo chú giải của đại đức xưa. Ngày nay chúng ta phải học tập, lấy ngay bốn tông mà nói mật nghĩa của “Như thị”.

“Như” chính là chân như bốn tánh. Cả đời Thế Tôn đã nói chính là nói rõ thể-tướng-tác dụng của tự tánh, đó chính là “thật tướng các pháp” mà trên Kinh Bát Nhã đã nói. Phật chính là nói việc này, dùng chữ “Như” này để đại biểu “tánh như tướng này, tướng như tánh này, tánh - tướng không hai”. Tánh là từ trên lý mà nói, tướng là từ nơi sự mà nói, “lý như sự này, sự như lý này, lý - sự không hai”. Phật nói rõ cho chúng ta nghe đại đạo lý này, nói rõ cho chúng ta nghe chân tướng sự thật này, cho nên khi vừa mở Kinh ra liền dùng hai chữ “Như thị”, chân thật là đã đem tổng cương lĩnh nói ra. Nếu như có người hỏi, Kinh điển Phật giáo của các người nhiều như vậy, rốt cuộc thì Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói ra những gì? Bạn liền nói cho họ “Như thị” mà thôi. Nếu bạn muốn hỏi hai chữ “Như thị” này, muốn giải thích một cách tỉ mỉ hai chữ “Như thị” này thì một bộ Đại Tạng Kinh chính là giảng hai chữ này. Đích thực là không có một câu, không có một chữ nào siêu việt hơn hai chữ “Như thị”, cho nên ý nghĩa của hai chữ này sâu rộng vô tận. Theo bốn tông mà nói, cổ đức cũng có cách nói như vậy.

“*Như*” là nói “thị tâm thị Phật”, “*Thị*” là “thị tâm tác Phật”. Cách nói này cũng nói được rất hay, hoàn toàn là theo Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, đã nói rõ nguyên lý y cứ của Tịnh tông, đích thực nguyên lý cơ bản của Tịnh tông chính là hai câu “Thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật” này, hay nói cách khác, tâm chính là Phật, Phật chính là tâm, người nào mà không có tâm chứ? Bạn đã có tâm, cho nên Phật nói “tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật”. Nghe lời nói này chúng ta mới hoát nhiên đại ngộ. Tại vì sao nói vốn dĩ thành Phật? Thị tâm thị Phật đó mà, lời nói của tông môn là “minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”.

Minh tâm là chân tâm, chân tâm chính là bản tánh. Minh tâm chính là kiến tánh. Kiến tánh, tâm - tánh chính là Phật, tâm chính là Phật, tánh chính là Phật. Vì sao tâm và tánh đều là Phật còn hà tất phải nói hai chữ? Hai chữ này đương nhiên có hai cách nói, thông thường nói tánh là bản thể của tâm, tâm là tác dụng của tánh, hay nói cách khác, tâm của chúng ta có thể, có dụng. Từ trên thể thì gọi nó là tánh, từ trên tác dụng thì gọi nó là tâm, cho nên có lúc cái “thể dụng” này, dùng một chữ để nói, nói tâm cũng được, nói tánh cũng được. Hai chữ này hợp lại với nhau, một cái gọi là “thể”, một cái gọi là “dụng”. Việc này chúng ta cần phải hiểu cho rõ ràng, hiểu cho tường tận.

Chúng ta vốn dĩ đã là Phật, vì sao hiện tại không phải là Phật vậy? Chúng ta đã làm cho tâm tánh mê mất đi rồi. Việc này trên Kinh nói mê mất, không phải thật đã mất đi, quyết định không thể nào thật bị mất đi, cho dù bạn biến thành ngựa quý, súc sanh hay đọa A Tỳ địa ngục, tâm tánh của bạn vẫn không hề bị mất đi, vẫn tồn tại, chỉ là mê mất thôi. Chính mình có chân tâm, có bản tánh mà không thể giác ngộ, không thể nào phát hiện ra là do sự việc như vậy. Sau khi mê rồi thì chúng ta không gọi là tâm, cũng không gọi là tánh, mà trong Phật pháp gọi là “tình thức”. Tình thức chính là tâm tánh. Tâm tánh mê rồi thì đổi một danh từ là tình thức, giác ngộ rồi thì gọi nó là tâm tánh. Tâm tánh rốt cuộc là như thế nào vậy? Chúng ta làm thế nào mới có thể nhận biết nó? Phật nói với chúng ta, thể của tâm tánh là không tịch, nó không phải là vật chất, thể nhưng nó đích thực là đang tồn tại, bao gồm tất cả hiện tượng vật chất đều là từ nó biến hiện ra, nó là cội gốc của vũ trụ nhân sanh. Vũ trụ nhân sanh từ do đâu mà ra? Do tâm tánh biến hiện ra, cho nên trên Kinh Hoa Nghiêm, Phật nói “mười pháp giới y chánh trang nghiêm do tâm hiện ra”, đó là do chân tâm chúng ta biến hiện ra. Cảnh giới hiện ra vì sao phức tạp đến như vậy, biến hóa nhiều đến như vậy? Sự biến hóa đó là do thức biến ra, mê rồi mới có biến hóa nhiều như vậy. Trong mười pháp giới, hướng lên trên là Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, hướng xuống dưới là sáu đường, càng hướng xuống mê càng sâu, càng hướng lên trên thì mê sẽ càng ít đi, đều là mê mất đi tâm tánh. Nếu như không mê thì họ chính là Phật, thì họ không phải là phàm phu. Trong mười pháp giới cũng gọi là phàm phu, trong Phật Kinh gọi là ngoại phàm, trong sáu cõi là nội

phàm, phàm phu trong sáu cõi thông thường gọi là phàm phu, cũng không thêm vào trong. Thế nhưng ngoài sáu cõi thì pháp giới bốn thánh của mười pháp giới, chúng ta gọi là ngoại phàm, cũng vẫn là phàm phu, vì chưa kiến tánh, chưa hồi phục bản tâm. Cho nên, thị tâm thị Phật là sự thật ngàn vạn lần chính xác. Tịnh Tông chúng ta tu hành thành Phật, lý luận ngay trong một đời này thành Phật là căn cứ chính ngay chỗ này. Bởi vì chúng ta vốn dĩ là Phật, hiện tại chúng ta mê rồi, làm thế nào phá mê khai ngộ? Hồi phục lại bản lai diện mục của chúng ta. Bản lai diện mục là Phật mà! Cho nên, phương pháp tu học của Tịnh Tông tuyệt diệu. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, lấy pháp môn này là cứu cánh nhất, viên mãn nhất, rất đặc thù, rất trực tiếp, rất ổn định, cũng rất là mau chóng. Phương pháp này là gì? Thị tâm tác Phật. Làm thế nào vậy? Niệm Phật chính là làm Phật, đúng như Bồ Tát Đại Thế Chí đã dạy cho chúng ta: “Nhớ Phật niệm Phật”, trong miệng niệm Phật, trong tâm tưởng Phật thì chính là bạn đang làm Phật.

Cách tưởng Phật như thế nào vậy? Tưởng tướng hảo của Phật, tướng trang nghiêm của Phật, tướng công đức của Phật, tưởng Phật tu hành ngay lúc còn phàm phu, tưởng Phật thành tựu ngay trên quả địa, tưởng Phật độ hóa tất cả chúng sanh, vô lượng vô biên công đức thù thắng. Thường nghĩ đến những cái tốt này, tâm của bạn chính là làm Phật. Do đó Kinh Vô Lượng Thọ nhất định phải thuộc. Tôi dạy cho các vị phương pháp, khi vừa bắt đầu, chúng ta liền đem Kinh này dùng thời gian một năm tụng ba ngàn biến. Nếu như thời gian một năm không đủ thì hai năm, ba năm là đủ rồi. Thời gian ba năm là đủ để tụng thuộc lòng ba ngàn biến. Sau khi tụng thuộc, bạn liền có thể làm đến nhớ Phật, bạn mới chân thật có thể làm Phật. Một ngày từ sớm đến tối 24 giờ đồng hồ không nên nghĩ thứ khác, hoàn toàn nghĩ đến y chánh trang nghiêm của Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Cách nghĩ thế nào vậy? Trong Kinh điển đã nói, thường hay ghi nhớ ở trong tâm, thường nghĩ đến cảnh giới trong Kinh điển, đó chính là bạn đang chân thật tu hành. Bạn đem “lý, sự, tánh, tướng, nhân, quả, y, chánh” của bộ Kinh này, công đức trùng trùng, toàn bộ thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày của bạn, bạn đều làm đến được thì làm sao mà bạn không phải là Phật? Đó là “Thị”, hoàn toàn tương ứng với “Nhu”, cũng chính

là hoàn toàn tương ứng với nguyên lý “thị tâm tác Phật” này. Bạn xem, pháp môn này thù thắng biết bao. Niệm Phật thành Phật là có căn cứ lý luận, không phải tùy tiện mà nói. Pháp môn thù thắng như vậy, tôn giả A Nan đích thân nghe được Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói. Hai chữ “Như thị” này chúng ta phải học tập như vậy, phải đem đạo lý, phương pháp, cảnh giới của toàn Kinh thực tiễn ngay trong tâm tưởng của chúng ta. Đây chính là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc của Tín-Giải-Hành-Chứng trong thiên Kinh vạn luận, cho nên khi vừa mở Kinh văn thì đã nêu ra.

Hai chữ “**Nhất thời**” là nói thời gian, không hề viết lên ngày tháng năm, mà chỉ viết “nhất thời”. Nhất thời có đạo vị. Nếu bạn có thể bước vào nhất thời thì quá khứ, hiện tại, vị lai bạn thấy đều tưng tưng, người đời chúng ta thông thường hay nói “thần thông quảng đại”, biết được quá khứ, vị lai. Vì sao họ biết được quá khứ, vị lai? Vì họ sống ở ngay trong nhất thời. Vì sao chúng ta không biết được quá khứ, vị lai? Vì chúng ta sống ở trong ba thời. Bạn nói xem, có đáng lo hay không? Ba thời này là gì vậy? Quá khứ, hiện tại, vị lai. Việc quá khứ thì quên mất, việc vị lai thì không biết tí gì, hiện tại cũng mơ mơ hồ hồ, cũng không rõ ràng. Chúng ta muốn học Phật thì làm sao? Học Phật phải qua “nhất thời”. Làm thế nào để qua được “nhất thời”? Chúng ta phải hiểu được, phải thông suốt, tuy là chưa làm được, nhưng chân tướng của sự và lý không thể không biết.

“**Nhất**” chính là như như bất động. Trong Phật pháp đã nói: “Pháp môn bất nhị”, bất nhị chính là nhất, nhị thì không nhất rồi. Nhất là thật, nhị là giả. Bạn xem, Nhất Chân pháp giới trong Kinh Hoa Nghiêm đã nói là thật, nhị thì biến thành mười pháp giới rồi. Nhất là giác, nhất chính là như; nhị thì không như, nhị thì mê rồi, “ba tâm hai ý”. Ba tâm hai ý là lời nói nhà Phật. Cái gì gọi là ba tâm? Đem một biến thành ba, một tâm biến thành ba tâm. Một tâm là chân tâm, là chân như. Ba tâm là gì vậy? Tâm - Ý - Thức. A Lại Da Thức là tâm, Mạt Na là ý, sáu cái phía trước là thức, vốn dĩ là một tâm, hiện tại biến thành tám thức. Tám thức cũng gọi là ba tâm. Vì sao có hai ý? Tác dụng của hai ý rất lớn, trong tám thức, tám tâm, hai ý có tác dụng rất lớn. Hai ý là ý căn và ý thức. Ý

*căn* chính là Mạt Na, Mạt Na là chấp trước, chấp trước kiên cố. *Ý thức* là căn thứ sáu, ý thức là phân biệt. Hiện tại chúng ta khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước, chính những thứ này làm chủ đạo, đó là mê. Làm thế nào mới có thể hồi phục lại “nhất”? Bạn thấy Thiền tông, Thiền tông minh tâm kiến tánh, đó là xem thấy “nhất”. Trong Tông môn thường nói: “Thức đặc nhất, vạn sự tất”, khi nào bạn vào được cảnh giới “nhất” rồi thì bất cứ việc gì cũng xong cả, những việc trong sáu cõi không còn, việc trong mười pháp giới cũng không còn. Chỉ cần bạn có thể chứng được “nhất”, bạn liền đến được Pháp giới Nhất Chân. Khi vào được Pháp giới Nhất Chân rồi, xin nói với các vị, thời gian chính là “nhất thời”, thời gian hiện tại của chúng ta cũng là “nhất thời”.

Trong trước tác của nhà khoa học gia thời cận đại Einstein có nói: “Quá khứ, hiện tại, vị lai đồng thời tồn tại”. Cách nói này của ông thật hơn người. Làm sao ông có thể biết quá khứ, hiện tại, vị lai đồng thời tồn tại? Chúng ta không biết được ông từ chỗ nào mà phát hiện ra, đương nhiên ông chưa hề thấy được, có thể là ông từ nơi lý luận mà suy đoán ra. Lý luận cơ bản nhất của khoa học là căn cứ vào số học, cho nên nói “số học là mẹ của khoa học”. Trên lý số cao thâm khi suy đoán ra thì có thể biết được quá khứ, hiện tại, vị lai đồng thời tồn tại. Do đó, Đông phương, Tây phương, bất cứ một quốc gia nào, một khu vực nào cũng đều có một số dự ngôn suy đoán tương lai. Dự ngôn do đâu mà ra vậy? Dự ngôn là suy lý, phần nhiều từ trong số học mà suy đoán ra, do đó chưa chắc hoàn toàn chính xác. Nếu như bạn có thể nhập định, chân thật có được định thì ở trong cảnh giới thiền định đột phá được thời không, cũng chính là vượt qua quá khứ, hiện tại, vị lai; quá khứ, hiện tại, vị lai thấy đều xem thấy, chứng minh được Einstein đã nói là quá khứ, hiện tại, vị lai đồng thời tồn tại. Những việc vị lai bạn có thể xem thấy được rõ ràng, tường tận, thông suốt, thấu đáo, như vậy mà nói ra thì một chút sai lầm cũng không có, đó là dự ngôn rất chính xác.

Ý nghĩa của “Nhất thời” này rất là sâu rộng. Nhất thời mới là thật, còn nói ngày tháng năm là giả, đó là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của tất cả chúng sanh. Phật pháp nói lời thật cho bạn nghe, Kinh điển là Phật y theo Nhị đế mà

nói. Pháp Nhị đế chính là Chân đế. Chân đế là cảnh giới mà Phật đã thân chứng, đó là Chân đế. Tùy theo tri kiến của chúng sanh mà nói thì gọi là Tục đế. Trong một bộ Kinh đều có đầy đủ hai loại ý nghĩa này. Đại khái ở trong Kinh Tiểu thừa giảng nói rất nhiều Tục đế, còn Chân đế thì giảng ít hơn. Trong Kinh Đại thừa thì giảng Chân đế nhiều, Tục đế thì giảng ít; càng về giai đoạn sau, Phật hoàn toàn giảng lời chân thật. Cho nên chữ “Nhất thời” này là lời chân thật, là “chân đế”, lấy cảnh giới của Phật mà nói, chúng ta nhất định không được hoài nghi.

“**Phật**” là người chủ giảng Kinh nói pháp lần đó, tức là Bồn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

“**Tại Vương Xá Thành, Kỳ Xà Quật sơn trung**”. Đó là nơi chốn giảng Kinh năm xưa, trên Kinh điển đều có ghi chép, chứng minh cho chúng ta sự thù thắng của pháp hội này, có thời gian, có địa điểm, còn có thính chúng, “**cùng với một vạn hai ngàn vị Tỳ Kheo có mặt**”. Pháp hội này rất là trang nghiêm, có nhiều thính chúng đến như vậy. Các vị phải nên biết, thông thường chúng ta đọc Kinh, xem thấy được ở trong Kinh điển thính chúng trong pháp hội của Phật phần nhiều là nói “cùng với một ngàn hai trăm năm mươi vị Tỳ Kheo”, nhưng chúng hội này gồm một vạn hai ngàn người, tăng gấp mười lần so với chúng hội thông thường. Kinh văn phía sau lại nói thêm với chúng ta, có Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ni, có nam cư sĩ, nữ cư sĩ tại gia, tổng cộng lại có hai ngàn người. Pháp hội trang nghiêm thù thắng như vậy, chứng minh pháp hội này không thể nghĩ bàn. Trong hội Pháp Hoa, chúng ta xem thấy trong Kinh Pháp Hoa, khi vừa mở đầu cũng là một vạn hai ngàn người. Việc này âm thầm nói lên quyền Kinh này giống như Pháp Hoa, đồng với Pháp Hoa, nói rõ Kinh này là Nhất thừa giáo không thể nghĩ bàn, đó là cổ đức đã nói “mật nghĩa hàm chứa trong Kinh”. Từ ngay chỗ này, chúng ta phải nhận biết giá trị của những phương pháp, lý luận của bộ Kinh điển này thù thắng không gì bằng, không phải Kinh điển phổ thông.



Kinh văn phía sau là tán đức, tán tán cùng đại chúng hội, không phải người thông thường mà là **“tất cả đại thánh thần thông dĩ đạt”**. Đó là nói ngay trong thính chúng không phải người phổ thông. Câu này là chuyên môn tán tán một vạn hai ngàn vị đại Tỳ Kheo trong chúng hội. Một vạn hai ngàn người này là Đại thánh, không phải Tiểu thánh. Cách nói Đại thánh và Tiểu thánh, Tiểu thánh là chỉ Tiểu thừa A La Hán, bốn quả A La Hán là thánh nhân của Tiểu thừa; thánh nhân của Đại thừa, địa vị này thì cao, thông thường chúng ta gọi là “Thập hiền, Thập thánh”. Lúc nào thì mới có thể xưng thánh? Quả vị của Bồ Tát Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng gọi là Tam hiền vị, từ Sơ địa trở lên mới gọi là thánh nhân. Thập thánh chính là Thập địa Bồ Tát. Từ Sơ địa đến Thập địa, quả vị này gọi là thánh nhân. Ngay trong thánh nhân lại thêm Đại thánh, đó không phải là thánh nhân thông thường. Đại thánh là chỉ ai vậy? Bồ Tát Pháp Vân Địa cùng Bồ Tát Đẳng Giác, ở hai vị thứ này có thể gọi là Đại thánh. Do đây có thể biết, một vạn hai ngàn người đến dự hội không phải là người thông thường, chí ít cũng đều là Bồ Tát Pháp Vân Địa, Bồ Tát Đẳng Giác thừa nguyện trở lại để ủng hộ Thích Ca Mâu Ni Phật, nên gọi là “một Phật xuất thế, vạn Phật ủng hộ”. Giống như diễn kịch vậy, Thích Ca Mâu Ni Phật là diễn chính, các vị khác đến phối hợp phụ diễn. Những người diễn phụ này không phải là người thông thường, họ có những tư cách còn lão luyện hơn so với người diễn chính, thậm chí còn là thầy của người diễn chính, đóng vai phụ cho Ngài, phối hợp diễn xướng với Ngài. Việc này chúng ta thường xem thấy ở trên sân khấu. Thế gian này là một sân khấu lớn, Thích Ca Mâu Ni Phật là vai chủ diễn của kịch trường này, cho nên có rất nhiều cổ Phật, Bồ Tát Đẳng Giác tái lai hiệp trợ Thích Ca Mâu Ni Phật, đem kịch trường này diễn cho tốt, xướng cho hay. Mọi người chỉ có một mục đích giống như nhau. Mục đích này là gì vậy? Khiến cho tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, khiến tất cả chúng sanh ở ngay trong một đời viên mãn thành Phật. Đó là bản nguyện của chư Phật. Chúng tôi đã nói qua với các vị ở trong đề Kinh phía trước, hiện tại Phật cùng với những Đại thánh này xem thấy Thế giới Ta Bà có một số chúng sanh cơ duyên thành Phật đã chín muồi rồi, Thế Tôn vui mừng không gì bằng, những vị Đại thánh này cùng đến phối hợp cũng hoan hỉ, vui mừng không gì bằng, tiếp dẫn chúng sanh

căn tánh chín muồi, ngay trong một đời bình đẳng thành Phật, cho nên những người này không phải là người thông thường. Bạn xem, chỗ này không hề đem Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ni, Thanh tín sĩ, Thanh tín nữ liệt kê trong đó. Vì sao vậy? Những người đó là phàm phu, không phải là Đại thánh, một vạn hai ngàn vị đại Tỳ Kheo này là Đại thánh. Cho nên, Thế Tôn ở hội này tự nhiên thù thắng trang nghiêm không gì bằng.

Theo thường lệ, khi mở đầu Kinh văn thì cần phải liệt kê mấy nhân vật làm đại biểu, cổ đức gọi các vị đó là “Thượng thủ”. Quyển Kinh này, từ triều nhà Hán mãi đến triều nhà Tống tổng cộng có mười hai lần phiên dịch, nêu tên nhiều ít không như nhau, có quyển nêu ra hơn ba mươi vị; có quyển nêu ra ít, chỉ mười vị, hai mươi vị. Vì sao phải nêu tên của những vị này ra ở đây? Vì đó là biểu pháp. Thế Tôn giảng Kinh nói pháp, bất cứ hội nào họ cũng đều đến tham gia, thế nhưng tại vì sao ở trong hội này, kết tập bộ Kinh này thì nêu tên những người này, kết tập một bộ Kinh khác thì lại nêu lên số người khác? Chúng ta phải hiểu được ý nghĩa ở chỗ nào. Danh hiệu, đức hạnh của những người trong số này đủ có thể đại biểu ý nghĩa của bộ Kinh này. Chúng ta xem thấy những người này thì liền biết được nội dung của bộ Kinh này, biết được trọng điểm của pháp hội lần này là ở đâu, cho nên nêu tên ra thì đã có ý nghĩa rồi, vì vậy tên không phải tùy tiện mà nêu lên. Cũng giống như thông thường hiện tại trong xã hội chúng ta mở hội nghị vậy, xem thấy những nhân vật nào đến tham dự hội nghị thì bạn liền biết được tính chất của hội nghị đó, hội nghị đó nói đến những vấn đề gì! Pháp hội này nêu tên những bậc thượng thủ cũng là ý này.

Lão cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập bộ Kinh điển này, ở chỗ thượng thủ, Ngài tinh lược bớt rất nhiều người, chỉ đem những bậc quan trọng nhất nêu ra. Mấy vị này cũng đủ để đem nghĩa thú của toàn Kinh thấy đều có thể biểu đạt ra hết. Đó là thủ pháp cao minh của người hội tập, làm cho hậu học chúng ta giảm bớt được rất nhiều thời gian và tinh thần, chúng ta nhận được tinh hoa của Kinh Vô Lượng Thọ. Trong mười hai loại bản dịch, nhiều năm đến nay có bảy loại đã thất truyền. Hiện tại trong Đại Tạng Kinh còn có năm loại nguyên bản dịch. Bốn hội tập này của Hạ lão có thể nói là bốn tổng hợp của năm loại nguyên bản

dịch, cho nên bạn đọc quyển này cũng như đã đọc qua hết năm loại nguyên bản dịch kia, văn tự nghĩa lý hoàn chỉnh đầy đủ, không hề kém khuyết chút nào. Năm xưa khi Hạ lão còn ở đời, Pháp sư Huệ Minh tán thán, Pháp sư Từ Chu tán thán, lão cư sĩ Mai Quang Hi thì càng không cần phải nói, trong lời tựa, trong bạt văn, chúng ta đều xem thấy. Hội tập được rất tốt, hội tập được quá viên mãn, thù thắng hơn rất nhiều so với ba loại hội giáo bốn ngày trước. Đó là giản lược giới thiệu với các vị. Bây giờ chúng ta xem đức hiệu đại biểu của mấy vị này.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Kỳ danh viết: Tôn Giả Kiều Trần Như, Tôn Giả Xá Lợi Phất, Tôn Giả Đại Mục Kiền Liên, Tôn Giả Ca Diếp, Tôn Giả A Nan đấng, nhi vi thượng thủ”.**

Bạn xem, đây đều là đại A La Hán, chỉ nêu ra cho chúng ta năm vị, thật là giản lược thấu đáo.

### •Vị thứ nhất là “Tôn Giả Kiều Trần Như”

Chúng ta ở trong rất nhiều Kinh điển, thượng thủ đại biểu rất ít xem thấy có Ngài, mà “Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên” thì thường nghe thấy, chúng ta rất quen thuộc. Kiều Trần Như thì trái lại rất lạ, rất ít nghe đến tên của Ngài. Thực tế mà nói, bất cứ hội nào cũng không thiếu vắng Ngài, vì sao không nêu Ngài lên? Ngài ở trong số đệ tử Phật đại biểu cho ý gì vậy? Đại biểu **“Chứng quả đệ nhất, khai ngộ đệ nhất”**. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở dưới cội Bồ Đề thị hiện thành đạo. Sau khi thành Phật, Ngài đến Vườn Nai độ năm vị Tỳ Kheo này. Đó là lần đầu tiên Ngài giảng Kinh nói pháp, thính chúng chỉ có năm người. *[Hiện tại các vị đến học giảng Kinh, thính chúng có được năm người thì rất đầy đủ rồi, không hề khác gì với Thích Ca Mâu Ni Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật lần đầu giảng Kinh chỉ có năm thính chúng, hiện tại ta mới bắt đầu học giảng Kinh không phải chỉ có năm người, mà thù thắng hơn rất nhiều so với Thích Ca Mâu Ni Phật]*. Ngài độ năm vị Tỳ Kheo. Trong năm vị Tỳ Kheo này, người khai ngộ

thứ nhất, chứng quả thứ nhất là Kiều Trần Như (Kiều Trần Như có rất nhiều tích truyện, ở đây chúng ta sẽ không giảng). Chỗ này chúng ta cần phải tin tưởng Ngài đại biểu cho cái gì? Đại biểu bộ Kinh này là **Kinh khai ngộ bậc nhất**, pháp môn này là **pháp môn chứng quả đệ nhất**, Ngài biểu đạt cái ý này.

Phía sau bốn Kinh này không phải là Tiểu thừa. Đoạn đầu là phần khuyên tín lưu thông. Chúng ta xem đoạn thứ hai, phân phán khoa.

Kinh văn: *“Tâm vô hạ liệt, diệc bất công cao, thành tựu thiện căn, tất giai tăng thượng, đương tri thử nhân, phi thị Tiểu thừa, u ngã pháp trung đắc danh đệ nhất đệ tử”*.

Chúng ta xem thấy đoạn Kinh văn này, trước sau tương ưng với nhau. Kiều Trần Như là khai ngộ đệ nhất, chứng quả đệ nhất, nên xếp Ngài ở thứ nhất. Đây chính là nói rõ bộ Kinh này là pháp môn khiến cho tất cả chúng sanh bình đẳng thành Phật đệ nhất. Tất cả Kinh mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong 49 năm, Kinh nào là đệ nhất? Đây chẳng phải đã nói rõ ràng rồi sao, đây là đệ nhất Kinh. Thiên Kinh vạn luận, ngày nay chúng ta có thể chọn được đệ nhất Kinh, việc này nếu không phải là đại thiện căn, đại phước đức, đại nhân duyên thì làm sao bạn có thể gặp được? Ngày nay chúng ta gặp được đó là đệ nhất Kinh trong tất cả Kinh. Kiều Trần Như đại biểu đệ nhất, thế nên xếp Ngài ở thứ nhất, phía sau cũng đều là thứ nhất. Từ chỗ này về sau, mãi đến bộ Kinh này viên mãn, mỗi câu mỗi chữ đều là đệ nhất, không có đệ nhị.

- **Vị thứ hai là Tôn giả Xá Lợi Phất**
- **Vị thứ ba là Tôn giả Mục Kiền Liên**

Chúng ta xem thấy ở trong tất cả các Kinh, Xá Lợi Phất đại biểu cho trí tuệ, Mục Kiền Liên đại biểu thần thông, Kiều Trần Như xếp ở phía trước, vậy thì ý nghĩa biểu thị của Xá Lợi Phất được nâng cao hơn. Xá Lợi Phất ở ngay đây đại biểu trí tuệ đệ nhất. Mục Kiền Liên ở chỗ này đại biểu thần thông đệ nhất. Thần thông chính là năng lực mà ngày nay chúng ta thường gọi. Thông là ý nghĩa thông đạt, không có thứ nào không thông đạt, không hề chướng ngại.

Thần là thần kỳ, siêu việt thường thức của chúng ta, siêu việt tưởng tượng của chúng ta. Họ có năng lực thù thắng như vậy, năng lực đệ nhất. Trong tất cả Kinh đều có hai vị tôn giả này, đó chính là nói, tất cả các Kinh mà Phật đã nói đều là trí tuệ đức năng, đều từ trong trí tuệ chân thật, đức năng chân thật mà lưu xuất ra. Ở chỗ này chúng ta phải đem nó thêm vào đệ nhất, trí tuệ là đệ nhất, thần thông năng lực là đệ nhất, tuyệt đối không phải các Kinh khác có thể so sánh. Vì sao vậy? Bất cứ Kinh nào cũng đều không thể khiến cho tất cả chúng sanh bình đẳng thành Phật, chỉ có bộ Kinh này, một pháp môn này có thể khiến cho tất cả chúng sanh bình đẳng thành Phật. Các vị phải ghi nhớ, chúng ta ở ngay nơi đây xây dựng tín tâm. Học đoạn Kinh văn này chính là kiến lập tín tâm kiên định không gì bằng của chúng ta, tin tưởng chính mình “thị tâm thị Phật”, tin tưởng chính mình “thị tâm tác Phật”, quyết định thành Phật. Chúng ta ở trong đoạn Kinh văn này, then chốt là phải học chỗ này. Phía sau cũng là giúp chúng ta xây dựng tín tâm, nhất định không dao động.

• **Vị thứ tư là Tôn giả Ca Diếp**

• **Vị thứ năm là Tôn giả A Nan**

Tôn giả Ca Diếp là đại biểu Thiên tông, là sơ tổ của Thiên tông. Tôn giả A Nan đại biểu Giáo hạ. Tông môn cùng Giáo hạ hợp lại chính là bao gồm tất cả Phật pháp, không hề sót lọt thứ nào. Ngoài Thiên tông ra thầy đều gọi là Giáo hạ. Ý nghĩa mà hai vị này đại biểu chính là nói với chúng ta, Tông môn, Giáo hạ cuối cùng cũng sẽ quy về Tịnh Độ, bạn nói xem, Tịnh Độ thù thắng dường nào! Thế nhưng, Tông môn có phải thật quy về Tịnh Độ hay không? Chân thật quy về. Thí dụ rõ ràng nhất, hai vị Đại Sư Mã Tổ và Bá Trượng xây dựng tông lâm, lập thanh qui, đề xướng cùng tu, bạn thấy “Thiền môn nhật tụng”, thanh qui mà Đại Sư Bá Trượng đã lập ra là bản khóa tụng của Thiên tông, khóa tối đều niệm A Di Đà Phật, buổi tụng Kinh tối thì tụng Kinh A Di Đà, há chẳng phải quy Tịnh Độ đó sao? Không hề xem nhẹ Tịnh Độ, rõ ràng là ngàn Kinh vạn luận và mọi tông phái đều quy về Vô Lượng Thọ, quy về bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, quy về Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Hiểu rõ đạo lý này thì chúng ta lựa chọn pháp môn Tịnh Độ, chuyên tu chuyên hoằng, nhất quyết không bị

các pháp môn khác làm lay động ý nguyện của chúng ta. Ý nghĩa này là ở chỗ đó.

\*\*\*\*\*

**Kinh văn: “Hựu hữu Phổ Hiền Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, Di Lặc Bồ Tát, cập hiện kiếp trung, nhưt thiết Bồ Tát, giai lai tập hội”.**

Xem kỹ trong pháp hội còn có chúng Bồ Tát, trong chúng Bồ Tát đề cử cho chúng ta ba vị Bồ Tát. Vị thứ nhất là Bồ Tát Phổ Hiền, Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, Bồ Tát Di Lặc và tất cả Bồ Tát trong hiện kiếp đều đến hội họp. Ý nghĩa này rất hay.

**Bồ Tát Phổ Hiền** đại biểu điều gì? Đại biểu Tịnh - Mật không hai. Chúng ta hiểu được, mười tông phái trong Phật pháp, trong đó có Mật tông. Vào thời cận đại, Mật tông hồng truyền rất rộng. Tổ sư của Mật Tông là ai vậy? Là Bồ Tát Phổ Hiền. Vị truyền thừa của Mật tông là Bồ Tát Long Thọ. Sau khi Phật diệt độ 600 năm, Bồ Tát Long Thọ xuất hiện ở thế gian này, Ngài là Bồ Tát Sơ Địa. Ngài ở Nam Thiên mở tháp sắt. Sau khi tháp sắt mở ra thì thấy Kim Cang Tát Đỏa (cũng gọi là Kim Cang Thủ Bồ Tát), truyền cho Ngài mật pháp này. Sau này Ngài truyền lại. Kim Cang Thủ Bồ Tát cũng chính là Kim Cang Tát Đỏa, là hóa thân của Bồ Tát Phổ Hiền. Cho nên, Bồ Tát Phổ Hiền ở Mật tông xưng là Kim Cang Tát Đỏa. Ngài ở đây đại biểu Mật tông, đến cuối cùng cũng quy về Tịnh Độ. Ý nghĩa này hiển thị đặc biệt rõ ràng ở trong bản Kinh, vì sao? Trong phẩm thứ hai “Đức Tôn Phổ Hiền”, trong Kinh Hoa Nghiêm “thập đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc”, Mật tông đâu có lý nào mà không quy về Tịnh Độ chứ? Ý nghĩa này phải hiểu.

**Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát** đại biểu Thiên tông không hai. Thiên tông là do tổ sư Đạt Ma truyền xuống, không phải là Thiên định trong Lục độ, mà là Bát Nhã Ba La Mật trong lục độ. Bạn thấy trong “Lục Tổ Đàn Kinh”, Lục Tổ khi mở lời thì dạy mọi người cứ niệm Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa, cho nên chư vị phải hiểu rằng, Thiên tông là tu Bát Nhã Ba La Mật Đa. Bồ Tát Văn Thù Sư

Lợi là đại biểu, là bốn tôn trong Tông môn, Phổ Hiền là bốn tôn trong Mật tông. Tất cả đều hướng về Tịnh Độ. Chúng ta tu Tịnh Độ, tâm đã định rồi thì nhìn thấy Thiên, nhìn thấy Mật rất hay. Ta là “Mật trong Mật, Thiên trong Thiên”, không hề bị họ làm lay động, tín tâm nguyện tâm của bạn mới kiên định. Bồ Tát được liệt kê vào ở chỗ này, bạn phải nên hiểu nghĩa thú sâu rộng này. Ngay chỗ này chân thật giúp đỡ chúng ta xây dựng tín tâm, nguyện tâm không gì bằng.

Vị tiếp theo là **Bồ Tát Di Lặc**. Bồ Tát Di Lặc là đại biểu truyền thừa tương lai. Thích Ca Mâu Ni Phật là một thời đại lớn. Thời đại lớn này là một vạn hai ngàn năm. Pháp vận của Thích Ca Mâu Ni Phật có Chánh Pháp, Tượng Pháp và Mạt Pháp. Thời đại lớn này là một vạn hai ngàn năm. Sau một vạn hai ngàn năm, các chư Phật khác đến hoằng dương pháp môn gì vậy? Có phải giống như Thích Ca Mâu Ni Phật hay không? Cũng là hoằng dương pháp môn này ư? Không sai! Bồ Tát Di Lặc chính là kế thừa Thích Ca Mâu Ni Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật là vị Phật thứ tư trong Hiền kiếp, Di Lặc là vị thứ năm, cho nên là tiếp nối tương lai, cũng tiếp nối pháp môn này. Vì sao vậy? Pháp môn này là pháp môn đệ nhất mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai độ chúng sanh thành Phật đạo. Pháp môn đệ nhất chính là Kinh Vô Lượng Thọ. Đối tượng Kinh Vô Lượng Thọ, đối tượng có thể tiếp dẫn chính là chúng sanh căn tánh chín muồi ở thế gian. Cái gì gọi là chín muồi? Ngay trong một đời này quyết định làm Phật. Đó chính là đối tượng của Kinh Vô Lượng Thọ. Trong một đời này của chúng ta tiếp xúc được pháp môn này, vạn nhất không thể vãng sanh, vậy thì phải nói thế nào đây? Không thể vãng sanh không phải là Kinh có kém khuyết, mà chính là chúng ta chưa y giáo phụng hành. Bạn phải cố gắng ghi nhớ, quả nhiên có thể y giáo phụng hành thì ngay trong một đời này, bạn quyết định làm Phật, không hề khác biệt với A Di Đà Phật. Đây là thật, không phải giả. Cho nên, tất cả chư Phật Như Lai gặp được chúng sanh căn tánh chín muồi đều phải nói pháp môn này, đều phải nên khuyên bảo tất cả chúng sanh niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Do đây có thể biết, pháp môn này, pháp hội này thù thắng, xác thực ra là không tiền tuyệt hậu.

Đoạn sau cùng: **“Cập hiện kiếp trung, nhất thiết Bồ Tát”**. Tất cả Bồ Tát này chuyên chỉ Hiền kiếp Thiên Phật, thời đại đó thì càng to lớn hơn. Trong một đại kiếp (nhà Phật gọi một đại kiếp là nói đơn vị thời gian rất lớn), ở trong đại kiếp này, có một ngàn vị Phật xuất hiện ở thế giới Ta Bà này.

<sup>3</sup>Nhà Phật gọi là một đại kiếp, đó là nói đơn vị thời gian rất lớn. Trong một đại kiếp này có một ngàn vị Phật ra đời ở thế giới Ta Bà. Thế giới Ta Bà chúng ta hiện tại là ở trong đại thiên thế giới. Địa cầu này của chúng ta là một tinh cầu nhỏ trong đại thiên thế giới. Lúc trước người thông thường đa phần cho rằng đại thiên thế giới mà nhà Phật đã nói đại khái là hệ Ngân Hà mà các nhà thiên văn học hiện tại chúng ta phát hiện ra. Thế nhưng cách nhìn của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ không như vậy, ông có viết một đoạn văn chương ở phía sau quyển chú giải Kinh Vô Lượng Thọ. [Khi tôi ở Đài Loan, ông từ Bắc Kinh gửi đến, đây là lần sau cùng ông gửi cho tôi, hy vọng tôi đem thiên văn chương này để vào phía sau phần chú giải, bởi vì lúc ông giảng Kinh để sót đoạn này]. Ông là một nhà khoa học, dạy vô tuyến điện trong Trường đại học Thiên Tân, ông là giáo thọ khoa học của Trường đại học Thiên Tân. Căn cứ cách nhìn của ông, hiện tại chúng ta gọi là hệ Ngân Hà, trên thực tế chỉ là một đơn vị thế giới mà trong Phật pháp thường gọi, cũng chính là nói, đơn vị thế giới này ở trên Kinh Phật nói là lấy núi Tu Di làm trung tâm, thái dương cũng là xoay vòng theo núi Tu Di. Núi Tu Di rốt cuộc là cái gì? Từ xưa đến giờ chưa có người nào có thể đem việc này nói cho rõ ràng. Hoàng Lão cư sĩ nói, “núi Tu Di chắc là lỗ đen mà thiên văn đã phát hiện”. Ông nói cũng có đạo lý. Lỗ đen chính là ngày nay chúng ta gọi là trung tâm của vũ trụ, trung tâm của Hệ Ngân Hà, thái dương đích thực là đang xoay quanh chỗ này. Giả như lời nói này của ông có thể chứng thực, vậy thì một đại thiên thế giới có bao nhiêu hệ Ngân Hà? Mười vạn ức Hệ Ngân Hà. Mười vạn ức Hệ Ngân Hà là một đại thiên thế giới mà trong Kinh Phật nói. Một đại thiên thế giới là khu vực giáo hóa của một vị Phật. Các vị phải rõ ràng, phải tường tận. Vậy Thích Ca Mâu Ni Phật có diệt độ hay không? Không hề, Thích Ca Mâu Ni Phật ở thế giới này của chúng ta thì hiện diệt độ

---

<sup>3</sup> Bắt đầu đĩa 4



rồi, nhưng có thể Ngài lại thị hiện ở một tinh cầu khác, không hề có diệt độ. Nơi nào duyên đã chín muồi rồi thì Phật ở ngay nơi đó hiện thân, như trong Phẩm Phổ Môn đã nói: “Thiên xứ sở cầu thiên xứ ứng”, trên Kinh Lăng Nghiêm nói là “tùy loại hóa thân, tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng”. Phật không có thân tướng nhất định, nơi nào có duyên thì hiện thân đến nơi đó, nơi nào không còn duyên nữa thì thân cũng sẽ không còn, cho nên không có sanh tử, mà là tùy loại hóa thân. Đó là thật, không phải là giả. Thế nên, ở trong Hiền kiếp có một ngàn vị Phật đến Thế giới Ta Bà để thị hiện thành Phật (theo lời của Hoàng Lão cư sĩ đã nói, Thế giới Ta Bà chính là một đại thiên thế giới, là mười vạn ức Hệ Ngân Hà, trong một phạm vi lớn đến như vậy). Thích Ca Mâu Ni Phật là vị thứ tư, Phật Di Lặc là vị thứ năm, về sau còn có 995 vị Phật. Hiện tại địa vị các Ngài là Bồ Tát, tương lai liên tục thay đổi nhau thành Phật trong Hiền kiếp này, những người này đều đến dự hội. Ý này rõ ràng nói với chúng ta, trong vạn Phật không một vị Phật nào mà không nói Kinh này, không một vị Phật nào mà không tuyên dương pháp môn này, không một vị Phật nào không khuyên tất cả chúng sanh niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Chúng ta phải giác ngộ ở ngay chỗ này, phải chân thật nắm được.

Hiện tại chúng ta sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tương lai ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là nguyên lão, tư cách tiền bối, bởi vì trên Kinh đã nói rất rõ ràng, A Di Đà Phật thành Phật đến nay mới có mười kiếp. Mười kiếp, ở trong thời không không bờ mé mà nói là rất ngắn ngủi. Hôm nay chúng ta đến Thế giới Cực Lạc là rất sớm đạt được, sau vạn Phật ra đời rồi mới đi thì đều là hậu bối của chúng ta, cho nên hiện tại bạn vãng sanh, tương lai đều là huynh trưởng của những người đó. Phải đi sớm hơn một chút, không nên phải luân hồi nữa. Vừa luân hồi, vừa đọa lạc, về sau người hiện tại đi đều thành Phật, thành đại Bồ Tát rồi, chúng ta thì rơi lại quá xa. Tôi nghĩ đây là việc mà chúng ta không hề muốn nhìn thấy. Thật nếu không muốn nhìn thấy thì phải chăm chỉ nỗ lực học tập tinh tấn. Do đây có thể biết, chân thật là mười phương tất cả chư Phật Như Lai (không chỉ là Hiền kiếp thiên Phật), không một vị nào mà không lấy Kinh này làm đệ nhất, không một vị nào mà không lấy pháp môn niệm Phật làm đệ nhất. Đó là chúng ta phải nên học tập ở trong phẩm thứ nhất.

\*\*\*\*\*

## PHẨM HAI: ĐỨC TÔN PHỔ HIỀN

Chúng ta lại tiếp tục xem đến phẩm thứ hai. Phẩm thứ hai là tiếp nối phẩm thứ nhất. Vì sao Hạ lão cư sĩ không đem hai phẩm này hợp lại thành một? Thực tế mà nói, hội tập lần đầu, hai phẩm này đích thực là hợp chung trong một phẩm, chúng ta xem phán khoa của Lão pháp sư Từ Chu thì liền thấy được. Hạ lão ban đầu hội tập ra, Pháp sư Từ Chu đã làm phán khoa cho Ngài, hơn nữa Pháp sư Từ Chu còn đem bốn hội tập này giảng qua một lần ở Tế Nam. Vào lúc đó quyển Kinh này tổng cộng phân thành 37 phẩm, không phải 48 phẩm như hiện tại. Trong tưởng tượng của chúng ta, đại khái Hạ lão là theo 37 phẩm trợ đạo mà phân thành 37 phẩm. Sau đó lại phải không ngừng tu đính, lại phải sửa đổi, sửa đổi đến mười lần mới thành bản gốc, đem toàn Kinh này phân thành 48 phẩm. Trong tưởng tượng của chúng ta, 48 phẩm nhất định là căn cứ vào 48 nguyện của Phật A Di Đà, thế là đem phẩm thứ nhất phân làm hai phẩm. Thế nhưng hai phẩm này vì sao không đem Bồ Tát tại gia phân vào phẩm thứ nhất? Khi chúng ta xem thì sẽ thấy rất là hợp lý, bởi vì họ đều là biểu pháp. Tại vì sao Ngài lại phân đoạn ở ngay chỗ này? Nhất định có dụng ý của Ngài. Không sai! Đích thực là có ý nghĩa rất sâu. Ý nghĩa ở chỗ nào vậy? Đặc biệt đem đoạn người tại gia này phân thành một đoạn riêng biệt chính là nhắc nhở chúng ta, pháp môn này, bộ Kinh này chủ yếu chính là độ đồng tu tại gia. Không nên cho rằng tu hành ngay đời thành Phật đại khái chỉ có người xuất gia mới có phần, người tại gia chúng ta nghiệp chướng sâu nặng không có phần. Ngài phân ra ngay chỗ này chính là ý này, bảo bạn không nên hoài nghi. Người tại gia có thể ở ngay trong một đời bình đẳng thành Phật, cùng với giáo nghĩa của quyển Kinh, cùng với bốn nguyện của Phật A Di Đà xác thực là rất tương ưng nhau. Đó là huệ nhãn đặc thù của Hạ lão cư sĩ, để cho chúng ta vừa xem đến đoạn này liền cảnh giác đến, liền thể hội được ý nghĩa này. Kinh này đích thực là lấy người tại gia làm chủ. Vì sao vậy? Bồ Tát tại gia có hơn 16 vị, hơn nữa 16 vị cư sĩ này đều là Bồ Tát Đẳng Giác hiện ra thân tại gia, địa vị của họ cùng Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Âm, Thế Chí không hề khác nhau.

Trong nhà Phật chúng ta, Phật thì phần nhiều thị hiện hình tướng của người xuất gia, Bồ Tát thì thị hiện phần lớn là hình tướng tại gia. Bạn thấy tứ đại danh sơn ở Trung Quốc (tứ đại Bồ Tát là trụ cột trong pháp Đại thừa, là trung tâm trong pháp Đại thừa), trong bốn vị Bồ Tát, chỉ có Bồ Tát Địa Tạng là thị hiện tướng xuất gia. Vào thời nhà Đường, vương tử của Cao Ly xuất gia, đến núi Cửu Hoa của Trung Quốc, về sau chúng ta biết được Ngài là hóa thân của Bồ Tát Địa Tạng, cho nên tạo tượng của Bồ Tát Địa Tạng nên tạo thành hình tướng xuất gia. Bồ Tát Quán Âm Nam Hải là hình tướng tại gia, Bồ Tát Văn Thù ở núi Ngũ Đài cũng là hình tướng tại gia, Bồ Tát Phổ Hiền ở núi Nga Mi - Tứ Xuyên cũng là hình tướng tại gia; ngay đến Bồ Tát Di Lặc, nếu các vị đến Bắc Kinh đi xem qua cung Ung Hòa thì biết, Bồ Tát Di Lặc cũng là tướng tại gia. Thế nhưng tập quán ở Trung Quốc đắp tượng Bồ Tát Di Lặc là đắp Hòa thượng Bồ Đại hình tướng xuất gia. Hòa thượng Bồ Đại xuất hiện ở triều Tống, thời đại Cao Tông Nam Tống, cùng thời đại với Nhạc Phi. Khi Bồ Đại Ngài viên tịch, nói với mọi người Ngài là hóa thân của Bồ Tát Di Lặc đến đây, nói xong Ngài liền viên tịch. Việc này trong nhà Phật cũng có một qui củ như vậy, Phật Bồ Tát hóa thân tái lai tuyệt đối không bộc lộ thân phận, thân phận vừa bị lộ thì nhất định đi ngay. Nếu như thân phận bị lộ mà vẫn chưa đi thì đó là giả, không phải thật. Hiện tại chúng ta nghe nói ở rất nhiều nơi, vị pháp sư nào đó là Phật gì đó tái lai, vị cư sĩ nào đó là Bồ Tát gì đó tái lai, nói rồi lại không chịu đi, việc này không đáng tin. Nói rồi thì phải đi, đây là thật không phải là giả, nói rồi mà không đi là giả, tuyệt đối không phải là thật.

Kinh chỉ nêu mười sáu vị Bồ Tát này, trên thực tế số Bồ Tát đến tham dự vượt qua một vạn hai ngàn người. Bồ Tát đến tham dự số lượng rất nhiều, cõi này, phương khác, (cõi này là thế giới Ta Bà, không chỉ ở địa cầu chúng ta), Bồ Tát các tinh cầu khác đến tham dự pháp hội này (thế giới phương khác không phải thế giới Ta Bà), vô lượng vô biên Bồ Tát trong cõi nước chư Phật đều đến tham gia. Chúng Bồ Tát quá nhiều quá đông, đặc biệt nêu ra mười sáu vị. Mười sáu vị là biểu pháp, mười sáu đại biểu viên mãn. Trong Phật pháp chúng ta có Hiện, có Mật. Biểu pháp trong Hiện giáo, trong Kinh A Di Đà là dùng bảy, bảy là đại biểu viên mãn, không phải chữ số. Bảy là chỉ gì vậy? Bảy là chỉ đông,

nam, tây, bắc, thượng, hạ, trung gian. Trong Kinh Hoa Nghiêm thì dùng mười, mười cũng là đại biểu viên mãn, không phải chữ số. Trong Mật tông thường dùng mười sáu, mười sáu là đại biểu viên mãn ở trong Mật tông, nó cũng không phải là chữ số. Nơi nơi hiển thị đại viên mãn của Phật pháp. Danh hiệu của mười sáu vị này cũng là biểu pháp, chúng ta phải học tập ở ngay chỗ này, không nên để lỡ qua.

Mười sáu vị này là Bồ Tát Đẳng Giác tại gia.

**Kinh văn: “Hựu Hiền Hộ đẳng, thập lục Chánh Sĩ, sở vị Thiện Tư Duy Bồ Tát, Huệ Biện Tài Bồ Tát, Quán Vô Trụ Bồ Tát, Thần Thông Hoa Bồ Tát, Quang Anh Bồ Tát, Bảo Tràng Bồ Tát, Trí Thượng Bồ Tát, Tịch Căn Bồ Tát, Tín Huệ Bồ Tát, Nguyệt Huệ Bồ Tát, Hương Tượng Bồ Tát, Bảo Anh Bồ Tát, Trung Trụ Bồ Tát, Chế Hành Bồ Tát, Giải Thoát Bồ Tát, nhi vi thượng thủ”.**

### 1. Vị thứ nhất, Hiền Hộ Bồ Tát

Vị thứ nhất là tôn giả Hiền Hộ, chỗ này gọi là “Chánh Sĩ”. “Chánh Sĩ” là tên riêng của Bồ Tát. Bồ Tát thông thường gọi là Đại Sĩ, chúng ta thường gọi Quán Âm Đại Sĩ, Phổ Hiền Đại Sĩ, gọi Đại Sĩ, cũng gọi là Chánh Sĩ. Chánh là Chánh giác, Chánh Đẳng Chánh Giác, là ý như vậy. Chúng ta cũng gọi họ là Khai Sĩ. Khai Sĩ chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Khai Sĩ, Chánh Sĩ, Đại Sĩ đều là tôn xưng của Bồ Tát. Ngay chỗ này các vị đồng tu phải ghi nhớ, không được gọi là Đại Sư (chữ “Sư” của lão sư). Đại Sư là tôn xưng đối với Phật. Bồ Tát Đẳng Giác chỉ có thể gọi là Đại Sĩ, không được gọi là Đại Sư. Hiện tại chúng ta xem thấy có rất nhiều người xuất gia xưng là Đại Sư, xưng hô như vậy không tốt, người xưa gọi là qua mặt. Bạn thành Phật rồi chưa? Bạn chưa thành Phật không thể xưng Đại Sư. Phật là Đạo Sư của trời người, bạn tự xưng Đại Sư thật quá đáng. Bồ Tát Quán Âm còn không dám xưng là Đại Sư. Văn Thù, Phổ Hiền nhìn thấy Đại Sư phải đánh lễ ba lạy, đi nhiều phía hữu ba vòng, bạn có phước báo lớn như vậy chưa? Bạn có thể gánh vác nổi hay không? Đây là thường thức phổ thông, chúng ta phải nên hiểu. Chúng ta tôn xưng người

là tôn kính đối với họ, thế nhưng nếu vượt quá thì biến thành không tôn kính. Thí dụ chúng ta tôn xưng người, nhìn thấy người thì gọi tiên sinh là rất tôn kính rồi, nếu như nhìn thấy bạn mà gọi Tổng Thống tiên sinh, chẳng phải là mắng bạn hay sao? Có phải vậy không? Bạn không phải là tổng thống, tôi nhìn thấy bạn liền chào: “*Tổng Thống tiên sinh, xin chào ông!*” là vượt quá mức rồi. Việc này các vị nhất định phải hiểu. Bạn xem thấy người xuất gia mà gọi là Đại Sư thì là quá đáng, thì cũng giống như chúng ta gọi mọi người là Tổng Thống tiên sinh vậy, danh phận không phù hợp. Thường thức này chúng ta nên hiểu. Người hiện tại không biết, ngay đến một chút Phật học thường thức này cũng không biết, cho rằng gọi Đại Sư là tôn kính, làm gì biết được ý nghĩa chân thật. Việc này là không nên.

Bạn xem Ngài Ấn Quang, chúng ta gọi là Ấn Quang Đại Sư là sau khi Đại Sư Ngài viên tịch rồi, Ngài không còn ở đời, chúng ta tôn kính Ngài như vậy thì được. Khi Ngài còn ở đời, bạn xem thấy, năm xưa Pháp sư Ấn Quang Ngài lưu truyền cái gì? Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao, không phải Đại Sư. Sau khi Đại Sư Ngài viên tịch, chúng ta mới gọi Ấn Quang Đại Sư Văn Sao. Bạn xem thấy những năm đầu, khi mới đưa ra là Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao, Ấn tổ chính mình cũng không hề xưng là Đại Sư. Mọi người ở trước mặt Ngài cũng nhất định không dám gọi Ngài là Đại Sư, nếu gọi vậy thì Ngài liền mắng người đó ngay. Cho nên, ở trong nhà Phật chúng ta có một số xưng hô quen thuộc. Nhiều đời trước, các tông phái xưng “Tổ Sư”, đó là tổ sư của một tông phái nào đó. Gọi “Pháp sư”, phiên dịch Kinh điển gọi là Tam Tạng Pháp sư, không hề xưng Đại Sư; thông đạt Kinh giáo thì gọi là Kinh Sư Pháp sư, thông đạt Luật Tạng thì xưng là Luật sư, thông đạt Luận Tạng thì xưng là Luận sư. Những xưng hô này thường nghe thấy, làm gì nghe nói có Đại Sư, không ai dám dùng cách xưng hô này.

Vào thời trước làm thầy giáo của Hoàng Đế thì gọi là Quốc sư. Chúng ta xem thấy trong “Hoa Nghiêm”, Đại Sư Thanh Lương là thầy của Hoàng Đế, Ngài xưng là Quốc sư, cũng không dám xưng Đại Sư. Thế nhưng các vị phải nên biết, chỉ có tổ sư của Tịnh Độ tông có thể xưng Đại Sư, đó là trải qua nhiều

đời công nhận, tổ sư của các tông phái khác đều không thể xưng Đại Sư, chỉ có Tịnh Độ tông. Vì sao vậy? Tịnh Độ tông là dạy người một đời bình đẳng thành Phật, tất cả chư Phật dùng pháp môn này, bạn ngày nay cũng dùng phương pháp này khuyên người niệm Phật, cũng bình đẳng thành Phật, không hề khác biệt với Phật, cho nên chỉ có tổ sư của Tịnh Độ tông có thể xưng Đại Sư.

Hiền Hộ, mười sáu vị tôn giả này, mười sáu vị Chánh Sĩ là Bồ Tát Đẳng Giác tại gia, các Ngài là người Thế giới Ta Bà của chúng ta, cùng thời đại với Thích Ca Mâu Ni Phật. Phía sau lại nói đến mười lăm vị Bồ Tát Đẳng Giác tại gia, đều là thế giới phương khác đến. Việc này rất có ý nghĩa. Hiền Hộ là chủ nhân của thế giới Ta Bà này, là chủ phương Đông, ngoài ra đều là khách. Việc này thị hiện ra, Phật nói pháp môn này đã chấn động tận hư không khắp pháp giới tất cả cõi nước chư Phật, giảng các Kinh khác thì không có sức mạnh này, chỉ riêng giảng bộ Kinh này là chấn động tận hư không khắp pháp giới, cho nên Bồ Tát mười phương thế giới tự nhiên liền sẽ đi đến phương này, ủng hộ đạo tràng, trang nghiêm đạo tràng. Bồ Tát đến đạo tràng là vô lượng vô biên. Bồ Tát Hiền Hộ là chủ phương Đông. Kỳ thật, chủ phương Đông không chỉ là một mình Ngài Hiền Hộ, Bồ Tát thế giới Ta Bà cũng rất nhiều, vì sao lại dùng Ngài? Dùng danh hiệu của Ngài để biểu pháp. Sứ mạng thứ nhất của người tại gia là hộ pháp, sứ mạng thứ nhất của Bồ Tát xuất gia là hoằng pháp. Hoằng pháp đương nhiên cũng phải hộ pháp, người xuất gia là lấy hoằng pháp làm chủ, hộ pháp là phụ trợ; Bồ Tát tại gia là lấy hộ pháp làm chủ, hoằng pháp là phụ trợ, hoằng và hộ đều phải gánh vác. Trong gánh vác có phân ra chủ, khách. Bốn chúng đồng tu phải hợp tác mật thiết thì Phật pháp mới có thể trụ thế gian lợi ích chúng sanh. Bốn chúng phải hợp tác mật thiết, không thể phân ra. Ngày nay trong Phật pháp không có đoàn kết, nhân lực, tài lực của chúng ta thấy đều bị phân tán, vì vậy đối với chính mình có tổn thất vô cùng to lớn, đối với tất cả chúng sanh càng không cần phải nói. Nếu như chân thật có tâm muốn đem Phật pháp phổ biến khắp thế giới, có thể phổ độ tất cả chúng sanh hữu tình trên thế giới, có thể làm được hay không? Có thể làm được! Dùng phương pháp gì để làm được vậy? Đoàn kết thì có thể làm được. Chúng ta tập trung nhân lực, tài lực, sau khi tập trung lực lượng thì có thể làm được. Bởi vì mọi người hiện tại

đều phân tán, làm cho sức mạnh bị chia nhỏ, rất là đáng tiếc, làm bất cứ việc gì cũng đều bị hạn chế rất lớn, nhân lực không đủ, tài lực không đủ, chân thật là “tâm có thừa mà sức không đủ”. Cho nên, ở ngay chỗ này Phật dùng Bồ Tát Hiền Hộ để ngay vị trí thứ nhất chính là nhắc nhở chúng ta sự việc này.

“Hiền” là nói về đức, có trí tuệ, có đức năng; “Hộ” là hộ pháp, hộ trì chánh pháp. Công đức của hộ pháp cùng hoằng pháp là như nhau, thậm chí chúng ta có thể nói, công việc của hộ pháp vượt hơn hoằng pháp. Các vị tỉ mỉ mà nghĩ thì liền biết được. Nhân tài hoằng pháp không phải không có, tại gia, xuất gia, bốn chúng đệ tử nếu muốn phát tâm hoằng dương Phật pháp đều không khó, khó là ở chỗ nào vậy? Khó ở chỗ bạn có được một hộ pháp đắc lực hay không. Có được một thì liền có thể làm ra một số việc, nếu như có được rất nhiều vị hộ pháp thì sự nghiệp hoằng pháp của bạn quyết không phải ở Chư Phật, những đại Bồ Tát này thị hiện làm ra những việc làm đó, không phải ở nơi các Ngài, cho nên công đức của hộ pháp không thể nghĩ bàn.

Trong một đời này tôi đã đích thân trải qua, tôi cũng đã ở đây giảng qua mấy lần. Khi tôi còn trẻ, ở trong hội của lão cư sĩ Lý Bình Nam học Kinh giáo, học giảng Kinh. Sau khi học xong, nếu như không gặp được Hàn Quán Trưởng - người đã vãng sanh hồi năm trước (ngay trong các vị đồng tu đây cũng có người đã từng gặp qua bà, bà đã đến nơi đây rất nhiều lần), không có hộ trì của bà thì một chút năng lực chúng tôi cũng không có. Nếu không có người hộ pháp này, tôi chỉ có hai con đường để đi, một là đi theo con đường Kinh sám, hai là không chịu cam tâm làm Kinh sám thì hoàn tục, chỉ có hai con đường này, không có đường nào khác để đi. Bà phát đại tâm, tìm đủ mọi cách, không có đạo tràng thì thuê nhà mượn chỗ để cho tôi giảng Kinh mỗi tuần, ba mươi năm không hề gián đoạn. Mỗi một tuần chỉ ít giảng năm ngày, khi nhiều thì giảng hết bảy ngày, cho nên trong ba mươi năm này tôi không hề gián đoạn trên giảng đài. Không phải nói tôi giảng Kinh hay, người khác không bằng tôi, không hề có cái lý này. Người giảng hay hơn tôi thì rất nhiều, nhưng không có người hộ trì, hay nói cách khác, họ không có cơ hội để luyện tập ở trên giảng đài, tài cán của họ cũng bị mai một, không thể triển khai, bạn nói xem, đáng tiếc dường

bao! Chúng ta hoằng pháp ở quốc tế đều là duyên phận. Tôi giảng Kinh ở Đài Bắc, có một vị pháp sư và hai vị cư sĩ ở Hồng Kông gặp được tôi ở Đài Loan, nghe tôi giảng Kinh, vào lúc đó tôi nhớ được là ở Chùa Thiện Đạo giảng Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm hết tám ngày. Sau khi họ nghe rồi rất là hoan hỷ, yêu cầu tôi đến Hồng Kông. Tôi đã kết được pháp duyên với Hồng Kông. Ở Hồng Kông có bà Lôi nghe Kinh rất hoan hỷ, mỗi năm đều mời tôi, cho nên từ năm 1977 đến năm 1987, đại khái thời gian khoảng gần mười năm, mỗi năm tôi đều đến Hồng Kông một đến hai lần, thời gian dài nhất ở Hồng Kông đến bốn tháng, ngắn nhất cũng không ít hơn một tháng, mỗi năm đều đi giảng. Sau khi bà Lôi vãng sanh thì không có người mời nữa, duyên này đã bị đứt đoạn. Chỉ một người! Nếu không có một người hộ pháp này, chúng ta muốn hoằng pháp cũng không có cơ hội, vì không có người mời, bạn mới biết được công đức hộ pháp bao lớn. Không có hộ pháp thì người ở phương đó không có cơ duyên nghe pháp. Có một hộ pháp như vậy, mời một vị pháp sư đến giảng Kinh, người ở địa phương đó được lợi ích của Phật pháp, ai có công đức vậy? Người hộ pháp có công đức. Cho nên tôi thường nói, công đức của hộ pháp vượt hơn công đức của pháp sư giảng Kinh hoằng pháp rất nhiều lần.

Năm 1987, tôi giảng Kinh ở Hồng Kông, có ba cư sĩ ở Singapore nghe Kinh cũng rất hoan hỷ, sau khi nghe rồi nhất định muốn kéo tôi đến Singapore. Tôi nói: *“Cũng tốt! Tôi cũng chưa đi Singapore lần nào, tôi qua tham quan với các vị”*. Đó là lần đầu tiên đến Singapore, khi đến thì ở hết mười ngày. Tôi nhớ là khi tôi đến thì ở Chùa Song Lâm. Lúc đó tôi có giảng qua một lần ở Cư Sĩ Lâm, dường như giảng qua ba lần ở Chùa Song Lâm, ở đoàn thanh niên hoằng pháp thì giảng qua hai lần. Đoàn hoằng pháp lúc đó là đạo tràng cũ, không phải chỗ mới xây dựng sau này, nơi đó rất hẹp. Có rất nhiều nơi tôi giảng qua mấy lần, kết duyên với các đồng tu bên đây, quen biết với cư sĩ Lý Mộc Nguyên. Cư sĩ Lý tìm tôi mỗi năm. Đến năm thứ hai thì ông đã làm Đoàn Trưởng của đoàn hoằng pháp. Đoàn quán của đoàn mới đã xây xong, họ mời tôi, tôi liền giảng cho họ bộ Kinh Vô Lượng Thọ. Về sau ông đến Cư Sĩ Lâm làm Tư Lý, mỗi năm chúng tôi lại đến Cư Sĩ Lâm để giảng. Chỉ có một mình ông mời, nếu không có ông, các vị thử nghĩ xem, ai mời tôi đến giảng? Không có người! Như



vậy bạn mới biết được, bất cứ nơi giảng Kinh nào trên toàn thế giới, Phật pháp có thể mở mang rộng lớn, được đặc lực là do bởi một hai hộ pháp, họ đã làm được công đức chân thật. Cũng giống như họ ở nơi đây xây trường học, làm hiệu trưởng, mở tiệm làm ông chủ, chúng ta là người làm công do họ mời đến để giúp họ làm việc. Cho nên hộ pháp là ông chủ, hộ pháp là chủ nhân, chủ giáo hóa một phương này, công đức vô lượng vô biên.

Vào thời xưa, công việc hộ pháp là do trụ trì của các Tự Viện làm. Trụ trì là giáo chủ một phương, Tự Viện chính là trường học, trụ trì là hiệu trưởng. Trụ trì thì có thể không giảng Kinh, có thể không nói pháp, mời thỉnh pháp sư đến nơi đây để giảng Kinh, cũng giống như làm hiệu trưởng vậy, hiệu trưởng thì có thể không lên lớp, mà làm hành chánh, họ có thể mời thỉnh thầy giáo giỏi, giúp cho họ giáo dục học sinh. Cho nên trụ trì là hoằng - hộ, trong hai trách nhiệm này thì trách nhiệm của hộ pháp vượt hơn trách nhiệm của hoằng pháp. Họ chú trọng nhất là làm hộ pháp, sau đó là hoằng pháp. Không có sự hộ trì của họ thì Phật pháp không thể thường trụ được ở thế gian.

Từ trong danh hiệu của Bồ Tát Hiền Hộ, hôm nay chúng ta hiểu được công đức của hộ pháp không thể nghĩ bàn, cho nên phải học hộ pháp, toàn tâm toàn lực hộ pháp. Đặc biệt là pháp sư trẻ tuổi, nếu không có được sự hộ trì đặc lực thì họ làm sao có thể trưởng thành, làm sao có thể trở thành pháp sư hoằng dương Phật pháp kiệt xuất một đời? Pháp sư giảng Kinh quan trọng nhất là rèn luyện ở trên bục giảng, phải giúp cho họ lên bục giảng mỗi ngày, đó chính là đốc thúc họ. Mọi người chúng ta rất thích nghe Kinh, ưa thích nghe bạn giảng Kinh, vậy thì bạn đành phải giảng mỗi ngày thôi. Nếu bạn giảng mỗi ngày, mỗi ngày đều không thể ngủ nghỉ, cố gắng mà chuẩn bị, ép bạn phải thành công. Nếu như mọi người chúng ta không mời họ giảng Kinh, cho dù họ học có được tốt hơn, nhưng sau ba tháng thì quên sạch, sau sáu tháng thì họ sẽ không thể lên bục giảng, như vậy bạn mới biết được hộ pháp là quan trọng. Hộ pháp thành tựu pháp sư, hộ pháp có thể khiến cho chánh pháp thường trụ dài lâu, cho nên các vị pháp sư xuất gia, tương lai có cơ hội làm trụ trì thì bạn phải tường tận, trụ trì phải làm công việc của Hiền Hộ, phải biết lễ thỉnh pháp sư.

Mời pháp sư như thế nào vậy? Pháp sư phải tương ứng với bốn tông tu học của chúng ta, thì đối với đại chúng đồng tu chúng ta mới có thể đạt được lợi ích chân thật. Nếu như cái tu cái học của vị pháp sư này khác với pháp môn của chúng ta, Kinh luận nương theo cũng khác nhau, vậy thì chúng ta không nên mời. Việc này tuyệt nhiên không phải nguyên nhân gì khác, người xưa thường nói: “Thà làm động nước ngàn sông, không dám động tâm người tu niệm”. Ở nơi đây đã chọn pháp môn niệm Phật, chuyên tu chuyên hoằng, họ đã có thành tựu nhất định, nếu như ở đây tôi giảng Thiền, giảng Mật thì sẽ làm loạn tâm thanh tịnh của các vị, nhiễu loạn công phu của các vị, phá hoại tu hành của các vị, vậy thì tôi có lỗi, không những không có công đức mà còn có lỗi, nhất định không nên làm. Thế nhưng đối với pháp sư phải cung kính cúng dường nhất định là như nhau.

Khi tôi còn trẻ cùng với lão cư sĩ Lý Bình Nam mười năm. Ngay trong mười năm, tôi quan sát Lão cư sĩ ở Đài Trung hoằng hộ Tịnh tông. Pháp sư nơi khác đi ngang qua Đài Trung, Lý lão sư lễ mạo cung kính rất là chu đáo, đến ga xe nghinh tiếp, hoan nghênh. Khi đón tiếp, ông nhất định đích thân dẫn dắt mọi người, rước đến đạo tràng, hướng đến pháp sư lễ lạy cúng dường, cũng có lúc mở tiệc tiếp đãi, mời pháp sư dùng cơm, thế nhưng từ đầu đến cuối không hề mời pháp sư giảng khai thị. Tôi quan sát rất lâu, cảm thấy kỳ lạ, nên hỏi: “*Thưa thầy, vì sao không thấy thầy mời họ giảng khai thị?*”. Giảng Kinh thì đương nhiên càng không thể, bởi vì không có thời gian dài đến như vậy, phải nên giảng khai thị cho mọi người. Thầy mỉm cười nói: “*Chú không hiểu*”. Sau đó thầy nói rõ đạo lý này cho tôi nghe, vị pháp sư này tham thiền, vị pháp sư kia là nghiên cứu, lý tưởng của họ không như chúng ta. Chúng ta ở nơi đây rất không dễ gì dẫn dắt mọi người tin vào pháp môn Tịnh Độ, trung thực niệm Phật cầu sanh Tây Phương, khi họ vừa nói tham Thiền hay, vừa nói học Mật tốt, tức thân thành Phật diệu, những người ở đây lập tức liền bị dao động, liền sẽ bị họ sở mũi kéo đi. Ngạn ngữ nói rất hay: “Hòa thượng bên ngoài đến giới tụng Kinh”. Mỗi ngày ở chung với nhau thì không có gì lạ, chỗ khác đến sẽ hiếm lạ; mỗi ngày dạy dỗ cho bạn, dạy bạn hết mười năm, người bên ngoài đến chỉ mấy giờ đồng hồ thì kéo bạn đi mất. Do nguyên nhân gì vậy? Chính chúng ta không

có định, không có huệ, không có năng lực phân biệt, khi vừa nghe nói cái đó hay thì ngay lúc đó tâm liền bị dao động, kết quả là chính chúng ta bị thiệt thòi. Cho nên lão sư Lý phải hộ pháp, gìn giữ chánh tri chánh kiến của đại chúng trong đạo tràng này, gìn giữ tâm thanh tịnh của đại chúng, cho nên quyết định không thể mời người khác đến giảng khai thị.

Những người nào có thể giảng khai thị? Vị pháp sư đó tu Tịnh Độ, thành thật niệm Phật, niệm được rất tốt. Pháp sư như vậy khi đến Đài Trung, thầy nhất định phải thỉnh họ giảng khai thị. Nếu như không phải cùng học một pháp môn với chúng ta, cùng nhau y theo Tịnh Độ ba Kinh thì nhất định không mời. Đây không phải là do có tâm phân biệt. Những chỗ này chúng ta đều phải học, đó là một chuyên gia chân thật có trí tuệ hộ trì chánh pháp của đại chúng, Hiền Hộ Ngài chân thật đã làm được rồi. Đạo lý này chúng ta không thể không hiểu. Cho nên, trụ trì một đạo tràng là con mắt của đại chúng trong đạo tràng đó. Bạn là người dẫn đầu, bạn là người dẫn đường, những người phía sau đi theo bạn, nếu bạn đi sai thì những người này thấy đều đi sai hết, bạn phải chịu trách nhiệm. Cho nên con đường của bạn đi nhất định phải thuần chánh, quyết định không thể có sai lầm, còn phải phòng hộ người nơi khác đến làm rối. Đạo tràng này của chúng ta chân thật có tín tâm, có nguyện lực cũng không ít, thế nhưng cái tín-nguyện này có kiên cố hay không? Chưa thấy được, có lẽ gặp được vài người nói cho bạn nghe một tràng lời ngon lời ngọt, tâm của bạn liền dao động, bạn liền đi với họ.

Hôm nay tôi vừa nói việc này với cư sĩ Lý Mộc Nguyên, ông nêu ra một thí dụ, ông nói: “Những người đó đến để câu cá, câu hết cá của chúng ta đem đi”. Thí dụ này rất có ý nghĩa, đạo tràng này của chúng ta giống như cái ao cá vậy, đồng tu chúng ta đều như cá nhỏ, những người đó đến câu cá, người hộ pháp này phải ngăn cấm. Cho nên nhất định phải nhận biết rõ ràng, các đồng tu phải có một quan niệm, Tịnh Tông chúng ta cùng nhau đồng tâm, đồng đức tu học pháp môn này, chúng ta hy vọng tương lai đồng sanh Tịnh Độ, mọi người vẫn cùng nhau ở Hải Hội Liên Trì, tín tâm, nguyện tâm của chúng ta nhất định không thể dao động, nhân lực tài lực của chúng ta, tất cả sức mạnh đều phải tập

trung đến Cư Sĩ Lâm. Cư Sĩ Lâm là một đạo tràng xưa có hơn 60 năm lịch sử. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên (ngày nay nói ra mọi người đều công nhận, không phải tôi tán thán ông), ông là Bồ Tát tái lai, không phải người thông thường. Ông không hề có chút tâm riêng tư, danh vọng, lợi dưỡng, năm dục, sáu trần ông thả đều buông bỏ; khởi tâm động niệm hành vi việc làm là vì Phật pháp, vì chúng sanh. Một người lãnh đạo như vậy, một thiện tri thức như vậy, tôi đi qua rất nhiều khu vực quốc gia khác, rất nhiều đạo tràng khác cũng chưa hề thấy qua, vì vậy khi ông đến tìm tôi, tôi không thể không đến. Như trong đầu tư mua bán, đây là ông chủ tốt, có đạo nghĩa, tôi không đến thì có lỗi với ông. Nếu như ông có lòng riêng tư, có mục đích, có mưu đồ thì tôi nhất định không đến. Thuần túy vì Phật pháp, vì chúng sanh, vì an định xã hội, vì mong cầu hòa bình thế giới, tâm nguyện thuần tịnh vĩ đại như vậy, nếu chúng ta không dốc hết một chút sức mọn đến giúp đỡ ông thì chúng ta có lỗi với ông, cũng có lỗi với đạo tràng này, có lỗi với đại chúng xã hội. Ông là một người lãnh đạo. Đặc biệt là ba năm gần đây, thành lập lớp bồi dưỡng là do ông phát nguyện làm, ông đến tìm tôi, nếu tôi không đến thì không được. Toàn bộ công việc hoằng pháp của các đạo tràng khác tôi đều buông xuống, toàn tâm toàn lực ở nơi này giúp các pháp sư trẻ tuổi, đó là nghĩa vụ mà tôi phải dốc sức. Thế nhưng phải có hiệu trưởng mới được, có ông chủ mới được, chúng ta đến là để làm công, làm giáo viên. Tuổi tác tôi lớn rồi, Phật pháp nhất định phải có người sau kế tiếp thì Phật pháp mới có tiền đồ, chúng sanh mới có phước báo. Tuổi tác tôi lớn như vậy rồi, phải giao ban rồi. Công việc hoằng pháp lợi sanh phải giao cho pháp sư trẻ tuổi. Họ có thể tiếp ban thì tôi liền có thể thoái hưu. Tôi đến nơi nào để thoái hưu vậy? Đương nhiên các vị đều biết tôi đến Thế giới Cực Lạc để nghỉ hưu, sự việc nơi đây đã làm xong, “việc đã làm xong, không nhận thù lao”. Cho nên, những năm cuối đời của chúng ta chỉ có một sự việc là dạy học, viết sách, giúp đỡ hậu học, đó là một trách nhiệm sau cùng, cũng là trách nhiệm lớn nhất của chúng ta, hai chữ Hiền Hộ này mới có thể làm được viên mãn, chân thật thực tiễn.

Hàm nghĩa của danh hiệu Bồ Tát Hiền Hộ rất sâu rất rộng, tôi vẫn chưa nói hết, mới nói sơ qua một chút. Thứ bảy tuần sau chúng ta sẽ nói tiếp, vì sao

vậy? Vì nó rất quan trọng. Chúng ta phải làm thế nào học tập Bồ Tát Hiền Hộ? Từ trong danh hiệu của Ngài, chúng ta phải làm thế nào để học? Dem Hiền Hộ áp dụng ở trên vai của chính mình thì chúng ta chính là Hiền Hộ Chánh Sĩ rồi.

\*\*\*\*\*

<sup>4</sup>Kinh văn: “**Hựu Hiền Hộ đấng, thập lục chánh sĩ, sở vị Thiện Tư Duy Bồ Tát, Huệ Biện Tài Bồ Tát, Quán Vô Trụ Bồ Tát, Thần Thông Hoa Bồ Tát, Quang Anh Bồ Tát, Bảo Tràng Bồ Tát, Trí Thượng Bồ Tát, Tịch Căn Bồ Tát, Tín Huệ Bồ Tát, Nguyệt Huệ Bồ Tát, Hương Tượng Bồ Tát, Bảo Anh Bồ Tát, Trung Trụ Bồ Tát, Chế Hạnh Bồ Tát, Giải Thoát Bồ Tát, nhi vi thượng thủ**”.

Ngay chỗ này vì chúng ta liệt kê ra tổng cộng mười sáu vị Bồ Tát thượng thủ ở tại gia. Thượng thủ có ý nghĩa giống như vị thủ tọa trong đoàn thể của đại chúng, nếu như theo phân ban mà nói thì chúng ta gọi là lớp trưởng của một lớp, đó chính là Thượng Thủ. Chúng Bồ Tát dự hội số người quá nhiều, phía trước chúng ta đã xem thấy có chúng Thanh Văn (tức là chúng Tỳ Kheo xuất gia); phía sau lại nói cho chúng ta nghe có chúng Tỳ Kheo ni, có hai chúng tại gia là cư sĩ nam và cư sĩ nữ, tổng cộng có đến hai ngàn người. Số lượng của chúng Bồ Tát thì quá nhiều, quá đông, đặc biệt là Bồ Tát đến từ thế giới phương khác. Hiền Hộ là vị Bồ Tát ở cõi này chúng ta, sanh vào cùng một thời đại với Thích Ca Mâu Ni Phật, vị này là một vị Bồ Tát tại gia đã chứng được Đẳng Giác, địa vị của các Ngài hoàn toàn bình đẳng với Quán Âm, Đại Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền. Điểm này các đồng tu phải ghi nhớ, cũng như Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện thành Phật vậy, Ngài thị hiện là tướng xuất gia, đồng thời cùng một thời đại với Phật còn có một vị thị hiện thành Phật dưới hình tướng tại gia, tôi nghĩ có rất nhiều đồng tu đều biết, đó là Tôn giả Duy Ma Cật.

Tôn giả Duy Ma Cật là Phật tại gia, Thích Ca Mâu Ni Phật là thị hiện Phật xuất gia. Chúng ta ở trong Kinh Duy Ma Cật xem thấy, đệ tử của Phật, như ở

---

<sup>4</sup> Bắt đầu đĩa 5

đây đã nói là Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên và Tôn Giả A Nan dường như tất cả Kinh Đại Tiểu thừa, khi vừa mở đầu đều có ba vị này, gần như là chúng ta thường hay xem thấy. Ba vị này là đệ tử của Thích Ca Mâu Ni Phật, thấy Thích Ca Mâu Ni Phật thì “đánh lễ ba lạy, đi nhiễu phía hữu ba vòng”; khi hướng đến Thích Ca Mâu Ni Phật thưa hỏi thì “chắp tay cung kính thưa hỏi”. Các Ngài đến chỗ của cư sĩ Duy Ma cũng là như vậy. Cư sĩ Duy Ma thăng tòa giảng Kinh, Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên và A Nan đều mang hình tướng người xuất gia (Xá Lợi Phất và Mục Kiền Liên là A La Hán), nhìn thấy cư sĩ Duy Ma cũng là đánh lễ ba lạy, đi nhiễu ba vòng, cũng là cung kính chắp tay mà thưa hỏi, không hề khác nhau. Điểm này các vị đồng tu nhất định phải ghi nhớ, đặc biệt là người xuất gia, vì sao vậy? Chỉ sợ là khi chúng ta vừa xuất gia, khi vừa mặc trên người áo rộng đầu tròn thì trở nên cống cao ngã mạn, thì liền tỏ vẻ ta đây. Cho nên thời kỳ Mật Pháp, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ giảng rất hay: “*Điên đảo rồi!*”. Diên đảo chỗ nào vậy? Ngày xưa, số người tu hành chứng quả nhiều nhất, thành tựu thù thắng nhất là Tỳ Kheo xuất gia, Tỳ Kheo ni xuất gia là thứ hai, cư sĩ nam tại gia là thứ ba, cư sĩ nữ tại gia thì ít nhất. Đó là thời trước. Hiện tại thời đại này tu hành chứng quả (ngày nay chúng ta gọi chứng quả chính là chân thật vắng sanh Thế giới Tây Phương), thì nữ chúng tại gia thứ nhất (số lượng rất đông, thật có thành tựu), thứ hai là chúng nam tại gia, thứ ba là chúng nữ xuất gia, sau cùng là chúng nam xuất gia. Bạn nói xem, có đáng lo hay không? Vì sao có thể biến thành ra như vậy? Chính là khi vừa mặc bộ đồ tu lên người thì không hề biết trời cao đất rộng, cống cao ngã mạn, cầu người cung kính. Khi người vừa cung kính cúng dường đối với bạn, có được chút ít phước báo đều xài hết, vậy còn có thể được hay sao? Cho nên, tổ sư đại đức từ xưa đến nay luôn luôn khuyên bảo chúng ta phải khiêm tốn, phải cung kính. Đặc biệt, Tổ sư đại đức ở trong sám nghi khóa tụng, chúng ta thường hay đọc đến “Tất cả cung kính, một lòng kính lễ”, Bồ Tát Phổ Hiền dạy cho chúng ta “*Lễ kính chư Phật*”. Bạn xem, ý nghĩa này bao sâu? Làm sao có thể cống cao ngã mạn, làm sao có thể xem thường người khác?

Bổn Kinh này chỉ nêu ra năm vị Tỳ Kheo xuất gia, Bồ Tát xuất gia cũng chỉ nêu ra ba vị, Bồ Tát tại gia nêu ra đến mười sáu vị, ý nghĩa không phải đã

quá rõ ràng rồi hay sao? Pháp môn này, bộ Kinh này chính là độ đồng tu tại gia, pháp bảo vô thượng một đời viên mãn thành Phật. Tôi thường khuyên đồng tu, chúng ta ngày nay phải học với A Di Đà Phật, phải nương vào Ngài. Vì sao vậy? Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta đã khuyên bảo chúng ta như vậy. Thế Tôn Ngài tán thán A Di Đà Phật là “Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”, chúng ta học theo vua trong các Phật, A Di Đà Phật là vua trong các Phật, Kinh Vô Lượng Thọ là vua trong các Kinh, vậy còn có lời gì để nói không? Ngày nay chúng ta y theo một bộ Kinh này thì đủ rồi. Nếu như bạn nói bộ Kinh này quá ít, e rằng không đủ, trong bộ Kinh này mỗi câu mỗi chữ đều là pháp luân viên mãn. Không những tất cả pháp mà Thế Tôn đã nói trong 49 năm đều nằm ở ngay trong mỗi câu mỗi chữ của bộ Kinh này, mà mỗi chữ là viên mãn, cho dù là mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai nói ra pháp tạng vô tận cũng không vượt ra khỏi Kinh Vô Lượng Thọ. Đạo lý này, chân tướng sự thật này chúng ta phải tường tận, phải thông đạt, sau đó chúng ta mới có thể hết lòng hết dạ một môn thâm nhập, chúng ta mới có thành tựu. Thật gọi là “một Kinh thông, tất cả Kinh thông”. Cũng giống như chúng ta đào giếng lấy nước, bạn ở ngay một chỗ này cứ đào thẳng xuống, cái giếng của bạn đào được càng sâu thì nguồn nước sẽ càng phong phú, nước trong bốn biển lớn bạn cũng đều có được, tùy thuộc vào độ sâu thôi, viên dung tất cả pháp. Bạn đào cạn thì không được, mùi vị của giếng cạn sẽ không giống như mùi vị của giếng sâu. Hương xuống sâu mà đào, mỗi miệng giếng đều đào được sâu đến như vậy thì mùi vị sẽ hoàn toàn khác. Phật Phật là đạo đồng, chỉ sợ là bạn không đủ sâu. Nhất định phải hiểu được một môn thâm nhập, huân tu dài lâu, chúng ta mới có thành tựu chân thật.

Ngay chỗ này hiển thị rõ ràng, bộ Kinh này là độ đồng tu tại gia. Đồng tu tại gia ở trong hoàn cảnh rất phức tạp đều có thể một đời viên mãn thành Phật, huống hồ là xuất gia? Xuất gia thì chẳng phải càng dễ dàng hơn sao? Đây gọi là phổ độ, không một chúng sanh nào không được độ. Điển tích này, thực tế ra mà nói, vi diệu đến cùng tốt, thù thắng đến cùng tốt, cứu cánh viên mãn đến cùng tốt.

Trong các vị Bồ Tát tại gia, chỉ có Ngài Hiền Hộ là bản địa, mười sáu vị còn lại, trong chú giải của Tổ sư đại đức nói với chúng ta, đều là Bồ Tát phương khác đến. Điều này nói rõ mười phương thế giới chư Phật đều giảng Tịnh Độ. Nếu như một vị Phật nào giảng Tịnh Độ, giảng bộ Kinh này, thì tất cả Bồ Tát ở mười phương thế giới đều sẽ đến tham dự pháp hội này, trang nghiêm đạo tràng, đến làm chúng ủng hộ. Ý này rất sâu rất rộng. Nếu bạn muốn hỏi, bộ Kinh Vô Lượng Thọ này rốt cuộc là giảng những gì? Danh hiệu của mười sáu vị Bồ Tát chính là cương lĩnh của toàn Kinh, bộ Kinh này chính là giảng cương lĩnh này. Nếu như danh hiệu của 16 vị Bồ Tát bạn thấy đều tường tận, thì đại ý của bộ Kinh này bạn liền có thể thể hội được. Chúng ta ở ngay đây giới thiệu từng vị, mục đích là làm thế nào chúng ta học tập với các Ngài.

Trước tiên chúng ta phải học với Ngài Hiền Hộ. Lần trước đã giảng hết nửa giờ đồng hồ về Ngài Hiền Hộ nhưng chưa giảng hết ý nghĩa. Tôi đã nói với các vị rồi, hôm nay chúng ta còn phải bắt đầu lại từ Ngài.

“Hộ” chính là hộ pháp, hộ pháp phải “Hiền”. Trong pháp thế gian chúng ta, nhà Nho Trung Quốc gọi Thánh nhân, Hiền nhân, Quân tử (Thánh-Hiền-Quân tử), thực tế mà nói, đây là ba học vị giáo học của nhà Nho, giống như Đại học hiện tại của chúng ta, có Tiến sĩ, có Thạc sĩ, có Học sĩ. Thánh nhân là Tiến sĩ, Hiền nhân là Thạc sĩ, Quân tử là Học sĩ. Do đây có thể biết, để có thể hộ trì Phật pháp, hộ trì đại chúng trong xã hội, người hộ pháp này phải có một tiêu chuẩn, đó là người hiền chân thật. Chỉ có Hiền nhân, Quân tử mới có thể làm được.

Ở trong Phật pháp gọi Hiền là Bồ Tát Tam Hiền Vị. Các vị nên biết, Kinh Vô Lượng Thọ là Đại thừa, không chỉ là Đại thừa mà Đại thừa ngay trong Đại thừa, Nhất thừa ngay trong Nhất thừa, do đó chữ Hiền này tiêu chuẩn rất cao. Bồ Tát Tam Hiền Vị của Viên Giáo chính là Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng ở trên Kinh Hoa Nghiêm. Viên Giáo Sơ trụ thì đã phá được một phẩm vô minh, chứng được một phần pháp thân, là Pháp Thân Đại Sĩ, họ mới có năng lực hộ trì đại pháp. Đại pháp nào vậy? Hộ trì đại pháp “Vô Lượng Thọ”, cũng



chính là hộ trì pháp môn Tịnh Độ. Pháp môn này không phải pháp môn thông thường, pháp môn này là pháp môn khiến cho tất cả chúng sanh chín pháp giới bình đẳng thành Phật. Bao gồm tất cả pháp môn đều không thể so sánh được với pháp môn này, chân thật là không thể nào so sánh được. Đây là pháp môn chí cao vô thượng cứu cánh viên mãn, ai có thể ủng hộ? Pháp Thân Đại Sĩ. Hiền Hộ là Bồ Tát Đẳng Giác, vậy thì càng không cần phải nói. Nếu dùng thân phận của Bồ Tát Đẳng Giác, chữ thánh đó chính là Phật, Phật chính là Thánh, Phật là Đại Thánh, dưới Phật đều là bậc Đại Hiền. Cho nên ý này không phải ảnh hưởng thông thường, chúng ta chân thật hiểu rõ mới không đến nỗi hộ trì Phật pháp sai, dẫn sai phương hướng, vì như vậy thì vô cùng đáng tiếc, đó không những không phải hộ pháp mà là cản trở Phật pháp, chướng ngại Phật pháp, vậy thì sai rồi.

Hiền Hộ là đặc biệt đối với chính chúng ta, chúng ta chính mình học Phật pháp làm thế nào giữ gìn chính mình? Điểm này các vị đồng tu phải đặc biệt chú ý. Hiện tại không giống như thời xưa, thời xưa là thời đại quân chủ chuyên chế, tất cả lão bá tánh nghe lệnh của quốc vương, họ bảo bạn làm thế nào thì bạn phải làm như thế đó, nếu bạn làm trái thì là phạm vương pháp, cho nên con người không dám vượt qua, mỗi mỗi đều biết giữ quy củ, biết giữ gìn phép tắc. Vào lúc đó dạy học thì dễ dạy.

Thí dụ như vào thời nhà Thanh (việc này không chỉ vào triều nhà Thanh, mà vào đầu năm dân quốc vẫn còn, những người tuổi tác như tôi đây còn có thể ghi nhớ, đại khái khoảng năm mươi mấy - hai mươi của năm dân quốc, vào lúc đó tôi rất nhỏ, khoảng 6-8 tuổi, tôi vẫn còn có thể ghi nhớ), trong luật pháp có một điều gọi là “Thân quyền xử phân”. Điều pháp luật này là gì vậy? Thân quyền chính là cha mẹ của bạn có quyền phân xử bạn, “*con cái này của tôi bất hiếu, tôi thỉnh cầu chính phủ đem đứa con này của tôi đi xử tử*”, chính phủ lập tức liền chấp hành, không cần thẩm phán. Cha mẹ nào mà không yêu thương con cái, cha mẹ cũng không cần bạn nữa thì bạn ở trong xã hội còn có thể làm người hay sao? Bạn không còn tư cách làm người, cho nên quốc gia lập tức chấp hành mệnh lệnh gọi là “Thân quyền xử phân”. Dường như sau năm dân

quốc thứ 20 thì đã phê bỏ đi điều này, không còn nữa nên con người liền bắt hiểu cha mẹ, không sợ nữa. Thời trước có điều luật này nên không dám đắc tội với cha mẹ, cha mẹ vừa cáo trạng thì sẽ bị toi mạng, làm sao mà không sợ chứ? Hiện tại không còn điều luật này, con cái bắt hiểu, làm càng làm quấy. Cho nên ngày trước lão sư Lý khi dạy học nói đến việc này thì rất cảm thán. Thầy hỏi tôi, tôi nói tôi vẫn còn có ấn tượng này, đầu năm dân quốc đích thực là còn có điều pháp luật như vậy. Thời đại chuyên chế có điều luật này thì được, thời đại dân chủ thì không được. Bạn thấy rất nhiều quốc gia dân chủ, người phạm trọng tội đều không có tử hình, cho nên mọi người phạm tội, làm gian làm trá, họ không sợ. Lần này tôi ở Âu châu, pháp luật của Âu châu thì không có việc này, tuy là nói từ bi, nhưng “từ bi đa họa hại, phương tiện xuất hạ lưu”, mang đến cho đại chúng xã hội rất nhiều khổ nạn. Nếu hiện tại muốn hộ pháp, cha mẹ không thể dạy bạn vì bạn không nghe, thầy giáo cũng không thể giúp bạn vì bạn cũng không nghe lời, chỉ làm ra vẻ phục tùng. Cho nên, ngày nay một thầy giáo giỏi muốn tìm một học trò biết nghe lời thì đến nơi nào để tìm? Tìm khắp thiên hạ cũng không tìm ra được một người.

Tôi chính mình cầu học, tôi theo lão sư Phương, theo Đại Sư Chương Gia, theo lão cư sĩ Lý Bình Nam không dễ dàng. Các Ngài có thể dùng tâm chân thành, tâm từ bi để dạy bảo chúng tôi là dựa vào cái gì? Bạn hỏi học lực của tôi, tôi đã nói rất rõ ràng với mọi người là tôi tốt nghiệp sơ trung, không đọc bất cứ sách gì, thời kỳ kháng chiến đều là chạy nạn, gặp được những vị này đều là hào kiệt đương thời. Những vị đại đức, đại trí tuệ này đã dựa vào cái gì để dạy tôi? Các Ngài quan tâm, chăm sóc tôi đến như vậy, tôi không có năng lực gì khác ngoài sự chân thành với lão sư và biết nghe lời, chỉ có hai điều kiện như vậy thì các Ngài đã chọn trúng rồi. Thái độ của ba vị lão sư dạy tôi gần như đều giống như nhau, đặc biệt dành ra thời gian để dạy riêng mình tôi, không cho tôi đến trường học nghe giảng. Nếu tôi đến trường học để nghe giảng thì Phương tiên sinh chẳng phải tiết kiệm được rất nhiều thời gian, hà tất chủ nhật mỗi tuần chỉ dạy riêng cho một mình tôi hai giờ đồng hồ? Đến sau này tôi vô vàn cảm kích thầy, vì thầy hộ pháp, bảo hộ tôi, sợ tôi ở trong trường học quen biết nhiều lão sư, quen biết nhiều bạn học, nghe được rất nhiều những học thuyết xen tạp

không cần thiết thì sẽ làm cho đầu óc rối tung, thì liền bị xen tạp, thầy sẽ không cách gì dạy được, cho nên thầy không cho phép tôi tiếp cận những giáo thọ khác, không cho phép tôi quen biết với các bạn học, chỉ dạy một mình tôi. Tôi tiếp xúc Phật pháp, gặp được Đại Sư Chương Gia cũng như vậy, Đại Sư Chương Gia cũng dạy một mình tôi, chủ nhật mỗi tuần dạy cho tôi hai giờ đồng hồ, ở trong phòng khách nhỏ của Ngài, cũng là một người dạy một người, ba năm đều như vậy. Nền tảng Phật pháp của tôi là do Đại Sư Ngài định đặt.

Về sau thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam thì càng nghiêm khắc hơn, ngoài thầy ra, bất cứ người nào giảng Kinh thuyết pháp cũng không cho phép nghe; xem Kinh Phật, xem sách vở khác, nếu không được sự đồng ý của thầy thì không được xem. Không chỉ là như vậy, ngày trước tôi học triết học với Phương tiên sinh, học Phật với Đại Sư Chương Gia ba năm, thầy nói, thầy thầy đều không thừa nhận, tôi bước vào cửa của thầy thì phải bắt đầu lại từ đầu. Thầy hạn chế tôi năm năm, tôi quyết định phải tuân thủ. Con người của tôi không có thứ gì giỏi cả, chỉ thành thật, nghe lời và tôi nỗ lực học năm năm. Thực tế mà nói, tôi tuân thủ phương pháp này của thầy nửa năm thì có lợi ích, chính mình liền có cảm xúc rất sâu, vọng niệm ít đi. Bạn không nghe bất cứ thứ gì, bạn không thể thấy bất cứ thứ gì thì vọng niệm ít. Sau khi vọng niệm ít đi thì trí tuệ phát triển, cũng chính là thông minh hơn lúc trước, nghe thứ gì thì nghe được thông suốt hơn, nghe được sâu sắc hơn; nhìn thứ gì so với cách nhìn trước đây cũng đều không như nhau, có một chút trí tuệ nhỏ. Tôi rất cảm kích lão sư Lý, thầy yêu cầu tôi năm năm, tôi tăng thêm một lần, tôi tuân thủ mười năm. Cho nên, tôi giảng Kinh trên giảng đài, mười năm trước hoàn toàn chiếu theo quy củ, sau mười năm thì mới muốn sao thì làm được vậy, tất cả đều trôi chảy. Mọi người hỏi, trí tuệ của ông từ đâu mà có vậy? Do nền tảng xây được tốt, bạn không có nền tảng này thì làm sao được? Lão sư khéo bảo hộ, tôi chân thật gặp được Hiền Hộ bảo hộ tôi, còn chính bản thân tôi thì chịu tuân thủ.

Nhiều năm đến nay tôi hoằng pháp trên thế giới rất là khổ cực, chỉ một mình, không có một trợ thủ, cho nên mỗi lần trở về Đài Loan, tôi đều đến Đài Trung để thăm lão sư. Mỗi lần đi gặp thầy, tôi đều nhắc thầy bồi dưỡng thêm

vài học trò nữa, chúng tôi ở bên ngoài hoảng pháp mới có trợ thủ. Lão sư đều gật đầu nói: “*Đúng rồi! Là cần thiết*”. Đại khái tôi đã nói tổng cộng mười mấy lần, sau cùng lão sư nói với tôi: “*Ông tìm học trò giúp tôi đi*”. Sau khi nghe câu trả lời này của thầy, về sau tôi không dám nhắc đến nữa, vì sao vậy? Không tìm ra học trò này. Tôi biết, tìm được người biết nghe lời thành thật như tôi, phục tùng 100% thì tìm không ra, nên về sau không dám nói đến nữa. Thật là không thể tìm ra, tôi đến nơi đâu để mà tìm? Về sau ở Washington DC, tôi gặp được lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, chân thật là gặp được tri âm. Cả đời của cụ ấy hoảng dương bộ Kinh này, tôi cũng hoảng dương bộ Kinh này, cho nên khi vừa gặp mặt là vô lượng hoan hỉ, chân thật là như bạn quen cũ. Chúng tôi thảo luận sự gian nan hội tập của Hạ lão và sự hoảng truyền rất khổ cực. Tôi đem đoạn lịch sử của bộ Kinh này ở Đài Loan nói cho lão Hoàng Niệm Tổ nghe, Hoàng Niệm lão liền khích lệ tôi, Học Hội Tịnh Tông là do Hạ Liên Công đề xướng, thế nhưng không thể gây dựng ở Trung Quốc, ông hy vọng tôi ở nước ngoài phát khởi Học Hội Tịnh Tông. Vì vậy, Học Hội Tịnh Tông chúng ta là do lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đề xướng, khuyên bảo tôi. Chúng ta ở nước ngoài có cái duyên này, đến khắp nơi thành lập Học Hội Tịnh Tông, ông rất là hoan hỉ.

Việc hộ pháp này chân thật không dễ dàng, chúng ta ở vào thời đại này nhất định phải khéo giữ chính mình, bảo hộ chính mình. Biết bảo hộ chính mình thì nhất định mỗi ngày đọc tụng Kinh điển, tư duy nghĩa Kinh, y giáo phụng hành, có như vậy thì thân - khẩu - ý ba nghiệp của chúng ta mới có thể không phạm phải lỗi lầm, chính mình có định có huệ thì không thể bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển. Trên Kinh Lăng Nghiêm, Thế Tôn nói với chúng ta, thời kỳ Mạt Pháp (cũng là thời đại này của chúng ta) “*tà sư nói pháp nhiều như cát sông Hằng*”. Những gì là tà sư, các vị có thể nhận biết hay không? Sáu căn chúng ta tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, hễ là có thể cảm dỗ được chúng ta, mê hoặc chúng ta, khiến cho chúng ta rời khỏi chánh pháp thì đều là tà sư. Bạn ra chợ đi qua một vòng, xem qua một số sản phẩm mới, vừa nhìn thì liền động tâm, lòng tham nổi lên, cái tâm được mát liền nổi lên, đó đều là tà sư. Không phải một người nói chuyện mới là tà sư, mà những thứ bày ra trước mắt thấy đều là tà sư. Phim ảnh truyền hình, tất cả quảng cáo, thậm chí đến hiện tại chúng

ta đi trên đường, bạn xem thấy một số thành niên thời trang mặc trên người, những bức vẽ trên áo đều là yêu ma quỷ quái, đó đều là tà sư, vì làm cho bạn xem thấy động tâm. Bạn phải nên biết, tà sư lớn nhất, ma vương lớn nhất là thứ gì vậy? Là truyền hình. Những tiết mục biểu diễn trong truyền hình đều là bạo lực, sắc tình, yêu ma quỷ quái, làm cho những trẻ thơ nhỏ tuổi mỗi ngày xem thấy nó thấy đều bị ma vương thả một lưới gom gọn, đó chính là tà sư nói pháp. Có phương pháp gì phòng bị không? Không cách gì phòng bị, đặc biệt là ở ngoại quốc ngày nay, nhất là ở nước Mỹ (nước này thì tôi tương đối tương tận hơn), học sinh tiểu học nước Mỹ đã dùng máy vi tính, làm bài tập đều dùng vi tính, mỗi một học sinh đều có vi tính, trong vi tính thì có đủ thứ trong đó, bất cứ tiết mục gì chúng cũng đều có thể truy cập được, cho nên trong đầu của chúng những thứ kỳ quái thấy đều có. Chúng xem nhiều rồi, nghe nhiều rồi, tiếp xúc nhiều rồi, cha mẹ không cách gì dạy, thầy giáo cũng không cách gì dạy, chúng hiểu được nhiều hơn so với bạn, cho nên có thứ gì bắt chước theo thứ đó, vậy còn có thể dạy không?

Mấy mươi năm trước, tôi đã từng nghe tiên sinh Đông Phương Mỹ nói qua một câu, có người hỏi thầy: “*Nước Mỹ ngày nay là nước mạnh nhất trên thế giới, tương lai có thể bị diệt vong hay không?*”. Thầy nói: “*Nhất định sẽ bị diệt vong. Trên thế giới không có nước nào là vĩnh viễn dài lâu, La Mã cũng đã bị diệt vong*”. Họ hỏi: “*Nhân tố đầu tiên bị diệt vong là gì vậy?*”. Phương tiên sinh không hề do dự mà nói: “*Đó là truyền hình*” (vào lúc đó máy vi tính còn chưa có). Vi tính, truyền hình, những thứ này khi vừa mở ra thì là tà sư nói pháp, bạn nói xem, còn có thể được hay sao? Cho nên tôi khuyên bảo các đồng tu, nếu bạn chân thật muốn bảo hộ chính mình thì không xem báo chí, không nghe phát thanh, không xem truyền hình, nơi không cần thiết thì không nên đi. Đại đức xưa thường hay dạy bảo chúng ta: “*Biết ít việc, phiền não ít*”, những việc không cần thiết để biết thì không nên nghe, không cần phải biết, như vậy tâm địa mới thanh tịnh. “*Người biết nhiều nơi thị phi nhiều*”, bạn quen biết nhiều người thì thị phi sẽ nhiều. Cho nên vào thời xưa, hoàn cảnh tu học là ở trong núi sâu. Bạn đến Trung Quốc xem, đạo tràng đều là xây dựng ở trong núi lớn, nếu bạn muốn đi đến đạo tràng, bạn phải đi đường mất mấy ngày, bạn

không có thành ý đó thì bạn sẽ không đi, cho nên đạo tràng tu học gọi là “Lan Nhã”, tiếng Ấn Độ gọi là “A Lan Nhã”, dịch thành ý nghĩa Trung Quốc là chốn thanh tịnh, chính là một hoàn cảnh rất thanh tịnh. Thế nhưng hiện tại giao thông thuận tiện, đạo tràng lớn ở Trung Quốc đều mở lộ để đi, du khách đến tấp nập không ngừng, đạo tràng đó làm sao có thể tu hành? Không cách gì tu hành! Đạo tràng đều biến thành thắng địa tham quan du lịch. Chúng ta dùng con mắt kinh tế hiện đại mà nói thì rất tốt, tôi cũng rất tán thành. Khi tôi gặp mặt Bộc Lão, tôi liền nói với ông: *“Tốt lắm, thay quốc gia kiểm ngoại tệ”*, có gì không tốt đâu? Là việc tốt!

Đạo tràng chân thật tu hành phải xây mới, chúng ta tìm một nơi khác không có người đi để xây đạo tràng, xây trường học hiện đại hóa, xây thôn về hưu hiện đại hóa cho người già. Tôi từ lâu đã đề xướng “Thôn Di Đà” chính là đạo tràng mô hình mới của thế kỷ 21. Đạo tràng xưa thì phải nên để làm nơi tham quan du lịch, làm thành nơi giáo dục phổ độ chúng sanh, vậy thì vô lượng công đức. Cho nên, phải hiểu nên làm thế nào để hộ trì. Hộ trì phải có định, phải có huệ, không có định huệ thì không thể nói đến hộ pháp.

Phật là người đại trí tuệ, Phật là người đại từ bi, phương pháp dạy bảo cho chúng ta thì quá nhiều, nếu chúng ta có thể thể hội được tâm ý của Phật, một mảng khổ tâm của Phật... Bạn nghĩ xem, mỗi ngày chúng ta cần phải đọc tụng thời khóa sớm tối, trong thời khóa chúng ta đọc đến Tứ Hoằng Thệ Nguyện, Tứ Hoằng Thệ Nguyện dạy cho chúng ta phải làm như thế nào để bảo vệ chính mình, làm thế nào khế nhập đại đạo Bồ Đề? Nguyện thứ nhất là dạy bạn phát tâm Bồ Đề: “Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, bạn phải phát ra tâm này. Tâm này vừa phát ra thì không vì chính mình, thân thể này của ta sống ở thế gian này vì ai mà sống vậy? Tôi thường nghe rất nhiều người nói: “Cả đời này vì ai mà khổ, vì ai mà bận rộn”. Lời nói này nghe rất bi ai, cả đời của bạn rốt cuộc là vì ai? Khổ cực cả đời cuối cùng cũng chỉ một mảng không, đều cho người khác, ai có thể mang đi được? Mỗi ngày khổ cực khó nhọc buôn bán, sau cùng rơi vào tay người khác, cảm khái vô hạn! Người học Phật như chúng ta thì không hề gì, chúng ta vì Phật pháp, vì chúng sanh, như vậy thật nhiều ý

nghĩa, có nhiều giá trị. Chúng ta là vì tất cả chúng sanh mà sống ở thế gian này, vì Phật pháp, vì chánh pháp trường tồn thế gian, chúng ta làm công tác tiếp nối huệ mạng của Phật. Nếu như vì chính mình thì sao? Vì chính mình thì sớm vãng sanh là tốt hơn, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn xem thấy y chánh trang nghiêm trên Kinh đã nói, hà tất phải ở thế gian này chịu khổ? Vì chính mình thì đã đi từ sớm rồi!

Thân thể này còn có thể dùng thì thay thế chúng sanh phục vụ nhiều thêm một ngày, giúp đỡ họ nhiều hơn. Tuy là phục vụ, tuy là giúp đỡ, nhưng làm mà không làm, tuyệt đối không tính công, tuyệt đối không hề nói tôi đã làm rất nhiều sự việc. “Phàm hễ có tướng đều là hư vọng!”. Tâm địa trong sạch, thanh tịnh, không nhiễm một trần, trong ngoài thông suốt, đó chính là trải qua đời sống của Phật Bồ Tát. Chúng ta phải phát ra tâm này. Sau khi phát tâm, đức hạnh thứ nhất là đoạn phiền não: “Phiền não vô tận thế nguyện đoạn”. Thứ rõ ràng nhất là danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần chúng ta phải buông bỏ. Tài-sắc-danh-thực-thùy, Phật gọi là năm gốc rễ của địa ngục, có một điều thì bạn không thể ra khỏi ba cõi, năm điều thấy đều đầy đủ vậy thì còn gì để nói nữa hay không? Mười phương chư Phật có kéo cũng kéo không nổi. Cho nên bạn nhất định phải nên hiểu, phải đoạn phiền não trước, phải đoạn trừ tập khí, cho nên phương pháp thầy giáo dạy cho chúng ta đều là một loại phương tiện khéo léo đoạn trừ phiền não tập khí. Thầy giáo dạy chúng ta, chúng ta phải vâng giữ, chúng ta phải làm theo.

Có lẽ có đồng tu nói, vận may của Ngài rất tốt nên gặp được mấy vị lão sư giỏi, chúng tôi không gặp được, vậy ai dạy chúng tôi đây? Trên Kinh Vô Lượng Thọ dạy bạn thì đủ rồi, còn chu đáo, còn viên mãn hơn so với ba thầy giáo dạy tôi. Bạn tỉ mỉ mà đọc tụng, tỉ mỉ mà tìm hiểu, y theo lời dạy mà làm thì bạn có thể thành đại thánh đại hiền, làm sao có thể nói chúng ta không gặp được thiện tri thức? Ngày nay chúng ta gặp được là A Di Đà Phật. Kinh Vô Lượng Thọ chính là A Di Đà Phật. Kinh Vô Lượng Thọ có mặt ở nơi đây chính là Phật A Di Đà ở ngay nơi đây, bạn có thể đọc tụng, bạn có thể y theo lời dạy mà làm, bạn là đệ tử thứ nhất của Phật A Di Đà. Việc này trên Kinh giảng nói

rất rõ ràng. Đệ tử thứ nhất của A Di Đà Phật thì rất siêu tuyệt, tất cả chư Phật xem thấy bạn đều tôn kính ba phần đối với bạn, vì sao vậy? Bạn là học trò của Phật A Di Đà nên đãi ngộ đặc biệt, bởi vì mỗi một vị Phật đều tôn kính A Di Đà Phật, mà tôn kính A Di Đà Phật thì cũng sẽ tôn kính học trò của A Di Đà Phật, đó gọi là thật tôn kính. Tôn kính A Di Đà Phật mà xem thường học trò của A Di Đà Phật, đó chính là đại bất kính đối với A Di Đà Phật, sự tôn kính đó là giả. Chúng ta yêu thương một người nào, món đồ mà người đó thích thì chúng ta cũng phải giữ gìn nó, đó là chân thật tôn kính họ. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này, mới biết được phải nên làm như thế nào, tu học ra sao. Phiền não đoạn, trí tuệ thêm lớn, sau khi trí tuệ thêm lớn rồi thì mới học nhiều pháp môn, “pháp môn vô lượng thế nguyện học”, hay nói rõ hơn, việc này chúng ta phải rất tường tận, chúng ta nương theo một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, phải đem phiền não của chính mình đoạn hẳn. Nếu phiền não chính mình vẫn chưa đào thải hết thì ta chỉ tuân thủ một môn này, chỉ một bộ Kinh này. Ở trên Kinh này Phật dạy bảo chúng ta việc phải nên làm chúng ta chăm chỉ nỗ lực mà làm; việc không nên làm chúng ta nhất định không nên đi làm, đó là biết nghe lời, đó chính là học trò tốt của A Di Đà Phật. Lúc nào phiền não giảm, trí tuệ thêm lớn rồi thì mới học rộng nghe nhiều.

Thực tế mà nói, hoàn cảnh mà ngày nay chúng ta đang ở không tốt, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài không có thứ nào là không mê hoặc, sức cảm dỗ rất là to lớn. Bạn ở trong hoàn cảnh này mà không bị mê hoặc thì bạn là người tái sanh, nhất định không phải là người thông thường. Cho nên ở ngay trong hoàn cảnh lớn này, người bị mê hoặc, chúng ta phải biết đó là người bình thường, nếu như họ không bị mê hoặc thì họ là không bình thường. Không bình thường có hai trường hợp, một là người điên độn, ngu độn, không còn cảm giác nên không bị mê hoặc; một là Phật Bồ Tát tái sanh. Ngoài hai trường hợp này ra, làm gì còn có người không bị mê hoặc bởi danh vọng lợi dưỡng, tài-sắc-danh-thực-thùy bên ngoài chứ? Không thể có được. Cho nên chúng ta xem thấy người mê hoặc này, chúng ta phải sanh tâm thương xót, nhất định không nên trách cứ họ, vì họ là một người bình thường, họ không phải là người phi thường. Nếu họ chân thật giác ngộ thì họ sẽ hồi đầu, họ không giác ngộ thì sao? Thì sẽ



tiếp tục mê, càng mê càng sâu, trong Kinh Phật thường gọi là “kẻ đáng thương”. Do đó, tôi thường hay khuyên một số đồng tu chúng ta, một đời một kiếp này của chúng ta phải ôm chặt lấy một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, phải một môn thâm nhập. Lúc nào thì ta mới học rộng nghe nhiều? Đến thế giới Cực Lạc. Chưa đến Thế giới Cực Lạc thì ta chỉ một môn thâm nhập, đến Thế giới Cực Lạc thì ta học rộng nghe nhiều, ta cái gì cũng muốn học, vô lượng vô biên pháp môn, tất cả ta đều muốn học. Hiện tại ta không thể học, nếu hiện tại muốn học thì sẽ học loạn cả, thì không thể đến được Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Hiện nay điều quan trọng hàng đầu của chúng ta là phải nắm chắc phần đến được Thế giới Tây Phương Cực Lạc, nhất định vãng sanh. Cho nên hai nguyện đầu của tứ hoằng thế nguyện, bây giờ chúng ta phải nỗ lực làm, hai nguyện sau đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc hoàn thành. Ta chia làm hai phần, “học pháp môn, thành Phật đạo” là việc đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, hiện tại ngay trong đời này ta chỉ làm hai nguyện đầu.

Phát đại tâm, đoạn phiền não, đó là khéo giữ chính mình, là chân thật hộ niệm chính mình. Trong Kinh này, khi vừa mở đầu Phật đã đề ra cương lĩnh cho chúng ta. Cương lĩnh này vô cùng quan trọng, phần sau Kinh vẫn sẽ nói tỉ mỉ. Cương lĩnh này là khéo giữ gìn ba nghiệp. Câu thứ nhất là “khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lỗi người”, chúng ta nhất định phải tuân thủ. Người khác nói lỗi lầm của chúng ta, làm nhục chúng ta, phỉ báng chúng ta, hãm hại chúng ta, thậm chí giết hại chúng ta, chúng ta dứt khoát không được oán hận, nhất định phải không oán trời, không trách người, không có một chút ý niệm oán hận, luôn luôn giữ cho tâm thanh tịnh bình đẳng, bạn mới có thể giác ngộ. Giống như Ấn Quang Đại Sư dạy chúng ta, trong mạng của ta phải chịu cái nạn này thì phải nên tiếp nhận, thì bạn có điều gì đáng để oán trời, trách người chứ? Cam tâm tình nguyện tiếp nhận để tiêu bớt tai ách của mình, tiêu bớt nghiệp chướng của chính mình. Ý niệm này của chúng ta chuyển được như vậy, thì người hãm hại ta, làm nhục ta, phỉ báng ta không có tội. Không những không có tội mà còn có công đức, vì sao vậy? Họ thành tựu hạnh nhẫn nhục Ba La Mật cho ta, đó là công; lại tiêu tai thay ta, đây là đại ơn đại đức. Nếu như chúng ta có tâm niệm như người thế gian, hận họ, trả thù họ thì thật là đáng sợ, oan

oan tương báo không bao giờ dứt, vậy thì sai rồi. Cho nên Phật và Bồ Tát, tâm luân hồi và tâm đạo trong khoảng một niệm, bạn vừa chuyển qua thì tất cả thế gian này thấy đều là thiện tri thức. Nếu bạn không chuyển được thì ngay cả Phật Bồ Tát cũng không phải là tri thức. Người khác mắng ta thì có đáng gì chứ, người mắng Phật nhiều hay ít vậy? A Di Đà Phật là “Phật trung chi vương”, bạn xem, người hủy báng A Di Đà Phật nhiều hay ít? A Di Đà Phật cũng bị hủy báng, huống hồ chúng ta chỉ là một đệ tử nhỏ của Phật A Di Đà thì có đáng gì? Nhất định phải hiểu được đạo lý này. Cho nên chúng ta quyết định phải lấy đức báo oán, thành tựu đức hạnh của chính mình, thành tựu đạo nghiệp của chính mình, đó là bạn chân thật hộ trì chính mình. Cho dù người ta nói thế nào, chúng ta tán thán đối với người, chúng ta luôn báo ân đối với người, cho nên bạn nhất định tri ân thì bạn mới biết báo ân. Người mà hủy báng hãm hại bạn thì có ân gì với bạn vậy? Họ tiêu nghiệp chướng thay ta, đó chính là ân, bạn không biết thì bạn làm sao biết báo ân? Bạn biết được rồi thì mới biết được nghiệp chướng từ vô thủy kiếp đến nay, phiền não nghiệp chướng này là chướng ngại tương lai chúng ta vãng sanh, sau khi tiêu trừ hết rồi thì vãng sanh không chướng ngại, tương lai chúng ta đứng mà vãng sanh, ngồi mà vãng sanh. Việc này lúc trước tôi đã có nói qua, người giảng Kinh chúng ta vãng sanh, sau khi vừa giảng xong bộ Kinh, chấp tay xá chào mọi người, “*Tôi phải đi đến Thế giới Cực Lạc đây!*”, vừa ngồi xuống thì đi, bạn xem, vậy tự tại dường bao! Ai có thể làm được? Người tiêu hết nghiệp chướng thì có thể làm được, cho nên nhiều người thay ta tiêu nghiệp chướng, ta cảm kích còn không hết, báo ân còn không kịp, không luận họ dùng bất cứ thủ đoạn nào đối với ta, họ đều là đại ân nhân của ta, đều là đại ân đại đức. Việc này là Phật dạy cho chúng ta, nếu Phật không dạy chúng ta thì làm gì chúng ta biết được chứ? Đó chính là thọ dụng mà ta học Phật, là công đức lợi ích mà ta học Phật. Ta có được một chút lợi ích, ta phải chung hưởng cùng với mọi người. Các vị đều phải giác ngộ! Bạn xem, cả đời này của bạn tâm địa坦然 nhiên, không có lo buồn, không có vướng bận, không có phiền não, trải qua ngày tháng rất tự tại. Bạn xem người thế gian, nét mặt mỗi người đều rất khổ, tôi thì không có bị thứ khổ nào, an vui không gì bằng. Vì sao bạn

khô đến như vậy? Ý niệm của bạn không có chuyển đổi, cho nên bạn có khổ, khi chuyển đổi ý niệm rồi thì an vui.

Cảnh giới của tôi mỗi năm một tốt hơn, mỗi năm xả được càng thanh tịnh hơn. Năm trước, các vị thánh chúng bên đây cúng dường tôi, mỗi ngày mang đem về cả đống bao thư cúng dường, dần dần lấy ra từng cái, còn phải đếm hết nửa ngày, phiền não chết người. Cho nên, bắt đầu từ năm ngoái tôi đã không nhận nữa, tất cả sự cúng dường đều quy về cho thường trụ, một phân tiền cũng không lấy, bạn xem, rất tự tại! Không còn việc gì, không cần phải đếm tiền nữa. Không tiền có chỗ rất hay, đó là bất cứ người nào cũng không thể hỏi tôi để quyên tiền, chỗ nào đó muốn xây chùa, muốn đắp tượng Phật, tôi nói tôi không có tiền, bạn nói xem, tôi tự tại dường bao! Pháp tôi cũng không có, hiện tại nếu có ai hỏi tôi về Kinh sách, băng thu âm, băng ghi hình, tôi nói không có, một cuốn cũng không có, không tiền thì không làm. Bạn cần thì đến Cư Sĩ Lâm lấy, đến Học Hội Tịnh Tông lấy, họ thì có. Bạn nghĩ xem, tôi rất tự tại, rất an vui, vạn duyên buông bỏ, không nhiễm một trần, thật là trải qua đời sống đại tự tại.

Hiểu được hộ pháp, biết được làm thế nào để hộ pháp, bạn biết được hộ trì chính bạn thì bạn chính là hiền nhân, bạn đã vào được Bồ Tát vị. Ở trong Phật pháp, biểu pháp thông thường nhất là nói về việc hộ trì này.

Phật pháp Trung Quốc đích thực ra là vượt xa hơn Ấn Độ, chúng ta phải tường tận. Sau khi Phật pháp truyền đến Trung Quốc, không những khai hoa kết trái ở Trung Quốc vượt qua hơn rất nhiều so với Ấn Độ. Trên thực tế, ngay trong Tổ sư đại đức nhiều đời Trung Quốc, có rất nhiều vị là Bồ Tát cổ Phật tái sanh, ứng hóa đến. Gần đây nhất mọi người đều biết, Đại Sư Ấn Quang là Bồ Tát Đại Thế Chí ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc tái sanh, rất rõ ràng. Trong lịch sử ghi chép Đại Sư Trí Giả là Thích Ca Mâu Ni Phật tái sanh, Vĩnh Minh Diên Thọ là A Di Đà Phật tái sanh, Bác Đại Sĩ là Bồ Tát Di Lặc tái sanh, Hòa Thượng Bồ Đại cũng là Bồ Tát Di Lặc tái sanh. Phật Bồ Tát ứng hóa ở khu vực Trung Quốc này đời đời đều có. Phật Bồ Tát đối với người của khu vực này đặc biệt ái hộ. Việc ái hộ này cũng có đạo lý, người ở khu vực này dễ dàng giác

ngộ, hơn nữa người giác ngộ lại rất nhiều, cho nên mới có cảm ứng tương thông với Phật Bồ Tát. Đạo tràng của Trung Quốc chúng ta không giống như đạo tràng ở Ấn Độ. Các vị bước vào điện Phật giáo ở Trung Quốc được xây dựng chính qui, kiến trúc đầu tiên là điện Thiên Vương. Trong điện Thiên Vương thờ Thần Hộ Pháp là ý gì vậy? Dạy bạn giữ gìn chính bạn, dạy cho bạn cách làm thế nào để giữ gìn chính mình. Bạn phải hiểu rõ đạo lý này. Trong Phật giáo không có một chút gì mê tín, giáo dục trăm ngàn năm trước của Phật giáo đã đi đến nghệ thuật hóa cao độ, đem nghệ thuật cùng giáo học tập hợp thành một thể. Giáo dục hiện tại vẫn còn chưa có thể làm đến được tròn đầy, Phật pháp chúng ta vào mấy ngàn năm trước đã làm đến được rồi. Việc này nếu không phải là trí tuệ cao đẳng thì không thể làm được. Nếu chúng ta có thể lý giải, có thể thông đạt, không những không thể cô phụ khổ tâm của Tổ sư đại đức, mà còn phải đem nó mở mang rộng lớn, phổ độ tất cả chúng sanh trên toàn thế giới. Cho nên, giáo học của Phật pháp không nhất định phải dùng lời nói.

Trong điện Thiên Vương thờ cúng năm hình tượng của Phật Bồ Tát.

*Thứ nhất là Bồ Tát Di Lặc.* Vừa bước vào cửa chùa, vị đầu tiên đối diện với bạn là Bồ Tát Di Lặc. Bồ Tát Di Lặc không làm theo hình tượng là người Ấn Độ, mà tạo ra hình tượng Hòa thượng Bồ Đại. Cái ý này càng rõ ràng tường tận, càng viên mãn. Tượng Bồ Tát Di Lặc Ấn Độ cùng với tượng Bồ Tát Quán Âm là đầu đội mào Tỳ Lư. Nếu như các vị đến cung Doanh Hòa của Bắc Kinh xem tượng của Bồ Tát Di Lặc, bạn sẽ không nhận ra Ngài là Bồ Tát Di Lặc, bạn thấy tượng đó của Ngài giống như Văn Thù, lại giống như Phổ Hiền, bạn không biết được đó là Bồ Tát Di Lặc. Chúng ta đều quen cho Hòa thượng Bồ Đại là Bồ Tát Di Lặc, nếu Ngài biến ra một thân khác thì chúng ta không nhận ra.

Ý nghĩa mà Hòa thượng Bồ Đại biểu thị rất rõ ràng, bạn thấy cái bụng của Ngài rất to, đó là dạy bạn độ lượng phải lớn, phải có thể bao dung, nhà Phật chúng ta thường giảng “*tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới*”, Bồ Tát Di Lặc hiện ra cái ý này, chính là “*tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới*”, bất cứ thứ gì cũng đều có thể bao dung. Nếu bạn muốn học Phật, việc thứ nhất bạn phải

mở rộng tâm lượng, tâm lượng phải lớn, tâm lượng nhỏ không có tư cách học Phật. Thứ hai là miệng Ngài thường nở nụ cười, “mặt cười đón người”, đó là biểu thị từ bi, cho nên trong Phật pháp nói là “*Từ bi là gốc, phương tiện là cửa*”. Di Lặc Bồ Tát để ở ngay tâm chính là dạy cho bạn bước vào cửa Phật là lấy từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa, dạy bạn sanh tâm bình đẳng, thành tựu tướng an vui, không luận đến nơi đâu đều là một mảng hoan hỷ, hiển lộ ra đại từ đại bi.

Sau hình tượng Bồ Tát Di Lặc, hai bên là Tứ Đại Thiên Vương.

*Thứ hai là Đông Phương Trì Quốc Thiên Vương.* Danh hiệu là biểu pháp, bạn phải hiểu được cái ý này. Trì là giữ gìn, Quốc là quốc gia, bạn liền nghĩ đến hàm nghĩa trong hai chữ Trì Quốc, làm thế nào bạn có thể bảo trì cả đời này của chính mình, thành tựu đạo đức học vấn của chính mình mà không bị hư hại, chính bạn giữ gìn chính bạn; làm thế nào giữ gìn cả nhà bạn hạnh phúc mỹ mãn, không đến nỗi làm cho gia đình hư hại; làm thế nào giữ cho sự nghiệp của bạn được thành công thuận lợi; làm thế nào gìn giữ xã hội an định phồn vinh; làm thế nào giúp cho quốc gia giàu mạnh; làm thế nào thúc đẩy thế giới hòa bình, đều là ý nghĩa bao hàm ở trong Trì Quốc Thiên Vương. Bạn thấy ý nghĩa đó viên mãn dường nào! Bạn nhìn thấy Ngài thì liền nghĩ ngay đến những việc này. Ngài dạy cho chúng ta then chốt nguyên tắc tu hành, biểu thị của Ngài ở chỗ nào vậy? Trên tay cầm cây đàn Tỳ Bà, đó chính là sự biểu thị. Nếu bạn muốn đạt đến mục tiêu ở trên, thì bạn nhất định phải học trung đạo. Tỳ Bà biểu thị trung đạo, bạn thấy sợi dây đàn đó, nếu chùng thì không kêu, căng thì bị đứt, nhất định phải chỉnh đến vừa thích hợp thì âm luật mới có thể phát ra. Trên tay Ngài cầm cây đàn Tỳ Bà biểu thị cái ý này, không phải Trì Quốc Thiên Vương mỗi ngày thích đàn Tỳ Bà, hiểu vậy thì sai rồi, làm gì có việc đó.

<sup>5</sup>Ngài dùng phương pháp này để biểu thị nhắc nhở bạn là phải hành trung đạo (nhà Nho gọi là trung dung, nhà Phật gọi trung đạo), đối nhân xử thế tiếp

---

<sup>5</sup> Bắt đầu đĩa 6

vật nhất định phải làm đến được vừa vặn thích hợp, không được quá đáng, cũng không được bất cập. Bạn xem, đều là biểu thị trên cây đàn Tỳ Bà. Bạn hiểu được ý nghĩa này, bạn vừa nhìn thấy Ngài thì chẳng phải học qua một bài học rồi sao? Vội vàng phải đánh lễ Ngài, cảm tạ Ngài đã dạy bảo ta, cần gì phải nói chứ?

*Thứ ba là Nam Phương Thiên Vương.* Nam Phương Thiên Vương gọi là Tăng Trưởng. Ý nghĩa của Tăng Trưởng chính là tiến bộ, đức hạnh của bạn mỗi năm phải tiến bộ, trí tuệ mỗi năm cũng thêm lớn, nếu nói mỗi năm thì quá dài, mỗi tháng thêm lớn, mỗi ngày thêm lớn, năng lực của bạn, thậm chí đến phẩm chất đời sống của bạn đều phải nâng cao mỗi ngày. Phật pháp không lạc hậu, Phật pháp luôn cầu tiến, cho nên Ngài đại biểu tinh tấn. Nhà Nho chúng ta nói là “*một ngày mới, ngày ngày mới, lại ngày mới*”. Ngày ngày mới là tiến bộ, trong Phật pháp gọi là đồng mãnh tinh tấn. Hiện tại có người nói, Phật pháp chúng ta phải đi kịp thời đại. Tôi nghe qua cảm thấy rất đau lòng, vì sao Phật pháp phải đi kịp thời đại? Phật pháp là lãnh đạo thời đại, đi theo sau thời đại thì chúng ta sai rồi, bạn là dẫn đầu thì làm sao bạn có thể đi theo sau người chứ? Nếu còn lạc hậu nữa thì thật không còn gì để nói, làm gì có đạo lý này? Phật pháp là trí tuệ cứu cánh viên mãn, chỉ đạo thế giới này, mãi mãi đứng đầu của thời đại, không phải là ở sau.

Ngày nay Phật pháp chúng ta hư hại đến như thế này, bốn chúng đệ tử chúng ta phải chịu trách nhiệm, rất là hổ thẹn. Chúng ta chưa dốc hết trách nhiệm, không đem Phật pháp chân chánh nói với mọi người trong xã hội, làm cho xã hội đại chúng sanh ra hiểu lầm nghiêm trọng, đó là chúng ta chưa dốc hết bốn phận của một người học trò. Vì sao mỗi ngày chúng ta phải cực lực đề xướng? Một người, nhất là người hiện tại tuổi tác đã cao, các vị xem tôi cũng không tệ, thế nhưng thể lực luôn là không thể như trước, đây là đạo lý đương nhiên. Bây giờ một ngày tôi giảng hai giờ đồng hồ vẫn không vấn đề gì, nếu nhiều hơn nữa thì sẽ cảm thấy có chút mệt. Vào mười năm trước, một ngày tôi giảng tám giờ đến chín giờ vẫn không mệt, hiện tại nếu như một ngày giảng bốn giờ đồng hồ thì cảm thấy có chút mệt, ba giờ thì vẫn còn được. Cho nên,

Phật pháp quan trọng nhất là phải có người tiếp nối. Chúng ta phải toàn tâm toàn lực bồi dưỡng nhân tài, đem mấy mươi năm kinh nghiệm đã học của chính chúng ta cung cấp cho các vị đồng tu làm tham khảo, hy vọng người đi sau vượt hơn người đi trước thì mới có thể dẫn dắt thế giới này, khiến cho thế giới này chân thật có thể đạt đến bình đẳng, an định cùng tồn tại.

Phật pháp là một môn học vẫn chân thật hữu dụng, là giáo dục chí thiện viên mãn, không phải mê tín, một chút mê tín cũng không có. Trên tay của Tăng Trưởng Thiên Vương cầm một cây bảo kiếm (trên tay Bồ Tát Văn Thù cũng cầm một cây bảo kiếm), kiếm là biểu thị trí tuệ, kiếm huệ đoạn phiền não. Nam Phương Thiên Vương đã dạy bảo cho chúng ta, biểu thị cái ý này. Chúng ta biết được, chỉ có trí tuệ mỗi ngày thêm lớn mới có thể đem lời dạy của Trì Quốc Thiên Vương thực tiễn và dần dần nâng cao. Giáo học của hai vị Thiên Vương này tương đối viên mãn, thế nhưng chúng ta phải bắt tay vào từ đâu? Tây Phương Thiên Vương cùng Bắc Phương Thiên Vương chính là dạy cho chúng ta phương pháp hạ thủ.

*Thứ tư là Tây Phương Thiên Vương.* Tây Phương Thiên Vương gọi là Quảng Mục. Các vị thử nghĩ xem, Quảng Mục là ý gì vậy? Chính là quan sát, khảo sát mà hiện nay chúng ta gọi. Bạn phải xem nhiều, xem người khác nhiều hơn, rút lấy kinh nghiệm của người khác, rút lấy sở trường của người khác, cải chính khuyết điểm của người khác, đem khuyết điểm của người khác thay đổi lại thì bạn tiến bộ rồi. Cho nên Tây Phương Thiên Vương bảo chúng ta xem nhiều, phải có trí tuệ nhìn qua xã hội này. Xã hội vô cùng phức tạp, biến hóa khôn lường, nhân tình biến hóa, sự lý biến hóa, chân thật gọi là biến hóa không thể lường, cho nên đạo cụ trên tay Quảng Mục Thiên Vương cầm là ròng hoặc là răn. Ròng, răn biểu thị nhiều biến hóa, đó là biểu thị thay đổi, nói với bạn xã hội này thay đổi quá phức tạp. Một tay này cầm con ròng, còn tay kia thì cầm hạt châu, hạt châu là ý nghĩa gì? Trong biến hóa, bạn giữ vững không biến hóa, hạt châu bất biến, hơn nữa còn bảo ròng tùy theo hạt châu mà biến đổi, đó chính là bạn phải chuyển cảnh giới, không thể bị cảnh giới xoay chuyển, vậy là cao minh. Bạn không thể chuyển theo nó, mà phải bảo nó chuyển theo bạn thì giáo

học của bạn liền thành tựu. Ở ngay trong biến hóa nắm vững nguyên lý, nguyên tắc bất biến, đó chính là một hạt châu kia.

*Thứ năm là Bắc Phương Thiên Vương.* Bắc Phương Thiên Vương gọi là Đa Văn Thiên Vương, điều này rất rõ ràng rồi, bảo bạn phải nghe nhiều, không hề bảo bạn nói nhiều, không hề có đa mồm thiên vương. Cho nên, nếu chúng ta muốn thành tựu trí tuệ thì phải đạt đến được mục tiêu như đã nói trên, thấy nhiều, nghe nhiều. Thực tế mà nói, hai vị Thiên Vương này đã biểu thị ra ý này, chính là nhà Nho chúng ta thường nói “*đọc vạn quyển sách, đi vạn dặm đường*”. Đi vạn dặm đường là để tham quan khảo sát, thành tựu học vấn chân thật của chính mình.

Năm xưa khi tôi học tập với Tiên sinh Đông Phương Mỹ (lúc đó tôi học triết học với Ngài), tiên sinh Ngài thường hay nói, người học triết học nhất định phải ngồi phi cơ một lần, bay lên được rất cao, sau đó nhìn lại sẽ thấy thế giới rất nhỏ, điều này giúp cho bạn lĩnh ngộ. Vậy hiện tại cơ hội chúng ta ngồi phi cơ thì quá nhiều, từ phi cơ nhìn xuống, đích thực là thế giới này quá nhỏ, chúng ta sâu sắc thể hội đạo lý này. Cho nên nhất định phải đọc nhiều Kinh sách, đọc nhiều sách sử, vì lịch sử là rút lấy kinh nghiệm thành công và thất bại. Một quốc gia hưng vượng quyết định có đạo lý của sự hưng vượng, quốc gia diệt vong nhất định có nhân tố của nó, bạn phải nắm được nguyên tắc này. Thịnh suy của một gia đình cũng có đạo lý nhất định, thành tựu thất bại của một cá nhân vẫn là có một nguyên lý nguyên tắc. Đọc lịch sử phải hấp thu được sự thật, có tầm nhìn của lịch sử thì bạn thấy được sâu, thấy được xa. Cho nên, đọc lịch sử thì bạn có thể nắm được vấn đề, đọc Kinh sách thì thành tựu học vấn trí tuệ, bạn có trí tuệ để giải quyết vấn đề, có năng lực ứng phó vấn đề, đó là học vấn chân thật.

Bắc Phương Thiên Vương trên tay cầm một cây dù là có ý nghĩa gì vậy? Phòng ngừa ô nhiễm. Hiện tại không khí Singapore lại ô nhiễm rồi. Che dù là phòng ngừa ô nhiễm, đặc biệt là phòng ngừa tâm địa ô nhiễm. Tâm của chúng ta vốn dĩ là thanh tịnh, trong lòng khởi lên tham-sân-si-mạn, trong lòng khởi



lên mê hoặc, tâm địa của bạn bị ô nhiễm, tinh thần bị ô nhiễm, tư tưởng bị ô nhiễm, kiến giải bị ô nhiễm, vậy thì hư rồi. Ý nghĩa của cây dù là phòng ngừa ô nhiễm.

Những tượng được thờ cúng trong nhà Phật như tượng Phật, tượng Bồ Tát, tượng A La Hán, tượng thiên thần, thầy đều là hàm nghĩa của giáo dục, nghĩa thú giáo dục rất sâu. Không phải họ cúng Thần là bảo bạn đến đó bái thần, mà là khi nhìn thấy các Ngài thì bạn liền khai mở trí tuệ, bạn liền biết được bạn phải nên làm như thế nào. Nhiều tượng Phật, Bồ Tát, thần Hộ Pháp, chư thiên bày ra ở trước mắt bạn là đang dạy cho bạn mỗi ngày, không cần nói một câu nào, bạn ở ngay trong đó liền được Phật pháp viên mãn tròn đầy. Cho nên khi Kinh vừa mở ra, nhất định liệt kê ra danh hiệu các đại đức chính là ý này. Nếu như bạn là một người thông minh lanh lợi, vừa xem thấy tên của các vị này thì Kinh đó không cần phải xem, vì sao vậy? Những gì đã nói trong Kinh chính là sự biểu hiện của các vị này rồi. Nếu bạn xem không hiểu thì phải từ từ mà giảng cho bạn, giới thiệu cho bạn. Nếu hiểu được rồi thì một câu cũng không cần phải nói, hơn nữa còn thể hội được vô cùng sâu sắc, đó gọi là Hộ Pháp Thiên Vương. Hộ là hộ vệ chính mình, không phải hộ người khác, nhất định phải hiểu được ý này. Cho nên tôi cũng thường hay nói, Tự Viện của Trung Quốc đại lục mỗi ngày du khách nhiều đến như vậy, có cả người Trung Quốc và ngoại quốc, nếu như có hướng dẫn tốt hoặc giả là những pháp sư trong đạo tràng đó đều có thể thông suốt, đều có thể tường tận thì giảng giải cho các du khách nghe mỗi ngày. Họ đến chỗ này của chúng ta tham quan du lịch thì chúng ta lên lớp dạy họ, đây là cơ hội giáo dục. Bình thường bạn tìm họ, muốn họ đến để giảng Phật pháp cho họ nghe, họ đều không chịu nghe, đây là cơ hội đưa đến cửa, cố gắng mà giáo huấn họ một loạt, để khi họ quay về họ xuất tiền cúng dường chúng ta. Không phải cúng uổng phí, chúng ta cũng xứng đáng với họ. Họ cúng dường tài vật cho chúng ta, chúng ta cúng dường pháp cho họ. Cho nên, những Am Đường, Tự Viện cổ xưa có thể giáo hóa chúng sanh trên toàn thế giới, từ những cơ hội này mà giáo dục. Việc này tôi nghĩ tương lai ở Phật Học Viện phải nên xem trọng giáo trình này. Phật pháp có thể lợi dụng cơ duyên này để mở mang rộng lớn, để cho những người ngoại quốc đến Trung Quốc tham quan biết được

Trung Quốc đích thực có văn hóa, đích thực có học vấn, đích thực có trí tuệ, họ không thể không bội phục giáo dục này. Việc này người ngoại quốc có nằm mộng cũng nghĩ không ra. Đó là hộ pháp. Ý nghĩa này nói hoài cũng không hết, nói mười ngày cũng không xong, chỗ này đơn giản nói cho các vị nghe đến đây.

Tháng năm năm ngoái tôi đến Bắc Kinh, thăm viếng Đại học Sư phạm Bắc Kinh. Tôi cũng đã nhắc qua các vị đồng tu vài lần, trong Đại học Bắc Kinh có một tấm biển dựng ngay ở ngay cửa ra vào của một phòng khách của trường học, bên trên viết là **“Học vi nhân sư, thân vi thế phạm”**. Hiệu trưởng nói với tôi, tám chữ này là tập thể giáo viên của trường cùng đồng tán thành. Tôi xem thấy rất là hoan hỉ, tôi nói với hiệu trưởng, tám chữ này chính là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Họ nghe rồi đều rất kinh ngạc, một bộ Kinh Hoa Nghiêm chính là giảng nói tám chữ này, dạy người làm thầy làm mô phạm. Thầy là gì vậy? Thầy là gương mẫu, là mô phạm, là tấm gương. Phật là đại đạo sư, đệ tử Phật là mô phạm cho trời người. Hay nói cách khác, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của chúng ta phải đấng đo là có thể làm gương cho đại chúng trong xã hội hay không, có thể làm mô phạm cho đại chúng trong xã hội hay không? Mỗi niệm phải nghĩ đến đại chúng trong xã hội, ta có thể làm ra tấm gương tốt cho họ hay không thì chúng ta sẽ không thể nào làm sai. Ngay khi tôi xem thấy mấy chữ này rồi, tôi bước vào trong trường học. Hiệu trưởng, giáo thọ trường học tiếp đãi tôi, ngoài ra còn có đại biểu của học sinh. Ở nơi đó họ muốn tôi giảng mấy lời, thế là tôi liền dùng đề mục này để giảng. Tôi vừa xem thấy đề mục này thì liền nghĩ ngay đến giáo huấn của cổ thánh tiên hiền Trung Quốc, cho nên ngay lúc đó tôi nêu ra vấn đề xã hội hiện tại tương đối nghiêm trọng ở Trung Quốc (ở ngoại quốc và các khu vực khác gần như đều không ngoại lệ), đó là người lớn thường hay oán thán là con cái không nghe lời dạy bảo; làm thầy giáo thì học trò không nghe lời; tại công ty xí nghiệp thì công nhân không nghe lời người lãnh đạo, hiện tại làm việc khó khăn rất nhiều. Ông chủ phải thương lượng với công nhân, phải nói điều khoản với họ, nếu không thì họ bãi công, họ không chịu làm, vậy thì còn cách nào? Nguyên nhân này là do đâu? Ngay lúc đó tôi phân tích cho họ nghe.

Khổng Lão Phu Tử dạy học, trong đó có một câu nói rất là quan trọng là “Tác Quân, Tác Thân, Tác Sư”. Khi tôi còn nhỏ, tuổi thơ của tôi ở Phước Kiến, tôi học tiểu học ở Kiến Âu, vào lúc đó mỗi một gia đình ở Phước Kiến đều có cúng bài vị tổ tiên, trên bài vị tổ tiên gần như đều là viết: “Thiên - Địa - Quân - Thân - Sư”, đều là cúng bài vị này, ấn tượng của tôi rất là sâu sắc. Cho nên, nhà Nho dạy cho chúng ta “Tác Quân, Tác Thân, Tác Sư”. Giáo học này không phải đặc định lấy đối tượng, mà là phổ biến tất cả. Phật pháp càng là như vậy, Phật pháp dạy tất cả chúng sanh làm Phật, không phải đặc định người này phải làm Phật, người kia đi làm Bồ Tát, đó không phải là bình đẳng, mà là phổ biến dạy người làm Phật, làm Bồ Tát. Nhà Nho dạy người, mỗi người đều phải tác quân, tác thân, tác sư. Bạn có thể thông đạt hiểu rõ ý nghĩa này, bạn đã làm rồi thì vấn đề của bạn được giải quyết, con cái của bạn sẽ biết nghe lời, học trò của bạn sẽ biết nghe lời quản giáo của thầy giáo, công nhân của bạn nhất định biết phục tùng ông chủ, lúc này thì vấn đề được giải quyết rồi. Ngày nay vấn đề xảy ra là do đâu? Trong ba chữ này, bạn chỉ làm được một chữ, hai chữ khác không làm được, cho nên mới xảy ra vấn đề.

Con cái vì sao không nghe lời? Bạn là cha mẹ ruột của con cái, bạn chỉ làm được chữ “Thân”, trách nhiệm của chữ “Sư” thì bạn chưa làm được (“Sư” là dạy bảo chúng), trách nhiệm của chữ “Quân” thì bạn chưa làm xong (“Quân” là lãnh đạo chúng). Nếu như bạn làm cha mẹ ruột, bạn phải lấy mình làm gương để dạy bảo con cái của bạn. Trẻ nhỏ đều là học cha mẹ, học tấm gương của cha mẹ. Cha mẹ có tâm chánh, việc làm chánh, chúng từ nhỏ đã nhìn thấy gương tốt này, lớn lên thì chúng làm sao có thể làm càn làm quấy chứ? Không thể nào, chúng đã học tốt rồi. Cho nên chúng ta làm bậc cha mẹ, khi đối mặt với con cái, làm người thân của chúng cũng phải làm thầy giáo của chúng, cũng phải làm lãnh đạo của chúng. Ba chữ này nếu bạn làm được tròn đầy rồi, thì gia đình của bạn liền được mỹ mãn, vấn đề liền được giải quyết.

Cũng đồng đạo lý như vậy, ở trường học, người làm thầy giáo chỉ làm được một chữ “Sư”, không làm được chữ “Thân”, cũng không làm đến được chữ “Quân”, cho nên học trò xảy ra vấn đề. Nếu như bạn là một thầy giáo mà

đều có thể làm được ba chữ này thì vấn đề của bạn liền được giải quyết, học trò làm gì có chuyện không thương yêu thầy giáo chứ? Chúng tôi là học trò lưu vong vào thời kỳ kháng chiến, đối với thầy giáo hiệu trưởng của chúng tôi cả đời cảm ân đội đức, rời khỏi thầy giáo vài chục năm rồi mà lời của thầy không dám trái phạm, đạo lý gì vậy? Thầy giáo của chúng ta đều làm được ba chữ này. Thầy thương yêu đối với học trò cũng giống như con cái không hề khác, quan tâm, chăm sóc học trò, toàn tâm toàn lực giúp đỡ học trò trong mọi phương diện, là lãnh đạo tốt nhất của học trò, làm sao mà không cảm ân đội đức chứ? Thầy đã làm được ba chữ này. Lấy đây mà suy ra, nếu bạn là ông chủ của một xí nghiệp, đối với công nhân, bạn là người lãnh đạo họ, bạn có thể xem công nhân như anh em chị em của chính mình, xem như con cái của chính bạn, bạn thương yêu chăm sóc họ như vậy, hiệp trợ họ, giúp họ giải quyết khó khăn; bạn làm thầy của họ, mọi thứ đều dạy bảo họ thì công nhân của bạn quyết định tận trung với bạn. Cho nên không chỉ riêng là lãnh đạo, ba chữ này không thể phân ra, ba chữ này là một thể. Chính mình chân thật làm đến được “Quân, Thân, Sư”, bạn chính là tấm gương tốt cho xã hội, bạn chính là làm thầy, làm mô phạm. Tôi xem thấy tám chữ này, nghĩ đến ý nghĩa này, tôi đem một chút cách nhìn của tôi, một chút tâm đắc cúng dường cho trường học, do đó trường học có ấn tượng rất tốt đối với tôi. Năm rồi là chúc mừng trường 95 năm, cũng là ngày chúc mừng Sư Phạm Trung Quốc 100 năm, ở trường tổ chức đại lễ rất long trọng, đặc biệt phát thiệp mời gửi đến tôi. Khi đó chúng ta khai giảng lớp bồi dưỡng nên không cách nào đi tham gia đại lễ này.

Đó đều là chân thật hộ trì chính mình, chân thật là thâm nghĩa bao hàm ở trong Hiền Hộ. Chúng ta nhất định phải hiểu, nhất định phải thực tiễn, phải cố gắng mà làm.

“**Hiền Hộ Chánh Sĩ**”. Chánh Sĩ là tôn xưng Bồ Tát. “Chánh” là chánh tri chánh kiến, chánh đẳng chánh giác. “Sĩ”, dùng lời hiện đại chúng ta mà nói, chính là phân tử tri thức, tôn xưng với người có đạo đức, có học vấn. Chánh Sĩ là xưng hô riêng với Bồ Tát. Ở trong nhà Phật quen gọi Bồ Tát là Đại Sĩ, như chúng ta gọi Quán Âm Đại Sĩ, Văn Thù Đại Sĩ, Phổ Hiền Đại Sĩ. Gọi Bồ Tát là

Đại Sĩ, gọi là Chánh Sĩ, còn gọi là Khai Sĩ. Khai Sĩ cũng là tôn xưng đối với Bồ Tát. Khai Sĩ chính là khai ngộ, minh tâm kiến tánh.

Ở chỗ này kèm theo thuyết minh nói rõ với các vị, không thể gọi là “Đại Sư” (sư của lão sư). Đại Sư là tôn xưng đối với Phật, không được gọi hàng Bồ Tát. Nếu như chúng ta ngày nay làm pháp sư, mọi người gọi bạn là Đại Sư, hay nói cách khác, địa vị của bạn ở trên cả Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Âm, Thế Chí; Văn Thù Bồ Tát xem thấy bạn cũng phải đánh lễ ba lạy, đi nhiều phía hữu ba vòng, bạn có thể gánh vác nổi hay không? Không gánh vác nổi! Vạn lần phải ghi nhớ, đó không phải là tôn kính, thực tế mà nói là mắng người, bạn hiểu được không? Nếu như người ta đi trên đường khi nhìn thấy bạn, xá chào bạn một cái, gọi bạn là Tổng Thống tiên sinh, bạn không phải là Tổng Thống mà gọi bạn là Tổng Thống tiên sinh không phải mắng bạn hay sao? Cho nên danh xưng này không thể quá trán, cũng không thể bắt cập, thông thường làm gì có thể gọi Đại Sư chứ? Ân Quang Đại Sư là do người sau tôn xưng Ngài. Lúc Ngài còn ở đời, bạn xem thấy, những năm đầu in quyển sách Văn Sao lấy tựa là “Ân Quang Pháp Sư Văn Sao”. Bạn xem Tổ sư đại đức các tông phái nhiều đời của Trung Quốc không hề xưng là Đại Sư. Thầy giáo của hoàng đế thì gọi là Quốc sư, các tông các phái thì gọi là Tổ sư, không hề xưng là Đại Sư. Thông đạt Tam Tạng, pháp sư dịch Kinh thì gọi Tam Tạng pháp sư, không hề xưng Đại Sư. Chúng ta cần phải đem xưng hô này thay đổi lại, thật là không nên. Nếu mọi người xem thấy tôi, gọi tôi là “Tịnh Không Đại Sư” thì đó là mắng người. Nhất định phải giải thích cho rõ ràng với họ, vì sao vậy? Vì họ không hiểu, chúng ta phải nói rõ cho họ nghe, không nên xưng hô như vậy, cách xưng hô như vậy là sai lầm. Đại Sư là chỉ xưng hô đối với Phật.

Ngoài ra có một việc rất đặc thù, có một người có thể được gọi là Đại Sư, đó là Tổ sư của Tịnh Độ tông. Chỗ này rất đặc biệt, trong Phật môn chúng ta công nhận, vì sao vậy? Pháp mà Tổ sư Tịnh Độ tông truyền ra cùng chư Phật Như Lai không hề khác nhau, đều khuyên người niệm A Di Đà Phật. Niệm A Di Đà Phật thì quyết định vãng sanh, bất thoái thành Phật. Việc này cùng với mười phương tất cả chư Phật Như Lai, thủ pháp độ chúng sanh không hề khác

nhau, cho nên chỉ có Tổ sư Tịnh Độ tông mới có thể gọi là Đại Sư. Thế nhưng Tổ sư của Tịnh Độ tông không phải được chọn ra khi người còn sống, mà nhất định là khi Tổ sư ấy đã viên tịch rồi, sau đó mọi người trong Phật môn chúng ta đều công nhận, thừa nhận Ngài ở ngay trong một đời đối với việc tu học hoằng dương Tịnh Độ có cống hiến vô cùng to lớn, cho nên gọi Ngài là Tổ sư của Tịnh Độ tông. Pháp sư Ấn Quang khi còn ở đời không có người nào gọi Ngài là Tổ sư của Tịnh Độ tông, mà sau khi viên tịch, mọi người trong nhà Phật chúng ta mới tôn xưng Ngài là Tổ sư đời thứ mười ba của Tịnh tông. Sau khi chết rồi thì mới được gọi Đại Sư, khi còn sống thì không được. Khi còn sống mà gọi Đại Sư là yêu ngôn hoặc chướng, thì không được, mà sau khi viên tịch do người thế gian công bình. Tổ sư của Tịnh tông khác với các Tổ sư tông phái khác. Tổ sư các tông khác là đời đời nối nhau, một đời truyền lại một đời, còn Tịnh Độ không phải vậy, Tịnh Độ tông là toàn thiên hạ dân chủ chọn ra, cho nên không giống nhau. Tổ sư của Tịnh Độ tông là dân chọn, phải được mọi người công nhận mới được, không phải là một đời truyền lại một đời; các tông phái khác đều là đời đời truyền lại nhau. Đây đều là một ít thường thức chúng ta phải biết.

Nói đến Chánh Sĩ, các vị đồng tu nên biết, mười lăm vị Bồ Tát phía sau thầy đều là cư sĩ tại gia, đều là Bồ Tát tại gia, danh hiệu của các Ngài chính là nội dung tròn đầy của quyển Kinh.

## 2. Vị thứ hai, THIÊN TƯ DUY BỒ TÁT

“Thiên Tư Duy”, chúng ta chú trọng ở chữ “Thiên”. Ý nghĩa của chữ “Thiên” quá sâu, quá rộng. Nói đến ý nghĩa cao thâm, chúng ta rất khó hiểu được, cũng không cách gì làm được, do đó chúng ta cần phải đem tiêu chuẩn này hạ thấp xuống, hạ xuống đến có thể thực tiễn được ngay trong cuộc sống của chúng ta, chúng ta làm thế nào để học. Trên hội Kinh Vô Lượng Thọ này, chúng ta chú trọng ở *Giải - Hành - Chứng*, làm thế nào thực tiễn ngay trong cuộc sống của chúng ta? Làm thế nào thực tiễn ngay trong công việc, đối nhân,

xử thế, tiếp vật của chúng ta? Chúng ta học tập mà làm, thực tiễn được thì chúng ta mới làm được.

### • Thứ nhất, “Thiện Tư Duy” chính là biết ân báo ân

Việc này chúng ta có thể làm được. Thường nghĩ ân Tam Bảo, thường nghĩ ân chúng sanh, thường nghĩ ân cha mẹ, thường nghĩ ân quốc gia, trên kệ hồi hướng chúng ta tụng mỗi ngày: “*Thượng báo tứ trọng ân*”. Một người có thể thường nghĩ báo ân, đức hạnh của bạn càng tích càng sâu, chúng ta thường gọi là tích công bồi đức, là tích đức.

Tri ân báo ân, khóa mục này nói ra thật không đơn giản. Kinh Đại Bát Nhã vừa mở ra là Bồ Tát Nhị Địa. Bồ Tát Nhị Địa tu học tám khóa mục, tri ân báo ân là một trong những khóa mục đó. Việc này nói rõ tri ân là đáng quý. Trí tuệ của Bồ Tát Nhị Địa thì tương đối cao, cho nên họ mới chân thật tri ân. Phàm phu không biết tri ân, không biết ân dưỡng dục của cha mẹ, không biết ân giáo hóa của thầy giáo, không biết ân hộ trì của quốc gia. Việc này chúng ta phải nên hiểu. Bạn thấy hiện tại người không có quốc tịch thật đáng thương, làm kẻ lưu lạc trên thế giới. Quốc gia bảo hộ bạn, quốc gia lớn mạnh, bạn cầm lấy hộ chiếu đi đến bất cứ quốc gia nào, mọi người đều tôn kính đối với bạn, nếu bạn không có quốc tịch thì ai cũng xem thường bạn. Bạn phải từ ngay chỗ này mà thể hội được, quốc gia có ân đức bảo hộ chúng ta. Tất cả chúng sanh có ân đức hỗ trợ chúng ta. Quần áo mà chúng ta đang mặc đây, vải không phải chính mình dệt, bông vải không phải chính mình trồng, mỗi ngày ăn cơm gạo không phải chính mình gieo trồng, bạn liền biết được trong xã hội có bao nhiêu người khổ cực cần lao cung cấp cho đời sống một ngày của ta, ta dùng cái gì để hồi báo?

Việc đầu tiên, chúng ta phải chân thật hiểu được bốn ân nặng, đặc biệt là nhớ nghĩ ân Tam Bảo, trong ân Tam Bảo chân thật đầy đủ bốn ân trọng, viên mãn tròn đầy. Ý này tôi không thể giảng tỉ mỉ, vì giảng tỉ mỉ lại phải mất một giờ nữa, dường như sau khi các vị nghe qua rồi thì sẽ dần dần tỉnh ngộ ra.

### • Thứ hai, nhất định phải nhớ nghĩ chúng sanh khổ

Nhớ chúng sanh khổ thì lòng đại bi của chính chúng ta mới có thể sanh khởi ra được. Bạn xem thấy những chúng sanh khổ nạn, bạn muốn giúp đỡ họ thì bạn không thể không chăm chỉ nỗ lực tu học. Nếu như không thể thành tựu đức hạnh của chính mình, không thể thành tựu học vấn của chính mình, không thể thành tựu năng lực của chính mình thì bạn làm sao đi giúp người? Cho nên hy vọng các vị đồng tu phải nhìn thấy chúng sanh khổ nạn trên toàn thế giới, vì những chúng sanh khổ nạn này, chúng ta phải vùi đầu kham khổ mà làm, phải cố gắng nỗ lực tinh tấn, hy vọng chúng ta sớm một ngày thành tựu thì những khổ nạn của họ sẽ sớm một ngày được tiêu trừ, chúng ta thành tựu trễ một ngày thì họ sẽ thêm một ngày khổ nạn. Bạn phải thường có tâm này. Người thường có tâm này thì người nhất định không thể giải đãi, đó chân thật gọi là tâm Bồ Tát, chân thật là đại từ đại bi.

Hiện tại thế gian này có người đã giác ngộ được khổ nạn của chúng sanh, thế nhưng họ không cách gì giải quyết. Năm trước, khi vào khóa thứ hai, đồng tu khóa thứ hai biết, cũng là khoảng thời gian chúng ta lên lớp, tôi xin nghỉ phép ba ngày đến Úc châu để giảng. Cục Sự Vụ Dân Tộc Thiểu Số Úc châu là cơ cấu chính phủ của họ, Cục Trưởng mời tôi đi đến đó giảng một lần, tôi nhận lời ông ấy. Ngày đầu tiên tôi đi, ngày thứ hai diễn giảng, ngày thứ ba thì quay về. Tính chất của diễn giảng này là gì vậy? Cục Trưởng này là người Úc châu gốc Do Thái. Khi tôi ở Úc châu gặp mặt ông, ông đã nói với tôi vấn đề là hiện tại Úc châu đã mở ra chính sách phóng khoáng, cũng chính là hoan nghênh người các nơi khác di dân đến Úc châu. Những người di dân đến đây cùng với người Úc châu địa phương bối cảnh văn hóa không giống nhau, phương thức đời sống không giống nhau, chủng tộc không giống nhau, tín ngưỡng tôn giáo không giống nhau, hiện tại khi vừa đến, đột nhiên cùng sống với nhau, làm thế nào cho xã hội được phồn vinh an định? Làm thế nào có thể tiêu trừ được rất nhiều thành kiến ngăn cách? Làm thế nào có thể hợp tác lẫn nhau làm cho xã hội Úc châu được phồn vinh? Họ đã nghĩ đến vấn đề này, cho nên tổ chức một buổi luận đàm, mỗi một tháng là họ tổ chức hội nghị một lần, đến tham gia đều là lãnh đạo các tôn giáo. Hôm đó tôi đến tham gia, có tổng cộng mười bốn vị lãnh đạo tôn giáo khác nhau cùng chung một hội nghị. Hôm đó Cục Trưởng mời tôi



diễn giảng vấn đề này. Tôi đều gọi mười bốn vị lãnh đạo tôn giáo này là Bồ Tát. Họ nghe rồi cảm thấy rất kỳ lạ, Mục sư của Ki-tô giáo là Mục sư Bồ Tát, Thần Phụ Bồ Tát của Thiên Chúa Giáo, A Hồng Bồ Tát của Islam giáo, Do Thái giáo tôi không biết gọi thế nào nên tôi gọi là Trưởng Lão Bồ Tát, đều là Bồ Tát. Họ nghe rồi cảm thấy rất kỳ lạ, tôi liền giải thích cho họ, ý nghĩa của Bồ Tát là người giác ngộ, là có trí tuệ, có giác ngộ, các vị có thừa nhận hay không? Bạn chính mình có trí tuệ, có giác ngộ thì đúng rồi, bạn chính là Bồ Tát, Bồ Tát thật, không phải Bồ Tát giả. Cho nên họ rất là hoan hỉ đối với tôi, không hề có chút bài xích nào đối với tôi. Chúng ta ở nơi đó đem Phật pháp giới thiệu cho họ, nói rõ Phật pháp không phải là tôn giáo, mà Phật pháp là học thuật, Phật pháp là giáo dục, bất cứ tôn giáo đồ nào đều phải học Phật pháp, vì sao vậy? Bạn phải học trí tuệ, bạn có trí tuệ, bạn có giác ngộ thì gọi bạn là Bồ Tát. Cho nên, Phật pháp quyết định không phải bảo bạn phản bội tôn giáo của bạn thì bạn mới đến học Phật giáo, đó là việc Phật giáo nhất định không chấp nhận, việc làm đó là trái với đạo đức của xã hội, Phật không nhận học trò này. Bạn là tín đồ tôn giáo, bạn yêu thích tôn giáo của bạn, tôn kính Thượng Đế của bạn, Phật tán thán bạn, bạn là con cái tốt của Thượng Đế, là học trò tốt của Phật. Bạn tín ngưỡng tôn giáo, có thể quy y Tam Bảo, làm học trò của Phật. Bạn với Thượng Đế là quan hệ cha con, bạn cùng với Thích Ca Mâu Ni Phật là quan hệ thầy trò, làm gì có chuyện xung đột? Không hề có xung đột, mà rất là hòa hợp!

Sau khi tôi diễn giảng xong mọi người đều rất hoan hỉ, nêu ra rất nhiều vấn đề để hỏi tôi, trong đó có Trưởng Lão Do Thái giáo, ông thân thiện dễ gần, ông nêu ra câu hỏi với tôi: “*Ở trong Thánh Kinh nói nhân loại tạo ra những tội ác đến sau cùng đều có thẩm phán, thẩm phán sau cùng. Phật giáo các vị có nói thẩm phán sau cùng hay không? Thẩm phán sau cùng do ai đến chủ trì?*”. Tôi nghe xong liền nói: “*Không sai! Phật giáo là giáo dục, không quan tâm thẩm phán. Trường học là dạy học, khuyến thiện, ngừa lỗi. Thẩm phán là sự việc của pháp quan, là việc của Bộ Tư Pháp. Phật là Bộ Giáo Dục, không phải Bộ Tư Pháp. Ai chủ trì thẩm phán này? Là Thượng Đế*”. Họ nghe rồi rất phấn khởi. Chúng ta là giáo học, khuyến thiện, ngừa lỗi, dung hợp. Tôi rất là tôn trọng họ, họ cũng rất tôn trọng tôi. Ngay trong hội nghị lúc đó họ mời tôi làm

hội viên dài lâu của họ. Tôi không thường đi đến Úc châu. Họ nói, không hề gì, mỗi một tháng ông gửi cho chúng tôi một bài viết là được rồi. Mỗi một tháng tôi gửi một bài cho họ, trên thực tế tôi cũng không cần phải viết, trong “Vô Trụ Sanh Tâm” của chúng ta rất nhiều, tôi liền bảo đồng tu Úc châu là các vị dùng Anh văn phiên dịch một chương đưa cho họ mỗi tháng một lần.

Lần này, bởi vì bắt đầu khai giảng, các vị đã trễ rồi, tôi cũng trễ luôn. Thời gian tôi đến Úc châu ở hơi dài, đến 26 ngày. Tôi đi thăm viếng Đại Học Bang Đức ở bờ biển Hoàng Kim, tiếp kiến tôi là học sinh trong trường đó. Viện trưởng của Viện Khoa Học Xã Hội Nhân Văn, tôi nghe người khác nói, Viện trưởng này tuổi tác không lớn, ông là nhân viên làm hành chánh, tánh tình rất nóng vội, không có lòng nhẫn nại, thế nhưng hôm đó gặp mặt tôi thì hòa ái, thân thiện, thái độ hoàn toàn khác đi, có rất nhiều người xem thấy đều cảm thấy rất kỳ lạ. Khi vừa gặp mặt tôi, ông nhận thấy đây là Phật pháp mà ông rất ưa thích, ông là người có duyên phận. Ông nêu ra vấn đề với tôi, hiện tại trường học của Úc châu có hơn 2.000 học sinh đến từ hơn 30 quốc gia, giống như một Liên Hiệp Quốc nhỏ vậy, thế là trong đó nảy sinh ra một vấn đề xã hội, đó là Viện Khoa Học Xã Hội, như vậy thì làm thế nào để dạy cho những người không đồng quốc gia, không đồng chủng tộc, không đồng phương thức sinh hoạt, không đồng tín ngưỡng tôn giáo có thể cùng ở chung với nhau, có thể hòa thuận cùng sinh sống, có thể hợp tác lẫn nhau? Ông cũng nêu ra vấn đề này. Hiện tại Úc châu người giai cấp cao, ở trong giới học thuật, ở trong giới chính trị có rất nhiều người có quan niệm này, đó là một hiện tượng rất tốt. Ông nêu ra vấn đề này với tôi, tôi liền nói với ông, Phật pháp Đại thừa có thể giải quyết vấn đề này. Ông nghe rồi rất hoan hỉ. Tôi nói, đặc biệt là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh có lý luận viên mãn, có đầy đủ phương pháp, phía sau còn có biểu diễn. Biểu diễn đó là thật. Thiện Tài Đồng Tử 53 lần tham học, bạn thấy 53 vị Phật thị hiện ra các ngành các nghề, nam nữ, già trẻ, cũng thị hiện ra tín ngưỡng tôn giáo khác nhau (như Thắng Nhiệt Bà La Môn, Biến Hành Ngoại Đạo đều là tín ngưỡng tôn giáo khác nhau), bối cảnh văn hóa khác nhau, phương thức sinh hoạt khác nhau, họ làm thế nào ở trong một xã hội này cùng tồn tại, cùng phát triển, hợp tác lẫn nhau, há chẳng phải vấn đề mà hiện tại các vị đang mong cầu giải quyết

đó sao? Sau khi ông ấy nghe rồi thì vô cùng vui mừng, ngay lúc đó liền nêu ra ý kiến với tôi là có thể ở trong trường học của ông thành lập một Viện Nghiên Cứu Phật Học. Việc này do ông chủ động đề xuất với tôi, nếu không thể mở được một viện nghiên cứu thì có thể ở trong trường học của ông mở khóa trình Phật học. Khi ông nêu ra ý kiến này, tôi liền hỏi ông là học trò trường học hiện tại của các vị, một học sinh ở bên đây tu học thì học phí, tạp phí, ăn ở (học trò đều ở trong ký túc xá của trường) một năm đại khái phải tốn bao nhiêu tiền? Ông nói với tôi, một năm cũng sắp gần ba mươi ngàn đô Úc. Tôi vừa nghe nói liền thốt lên: “*Trường học quý tộc!*”. Mọi người đều nói trường học đó là một trường học quý tộc, không có tiền thì không cách gì có thể vào đó để học, tố chất của thầy giáo rất tốt, trình độ giáo dục cũng tương đối cao. Cho nên tôi liền nghĩ, nếu như có thể đem Phật pháp kéo dấy trường học này, tương lai sẽ biến thành một môn giáo trình quan trọng nhất trong trường học này, Phật pháp chúng ta liền sẽ bước vào đại học của toàn thế giới, sẽ là giáo trình trung tâm trong đại học, người thế gian mới chân thật có phước. Phật pháp là pháp của trí tuệ, học Phật là học trí tuệ, chân thật có thể giải quyết tất cả vấn đề, có thể khiến cho tất cả chúng sanh người người hạnh phúc, nhà nhà mỹ mãn, sự nghiệp thuận lợi thành công, xã hội an lành, quốc gia giàu mạnh, thiên hạ thái bình. Kinh Hoa Nghiêm đích thực là có thể làm đến được, đáng tiếc không có người đề xướng. Hiện tại chúng ta có được cơ hội tốt như vậy, hy vọng pháp sư trẻ tuổi như các vị chăm chỉ nỗ lực. Sau khi các vị học xong rồi, tương lai đều là giáo thọ đại học. Không nên lo là chúng ta đều không có học vị, thậm chí chưa tốt nghiệp cao trung thì làm sao có thể làm giáo thọ đại học được. Các vị phải nên biết, tôi chỉ tốt nghiệp sơ trung, hiện tại lại có thể có người mời tôi làm Viện trưởng Viện Nghiên Cứu, cho nên bạn phải có đồ thật. Chúng ta ở trong trường học giảng qua một lần, hiệu trưởng của trường học, một số lãnh đạo của trường học đó, giáo thọ của trường học đó đều đến nghe, nghe rồi họ đều hoan hỷ, họ đều bội phục, họ đều có thể khẳng định, vậy thì bạn dạy học trò còn vấn đề gì chứ? Vấn đề là bạn phải chân thật y theo Phật pháp tu học, đoạn phiền não, khai trí tuệ. Chỉ có trí tuệ thì bạn mới có thể làm cho người tâm phục khẩu phục, không cần phải có văn bằng, vì văn bằng là giả, không có tác dụng gì. Đối chính mình

bạn phải có tín tâm, phải chăm chỉ nỗ lực, nhất định phải đoạn phiền não, danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần của thế gian này phải xả được sạch trơn, thường nghĩ đến chúng sanh khổ, thường nghĩ chính mình nghiệp chướng sâu nặng, phải đoạn phiền não, tiêu nghiệp chướng, giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn thì bạn chính là Thiện Tư Duy Bồ Tát.

\*\*\*\*\*

**6**Kinh văn: “**Hựu Hiền Hộ đẳng, thập lục Chánh Sĩ sở vị, Thiện Tư Duy Bồ Tát, Huệ Biện Tài Bồ Tát**”.

Phía trước đã giảng đến chỗ này. Ý nghĩa của Kinh văn rất sâu, chúng ta phải thể hội một cách thật tỉ mỉ thì mới có thể thu được lợi ích công đức Phật pháp thù thắng. Lần trước, tôi cũng đã từng gợi ý qua với quý vị, lão cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập bản Kinh, lúc đầu Ngài đem toàn bộ Kinh phân thành 37 phẩm, sau này khi đính chính lại mới phân thành 48 phẩm (chúng ta hiện nay nhìn thấy bản này). Hai phẩm trước, chúng ta phát hiện ra rõ ràng mười sáu vị Bồ Tát tại gia này cần phải phân vào phẩm thứ nhất mới đúng, vì đây là chúng thành tựu. Ở trong chúng thành tựu, có chúng Thanh Văn, có chúng Bồ Tát; ở trong chúng Bồ Tát, có chúng Bồ Tát xuất gia, có chúng Bồ Tát tại gia, phải phân theo cách này. Tôi đã từng đặt ra nghi vấn là vì sao Ngài phải phân vào phẩm Hiền Hộ Bồ Tát này vậy? Đây không phải đoạn nhỏ, mà ở đây lại phân thành một phẩm riêng, tôi đã từng nêu ra là ắt có đạo lý. Đạo lý này các bạn hiểu được không? Có được mấy người có thể nhìn ra bí quyết này? Quả là có đạo lý, vì mười sáu vị tôn giả này là huyết mạch của toàn Kinh. Chúng ta tu học có nắm chắc được cương lĩnh, nắm chắc được nguyên tắc không? Trong Phật pháp chúng ta nói tổng trì pháp môn, bạn làm sao có thể nắm vững đại tổng trì pháp môn? Mấu chốt là ở chỗ này. Bất kể là tại gia hay xuất gia, tu hành chúng quả, có thành tựu hay không là hoàn toàn dựa vào bạn có khéo giữ mình hay không. Hôm qua đã nói hộ pháp, bạn có hiểu không? Nếu dùng cách nói hiện

---

<sup>6</sup> Bắt đầu đĩa 7

đại là bạn có biết yêu quý mình không, nói cho thật rõ một chút là bạn có biết tự trọng không? Hiền Hộ này chính là tự trọng, chính là yêu quý mình. Người thật sự biết yêu quý mình, thật sự biết tự trọng, gìn giữ mình thuận buồm xuôi gió trên con đường Bồ Đề thì đâu có lý nào mà không thành tựu. Cho nên phân từ chỗ này, ý nghĩa thật là vô cùng sâu rộng.

Thiện Tư Duy Bồ Tát tôi đã nêu ra ba điểm.

Thứ nhất, chúng ta phải nhớ bốn ơn nặng, phải thường luôn tư duy bốn ân nặng.

Thứ hai, phải tư duy nỗi khổ của chúng sanh. Chúng sanh trong lục đạo luân hồi vô cùng đau khổ, mê hoặc điên đảo, ngu muội vô tri, tạo nghiệp thọ báo không có ngày ra khỏi. Cái khổ của tam đồ so với cái khổ thế gian chúng ta đây không biết nghiêm trọng gấp bao nhiêu lần. Thường nghĩ đến nỗi khổ của chúng sanh, nếu như bản thân chúng ta không có năng lực vượt qua tam giới, không có năng lực thoát khỏi luân hồi thì quả báo tam đồ chúng ta nhất định phải chịu. Ai mà không tạo nghiệp tam đồ chứ? Người người đều tạo. Bồ Tát Địa Tạng ở trong Kinh Bốn Nguyện nói rất hay: **“*Chúng sanh Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm đều là tội lỗi*”**. Lời nói này là sự thật, hoàn toàn không quá đáng. Khởi tâm động niệm đều là tự tư tự lợi, những việc đã làm đều là tổn người mà chẳng lợi cho mình. Người thế gian thường nói “tổn người lợi mình” là sai rồi, tổn người dứt khoát không lợi cho mình. Tổn người mà lợi mình thì việc này là việc tốt, tôi cũng muốn làm. Tổn người mà chẳng lợi mình, bản thân mình chỉ được một chút lợi nhỏ, nhưng quả báo về sau thật không thể tưởng tượng. Tạo ra loại nghiệp nhân ngu muội này, sau đó nhận chịu quả báo địa ngục. Cho nên, nghĩ đến nỗi khổ của chúng sanh, thực tế mà nói, chính là quay đầu lại sẽ nhìn thấy cái khổ của chính mình; không nghĩ nỗi khổ của chúng sanh thì không biết chính mình khổ. Rất ít người thế gian biết chính mình, phần đông là không thấy được chính mình, thấy người khác thì rõ lắm, giống như hai con mắt chỉ nhìn thấy ở bên ngoài mà không thể thấy bên trong. Thế nhưng khi chúng ta nhìn thấy người khác, quay đầu lại liền nghĩ đến mình, họ là chúng

sanh, ta cũng là chúng sanh, họ ngày nay tạo nghiệp thọ báo, nghĩ lại ngày nay ta cũng đang tạo nghiệp, tương lai làm sao có thể tránh khỏi khổ báo chứ?

• **Thứ ba, phải thường nghĩ đến nghiệp chướng sâu nặng của mình, từ vô thủy kiếp đến nay tạo ra vô lượng vô biên tội nghiệp.**

Đời này có thể sống tại đất nước Singapore này, Singapore là đất phước của thế gian, đời trước bạn đã làm một chút việc tốt, ngày nay ở đây hưởng phước, nhưng phước của bạn hưởng hết rồi làm sao đây? Trong khoảng thời gian bạn đang hưởng phước này, bạn có tu phước nữa hay không? Nếu như hưởng phước mà không tu phước, không những không tu phước mà còn tạo tội nghiệp, thì phước báo này của bạn sẽ tiêu hết rất nhanh, tội báo của bạn sẽ hiện ra rất mau, việc phiền phức này sẽ lớn rồi. Chúng ta tư duy phải thường nghĩ đến những việc này.

Trên đây là ba việc trước mắt có quan hệ thân thiết với chúng ta.

Trên danh hiệu của Bồ Tát có một chữ “Thiện”, chữ “Thiện” này quá hay, dạy chúng ta phải khéo tư duy. Thế nào gọi là thiện? Phạm là những việc tương ứng với chân như pháp tánh thì đó chính là thiện; đi ngược lại với chân như pháp tánh thì đó là bất thiện. Cách nói này rất khó hiểu, rất khó thể hội, chúng ta phải hạ thấp mức này xuống thì mọi người sẽ dễ hiểu. Cái gì là chân như pháp tánh? Chúng ta nói một cách đơn giản nhất, chính là bộ Kinh này. Chúng ta khởi tâm động niệm, ý nghĩ việc làm không vi phạm lời giáo huấn của bộ Kinh này, đó chính là thiện. Những điều chúng ta nghĩ không ra khỏi phạm vi của bộ Kinh này, những điều chúng ta nói cũng không vi phạm lời giáo huấn của bộ Kinh này, những điều chúng ta làm hoàn toàn dựa vào phương pháp của Kinh điển, đây gọi là thiện. Cho nên, Đại Sư Ấn Quang nói rất hay: **“Đốn luân tận phạm, nhàn tà tồn thành”**. Trên bục giảng của chúng ta có bốn cây trụ, cư sĩ Lý Mộc Nguyên muốn tôi viết cho ông mấy chữ, tôi liền nghĩ đến lời dạy của Đại Sư Ấn Quang: “Đốn luân tận phạm, nhàn tà tồn thành”. Tám chữ này rất hay. Ngày nay giảng tám chữ này, đó chân thật là có thể giải cứu kiếp nạn này.

Sao gọi là **Đốn Luân**? Luân là một loại, đồng loại, đồng luân. Chúng ta thuộc về loại nào? Giáo dục thời xưa của Trung Quốc, khái niệm trung tâm chính là luân thường. Luân thường bắt đầu từ vợ chồng. Vợ chồng cùng ở trong một nhà, cùng một phòng, phòng chính là một gian, bên ngoài gian buồng là nhà, ở trong nhà có cha con, anh em, bên ngoài nhà là xã hội, trong xã hội có vua tôi, có bè bạn, cho nên giáo dục của Trung Quốc từ xưa đến nay là giáo dục Ngũ luân. Đây là phân ra từng loại, từng loại. Chúng ta hôm nay học Phật rồi, ở trong Ngũ luân có một loại đặc biệt, loại của chúng ta là học Phật. Trong học Phật lại có thể phân làm rất nhiều loại, loại này của chúng ta là tu tông Tịnh Độ. Bạn thuộc về loại nào thì bạn phải làm hết bổn phận của loại đó. Ta ở trong thân phận này, ở địa vị này, ta phải nên làm những công việc gì thì ta nhất định phải làm tốt công việc đó. Đối với xã hội, đối với đồng luân nhất định có cống hiến, dốc hết bổn phận của chúng ta, tự mình làm, khuyên người làm, chính mình dựa vào Kinh điển y giáo phụng hành, sau đó còn khuyên bảo người khác, đây gọi là **Tận Phận**. Bạn thấy trong Kinh, Thế Tôn đã nói biết bao nhiêu lần với chúng ta, khuyên khích chúng ta “thọ trì, đọc tụng, vì người diễn nói”. Ý nghĩa này rất sâu.

“Thọ trì”, “thọ” là chúng ta hoàn toàn tiếp nhận những gì trong Kinh đã nói, những lời dạy của Phật, những lý luận mà Phật đã nói, những phương pháp mà Phật đã nói, những cảnh giới mà Phật đã diễn bày, đây gọi là thọ. “Trì” là sau khi tiếp nhận rồi thì mãi mãi gìn giữ không để bị mất và không biến chất, quyết định tuân thủ, đây là bổn phận của chúng ta. Không chỉ có thể mà chúng ta còn phải diễn thuyết cho người.

“Diễn” là gì vậy? Làm ra tấm gương để cho người ta xem, đó là biểu diễn. Đời sống chính là biểu diễn, làm tấm gương cho người ta thấy. Ta làm tấm gương như vậy có tương ứng với trong Kinh đã nói hay không? Thí dụ, Kinh điển Phật dạy chúng ta là “khéo giữ khẩu nghiệp, không chê lỗi người”, nếu như chúng ta hằng ngày nói những lời xấu về người khác thì là sai rồi, là không tương ứng với lời Kinh đã nói, vậy là bạn không có thọ trì, bạn không có vì

người diễn nói. Làm gương cho người ta xem, cái gương mẫu này nhất định phải tương ứng với lời trong Kinh đã nói, hoàn toàn như nhau mới được.

Kiến thức của thế xuất thế gian, Phật pháp là giáo dục, không phải tôn giáo. Giáo dục là cầu học, chúng ta có tâm cung kính, tâm chân thành cầu học nơi các bậc lão sư, người xưa thường nói “*Chỉ văn lai học, vị văn vãng giáo*”, đó là “**sur đạo**”. Chỉ có học trò đến cầu học, không có đạo lý thầy giáo đi tìm học trò để dạy. Nếu thầy giáo đi tìm học trò để dạy thì đạo này không còn “tôn” rồi, tôn sư trọng đạo mà. Sư đạo có sự tôn nghiêm của sư đạo, bạn nhất định phải hiểu được để cầu học. Vị nào là thiện tri thức? Vị nào là thầy giáo tốt? Cái luân sư đạo này là từ xưa đến nay tổ tổ truyền nhau, ai là thầy giáo tốt của bạn? Ngay trong tâm trí của chính bạn, người nào mà bạn ngưỡng mộ nhất, khâm phục nhất thì người đó chính là thiện tri thức của bạn, chính là thầy giáo tốt của bạn. Người mà trong lòng bạn khâm phục, cho dù họ là người phạm, họ là một người lạng lẽ âm thầm, nhưng bạn khâm phục họ nhất, kính ngưỡng họ nhất, bạn học với họ thì bạn có thể thành công. Phật A Di Đà đến, Phật Thích Ca Mâu Ni đến, nếu bạn không có lòng cung kính đối với các Ngài, bạn không ngưỡng mộ các Ngài, thì cho dù hằng ngày bạn ở cùng với các Ngài bạn cũng chẳng học được thứ gì cả. Đạo lý này là ở chỗ nào vậy? Kỳ thực rất đơn giản, bạn không khâm phục các Ngài thì bạn nghe những lời dạy của các Ngài nhưng không chịu làm theo. Các Ngài dạy bạn làm thế này nhưng bạn làm thế khác, bạn không vâng lời. Chân thật kính ngưỡng thầy giáo là bạn vâng lời. Bản thân thầy giáo không thành tựu, điều này không quan trọng. Thầy làm không được, thầy dạy bạn, bạn đều làm được, còn thầy thì mọi thứ không đúng pháp, thế nhưng phương pháp mà thầy dạy cho bạn thì đúng như pháp, bạn thấy đều làm theo tất cả, bạn thành Phật, bạn thành Tổ, bạn vượt qua thầy rồi. Cho nên chúng ta cầu thiện tri thức ở đâu? Thiện tri thức chính là người mà trong tâm trí của ta thấy ngưỡng mộ nhất, khâm phục nhất, họ nói với ta, ta tuân theo một trăm phần trăm, một chút cũng không dám trái phạm thì người này chính là thiện tri thức của ta. Không phải nói người có danh tiếng lớn, thanh danh lừng lẫy, lời họ nói bạn bằng mặt mà không bằng lòng, vậy thì nhất định không thể có được thành tựu. Không những không thể có thành tựu, mà còn tạo tác tội nghiệp rất nặng.



Tội nghiệp gì vậy? Lừa thầy, diệt Tổ. Bạn lừa dối thầy thì việc gì bạn phải đi bái họ làm thầy chứ? Bái họ làm thầy lại phải lừa dối thầy; thầy là có sự truyền thừa của thầy, tổ tổ truyền nhau, bạn lừa dối thầy là bạn đã xem thường Tổ sư nhiều đời, hướng lên trên mà nói là xem thường cả Phật Bồ Tát. Đây là sự thật. Nếu như bạn thật sự có thể tôn kính Phật Bồ Tát, Kinh này là lời Phật nói, bạn làm sao dám trái phạm. Bạn đã đọc Kinh này rồi, thậm chí là giảng Kinh này cho người ta nghe, giảng ba hoa khoác lác, giảng đến nỗi khiến người ta tán thán, nhưng lời nói việc làm của mình lại hoàn toàn trái với lời trong Kinh đã nói, vậy là bạn không tin Phật.

Tin Phật khó lắm, rất khó. Tôi học Phật được bảy năm thì phát tâm xuất gia. Tôi vừa xuất gia thì liền bắt đầu giảng Kinh, dạy ở Phật Học Viện. Sau khi xuất gia hai năm, cũng tức là đã giảng Kinh được hai năm rồi tôi mới thọ giới. Sau khi thọ giới xong, tôi đến Đài Trung để thăm Lý lão sư. Ngài vừa gặp mặt tôi liền nói: “*Ông phải tin Phật!*”. Tôi vừa nghe vậy bỗng ngây người ra, mới gặp mặt chưa nói lời nào liền chỉ vào tôi nói “ông phải tin Phật”. Tôi ngây người ra một lát, thầy liền giải thích rõ cho tôi nghe là tin Phật không đơn giản, không phải nói hiện nay bạn đã xuất gia, đã thọ giới rồi, hơn nữa đã đang làm công việc hoằng pháp là đã thật sự tin Phật; có người cả một đời xuất gia, 80 - 90 năm vẫn không tin Phật. Tiêu chuẩn tin Phật của thầy là gì? Lời Phật nói trong Kinh bạn thấy đều làm được hết mới gọi là tin Phật. Bạn là người chưa làm được thì là bạn không tin. Đã tin thì đâu có lý nào mà không làm? Không chịu làm chính là không chịu tin tưởng. Cho nên thầy nói với tôi, hai chữ “Tin Phật” này khó lắm, rất khó.

Cho nên, Thế Tôn trong Kinh Hoa Nghiêm, trong Đại Trí Độ Luận đều nói rõ: “*Tín vi đạo nguyên công đức mẫu*”, tín tâm thành tựu thì không có việc nào mà chẳng thành tựu. Chúng ta tu hành chứng quả, tín tâm là cội nguồn, là cội gốc. Bạn không có tín tâm kiên cố thì sao bạn có thể thành tựu được? Nếu bạn có niềm tin này thì “**Đốn luân tận phận**” bạn nhất định làm được.

“**Nhàn tà tồn thành**”, “tà” là tà tri tà kiến, “nhàn” là ngăn chặn, bạn phải biết ngăn chặn, phòng ngừa tà tri tà kiến.

Phương pháp phòng ngừa, cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói rất cao minh, hôm đó ông nói mấy lời với mọi người, tôi đã nghe được, tôi đồng ý. Việc đầu tiên ông nói với mọi người là không nên nghe điện thoại, điện thoại vừa cầm lên tay là nói liền một giờ, nửa giờ, toàn là thị phi. Cho nên, ông bảo thành viên của Tịnh Tông Học Hội là nếu không có việc gì thì không nên nghe điện thoại, cũng không nên gọi điện, có thể tránh rất nhiều những tư tưởng, khái niệm không chính xác. Cho nên tôi thường nói, không xem báo chí, không xem ti vi, không nghe đài phát thanh thì tâm của bạn thanh tịnh. Ngày nay chúng ta ở trong xã hội này, cư sĩ tại gia có công việc, có sự nghiệp, trong công việc sự nghiệp của bạn, những việc cần phải biết thì bạn hãy tiếp xúc, những việc không cần phải biết thì nhất mực không nên biết, có như vậy mới giữ gìn tâm thanh tịnh của bạn. Đây gọi là **Thiện Tư Duy**, chân thật làm được “**Đốn luân tận phận, nhàn tà tồn thành**”. Lòng dạ đối với người phải chân thành, không hề mảy may hư dối. Người ta dùng tâm giả dối đối xử với chúng ta, chúng ta phải lấy tâm chân thành đối xử với họ, vì sao vậy? Họ làm chuyện sáu cõi luân hồi, làm chuyện ba đường ác, còn ta phải đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc gặp Phật A Di Đà. Người mà Phật A Di Đà hoan nghênh là người có tâm chân thành, người mà tâm thị phi thì Phật A Di Đà sẽ không tiếp nhận. Đại đức xưa ở trong chú giải Kinh điển nói rất rõ ràng, rất tường tận là lời nói cùng việc làm không hợp nhau thì niệm Phật cho nhiều đi nữa cũng không thể vãng sanh. Nếu như bản thân chúng ta hạ quyết tâm, có hoằng nguyện này, ở trong một đời này nhất định phải vãng sanh, nhất định phải y giáo phụng hành. Cho nên pháp hội lần này, pháp duyên của chúng ta thù thắng, tôi nhất định giảng qua bộ Kinh này một lần cho thật tỏ tường, thấu triệt. Chúng ta không giới hạn thời gian, ba năm, năm năm cũng không hề gì. Các bạn đến nghe, nghe một lần thì có thọ dụng của một lần, một lần nghe hiểu rồi, bạn có thể theo đó mà làm thì cả đời thọ dụng không hết, huống hồ hội nào bạn cũng đều đến nghe, vậy thì còn gì bằng nữa không? Thế nhưng chúng ta làm như vậy thì Thiện Tư Duy này của chúng ta có đạt đến thật viên mãn không? Vẫn chưa! Chẳng qua cũng chỉ được bảy,

tám phần mà thôi. Làm thế nào mới được viên mãn? Nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật thì mới viên mãn, ở trong tâm mỗi niệm đều là A Di Đà Phật thì quyết định được sinh về Tịnh Độ. Cho nên tôi cũng đã từng khuyên một số bạn đồng tu, tôi cũng khuyên người ta cứ nghe điện thoại, Lý Mộc Nguyên nói là không nghe điện thoại, còn tôi nói có thể nghe điện thoại, nhưng nghe điện thoại phải nghe thế nào vậy? Chúng ta chỉ niệm một câu A Di Đà Phật, họ nói chuyện thì cứ nói chuyện, ta cứ niệm A Di Đà Phật, A Di Đà Phật,... Họ nói một giờ thì chúng ta niệm A Di Đà Phật một giờ, không nói thêm lời nào; lời vớ vẩn của họ đến không ngừng thì chúng ta cứ A Di Đà Phật mà tiến tới. Biện pháp này của tôi cũng không tệ, lại không phải tốn phí điện thoại của mình, bạn nghĩ có đúng không? Họ điện thoại đến thì chúng ta đem từng câu, từng câu A Di Đà Phật đổ vào trong A Lại Da Thức của họ. Lời của họ, chúng ta một câu cũng chẳng thèm nghe, thậm chí nếu bạn không muốn nghe thì có thể bịt lỗ tai lại, chỉ miệng chúng ta nói A Di Đà Phật, A Di Đà Phật thôi. Ta nói thì họ nghe được, còn họ nói ta chẳng nghe thấy. Cách này thì quá tuyệt vời, cách này rất hay!

Niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, niệm niệm có Phật A Di Đà, đây mới gọi là **Thiện Tư Duy** làm đến được viên mãn. Cho nên chúng ta phải học Bồ Tát Thiện Tư Duy, áp dụng ngay trong đời sống của chính mình, chính mình chính là Hiền Hộ Bồ Tát, chính mình chính là Thiện Tư Duy Bồ Tát. Cần phải nên biết rằng, ở trong Phật pháp có nói rất nhiều đến danh hiệu của chư Phật. Bạn thấy hiện nay có rất nhiều đạo tràng, khi tết đến thì lạy vạn Phật. Trong Đại Tạng Kinh có một bộ Kinh gọi là “Vạn Phật Danh Kinh”. Phật Danh Kinh đều là danh hiệu Phật, trong đó tổng cộng có hơn 12.000 danh hiệu Phật. Những vị Phật đó là ai vậy? Nói quý vị biết, đều là chính mình, đều là tánh đức của chính mình. Tánh đức tại sao có nhiều danh hiệu đến như vậy? Tánh đức là không có chỗ cùng tận, đừng nói một vạn danh hiệu nói không hết, mà vạn ức danh hiệu cũng nói không hết, vô lượng vô biên tánh đức, cho nên bao gồm tất cả danh hiệu Phật là tánh đức của chính mình, bao gồm tất cả danh hiệu Bồ Tát là đức tu của chính mình. Từ đức tu hiển hiện ra tánh đức của chính chúng ta, cho nên chúng ta niệm những danh hiệu Bồ Tát này là niệm ai? Niệm chính mình! Chính

mình biết gìn giữ chính mình, biết tự trọng, biết bảo vệ pháp của mình, vậy bạn chính là Hiền Hộ Bồ Tát; tư tưởng kiến giải của bạn thuần chánh thì bạn chính là Bồ Tát Thiện Tư Duy, không phải người khác. Những danh hiệu Bồ Tát này đặt ở nơi ta, Bồ Tát hiện thân để biểu pháp là Ngài chỉ dạy chúng ta. Như phía trước tôi có nói với mọi người, tôi nêu ra một ví dụ như Tứ Thiên Vương, Bồ Tát Di Lặc của Điện Thiên Vương toàn là chính mình, hoàn toàn áp dụng vào chính bản thân chúng ta, đâu phải là cảnh giới bên ngoài? Như vậy chúng ta mới có được thọ dụng đích thực. Từ đó cho thấy, mười sáu vị Bồ Tát này cũng không ngoại lệ, cũng là đức tu viên mãn của chúng ta. Mười sáu không phải là con số, mà mười sáu là tiêu biểu cho sự viên mãn. Hiền tông của chúng ta phần nhiều là lấy bảy tiêu biểu viên mãn, hoặc lấy mười tiêu biểu viên mãn. Trong Mật tông, phần nhiều là dùng mười sáu hoặc dùng hai mươi một để tiêu biểu viên mãn. Trong Kinh A Di Đà nói mười vạn ức cõi Phật, đây là sự viên mãn của Hiền tông nói. Bản Kinh nói 210 ức cõi Phật, đó là 21 mở rộng đến 210 ức, đây đều là ý nghĩa biểu pháp. Nếu chúng ta xem nó là con số thì là sai rồi, thì chúng ta sẽ không thể hội được nghĩa Kinh ở bên trong.

### **3. Vị thứ ba, Huệ Biện Tài Bồ Tát**

Ngôn ngữ là công cụ giao tiếp quan trọng nhất giữa người với người. Không Lão Phu Tử dạy học, điều thứ nhất là đức hạnh, điều thứ hai chính là ngôn ngữ. Phật pháp dạy học cũng không ngoại lệ, Hiền Hộ và Thiện Tư Duy là đức hạnh, Huệ Biện Tài chính là ngôn ngữ, đây đúng là chỗ gặp nhau giữa dạy học của Không Lão Phu Tử và Phật pháp. Ở trong biện tài phải có trí tuệ thì biện tài của bạn mới tích lũy công đức, thì mới không tạo nghiệp. Không có trí tuệ thì tốt nhất không nên có biện tài, nếu như có biện tài mà không có trí tuệ thật thì biện tài sẽ tạo ra nghiệp rất lớn. “Năng ngôn thiện đạo”, thế nhưng những gì nói ra đều không phải là chánh pháp, mê hoặc lòng người thì tội này rất nặng.

Các vị đọc “Luận Ngữ”, các vị thấy Không Lão Phu Tử cũng đã từng có một thời gian ngắn làm quan Đại Tư Khẩu ở nước Lỗ. Khi Ngài vừa nhậm chức,

liên xử trăm Thiếu Chánh Mão đương thời (việc này vào thời bây giờ là tuyệt đối không cho phép). Thiếu Chánh Mão phạm tội gì vậy? Không thấy tội, bạn tìm không ra lỗi của ông ấy, vì sao Không Lão Phu Tử lại giết ông ấy? Chính là ông ta năng ngôn thiện đạo, nói lời thị phi, bày chuyện thị phi khắp nơi làm mê hoặc lòng người. Ông ấy có biện tài, có lẽ Không Lão Phu Tử cũng biện không lại ông, hết cách rồi thì giết thôi. Điều này trong sử có ghi chép, Không Lão Phu Tử giết Thiếu Chánh Mão. Tội ác của Thiếu Chánh Mão là tà tri tà kiến. Ông rất có biện tài, cho nên những tri kiến ác đó của ông sẽ ảnh hưởng xã hội, rất nhiều người nghe tin theo lời của ông, cho nên Phu Tử không còn cách nào khác mới dùng cách này.

Biện tài này đối với mỗi người chúng ta mà nói đều rất quan trọng. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói rất hay: *“Thời kỳ Mạt Pháp tà sư nói pháp nhiều như cát sông Hằng”*. Lần đầu tôi đến Hồng Kông giảng Kinh, khoảng năm 1977 hay 1978, tôi còn nhớ Pháp sư Thường Hoài nói với tôi, Hồng Kông có một bộ phận Cơ Đốc giáo gọi là Đạo Phong Sơn chuyên tiếp đãi người xuất gia. Người xuất gia đến Hồng Kông không có chỗ nương tựa, không có chỗ ở thì họ tiếp đãi vô cùng chu đáo, cung cấp thức ăn, cung cấp chỗ ở, hàng ngày đưa đi chơi. Bạn thấy họ rất rộng mở. Trong Cơ Đốc giáo có Phật đường, mỗi ngày bảo bạn lay Phật, bảo bạn đi đọc Kinh, tiếp đãi bạn tốt không thể chê được, ai cũng có cảm tình. Qua hai, ba tháng thì... *“Ai-da, Cơ Đốc giáo tốt! Phật giáo không được, đạo tràng Phật giáo ở không được, pháp sư cũng chẳng thèm đếm xỉa tới, đối đãi với tôi đâu có nhiệt tâm bằng Cơ Đốc giáo”*. Sau đó thì Kinh cũng không đọc, Phật cũng không lay nữa, *“ừ, đến giáo đường của họ thôi!”*. Rất nhiều pháp sư đã hoàn tục và vào đạo của họ. Pháp sư Thường Hoài nói với tôi về sự việc này. Tôi nói: *“Việc đó hiếm có, chúng ta đi xem thử!”*. Tôi liền đến Đạo Phong Sơn để viếng thăm. Khi đến thăm viếng, chúng tôi xem thấy trong đó có một số pháp sư đã mặc quần áo hoàn tục, họ nói với tôi, Cơ Đốc giáo hết sức từ bi, hết sức bác ái, họ vô cùng ca ngợi. Chủ nhân của Đạo Phong Sơn ra tiếp kiến tôi, đại khái cũng muốn khuyên tôi. Sau khi viếng thăm xong, tôi nói: *“Tôi rất cảm ơn quý vị, việc làm của quý vị rất tốt”*. Họ nghe xong thì cảm thấy không hứng thú, cũng hơi ngớ ra. Sau đó tôi liền nói với họ: *“Tôi thật sự cảm*

*ơn quý vị, không hề giả dối. Các bạn đã khuyên những người xuất gia này hoàn tục, tin Cơ Đốc giáo, tôi rất cảm ơn quý vị, chân thành cảm ơn. Đây là lòng chân thành của tôi, không hề giả dối”. Họ cũng có vẻ không tin, họ hỏi: “Vì sao vậy?”. Tôi nói: “Phật pháp truyền đến ngày nay đã 3.000 năm rồi, ở trong cửa Phật cũng có tốt, xấu lẫn lộn. Cơ Đốc giáo của các bạn truyền đến ngày nay sắp gần 2.000 năm rồi (Cơ Đốc giáo đến nay là được 1998), những phần tử trong tôn giáo các bạn cũng chưa chắc đảm bảo là ai ai cũng đều tốt, cũng có một số kẻ phản trắc”. Điều này họ cũng đồng ý. Tôi nói: “Số rác rưởi này của nhà Phật chúng tôi tự mình không có cách gì thanh lý được, các bạn giúp chúng tôi quét trừ thanh lý sạch sẽ tất cả, vậy sao tôi không cảm ơn các bạn chứ? Đương nhiên cảm ơn các bạn! Đạo Phong Sơn của các bạn là trạm chứa rác của nhà Phật chúng tôi. Chỉ mấy lời của các bạn liền dao động lòng người chúng tôi rồi thì người này không có tâm đạo; không có tâm đạo thì không thể học đạo. Bạn dọn sạch họ đến đây thì tuyệt quá!”. Tôi viếng thăm Đạo Phong Sơn, dạy bảo họ. Bạn thấy đấy, tôi khen ngợi họ, tôi không hủy báng họ, tôi nói họ làm tốt, tôi vô cùng cảm ơn họ. Bạn thấy, chúng ta hoan hỷ biết bao, giải quyết vấn đề rất hoan hỷ, để họ phải suy nghĩ. Việc làm lay chuyển của họ thu về những người đó đều là rác rưởi của nhà Phật, tinh hoa của nhà Phật thì chẳng hề lay chuyển được. Nếu họ có thể tỉnh ra, sau này sẽ không làm trạm chứa rác nữa, không còn khuyên người xuất gia hoàn tục nữa. Cho nên nếu chúng ta nói thẳng, bạn làm như thế, như thế đó là bạn đã tạo rất nhiều tội nghiệp, vậy thì họ rất hứng khởi. Bạn xem, chúng ta làm thành công rồi. Tôi vừa phân tích như vậy, tôi phân tích chân thật, không hề giả dối, “việc các bạn làm hoàn toàn không có công đức, những phần tử bị thu hút về bên đó toàn là thành phần tín tâm không kiên cố của nhà Phật, tâm đạo không kiên cố, mê hoặc điên đảo, thấy lợi quên nghĩa, số này là những phần tử không tốt, các bạn nhận về rồi”.*

Cho nên chúng ta cần có trí tuệ biện tài. Bạn có trí tuệ thì bạn mới có thể thấy được rõ ràng, thấy được sáng suốt, lời nói của bạn mới có thể thật sự giáo dục người ta. Khuyên người không nên tạo ác nghiệp, ác nghiệp tạo ra rồi thì hậu quả không thể tưởng tượng nổi. Có biện tài như vậy thì cần phải cố gắng lợi dụng nó. Dùng ở chỗ nào thì thù thắng nhất? Phải chuyên tu chuyên hoằng

đôi với pháp môn này thì không gì thù thắng bằng. Tất cả chư Phật Như Lai mười phương, không có vị nào mà không hoằng dương bộ Kinh này, không có vị nào mà không giảng bộ Kinh này, không có vị Phật nào mà không khuyên người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Chúng ta có năng lực này thì tại sao không thay Phật làm sáng tỏ thêm? Bản thân chúng ta cũng thật sự được Phật quang gia trì, đây mới là trí tuệ biện tài đích thực, chúng ta phải khéo vận dụng, phải cố gắng học tập.

#### 4. Vị thứ tư, Quán Vô Trụ Bồ Tát

Đây là công phu đích thực đặc lực rồi. Những gì đã nói phía trước đều là điều kiện cơ bản. Chúng ta học Phật đã nhiều năm rồi, cũng đã nghe rất nhiều Kinh, nhưng tôi muốn hỏi công phu của bạn như thế nào? Phiền não của bạn giảm chưa? Trí tuệ của bạn có tăng trưởng không? Tư tưởng, lời nói, việc làm của bạn, ác nghiệp có giảm hay chưa? Thiện nghiệp có tăng hay không? Những việc này thuộc về vấn đề của công phu. Thành thật mà nói, người học Phật chúng ta công phu không đặc lực, cũng chính là nói, Phật pháp đã học rồi, hằng ngày cũng đang niệm Phật nhưng chưa chắc được vãng sanh. Chưa chắc chắn vãng sanh mà nói là chắc chắn, đó gọi là đại vọng ngữ, tội nghiệp đó là đọa địa ngục A Tỳ. Người chân thật đích thực phải nói lời thành thật là “chưa chắc chắn!”. Chưa chắc chắn chính là công phu không đặc lực.

Phật ở chỗ này dạy chúng ta “*Quán Vô Trụ*”. Quý vị thấy danh hiệu này liền nghĩ đến Kinh Bát Nhã, trong Kinh Kim Cang nói: “*Ung vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm*”, Quán Vô Trụ chính là “*ung vô sở trụ*”. Trước đây vào đời Đường, Tổ thứ sáu của Thiền tông là Đại Sư Huệ Năng, Ngài đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh chính ở hai câu này trong Kinh Kim Cang. Cho nên “Quán” là quán sát thế gian, không phải bảo bạn nghĩ, vừa nghĩ liền sai rồi. Nghĩ là gì vậy? Nghĩ là rơi vào trong ý thức, quán không dùng ý thức. Thiền tông tham thiền, vì sao gọi là tham, gọi là tham cứu mà không nói là nghiên cứu? Nghiên cứu chưa thoát khỏi tâm ý thức, cũng chính là ngày nay chúng ta nói chưa thoát khỏi tư duy, tưởng tượng. Chúng ta thử nghĩ lại xem, đó là thuộc về nghiên cứu,

đó là dùng tâm ý thức. “*Tham*” không dùng ý thức, “*quán*” cũng không dùng ý thức; không dùng tâm ý thức gọi là “quán”, dùng tâm ý thức thì không phải là “quán”.

Thế nào gọi là không dùng tâm ý thức? Điều này không phải là dễ hiểu. Trước tiên chúng ta phải hiểu tướng trạng của tâm ý thức là như thế nào, tác dụng của tâm ý thức ra làm sao, sau đó mới dần dần thể hội nó. Cái tâm này là A Lại Da Thức, gieo chủng tử (ngày nay chúng ta gọi là để lại ấn tượng), sáu căn của chúng ta tiếp xúc cảnh giới sáu trần đều để lại ấn tượng rất sâu, để lại ấn tượng là tác dụng của A Lại Da. Chúng ta thấy sắc, nghe tiếng thì liền phân biệt. Phân biệt là tác dụng của thức thứ sáu, do phân biệt mà chấp trước, khởi tham ái, sinh ra tình cảm, gây nên phiền não, thế là liền chấp trước kiên cố. Chấp trước là Mạt Na Thức. Nếu chúng ta hiểu được điều này thì tông thể cũng có thể hiểu được một ít.

Những người tham thiền, họ nghiên cứu Kinh giáo, công phu thế nào mà có thể được đắc lực? Họ không dùng tâm ý thức, cũng chính là nói, họ không phân biệt, không chấp trước, nghiên cứu Kinh giáo cũng không phân biệt, cũng không chấp trước. Không những không phân biệt, không chấp trước, mà còn không để lại ấn tượng, vậy thì cao minh. Nghiên cứu Kinh giáo là như thế, ngay trong cuộc sống thường ngày cũng là như thế, xử sự, ứng xử với người, với công việc, với sự vật, cho đến việc mặc áo, ăn cơm đều không phân biệt, đều không chấp trước, đều không để lại ấn tượng. Cho nên Thiền tông, quý vị có lẽ nghe nói trà Triệu Châu, ý nghĩa không phải dễ hiểu. Khi người ta đến thăm Hòa thượng Triệu Châu, Ngài nói: “*Uống trà đi*”, chỉ có một câu này Ngài đã độ hóa tất cả chúng sanh. Bạn không nên cho rằng “*uống trà đi*” là bạn đi xếp ly trà để uống trà. Câu “*Uống trà đi*” đó của Ngài chính là bảo bạn trong cuộc sống thường ngày, trong việc ăn uống sinh hoạt không để lại ấn tượng, không phân biệt, không chấp trước. Có thứ nào mà chẳng phải là thiền? Có thứ nào mà chẳng phải là công phu? Chỉ cần ở trong tất cả pháp không phân biệt, không chấp trước, không để lại ấn tượng thì chính là vô trụ; có một chút phân biệt, chấp trước thì tâm của bạn liền có trụ. Có trụ là hồng rồi, có trụ thì sinh phiền



não, sẽ khởi chương ngại, vô trụ mới tương ưng với pháp tánh. Vì sao nhất định phải vô trụ vậy? Phật không phải yêu cầu người một cách vô lý, vì vô trụ tương ưng với chân tướng sự thật, có trụ thì trái với chân tướng sự thật, chính là phía trước chúng ta đã nói Thiện Tư Duy, vô trụ là Thiện Tư Duy, có trụ là bất thiện.

Trong Kinh Kim Cang, Phật nói rất hay: “*Quá khứ tâm bất khả đắc, hiện tại tâm bất khả đắc, vị lai tâm bất khả đắc*”, ba tâm bất khả đắc. Nói rõ tâm năng đắc không thể được, tâm năng đắc chẳng thể được. Nếu bạn cho rằng có đắc thì là giả, không phải thật. Cảnh giới bên ngoài là cái bạn sở đắc. Trong Kinh nói rất rõ: “*Vạn pháp duyên sanh*”. Ngay cả Phật pháp cũng là duyên sanh, cho nên không nên chấp trước Phật pháp. Phật nói: “*Pháp còn phải buông, hướng hồ phi pháp*”, chữ pháp này là Phật pháp, Phật pháp tại sao phải xả vậy? Vì Phật pháp là pháp do nhân duyên sanh, phàm là pháp do nhân duyên sanh thì ngay thể đều là không, không thể có được. Bạn thấy, sở đắc cũng chẳng thể được, hai bên năng - sở đều chẳng thể được thì làm sao bạn có thể trụ? Trụ có nghĩa là đắc, cho nên tâm của bạn vừa có trụ là sai rồi.

Chúng ta ngày nay đối với vạn sự, vạn pháp, Phật dạy chúng ta phải tùy duyên. Tùy duyên là tự tại, sao cũng được, có cũng tốt, không có cũng tốt, đều được đại tự tại, tuyệt đối không có một tí ý niệm được mất, không có một chút ý niệm lấy bỏ. Đối với tất cả pháp không lấy, không bỏ, không được, không mất, đây gọi là vô trụ. Từ đó cho thấy, vô trụ chính là Niết Bàn, công phu vô trụ đạt đến cực điểm chính là cảnh giới đại Niết Bàn, ở trong tam học Giới-Định-Huệ mà nói, đây thuộc về định công, thiền định rất sâu.

Định phải có huệ, nếu định mà không có huệ thì định này vô dụng, không khởi tác dụng, cho nên định nhất định phải có huệ. Huệ là gì vậy? Sinh tâm. Tuy sinh tâm nhưng vẫn vô trụ, vậy mới là cao minh. Sinh tâm và vô trụ là một việc, không phải hai việc. Nếu như bạn nói sinh tâm làm trở ngại vô trụ, vô trụ trở ngại sinh tâm, đây là quan niệm của người thế gian chúng ta, cũng là hiện tượng thật của người thế gian.

Ví dụ có người nói: “*Công việc của tôi quá bận rộn, quá nhiều việc, thù tiếp quá nhiều làm trở ngại tâm thanh tịnh của tôi, tôi phải tu tâm thanh tịnh nên phải xa rời tất cả những công việc đó, cái gì cũng không cần hỏi, tôi mới có thể đạt được tâm thanh tịnh; bận bịu đến như vậy mà bảo tâm phải thanh tịnh thì khó quá, việc này làm không được*”. Nhất định phải làm được, vì sao vậy? Biết rằng tướng là giả, thể là không, tướng giả thì có bận rộn hơn đi nữa vẫn là giả, làm gì có chướng ngại? Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại, đó chính là cảnh giới Hoa Nghiêm, vào được cảnh giới không chướng ngại. Công phu như vậy, thọ dụng như vậy là thọ dụng chân thật, hoàn toàn đắc lực ở Quán Vô Trụ. Quan sát tất cả pháp thể xuất thế gian là vô sở hữu, Phật nói trong Kinh là “*mộng huyễn bào ảnh, như lộ như điện*”. Phật dạy chúng ta “*thường quán sát như vậy*”, đây chính là tu “Quán Vô Trụ”. Bạn có thể thường xuyên quan sát tất cả pháp thể xuất thế gian như vậy thì bạn chính là Quán Vô Trụ Bồ Tát, công phu của bạn làm sao không đắc lực được?

Công phu niệm Phật đắc lực thì dứt khoát được sinh Tịnh Độ, hơn nữa, phẩm vị nhất định cũng rất cao, không ở trung hạ phẩm, cho nên việc này rất quan trọng. Bạn có được loại công phu tu hành này, trên đề Kinh đã nói tổng cương lĩnh tu hành, bạn có thể đạt được tổng cương lĩnh này chính là “**Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác**”. Ngày nay chúng ta không đạt được Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác chính là do lo được, lo mất, có tâm được mất, có tâm lấy bỏ, nghiêm trọng hơn là có tâm tham, sân, si, mạn, còn có tâm cống cao đố kỵ, vậy thì hỏng rồi! Đây là chướng ngại lớn nhất cho việc tu hành trong đời này của chúng ta.

Trước đây, ở nơi này, chúng ta đã từng dùng thời gian bốn tháng để giảng bộ Kinh Kim Cang (những băng ghi âm này hiện nay cũng đang lưu hành). Vì sao phải giảng bộ Kinh này vậy? Thực tình nói, chính là quan sát rất nhiều bạn đồng tu niệm Phật công phu không đắc lực, không thể buông xả. Cho nên giảng bộ Kinh Kim Cang giúp mọi người biết rõ mà buông xả, hy vọng công phu niệm Phật của chúng ta được thành tựu, không thể được nhất tâm bất loạn thì chí ít phải được công phu thành khối, chúng ta quyết định có thể vãng sanh đến được

cõi Phàm Thánh Đồng Cư. Việc này Kim Cang Bát Nhã có sự giúp ích rất lớn đối với chúng ta.

Ở trong Quán Vô Trụ Bồ Tát còn có một tầng ý nghĩa sâu hơn, đó là vô trụ nhất định phải sinh tâm. Nếu như vô trụ không sinh tâm, chính là Thế Tôn quở trách hàng Nhị thừa trón vào Niết Bàn, chỉ có tự lợi mà không thể lợi tha. Tự lợi mà không lợi tha cũng không tệ, cũng rất khó được, không hề sai, thế nhưng các vị nhất định phải hiểu, không lợi tha thì tánh đức của bạn không được viên mãn. Hay nói cách khác, nhất định phải sinh tâm, nhất định phải đem sinh tâm và vô trụ hợp lại thành một, không được phân thành hai, vì phân thành hai thì bạn chỉ chứng đắc được một nửa, quyết định không viên mãn, cho nên nhất định phải sinh tâm. Chúng ta lấy Kinh Hoa Nghiêm làm ví dụ để nói, lấy địa vị thấp nhất của những vị Bồ Tát trong Kinh này là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, địa vị công phu tu chứng của các Ngài đã ở vào cảnh giới không phân biệt, không chấp trước tất cả pháp thế xuất thế gian. Không chấp trước thì các Ngài đã ra khỏi sáu cõi luân hồi, không phân biệt thì các Ngài ra khỏi mười pháp giới, phân biệt chấp trước đã thật sự dứt sạch rồi, thật sự là thâm nhập vô trụ, “ung vô sở trụ”, các Ngài đã đến Nhất Chân Pháp Giới. Nhất Chân Pháp Giới chính là pháp giới vô trụ, chính là pháp giới ung vô sở trụ, sinh đến nơi đó là sơ trụ Bồ Tát. Nếu chúng đến quả vị viên mãn, hướng lên còn có bốn mươi một giai đoạn là Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác, đến Diệu Giác mới thành Phật, còn có nhiều vị thứ như vậy. Nhiều vị thứ như vậy thì cách tu thế nào? Sinh tâm. Bạn không sinh tâm thì bạn không thể đạt đến Phật quả cứu cánh viên mãn. Sinh tâm gì vậy? Sinh tâm hóa độ tất cả chúng sanh. Loại hóa độ đó như Kinh Kim Cang đã nói: **“Độ vô lượng vô biên chúng sanh mà thật không có chúng sanh nào được độ”**. “Độ vô lượng vô biên chúng sanh” là sinh tâm, “thật không có chúng sanh nào được độ” là vô trụ, đây là một, không phải hai. Một câu này áp dụng thì chính là 53 tham học của Kinh Hoa Nghiêm. Năm mươi ba tham của Kinh Hoa Nghiêm gọi là trải sự luyện tâm. Lịch là trải qua, cảnh giới nào cũng đều phải trải qua, thấy đều phải trải qua. Phải hòa quang đồng trần với tất cả chúng sanh, phải hòa chung với họ, không có phân chia. Luyện tâm là luyện Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác, trải sự luyện tâm. Nếu bạn

không trải qua trên sự tương thì tất cả thành tựu bạn nói không đáng tin. Quý vị hãy xem thử Trúc Song Tùy Bút của Liên Trì Đại Sư, đây là bút ký của Tổ sư, trong Trúc Song Tùy Bút có một điều (ở chỗ nào tôi cũng không nhớ rõ, đây là sách tôi xem ba mươi mấy năm trước, còn có một chút ấn tượng thôi), trong đó có đưa ra một chuyện khiến tôi có ấn tượng rất sâu sắc. Câu chuyện đó là có một lần, một pháp sư đến viếng thăm Đại Sư Liên Trì. Đại Sư Liên Trì liền bịa ra một chuyện kể cho ông ta nghe.

Có một người tu hành sống ở trong núi sâu mấy mươi năm, giới luật tinh nghiêm, định công rất sâu, công phu thành tựu rồi.

<sup>7</sup>Có một lần, người trong thành phố gặp được Pháp sư, họ rất ngưỡng mộ, rất khâm phục giới luật, đạo hạnh của vị Pháp sư này. Ở trong khu nội thành náo nhiệt, họ xây một giảng đường, mời Pháp sư xuống núi để hoằng pháp. Sau khi Pháp sư xuống núi không được bao lâu, đời sống phồn hoa nơi thành thị Ngài đều bị tiêu diệt tất cả, tham, sân, si, mạn đều hiện ra, đạo tâm cũng không còn, định cũng mất sạch rồi, vô cùng đáng tiếc! Vị Pháp sư này liền đến thỉnh giáo với Đại Sư Liên Trì, đó là vị nào vậy? Đại Sư Liên Trì nói chính là ông anh (chính là vị Pháp sư ấy). Ngài nói rõ bạn tu hành ở trong núi sâu, chưa trải qua sự tôi luyện ở trong hồng trần này thì không tính đến. Từ xưa đến nay, bao nhiêu người tu hành ở trong núi có thành tựu, nhưng vừa xuống núi là tiêu liền, toàn bộ đều bị hủy sạch, chúng ta thường nói là “*không vượt qua được khảo nghiệm*”. Cho nên Phật nói hoa sen là không phải nói hoa sen nở ở trong nước, hoa sen nở trong nước có gì hiếm lạ đâu! Hoa sen mà Phật Thích Ca Mâu Ni nói là hoa sen nở ở trong lửa, đây mới là hiếm lạ, mới trân quý. Lửa là tiêu biểu cho năm dục sáu trần. Ở trong năm dục sáu trần mà thanh tịnh vô nhiễm thì thành công. Cho nên vô trụ sanh tâm, đây là Phật pháp cao cấp ở trong Phật pháp.

---

<sup>7</sup> Bắt đầu đĩa 8

Người bình thường chúng ta có thể học vô trụ, không nên học sanh tâm. Chúng ta vẫn phải chia nó ra thành giai đoạn, sau khi thật sự được vô trụ thì trải sự luyện tâm tiếp, chưa đến được cảnh giới vô trụ thì việc này làm không nổi, vừa làm là có vấn đề ngay. Việc này ở đây thuận tiện khuyến khích đồng tu, ở trong Quán Vô Trụ Bồ Tát hàm chứa nghĩa sâu, “*vô trụ sinh tâm, sinh tâm vô trụ*”. Chúng ta đảo ngược lại câu này để đọc thì mới có thể thấy được ý nghĩa, “*vô trụ sinh tâm, sinh tâm vô trụ*”, ý nghĩa liền xuất hiện. Đây là chân thật có trí tuệ, đích thực có định lực, vượt qua được khảo nghiệm. Khi chưa vượt qua được khảo nghiệm thì chúng ta phải tránh, không nên để cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu chúng ta. Nếu như thật sự có định lực, thật sự có công phu thì có thể không cần tránh né, vì sao vậy? Chúng ta có thể chuyển cảnh giới, cảnh tùy tâm chuyển, chúng ta sẽ không bị nó chuyển, vậy thì được. Tự mình không thể chuyển cảnh giới thì quyết định phải tránh.

Người mới học, Phật đã xây dựng cho chúng ta rất nhiều qui củ, chúng ta nhất định phải tuân thủ. Tại sao vậy? Vì chúng ta vô tri. Cũng như ở trường dạy học vậy, qui củ ở tiểu học rất nhiều, thầy giáo đôn đốc rất nghiêm khắc, lên trung học thì hơi nới một chút, lên đại học thì càng mở rộng hơn, đến nghiên cứu thì không có ai quản lý bạn. Tại sao vậy? Bạn đã trưởng thành, có trí tuệ, bản thân bạn có thể tự chăm sóc chính mình nên không cần người khác quản lý. Phật pháp càng cao cấp thì càng rộng mở, Phật pháp cấp càng thấp thì càng bảo thủ. Tiểu thừa thì giống tiểu học, qui củ quản lý rất nghiêm khắc, một tí sai lầm cũng không được phạm. Phật pháp Đại thừa thì đã mở rộng rất nhiều, bạn có định, có huệ, không cần người ta quản lý bạn như thế nữa. Pháp thế gian như vậy, Phật pháp cũng như vậy. Ở trong Nhất Chân Pháp Giới dứt khoát không có ai quản lý bạn, quyết định không có ai can thiệp đến bạn, mọi việc đều như pháp. Như Phu Tử đã nói: “*Thất thập tùng tâm sở dục, nhi bất du cũ*”, đây là Khổng Phu Tử tự mình nói ra cảnh giới của Ngài, sau 70 tuổi thì tùy theo tâm ý của mình, mọi cử chỉ đều hợp với phép tắc, hợp với lễ độ, vậy là cao minh. Cho nên, Pháp Thân Đại Sĩ chính là tùng tâm sở dục, hoặc là chúng ta nói tùy tâm sở dục, nhưng họ đều không trái với pháp tánh, hoàn toàn tương ưng với tánh đức, đây mới gọi là Pháp Thân Đại Sĩ. Hai câu này chính là trong Kinh

Hoa Nghiêm mà Đại Sư Thanh Lương đã nói: “*Cảnh giới sự sự vô ngại*”, không chướng ngại! Kinh này không hề khác với Kinh Hoa Nghiêm, nghĩa của Kinh Hoa Nghiêm đều ở trong Kinh này.

## 5. Vị thứ năm, Thần Thông Hoa Bồ Tát

Chân thật chứng được vô trụ sinh tâm, thật sự chứng đắc vô trụ, quán vô trụ rồi, “Thần Thông Hoa” thực tế mà nói chính là sinh tâm. Nhất định phải sinh tâm, đã vô trụ thì phải phát tâm phổ độ chúng sanh. Phổ độ chúng sanh có làm trở ngại cảnh giới thanh tịnh tịch diệt của chính mình không? Không trở ngại! Tuy một ngày từ sáng đến tối cùng chung sống với chúng sanh, sinh hoạt chung với nhau, nói chuyện đời, chuyện đạo, biểu diễn mọi thứ, nhưng cuộc sống mà chính họ trải qua vẫn thanh tịnh tịch diệt, không có mảy may thay đổi, cũng chính là tự thọ dụng là thanh tịnh vậy, sự thọ dụng của họ không ngừng đang chuyển động. Danh hiệu của hai vị Bồ Tát này hợp lại chính là hình tượng mà nhà Phật chúng ta thường hay dùng là Mark (“pháp luân”), pháp luân thường chuyển. Thần Thông Hoa là luân, ở nơi đó chuyển động không ngừng. Vô trụ là tâm của luân, vĩnh viễn bất động. Tâm của vòng tròn là bất động, còn vòng tròn thì luôn động. Bạn thấy, ý nghĩa này rất viên mãn. Chư Phật Bồ Tát là như vậy, ngày nay chúng ta muốn học thì cũng phải học như vậy. Làm thế nào khiến cho thân, khẩu của chúng ta ở trong thế gian này giúp ích tất cả chúng sanh, giúp sức tất cả chúng sanh mà tâm chúng ta như như bất động?

Trong Kinh Kim Cang Bát Nhã nói: “*Tam luân thế không*”, không ngã tướng, không nhân tướng, không chúng sanh tướng. Không dính tướng ta, không dính tướng người, không dính vào tất cả các tướng của sự nghiệp mà mình đã làm, đây gọi là không chúng sanh tướng, cũng chính là làm đến được vô trụ. Sự việc làm không ít, mỗi ngày đều làm, vẫn làm không hề ngừng nghỉ, đó chính là sinh tâm, chính là Thần Thông Hoa biểu hiện ở chỗ này.

“*Du bộ thập phương, hành quyền phương tiện*”. Hai câu Kinh văn này có thể dùng để giải thích ý nghĩa những việc đã làm của Thần Thông Hoa Bồ Tát.

Hai chữ “**Thần Thông**” này ngày nay xã hội đại chúng rất nhiều người hiểu lầm, cho rằng những sự việc thật kỳ quái thì gọi là thần thông. Giải thích vậy là sai rồi. “**Thông**” là thông đạt, đây là trí tuệ. Tất cả sự việc thế xuất thế gian không có gì mà không hiểu rõ, không gì mà chẳng biết, đây gọi là thông. “**Thần**” là tỉ dụ cho năng lực này của bạn vượt hẳn người bình thường, thần kỳ khôn lường. Người khác không thông đạt, còn bạn đều có thể thông đạt, cho nên gọi đó là thần thông. Hai chữ “**Thần Thông**” này là phải giải thích như vậy.

“**Hoa**” là tỉ dụ cho tu nhân. Bạn thấy thực vật trước nở hoa, sau kết quả; hoa nở được tốt, nhân tốt thì tương lai sẽ kết quả tốt. Cho nên, trong Kinh Phật thường hay dùng hoa để đại biểu cho lục độ vạn hạnh của Bồ Tát. Bồ Tát phải tu lục độ vạn hạnh, ứng hóa, chứng Phật quả đại Niết Bàn.

“*Du bộ thập phương, hành quyền phương tiện*” chính là vô điều kiện, không phân biệt, không chấp trước phổ độ tất cả chúng sanh. Bồ Tát ở chỗ này tùy loại hóa thân, như trong Phẩm Phổ Môn đã nói, nên dùng thân gì để độ thì Ngài liền hiện thân đó, cần phải nói pháp gì cho chúng sanh thì Ngài liền nói pháp ấy. Không có pháp nhất định có thể nói, cũng không có thân phận nhất định có thể dựa vào, tùy loại hiện thân, tùy theo ý niệm của chúng sanh mà thuyết pháp, đây gọi là Thần Thông Hoa.

Chư Phật Bồ Tát vì tất cả chúng sanh mà diễn nói đủ thứ, nhưng mục tiêu phương hướng chỉ có một, đó là giúp cho tất cả chúng sanh giác ngộ. Nhà Phật chúng ta thường nói, giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, đây là tổng phương hướng, tổng mục tiêu. Chúng ta chịu phát tâm, sau khi được tâm thanh tịnh lại chịu giúp đỡ tất cả chúng sanh. Giúp đỡ tất cả chúng sanh, chủ yếu nhất là phải làm tấm gương tốt cho người ta xem, vì người diễn thuyết. Diễn là biểu diễn. Biểu diễn không phải đi hát tuồng, biểu diễn chính là chúng ta ngay trong đời sống thường ngày, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều dựa theo Kinh mà làm, phải đem đạo lý, phương pháp, cảnh giới trong bộ Kinh này biểu diễn ra, diễn bày ra trong đời sống thường ngày của chúng ta. Hay nói cách khác, đời sống của chúng ta chính là Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Vô Lượng Thọ

chính là đời sống của chúng ta, chúng ta hợp với Kinh Vô Lượng Thọ thành một, đây gọi là diễn. Diễn không có một chút tạo tác, không một tí dấu vết, hay nói cách khác, bạn trải qua đời sống chính là đời sống của Phật Vô Lượng Thọ. Bạn muốn hỏi trải qua đời sống của Phật Vô Lượng Thọ thì bạn có thành Phật không? Đương nhiên thành Phật rồi, thế còn có gì để nói hay không? Từng câu từng chữ trong Kinh đều tương ứng với khởi tâm động niệm trong đời sống thường ngày của chính mình, bạn mới chân thật khế nhập vào biển nguyện Di Đà, đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh với Phật A Di Đà, bạn không vãng sanh thì ai vãng sanh đây? Tự nhiên có thể vãng sanh, tôi chắc chắn vãng sanh, vãng sanh thượng thượng phẩm. Người người đều làm được, mọi người phải nỗ lực, phải thật sự chịu làm, không nên bỏ lỡ cơ duyên trước mắt quá tốt của đời này, thế thật là đáng tiếc.

## 6. Vị thứ sáu, Quang Anh Bồ Tát

Đây là quang minh ánh phát, phía sau Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật tán thán Phật A Di Đà là “Quang trung chi vương”. Trong lúc giảng giải tôi cũng thường hay khích lệ đồng tu, chúng ta học Phật, biển hiệu rất quan trọng. Cái gì là biển hiệu vậy? Tướng này chính là biển hiệu. Chúng ta nói Phật pháp tốt, tốt thế nào? Mặt mày gì mà tối thui, người ta vừa thấy liền nghĩ “*học Phật sẽ ra dáng vẻ như vậy!*” thì làm sao người ta có thể tin được chứ? Học Phật rồi, biển hiệu của chúng ta tốt, toàn thân phóng quang, tinh thần sung mãn, người ta vừa thấy liền nghĩ “*học Phật tốt thật!*”. Như vậy mới được. Do đó, không tiếp xúc chúng sanh thì hình tượng chẳng quan trọng, tiếp xúc với quần chúng rộng lớn thì hình tượng là quan trọng hơn hết. Người ta vừa tiếp xúc hình tượng này của bạn, điều trước tiên là có thiện cảm với bạn. Bạn thấy người thế gian, nếu như nói là hình tượng tốt, ở trong Kinh Phật dạy chúng ta, đối nhân xử thế, tiếp vật phải “hòa nhan ái ngữ”, ấn tượng tốt thì làm việc gì cũng đều rất thuận lợi, người giúp đỡ rất nhiều, thông thường nói quý nhân của bạn rất nhiều. Quý nhân ở đâu đến vậy? Hình tượng tốt, bạn liền sẽ cảm thấy được rất nhiều quý nhân giúp đỡ bạn. Hình tượng không tốt, người ta vừa thấy liền ngoảnh mặt lơ đi. Hình tượng này là xuất phát ra từ trong sự tu trì đích thực, không phải giả



vờ. Không phải nói, tôi phải lên bục giảng Kinh nên cần phải trang điểm một chút, đó là hình tượng giả, không phải thật. Hiện nay tại Đài Loan có một kênh truyền hình mời tôi đến giảng để ghi hình, khi ghi hình, họ nói: “*Pháp sư! Phải dùng chút phấn trang điểm một tí*”. Tôi nói: “*Không làm, tôi không làm việc này!*”. Họ nói: “*Rất nhiều pháp sư lên bục giảng đều phải trang điểm*”. Tôi nói: “*Họ trang điểm thì mặc họ, tôi không trang điểm. Nếu bạn bảo tôi trang điểm, thì tôi thà không lên giảng*”. Ngày nay chúng ta biết rằng, trong màn ảnh ti vi đều đeo mặt nạ cả, không phải đồ thật. Sau khi lấy đi mặt nạ đó của họ thì xấu lắm. Chúng ta phải phát ra từ trong nội tâm, rất tự nhiên, đây là đồ thật. Chính chúng ta được hưởng thụ chân thật, chúng ta cũng dứt khoát không lừa dối chúng sanh. Lừa dối chúng sanh là chúng ta có tội. Chúng ta trang điểm lên màn ảnh thì chúng ta có tội. Tại sao vậy? Lừa dối chúng sanh. Việc này không nên làm. Cho nên, Quang Anh Bồ Tát ở chỗ này biểu thị ý nghĩa rất sâu.

Hình tượng cá nhân của chúng ta phải tốt, hình tượng đoàn thể của chúng ta cũng phải tốt. Đoàn thể là tăng đoàn. Tăng đoàn là gì? Bốn chúng đệ tử đều là tăng đoàn. Ngày nay mọi người vừa nghe nói tăng đoàn đều nghĩ đến người xuất gia, không hề nghĩ đến người tại gia. Tăng trong tiếng Phạn là tăng già, nghĩa gốc của tăng già là “**Hòa hợp chúng**”, chúng ta nhất định phải hiểu. “Chúng” là nghĩa gì vậy? Dùng cách nói hiện đại mà nói, chính là hội đoàn thể. Trong xã hội, hội đoàn thể rất nhiều. Hội đoàn thể này có thể tuân thủ lời giáo huấn của Phật, tu sáu giới điều, sáu phép hòa, thì đoàn thể này gọi là hòa hợp chúng, thì gọi là tăng già, là tăng đoàn, cho nên tăng đoàn không nhất định là người xuất gia. Trong Kinh Phật nói, bốn người trở lên, bốn người tại gia cũng được, như các bạn ở nhà có gia đình, bạn có con cái hoặc là cha mẹ, nhà bạn có bốn người, bốn người có thể tu sáu phép hòa kính thì gia đình này của bạn chính là tăng đoàn. Bạn buôn bán mở tiệm, ông chủ và nhân viên có bốn người trở lên, tất cả đều tuân thủ lời giáo huấn của Phật, tu sáu phép hòa kính thì tiệm này của bạn chính là tăng đoàn. Ở trong đã là hòa hợp chúng thì nhà của bạn chính là đạo tràng, cái tiệm này của bạn cũng là đạo tràng, chư Phật hộ niệm, Long Thiên ủng hộ. Cho nên, “hòa hợp chúng” này hoàn toàn không chỉ dành riêng cho người xuất gia. Tuy không dành riêng cho người xuất gia, nhưng người

xuất gia phải cùng tất cả đoàn thể khác, thậm chí tất cả hội đoàn thể hòa hợp, phải làm mẫu mực, phải làm tấm gương tốt để những hội đoàn thể khác đều có thể bắt chước làm theo, học tập theo chúng ta, thế là bạn thành công. Ý nghĩa này chúng ta phải hiểu rõ, phải ghi nhớ.

Ở trong nhà Phật, những hình tượng này chúng ta phải thật sự xem trọng, vì ngày nay hầu như cả thế giới, chúng ta đến bất kỳ một nơi nào, gặp được đại chúng xã hội, khi nhắc đến đều nảy sinh sự hiểu lầm vô cùng nghiêm trọng đối với Phật giáo chúng ta. Việc này rất tai hại. Sự hiểu lầm như vậy đã dẫn đến sự coi thường, họ xem chúng ta là tôn giáo, hơn nữa trong tất cả tôn giáo, họ xem chúng ta là tôn giáo cấp thấp, là đa thần giáo, phiếm thần giáo, thần gì cũng lạy. Tôn giáo cấp cao là chỉ có một thần, thần minh vô thượng chỉ có một. Họ xem chúng ta là tôn giáo cấp thấp, thần nào cũng lạy, bạn thấy có oan uổng không? Ai đã tạo nên hiện tượng xã hội này? Chúng ta tạo nên, không nên trách người khác. Ta chưa làm hết trách nhiệm của một người đệ tử Phật, ta chưa thể giải thích rõ ràng, diễn thuyết sáng tỏ với mọi người về chân tướng của Phật pháp, cho nên dẫn đến sự hiểu lầm của mọi người như vậy, tội lỗi ở chính mình, không ở người khác. Ta cần phải nên sám hối, phải rửa sạch tội lỗi của mình, phải nghiêm chỉnh nỗ lực tu hành, ta phải cố gắng đem chân tướng sự thật của Phật pháp nói rõ ràng, nói minh bạch với tất cả đại chúng, hơn nữa chúng ta phải làm tấm gương tốt để cho người ta nhìn thấy. Đây chính là biểu hiệu của chúng ta, đây chính là điều mà Quang Anh Bồ Tát muốn đại biểu.

Đạo tràng chúng ta là chuẩn mực của hội đoàn thể toàn thế giới. Hội đoàn thể nhỏ nhất là gia đình, hội đoàn thể lớn nhất là quốc gia. Quốc gia cũng là hội đoàn thể, nó có tổ chức. Chúng ta ở trong tất cả hội đoàn thể tạo nên tác dụng mô phạm. Trong hội đoàn thể này không có danh vọng lợi dưỡng, không có nhân ngã thị phi, không có lợi hại được mất thì là hội đoàn thể thanh tịnh. Thân tâm chúng ta thanh tịnh, không nhiễm một trần, ý nghĩ, việc làm đều là lợi ích xã hội quảng đại quần chúng. Chẳng phải chúng ta hằng ngày chỉ nói suông, nói suông là không được, bạn phải thật sự làm được, phải nỗ lực thực hành. Tất cả những việc chúng ta làm khiến chư Phật Như Lai đích thực là biểu hiệu chữ

vàng, chiếu sáng khắp nơi, vậy thì chúng ta sẽ không hổ thẹn là đệ tử Phật, đôn luân tận phận chúng ta đích thực làm được rồi.

Hôm nay, đạo tràng Tịnh Tông Học Hội và Cư Sĩ Lâm làm được rất tốt, các đạo tràng khác chúng tôi cũng có thăm qua. Hai đạo tràng này chúng ta tương đối quen thuộc, mỗi ngày có người niệm Phật, mỗi một ngày đều có người ở đó giảng Kinh. Đạo tràng này nếu như mỗi ngày giảng Kinh ba năm không gián đoạn thì sẽ có tác dụng ảnh hưởng nhất định đối với xã hội. Mỗi ngày giảng hai giờ thì không đủ, thế nhưng hiện nay xã hội này, giảng Kinh hai giờ là rất cần thiết. Đương nhiên ngày nay chúng ta đã hướng đến khoa học kỹ thuật cao, chúng ta ghi hình tại hiện trường, đã được phát sóng lên truyền hình vệ tinh ở rất nhiều vùng quốc gia khu vực trên thế giới, đã được lưu thông trên mạng internet. Cho nên các vị không nên chỉ xem thấy giảng đường này của chúng ta ngồi đầy người, khoảng một - hai ngàn người, trên thực tế số người tham gia pháp hội này với chúng ta không biết là gấp bao nhiêu lần, bao nhiêu người đang lên mạng, bao nhiêu người đang ngồi trước màn hình ti vi đều nhìn thấy hiện trường của chúng ta. Cũng như pháp hội này của Thế Tôn, Bồ Tát mười phương thế giới, số người mà mắt thường chúng ta không nhìn thấy so với số người mà mắt thường chúng ta nhìn thấy không biết là nhiều gấp bao nhiêu lần. Đây là chỗ giống nhau. Cho nên, chúng ta thật sự là đệ tử Phật thì chúng ta phải xây dựng đạo tràng đúng pháp.

Đạo tràng chân thật đúng pháp, tôi cũng đã nói rất nhiều, khi Thế Tôn còn tại thế đã làm ra tám gương tốt nhất cho chúng ta. Bạn thấy, nơi Phật giảng Kinh là đạo tràng thành Vương Xá, đạo tràng Tịnh Xá Kỳ Viên, Phật giảng Kinh ở những nơi này tương đối nhiều một chút. Tất cả những đạo tràng này, chủ nhân đều là quốc vương, đại thần, trưởng giả giàu có, do họ tạo nên. Tất cả những sự vụ trong đạo tràng cũng do họ quản lý, thỉnh Phật đến đây để giảng Kinh thuyết pháp giáo hóa chúng sanh, tăng đoàn không hỏi những việc tạp vụ này. Ở trong tăng đoàn chỉ làm việc đạo, dạy học. Khi không giảng Kinh thuyết pháp cho đại chúng thì nội bộ nghiên cứu thảo luận, tiêu trừ tất cả nghi hoặc để nâng cao cảnh giới của mình (bình thường thì mọi người cũng làm việc này).

Cho nên, tôi vô cùng kính ngưỡng những cách làm năm xưa của Thế Tôn. Đạo tràng cần phải để cư sĩ quản lý. Người xuất gia tiếp nhận sự lễ thỉnh của cư sĩ, tứ sự cúng dường để hoằng pháp lợi sinh, tuyệt đối không can thiệp vào những việc linh tinh. Có một số người xuất gia không yên tâm, đạo tràng này tôi không có chủ quyền, chẳng may một ngày nào đó họ không vui sẽ đuổi tôi đi thì làm sao? Về điểm này bản thân bạn không có tín tâm, cũng chẳng trách bạn, tại sao vậy? Bạn không có đạo. Xưa nay Tổ sư thường nói: **“Chỉ sợ không có đạo, không sợ không có chùa”**. Bạn thật sự có đạo, thì đạo tràng nào muốn cầu bạn cũng cầu không được, nơi này không cần bạn thì nơi kia cũng chấp tay quỳ lạy để cầu bạn, bạn sợ cái gì nào? Chỉ sợ là không có đạo, đạo tràng này không cần bạn, đạo tràng kia cũng không cần bạn thì bạn cùng đường. Nếu như bản thân bạn xây đạo tràng thì quyền sở hữu đạo tràng này là của chính bạn, thử hỏi, bạn ra khỏi cái nhà nào? Bạn đã hồi gia rồi. Bạn vừa ra khỏi cái nhà nhỏ của bạn liền đeo gông nơi cái nhà lớn rồi. Sai rồi! Sai lầm lớn!

Chúng ta không cần đạo tràng, không cần nơi chốn. Nếu quả thật không có người lễ thỉnh thì ngày tháng này thật thoải mái, trải qua thật an vui, nay càng vui hơn. Bạn thấy, bây giờ lều trại dã ngoại thật lý tưởng, phía dưới đều có tấm lót, côn trùng cũng không vào được, dây kéo kéo rất kín. Một cái lều trại nhỏ, đến nơi cảnh núi sông hữu tình, tôi đến ở đó ngủ, bạn thấy thoải mái cỡ nào, ta cần đạo tràng để làm gì? Quả thật dưới gốc cây ngủ một đêm. Phật Thích Ca Mâu Ni vào thời đó tôi ngủ gốc cây, không có đồ đắp (chúng ta ngày nay có đồ đắp), nửa ngày ăn một bữa, dưới gốc cây ngủ một đêm. Bạn thấy, đời sống kiểu này là đời sống của thần tiên. Tại sao chúng ta không sống đời sống này? Tại sao lại tạo ra những gông cùm khóa chặt nhiều như vậy, khiến chúng ta vĩnh viễn không thoát khỏi sáu cõi luân hồi? Làm chuyện ngu dốt như vậy còn hô to đắc ý, há chẳng phải mê hoặc điên đảo sao? Cho nên, trong tâm phải buông bỏ cho thật sạch sẽ.

Tôi vẫn cứ chủ trương, đạo tràng để người tại gia quản lý, thậm chí người xuất gia chúng ta danh cũng không dính, buông thật sạch sẽ, không còn một chút phiền phức nào cả, không tạo tội nghiệp. Tịnh Tông Học Hội và Cư Sĩ

Lâm chính là một tấm gương tốt. Các vị thật sự có tài, có đức, muốn phát tâm, bạn thấy những cư sĩ này tâm chân thành đến cùng dường, nếu chúng ta không cố gắng nỗ lực thì sẽ có lỗi với họ. Chúng ta nghiêm túc nỗ lực, họ sẽ không muốn để chúng ta đi, mong muốn chúng ta ở lại đây, hy vọng chúng ta ở lại đây thường giảng Kinh, làm sao mà để chúng ta đi được chứ? Cho nên, chúng ta thật sự thể hội được đạo là quan trọng. Thật đúng là không sợ không có chùa, chỉ sợ không có đạo; đạo quan trọng hơn chùa nhiều, chùa không quan trọng. Những lời này của cổ nhân là danh ngôn chí lý, chúng ta phải luôn khắc ghi trong lòng, cố gắng y giáo phụng hành. Đạo tràng thì chúng ta hy vọng chân thật có cư sĩ Hiền Hộ, đích thực có cư sĩ Thiện Tư Duy sẽ xây đạo tràng, đến lễ thỉnh, cúng dường người xuất gia đến tu hành và hoằng đạo. Công đức hoằng hộ được phát huy hết mức, bốn chúng là một nhà. Bạn thấy, biển hiệu này hào quang muôn trọng chiếu khắp đất trời, chúng ta đã dán vàng lên mặt cho Phật, đây là công đức chân thật vô lượng vô biên. Cho nên, tôi khích lệ các bạn đồng tu tại gia xây đạo tràng, một người có khả năng thì một người xây, nếu như một người không có khả năng thì tập hợp những người có cùng chí hướng lại với nhau mà xây. Chúng ta căn cứ theo qui tắc pháp lệnh bình thường trong xã hội hiện tại, cố gắng Kinh doanh, cố gắng làm tốt công việc hoằng pháp lợi sanh.

Đầu óc của người hiện đại, quả thật mà nói là đều mê vào trong chuyện tiền bạc, tiền đồng trước đây ở giữa có cái lỗ, đều mê vào trong cái lỗ đó. Thật đáng thương, thật đáng thương! Bất kể làm việc gì, điều đầu tiên nghĩ đến là tiền. Tôi xây đạo tràng này, tiền ở đâu mà có? Đạo tràng xây xong rồi, phải chi phí, phải gìn giữ, tiền này kiếm ở đâu ra? Toàn là nghĩ đến tiền. Nghĩ đến tiền thì thật đáng thương. Hôm qua, có năm vị đại biểu của Tịnh Tông Học Hội Malaysia đến thăm tôi. Họ nói với tôi về một số tình hình của hội ở bên đó, đặc biệt nói rõ một điều với tôi, trong chương trình hiện tại của họ đã cắt bỏ hội phí của hội viên rồi. Họ nói, nghe tôi giảng Kinh trong những băng ghi âm, họ hiểu rõ sự việc này, nhất định phải không tạo mảy may áp lực nào lên tín đồ. Đạo tràng này chỉ tiếp nhận quyên góp của bạn, tuyệt đối không hạn chế bạn mỗi tháng phải đóng bao nhiêu tiền, một năm bao nhiêu tiền. Họ đem đến cho tôi xem, tôi nói: “*Đúng!*”. Lý Mộc Nguyên cư sĩ nói rất hay: “*Chúng ta không có*

*tiền, không có phước báo, nhưng A Di Đà Phật có đại phước báo. Cái núi này là chỗ dựa chắc chắn”, vậy thì còn có vấn đề gì nữa? Bạn phải dựa thật chắc. Dựa như thế nào vậy? Ý giáo phụng hành chính là chân thật lấy A Di Đà Phật làm núi dựa, những gì trên Kinh Phật A Di Đà đã nói ta thấy đều làm đến được, còn nguồn tiền mà ta cần phải có trong việc hoằng pháp lợi sinh thì Phật A Di Đà sẽ mang đến cho ta, đâu có cần ta phải bận tâm làm gì? Tự mình lo nghĩ để kinh doanh, để hoạch định, khổ chết mất! Không hề lo lắng suy nghĩ, đúng như trong nhà Phật thường nói: **“Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng”**. Khi tôi mới đầu tiếp xúc Phật giáo, Đại Sư Chương Gia truyền thụ cho tôi, tôi tín nhiệm đối với thầy. Tôi là một học sinh tốt, là một học sinh chuẩn mực, những lời chỉ dạy của thầy tôi phục tùng một trăm phần trăm, tôi cũng làm được một trăm phần trăm, tôi không phụ lòng thầy. Nếu ngày nay tôi có tà tri tà kiến, nếu tôi làm một việc gì đó không tốt thì tôi liền nghĩ rằng tôi có lỗi với thầy. Rất nhiều đồng học đồng tu đều nhìn thấy hình của thầy tôi treo ở nơi tôi ở. Học sinh chúng ta ngày nay vào lớp, ở trong lớp học, hình của thầy cũng phải treo ở đó. Trong một đời rời xa thầy mấy mươi năm rồi, nhưng tinh thần của chúng tôi vẫn mãi bên nhau. Thầy dạy tôi phải giữ tâm báo ân, hoằng pháp lợi sanh, chúng tôi làm sao dám trái phạm? Thường giữ tâm báo ân thì bạn sẽ không dám có suy nghĩ xằng bậy, sẽ không dám trái phạm những việc mà lão sư đã dạy. Chúng ta không trái lời lão sư, đương nhiên sẽ không trái với chư Phật Bồ Tát. Chư Phật Bồ Tát là Tổ sư của lão sư, nếu như chúng ta làm ra vẻ phục tùng đối với lão sư, đó chẳng phải là khinh sư diệt tổ hay sao? Diệt tổ chính là xem thường Phật Bồ Tát. Lý lão sư đã nói từ trước, đó không phải là học Phật mà là đùa giỡn Phật pháp, tội lỗi vô lượng vô biên. Thế gian thứ gì cũng có thể đùa giỡn, nhưng làm sao có thể đùa giỡn Phật pháp chứ? Đùa giỡn Phật pháp thì nhất định đọa A Tỳ địa ngục.*

Cho nên cư sĩ tại gia phát tâm, chỉ cần phát ra chân tâm, chân thật vì hoằng dương Phật pháp, vì hóa độ chúng sanh, vì xã hội an định, vì lợi ích quần sanh thì Phật Bồ Tát đều bảo hộ, nhất định là hữu cầu tất ứng, làm gì có chuyện cầu không được? Đại Sư Chương Gia dạy cho ta phương pháp này, hơn nữa còn nói với ta, *“cả đời của bạn đều là Phật Bồ Tát an bày thay cho bạn, bạn không cần*

*phải lo lắng gì*”. Tôi nghe được câu nói này thì rất hoan hỷ, mãi đến bây giờ vẫn còn hoan hỷ. Hơn bốn mươi năm rồi, tôi thật có cảm ứng này, thật không cần lo lắng, thật không cần chờ đợi, có cầu ắt có ứng, có nguyện ắt thành. Lão sư nói với tôi, bạn có nguyện, có cầu mà vẫn chưa có cảm ứng hiện tiền, lúc này bạn chính mình phải nên biết là bạn có nghiệp chướng, phải mau tiêu trừ nghiệp chướng. Nghiệp chướng tiêu trừ rồi thì thông thoi, cảm ứng liền hiện tiền. Làm thế nào sám hối? Chân thật biết được lỗi lầm của chính mình, sửa đổi lỗi lầm của chính mình thì đó gọi là sám hối. Ý nghĩa của sám hối là sau không tạo nữa, thường biết được việc này là sai, sau đó không dám làm nữa thì gọi là chân thật sám hối. Chân thật phát tâm sám hối, chư Phật Bồ Tát tán thán. Thánh nhân thế gian cũng nói như vậy: *“Nhân phi thánh hiền, thực năng vô quá, quá nhi năng cải, thiện mạc đại yên”*, sửa lỗi là đại thiện!

Cho nên, cư sĩ tại gia xây dựng đạo tràng là tuyệt đối chính xác, cũng giống như xây dựng trường học. Phật giáo là giáo dục, người tại gia xây dựng trường học, tổ chức hội đồng sự quản lý trường học; người xuất gia là giáo viên, trường học của bạn xây dựng xong rồi, bạn phải lo mời giáo viên. Chúng xuất gia là giáo viên, mời thỉnh một hiệu trưởng, cũng giống như cửa hàng vậy, hiệu trưởng là tổng giám đốc, để họ đến quản lý, để họ đến chỉ đạo, ông chủ là giám đốc, sản quyền là của ông chủ. Trong Tự Viện mời thỉnh một người đến làm trụ trì, mời một số người đến chấp sự, mời một số người đến tu hành, làm đạo, hoằng pháp lợi sanh, đó cũng giống như hội đồng sự của bạn, mời thỉnh một số nhân viên đến kinh doanh, làm sự nghiệp này. Sự nghiệp này là sự nghiệp tu hành hoằng đạo, có thể làm như thế thì đúng như pháp. Vào ngày trước, khi Phật giáo vừa truyền đến Trung Quốc, ban đầu là do quốc gia hộ trì, đạo tràng là do quốc gia xây dựng, là tài sản của quốc gia, pháp sư trong đó cũng là do quốc gia mời, cho nên pháp sư chỉ là hoằng pháp, chỉ là tu hành, làm công việc hoằng pháp lợi sanh.

Chúng ta giảng đến Bồ Tát Quang Anh, nói đến hình tướng của Phật pháp, nếu hình tướng này của bạn không tốt, hình tướng hư rồi thì đối với việc hoằng truyền Phật pháp sẽ sanh ra chướng ngại rất nghiêm trọng. Cho nên “Quang

Anh” ở ngay chỗ này, dùng lời hiện tại mà nói là xây dựng hình tượng Phật pháp hào quang vạn tượng chiếu khắp đại thiên. Cá nhân là hình tượng học Phật, cư sĩ tại gia, gia đình là hình tượng của Phật pháp, mọi người vừa xem, “*nhà người này học Phật mà rớt bời, lộn xộn*”, bạn liền chướng ngại người thông thường trong xã hội không dám học Phật, không thể học Phật, “*bạn xem, học Phật thì sẽ giống như họ vậy!*”. Đó gọi là diệt pháp, đó không phải là hoằng pháp. Học Phật nhất định phải có hình tượng rất tốt, điều này vô cùng quan trọng. Nếu như bạn làm ăn, ông chủ là người học Phật, cửa hàng của bạn chính là đạo tràng của Phật pháp, cửa hàng của bạn chính là hình tượng tốt nhất. Không luận là bạn từ nơi ngành nghề nào, nếu bạn học Phật thì đều phải biểu hiện hình tượng tốt nhất trong xã hội. Bồ Tát Quang Anh biểu hiện ở ngay chỗ này.

## 7. Vị thứ bảy, Bảo Tràng Bồ Tát

Bảo Tràng Bồ Tát là biểu thị lưu thông Phật pháp, ngày nay gọi là phát triển Phật pháp. Giữ tốt Bảo Tràng, hiện tại cái gì là bảo? Truyền hình vệ tinh là bảo, đường truyền internet là bảo. Chúng ta lợi dụng cái bảo này, đem Phật pháp lưu truyền đến khắp thế giới. Cho nên ngày nay, nếu như không có nhân duyên, không thể xây đạo tràng lớn, không có rất nhiều người đến đây để nghe Kinh, các vị phải nên biết, ngày nay toàn thế giới, đạo tràng Cư Sĩ Lâm Singapore này rất là hiếm có. Việc này không phải tôi đặc biệt tán thán với đại chúng, bởi vì cơ cấu xã hội hiện tại thay đổi, hiện tại đang đi vào thời đại công nghiệp, thời đại khoa học kỹ thuật cao, mỗi một người cuộc sống đều rất khẩn trương, đều rất là bận rộn, làm gì có thời gian để ngày ngày ngồi ở nơi đây nghe Kinh hai giờ đồng hồ? Không thể nào! Chúng ta ở nước Mỹ, người Mỹ hoan nghênh nhất là bạn giảng Kinh ba ngày, họ sẽ đến nghe. Bạn giảng Kinh năm ngày thì chưa chắc họ đến nghe mỗi ngày. Bạn giảng Kinh một tuần lễ thì họ sẽ không đến, quá dài rồi, không có thời gian. Họ hoan nghênh nhất chính là một lần giảng hai đến ba giờ thì được, vậy thì họ rất là hoan hỷ. Cho nên cơ hội chúng sanh nghe pháp càng ngày càng ít, phước của chúng sanh càng ngày càng



ít. Chỉ có Singapore là đại phước báo, phước địa, mỗi ngày đều có nhiều người như vậy đến nghe Kinh, vậy thì còn gì bằng.

Trong xã hội phương Tây, chúng ta xây đạo tràng đều không cần lớn, nhà ở như phòng nhỏ thì được rồi, quan trọng nhất chính là phải có thiết bị kỹ thuật cao, có phòng thu âm mô hình nhỏ. Chúng ta dùng phòng thu âm này, sau khi thu xong, lợi dụng đường truyền, lợi dụng truyền hình vệ tinh phát ra cho toàn thế giới. Đây chính là ý nghĩa đại biểu của Bảo Tràng Bồ Tát. Các vị xem Bồ Tát Bảo Tràng, các vị có hiểu được ý này hay không?

Khoa học kỹ thuật cao là “Bảo”, “Tràng” là cao huyền. Dem Phật pháp lưu thông đến mười phương thế giới, chúng ta lợi dụng khoa học hiện tại thì đích thực làm được. Bạn xem, chúng ta làm thành CD, VCD, tôi nghe nói một đĩa có thể bảo tồn được 200 năm, lưu truyền dài lâu. Chúng ta lợi dụng truyền hình, phát thanh, đường truyền để phát đi, vậy thì biến khắp mười phương, Bảo Tràng ở chỗ này đã khởi được tác dụng. Chúng ta tận tâm tận lực, dùng phương pháp kỹ thuật cao, đem Phật pháp giới thiệu với người trên toàn thế giới thì chúng ta là Bảo Tràng Bồ Tát. Bạn làm công việc lưu thông Phật pháp, làm công tác truyền đạt Phật pháp thì bạn chính là Bảo Tràng Bồ Tát.

\*\*\*\*\*

<sup>8</sup>Ý nghĩa mà vị Bồ Tát Bảo Tràng phía trước biểu thị, chúng ta phải làm thế nào để học tập và thực tiễn ngay trong đời sống của chúng ta? Lần trước tôi đã giảng giải rất tỉ mỉ, thế nhưng ý nghĩa vẫn chưa có thể hoàn toàn biểu đạt ra hết. Phía trước nói Bảo Tràng cùng Quang Anh, Quang Anh là nói hình tướng, Bảo Tràng là nói chúng ta phải đem tuyên dương pháp môn này, cũng chính là trong Kinh Thế Tôn thường hay khuyên dạy chúng ta: **“Đọc tụng, thọ trì, vì người diễn nói”**. Hai vị Bồ Tát này đích thực đại biểu ý nghĩa này. Do đó bốn chúng đệ tử chúng ta, không luận là hiện tại chúng ta trải qua đời sống như thế nào, từ nơi công việc nghề nghiệp nào, đều phải nên dẫn đầu làm gương cho

---

<sup>8</sup> Bắt đầu đĩa 9

đại chúng xã hội, làm mô phạm cho đại chúng xã hội, đó chính là nghĩa thú mà hai vị Bồ Tát này biểu thị.

Kinh văn: “**Trí Thượng Bồ Tát, Tịch Căn Bồ Tát, Tín Huệ Bồ Tát, Nguyên Huệ Bồ Tát**”.

## 8. Vị thứ tám, Trí Thượng Bồ Tát

Trí Thượng Bồ Tát đại biểu cho trí tuệ cao độ, trí tuệ viên mãn, diệu trí vô thượng, cho nên lợi ích chân thật trong Phật pháp liền đã thực tiễn rồi. Chúng ta trải qua đời sống phiền não, chúng ta quan sát xã hội này, không luận là giàu sang hay bần tiện, mỗi mỗi đều có phiền não, người sang có phiền não của người sang, người giàu có phiền não của người giàu, người bần cùng có phiền não của người bần cùng, tất cả đều là trải qua ngày tháng trong phiền não, đều là rất khổ đau. Về việc này không phải nói chỉ ngay đời này, mà vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp đều là như vậy, đúng như người thế gian thường nói: “*Việc không vừa ý thường là đến tám, chín*”. Do đây có thể biết, việc vừa ý chỉ chiếm một phần mười, còn về sau, vị lai vô cùng, ngày tháng khổ như vậy phải đến lúc nào thì mới có thể ngóc đầu? Điều này thì phải xem duyên phận của bạn. Duyên phận gì vậy? Duyên phận gặp được Phật pháp. Bạn chân thật có duyên, có duyên còn phải có thêm hai điều kiện thì bạn mới có thể đến được viên mãn, đó chính là trên Kinh A Di Đà đã nói: “**Không thể thiếu Thiện Căn, Phước Đức, Nhân Duyên mà được sanh nước kia**”. Nhân duyên bạn có đầy đủ rồi, bạn gặp được Phật pháp, gặp được pháp Đại thừa, nhất là gặp được Kinh Vô Lượng Thọ Tịnh tông, đó là việc hy hữu không gì bằng. Sau khi duyên đầy đủ, ngay đời này bạn có thể thay đổi được đời sống của bạn hay không thì phải xem thiện căn, phước đức của bạn. Nếu như bạn có thiện căn, có phước đức thì đời sống của bạn lập tức liền thay đổi, trong Phật pháp gọi là “*lià khổ được vui*”. Điều này rất là hiện thực, không phải giả. Hiện tại bạn liền lià khổ, hơn nữa lià tất cả khổ, được vui viên mãn, bạn nói xem, tự tại dường nào! Thiện căn, phước đức là then chốt.

Cái gì gọi là thiện căn? Thiện căn là thật tín, thật lý giải thông suốt. Tín-Giải là thuộc về thiện căn, Nguyên-Hạnh là thuộc về phước đức. Bạn có nguyện này không? Bạn có chịu làm không? Có cái nguyện này và lại chịu làm theo thì bạn là người đại phước báo, từ nay về sau, bạn không còn trải qua ngày tháng của phiền não nữa, bạn sẽ trải qua đời sống trí tuệ cao độ. Đó chính là trong Phật pháp thường gọi là “*chuyển phiền não thành Bồ Đề*”, đó chính là Trí Thượng Bồ Tát.

Chuyển phiền não thành Bồ Đề, chuyển đời sống phiền não của chúng ta trở thành đời sống trí tuệ cao độ, vậy thì đời sống của bạn cùng với chư Phật Bồ Tát, Pháp Thân Đại Sĩ không hề khác biệt. Nói đến chỗ này, có lẽ có đồng tu liền hỏi, vậy thì có phải có thể chuyển bản cùng của chúng tôi thành giàu sang hay không? Không phải vậy, bản cùng vẫn là bản cùng, thế nhưng bản cùng mà không khổ, không có phiền não, bản cùng mà an vui, vậy thì tự tại. Nếu như bạn không tin tưởng thì bạn hãy xem qua “*Hur Vân Lão Hòa Thượng Niên Phở*”. Lão hòa thượng Hur Vân đi viếng Ngũ Đài Sơn, phát tâm chân thành, ba bước một lạy, lộ trình mấy ngàn dặm, lạy hết ba năm mới đến nơi. Trên đường đi Ngài gặp rất nhiều gian khổ, khi Ngài gặp đại nạn, khi gặp trọng bệnh, khi không có người giúp đỡ, thì có một người xin ăn tên là Hóa Tử đến giúp đỡ Ngài, giúp rất nhiều lần, cho nên Lão hòa thượng rất cảm kích đối với ông ấy, hỏi ông ấy tên gọi là gì? Người xin ăn đó nói, ông tên Văn Kiết (Văn của văn chương, Kiết của kiết tường). Hỏi ông ở nơi đâu thì ông ấy nói ông ở dưới núi Ngũ Đài Sơn, Ngài đến Ngũ Đài Sơn thì có thể gặp được tôi. Sau đó Lão hòa thượng lạy đến Ngũ Đài Sơn, hỏi thăm mọi người ở đó về một người xin ăn tên Văn Kiết xem có người nào biết hay không? Mọi người đều nói đó là Bồ Tát Văn Thù. Bồ Tát Văn Thù xin ăn, làm người ăn mày, vui vẻ không gì bằng, an vui không gì bằng. Các vị phải nên biết, Phật nhất định sẽ không giúp chúng ta tăng thêm tham-sân-si. Nếu bạn nói, chúng ta lạy Phật liền có rất nhiều tiền, có thể làm quan to, vậy bạn hoàn toàn sai rồi. Phật Bồ Tát sẽ không giúp đỡ bạn những thứ này, Phật Bồ Tát giúp đỡ bạn giác ngộ, giúp đỡ bạn hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Giác ngộ rồi thì an vui! Người giác ngộ thì gặp gì cũng vui, đó là đời sống trí tuệ cao đẳng. Đời sống trí tuệ cao đẳng không phải

là ở giàu có. Giàu sang hay bần tiện của thế gian, Phật không thể giúp đỡ. Vì sao Phật không thể giúp đỡ? Vì đó là quan hệ nhân quả. Đời trước bạn không có tu nhân bố thí thì đời này không được hưởng thọ của giàu sang. Nếu như Phật có thể giúp được cho bạn, thì chẳng phải là phá vỡ đi định luật của nhân quả rồi sao, làm gì có loại đạo lý này? Những lý lẽ sâu sắc này cùng với sự tương phức tạp chỉ có Phật tường tận, chỉ có Phật thấu đáo, cho nên Phật được gọi là Thánh nhân. Ý nghĩa của “Thánh” là gì? Thâm minh nghĩa lý, đối với sự lý của vũ trụ nhân sinh thông đạt thấu hiểu triệt để thì gọi là Thánh. Nhân như thế nào thì được quả báo như thế đó. Cho nên Phật dạy chúng ta, nếu như bạn muốn giàu sang, muốn tuổi thọ dài lâu, Phật dạy bạn tu nhân. Bạn chính mình tu nhân thì quả báo sẽ hiện tiền. Nếu như tu nhân rất nỗ lực, rất dũng mãnh, quả báo đó không đợi đến đời sau mà sẽ có được ngay trong đời này, cho nên chúng ta nhất định phải dũng mãnh, tinh tấn thì sẽ chuyển biến nhân quả của chính mình.

Phật chỉ đạo, dạy bảo chúng ta, còn việc thì nhất định chúng ta tự mình phải đi làm. Sau khi chúng ta nghe Phật dạy rồi, không chịu y giáo làm theo thì không còn cách nào, chúng ta không thể chuyển được nghiệp lực. Tuy là không thể chuyển được, nhưng nếu như chân thật thông hiểu Phật pháp, bạn liền tự tại, an lạc, bạn trải qua đời sống của Phật Bồ Tát, không còn trải qua đời sống của phàm phu nữa. Vì sao vậy? Bạn có trí tuệ. Trí tuệ từ đâu mà có? Trí tuệ từ Quang Anh, Bảo Trạng mà có được, chính là nghe pháp, tu trì mà có được. Thế nhưng vì sao người có trí tuệ, có phước báo, rất thông minh nhưng còn làm ra những việc hồ đồ? Cái lý này rất sâu. Lý là gì vậy? Do nghiệp lực sai khiến, rất đáng sợ! Trong thế xuất thế gian pháp, chúng ta tỉ mỉ quan sát, đều có đủ. Chúng ta thấy được, thậm chí chính mình gặp phải rồi, tâm địa phải bình hòa, nhất định phải tuân thủ giáo huấn của Phật, không được trái phạm. Bạn xem, vào thời nhà Đường, Đường Thái Tông là một vị vua anh minh trong các đế vương nhiều đời ở Trung Quốc. Việc đáng tiếc lớn nhất của cả đời ông là khi ông làm Hoàng đế thì giết chết luôn anh em của ông, đó là vết nhơ của ông trong lịch sử. Đối với thành tích của ông không ai không bội phục, thế nhưng đối với điểm này không có ai tán đồng, không có tình anh em.

Chúng ta lại xem một thí dụ, triều nhà Thanh, Hoàng đế Ung Chánh - con trai của vua Khang Hy, khi Ung Chánh làm Hoàng đế đều đem giết sạch hết anh em của ông, không chừa một ai. Bạn có thể nói ông không có trí tuệ, không có phước báo chăng? Ông không hiểu Phật pháp sao? Hiểu! Hoàng đế nhà Thanh đều là tín đồ Phật giáo thuần thành, đều có rất nhiều Quốc sư hướng dẫn. Nghiệp lực thật không thể nghĩ bàn!

Chúng ta ngày nay trong thế pháp và Phật pháp kém xa so với quá khứ, không xem trọng giáo dục đạo nghĩa, phong tục phương Tây đã ngấm vào người chúng ta, đem truyền thống cổ xưa của chúng ta phá bỏ hết. Người Trung Quốc ngày trước, từ nhỏ được tiếp nhận giáo dục “Trung, Hiếu, Nhân, Ái, Tín, Nghĩa, Hòa, Bình”. Xã hội ngày trước nói đạo nghĩa, nói nghĩa khí, xã hội phương Tây ngày nay là nói lợi hại. Nói lợi hại thì đáng sợ, vừa có lợi thì lập tức đổi tâm, đạo nghĩa không còn. Việc này hiện tại gần như nơi nào chúng ta cũng đều có thể xem thấy, rõ ràng nhất là ở Mỹ có rất nhiều công ty, trong công ty này có rất nhiều nhân tài chuyên nghiệp, công ty khác biết được liền lôi kéo qua, họ sẽ cho rất nhiều đãi ngộ, thế là từ chức nơi này, đến nơi kia nhậm chức liền, thấy lợi liền quên nghĩa. Việc này Trung Quốc ngày trước không có, cho dù bạn đãi ngộ họ có cao hơn, họ cũng không thể thay đổi, người có tình cảm, người có đạo nghĩa không thể nào làm như vậy, thế nhưng giáo dục của phương Tây cho rằng đó là việc rất bình thường. Ngày nay chúng ta thấy được đã quá nhiều, cũng thấy được rất bình thường, con người rất dễ dàng biến chất, rất dễ dàng đổi tâm, bạn thử nghĩ xem, xã hội này làm sao mà không loạn? Mọi người đều nhìn thấy lợi, đạo và nghĩa không còn.

Hiện tại nói đến chỗ này, chúng ta không thể không bội phục người Nhật Bản. Tôi đối với người Nhật Bản thật là bội phục năm vóc sát đất (tuy là ngày trước họ ức hiếp người quá đáng). Người Nhật Bản ở xã hội ngày nay còn có đạo nghĩa, tuy công ty rất là suy thoái nhưng công nhân không nhẫn tâm rời bỏ đi, họ vẫn phải hỗ trợ công ty, họ sẽ không bỏ chạy đi nơi khác (cái gốc này là văn hóa của Trung Quốc, họ còn có thể giữ gìn). Công nhân có việc không vừa lòng đối với ông chủ, đối với công ty thì kháng nghị lên, họ chỉ kháng nghị, họ

không bãi công, trên đầu họ đeo một miếng vải trắng. Ông chủ xem thấy liền biết được họ có ý kiến rồi, thế là ông chủ vội vàng triệu tập hội nghị để giải quyết. Giải quyết rất ôn hòa, họ không bãi công. Không như ở nước ngoài, người ngoại quốc khi không vừa lòng thì lập tức bãi công. Vừa bãi công thì đôi bên đều bị tổn thất. Ngày nay chúng ta ở trong xã hội này còn có thể xem thấy một chút nghĩa khí. Ngoài Nhật Bản ra, các nơi khác không còn xem thấy. Loại đạo nghĩa này mới chân thật biết được tri ân báo ân. Thế nhưng giáo dục phương Tây ân nghĩa không có, họ không biết được cái gì là ân, không biết được cái gì là nghĩa thì làm sao có thể nói đến báo ân! Vậy thì hoàn toàn không thể nói đến. Giáo dục của Phật pháp tuy tốt đến như vậy, nếu như thiện căn, phước đức của họ không đủ, họ nghe rồi cũng tin tưởng, thế nhưng người khác nói vài câu thì họ lập tức liền không tin tưởng. Hiện tại ở thế gian này, trên Kinh Lăng Nghiêm nói rất hay: “*Tà sư nói pháp như Hằng hà sa*”. Bạn không có trí tuệ cao độ, mê hoặc của năm dục sáu trần ở bên ngoài, nếu bạn có thể không động tâm, tôi thường hay nói cho đồng tu trong nội bộ chúng ta nghe, “*bạn là Bồ Tát tái sanh*”, bạn không phải là người phạm. Người phạm thì làm gì có thể không bị động tâm, làm gì mà không bị mê hoặc chứ? Bạn bị động tâm, bạn bị mê hoặc là hiện tượng bình thường. Thế xuất thế gian pháp đều là như vậy, bạn tiếp xúc được những cảnh giới này mà không động tâm thì bạn không phải là người bình thường, bạn không phải là người phạm, người phạm thì làm gì mà không bị động tâm! Bạn nhận được giáo dục hiện tại, xem thấy lối sống của xã hội hiện tại thì tự nhiên bạn liền bị nó ảnh hưởng, tự nhiên bạn liền bị nó xếp đặt. Cho nên chỉ có một phương pháp, ở trên Kinh này nói Hiền Hộ, bạn phải hiểu được chính mình nên làm thế nào bảo hộ chính mình thành tựu đạo nghiệp ở ngay trong một đời này. Nhất định phải trải qua đời sống trí tuệ cao độ, quyết định không thể dùng cảm tình mà làm việc.

## 9. Vị thứ chín, Tịch Căn Bồ Tát

Chỉ có trí tuệ cao độ mới có thể vào được thiên định sâu. Vị Bồ Tát này đại biểu tịch diệt cảnh trí, là đại định mà trên quả địa Như Lai chứng được, là Thủ Lăng Nghiêm đại định mà trên Kinh Lăng Nghiêm nói, là Hoa Nghiêm

Tam Muội mà trên Kinh Hoa Nghiêm đã nói, Sư Tử Phấn Túc Tam Muội là đại định của quả địa Như Lai.

“*Căn*” là nói sáu căn, “*Tịch*” là thanh tịnh tịch diệt. Định tịch diệt so với định của Vô Sanh Pháp Nhân còn sâu hơn. Chúng ta xem thấy trên Kinh Nhân Vương, Vô Sanh định thì đã rất sâu rồi, đây là Bồ Tát Thất Địa, Bát Địa, Cửu Địa chứng được. Bồ Tát Thất Địa chứng được là hạ phẩm vô sanh pháp nhân, Bát Địa là trung phẩm, Cửu Địa là thượng phẩm. Tịch Diệt định là Bồ Tát Pháp Vân Địa, Bồ Tát Thập Địa chứng được hạ phẩm, Bồ Tát Đẳng Giác là trung phẩm, quả địa Như Lai là thượng phẩm. Đương nhiên những Bồ Tát ở chỗ này đều là Đẳng Giác Bồ Tát tại gia, không phải là phàm phu, cho nên Chí Thiểu An trên Kinh Nhân Vương nói, Tịch Diệt định này của họ cũng là trung phẩm, thành Phật là thượng phẩm. Ngài là trung phẩm, đã đạt đến đỉnh cao nhất của Bồ Tát.

Định do đâu mà có? Định từ huệ mà có, bạn không có Diệu Trí Vô Thượng thì bạn làm sao có thể chứng được Tịch Diệt Cảnh Trí? Còn định cùng huệ là hỗ trợ lẫn nhau, chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này. Định có thể giúp cho huệ, huệ có thể giúp cho định. Huệ là nhìn thấu. Như thế nào thì gọi là nhìn thấu? Hiểu rõ chân tướng sự thật là nhìn thấu. Định là bạn ở trong hiện tượng thực tế, bạn có thể như như bất động, chính là trên Kinh Kim Cang đã nói: “*Bất thủ u tướng như như bất động*”. Bất thủ u tướng là không chấp tướng. Ngoài không chấp tướng, trong không động tâm, đó là thiền định. Công phu thiền định của bạn sâu, giúp cho bạn nhìn thấu, cũng chính là chân tướng sự thật càng ngày càng rõ ràng, càng ngày càng tường tận, càng ngày càng nhìn thấy được thấu triệt. Càng thấy được thấu triệt thì sức định của bạn sẽ càng sâu.

Phàm phu thành Phật, từ trên nguyên lý mà nói, chính là định cùng huệ. Bình thường chúng ta nói định - huệ thì mọi người khó hiểu, nghĩ đến định - huệ này, đại khái không phải là phàm phu có thể học, làm cho họ cảm thấy quá sâu, quá thần bí, cho nên chúng ta đổi cách nói khác là “nhìn thấu, buông bỏ” thì mọi người dễ hiểu. Nhìn thấu là huệ, buông bỏ chính là định. Nhìn thấu

chính là hiểu rõ chân tướng sự thật, buông bỏ là buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Đây là bao gồm tất cả căn gốc của nghiệp tập phiền não. Bạn xem, Thiên tông thường nói tu từ căn bản, Giáo Hạ cũng không ngoại lệ, chúng ta phải tu từ căn bản. Căn bản là gì vậy? Căn bản chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Phải đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều buông bỏ, bạn liền thành Bồ Tát, liền thành Phật. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mỗi ngày đang thêm lớn thì thật đáng sợ, thêm lớn những thứ này thì không thể không tạo nghiệp, tạo nghiệp thì không thể không thọ báo. Việc này chúng ta không thể không biết. Trong Kinh điển Phật hết lời khuyên bảo chúng ta, chúng ta không thể xem như trò đùa, phải nghĩ lại, phải đi làm, phải chăm chỉ nỗ lực mà làm.

Phật răn dạy người mới học giới luật rất tinh nghiêm, vì sao vậy? Chúng ta vẫn chưa hiểu chuyện, cũng giống như trẻ nhỏ vậy, trẻ nhỏ ba-bốn tuổi không biết chuyện, vào nhà trẻ, cô giáo nhất định phải dạy cho chúng rất nhiều qui củ, phải ở bên cạnh chúng xem chừng, khiến cho chúng tập thành thói quen, không phạm lỗi lầm, bồi dưỡng căn cơ của chúng. Phật pháp cũng không ngoại lệ, người sơ học nhất định phải vâng giữ lời răn dạy của Phật. Sau này bạn có định, có trí huệ rồi thì tự nhiên bạn liền có thể tự làm chủ, Phật không cần phải chăm lo cho bạn đến như vậy.

Trong danh hiệu của những Bồ Tát này hàm chứa nghĩa lý vô lượng vô biên, không có cùng tận. Mười sáu vị Bồ Tát đều là tấm gương tốt cho thế gian chúng ta. Chúng ta học Phật thì phải học ở các Ngài, hướng đến các Ngài học tập. Vậy ý nghĩa danh hiệu của các Bồ Tát bạn không hiểu thì phải làm sao? Kinh văn phía sau có nói những ý nghĩa này rồi. Danh hiệu là tổng cương lĩnh của toàn Kinh, về sau Kinh đọc quen thuộc rồi, vừa nhìn thấy danh hiệu Bồ Tát này chính mình liền nắm được cương lĩnh, liền biết được ngay trong cuộc sống thường ngày phải trải qua ngày tháng như thế nào, làm việc ra sao, đối nhân, xử thế, tiếp vật sao cho đúng, tránh được tất cả lỗi lầm, thành tựu vô lượng vô biên công đức thù thắng. Đó là chân thật trang nghiêm tự thân, trang nghiêm hoàn cảnh đời sống của chính mình, như Tỳ Lô Giá Na Như Lai trong Kinh



Hoa Nghiêm, như Thế giới Tây Phương Cực Lạc trên Kinh A Di Đà đã nói. Đó đều là quả báo của chính mình. Hiểu được tu nhân như thế nào thì có quả báo như thế đó, “nhân duyên quả báo không sót mảy trần”. Cho nên khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của chúng ta, chúng ta phải có trách nhiệm đối với xã hội. Chúng ta khởi lên một ý niệm, toàn thể xã hội đều sẽ học theo ta như thế thì xã hội này có được an định hay không? Đó là ảnh hưởng chánh diện, còn ảnh hưởng phụ nữa thì chúng ta không thể không biết.

Giáo huấn của cổ thánh tiên hiền danh ngôn chí lý. Giáo huấn của Phật pháp cùng giáo huấn của thế gian không giống nhau. Thí dụ nói, pháp thế gian là “*thù giết cha không đội trời chung*”, đó là pháp thế gian, việc này nhất định phải báo thù, bạn không báo thù người trong xã hội sẽ nói bạn bất hiếu. Còn giáo dục của thánh nhân thế gian thì bạn báo thù là không sai, việc ở thế gian pháp là việc đương nhiên, nhưng nếu như con người này đang làm quan, đang tại chức thì bạn không thể báo thù. Vì sao không thể báo thù vậy? Bởi vì hiện tại họ đang là công chức, là vì đại chúng xã hội phục vụ, nếu bạn báo thù thì xã hội sẽ không có người phục vụ, cho nên thù này của bạn không thể báo. Đợi lúc nào thì báo vậy? Đợi ngày nào mà họ không còn tại chức nữa, lúc đó thì bạn mới báo thù được, vì sao vậy? Họ đã không còn vì xã hội đại chúng phục vụ nữa, chúng ta mới đến nói việc riêng. Qua đó có thể thấy được, mỗi niệm vì xã hội, mỗi niệm vì lợi ích của đại chúng, đó là thánh nhân thế gian dạy mọi người. Phật pháp dạy thế nào vậy? Phật pháp dạy nhất định không được báo thù, vì sao vậy? Vì ngay đời này bạn báo thù họ, đời sau họ lại báo thù lại bạn, đời đời kiếp kiếp báo tới báo lui không hề ngừng dứt, hơn nữa oán cừu này càng kết càng sâu. Cho nên, Phật dạy chúng ta không nên báo thù. Phật cũng biểu diễn cho chúng ta xem, các vị đã đọc được câu chuyện về Ca Lợi Vương cắt xẻo thân thể trên Kinh Kim Cang (trên Kinh Kim Cang chỉ là nêu sơ qua thôi, ở trong Kinh Đại Niết Bàn, câu chuyện này ghi chép lại tỉ mỉ một số nhân quả trong đó). Vị Nhẫn Nhục tiên nhân đó chính là Thích Ca Mâu Ni Phật khi chưa thành Phật, khi còn làm Bồ Tát, Ngài tu Nhẫn Nhục Ba La Mật.

Ca Lợi Vương (Ca Lợi là tiếng phạn, dịch thành ý nghĩa Trung Quốc là bạo quân, hôn quân vô đạo, không nói lý) gặp được một người tu hành trên núi, ông đem Ngài xử tử lăng trì (lăng trì là dùng dao nhỏ cắt từng miếng từng miếng thịt trên thân xuống). Xử tử như vậy nhưng Nhẫn Nhục tiên nhân có ý niệm báo thù hay không? Không có, một chút oán hận cũng không có. Đó là Phật dạy cho chúng ta, không có một chút oán hận, không hề có tâm báo thù. Vừa có tâm báo thù, chúng ta là phàm phu, chúng ta quyết định đọa lạc, chúng ta không hề nghe lời của Phật, chúng ta không rõ giáo lý. Không hề báo thù, oan gia nên giải không nên kết. Họ báo thù đối với ta, ta hiểu rõ, tất cả đều nghĩ là đang trả nợ, cái kết của ta từ đây coi như trả xong, đời sau gặp lại hân hoan vui mừng, kết đã giải rồi mà. Không kết oán thù với tất cả mọi người, tất cả đều nghĩ là đang trả nợ, bạn xem cái tâm này của ta thanh tịnh biết bao, rất tự tại, mãi mãi giữ gìn Thanh tịnh – Bình đẳng – Giác. Đó là tu nguyên tắc của Tịch Căn, thành tựu pháp môn bất nhị của Tịch Căn. Người khác hủy báng ta, nghe rồi ta hoan hỉ; người khác nhục mạ ta, ta hoan hỉ tiếp nhận; người khác hãm hại ta, ta cũng hoan hỉ tiếp nhận. Đại Sư Ấn Quang nói: *“Hại bạn đến nhà tan người chết, hại bạn đến ngũ mã phanh thây đều cũng không oán trời trách người, quyết không oán hận người đã hại ta”*. Không oán hận, phải xem việc này như thế nào vậy? Chính trong mạng chúng ta phải gánh chịu việc này thì tâm liền định. Đem tâm như vậy niệm Phật thì đều được vãng sanh, bị hãm hại mà chết vẫn là phải vãng sanh, vì sao vậy? Phật Bồ Tát tôn kính bạn, thiên địa quý thần tôn kính bạn. Đây là Phật nói, chúng ta phải học Phật. Thánh nhân xuất thế gian cùng thánh nhân thế gian không giống nhau. Thánh nhân thế gian không rời khỏi tình chấp, còn thánh nhân xuất thế gian không còn tình chấp nữa, hoàn toàn đem tình chuyển biến thành trí tuệ vô thượng, cho nên đời sống của họ là trí tuệ cao độ, định lực cao độ. Tịch Căn hiện thị định lực cao độ.

Thực tế mà nói, Phật pháp Đại thừa nói đến chỗ này đã tương đối viên mãn, phía sau không cần nói nữa, đã đến được cảnh giới Như Lai quả địa. Nếu như chúng ta nói phước huệ, thì Trí Thượng là đại biểu trí tuệ, Tịch Căn là đại biểu phước. Các vị phải nên biết, định mới là phước chân thật, tâm thanh tịnh là đại phước báo. Vì sao phía sau còn có mấy vị Bồ Tát nữa? Thực tế mà nói là

cần phải có, vì một vị Bồ Tát thông thường muốn đạt đến được cảnh giới như vậy không phải là việc dễ dàng, cho dù đạt đến được cảnh giới này cũng rất khó viên mãn. Chúng ta xem thấy rõ ràng trong Kinh Hoa Nghiêm, Trí Thượng cùng Tịch Căn Pháp Thân Đại Sĩ đều đã chứng được, Viên Giáo Sơ Trụ đã chứng được, phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân. Trí tuệ phước đức ở trong cái nhìn của chúng ta, từ trong mười pháp giới mà xem, họ đều đạt đến được viên mãn, thế nhưng viên mãn mà không phải cứu cánh viên mãn. Cho nên, ở Thế giới Hoa Tạng, ở trong Pháp Giới Nhất Chân còn có Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hương, Thập Địa, Đẳng Giác, còn có bốn mươi một ngôi thứ. Bốn mươi một ngôi thứ này phải từ từ tu đến cứu cánh viên mãn, phải mất bao nhiêu thời gian? Trên Kinh Phật nói là “*ba A Tăng kỳ kiếp*”, rất dài, không đơn giản. Pháp Thân Đại Sĩ tu hành còn phải trải qua ba A Tăng kỳ kiếp, Phật ở ngay chỗ này hiện rõ đại từ đại bi, dạy những Pháp Thân Đại Sĩ này lập tức thành Phật, hà tất phải lãng phí nhiều thời gian đến như vậy? Làm thế nào để lập tức thành Phật? Vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc! Cho nên ở trên Hội Hoa Nghiêm, sau cùng Bồ Tát Phổ Hiền mười đại nguyện vương cầu sanh Cực Lạc chính là mấy vị Bồ Tát phía sau biểu thị ra “cầu sanh Cực Lạc”. Pháp Thân Đại Sĩ sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc là vãng sanh thượng thượng phẩm Cõi Thật Báo. Đến thượng phẩm Cõi Thật Báo thì liền thành tựu, chân thật là đem ba A Tăng kỳ kiếp rút ngắn lại thành một niệm. Bạn nói xem, việc này thù thắng dường nào, thật là không thể nghĩ bàn.

**10. Vị thứ mười, Tín Huệ Bồ Tát.**

**11. Vị thứ mười một, Nguyện Huệ Bồ Tát.**

**12. Vị thứ mười hai, Hương Tượng Bồ Tát**

Ba vị Bồ Tát này đại biểu ba điều kiện tu hành của Tịnh tông là “*Tín-Nguyện-Hạnh*”.

Bạn phải thật tin tưởng. Tin tưởng điều gì? Tin tưởng A Di Đà Phật, tin tưởng Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu cho chúng ta. Cách tin phải thế nào vậy?

Làm thế nào cụ thể thực tiễn? Bộ Kinh Vô Lượng Thọ này chính là Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu cho chúng ta Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bộ Kinh Vô Lượng Thọ này chính là A Di Đà Phật nói qua y chánh trang nghiêm của Thế giới Cực Lạc, ngay trong đó có Tánh, có Tướng, có Lý, có Sự, có Nhân, có Quả. Chúng ta thấy đều tin tưởng, mỗi câu mỗi chữ đều tin sâu không nghi, vậy mới gọi là tín. Nếu không phải tin được như vậy, người niệm Phật tuy nhiều, người tu hành tuy nhiều, nhưng người vãng sanh thì không nhiều. Do nguyên nhân gì vậy? Vì họ chưa thật tin, cái tin đó của họ là mê tín, đây là nói lời thành thật, không phải lời khách sáo. Mê tín có thể vãng sanh hay không? Mê tín nếu như thật mê thì có thể vãng sanh, giả mê thì không thể vãng sanh. Thật mê là thế nào? Thật mê họ không có hai niệm, bạn bảo họ niệm A Di Đà Phật thì trong lòng họ chỉ có A Di Đà Phật, niệm Phật hai giờ đến sáu giờ, một ngày từ sớm đến tối chỉ A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra, một vọng niệm khác cũng không có, vậy thì được, vậy thì họ có thể vãng sanh. Họ vãng sanh phẩm vị còn tương đối cao. Thế nào gọi là không thật tin, không phải thật mê tín? Tuy tin tưởng, nhưng một ngày từ sớm đến tối nghĩ tưởng xằng bậy; còn có rất nhiều phân biệt, chấp trước; còn có thị phi nhân ngã; còn có tham-sân-si-mạn xen tạp trong đó, sự mê tín đó không thể vãng sanh. Cho nên các vị phải biết, một trăm phần trăm người vãng sanh nhất định phải tin tưởng từng câu từng chữ trong bộ Kinh này. Chúng ta phải đem từng câu từng chữ trong bộ Kinh này thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta.

Lần này tôi ở đây diễn giảng không giới hạn thời gian, bộ Kinh này giảng hai năm, ba năm không hề gì. Các vị cùng nhau đến nghe, không nhất định phải nghe hết, bạn nghe một lần có thọ dụng một lần. Một lần hiểu rồi, một lần ghi nhớ rồi, một lần có thể phụng hành thì cả đời bạn thọ dụng không cùng tận, hướng hồ là mỗi lần giảng bạn đều đến nghe. Nếu mỗi kỳ giảng đều đến nghe thì lợi ích vô biên, đó cũng đều là do thời tiết nhân duyên mà được. Đồng tu phương này chúng ta có duyên đặc biệt thù thắng. Tôi không hề nghĩ đến là tôi đến Singapore cùng mọi người tử mi giảng qua một lần, duyên quá thù thắng! Tôi cũng không nghĩ rằng mình có thể giảng được tử mi đến như vậy. Đây là do Tam Bảo gia trì, việc này không phải sức người. Các vị ở nơi đây nghe được

hoan hỉ cũng là được Tam Bảo gia trì; không có Tam Bảo gia trì, bạn nghe cũng không hiểu. Bạn chân thật nghe hiểu, nghe thấu suốt là do Phật Bồ Tát gia trì. Có thể thấy được chúng ta cùng Thế giới Tây Phương, cùng A Di Đà Phật có duyên này rất sâu, chỉ cần đem thiện căn, phước đức vô lượng kiếp của chính mình đào tìm ra được, thì ngay đời này chúng ta liền có thể vĩnh thoát luân hồi, liền có thể thành Phật, làm Tổ, tham gia câu lạc bộ A Di Đà Phật, chúng ta đến làm hội viên. Bạn nói xem tự tại dường nào, hạnh phúc biết bao! Cho nên, “*Tín*” không phải là một sự đơn giản.

Năm xưa, sau khi học Phật được bảy năm, tôi mới xuất gia. Khi tôi vừa xuất gia thì liền đến Phật Học Viện giảng Kinh. Sau hai năm giảng Kinh, tôi mới thọ giới. Khi thọ giới rồi tôi đến Đài Trung để lạy thầy tôi - lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi đến bái kiến thầy. Vừa thấy mặt tôi, thầy liền chỉ vào tôi nói: “*Ông phải tin Phật!*”. Tôi ngẩn người ra, vì sao thầy chỉ nói “ông phải **Tin Phật**” vậy? Sau đó tôi ngồi xuống, thầy giải thích với tôi: “*Có rất nhiều người xuất gia, tuổi trẻ xuất gia đến bảy, tám mươi tuổi rồi cũng chưa tin Phật. Họ cũng biết giảng Kinh, giảng cũng được hoa trời rơi rụng, vì sao mà không tin Phật? Những gì Phật nói trên Kinh một chữ họ cũng không làm được, đó không phải là tin Phật*”. Không tin Phật thì không có tín, tín không có thì nguyện-hạnh cũng không có, làm sao có thể vãng sanh? Cho nên, Ngài nói: “*Việc này vô cùng quan trọng*”. Lão sư đặc biệt nhắc nhở, cảnh sách, nhất định phải tin tưởng.

Tín thì thật có thể lý giải, có thể thông suốt, có thể y giáo phụng hành, vậy mới gọi là Tín. Hay nói cách khác, Tín-Nguyện-Hạnh là một mà ba, ba mà một. Bạn nói bạn có Tín, thế nhưng bạn không có Nguyện, không có Hạnh, thì cái Tín đó là giả, không phải thật. Bạn nói bạn có Nguyện, có Nguyện mà không có Tín, không có Hạnh, thì cái Nguyện của bạn là giả. Hạnh, mỗi ngày bạn niệm A Di Đà Phật, A Di Đà Phật... nhưng bạn không có Tín, không có Nguyện, thì bạn niệm A Di Đà Phật cũng là giả. Trong Tín nhất định phải có Nguyện-Hạnh, trong Nguyện nhất định có Tín-Hạnh, trong Hạnh nhất định phải có Tín-Nguyện, “*một mà ba, ba mà một*”, cái đánh ba chân, thiếu một cái thì ngã đổ. Việc này

chúng ta nhất định phải hiểu, nhất định phải nỗ lực mà làm, đối với từng câu từng chữ trên Kinh này thâm tín không hoài nghi, quyết định không dám trái phạm. Trên Kinh Phật dạy chúng ta làm, chúng ta cố gắng nỗ lực mà làm; Phật nói những gì không nên làm, chúng ta quyết định không nên làm, vậy chúng ta mới được gọi là “chân Tín, chân Nguyện, chân Hạnh”, đó mới là học trò tốt của A Di Đà Phật, liền có thể được A Di Đà Phật hộ niệm. A Di Đà Phật hộ niệm bạn, bạn phải nên biết là tất cả chư Phật đều rất tôn kính, đều rất ngưỡng mộ A Di Đà Phật, Ngài là “*quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”, hay nói cách khác, bạn là học trò thật, đệ tử thật của A Di Đà Phật, bạn tự nhiên liền được tất cả chư Phật hộ niệm, vậy còn phải lo lắng gì chứ? Còn gì mà không chịu buông bỏ? Tiền tài của chúng ta, của cải của chúng ta, nhà đất của chúng ta bị người khác xâm chiếm rồi, bị người khác đoạt đi rồi, bạn có lo lắng hay không? Người chân thật tín-nguyện-hạnh thì không lo lắng. Phật bảo chúng ta buông bỏ mà, đó là chính ngay lúc để buông bỏ. Khi chưa có người đến đoạt lấy, ta thật là không thể buông bỏ; khi người vừa đoạt lấy, vậy thì quá tốt, một lòng niệm Phật không hề có việc gì hết, đó chẳng phải là tăng thượng duyên tốt hay sao? Họ đến giúp ta một tay, nâng ta cao lên thêm một bước, ta muốn đi lên mà vẫn không thể đi, họ đưa một tay đẩy chúng ta lên trên. Không những không hạn người đoạt lấy những của cải của ta, mà trái lại còn cảm kích, cảm ân. Không có họ, ta rất khó xử. Họ làm như vậy, ta không xử không được. Khi ta vừa xử ra thì gần thêm một bước với Phật A Di Đà, bạn nói xem tự tại dường nào, làm gì có chuyện không hoan hỉ chứ? Bạn nghĩ lại xem, “*mọi thứ không thể đem, chỉ có nghiệp theo mình*”, khi đến lúc lâm chung thì có thứ gì có thể mang đi được đâu? Không mang đi được thứ gì, cho nên khi đến lúc lâm chung bạn phải xả, hiện tại xả được sạch trơn không phải càng tốt hơn hay sao?

Ở trong Kinh điển, Phật nói với chúng ta, đồ vật của chúng ta bị kẻ khác cướp đi, họ cướp đi thì là của họ, ta không thể lấy nó lại được, vì nếu bạn lấy trở về thì bạn đã phạm giới trộm. Họ cướp lấy của bạn là họ ăn trộm, họ đã phạm giới trộm, nếu bạn đi tìm nó trở lại thì bạn lại phạm giới trộm, cho nên sau khi xả hết rồi thì không nên nghĩ nữa. Nếu như họ tặng lại cho bạn thì đó là bố thí, còn họ đoạt lấy rồi chính là tài vật của họ. Họ trộm thì họ có nhân quả

của họ, nếu như chúng ta lấy trở lại, chúng ta cũng phạm giới trộm, chúng ta cũng phải đọa lạc. Trong đây lý cùng sự tương đối vi tế, chúng ta không thể không biết. Họ cướp lấy đồ của tôi đi, vì sao tôi không thể giựt nó lại chứ? Người thế gian đều cho đó là hợp lý, thế nhưng Phật nói không hợp lý. Bạn tỉ mỉ mà suy xét xem, Phật nói có đạo lý, nhất định phải tuân thủ giáo huấn của Phật Đà.

Chúng ta sống ở thế gian này, thực tế mà nói rất là ngắn ngủi. Lần này tôi từ Úc châu trở lại, buổi tối hôm đó, ở Nha Long bị cúp điện khoảng hai-ba tiếng đồng hồ. Nơi cửa tam quan của chúng ta có ba cây Tiên Nhân Chưởng nở ra hai mươi mấy đóa hoa. Việc này trước đây chúng tôi chưa từng thấy qua, Tiên Nhân Chưởng nở hoa là rất hiếm thấy. Hoa nở ra là màu trắng, giống như hoa sen vậy. Tôi bảo Pháp sư Ngô Hạnh chụp hình, thầy đã chụp hai mươi mấy tấm. Sau khi chụp hình, rửa ra thì không hề thấy có hoa. Tôi bảo mọi người xem, các vị xem rồi có chỗ ngộ nào không? Sau khi mọi người xem xong, dường như đều không có giác ngộ, vậy thì bạn không hề thấy được gì. Tôi nhìn thấy hoa này có sự cảnh giác cao độ, tôi có chỗ ngộ, đó là ngộ vạn pháp vô thường, sát na sanh diệt. Bạn xem thấy tám phim chụp này về sau vĩnh viễn sẽ không còn thấy nữa. Lần này chính là như vậy, chính ngay lúc ấn máy chụp hình, ngay sát na đó, ta mới biết được sinh mạng ngắn ngủi đến như vậy, vì sao phải tạo nghiệp? Sinh mạng chúng sanh chúng ta chính là một sát na đó. Sát na, sát na, chúng ta gọi là tướng tiếp nối, như trên Kinh Kim Cang nói: “*Như sương cũng như chớp*”, như chớp là nói chân tướng, như sương là nói tướng tiếp nối, cho nên có thứ nào mà không đang nói pháp chứ? Tiên Nhân Chưởng nở hoa, nói pháp cho chúng ta; nói cho chúng ta nghe “*vạn pháp vô thường, như sương cũng như chớp*”, chẳng phải là đang nói Kinh Kim Cang cho chúng ta hay sao? Chúng tôi xem thấy là Kinh Kim Cang Bát Nhã, các vị ở nơi đó xem, tâm luôn là nghĩ vớ nghĩ vẩn. Học Phật cùng không học Phật khác nhau chỗ này. Bạn có thể thâm nhập như vậy, bạn mới biết được sáu căn chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, cảnh giới nào không là “*Đại Phương Quảng*” chứ? Cảnh giới nào không phải là “*Phật Hoa Nghiêm*”? Cảnh giới nào không phải là “*Vô Lượng Thọ*”? Cảnh giới nào không phải là Thanh tịnh-Bình đẳng-Giác? Tất cả đều

ngay trước mắt, chỉ do bạn không nhận ra. Nếu bạn nhận ra, bạn mới hiểu được những gì trên Kinh Hoa Nghiêm đã nói. Chư Phật Như Lai giảng Kinh nói pháp, trần thuyết, sát thuyết từ trước đến giờ chưa từng gián đoạn, tận hư không khắp pháp giới, bất cứ lúc nào nơi nào cũng đều đang nói pháp. Tất cả pháp ở đâu vậy? Tất cả pháp chính là ngay trong sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần. Tiếc là chúng ta không nhìn thấy được. Nhắc nhở cho bạn giống như tia chớp vậy, sáng lên một tí, chớp lên một cái rồi thì không còn nữa, lại tối đen, lại mê muội. Bạn có thể gìn giữ một niệm sáng suốt đó của bạn, đó gọi là công phu; giữ gìn một niệm trí tuệ, giữ gìn một niệm cảnh giác, đó chính là trí tuệ cao độ. Cho nên trong “tín-nguyện-hạnh”, nguyện của chúng ta là nhất định phải sanh Tây Phương Tịnh Độ. Điều này là vô cùng quan trọng, vì sao vậy? Không sanh Tây Phương Tịnh Độ, cho dù ra khỏi mười pháp giới chứng được Pháp Thân Đại Sĩ, còn phải trải qua ba A Tăng Kỳ kiếp mới có thể viên thành Phật đạo, không cần nói thoát khỏi mười pháp giới không dễ dàng, mà thoát khỏi sáu cõi cũng đã không dễ dàng, nói thêm một điều hơi khó nghe, các vị nhất định phải nên biết, thoát khỏi ba đường ác cũng đã không dễ dàng.

Ngày nay chúng ta xem thấy rất đông chúng sanh tạo tội nghiệp ba đường ác. Ba đường ác là tội nghiệp gì? Ở trên Kinh Đại-Tiểu thừa, Phật thường nói (gần như mỗi bộ Kinh đều nói), Phật mỗi ngày đều nhắc nhở chúng ta “*năm giới mười thiện*”.

“**Thân nghiệp**” là sát sanh, trộm cắp, tà dâm (trong năm giới có “uống rượu”).

“**Khẩu nghiệp**” là vọng ngữ (vọng ngữ là ức hiếp chúng sanh, không nói lời thành thật), nói hai lời (hai lời là khiêu khích phải quấy), ỷ ngữ (là lời nói bóng bẩy lừa gạt chúng sanh) và ác khẩu (là lời nói thô lỗ, mắng người).

“**Ý nghiệp**” thì có tham, sân, si.

Bạn tạo ra mười ác nghiệp này, quả báo sẽ ở nơi ba đường khổ. Hiện tại tuy là chưa đọa vào trong ba đường, nhưng trong ba đường đã ghi chú rồi, đã



đánh dấu rồi, không cần đợi lâu thì phải đi thọ báo thôi. Ai không đọa ba đường? Người không tạo mười ác nghiệp thì sẽ không đọa ba đường. Người mà không tạo mười ác nghiệp, trái lại còn tu mười thiện nghiệp là không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không hai lời, không ác khẩu, không thù dật, không tham, không sân, không si, thượng phẩm mười thiện thì sanh lên trời; trung phẩm mười thiện là phước báo ở đời sau, đời sau vẫn là được thân người, hưởng phước báo nhân gian. Ngày nay, chúng ta thấy hiện tại người hưởng phước thế gian này đều là do quá khứ có công tu năm giới mười thiện, phú quý này của họ là phước báo của họ.

<sup>9</sup>Nhân duyên quả báo chân thật bất hư, không lọt mảy trần, trong tất cả Kinh Phật đều nói như vậy. Nếu chúng ta không thể chăm chỉ làm đúng như vậy, đó là bạn tự cam đọa lạc, và như vậy thì tín-nguyện-hạnh của bạn thấy đều không có. Bạn không có tín-nguyện-hạnh thì sao được chứ? “Hạnh” chính là thành thật niệm Phật. ***Khi không có việc gì thì trong lòng chúng ta chỉ có một câu Phật hiệu, nhất định không gián đoạn. Điểm này rất quan trọng.***

Người niệm Phật không nên sợ chết, sợ chết thì tín-nguyện-hạnh của bạn toàn là giả. Mục đích của người niệm Phật chúng ta chính là đến Thế giới Cực Lạc, chính là thân cận A Di Đà Phật, cho nên đi càng sớm càng tốt, tại vì sao bạn sợ? Vừa muốn đi lại vừa lo sợ thì thành ra thứ gì chứ? Làm gì là thật? Không được lo sợ! Đi càng sớm càng tốt, thế gian này không có gì đáng để lưu luyến, đời ác năm trước, ở thế gian này một ngày là chịu thêm tội một ngày, vì sao không sớm một ngày đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc để hưởng phước, thân cận Phật A Di Đà? Trên Kinh nói được rất hay, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì ***“Thanh hư chi thân, vô cực chi thể”***. Không phải giống như cái thân ô uế như thế này, một ngày không tắm gội, trong lỗ lông tóc đều tiết ra mùi hôi thối, có cái gì đáng được yêu quý đâu? Biết được cái thân này bất tịnh, không sạch sẽ, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều có thân tướng giống y như Phật, đều là thân tử ma sắc vàng thật. Tại sao không chịu đổi cái thân

---

<sup>9</sup> Bắt đầu đĩa 10

này, tại sao còn lưu luyến cái túi da thối này chứ? Bạn còn lưu luyến cái túi da thối này thì ba chữ tín-nguyện-hạnh của bạn thấy đều không có, đều là giả. Cho nên, người chân thật niệm Phật thường hay nghĩ cái chết, không muốn sống nhiều hơn ở thế gian này nữa.

Niệm Phật Đường của Đại Sư Ấn Quang đáng để cho chúng ta học tập. Đại Sư Ấn Quang Ngài tu hành, trong gian phòng của Ngài không có bất cứ thứ gì, chỉ có miếng che thay đồ, giặt quần áo, không có thứ gì khác. Trong Phật đường nhỏ của Ngài có một tôn tượng Phật, một quyển Kinh A Di Đà, phía sau tượng Phật viết một chữ “**Chết**” thật to. Đại Sư Ngài dạy cho chúng ta làm thế nào tu tín-nguyện-hạnh, làm thế nào ngay trong một đời này nhất định vãng sanh. Quyết định phải học phương pháp của Ngài, chúng ta không sợ chết, chúng ta mỗi ngày nghĩ chết. Người thế gian cho rằng chết là rất đáng sợ, còn chúng ta chết rồi thì vãng sanh. Cái chết của chúng ta, dùng lời hiện tại mà nói là di dân. Chúng ta thoát khỏi Thế giới Ta Bà, di dân đến Thế giới Cực Lạc, hân hoan vui thích mà đi. Chúng ta xả bỏ cái thân ô uế này, được thân Kim Cang bất hoại; xả bỏ hoàn cảnh đời sống xấu ác này của chúng ta, đến Tây Phương Cực Lạc trải qua hoàn cảnh thanh tịnh, vậy mới là phát nguyện, vậy mới gọi là thật tu hành. **Mỗi tối lên giường nằm ngủ liền nghĩ Phật đến tiếp dẫn ta, mắt nhìn vào vách tường xem thử Phật có đến hay không. Ngày ngày đều nghĩ Phật đến, mỗi giờ đều nghĩ Phật đến. Buổi trưa ngủ trưa, nghỉ ngơi cũng nghĩ Phật đến, xem thử Phật có đến hay chưa, hy vọng, trông mong vào Ngài, mong muốn Ngài đến sớm hơn một ngày. Ngày ngày ta đều trông ngóng thì cuối cùng cũng sẽ trông ngóng ra Phật.** Hiện tại Phật chưa đến là vì chúng ta còn có chút việc chưa xong. Việc gì vậy? Phải đem Kinh này giảng cho xong, giúp đỡ chúng sanh nhiều hơn một chút, chúng ta đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc và dẫn thêm được vài người cùng đi. Ngày nay chúng ta đang làm việc này, chính là dẫn thêm một số người đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Công việc này có ý nghĩa, các công việc khác không có ý nghĩa.

Phía sau “tín” có “huệ”, phía sau “nguyện” cũng có “huệ”. Tín mà không có trí tuệ thì không phải chánh tín, trong tín có tà tín, tư tưởng kiến giải của

chúng ta có sai biệt. Nguyên cũng phải có huệ, nguyên mà không có huệ thì không phải thật nguyên. “**Tin sâu, Nguyên thiết**”. Huệ thực tiễn thì thực tiễn ngay ở trong bộ Kinh Vô Lượng Thọ này. Chúng ta đọc tụng, lý giải, y giáo phụng hành thì huệ của chúng ta liền đầy đủ.

“Hương Tượng” là đại biểu cho “Hạnh”. Trong chú giải của người xưa, Hương Tượng là khí lực của nó rất lớn. Thời xưa khi khoa học chưa phát triển, vận chuyển đều nhờ vào động vật. Trong các động vật, động vật có thể kéo nặng, sức mạnh rất lớn là đại tượng (voi lớn). Sức mạnh của “tượng” mạnh hơn rất nhiều so với trâu ngựa, những vật mà trâu ngựa kéo không nổi thì tượng có thể kéo, cho nên tượng là đại biểu cho sức mạnh. Chúng ta dùng nó để biểu thị cho nguyên-hạnh, nguyên-hạnh có lực, nguyên-hạnh đại lực của chúng ta vô biên. Đó là ba điều kiện tu hành của Tịnh Độ. Ba điều kiện này rất cần thiết, thiếu đi một điều kiện thì cũng không được, nhất định phải đầy đủ viên mãn. Đầy đủ tín-nguyên-hạnh thì bạn nhất định vãng sanh.

### 13. Vị thứ mười ba, Bảo Anh Bồ Tát

“*Anh*” là tinh hoa. “*Bảo Anh*” chính là tinh hoa ở trong “*Bảo*”, đại biểu Di Đà nguyên hải. Tất cả chư Phật Bồ Tát phát ra đại nguyên là lấy nguyên của Phật A Di Đà làm tinh hoa nhất, làm tinh anh nhất, cho nên Bồ Tát Bảo Anh biểu thị ý nghĩa này. Đây cũng chính là nói, bạn đầy đủ **Tin sâu, Nguyên thiết**, thành thật niệm Phật, thì bạn nhất định vào biển nguyên Di Đà. “*Bảo Anh*” chỗ này là đại biểu vào biển nguyên Di Đà, bạn thành tựu đại viên mãn. Bồ Tát ở ngay đây chẳng phải là đã thọ ký “**vãng sanh làm Phật**” cho mọi người chúng ta hay sao? Loại thọ ký này, không luận là Hiền giáo, Mật giáo, bao gồm tất cả thọ ký đều không có được sự thù thắng này. Kinh văn phía sau còn rõ ràng nói với chúng ta.

### 14. Vị thứ mười bốn, Trung Trụ Bồ Tát

Bồ Tát Trung Trụ, Bồ Tát Chế Hạnh, Bồ Tát Giải Thoát, ba vị Bồ Tát này lại quay đầu lại. Chúng ta mong cầu vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc,

tham dự đại pháp hội của Phật A Di Đà. Di Đà nguyện hải là pháp hội của Phật A Di Đà, câu lạc bộ của Phật A Di Đà. Chúng ta hiểu rõ những đạo lý này thì sẽ nắm vững cương lĩnh tu hành thế nào. Việc này không sai, thế nhưng hiện tại chúng ta vẫn chưa đi, thân thể vẫn còn ở thế gian này, vậy thì chúng ta phải sinh hoạt ra sao, phải làm việc thế nào, làm thế nào đối nhân xử thế tiếp vật? Phải tương ứng với lý luận, cảnh giới trong Kinh, không được trái phạm. Điều này là vô cùng quan trọng. Hay nói cách khác, hiện tại chúng ta chưa đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta cũng phải trải qua đời sống giống như các thượng thiện nhân của Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì mới tương ứng. Cho nên, Phật ở nơi đây dùng Bồ Tát Trung Trụ để biểu thị, tâm của chúng ta phải ở nơi trung đạo. Trung đạo thì không có tâm thiên lệch, tất cả đều phải nắm được trung, nói đơn giản là cái trung này không thiên vào “*không*”, cũng không thiên vào nơi “*có*”; không thiên vào “*chánh*”, cũng không thiên vào “*tà*”, mà phải đi trung đạo. Những chân - giả, tà - chánh, thiện - ác, phải - quấy đều là nói hai bên, Phật dạy chúng ta phải đi vào trung đạo, đó chính là biểu hiện đời sống trí tuệ cao đẳng. Chánh pháp chúng ta phải tiếp cận, tà pháp chúng ta cũng không thể bài trừ, chúng ta cũng hy vọng “*tà*” có thể quay về đường “*chánh*”, đó chính là công đức của chúng ta, trí tuệ của chúng ta. Bạn đã phát tâm, nhưng không thể làm cho “*tà*” quay về “*chánh*”, tâm có thừa mà sức không đủ, vậy công đức của bạn cũng đã hoàn thành, như trên Kinh Lăng Nghiêm Phật đã nói: **“*Phát ý viên thành thì viên mãn công đức*”**. Bạn chân thật đã phát tâm muốn giúp cho những người đã bước vào đường tà hướng về đường chánh, thế nhưng bạn không làm được, không phải bạn không có tâm, vậy thì được rồi. Cho nên, tất cả phải biết được dùng “*trung đạo*”.

Chúng ta lại đem sự tu hành cùng đời sống kết thành một mảng, chính là “**tịnh niệm liên tục**” mà Bồ Tát Đại Thế Chí đã dạy chúng ta. Đây chính là ý nghĩa mà “*Trung Trụ*” biểu thị. “*Tịnh niệm*”, niệm là niệm Phật. Niệm Phật không nhất định phải niệm ra tiếng. Niệm ra tiếng là niệm Phật. Niệm không ra tiếng, thông thường chúng ta gọi là “*Kim Cang trì*”. Niệm không ra tiếng thì không mệt. Ngoài ra còn có một cách hoàn toàn niệm thầm, miệng cũng không động, trong lòng đích thực rõ ràng là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật... không có

gián đoạn. Trong lòng có Phật, một câu Phật hiệu tiếp một câu Phật hiệu, quyết định không dễ dàng gì xen tạp, tất cả pháp xuất thế gian cũng không xen tạp. Không những tất cả pháp thế gian không xen tạp, mà thân tâm thế giới tất cả buông bỏ. Niệm Phật như vậy liền cảm ứng, như vậy mới thật công phu.

Pháp sư học giảng Kinh, khi đang niệm Phật thì không nên nghĩ đến việc bạn học giảng Kinh, cũng không nên nghĩ tưởng Kinh văn phải giảng như thế nào, không nghĩ tưởng bất cứ thứ gì, chỉ là một câu Phật hiệu niệm đến cùng thì bạn niệm Phật mới tốt được; Phật hiệu niệm xong rồi liền có cảm ứng, bạn liền được Phật lực gia trì, bạn liền khai mở trí tuệ. Vạn lần không nên một mặt niệm Phật, một mặt nghĩ đến cách giảng Kinh này phải thế nào, phải nghiên cứu ra sao? Vậy thì hỏng rồi, Phật niệm không được tốt, Kinh cũng không nghiên cứu được xong, hai bên đều bị hỏng hết. Đó gọi là không khéo dụng tâm. Người khéo dụng tâm thì dùng một tâm, khi chúng ta niệm Phật thì một lòng niệm Phật, khi nghiên cứu thì một lòng nghiên cứu. Ta mở quyển Kinh ra, xem qua chú giải, đang ngồi nghiên cứu, vào lúc này thì tuyệt đối không niệm Phật, tâm phải chuyên nhất làm một công việc. Ở trên Kinh Phật nói: “*Đề tâm vào một chỗ, không việc gì chẳng xong*”. Chúng ta phải hiểu được ý của Phật, phải đề tâm vào một chỗ, y theo cách dạy này của Phật thì quyết định có thành tựu.

Tôi mạnh hơn so với các vị một chút, các vị cũng cảm nhận được có một vài điểm không như tôi. Tôi mạnh chính là tôi biết đề tâm vào một chỗ, không luận làm việc gì, nhất định là một lòng mà làm, quyết định không phải là hai tâm, đang làm việc này lại nghĩ đến việc kia, tôi thì không làm như vậy, cho nên bạn thấy tôi làm được rất nhanh, tôi làm được rất tự tại. Việc này ở trên Kinh Phật có rất nhiều lý luận, văn tự. Tôi làm ra cho các vị xem, các vị phải biết nhìn. Tôi được như vậy là do trước kia lão sư Lý làm cho tôi xem, Chương Gia Đại Sư làm cho tôi xem, tôi nhìn dáng vẻ của các Ngài mà học tập. Tôi thân cận với Đại Sư Chương Gia ba năm, thân cận với lão sư Lý mười năm, mỗi ngày tôi nhìn thấy các Ngài. Lão sư cũng thường hay chăm sóc tôi, có chỗ nào sai lầm thì giúp tôi sửa đổi.

Chúng ta chính mình tâm chánh, ngôn chánh, hạnh chánh, người bên ngoài có nói thế nào cũng không có quan hệ gì. Mọi người thấy sai rồi, ngộ nhận rồi, đây là điều luôn không thể tránh khỏi. Thế gian có một người nào có thể vừa lòng tất cả mọi người? Không thể nào, Phật cũng không làm được. Thế gian này có bao nhiêu người mắng Thích Ca Mâu Ni Phật, có bao nhiêu người mắng Phật A Di Đà? Chúng ta nghe đã quá nhiều. Phật cũng có người mắng, chúng ta bị người khác mắng thì có quan hệ gì chứ? Phật tiếp nhận người ta mắng, chúng ta cũng phải tiếp nhận người ta mắng, không nên có một câu biện bạch. Chúng ta đối với người thì chân thành, cung kính, tán thán. Người ta hủy báng chúng ta, nhục mạ chúng ta, hãm hại chúng ta, chúng ta tán thán họ, cảm ân họ, cảm tạ họ. Đó là thật, vì họ tiêu nghiệp chướng cho chúng ta, tăng phước huệ cho chúng ta, cho nên có người nào không phải là ân nhân của ta? *“Trên đền bốn ân nặng, dưới cứu khổ ba đường”*, người thường giữ cái tâm này là Bồ Tát Trung Trụ. Cho nên, chúng ta phải học *“tịnh niệm liên tục”*. Trong cái niệm này là tịnh, *“tịnh”* chính là quyết định không có xen tạp. *“Tương tục”* là công phu không gián đoạn. Từ nơi công phu mà nói, có thể đạt đến được *“Tức Niệm Ly Niệm”* thì công phu của bạn liền có kết quả, công phu của bạn liền được thuần thực.

Tức Niệm Ly Niệm chính là người thông thường hay nói *“niệm mà không niệm, không niệm mà niệm”*. Không niệm cùng niệm là một, không phải là hai. Đây gọi là vào pháp môn không hai. Pháp môn không hai là cảnh giới của Pháp Thân Đại Sĩ. Bạn có thể vào được pháp môn không hai thì thoát khỏi mười pháp giới (không cần nói sáu cõi, mà siêu việt luôn mười pháp giới), biết được tất cả pháp thế xuất thế gian đều là pháp bất nhị, biết được trên Kinh Phật nói với chúng ta là lời thật. *(Chỗ này tôi chỉ nói ra một ít, vì phía sau còn giảng rất tỉ mỉ)*.

Tận hư không khắp pháp giới là chính mình. Phạm phu chúng ta không biết, phạm phu luôn cho rằng chính mình cùng người khác là đối lập. Không phải như vậy, mà tận hư không khắp pháp giới là chính mình mới là chân tướng. Bạn có thể thấy được, bạn có thể khẳng định, việc này ở trên Kinh Phật nói là

bạn chứng được Pháp Thân Thanh Tịnh. Chứng được Pháp Thân Thanh Tịnh thì liền thành Phật, mức độ thấp nhất là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát. Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát thì thành Phật, “*minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”. Họ thành Phật thật, không phải Phật giả, trong Phán giáo, Đại Sư Thiên Thai nói là “*Phản Chứng Tức Phật*”. Tuy là chưa viên mãn, chỉ là Phản Chứng Tức Phật, nhưng họ chứng là thật, không phải giả. Họ chứng được cái gì? Họ thừa nhận, họ khẳng định tận hư không khắp pháp giới đều là chính mình, cho nên tâm đại từ bi sanh khởi ra, đại từ bi là đối với tất cả chúng sanh không có điều kiện. “*Vô duyên đại từ*” (duyên là điều kiện), đại từ bi không hề có điều kiện. “*Từ*” là quan tâm, thương yêu, tôn trọng, toàn tâm toàn lực chăm sóc, đối đãi với tất cả chúng sanh không có điều kiện.

“*Đồng thể đại bi*”, bi là nhìn thấy tất cả chúng sanh có khổ nạn thì giúp cho họ thoát ly khổ nạn, thoát khỏi khó khăn không có điều kiện, vì sao vậy? Vì đồng thể, bao gồm tất cả chúng sanh cùng đồng một thể với chính mình. Một tâm một pháp giới, cho nên pháp giới gọi là Nhất Chân. Bồ Tát Trung Trụ biểu thị ở đây ý nghĩa rất sâu, đó là lý, đó gọi là nhìn thấu.

## 15. Vị thứ mười lăm, Chế Hạnh Bồ Tát

Đây là nói hành, nói sự. Hành là hành vi sinh hoạt của chúng ta. Hành vi sinh hoạt của chúng ta làm sao không có sai lầm? Bạn chính mình phải biết tiết chế. “*Chế*” chính là sửa lỗi tự làm mới, biết được chính mình sai rồi thì lập tức sửa đổi, đó là chân thật tu hành. Thánh hiền xưa của chúng ta dạy rất hay: “*Người không phải thánh hiền thì sao không có lỗi*”. Bạn không phải thánh nhân, không phải hiền nhân, thì bạn làm sao mà không có lỗi lầm? Mỗi người đều có lỗi lầm. “*Lỗi mà có thể sửa thì còn việc gì tốt hơn?*”. Có thể sửa lỗi chính là Bồ Tát, không chịu sửa lỗi thì là phàm phu, cho nên biết lỗi chính là giác ngộ, sửa lỗi chính là công phu. Do đó, chỗ này “*Trung Trụ*” là biểu thị học vấn, “*Chế Hạnh*” là biểu thị công phu.

Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày phải tuân thủ nguyên tắc này mà trải qua ngày tháng, không trái với nguyên tắc này mà làm việc. Không

luận là từ nơi công việc nghề nghiệp nào, tuân thủ nguyên tắc này, nắm chắc nguyên tắc này thì chính là chúng ta trải qua đời sống của Bồ Tát.

## 16. Vị thứ mười sáu, Giải Thoát Bồ Tát

“*Giải Thoát*” là ngay hiện tại bạn được tự tại, được giải thoát. “*Giải*” là giải trừ được phiền não, giải trừ được lo lắng, giải trừ được vướng bận, thoát khỏi tất cả ưu-bi-khổ não ngay hiện tại. Cho nên các vị có thể thể hội được, có thể quan sát được rất rõ ràng là giáo học của Phật pháp đích thực là có thể giúp đỡ chúng ta hiện tiền đạt được một đời hạnh phúc, gia đình mỹ mãn, sự nghiệp thuận lợi thành công, xã hội an lành, mọi người tôn kính lẫn nhau, lễ nhường lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau cùng tồn tại phát triển, xã hội thái bình, quốc gia giàu mạnh, thế giới hòa bình. Giáo học của Phật pháp thực tiễn vào ngay chỗ này. Thế giới ngày nay của chúng ta, các lãnh đạo chính trị gia, khoa học gia, công thương nghiệp, thậm chí đến các lãnh đạo giới học thuật, giới tôn giáo đều hy vọng đạt đến mục tiêu này, nhưng họ không có cách gì đạt đến. Ai mà không muốn chứ? Họ không biết được đạo lý phương pháp này đều ở trên Kinh Đại thừa.

Vào năm 1970, nhà triết học lịch sử nước Anh đã chỉ điểm cho tất cả mọi người trên thế giới một con đường đi, ông nói: “*Muốn cứu vãn thế kỷ 21 đạt đến hòa bình cùng tồn tại, chỉ có học thuyết của nhà Nho cùng Phật pháp Đại thừa*”. Đây là lời phát ra từ miệng của một người nước ngoài. Con người này thật cừ khôi, ông có học vấn, có kiến thức, ông nhìn thấy được thế kỷ 21 là một xã hội rất phức tạp. Vào ngày trước, mỗi một quốc gia, khu vực đều đóng cửa, đôi bên không hề qua lại với nhau, mỗi người trải qua ngày tháng thái bình của mỗi người, mỗi người có phạm vi nhỏ, khung trời nhỏ của mỗi người. Thế kỷ 21, theo sự tiến bộ của khoa học kỹ thuật nên thông tin phát triển, bạn tiếp xúc rất nhiều. Bạn thấy, ngày nay trong nhà mỗi một người đều có vi tính. Ở nước Mỹ, học sinh tiểu học đều dùng vi tính lên lớp. Mở vi tính lên thì tin tức của toàn thế giới đều ở ngay trước mắt bạn. Mặt tiếp xúc của bạn quá lớn! Giao thông thuận tiện, lúc nào cũng có thể đi du lịch khắp nơi trên thế giới, bạn có



thể chính thức tiếp xúc mặt đối mặt. Thế nhưng khi vừa tiếp xúc thì có xung đột, do văn hóa không đồng, quan niệm bất đồng, phương thức đời sống khác nhau, tín ngưỡng tôn giáo khác nhau, cho nên đột nhiên khi vừa tiếp xúc thì luôn là không thích ứng. Làm thế nào có thể giải quyết vấn đề này? Học thuyết nhà Nho cùng Phật pháp Đại thừa chân thật có thể giải quyết những vấn đề này.

Nước Anh vào năm trước đã đem Phật học đưa vào giáo trình trường học. Trong giáo trình tiểu học, trung học, đại học đều có Kinh Phật. Đó là quốc gia chính thức ra lệnh làm. Nước Anh là một quốc gia Ki-tô giáo, họ dẫn đầu làm trước, còn chúng ta ngày nay mới làm là rơi lại phía sau của người ta rồi. Hiện tại Úc châu mở hội thảo, họ cũng là dẫn đầu thế giới. Họ tập hợp nhân vật lãnh đạo giới tôn giáo, giới học thuật, chuyên gia học giả đến thảo luận nghiên cứu môn học vấn thích ứng thế kỷ 21. Tôi đã tham dự qua buổi hội thảo ở Úc châu và thăm viếng qua trường đại học của họ. Đại học cũng rất chú trọng đến vấn đề này, bởi vì chính sách hiện tại của Úc châu là mở rộng di dân, công dân từ các nơi khác nhau trên thế giới di dân đến đó, bối cảnh văn hóa, tư tưởng tín ngưỡng đều không giống nhau, họ phải cùng người Úc châu chung sống với nhau trong một xã hội, cho nên mục tiêu của họ là làm thế nào có thể gạt bỏ được những hiểu lầm, những ngăn cách trong đó, đạt đến hợp tác lẫn nhau cùng tồn tại phát triển. Viện trưởng của học viện đến hỏi tôi, tôi cũng nói với họ Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Họ nghe rồi rất hoan hỉ, rất hy vọng tôi đến mở lớp.

Tôi bị Lý Mộc Nguyên giữ lại, ông ấy ở nơi đây xây dựng đạo tràng to lớn thế này, tu sửa lâu bốn cùng lâu năm phải tốn hơn một trăm sáu mươi vạn, nhiều tiền đến như vậy. Tôi chú trọng đạo nghĩa, tôi không tính lợi hại. Tôi nói đạo nghĩa, tôi không có lỗi với ông ấy. Hoàn cảnh bên ngoài có tốt hơn, tôi cũng không cách gì, tôi phải đi theo cùng ông ấy. Nếu như có thể lưỡng toàn kỳ mỹ thì đương nhiên là quá tốt; không thể lưỡng toàn kỳ mỹ thì đại học Úc châu tôi vẫn phải xả bỏ, vẫn phải đến nơi đây. Chúng ta đã có mười năm quan hệ rồi, luôn có một phần ân đức nghĩa tình trong đó. Quyết định không thể thấy trắng quên đen, chúng ta không được làm những việc như vậy, vì làm như vậy là

chúng ta để lại cho mọi người trong xã hội một tấm gương không được tốt, đó là tạo thành động loạn bất an cho xã hội. Chúng ta giữ lấy đạo nghĩa, lợi ích có tốt hơn, chúng ta cũng không động tâm. Đó là kiến lập một gương tốt chính diện cho xã hội, mọi người đều không ham thích danh vọng lợi dưỡng, đều không ham thích vinh hoa phú quý. Chúng ta nói đạo, nói nghĩa thì xã hội này sẽ an định hòa bình, khu vực này mọi người đều sẽ trải qua được rất hạnh phúc. Điểm này là quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Trong Kinh giáo, Phật dạy chúng ta những điều này, chúng ta làm sao có thể trái phạm?

“*Giải Thoát*” chính là đạt được quả báo của hiện tại, hướng đến xa mà nói là quả báo của vị lai, đó chính là vĩnh viễn thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Không những thoát khỏi sáu cõi luân hồi, siêu việt mười pháp giới, mà còn chứng được Pháp Giới Nhất Chân. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là Pháp Giới Nhất Chân, không những là Nhất Chân, mà còn là Nhất Chân bên trong của Nhất Chân, thù thắng không gì bằng, cho nên mười phương chư Phật tán thán. Chúng ta ở ngay trong một đời này có thể gặp được thì phải hạ quyết tâm, quyết định phải nắm lấy. Nếu muốn nắm lấy thì nhất định phải y giáo phụng hành, vậy thì lời Phật dạy không thể không thấu triệt. Mỗi ngày đọc bộ Kinh này, phải lý giải thấu triệt, phải đem tập khí phiền não từ vô lượng kiếp đến nay của chính mình vứt bỏ hết, y giáo phụng hành.

Năm trước tôi giảng bộ Kinh này, khi giảng đến ba bậc chín phẩm, tôi có một cách nói không giống như cách nói của người xưa. Cách nói của tôi dễ hiểu hơn. Tôi nói, nếu chúng ta lấy phần trăm để nói, nếu như những điều Phật dạy trong bộ Kinh này bạn làm đến được một trăm phần trăm, mỗi câu mỗi chữ bạn đều làm đến được, một chút cất bỏ cũng không có, thì bạn nhất định được thượng thượng phẩm vãng sanh. Vì sao vậy? Tâm-Nguyện-Giải-Hạnh của bạn hoàn toàn tương ứng với A Di Đà Phật (Tâm-Nguyện-Giải-Hạnh của Phật A Di Đà đều ghi chép ở trên bộ Kinh này), thì đương nhiên bạn vãng sanh thượng thượng phẩm. Nếu như trong bộ Kinh này ta không thể hoàn toàn làm đến được một trăm phần trăm, mà làm đến được chín mươi phần trăm (còn có mười phần chưa làm được), vậy bạn vãng sanh là thượng phẩm trung sanh. Nếu như chín

mười phần trăm mà bạn vẫn không làm được, bạn chỉ có thể làm đến được tám mươi phần trăm, vậy thì giáng xuống một bậc là thượng phẩm hạ sanh. Nếu như tám mươi phần trăm vẫn không làm được, bạn còn có thể làm được bảy mươi phần trăm thì trung phẩm thượng sanh. Cứ như vậy mà hướng xuống dưới, hướng xuống đến hạ phẩm hạ sanh thì phải làm đến hai mươi phần trăm, cũng chính là nói, những gì trên Kinh đã nói bạn phải làm đến được hai mươi phần trăm. Nếu không làm đến được hai mươi phần trăm thì đó chỉ là kết duyên với Phật A Di Đà, đời này không thể đi được. Việc này chính là người xưa nói, bạn mỗi ngày niệm Phật “*đau mồm rát họng cũng chỉ uống công*”, đời này không thể đi được, phải đợi đến đời sau. Đời nào có thể vãng sanh? Xem thử bạn ngay trong một đời nào có thể làm đến được hai mươi phần trăm thì bạn có thể vãng sanh hạ hạ phẩm. Cách nói này của tôi dễ hiểu hơn so với cách nói trong Quán Kinh. Các vị thử nghĩ xem, cách nói này của tôi cũng có đạo lý, không phải không có đạo lý. Tôi dùng biện pháp này để phân tích chín phẩm vãng sanh.

Vì sao chúng ta không chịu nỗ lực làm đến được một trăm phần trăm? Nếu bạn cho rằng làm đến được một trăm phần trăm là khó khăn, vậy thì khó ở chỗ nào? Không có khó khăn! Khó khăn chân thật là bạn không chịu buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; bạn không biết được vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều là giả, toàn là không. Bạn biết được rồi thì tại vì sao không buông bỏ? Bạn chân thật buông bỏ thì thượng thượng phẩm vãng sanh. Việc này ngay trong một đời này chúng ta phải tranh thủ, những thứ khác đều là giả. Bạn làm quốc vương ở thế gian này hay làm Thiên Vương cũng đều là giả, đều không phải thật, vinh hoa phú quý cuối cùng cũng không thể giữ được. Tuổi thọ Thiên Vương có dài một chút cũng vẫn phải chết, chết rồi thì vẫn phải chịu luân hồi. Đó chính là bạn không có trí tuệ.

\*\*\*\*\*

### **Kinh văn: “Nhi Vi Thượng Thủ”.**

Đoạn Kinh văn trên nêu ra mười sáu vị Bồ Tát, tôi đã giới thiệu tương đối tỉ mỉ mười sáu vị Bồ Tát này rồi. Danh hiệu của mỗi một vị Bồ Tát bạn đã hiểu

rõ rồi thì bạn có thể học tập với các Ngài. Tất cả ưu điểm, sở trường của mười sáu vị Bồ Tát này chúng ta thấy đều học được thì chúng ta chính là Bồ Tát viên mãn, đức hạnh của mỗi vị Bồ Tát ta thấy đều có, thấy đều đầy đủ. Không phải chúng ta học một vị, hai vị, mà đều học hết mười sáu vị. Mười sáu vị Bồ Tát đều là lão sư của chúng ta, chúng ta phải cố gắng, phải nỗ lực học tập với các Ngài. Sự biểu thị của mười sáu vị Bồ Tát này chính là Kinh văn của toàn Kinh, cho nên danh hiệu của Bồ Tát ở ngay đây là tổng cương lĩnh của toàn Kinh. Do đây có thể biết, từ ngay đoạn Kinh văn này, lão cư sĩ Hạ Liên Cư phân thành một phẩm là rất có đạo lý. Biểu pháp của Tỳ Kheo Bồ Tát phía trước là biểu pháp thông thường của Đại thừa, là biểu pháp chung, là đại biểu toàn thể Phật pháp, biểu pháp nghiêng nặng về pháp môn Tịnh Độ. Biểu thị của mười sáu vị Bồ Tát tại gia này là bản Kinh rất thiết yếu. Nội dung của bản Kinh chính là mười sáu cương lĩnh.

\*\*\*\*\*

### **Kinh văn: “Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức”.**

Từ sự biểu thị của Kinh văn thấy được, đây là nói chúng Tỳ Kheo, chúng Bồ Tát, chúng Bồ Tát tại gia, mọi người đều cùng đồng tuân thủ học tập Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức.

“*Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức*” là gì vậy? Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức nói rộng chính là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Trong Kinh Hoa Nghiêm, Bồ Tát Phổ Hiền là Trưởng tử, xếp thứ nhất; Bồ Tát Văn Thù là thứ nam, xếp thứ hai, cho nên Bồ Tát Phổ Hiền đại biểu là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Do đây có thể biết, Kinh này của chúng ta chân thật là Hoa Nghiêm. Những gì trên Kinh Hoa Nghiêm đã nói đều có ở trên bộ Kinh này. Bộ Kinh này là rút gọn của Kinh Hoa Nghiêm, là tinh hoa của Kinh Hoa Nghiêm.

Học kỳ này chúng ta đã mở lớp Hoa Nghiêm. Có mấy vị đồng tu cùng đến nghiên cứu với chúng ta. Tôi không dám xưng là lão sư, mà là đồng học. Chúng ta cùng mấy vị đồng học cùng nhau đến nghiên cứu “Hoa Nghiêm”, đến thâm

nhập “Hoa Nghiêm”. “Kinh Hoa Nghiêm” là nói tỉ mỉ của “Kinh Vô Lượng Thọ”, “Kinh Hoa Nghiêm” là nói rộng của “Kinh Vô Lượng Thọ”. Bạn có thể khế nhập sâu rộng, sau đó bạn giảng “Kinh Di Đà” thì sẽ giảng được tuyệt vời. Vì sao vậy? Nội dung sâu sắc, lời lẽ dễ hiểu, vị sâu lời cạn, bạn nói mới có sức mạnh, có công lực. Vì vậy chúng ta giới thiệu câu này là toàn thể “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”, câu này lấy ra từ “Kinh Hoa Nghiêm”, nên một câu này giảng mấy năm cũng không hết, giảng năm năm cũng không xong, cho nên cần phải nắm lấy cương lĩnh.

Bồ Tát Phổ Hiền trong Hạnh Phổ Hiền, cương lĩnh quan trọng nhất là “Mười Đại Nguyện Vương” sau cùng, là toàn thể mười đại cương tu hành của “Hoa Nghiêm”, chúng ta gọi là mười đại nguyện vương mà Bồ Tát Phổ Hiền đã tu. Vô lượng vô biên đức hạnh quy nạp lại đều không thể vượt qua được mười tổng cương lĩnh này. Mười tổng cương lĩnh này mọi người đều tụng rất quen thuộc, tôi tin tưởng mọi vị đồng tu đều có thể đọc thuộc lòng. Tuy bạn có thể đọc, nhưng ý nghĩa thì lại không hiểu. Bạn nói bạn hiểu, nhưng hiểu được một cách lơ mờ, thực tế mà nói, bạn không tường tận, không thông suốt.

## MƯỜI ĐẠI NGUYỆN VƯƠNG CỦA BỒ TÁT PHỔ HIỀN

### 1. Nguyện thứ nhất, “Lễ kính chư Phật”

*[Bởi vì thời gian chúng ta có hạn chế, nên tôi không thể nói tỉ mỉ, chỉ có thể giới thiệu đại khái]*

Bạn xem thử, giáo học của nhà Phật, lễ kính là trước tiên; giáo học của nhà Nho, lễ kính cũng là trước tiên. Dạy bạn cái gì? Dạy bạn lễ kính. Lễ kính là gì? Lễ kính là tánh đức, chính là lưu xuất tự nhiên từ trong tánh đức của bạn, không phải từ bên ngoài. Hạnh Phổ Hiền là mỗi một hành môn đều tương ứng với tự tánh, đều là lưu xuất tự nhiên từ trong tự tánh, cho nên Ngài có thể viên thành Phật đạo. Trên Kinh Phật thường nói: “**Bồ Tát không tu hạnh Phổ Hiền thì không thể viên thành Phật đạo**”, đạo lý chính ngay chỗ này.

Chúng ta mở xem “*Lễ Kỳ*” của nhà Nho, câu thứ nhất là “*Điện Lễ*” viết: “*Vô bất kính*”. “*Vô bất kính*” cùng ý nghĩa “*lễ kính chư Phật*” ngay chỗ này là hoàn toàn giống nhau. Những thánh hiền nhà Nho này cùng với chư Phật Bồ Tát của Phật pháp chưa hề thấy mặt nhau, chưa hề qua lại với nhau (hiện tại gọi là chưa từng hội đàm với nhau), nhưng lý luận, quan niệm, phương pháp giáo học của các Ngài gần như hoàn toàn giống nhau, đúng như chúng ta thường nói: “*Anh hùng sở kiến, đại lược tương đồng*”. Cái thấy của anh hùng, dạy người lễ kính trước tiên.

Lễ kính của nhà Nho, thực tế mà nói bao gồm Thân-Khẩu-Ý ba nghiệp, “thân” kính, “miệng” tán thán, “ý” giữ sự chân thành. Phật pháp giảng càng thấu triệt hơn. “*Lễ*” là sự biểu hiện ở bên ngoài, cung cung kính kính. “*Kính*” là giữ ở trong lòng, tâm có chân thành, có ý kính. Chư Phật là đối tượng chúng ta lễ kính. Chư Phật là ai? Trên Kinh Phật nói: “*Quá khứ Phật, hiện tại Phật, vị lai Phật*”, đó đều là chư Phật. Quá khứ Phật, chúng ta xem thấy ở trên Kinh điển, Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói cho chúng ta nghe quá khứ Phật. Hiện tại Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật cũng giới thiệu cho chúng ta nghe không ít, mọi người đều rất quen thuộc, đó là A Di Đà Phật ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Dược Sư Như Lai ở Thế giới Lưu Ly Phương Đông. Vị lai Phật là ai? Tất cả chúng sanh đều là Phật vị lai. Chỗ này phạm vi lễ kính sẽ rộng, chúng ta cung kính đối với Phật A Di Đà như thế nào thì đối với tất cả chúng sanh cũng đồng một tâm cung kính như vậy. Nếu như nói, lòng cung kính của tôi đối với Phật A Di Đà và đối với tất cả chúng sanh có sự khác biệt, vậy là bạn không phải tu hạnh Phổ Hiền. Bạn đối với tất cả chúng sanh, tâm cung kính hoàn toàn bình đẳng với Phật A Di Đà, như vậy mới gọi là tu hạnh Phổ Hiền. Hạnh Phổ Hiền cùng Bồ Tát thông thường tu lễ kính không như nhau chính ngay ở chỗ này. Tâm của Ngài là tâm bình đẳng, hay nói cách khác, chính là trên đề Kinh đã nói, bạn dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng để tu “*lễ kính chư Phật*” thì đó gọi là hạnh Phổ Hiền. Tâm của bạn không thanh tịnh, tâm không bình đẳng, thì hạnh mà bạn tu không phải là hạnh Phổ Hiền. Bao gồm tất cả chúng sanh có ân đối với ta, có oán đối với ta, giúp đỡ ta, nhục mạ ta hay hãm hại ta cũng đều là Phật, không thể có khác biệt. Có rất nhiều đồng tu nói việc này rất là khó làm.

Rất khó làm được nhưng cũng phải làm cho được. Bạn không làm được thì bạn không phải tu hạnh Phổ Hiền. Nhất định phải nỗ lực mà làm cho được.

Bạn nhất định phải biết, tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, đã có Phật tánh thì họ chính là Phật. Chúng ta lễ kính đối với họ không phải xem ở con người họ, không phải xem ở việc họ đang làm, mà là tôn trọng Phật tánh của họ. Phật tánh của họ cùng với tất cả chư Phật Như Lai không hề khác biệt, chúng ta tôn trọng Phật tánh của họ. Đây là nói đối với chúng sanh hữu tình. Ngoài chúng sanh hữu tình ra, còn có chúng sanh vô tình (chúng sanh vô tình là vạn vật trong thế gian). Phật nói cho chúng ta nghe, chúng sanh vô tình có pháp tánh. Pháp tánh cùng Phật tánh là một tánh. Phật vì sự khác biệt giữa hữu tình và vô tình nên gọi tánh này là Phật tánh và pháp tánh, kỳ thật là một tánh. Cho nên trên Kinh Hoa Nghiêm, Phật nói: **“Tinh dữ vô tình đồng viên chủng trí”**, hay nói cách khác, chúng sanh vô tình cũng là Phật, chúng sanh vô tình cũng phải cung kính, cùng một lòng cung kính giống như đối với A Di Đà Phật, nếu như có sự khác biệt thì bạn không phải tu hạnh Phổ Hiền.

Chúng ta nêu ra một thí dụ để dễ hiểu, cái bàn để ở ngay trước mặt bạn, trên bàn có những thứ dơ bẩn, bạn lập tức lau nó sạch sẽ, cho dù cái bàn này có phải của ta hay không, ta có dùng nó hay không. Ta tu hạnh Phổ Hiền, cái bàn để không được ngay thẳng thì ta lập tức sửa lại; ghế ngồi cũng phải lau thật sạch sẽ, xếp được ngay thẳng chỉnh tề. Chúng ta ngồi ghế không ngay thẳng là không tôn kính. Đó gọi là tu **“lễ kính chư Phật”**. Những người nào tu? Trên hội Hoa Nghiêm, bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ đều tu, không có một người ngoại lệ. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là chư thượng thiện nhân. Phạm hễ vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, từ thượng thượng phẩm đến hạ hạ phẩm, mỗi một người đều tu. Hiện tại chúng ta chưa đi thì bây giờ tu, tập thành thói quen, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì rất thuận tiện. Hiện tại chưa tập thành thói quen này, tập khí còn rất nặng, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc bị người ta khai trừ, vậy thì thật là hổ thẹn. Thành thật mà nói, Thế giới Tây Phương Cực Lạc sẽ không khai trừ người, bạn đi không được thôi. A Di Đà Phật cùng những bậc thượng thiện nhân, trên Kinh đã nói, các Ngài là **“thiên nhân đồng thị, thiên nhĩ**

*triệt thính*”. Chúng ta không thấy được các Ngài, nhưng các Ngài thấy được chúng ta. Công phu tu hành của chúng ta ở nơi đây, chúng ta không hề biết, nhưng Ngài thấy được rõ ràng, tường tận, thông suốt, thấu đáo. Ngài đang lựa chọn người nào có thể đến, người nào thì không thể đến. Bạn được Ngài tuyển trúng, đến lúc thì Ngài đến tiếp dẫn bạn. Vì sao bạn được Ngài tuyển trúng? Bạn phù hợp với điều kiện của Ngài. Những gì các Ngài đã làm, hiện tại chúng ta phải nỗ lực làm, làm không triệt để không hề gì, ta luôn là đang làm. Các Ngài xem thấy liền hoan hỷ, nhất định tuyển trúng bạn. Khi lâm chung, Phật cùng chư Bồ Tát đến tiếp dẫn bạn, mở đại hội hoan nghênh. Việc này vô cùng quan trọng.

\*\*\*\*\*

<sup>10</sup>Câu Kinh văn: “Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức” là câu mở đầu trong phần tựa của bộ Kinh này. Câu thứ nhất mở đầu cũng chính là một câu quan trọng nhất của toàn Kinh, chúng ta nhất định không thể xem thường lướt qua được. Chúng ta học Phật có thể có được thọ dụng hay không? Đúng như bản Kinh đã nói: “Huệ dĩ chân thật chi lợi”, lợi ích chân thật. Ở ngay trong một đời hoằng pháp tu học của chúng ta, then chốt thành công hay thất bại cũng ở ngay câu này. Do đây có thể biết tính trọng yếu của câu nói này.

Mười sáu vị Bồ Tát phía trước đã nói, các Ngài là biểu pháp. Mỗi một vị Bồ Tát biểu thị mật nghĩa sâu sắc. Mật chính là ẩn mật, không hiển lộ. Người cần phải có trí tuệ tương đối, giác ngộ tương đối mới có thể nhìn thấy ra được, mới có thể thể hội được, người thông thường không dễ gì nhận ra. Thế nhưng, khi vào Kinh văn thì vì bạn nói ra tường tận. Câu thứ nhất này là nói rõ ra tổng cương lĩnh của toàn Kinh. Bộ Kinh Vô Lượng Thọ này từ đầu đến cuối nói rõ nhất chính là “*Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức*”.

Vào thời nhà Đường, Ngài Thanh Lương hoàn thành phiên dịch Kinh Hoa Nghiêm. Sau khi hoàn thành chú giải của Kinh Hoa Nghiêm, Quốc sư Ngài đặc

---

<sup>10</sup> Bắt đầu đĩa 11



biệt đem quyển sau cùng của Kinh Hoa Nghiêm đưa ra lưu thông riêng biệt. Quyển này gọi là “*Biệt Hành Lưu Thông Bản*”, chính là “*Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyên Phẩm*” mà hiện tại các vị thường thấy. Quyển Kinh này là “*Hoa Nghiêm Bốn Mười*”, cũng chính là một quyển sau cùng trong Phẩm Nhập Pháp Giới, là tổng kết của “*Kinh Hoa Nghiêm*”, cũng là tổng cương lĩnh của “*Kinh Hoa Nghiêm*”, chỗ quay về sau cùng. Nội dung của Kinh vẫn là “*Mười đại nguyện vương quy về Cực Lạc*”. Bồ Tát Phổ Hiền tổng hợp toàn Kinh quy nạp làm thành mười cương lĩnh. Mười cương lĩnh này là Bồ Tát Phổ Hiền đã tu. Có lẽ có một số đồng tu nghe được là Bồ Tát Phổ Hiền đã tu đại khái cho là không liên quan gì với chúng ta, chúng ta không phải là Bồ Tát Phổ Hiền. Học Phật như vậy sẽ rất khó có thành tựu. Chúng ta cần phải có thể nhận biết, tất cả Bồ Tát trong Phật pháp đã nói đều là chính mình, tất cả chư Phật Như Lai đã nói cũng là chính mình. Đức hiệu của chư Phật Như Lai là tánh đức của chính chúng ta. Danh hiệu của tất cả chư Phật Bồ Tát là tu đức của chính chúng ta. Tánh-Tu không hai, đó là chỗ mà Phật pháp cùng với thế xuất thế gian tất cả pháp không giống nhau. Chúng ta có thể thấu hiểu, khẳng định, thì ở ngay trong Phật pháp mới có thể mau chóng, ổn định, được lợi ích chân thật. Đây là chân thật, không hề giả.

Bồ Tát Phổ Hiền là ai? Phải biết chính là bản thân chúng ta. Nếu chúng ta có thể tuân theo, chăm chỉ phụng hành như trên Kinh điển đã nói, từ tư tưởng kiến giải, lời nói, việc làm, rất nhiều hành vi của chính chúng ta mỗi mỗi đều phải đối chiếu với Kinh điển, so sánh thử xem. Nếu như hành vi việc làm của chúng ta giống y như trên Kinh đã nói thì là tương ưng. Nếu không giống như những gì đã nói, thì chúng ta nhất định phải lấy Kinh điển làm tiêu chuẩn để tu sửa lại những hành vi sai lầm của chính mình, đó gọi là tu hành. Y theo bốn Kinh để tu hành, xin nói với các vị, chính là y theo tiêu chuẩn của A Di Đà Phật, y theo tiêu chuẩn của Bồ Tát Phổ Hiền. A Di Đà Phật là Phật trung chi vương, Bồ Tát Phổ Hiền có thể nói là Bồ Tát trung chi vương. Bạn thấy trong rất nhiều sám nghi chúng ta đều đọc “*Nam Mô Phổ Hiền Vương Bồ Tát*”, Ngài là vua trong các Bồ Tát. Trong hàng Bồ Tát, không ai có thể thù thắng hơn Ngài Phổ Hiền. Trong các chư Phật, không có Phật nào thù thắng hơn A Di Đà Phật.

Trong bộ Kinh này, vua trong các Phật, vua trong các Bồ Tát thấy đều đầy đủ. Chúng ta gặp được bộ Kinh này, Phật đã nói ở trên Kinh là “*như nghèo được của báu*”, đích thực là có loại tâm trạng này, chân thật là như nghèo được của báu. Bạn nói xem loại vui thú này thật không cách gì hình dung. Đạt được rồi thì nhất định phải lý giải cho thấu triệt, sau đó phải y giáo phụng hành, chúng ta phải làm được một cách triệt để.

Chúng ta phải bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ lễ kính. Phía trên đã nói với các vị rồi. Lễ kính là khai hiển ngay trong tánh đức của chính chúng ta. Chúng ta có thể tu lễ kính, đó là lưu xuất của tánh đức. Đại đức xưa thường nói: “*Khởi tu từ tánh*”, đây chính là từ tánh khởi tu. Cách tu học này có thể cảm ứng tương thông cùng với mười phương ba đời tất cả chư Phật Bồ Tát. Vì sao vậy? Chư Phật Bồ Tát là khởi tu từ tánh, ngày nay chúng ta cũng là khởi tu từ tánh, vậy thì tự nhiên liền khởi lên cảm ứng. Do đây có thể biết, chúng ta vừa phát tâm, phát ra tâm chân thành để tu hành là năng cảm; chư Phật Bồ Tát pháp vốn năng ứng, nguyên do cảm ứng chính ngay chỗ này. Cho nên Ấn Quang Đại Sư nói: “*Một phần thành kính được một phần lợi ích*”, cũng có thể nói cách nói như vậy. Một phần thành kính được chư Phật Như Lai gia trì một phần, mười phần thành kính thì được chư Phật Như Lai gia trì mười phần. Các vị ở một đạo tràng, giờ nào, lúc nào, cảm thọ của các vị ở nơi đây cùng với cảm thọ ngay trong cuộc sống thường ngày không như nhau. Cảm thọ ở nơi đây có pháp hỷ, thanh tịnh, vui mừng. Cho nên có đồng tu đến nói với tôi, chúng ta bước vào giảng đường để nghe Kinh là hưởng thụ. Lời nói này có phải thật không? Là thật! Vì sao bạn có hai giờ đồng hồ ở nơi đây hưởng thụ, mà loại hưởng thụ này bạn ở nơi khác thì không có được? Việc hưởng thụ này từ đâu mà có? Xin nói với các vị, nhờ ánh sáng Phật chiếu vào. Đạo tràng này của chúng ta là nhờ ánh sáng Phật chiếu vào, mọi người ở nơi đây tắm mình trong ánh sáng Phật. Sự việc chính là như vậy.

Có một năm, tôi ở Miami - Hoa Kỳ giảng Kinh. Có một số người nước ngoài mỗi lần tôi giảng Kinh họ đều đến, họ đều ngồi ngay nơi đó, nhắm nghiền đôi mắt. Bởi vì ở nước ngoài có một số nơi không có ghế để ngồi, đều là ngồi

ở trên thăm. Họ ngồi xếp bằng nhắm nghiền đôi mắt, họ cũng không hiểu tiếng Trung Quốc, tôi nói cái gì họ cũng đều không hiểu, cho nên có đồng tu hỏi họ: “*Bạn có hiểu không?*”. Họ nói: “*Không hiểu!*”. “*Nghe không hiểu, vì sao bạn mỗi ngày đều đến?*”. Họ nói: “*Ồ, cảm thụ nơi đây rất tốt!*”. Họ đến để hưởng thụ. Họ xếp bằng ngồi ở đó là để hưởng thụ. Người nước ngoài nói: “*Từ trường này khác biệt, cảm thụ đối với người rất là thoải mái*”. Trong đó còn có một số người có công năng đặc biệt, ở trong Phật pháp chúng ta gọi là có thần thông, có thiên nhãn thông. Họ nói với những người ở bên cạnh: “*Có ánh sáng Phật chiếu vào*”. Khi đạo tràng giảng Kinh thì có Phật quang gia trì. Cho nên ngồi ở nơi đây, mỗi người đều có thể sanh tâm hoan hỷ, đạo lý chính ngay chỗ này. Không phải tôi giảng được hay, tôi giảng không được hay, mà là nhờ Phật lực gia trì.

Chúng ta nhờ vào cái gì được Phật lực gia trì? Xin nói với các vị, chính là một lòng cung kính. Lòng cung kính này là năng cảm, chư Phật Bồ Tát liền có ứng. Cho nên các vị nhất định phải nên biết, thế gian pháp dạy người thứ nhất là thành thật. Chúng ta cả đời làm người, thành thành khẩn khẩn, trung thực, thật thà. Đáng vẻ thành thật là thế nào? Không lừa dối chính mình, không lừa dối người khác, chân thật có thể làm đến được không dối mình, không dối người thì con người này thành thật, người thật thà. Người thật thà là vô cùng đáng quý. Người thật thà thì Phật quang thường hay chiếu đến họ, họ không học Phật thì Phật quang cũng chiếu đến họ. Vì sao vậy? Vì họ trung thực! Phật tâm thanh tịnh, Phật tâm bình đẳng, không thể nói bạn học Phật thì đặc biệt chiếu cố bạn, bạn không học Phật thì Phật không chiếu cố đến bạn, cái tâm đó làm sao có thể xem là tâm bình đẳng? Không học Phật nhưng tấm lòng thành khẩn thì Phật đều chiếu cố, chiếu cố bình đẳng, không hề phân biệt chiếu cố. Bạn nói xem, thành thật đáng quý dường nào!

Lễ kính chính là lưu xuất từ thành khẩn. Chúng ta phải kính người, phải kính việc, phải kính vật. Kính người, lễ kính bình đẳng, không luận là người nào, tất cả chúng sanh đều phải lễ kính. Tất cả chúng sanh hữu tình, ngay đến kiến, muỗn chúng ta xem thấy cũng như xem thấy chư Phật Như Lai không hề

khác biệt, như vậy mới gọi là tu hạnh Phổ Hiền. Muối, kiến, động vật nhỏ cũng có Phật tánh. Tất cả động vật đều có Phật tánh. Ngoài động vật ra, thực vật, khoáng vật đều có pháp tánh, cho nên chúng ta phải cung kính tất cả. Nếu như nói chúng ta làm không được, xin nói với các vị, thực tế mà nói, không phải làm không được mà là chúng ta không chịu làm. Nếu như chúng ta chịu làm thì làm gì có chuyện không làm được. Thiên hạ làm không được, người xưa nói, chỉ có hai việc khó là lên trời khó và cầu người khó. Việc này là cầu chính mình không phải cầu người. Cầu chính mình thì có gì khó đâu? Chỉ là làm cho tánh đức của chúng ta hoàn toàn lưu xuất ra. Việc này là cầu ở chính mình, không phải cầu người, cho nên chính mình nhất định phải giác ngộ, nhất định phải nỗ lực. Hiện tại thế gian tai nạn triền miên, nếu chúng ta không chăm chỉ nỗ lực mà tu, tương lai làm sao có thể tự cứu, cứu người?

Tôi ở ngay trong cuộc sống thường ngày không hiểu đối với tin tức bên ngoài. Tôi không xem truyền hình. Tịnh Tông Học Hội chúng ta nơi đây không có truyền hình, tất cả tivi đều là phát nội bộ, bên ngoài không có ăng-ten trời, không nhận được tin tức bên ngoài. Chúng tôi cũng không nghe phát thanh, cũng không xem báo chí. Có một số đồng tu nói với tôi, một-hai tháng gần đây nhất, họ xem thấy từ trên truyền hình, tảng băng Nam Cực đã tan ra. Vấn đề này tương đối nghiêm trọng. Nếu như băng của Nam - Bắc Cực tan ra, mực nước biển sẽ phải dâng cao, đô thị duyên hải trên toàn thế giới thủy đều chìm vào đáy biển. Tai nạn từ do đâu mà đến? Có người luôn cho rằng là do thiên tai, việc này thì không cách gì. Khoa học gia đem việc này đổ cho thiên tai làm ra, tai hại thiên nhiên, đều đổ hết trách nhiệm cho thiên nhiên. Cách nhìn trong Phật pháp không phải như vậy. Trong Phật pháp nói bao gồm tất cả tai hại đều là do chính chúng ta tạo thành. Ai tạo thành vậy? Không phải người khác mà chính mình ta tạo. Lời nói này bạn có thể tin không? Nếu như bạn tin tưởng, vậy chúc mừng bạn, bạn đã giác ngộ; nếu bạn không tin tưởng, bạn nhất định không thừa nhận, bạn chưa giác ngộ. Xác thực là chính ta tạo thành. Nếu như người người có thể tự giác, người người đều có thể thay đổi tự làm mới thì tai nạn này liền được tiêu trừ.

Nạn nước từ do đâu mà đến? Là lòng tham. Đồng tu ngồi đây, tôi nghĩ có không ít người đã đọc qua Kinh Lăng Nghiêm. Phật ở trong hội Lăng Nghiêm giảng nói rất rõ ràng, tham dục là nước, sân hận là lửa, ngu si là gió, tam tai nước-gió-lửa. Nếu như nói là người của toàn thế giới đang cố sức tăng thêm tham-sân-si, đang gia tăng thêm tốc độ tham-sân-si, thì ba loại hiện tượng nước-gió-lửa thế gian này liền sẽ nổi lên. Hoàn cảnh là y báo. Y báo tùy theo chánh báo mà chuyển. Chánh báo là tâm của chúng ta. Phật luôn khuyên chúng ta dập tắt tham-sân-si. Người người đều có thể dập tắt tham-sân-si thì môi trường sinh thái trên địa cầu này sẽ hồi phục lại bình thường rất nhanh, sẽ không có những tai nạn này. Ngoài tham-sân-si ra còn có ngạo mạn, tham-sân-si-mạn. Quả báo của mạn là gì? Là động đất. Mạn là tâm cao thấp, không bình. Cho nên, những tai hại tự nhiên này từ do lòng người chiêu cảm đến, do lòng người biến hiện ra! Trên Kinh luận, Phật dạy chúng ta những đạo lý phương pháp này, xác thực thực chân thật có thể tiêu trừ tất cả tai ương. Phải tiêu trừ từ đâu vậy? Đầu là tiêu trừ từ ngay nơi nội tâm, Phật pháp gọi là nội học, dùng nội công để cải thiện hoàn cảnh bên ngoài. Cho nên, chúng ta không luận đối với người, với việc, với vật, tất cả đều cung kính. Cho dù chúng ta không thể giúp đỡ đại chúng, đại chúng không thể chuyển đổi, một mình ta chuyển đổi lại có được không? Vẫn được! Một mình ta chuyển đổi lại gọi là biệt nghiệp, đại chúng gọi là cộng nghiệp. Phật ở trong Hội Lăng Nghiêm nói với chúng ta, cộng nghiệp cùng biệt nghiệp quả báo không như nhau. Nếu như biệt nghiệp của bạn thù thắng, cho dù ở ngay trong cộng nghiệp vô cùng ác liệt, bạn vẫn có thể tránh được. Ngay trong tai nạn lớn vẫn có rất nhiều người may mắn, đây là do biệt nghiệp không giống nhau. Trong một tai nạn lớn, có thể có người không bị tai nạn, bạn tỉ mỉ mà quan sát, con người đó tâm lương thiện, tham-sân-si-mạn ít, từ bi, thiện niệm nhiều, quyết định là loại người này. Cho nên Kinh này làm sao có thể không đọc, làm sao có thể không cầu hiểu sâu, làm sao có thể không y giáo phụng hành?

Hy vọng đồng tu chúng ta ở tất cả mọi lúc mọi nơi dùng tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi tu tất cả cung kính. Phải đem việc này tập thành một thói quen, đây gọi là thật tu, thật dụng công. Thật dụng công không phải bạn

một ngày đọc bao nhiêu bộ Kinh. Bạn cả ngày đọc Kinh Vô Lượng Thọ, nhưng nếu như tư tưởng lời nói việc làm của bạn hoàn toàn không tương ứng với trên Kinh đã nói, một ngày bạn đọc hai trăm biến cũng uổng công, không dùng được. Từ trước lão cư sĩ Lý Bình Nam nói: “*Đáng đọa lạc thế nào vẫn là phải đọa lạc thế đó*”, không có ích gì. Phải thật làm. Ngày ngày đọc Kinh, kiểm điểm lỗi lầm của chính mình. Đọc Kinh cũng giống như là soi gương vậy. Chính mình một ngày phạm phải lỗi lầm mà không hề biết, Kinh vừa đọc qua, đối chiếu sơ qua thì phát hiện, “*Ồ! Chỗ này Phật dạy chúng ta không được làm, hôm nay chúng ta lại làm rồi; chỗ này Phật dạy chúng ta làm, hôm nay ta chưa làm được*”, đều phát hiện được lỗi lầm. Cho nên Kinh là một tấm gương, ngày ngày phải cầm lên soi. Soi đến lỗi lầm của chính mình, phải mau đem nó thay đổi lại. Như vậy thì hữu dụng, thì lợi ích vô biên. Cho nên phải tu tâm chân thành, chân thành đối nhân xử thế, quyết định chúng ta có thể vượt qua đại kiếp nạn. Kiếp nạn hiện tiền không hề có chút ý niệm khiếp sợ, không hề có chút tâm lo lắng, mà rất là tự tại, rất là thản nhiên để tiếp nhận. Đó chính là bạn có công phu, bạn chân thật có được thọ dụng.

## 2. Nguyên thứ hai, “Xung tán Như Lai”

Câu này ở vào xã hội ngày nay rất là quan trọng. Xã hội có thể an định hay không, hoặc là xã hội tạo thành động loạn, đương nhiên nhân tố rất nhiều. Thế nhưng, một nhân tố quan trọng nhất trong đó, ở trong Phật pháp gọi là duyên. Một duyên quan trọng nhất này chính là tán thán, cũng chính là ngôn ngữ lời nói của chúng ta. Hy vọng đồng tu học Phật chúng ta, đây không phải tôi hy vọng, mà là Phật Bồ Tát dạy bảo chúng ta. **Phật Bồ Tát hy vọng chúng ta ở trong xã hội này ỷ ác, dương thiện.** Bạn xem Kinh văn phía sau, trong lời giáo huấn cụ thể, Phật dạy chúng ta khéo giữ ba nghiệp. Câu thứ nhất chính là “*khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lỗi người*”, không nên cười chê người khác, không nên nói lỗi lầm của nhà người, phải làm từ chỗ này. Người ta có chỗ tốt thì phải tán thán, phải biểu dương, xã hội này chúng ta liền có thể từ trong hỗn loạn chuyển thành an định. Mỗi một người chúng ta đều có trách nhiệm.

Xã hội ngày nay vì sao mà loạn như vậy? Toàn thế giới đều loạn, căn nguyên của động loạn là gì? Chúng ta có thể nói, căn nguyên đó chính là người thế gian này tán thán cái ác mà che giấu cái thiện. Thiện thì không nói lên, ác thì tận lực tuyên dương, tận lực đến tô vẽ ra, tạo thành lòng người của cả thế gian bất an. Bạn nói làm việc tốt, có người nói: “*Anh làm việc tốt làm gì? Anh là kẻ ngốc, anh làm việc tốt ai tán thán anh? Làm việc ác là anh hùng hảo hán, biết bao nhiêu người tán thán anh*”. Khuyến khích người đi phạm tội, khuyến khích người đi làm ác thì xã hội này làm sao có thể an định. Lời nói của chúng ta phải vì xã hội gánh trách nhiệm, phải vì nhân dân cả thế gian gánh trách nhiệm, làm gì có chuyện tùy tiện mà nói chuyện. Hiện tượng xã hội ngày nay có thể nói là vô cùng phổ biến, đó là luân lý đạo đức không có người giảng. Nếu như trên miệng nói đến luân lý đạo đức thì mọi người đều mắng bạn, “*Anh lạc hậu rồi, lỗi thời rồi! Không hợp trào lưu, không hợp thời đại*”, nói càng khó nghe hơn là “*tư tưởng phong kiến*”. Cái gì là hợp thời? Bất trung, bất hiếu, bất nhân, bất nghĩa là hợp thời. Như vậy có thể được hay sao? Cho nên xã hội ngày nay, bao gồm giáo dục ở trong trường học, học sinh tiểu học nhận giáo dục đã tiếm nhiễm công lợi, chỉ có lợi hại, không có đạo nghĩa. Xã hội này, thế giới này làm sao mà không gặp nạn chứ? Băng của Nam - Bắc Cực làm sao mà không tan ra?

Chúng ta học Phật. Người học Phật luôn được xem là người sáng suốt, người học Phật là người giác ngộ. Chúng ta phải toàn tâm toàn ý giúp đỡ xã hội này thay đổi thói xấu và phong tục tập khí không tốt. Làm thế nào đem nó chuyển đổi lại? Hoàn toàn dựa vào chính chúng ta, nhất định không thể đem trách nhiệm này đổ cho người khác. Đổ cho người khác là sai, chính ta phải làm cho được. Người thế gian bất trung, ta phải tận trung. Người thế gian bất nghĩa, ta phải nghĩa khí. Người thế gian bất hiếu, ta phải tận hiếu. Giáo huấn của đại thánh nhân thế xuất thế gian, ta phải làm cho được toàn bộ. Nếu như bạn nói là làm không được, ta không tin tưởng, ta không thừa nhận, ta nhất định có thể làm được. Người người đều có tín tâm kiên định này, ý nguyện kiên định, nỗ lực để làm theo, như phía trước đã nói, Tín Huệ, Nguyện Huệ, Hương Tượng Bồ Tát, thì thế giới này có thể cứu vãn, kiếp vận có thể vãn hồi, tai nạn có thể

hóa giải. Do đây có thể biết, chính ngay ở mỗi vị đồng tu chúng ta phải phát đại tâm. Trên Kinh Hoa Nghiêm nói “*Đại Tâm Phàm Phu*”, chúng ta là phàm phu phát đại tâm. Đại Tâm Phàm Phu, công đức và uy đức của họ vượt qua Thanh Văn, Duyên Giác, Quyền Giáo Bồ Tát. Thanh Văn là A La Hán. Duyên Giác là Bích Chi Phật. Quyền Giáo Bồ Tát, nếu lấy Thiên Thai để nói, Biệt Giáo để nói thì là Bồ Tát Tam Hiền trở xuống, chính là Bồ Tát từ Thập Hồi Hướng trở xuống gọi là Tam Hiền Bồ Tát.

Sao gọi là phát đại tâm phàm phu? Bạn vừa phát tâm là ta đem giáo huấn trong Kinh Vô Lượng Thọ đã dạy thầy đều làm được, công đức của bạn lập tức liền vượt qua bậc tam thừa (thật đã vượt qua không phải là giả), liền được siêu việt. Trên Kinh Hoa Nghiêm Phật nói “*Đại Tâm Phàm Phu*” là khích lệ chúng ta. Nếu như Ngài nói A La Hán mới có thể làm được thì chúng ta không có phần, chúng ta nhất định không làm được, tâm này không thể phát. Nếu như Ngài nói Bồ Tát mới có thể làm, vậy thì phàm phu chúng ta cách quá xa với Bồ Tát. Cho nên Ngài nói phàm phu, chúng ta là phàm phu, chúng ta phát ra đại tâm liền có thể siêu việt ba thừa. Lời của Phật nói là thật, không phải là giả, nhất định là chân thật, chỉ sợ chính chúng ta không chịu phát tâm. Vừa phát tâm liền siêu việt, chân thật gọi là “*buông bỏ đồ đao, lập địa thành Phật*”. Phát tâm là quan trọng.

Khi vừa phát tâm, xin nói với các vị, không chỉ bạn siêu việt ba thừa. Tầm nhìn của người thế gian rất cạn, chỉ mong cầu cái lợi trước mắt, nếu hiện tại không có lợi ích, anh bảo tôi làm Phật, tôi cũng không làm, cho nên hiện tại liền phải có lợi ích. Xin nói với các vị, chỉ cần bạn vừa phát đại tâm, hiện tại bạn liền có được lợi ích. Bạn được lợi ích gì vậy? Ngay trong lúc giảng dạy chúng ta cũng thường nói, “*đời sống vật chất của bạn quyết định không hề thiếu kém*”, đây là lợi ích mà hiện tại bạn có được. Việc này Phật giảng rất có đạo lý. Không phải nói bạn sẽ có được rất nhiều, rất nhiều, như vậy thì bạn liền sẽ tăng lòng tham, mà là không thiếu hụt. Mỗi ngày bạn có được cái ăn, có quần áo mặc, có nơi để ở, không thiếu hụt. Chỉ cần chúng ta không thiếu hụt, không cần



phải có nhiều, có nhiều sẽ tăng thêm lòng tham. Cơm áo của bạn không thiếu hụt, đời sống vật chất không thiếu hụt, ngay trước mắt bạn đã được lợi ích.

Lợi ích thứ hai là thân thể bạn khỏe mạnh, trẻ mãi không già. Nếu như bạn hai mươi tuổi phát đại tâm rồi, đã làm đại tâm phạm phu, bạn mãi mãi là hai mươi tuổi. Bạn sống đến bảy, tám mươi tuổi, khuôn mặt của bạn vẫn là hai mươi tuổi. Cái lợi ích này có gì bằng không?

Một lợi ích nữa là thể chất chuyển biến. Thân thể bạn khỏe mạnh, vĩnh viễn không bị bệnh, đó là lợi ích hiện tiền, lợi ích chân thật. Bạn làm quan lớn, phát tài to mà thường hay bị bệnh thì đó là việc rất đáng tiếc, tiền tài của bạn đều dùng hết vào phí thuốc thang, bạn nói xem có oan uổng không? Cho nên đại tâm phạm phu vĩnh viễn trẻ trung, vĩnh viễn khỏe mạnh, dung mạo sáng lạn, pháp hỷ tràn đầy, tự tại an vui. Hiện tại liền có được lợi ích. Phật pháp rất hiện thực, hiện thực hơn bất cứ thứ gì.

Nếu như bạn trái với Kinh giáo, không luận tu hành thế nào, người sáng mắt vừa nhìn là biết ngay, vì sao vậy? Trên mặt không có ánh sáng. Không cần phải có công năng đặc dị gì, nếu có công năng đặc dị vừa nhìn thì càng rõ ràng, người thông thường chúng ta đều có thể xem thấy, chính là chúng ta thường hay nói thần khí không tốt, có thể thấy ra được khí sắc của họ là khí sắc tối đen, không phải là một khí sắc sáng lạn, một khí sắc không tốt. Khi bạn tỉ mỉ quan sát tiếp sẽ thấy dung mạo không tốt, cho dù họ hóa trang thế nào cũng không cách gì giấu được, cũng không thể che giấu. Ngay thế gian xem tướng, đoán mạng cũng thường nói “tướng tùy tâm chuyển”. Đại tâm của bạn vừa phát ra, đại tâm là tâm gì? Là Phật tâm. Bạn xem tướng của Phật đẹp dường nào, cái tướng này của bạn dần dần sẽ chuyển thành tướng Phật, đức tướng viên mãn (viên mãn chính là một chút kém khuyết cũng không có), vậy thì vì sao bạn không phát tâm?

Trong tâm chúng ta thường giữ một mặt thiện của tất cả chúng sanh, miệng của chúng ta thường hay tán thán một mặt thiện của chúng sanh, tâm của chúng ta thiện, việc làm thiện, lời nói thiện thì tướng mạo của chúng ta liền

thiện, thân thể liền thiện, không có thứ nào bất thiện. Nếu như thường giữ tâm ác, chuyên môn gây phiền phức cho người, chuyên môn nhìn khuyết điểm của người khác, tâm của chúng ta ác, làm ác, nói lời ác, cuối cùng biến thành tướng mạo chính chúng ta cũng ác, thân thể cũng ác, bạn nói xem họa làm sao mà không đến. Người học Phật ngay điểm đạo lý này cũng không hiểu thì còn học cái gì? Vận mệnh của bạn hoàn toàn do chính bạn nắm lấy, không phải do người khác nắm lấy.

Các vị đọc Liễu Phàm Tứ Huấn, Liễu Phàm Tứ Huấn ngày trước tôi đã giảng qua rất nhiều lần, giảng được rất tỉ mỉ. Tiên sinh Liễu Phàm có thể được cứu là vì sao? Việc thứ nhất là ông thành thật, chịu nhận sai. Việc khó được nhất là chịu thay đổi, mạnh dạn thay đổi. Ông đã thành công, chuyển biến vận mạng của ông. Ông chuyển được vận mạng rồi, ông giúp cho rất nhiều chúng sanh chuyển biến vận mệnh, đó là Bồ Tát hiện thân.

Vào thời đại này, chư Phật Như Lai hết lời khuyên bảo chúng ta phải phát đại tâm. Nếu bạn hỏi, thế nào là đại tâm? Tôi ở ngay đây cụ thể nói với mọi người, nhất định phải phát tâm đem những lời giáo huấn đã nói trong Kinh Vô Lượng Thọ thấy đều làm cho được, thấy đều thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày chúng ta, thực tiễn ngay trong công việc của chúng ta, thực tiễn ngay trong đời nhân xử thế, đó chính là phạm phu phát đại tâm. Bạn có thể phát được cái tâm này, có thể làm theo như vậy, ở phía trước tôi đã nói qua với các vị, tương lai bạn vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc nhất định là thượng thượng phẩm vãng sanh, bởi vì cả thấy bạn đều làm được. Nếu bạn không thể làm được hoàn toàn, chỉ làm đến được chín mươi phần trăm thì bạn vãng sanh thượng trung phẩm, quyết định không thể rơi xuống dưới bậc thượng. Trong ba bậc vãng sanh, bậc trung, bậc hạ chúng ta không làm, chúng ta nhất định phải tranh thủ vãng sanh bậc thượng. Thượng phẩm hạ sanh cũng phải làm đến được tám mươi phần trăm. Chúng ta phải đem tiêu chuẩn định ở ngay chỗ này, quyết định tranh thủ thượng phẩm vãng sanh, đó mới là chân thật phát đại tâm phạm phu. Người người đều làm đến được, vì sao chúng ta không làm? Tôi tin tưởng rất nhiều đồng tu ngồi ở ngay đây luôn có mười mấy - hai mươi mấy người đang

làm. Có được mười mấy - hai mươi mấy người đang làm, hội này của chúng ta sẽ vô lượng viên mãn, ngay trong hội này có mười mấy - hai mươi mấy vị Phật trụ thế. Đại tâm này không phải Bồ Tát mà là Phật, chân thật gọi là “*chỉ có pháp Nhất thừa, không hai, cũng không ba*”. Phạm phu phát đại tâm chính là pháp Nhất thừa. Chúng ta nhất định phải làm thật. Cho nên, phải xung tán.

Xung tán, bạn thấy dùng “*xung tán Như Lai*”, không dùng “*xung tán chư Phật*”. Từ dùng khác nhau đương nhiên ý nghĩa sẽ không giống nhau. Trên Kinh Phật, chuyên đổi danh từ có dụng ý đặc biệt của nó. Chúng ta xem trong “*Kinh Kim Cang Giảng Nghĩa*” của cư sĩ Giang Vị Nông, ông chú giải được rất tường tận. Trên “*Kinh Kim Cang*” có lúc thì nói Chư Phật, có lúc thì nói Như Lai. Cư sĩ Giang nói với chúng ta, phạm hễ nói Chư Phật là từ trên tướng, từ nơi sự mà nói; phạm hễ gọi Như Lai đều là từ trên tánh mà nói. “*Kinh Kim Cang*” là như vậy, Kinh này chúng ta cũng không ngoại lệ, “*Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm*” cũng là như vậy. Cho nên chúng ta phải thông hiểu “*lễ kính chư Phật*” là từ nơi sự tướng mà nói, trên sự tướng thì tất cả phải cung kính. Nếu nói “*xung tán Như Lai*” là từ nơi tánh đức mà nói, đó chính là nói rõ, tương ưng với tánh đức chính là thiện, chúng ta phải xung tán; ác không nói thì tốt, không thể xung tán, phải xung tán cái thiện. Thế nhưng lễ kính thì người thiện chúng ta lễ kính, người ác cũng phải lễ kính. Không thể nói người thiện ta tôn kính họ, người ác thì ta không tôn kính họ, vậy thì bạn sai rồi. Người ác tôn kính họ mà không tán thán họ, người thiện thì tôn kính họ và tán thán họ, khác biệt ở ngay chỗ này. Cái tâm cung kính đó nhất định không có khác biệt, nhất định là bình đẳng. Việc xung tán này nhất định tương ưng với tánh đức, khen cái thiện của người, chúng ta từ ngay đó mà học.

Nếu như nói thế gian tất cả chúng sanh ngay trong một đời đều đang làm ác, chưa từng làm qua một việc tốt nào thì tôi không tin, Phật cũng không tin, các vị mọi người cũng sẽ không tin. Tất cả chúng sanh ở thế gian này, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm thiện, ác lẫn lộn. Thế nhưng chúng sanh thời nay nghiệp chướng tập khí sâu nặng, đã làm ra ác nhiều, lành ít. Nếu như có thể chuyển biến lại, chúng ta làm thiện nhiều, ác ít thì toàn phong khí xã hội đều sẽ

chuyển biến. Chúng ta tán dương thiện, không nói ác, làm cho những người làm ác đó thời gian lâu rồi họ sẽ giác ngộ, họ sẽ phản tỉnh, sanh tâm hổ thẹn. Người ác cũng có lương tâm, không thể nói họ không có lương tâm. *“Ta tạo ra rất nhiều việc ác, mọi người đều không nói, mọi người đều có thể bao dung. Ta làm một chút việc thiện nhỏ như vậy mà mọi người đều tán thán”*, cho nên họ liền sẽ hồi tâm chuyển ý, họ liền sẽ ít làm ác, làm thiện nhiều. Nếu như chúng ta không tán thán cái thiện của người khác, ác nhỏ của người ta, chúng ta làm âm ỉ lên thì sẽ sanh ra hiệu quả ngược lại, sẽ làm cho người ta sanh tâm hối hận đã làm việc tốt, *“làm việc tốt, có gì tốt đâu? Có người nào biết đâu, có ai khen ngợi ta đâu? Còn làm ra một chút việc ác thì thiên hạ đều biết”*, làm cho những người có ý niệm muốn làm thiện sẽ mất đi ý niệm thiện này. Bạn thấy trên thế giới người ta đều làm ác, cho nên biến thành cái gì? Biến thành cái thấy sai lầm là *“làm ác là đương nhiên, làm ác là hợp thời”*. Cái thấy sai này, cái hiểu lầm này thì thật đáng sợ, dẫn dắt người toàn thế gian bỏ đi ý niệm thiện, tăng trưởng ý niệm ác, không chịu tu thiện, liều mạng để làm ác, mang đến tai nạn lớn cho xã hội này, mang đến thống khổ vô cùng cho tất cả chúng sanh. Truy cứu nguyên nhân căn bản của nó chính là ở ngay trong cuộc sống thường ngày của chúng ta, lời nói không cẩn trọng, tạo thành ra hậu quả, tạo thành tai nạn. Phật đối với việc này ở trong tất cả Kinh luận đã nói ra rất nhiều, rất nhiều. Chúng ta không lưu ý, không hề tỉ mỉ mà quan sát, không hề cố gắng học tập.

Nguyện *“xưng tán Như Lai”* này Phật đặc biệt ở trong Năm Mươi Ba Đồng Tham làm ra cho chúng ta xem một tấm gương. Năm Mươi Ba Tham rốt cuộc là như thế nào vậy? Chúng ta phải tường tận. Phật ở trong chương sau cùng của “Hoa Nghiêm” nêu ra Thiện Tài Đồng Tử, làm thành một tấm gương tu học Đại thừa. Chúng ta tu hành, tu học Đại thừa, cũng chính là nói đại tâm phàm phu. Người như thế nào là đại tâm phàm phu? Thiện Tài Đồng Tử là đại tâm phàm phu mẫu mực. Ngài gặp được Phật pháp, hoan hỷ tín thọ, lễ Bồ Tát Văn Thù làm thầy. Có lẽ các vị nghe được rồi thì nghĩ: *“Ồ! Thiện Tài gặp vận may, rất may mắn, gặp được Bồ Tát Văn Thù, một thầy giáo tốt đến như vậy, chúng ta đến nơi đâu để tìm được thiện tri thức?”*. Bạn đều không biết được Bồ Tát Văn Thù ở ngay trước mặt bạn mà bạn không nhận biết. Ai là Bồ Tát Văn

Thù? “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh” chính là Bồ Tát Văn Thù. Văn Thù biểu thị trí tuệ, trong Kinh này tràn đầy trí tuệ viên mãn. Bạn y theo bộ Kinh này mà tu học thì bạn chính là thân cận Bồ Tát Văn Thù, bạn chính là học trò của Bồ Tát Văn Thù. Sau khi học rồi thì lập tức ứng dụng, đó chính là tham học. Cho nên, ở trong hội của Bồ Tát Văn Thù thành tựu được căn bản trí. Sau đó, Bồ Tát Văn Thù khuyên bảo Ngài đi tham học. Tham học biểu thị cái gì? Làm thế nào đem cái chính mình đã học thực tiễn ngay trong đời sống. Năm mươi ba vị thiện tri thức này đều là Bồ Tát, không một ai là phàm phu. Năm mươi ba vị thiện tri thức thị hiện ra tướng nam nữ, già trẻ, các ngành các nghề, cũng giống y như đời sống của chúng ta vậy. Chúng ta từ sớm đến tối, tiếp xúc với tất cả mọi người, tất cả việc, tất cả vật, đó chính là Năm Mươi Ba Tham.

<sup>11</sup>Tất cả mọi người, tất cả việc, tất cả vật mà bạn tiếp xúc qua thấy đều là hóa thân của chư Phật Như Lai, có phải vậy không? Chính là như vậy, một chút cũng không giả. Vì sao vậy? Cảnh tùy tâm chuyển. Bạn phải biết rằng, ngoài chính ta ra, bao gồm tất cả chúng sanh tình dữ vô tình đều là chư Phật Như Lai biến hóa độ ta. Đây là trên “Kinh Hoa Nghiêm” Phật dạy cho chúng ta làm thế nào tu hành chứng quả, một đời viên mãn thành Phật. Ngoài chính mình ra, thấy đều là chư Phật Như Lai, điều này nhất định là chân thật, tuyệt đối không phải là giả. Người thiện là Phật biến hiện, người ác cũng là Phật biến hiện, thuận cảnh là Phật biến hiện, ác cảnh cũng là Phật biến hiện ra, để chúng ta ở ngay trong đó mà tôi luyện, trải sự luyện tâm. Trải qua các cảnh giới này để luyện tâm thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi của chính mình. Ta tôi luyện ở ngay trong đó, đây gọi là thật tu hành, thật công phu, đó là mô phạm của tu hành, tấm gương cho người tu hành. Cho nên, Thiện Tài nhất định không có bạn học, nếu có một bạn học thì cả đời Ngài không thể thành Phật, vì sao vậy? Không thể làm được “*lễ kính tán thán*”. “*Anh là bạn học của tôi, hai đứa mình là gần bằng nhau, tôi không cần phải cung kính với bạn*”. Bạn thấy, ở trong tán thán đức của bạn đã thiếu đi một phần, tán thán đức của bạn không viên mãn. Tất cả cung kính, còn có một cái không cung kính thì bạn làm sao có thể thành tựu? Không

---

<sup>11</sup> Bắt đầu đĩa 12

nên cho rằng chỉ một điểm nhỏ này không hề gì, ta đối với tất cả đều cung kính, chỉ không cung kính đối với một người thì đại khái sẽ không có vấn đề gì đâu. Một mê thì tất cả mê, một giác thì tất cả giác, cho nên phải cung kính tất cả, một cái cũng không được bỏ. Thị hiện của Thiện Tài trên đạo Bồ Đề là “*chỉ có một mình ta là học trò, ngoài chính mình ra thì đều là Phật, đều là Bồ Tát, đều là thiện tri thức*”. Chúng ta phải có cái thấy như vậy, phải dụng tâm như vậy thì đúng.

Những thiện tri thức này cũng giống y như trong xã hội chúng ta vậy. Có biểu hiện tâm thiện, làm thiện, thì Thiện Tài Đồng Tử lễ kính tán thán, cũng chính là chúng ta làm người học trò “*lễ kính tán thán*”. Có người biểu hiện tâm bất thiện, việc làm bất thiện, biểu hiện ra cảnh giới ác, nghịch cảnh, thì người học trò, người tu học chúng ta cũng có lễ kính đối với họ, nhưng không có tán thán. Thực tế mà nói, “*kính*” ý là ở trong tâm, “*tán thán*” là khẩu nghiệp. Vì sao khẩu không tán thán ác? Tán thán ác thì sẽ dẫn dắt xã hội này làm ác, họ cho rằng làm ác vẫn không tệ, ác có thể làm. Bạn thấy người tu hành đều tán thán, vậy thì còn gì bằng không? Cho nên ác thì không tán thán. Ở trong Kinh văn có rất nhiều vị đại biểu ra như vậy.

Thắng Nhiệt Bà La Môn đại biểu ngu si. Bạn thấy Thiện Tài đi tham vấn ông, có lễ kính cũng như là thấy được thiện tri thức, đánh lễ ba lạy, đi nhiều ba vòng, nhưng không hề có lời tán thán. Cam Lô Hỏa Vương đại biểu sân hận, tánh tình rất không tốt, rất dễ dàng tức giận, không luận là người nào, chỉ cần hơi đắc tội với ông thì tâm báo thù liền nổi lên vô cùng mãnh liệt. Thiện Tài Đồng Tử tham vấn Cam Lô Hỏa Vương cũng là đánh lễ ba lạy, đi nhiều ba vòng, không hề tán thán. Vị thứ ba là Phật Tô Mật Đa Nữ, dùng lời hiện tại của chúng ta mà nói là kỹ nữ, biểu thị cái gì? Biểu thị tham dâm. Thiện Tài Đồng Tử đến tham vấn cũng là đánh lễ ba lạy, đi nhiều ba vòng, không hề tán thán. Việc này nói với chúng ta, tiêu chuẩn tán thán là tánh đức Như Lai, bạn tu giới-định-huệ thì tán thán bạn, bạn tu tham-sân-si thì không tán thán. Bồ Tát vì sao phải biểu hiện ra điều này? Ở trong xã hội hiện thực có. Bồ Tát biểu hiện chính là xã hội hiện thực, đó là nói với chúng ta, xã hội hiện thực thiện, mặt chánh,

có ảnh hưởng tốt với mọi người thì tán thán; mặt trái có ảnh hưởng không tốt đối với xã hội thì không nói, một câu cũng không nói, không tán thán. Nhưng vì sao còn phải tham vấn? Tham vấn có thể học được rất nhiều thứ! Sự việc tốt thì chúng ta phải học tập, những việc không tốt thì chúng ta phải phản tỉnh kiểm điểm, nếu như chính ta có cái lỗi lầm này thì phải thay đổi tự làm mới, cho nên người thiện, người ác đều là thầy giáo tốt.

Khi tôi còn trẻ đi học, thành thật mà nói, tôi có rất nhiều cách thấy, cách nhìn không hề giống với các bạn, ngay đến thầy giáo cũng không hề giống. Có một lần lên lớp (khi đó tôi mười mấy tuổi), trong một bài văn giảng đến Nhạc Phi “ *tinh trung báo quốc* ”. Nói đến Nhạc Phi thì đương nhiên nói đến Tần Cối, ai mà không tán thán Nhạc Phi, ai mà không mắng Tần Cối. Quan niệm của tôi không hề giống mọi người, tôi nói: “*Tần Cối cũng không tệ, anh hùng của dân tộc*”. Mọi người trợn mắt nhìn tôi, nói: “*Chú là người có đầu óc làm phản, làm sao mà chú có thể có cách nghĩ này?*”. Sau đó tôi nói ra cách thấy của tôi. Vì sao hai người đều là anh hùng, đều rất cừ khôi, đều đáng được chúng ta tôn kính? Nhạc Phi dạy chúng ta mặt chánh, phải tinh trung báo quốc, tuy là không may bị hãm hại chết, thế nhưng trung nghĩa của ông, mẫu mực tốt của ông mãi lưu lại đời sau, khi nhắc đến ai mà không nghiêng mình tôn kính. Chúng ta phải học tập với ông, phải bắt chước ông. Còn Tần Cối vì sao cũng là anh hùng dân tộc? Ông dạy chúng ta mặt trái, dạy cho chúng ta ông đã làm việc sai, hãm hại trung lương, bạn thấy người đời sau nhắc đến Tần Cối ai mà không mắng ông. Tần Cối dạy chúng ta không nên làm việc xấu, làm việc xấu sẽ có kết cục như ông ấy vậy. Ông hiện thân nói pháp cho chúng ta thấy, đó là việc tốt, không phải là việc xấu. Chúng ta xem thấy Tần Cối thì nhất định không dám làm việc xấu, nhìn thấy Nhạc Phi thì chúng ta phải làm việc tốt, hai người đều là thầy giáo, một người là dạy ta mặt chánh, một người là dạy ta mặt trái, hai người đều là thầy giáo tốt. Tôi có thể nói ra một tràng đạo lý này.

Năm mươi ba vị đồng tham đích thực là như vậy, cho nên chúng ta xem thấy người ác, xem thấy việc ác phải phản tỉnh chúng ta có hay không? Có thì lập tức phải sửa, không có thì phải cảnh giác, quyết định không thể làm. Cho

nên năm mươi ba vị thiện tri thức là năm mươi ba vị Phật thị hiện, thiện-ác, thuận-nghịch thấy đều có. Đây chính là xã hội hiện tại của chúng ta, chúng ta từ sớm đến tối tiếp xúc tất cả người, tất cả việc, tất cả vật chính là năm mươi ba tham. Nếu như bạn chân thật học Phật, chân thật tu học Đại thừa, chân thật cầu sanh Tịnh Độ, làm học trò của A Di Đà Phật, thì bạn nên biết phải học như thế nào. Đối với người thiện thì chúng ta cung kính, tán thán; đối với người ác thì chúng ta cung kính nhưng không tán thán; học tập với người thiện thì học tập thiện hạnh của họ; với người ác thì chúng ta cũng phải học tập họ, học tập quyết không thể phạm phải lỗi lầm đó của họ. Chúng ta biết được họ sai rồi, chúng ta nhất định không phạm phải sai lầm của họ. Cho nên, khi xem thấy người ác, việc ác thì như cổ thánh tiên hiền dạy bảo chúng ta là chúng ta phải nỗ lực phản tỉnh, *“có lỗi thì sửa, không có lỗi thì khích lệ”*. Nếu như chúng ta có lỗi lầm này thì phải mau sửa đổi lại, nếu không có thì khích lệ chính mình không nên phạm những lỗi lầm này. Do đây có thể biết, quần chúng xã hội rộng lớn này đều là thầy giáo của chúng ta, đều là điển hình của chúng ta, đều là mô phạm của chúng ta, đều là đại ân đại đức của chúng ta, thành tựu công đức viên mãn của chúng ta.

Tán thán là thuộc về khẩu nghiệp, bạn thấy nó đặt ở điều thứ hai, quan trọng dường nào! Khẩu nghiệp quyết định không nên khinh suất tạo ra. Tạo khẩu nghiệp này, ở trên *“Kinh Địa Tạng”* nói tương lai đọa vào Địa ngục Cắt Lưỡi, nước đồng đổ vào miệng, giường sắt dính thân, đều là do khẩu nghiệp đã tạo. Trên Kinh Phật nói ra những lời này quyết định không phải là lời dự đoán, quyết không phải là hù dọa người, mà đích thực là chân tướng sự thật. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm đều là nghiệp lực chính chúng ta biến hiện ra. Thế giới trước mắt này của chúng ta, cảnh giới trước mắt này cũng là nghiệp lực chính mình hiện ra. Nếu như bạn không có tạo ra nghiệp này thì cảnh giới này bạn sẽ không thấy.

Khi tôi mới học Phật, chưa xuất gia, ban đầu tiếp xúc Phật pháp, một người bạn giới thiệu cho tôi lão tiên sinh Chu Kính Vũ (người bạn này của tôi là đồng hương với lão cư sĩ Chu). Lão cư sĩ Chu là người học Phật. Ông là



người Ôn Châu Chiết Giang. Vào lúc đó tôi còn rất trẻ, mới 26 tuổi, lão tiên sinh lúc đó khoảng 71 tuổi. Ông nhìn tôi như nhìn một đứa bé, rất là thương yêu. Ông đã thành lập một xưởng in Kinh ở Đài Loan, tất cả Kinh sách in ra ông đều tặng cho tôi. Lão tiên sinh lúc đó đã về hưu rồi, chuyên làm công việc in Kinh này. Chuyện kể của ông rất nhiều, chúng tôi thường hay gặp ông là để nghe ông kể chuyện. Những câu chuyện đó đều là thật, không phải là giả. Ông đã từng kể cho tôi nghe một câu chuyện, nói rõ không có nghiệp lực này thì địa ngục ở ngay trước mặt bạn cũng không nhìn thấy. Câu chuyện này như sau:

Đó là câu chuyện của nhạc phụ của ông ở Trung Quốc, tên là Chương Thái Viêm (ông là con rể của Chương Thái Viêm). Chương Thái Viêm là Đại Sư trong giới học thuật Trung Quốc vào đầu năm dân quốc, Phác học Đại Sư, cũng rất nổi tiếng. Ông ở Bắc Kinh. Vào lúc đó Viên Thế Khải đương quyền. Ông không mắng Viên Thế Khải. Vì sao không mắng? Không đáng được ông mắng. Lời nói này về sau có một số người nịnh với Viên Thế Khải liền đem câu nói này báo cáo với Viên Thế Khải. Viên Thế Khải nghe rồi rất tức giận, liền cho bắt ông lại, nhốt vào trong lao ngục hơn một tháng. Thực tế ông không có tội gì hết, chỉ là không chịu mắng ông ấy.

Trong một tháng ngồi trong lao ngục, ông lại xuất hiện một kỳ tích, Đông Nhạc Đại Đế mời ông đi làm phán quan (Đông Nhạc Đại Đế thấp hơn một bậc so với vua Diêm La, Vua Diêm La cũng giống như tổng thống của một nước vậy, vị Đông Nhạc này chúng ta gọi là Ngũ Nhạc. Đông Nhạc Đại Đế cũng là một đại quý vương, quản rất nhiều tỉnh). Địa vị phán quan tương đối cao, cũng giống như tổng thư ký. Buổi tối thì ông đến nơi đó làm việc. Ông nói, khi sắp hoàng hôn thì có hai quý nhỏ mang kiệu đến mời ông lên kiệu, rồi khiêng kiệu đến nơi làm việc, đến sáng sớm ngày hôm sau, khi trời sáng thì đưa ông trở về. Sau khi ra khỏi nhà giam, ông vẫn còn làm phán quan, đã làm một thời gian tương đối dài. Ông có cơ hội thấy được tình hình ở trong Âm Tào Địa Phủ. Có lúc bạn bè nói chuyện với nhau, ông đem việc mà buổi tối ông đi làm nói ra cho mọi người nghe. Đó là thật! Ở âm gian, tuy là chủng tộc không như nhau, quốc gia không như nhau, tiếng nói không như nhau, nhưng dường như khi ở Âm

Tào lời nói đều thông, đôi bên nói chuyện đều không có chướng ngại, đều có thể hiểu nhau, đó là một hiện tượng kỳ diệu. Ăn uống, đi đứng của họ cũng gần giống như thế gian này vậy, chỉ là không thấy được thái dương, nên ngày của họ là vĩnh viễn tối đen. Cõi naga quý là vĩnh viễn tối đen, không có ánh sáng mặt trời, mãi mãi là tối đen, tối âm u.

Có một lần, ông nghĩ đến trong địa ngục này có một loại hình phạt gọi là pháo lạc, chính là đem một cây cột đồng đốt lên đỏ rực, bắt người thọ hình phải ôm lấy. Ông Chương Thái Viêm là một người học Phật, một Phật tử thuần thành, ông nói loại hình phạt này quá tàn khốc, nên yêu cầu Đông Nhạc Đại Đế bỏ đi. Ông nói: *“Ngài có thể bỏ đi không? Nếu Ngài bỏ đi, chẳng phải Ngài đã làm được một việc thật tốt, có đại công đức rồi sao?”*. Đông Nhạc Đại Đế nghe xong rồi nói: *“Ông có thể đi xem qua trước hình trường”* và liền phái ra hai tiểu quý dẫn ông đi đến hiện trường. Vị tiểu quý này dẫn ông đi qua rất nhiều con đường, đến nơi hiện trường, tiểu quý đứng yên bất động và nói: *“Đến rồi! Mời phán quan Ngài đến xem”*. Thế nhưng ông không hề thấy, thế là bỗng nhiên hiểu ra, mới biết được ở trong Kinh Phật nói địa ngục là do nghiệp lực biến hiện ra, không phải do vua Diêm La thiết lập. Do nghiệp lực biến hiện, bạn không có nghiệp lực này, dù có ở ngay trước mặt bạn cũng không thấy được. Dường như câu chuyện này lão cư sĩ Chu ở cuối đời đã viết lại trong trước tác của ông. Đây đều là việc chân thật. Bạn không có tạo ra nghiệp này thì không thể nhìn thấy được. Trên “Kinh Địa Tạng” nói, địa ngục chỉ có hai người có thể thấy được, có thể đi đến được. Một chính là người tạo tác ra nghiệp địa ngục, người chịu hình phạt thì mới nhìn thấy. Ngoài ra một người nữa là Bồ Tát, Bồ Tát vào trong đó giáo hóa chúng sanh. Nếu như bạn không phải thuộc hai người này thì cảnh giới địa ngục ở ngay trước mặt cũng nhìn không thấy. Cho nên về sau cư sĩ Chương Thái Viêm không nói nữa, mới biết được việc này không phải do sức người làm ra, mà là do nghiệp lực của chính họ biến hiện ra cảnh giới này, họ đến thọ tội. Thực tế mà nói, những phán quan, tiểu quý, nguưu đầu, mã diện chấp pháp trong địa ngục cũng là nghiệp lực chính mình biến hiện, bạn có thể trách ai? Đích thực là tự làm tự chịu.

Cho nên, chúng ta tạo tác ba nghiệp nhất định phải cẩn trọng, quá khứ đã tạo ra tội nghiệp thì phải mau hồi đầu. Hồi đầu thì được cứu, không nên sợ quá khứ đã tạo ra tội nghiệp rất nặng, sợ tương lai chịu báo. Nếu bạn thật có cái tâm lo sợ này thì bạn được cứu rồi, còn nếu như bạn vẫn cứ mờ mịt không biết thì bạn hết cứu. Vì sao biết ta có cái tâm lo sợ, có cái tâm e ngại, có cái tâm hối cải thì được cứu không? Xưa nay thí dụ này rất nhiều, hiện rõ ra từ bi của nhà Phật, chân thật gọi là đại từ đại bi, quay đầu là bờ, chỉ sợ bạn không quay đầu. Vừa quay đầu thì liền được cứu. Chúng ta xem thấy ở trong “Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh”, vua A Xà Thế giết cha, hại mẹ ruột, đoạt lấy ngôi vua, cùng với Đề Bà Đạt Đa liên kết lại phá hoại Tăng đoàn, tội ngũ nghịch đều đã tạo ra. Giết cha, giết mẹ, giết A La Hán, phá hòa hợp Tăng, làm thân Phật ra máu, họ đều làm. Tội nghiệp đó nhất định đọa vào địa ngục A Tỳ. Thế nhưng Phật ở trong “A Xà Thế Vương Kinh” nói với chúng ta, khi ông lâm chung sám hối, chân thật hối cải, biết được việc làm cả đời của ông đã tạo là sai, đặc biệt sai, ông dùng tâm sám hối này niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, cho nên ông được vãng sanh. Cả đời ông tạo ra tội nghiệp nặng như vậy mà còn có thể vãng sanh. Trong suy nghĩ của ta, ông vãng sanh đại khái chỉ vãng sanh hạ hạ phẩm, nhưng ở trên Kinh Phật nói với chúng ta, phẩm vị vãng sanh của ông là thượng phẩm trung sanh. Như vậy chúng ta mới hiểu rõ, vãng sanh có hai phương thức, một là bình thường tích lũy công đức, thành thật niệm Phật vãng sanh, hai là lâm chung sám hối vãng sanh. Sám hối vãng sanh, phẩm vị của bạn thế nào thì hoàn toàn xem ở tâm sám hối của bạn, xem ở lực sám hối của bạn.

Một người tạo ra tội nghiệp cực trọng, đến lúc lâm chung chân thật sám hối còn có thể vãng sanh, còn có thể được độ, đây là đạo lý gì vậy? Thực tế mà nói, đạo lý là một, không phải là hai, “*vạn pháp do tâm*”, chính là “Hoa Nghiêm” đã nói “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, xem cách chuyển tâm niệm của bạn như thế nào. Bạn phải chuyển được nhanh, bạn phải thật chuyển lại được. Đây là một thí dụ tạo tội ngũ nghịch mà được thượng phẩm trung sanh, chúng ta xem thấy được ở trên Kinh.

Ngoài ra còn có một thí dụ rất rõ ràng, đó là Pháp sư Oánh Kha vào triều nhà Tống (việc này ở trong Vãng Sanh Truyện, trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục đều có). Ông là một người xuất gia, phá giới, không giữ thanh quy, đại khái giới luật thanh quy ông thấy đều phạm hết. Thế nhưng ông có một chỗ rất tốt, ông biết được chính mình đã tạo ra tội nghiệp, chính điểm này đã cứu ông. Ông biết được tương lai ông nhất định sẽ đọa địa ngục, nghĩ đến những sự khủng khiếp trong địa ngục nên ông lo sợ, liền thỉnh giáo với các bạn đạo đồng tu của ông có cách gì có thể cứu ông không, có cách nào làm cho ông không đọa vào địa ngục không? Có một bạn đồng tu liền lấy cuốn Vãng Sanh Truyện đưa cho ông xem. Sau khi ông đọc rồi rất là cảm động, liền hạ quyết tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Việc này trong truyện ký ghi chép, ông đóng kín phòng của ông lại, niệm một câu A Di Đà Phật đến cùng, ông không hề ngủ, không ăn thứ gì, niệm ba ngày, ba đêm thì niệm ra được Phật A Di Đà. Phật A Di Đà nói với ông: *“Ông còn có mười năm dương thọ, trong mười năm này ông cố gắng tu hành, khi đến lúc lâm chung, ta sẽ trở lại tiếp dẫn ông”*. Có cảm ứng như vậy! Chân thật là chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng, tùy thuộc vào tâm chân thành của bạn. Tâm chân thành thì niệm ra được Phật. Pháp sư Oánh Kha liền nói với Phật A Di Đà: *“Tập khí của con quá nặng, không thoát khỏi mê hoặc, cho nên mười năm nữa không biết con sẽ phạm phải bao nhiêu tội. Tuổi thọ mười năm con không cần nữa, bây giờ con đi liền với Ngài”*. A Di Đà Phật liền đồng ý, Ngài nói: *“Được! Ba ngày sau ta đến tiếp dẫn ông”*. Oánh Kha rất là vui mừng: *“Tốt quá! Ba ngày sau Phật đến tiếp con, con theo Ngài vãng sanh”*. Ngài liền mở cửa ra, hân hoan vui mừng nói với mọi người trong chùa: *“Ba ngày sau tôi sẽ vãng sanh”*. Người trong chùa đều cho là thần kinh của ông không bình thường, một người ác đến như vậy, ba ngày sau thì làm gì có thể vãng sanh? May mà thời gian ba ngày không dài, mọi người náo nhiệt, thử xem ba ngày sau ông có vãng sanh được không! Khi đến sáng sớm ngày thứ ba, ông tắm qua thân thể, thay bộ quần áo mới, xin các đồng tu thời khóa sáng nay chúng ta thấy đều niệm A Di Đà Phật đưa ông vãng sanh; nội dung khóa tụng thì thay đổi một chút, đọc Kinh A Di Đà, niệm Phật hiệu, đưa ông vãng sanh. Khi Phật hiệu niệm được đại khái thời gian chỉ có một khắc, thời gian không dài lắm, ông liền nói với

mọi người: “*Phật A Di Đà đến rồi (ông nhìn thấy được, người khác thì không nhìn thấy), tôi đi với Phật A Di Đà đây. Cáo biệt mọi người!*”. Nói rồi ông liền đi. Ông thật được vãng sanh rồi, không hề có bệnh. Cách biểu diễn của ông nói với chúng ta một việc, trên Kinh Di Đà đã nói: “**Nếu một ngày, hai ngày, cho đến bảy ngày...**” không hề sai. Bình thường có làm việc xấu, một câu Phật hiệu cũng không niệm, vậy mà niệm Phật chỉ ba ngày thì có thể vãng sanh. Đây không phải là giả, mà là thật đấy!

Ngày nay chúng ta đóng cửa phòng lại, niệm ba mươi ngày cũng không thể vãng sanh, đây là do nguyên nhân gì? Tâm của bạn là giả, không phải là thật, bạn không phải dùng tâm chân thật, trong mỗi câu Phật hiệu còn có vọng tưởng xen tạp ở trong đó. Bạn không biết địa ngục là đáng sợ, Oánh Kha biết được địa ngục là đáng sợ, không vãng sanh thì phải đọa địa ngục, thật đáng sợ. Ông chỉ có hai con đường, không có cách chọn lựa khác. Ông sợ chịu khổ địa ngục, nên toàn tâm toàn lực chuyên chú một ý niệm cầu vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Việc này nói rõ, cho dù đời trước đã tạo tội nghiệp, hoặc giả ngay trong đời này tạo tội nghiệp cũng không sợ, chỉ cần chân thật đầy đủ ba điều kiện tín-nguyện-hạnh này, ngay cả chúng sanh địa ngục cũng có thể ở ngay trong một đời thành Phật, làm Tổ. Pháp môn này không thể nghĩ bàn!

Chúng ta mở miệng ra, vì sao không niệm Phật? Tại vì sao phải nói chuyện phiếm? Cho nên mọi người phải biết, bạn không niệm Phật, bạn liền tạo khẩu nghiệp, thì bạn phải chịu khổ báo ở ba đường. Một ngày từ sớm đến tối tiếp xúc với người, người này thì tốt, người kia thì xấu, đều là nói thị phi nhân ngã. Bạn học Phật, đọc Kinh, bái Phật, lễ Phật, tu một chút công đức đó đều bị rơi mất từ nơi cửa miệng của bạn, những gì bạn tích lũy lại đều là tội nghiệp, vô lượng vô biên tội nghiệp. Bạn phải giác ngộ, bạn phải thông hiểu, phải mau hồi đầu. Cái miệng này ngày ngày niệm A Di Đà Phật chính là xung tán Như Lai. Trong lòng nhớ Phật, miệng niệm Phật, không xen tạp, không gián đoạn, được vô lượng vô biên công đức mà bạn không làm, lại đi tạo tội nghiệp, vậy thì không còn cách nào.

Đó là ý nghĩa của xưng tán Như Lai.

### 3. Nguyên thứ ba, “Quảng tu cúng dường”

Bồ Tát tu bố thí đối với tất cả chúng sanh. Bồ Tát Phổ Hiền không phải tu bố thí, mà Ngài tu cúng dường. Bồ Tát thông thường, người thông thường cũng như vậy, đối với Phật, đối Bồ Tát, đối với trưởng bối thì mới cúng dường, còn đối với đồng bạn, đối với mọi người thông thường thì đều là bố thí. Kỳ thật bố thí và cúng dường chỉ là một việc nhưng tâm thì không như nhau, một là có tâm cung kính, một là không có tâm cung kính. Không có tâm cung kính thì là bố thí, có tâm cung kính thì là cúng dường. Tâm cung kính không đạt đến được tiêu chuẩn của Phổ Hiền vẫn gọi là bố thí, vẫn không phải là cúng dường, phải đạt đến được tiêu chuẩn của Phổ Hiền, chân thành cung kính. Cho nên, hạnh Phổ Hiền bố thí đối với tất cả chúng sanh đều giống như tâm trạng cung kính cúng dường cho chư Phật vậy. Điều này chúng ta phải nên học. Đặc biệt là bố thí cho người dưới, bố thí cho một số người nghèo khổ, nhất định không được nói: “*Nào, đến đây nào! Đây là ta bố thí cho người đây*”, dùng cái tâm khinh mạn, không hề xem người ta ra gì. Khi nào thái độ của chúng ta có thể chuyển đổi, xem thấy người nghèo khổ, thậm chí xem thấy người ăn mày, chúng ta bố thí phần đó cho họ đều dùng cái tâm cung kính mà bố thí như cúng dường cho chư Phật, thì đó chính là lúc bạn đang tu “*quảng tu cúng dường*”.

Điều “*quảng tu cúng dường*” này ở trong “Kinh Hoa Nghiêm” giảng được rất tường tận, giảng được rất nhiều. Dùng tâm Phổ Hiền tu bố thí chính là “*quảng tu cúng dường*”, cảnh giới ở ngay trong đây rất rộng, vô lượng vô biên. Vì để nói pháp phương tiện khởi kiến nên Phật đem vô lượng vô biên những sự tướng này quy nạp thành ba loại lớn là bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy. Trong cúng dường thì có cúng dường tài, cúng dường pháp, vô úy đã bao gồm ở trong tài và pháp.

Bồ Tát Phổ Hiền ở trong Phẩm Hạnh Nguyên lại đặc biệt làm ra một loạt sự so sánh cho chúng ta, so sánh công đức thù thắng. Ngài đã nói, cho dù bạn dùng bảy báu của đại thiên thế giới bố thí (việc này không phải người thông

thường có thể làm được, ai có thể có tiền của nhiều đến như vậy), đều không thể so với bố thí một câu pháp. Bồ Tát Phổ Hiền đã nói như vậy ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”. Trên “Kinh Kim Cang Bát Nhã”, Thích Ca Mâu Ni Phật cũng nói: **“Bố thí bảy báu đại thiên thế giới, công đức không bằng nói cho người nghe bốn câu kệ”**. Bạn vì người diễn nói bốn câu kệ, chính là tùy tiện nói bốn câu nào đó trên “Kinh Kim Cang”, công đức này vượt qua những bố thí thông thường, vượt qua cả bố thí bảy báu của đại thiên thế giới. Thật có công đức lớn đến như vậy sao? Tôi không tin tưởng! Không những tôi không tin tưởng, mà không có người nào tin. Bạn xem trong xã hội ngày nay, tu một ít tài bố thí, làm một ít việc từ thiện, thì báo chí, tạp chí, truyền hình đều tán dương, bạn đi ra bên ngoài là người đại thiện, không ai mà không tán thán bạn; bạn ở nơi đây bố thí pháp, đừng nói bốn câu kệ, bạn giảng hết một bộ Kinh này, khi đi ra ngoài cũng không ai biết bạn, không ai cung kính bạn, ai mà xem trọng bạn? Bạn có công đức gì, bạn đối với xã hội này có cống hiến gì chứ? Người thế gian chỉ xem sự tướng trước mắt, không hề xem thấy nhân quả về sau. Sự việc này Phật tường tận, Phật thông suốt, lời Phật nói ngàn vạn lần chính xác, một chút cũng không sai, vì sao vậy? Bố thí bảy báu của đại thiên thế giới là chỉ giải quyết được một ít khó khăn ở ngay trong đời sống trước mắt cho chúng sanh, hay nói cách khác, họ đáng phải luân hồi thế nào thì vẫn phải luân hồi như thế đó, đáng sanh tử thế nào thì vẫn phải sanh tử như thế đó, không giải quyết được vấn đề, chỉ có thể nói giải quyết được chút vấn đề ở trên đời sống vật chất hiện tại này mà thôi. Họ không có chỗ ở, bạn xây phòng ốc cho họ; họ không có cái ăn, bạn cúng dường cái ăn cho họ, bạn chỉ giải quyết những khó khăn này cho họ. Thế nhưng nghe bốn câu kệ, thậm chí nghe một câu Kinh Phật, bạn chỉ nghe được một câu thì *“một khi nghe qua tai mãi mãi trông căn lành”*, công đức này quyết định không hề bị tiêu mất. Phật dùng hạt giống Kim Cang này gieo vào trong A Lại Da Thức của bạn. Ngay trong đời này cho dù bạn không được lợi ích, nhưng đời sau bạn gặp được Phật pháp tiếp tục mà tu, tiếp tục mà thành tựu. Nếu đời sau không được lợi ích thì còn đời sau nữa, thậm chí đến vô lượng kiếp sau, sẽ có một ngày nhân duyên chín muồi, nhờ vào nhân duyên bạn nghe Kinh lần này, bạn liền siêu việt ba cõi, siêu việt mười pháp giới, thành Phật làm Tổ.

Công đức lợi ích này tuyệt đối không phải là bảy báu của tam thiên đại thiên thế giới có thể so bì được. Đạo lý ở ngay chỗ này, Phật không hề nói sai sự thật. Cho nên, tài bố thí không bằng pháp bố thí. Nếu chúng ta muốn tu công đức thù thắng thì nhất định phải tu pháp bố thí.

Về pháp bố thí, tôi không biết giảng Kinh thì tôi làm sao bố thí pháp, tôi phải tu bằng cách nào? Bạn không biết giảng Kinh, nhưng bạn biết niệm A Di Đà Phật thì được rồi. Nếu bạn thật biết, thì suốt ngày bạn bố thí pháp này không biết là cho biết bao nhiêu người. Khi nói chuyện với người, bạn nói: **“A Di Đà Phật!”**, đó là bạn bố thí pháp cho họ rồi. Hiện tại các vị ngày ngày không rời khỏi điện thoại, khi vừa cầm đến điện thoại thì **“A Di Đà Phật!”**, mỗi câu A Di Đà Phật gieo vào trong A Lại Da Thức của đối phương, tương lai họ sẽ nhờ vào một câu A Di Đà Phật này vãng sanh bất thoái thành Phật. Duyên thù thắng thì họ một đời này thành tựu, nếu duyên không thù thắng thì là đời sau thành tựu, họ quyết định được độ, nhất định vãng sanh. Ngày nay người tin theo tà giáo đều không nên lo. Có một số đồng tu hỏi tôi: *“Những người tà giáo đó muốn xin sách chúng ta, chúng ta có cho họ hay không?”*. Tôi nói: *“Cho đi! Tại vì sao không cho chứ?”*. Cho họ chính là độ họ, cho dù họ tà ác thế nào, danh hiệu A Di Đà Phật này họ nghe được rồi, hình tượng A Di Đà Phật này họ thấy rồi thì được rồi, tà cũng được độ. Ngay đời này tà thì họ phải chịu quả báo, họ phải chịu quả báo của địa ngục A Tỳ. Quả báo của địa ngục A Tỳ chịu xong rồi, thì họ vẫn gặp được Phật pháp, họ vẫn được độ.

Dường như là năm trước (tôi không nhớ rõ lắm), tôi ở ngay nơi đây giảng qua một lần “Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Nhạo Kinh”. Kinh văn vừa mở ra, Phật liền nêu ra một thí dụ, có người nói xấu hủy báng hai vị tỳ kheo. Hai vị xuất gia này là pháp sư giảng Kinh nói pháp. Có người muốn phá hoại pháp hội đạo tràng này, nên nói xấu hai vị tỳ kheo này là phá giới, không có đức hạnh, khiến cho người nghe bị mất đi tín tâm đối với hai vị pháp sư này. Người tạo tội nghiệp này đọa địa ngục một ngàn tám trăm vạn năm. Một ngàn tám trăm vạn năm là niên số của nhân gian chúng ta, họ nhận chịu ở trong địa ngục, đó thật là vô lượng kiếp. Địa ngục thật là quá khổ, qua ngày như năm. Qua sau một



ngàn tám trăm vạn năm, họ còn phải chịu dư báo, đó chính là đọa ngã quý, súc sanh. Đến nhân gian họ còn phải chịu ác báo. Dư báo báo tận thì mới có lại được thân người, lại gặp được Phật pháp. Thời kiếp này thật quá dài, bốn vị Phật qua đi, Phật nói, sự việc này xảy ra là vào thời đại của Phật Câu Lưu Tôn. Như vậy mới biết được, tạo khẩu nghiệp thật là đáng sợ, vì sao vậy? Bạn làm mất đi cơ duyên nghe pháp của người khác, làm cho một người ở ngay trong một đời có cơ hội được độ bị phá đi, tội nghiệp này của bạn rất nặng, cho nên cảm chịu khổ báo thời gian dài đến như vậy. Thế nhưng sau khi tội báo hết rồi, tất nhiên trong A Lại Da Thức của họ còn có chủng tử của Phật, cho nên sau khi chịu xong quả báo (thời gian này thì thật là quá dài, dùng kiếp để tính), còn dựa vào hạt giống Kim Cang này tu hành chứng quả, vãng sanh bất thoái thành Phật. Không một ai mà không được độ. Người tạo tác tội nghiệp, chúng ta phải nên biết, chỉ là họ còn có một đoạn khổ nạn phải chịu, nhận xong đoạn khổ nạn này thì vẫn là bằng hữu ở Hải Hội Liên Trì của Tây Phương, vẫn là phải gặp mặt, thế nhưng đoạn khổ nạn này họ không cách gì tránh khỏi. Các vị đồng tu! Các vị tường tận những đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật thì phải nên cảnh giác. Thiện nhất định phải tu, ác thì nhất định không được làm, thà bỏ thân mạng ta cũng không làm ác. Sinh mạng không đáng tiếc. Thiện căn, phước đức, nhân duyên là quan trọng, nhất định phải giữ lấy.

Bồ Tát Phổ Hiền nói pháp cúng dường, pháp cúng dường cũng rất là rộng lớn, ở trong phẩm Hạnh nguyện nói cho chúng ta nghe bảy đại cương. Bồ Tát đại từ đại bi, đều là muốn chúng ta phải ở ngay trong cuộc sống thường ngày biết được bắt đầu học từ đâu.

Thứ nhất là “*Như Giáo Tu Hành Cúng Dường*”. Điều thứ nhất này quan trọng. Chúng ta dùng cái gì cúng dường Phật, dùng cái gì cúng dường Bồ Tát, dùng cái gì cúng dường xã hội đại chúng, dùng cái gì để cúng dường tất cả chúng sanh hữu tình? Như giáo tu hành, cũng chính là chúng ta đặc biệt đề cao, chúng ta phải đem mỗi câu mỗi chữ trong bộ “*Kinh Vô Lượng Thọ*” này thấy đều làm được, đó chính là như giáo tu hành cúng dường, bạn chân thật đã làm được như trên kê khai Kinh mà mỗi ngày đều đọc: “*Trên đên bốn ân nặng, dưới*

*cứu khổ ba đường*”. Không những bạn đã làm được, mà bạn còn làm đến được cứu cánh viên mãn. Lý này rất sâu, sự này rất rộng. Bởi vì chúng ta đối với lý sự rất sâu, rất rộng này không tường tận, không thấu đáo, cho nên tuy đọc Kinh này nhưng cũng thường hay bỏ lỡ qua ngay trước mặt, sơ sài qua loa đọc qua, nên không biết được ý nghĩa bên trong, không biết được cảnh giới trong đó, không biết được từ bi của Phật Bồ Tát. Nếu như bạn thấy đều tường tận, thấy đều thấu hiểu, tự nhiên bạn liền sẽ lo tu học. Thế nên những nghĩa thú sâu rộng này, Phật thường hay nói trên Kinh Đại thừa là “*thâm giải nghĩa thú*”, cho nên việc này chúng ta không thể không giảng tỉ mỉ. Nếu không nói thì mãi mãi là mơ mơ hồ hồ như vậy, cả đời này chúng ta tuy có học Phật nhưng cả đời này cũng không có được lợi ích, còn phải dựa vào nhân duyên nhiều đời nhiều kiếp về sau, vậy chúng ta có đáng lo hay không? Cho nên, sự việc này có lãng phí một ít thời gian thì cũng thật là xứng đáng.

\*\*\*\*\*

<sup>12</sup>Câu Kinh văn: “*Hàm cộng tuân tu Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức*” này nói rõ, đại chúng dự hội đều là tu hạnh Phổ Hiền. Do đây có thể biết, Thế giới Tây Phương Cực Lạc đích thực là pháp giới của Bồ Tát Phổ Hiền. Không luận là ở một cõi nước nào, ở một nơi nào, tất cả chúng sanh sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là tu hạnh Phổ Hiền. Thế Tôn nói cho chúng ta nghe hạnh Phổ Hiền rất viên mãn, rất rõ ràng chính là “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”. Do đây có thể biết, Thế giới Tây Phương Cực Lạc chính là Thế giới Hoa Tạng, không chỉ là Thế giới Hoa Tạng, mà còn là trung tâm của Thế giới Hoa Tạng, là đô hội tinh hoa trong Thế giới Hoa Tạng. Chỗ này chúng ta đều phải nên thể hội được.

Hạnh Phổ Hiền thì vô lượng vô biên. Phật ở các Kinh luận đem vô lượng hành môn quy nạp thành mười loại lớn, gọi là mười khóa mục. Trong mỗi một khóa mục hàm nhiếp vô lượng vô biên pháp môn. Mười khóa mục này chính là

---

<sup>12</sup> Bắt đầu đĩa 13

“Phổ Hiền Bồ Tát Thập Đại Nguyên Vương” mà người thông thường chúng ta đều đã quen thuộc. Thứ nhất, “*Lễ kính chư Phật*”; thứ hai, “*Xưng tán Như Lai*”, tôi đã giới thiệu qua với các vị. Hôm nay, tôi tiếp tục giới thiệu với các vị “Quảng tu cúng dường”. Điều này vô cùng quan trọng.

Chúng ta biết được, thế gian không có người nào mà không cầu phước báo. Phước từ đâu mà có? Phước là do chính mình tu được. Tu cái gì? Tu bố thí, tu cúng dường. Bố thí cùng cúng dường là một việc, khác biệt chỉ là ở nơi dụng tâm. Phạm phu thông thường chúng ta, đối với tôn trưởng, đối với Phật Bồ Tát thì chúng ta cúng dường, còn đối với người ngang hàng, đối với người thông thường thì gọi là bố thí. Do đây có thể biết, khi cúng dường thì tâm địa chân thành cung kính, khi bố thí thì tâm cung kính liền hạ thấp xuống, thậm chí hoàn toàn không có tâm cung kính, còn sanh ra một số tâm ngạo mạn để bố thí, thế nhưng đều có thể được phước. Đương nhiên dùng tâm cung kính để tu bố thí, tức là tu cúng dường thì phước báo có được là vô cùng thù thắng. Bồ Tát Phổ Hiền dạy cho chúng ta “*Quảng tu cúng dường*”, bạn thấy, trong đây Ngài không nói bố thí là để chúng ta đối với tất cả chúng sanh (bao gồm cả “xuân động hàm linh”) đều dùng tâm cung kính cúng dường giống như chư Phật Như Lai vậy. Phước báo này thì lớn. Việc này chúng ta phải nên học tập.

Bố thí cúng dường có thể phân làm ba loại lớn. Ba loại lớn này thông thường chúng ta gọi là ba loại bố thí.

### • Thứ nhất, Bố thí tài

Bao gồm tất cả tài vật phải nên phát tâm bố thí cho tất cả chúng sanh. Bạn có thể tu tài bố thí thì quả báo chính là tiền của. Chúng ta xem thấy, ở trong xã hội này có rất nhiều hào môn quý tộc, đại phú trưởng giả (trong xã hội ngày nay gọi là ông chủ xí nghiệp), họ có của cải rất hùng hậu. Của cải này từ đâu mà có? Nếu nói họ kiếm ra được, các vị có tin không? Nếu họ có thể kiếm ra, vì sao bạn không kiếm ra được? Bạn nói vận may của họ rất tốt, tôi xem thấy vận khí của bạn cũng không kém gì họ, vì sao họ có thể có tiền của còn bạn thì không có? Xin nói thành thật với các vị, của cải này là trong mệnh họ có. Trong

mệnh của họ có thì không luận là từ nơi nghề nghiệp nào, nghề nghiệp đó là duyên, bất cứ một nghề nghiệp nào họ đều có thể kiếm ra tiền, họ đều có thể giàu sang. Nếu trong mệnh bạn không có, người ta đem ngân hàng tặng cho bạn, không qua được hai tháng thì phá sản. Vì sao vậy? Trong mệnh của bạn không có. Đạo lý này bạn phải hiểu. Tiền của không phải do tranh mà được, không phải có thể kiếm ra được, không hề có việc như vậy.

Thế gian, tôi nghe nói còn có một số người xuất bản một số sách tên là “Chí Phú Bí Quyết”, cái đó đều là giả. Bạn mua về xem, thực tế mà nói, họ phát được tài, do bạn đem tiền đến cho họ thì họ phát tài rồi. Bạn đem sách về nhà xem, chiếu theo đó mà làm nhưng không ích gì, không thể phát được tài. Cho nên, tất cả phải có trong mệnh. Người xưa nói: “*Công danh phải có mệnh*”. Công danh chính là ngày nay chúng ta gọi là học vị, bạn đi học lấy được học vị gì đó là do mệnh; bạn làm quan, có thể làm được quan to cũng là do mệnh, bạn phát tài được nhiều hay ít cũng là do mệnh. Vì sao trong mệnh của họ có? Nhân do đời trước đã trồng. Nhân này của họ thù thắng thì quả báo đời này của họ thù thắng, nhân này của họ không thù thắng thì quả báo cũng liền có kém khuyết. Do đây có thể biết, tu nhân mới có thể có được quả. Cho nên, Phật dạy bảo chúng ta tu tài bố thí thì được tiền của, tu pháp bố thí thì được thông minh trí tuệ, tu vô úy bố thí thì được khỏe mạnh sống lâu. Bạn xem, tiền thì bạn cũng cần, thông minh thì bạn cũng cần, khỏe mạnh sống lâu thì càng cần hơn. Ba thứ quả báo này bạn đều cần đến, nếu bạn không tu ba loại nhân này, ngày ngày khởi vọng tưởng thì không thể có được; ngày ngày cầu Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát cũng không thể nào giúp được cho bạn. Việc này chúng ta nhất định phải hiểu. Phật Bồ Tát không thể ban phước cho chúng ta. Trong mệnh của chúng ta không có, nếu Phật Bồ Tát có thể ban cho chúng ta, thì chúng ta cần gì phải tu chứ? Không cần phải tu, ngày ngày nịnh bợ Phật Bồ Tát thì được rồi, thì Phật Bồ Tát cho chúng ta rồi. Không hề có việc này! Có nịnh bợ thế nào cũng không ích gì, Phật Bồ Tát thương mà không thể giúp. Phật Bồ Tát giúp cho chúng ta, thông thường chúng ta nói bảo hộ đối với chúng ta, gia trì đối với chúng ta, không gì khác hơn chỉ là đem những đạo lý này nói rõ cho chúng ta nghe, đem chân tướng sự thật nói tường tận cho chúng ta. Chúng ta hiểu được đạo lý này

rồi, y theo phương pháp Phật dạy mà tu tập, thì liền có thể có được quả báo thù thắng. Đó chính là sự gia trì, bảo hộ của Phật Bồ Tát. Vạn nhất không nên mê tín.

Người chân thật thông hiểu, người chân thật giác ngộ, tiền của chúng ta nên đặt ở đâu cho tốt? Bạn xem thấy xã hội hiện tại, đầu tư vào cổ phiếu, đầu tư vào đất đai (việc này tôi đều không rõ lắm, tôi không phải là người trong nghề), đủ loại phương pháp để kinh doanh tiền của. Nghe nói trong hai năm nay kinh tế không tốt lắm, một trăm vạn biến thành mười vạn, rất nhiều người tự sát. Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta, “*tài vi năm nhà cộng hữu*”, không phải bạn có, chẳng qua chỉ là ở trước mắt bạn để cho bạn xem thấy mà thôi. Bạn cho rằng tiền của này là của bạn là sai rồi. Bạn là tâm tùy cảnh chuyển, mỗi ngày trải qua ngày tháng khổ nói không ra lời. Ai làm cho bạn khổ đến như vậy? Chân thật là tự mình làm, tự mình chịu. Mê hoặc điên đảo! Phật dạy cho chúng ta làm thế nào mới có thể phát tài? Bồ thí, cúng dường. Cúng dường cha mẹ, cúng dường Tam Bảo, bồ thí tất cả chúng sanh thì tiền của bạn dùng sẽ không hề thiếu. Các vị phải ghi nhớ, tiền dùng không thiếu thì được rồi, không cần phải tích lũy, không cần phải nhiều, vì nhiều rồi thì tai nạn liền đến, họa hại liền đến. Cho nên, phải biết xả tài ra. Nhà Nho cũng nói: “*Tích nhi năng tán*”, có thể xả ra mới là người thông minh.

Người Trung Quốc thời xưa cũng cúng thần tài, vì người nào cũng đều muốn phát tài. Việc cúng thần tài, người thời trước có trí tuệ, thông minh, họ không mê tín. Thần tài là vị nào vậy? Nghe nói hiện tại người Đại Lục cúng thần tài có thể cũng bị ảnh hưởng của Đài Loan, Đài Loan cúng thần tài là cúng Quan Công (Quan Vũ thời Tam quốc). Quan Công với phát tài có quan hệ gì chứ? Không có quan hệ gì! Con người của Quan Phu Tử, tôi xem thấy sở trường của ông không có gì, ông chỉ làm được hai chữ “trung nghĩa”. Nếu chúng ta cúng Quan Phu Tử, học trung nghĩa của ông, chân thật là oai vũ bất phục, phú quý không màng. Ông là mô phạm để chúng ta làm người. Bạn thấy khoảng thời gian ông ở nơi Tào Tháo, Tào Tháo dùng hết tâm sức, hy vọng ông chân thật đầu hàng để sử dụng, thế nhưng Quan Phu Tử thân tuy là ở nơi Tào đình,

nhưng tâm thì thường hay nhớ đến hiền chủ. Đây là mô phạm tốt nhất cho người đời sau. Ngài tuy là vượt năm quan, trăm sáu tướng, về đến hiền chủ bên đó, Tào Tháo vẫn rất bội phục đối với ông ấy, người trung nghĩa như vậy ở thế gian này rất khó tìm. Không những hiện tại không có, mà vào thời xưa cũng rất ít. Người hiện tại không nói trung nghĩa, thấy lợi thì quên nghĩa, chỗ nào đãi ngộ tốt một chút, địa vị cao một chút thì lập tức chạy theo. Cho nên những người như vậy đều phải nên cúng dường Quan Phu Tử, để thường nhìn thấy Ngài, chính mình sanh tâm hổ thẹn.

Trung Quốc thời xưa cúng thần tài là cúng Phạm Nặc. Người đọc sách xưa có lẽ biết, ông là người thời đại chiến quốc, đại phu của Việt Vương Câu Tiễn. Việt Vương cũng tương đối cừ khôi. Các vị phải nên biết, từ xưa đến nay, trong nước, ngoài nước, anh hùng hào kiệt, xây dựng một chánh quyền chẳng phải là một việc thật khó; nhưng sau khi quốc gia diệt vong mà có thể phục hưng lại thì rất là khó, ở trong lịch sử rất ít thấy. Trong lịch sử Trung Quốc, Việt Vương Câu Tiễn là thí dụ thứ nhất, ông đã làm thành công. Sau khi bị nước Ngô tiêu diệt, ông đích thực có thể phục hưng lại, có thể báo được thù, đều nhờ ở sự trợ giúp của Phạm Nặc và Văn Chung. Hai người này là tay trái và tay phải của Việt Vương, trợ giúp ông hồi phục quốc gia, tiêu diệt lại nước Ngô. Phạm Nặc thông minh, sau khi đại công cáo thành, ông liền khuyên Văn Chung phải mau rời khỏi Việt Vương Câu Tiễn. Ông nhận biết rất rõ ràng con người này có thể cùng hoạn nạn nhưng không thể cùng phú quý, cho nên ông khuyên Văn Chung nên rời khỏi để bảo toàn tánh mạng của chính mình. Việt Vương Câu Tiễn trong lúc hoạn nạn rất xem trọng những người có tài năng, nhưng khi thiên hạ thái bình thì ông không cần, sợ họ tạo phản, luôn tìm biện pháp để trừ bỏ họ. Phạm Nặc thông minh, ông tự mình rời bỏ, lưu lại một bức thư cho Văn Chung. Sau khi Văn Chung xem xong, cho rằng không nghiêm trọng như ông đã nói. Kết quả không ngoài dự đoán của Phạm Nặc, Câu Tiễn ban cho Văn Chung tự chết, cho nên Văn Chung phải tự sát. Giết công thần, ở Trung Quốc mỗi một triều đại gần như đều có việc như vậy. Phạm Nặc lén trốn đi, đổi tên đổi họ thành Đào Chu Công, làm nghề buôn bán. Ông men theo con đường Tây Thi mà làm ăn buôn bán. Làm ăn không bao lâu, ông phát tài to. Sau khi phát tài,

ông đem tất cả tiền của ra bỏ thí hết, cứu té bần khổ. Sau khi bỏ thí hết, ông bắt đầu lại từ buôn bán nhỏ. Làm được vài năm, ông lại phát tài, phát tài rồi ông lại bỏ thí. Trên sách sử ghi chép “*tam tu, tam tán*”, ông có thể tán tài ra, bỏ thí ân đức. Đây là tấm gương tốt cho người buôn bán. Người làm buôn bán kiếm được tiền của xã hội thì hoàn trả về cho xã hội. Cho nên cúng dường ông là thần tài thì rất có đạo lý. Ông là thương nhân mô phạm, chúng ta kinh doanh buôn bán phải lấy Phạm Nặc làm mô phạm. Ông là người chân thật thông minh, thật có trí tuệ, thật có học vấn, không luận làm bất cứ việc gì ông đều thành công.

Cho nên, chúng ta phải hiểu được tán tài, biết được kết ân huệ với tất cả chúng sanh, trong Phật pháp chúng ta gọi là kết duyên. Chúng sanh nhận được ân huệ thì chính chúng ta có thể gặp nạn hay sao? Không thể nào! Không có gì ăn, tự nhiên có rất nhiều người đưa đồ ăn đến, bạn xem, tự tại dường nào! Không quần áo mặc, tự nhiên có rất nhiều người đưa quần áo đến cho bạn, bạn không thiếu bất cứ thứ nào; không có nhà để ở, có người đưa nhà cho bạn ở. Vì sao bạn có thể có quả báo như vậy? Bỏ thí! Chỉ cần bạn chịu bỏ thí thì được, phước báo tự nhiên, bạn nói xem, vậy có tự tại không? Cho nên tiền không nên đi đầu tư, tiền không nên để ngân hàng, để ở đâu cũng không đáng tin. Bỏ thí cho tất cả chúng sanh, đó mới là thật đáng tin, nhất định không thể mất, hơn nữa, lợi tức đó nhiều hơn không biết gấp bao nhiêu lần so với lợi tức mà ngày nay các vị làm bất cứ buôn bán gì. Tôi nói lời này với các vị là lời chân thật. Nếu các vị không tin tưởng, bản thân tôi chính là thí dụ. Bạn xem, mười phương cúng dường đến cho tôi, tôi thấy đều đem bỏ thí hết. Tôi đi đến bất cứ nơi nào, trên người không cần mang theo một phân tiền, nghĩ cái gì, người ta đều đưa đến cúng dường cho tôi, dùng không hết, như vậy thật tự tại. Thọ dụng trên đời sống vật chất chân thật là tùy tâm sở dục, không hề có kém khuyết chút nào. Con người của tôi đời trước không có phước, một chút phước báo cũng không có. Phước báo này của tôi là tu được từ lúc nào? Sau khi học Phật, hiểu rõ được đạo lý này, tôi mới thật làm. Phương pháp bỏ thí này là Đại Sư Chương Gia dạy cho tôi. Tôi thật làm và làm rất có hiệu quả. Tôi tin sâu, không nghi, chân thật tin tưởng. Đại Sư Ngài dạy tôi làm. “*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*”, chỉ

cần bạn chịu bỏ thí, nếu bạn thiếu kém thứ gì, trong lòng vừa nghĩ thì có người đưa đến liền. Tuyệt diệu không thể nói!

Những năm đầu tôi tu được còn tương đối ít, thế nhưng liền đã có cảm ứng. Khi tôi đang cầu học, đời sống của tôi rất là gian khổ, rất là khó khăn, người thông thường khó có thể trải qua được ngày tháng như vậy. Tôi mong muốn những gì? Kinh sách, muốn nghiên cứu Kinh giáo, muốn có Kinh sách. Trong lòng vừa nghĩ, đại khái không đến một tháng thì có người mang đến. Tôi chỉ nhớ có một quyển sách là “Trung Quán Luận Sớ”, tôi nghĩ qua sáu tháng mới có người mang đến cho tôi, đó là một lần dài nhất. Các thứ khác như “Hoa Nghiêm Kinh Sớ Sao”, khi tôi vừa mới học Phật, trong lòng muốn có loại này thì chỉ trong một tháng có người mang đến cho tôi. Chân thật là “*hữu cầu tất ứng*”, chỉ cần mong cầu đúng lý đúng pháp thì đều có cảm ứng. Tôi hiểu rõ đạo lý này, thấu suốt chân tướng sự thật. Hơn nữa, từ nhiều năm đến nay, từ 26 tuổi học Phật thì tôi thật làm, do lão sư dạy cho tôi, tôi chăm chỉ làm. Càng làm càng có cảm ứng không thể nghĩ bàn. Cho nên, đối với từng câu từng chữ trên Kinh Phật đã nói, tôi tin sâu không nghi. Bạn có thể y giáo phụng hành thì chính mình được lợi ích. Đó là nói về tài bỏ thí.

Bỏ thí tài được tài phú, bỏ thí ăn uống thì bạn có được ăn uống, bỏ thí quần áo được quần áo, bỏ thí phòng ốc thì bạn được phòng ốc, linh nghiệm không thể nói. Bỏ thí Phật pháp được thông minh trí tuệ, được biện tài vô ngại, đó là điều mà mọi người đều cần đến. Phải tu pháp bỏ thí, phải tu pháp cúng dường.

### • Thứ hai, Bỏ thí vô úy

Bỏ thí vô úy rất đơn giản, rất thuận tiện chính là ăn chay. Ăn chay là từ nay về sau không hại tất cả chúng sanh. Tuy là trong Phật pháp không khuyên người ăn trường chay, Phật chỉ khuyên bạn không sát sanh, không hề khuyên bạn không ăn thịt. Bởi vì Thế Tôn năm xưa còn ở đời, tăng đoàn mỗi ngày bùng bình bát đi khát thực. Phật pháp là “*từ bi vi bản, phương tiện vi môn*”, bạn đi ra ngoài khát thực, người ta cúng dường cho bạn thứ gì thì bạn ăn thứ đó. Giống



như hiện tại quốc gia Tiểu thừa Phật giáo như Thái Lan và Srilanka, họ đều khát thực, họ đều ăn thịt, người ta cho thứ gì thì ăn thứ đó, không phân biệt, không chấp trước, vậy thì đúng. Tuyệt đối không thể bảo tín đồ đặc biệt phải làm đồ chay cho bạn, vậy thì quá phiền, không nên. Nếu như muốn nói đến bố thí vô úy, thì việc ăn chay rất quan trọng. Khoa học kỹ thuật hiện đại phát triển lò sát sanh, tôi chưa đi tham quan qua, thế nhưng khi tôi còn nhỏ, sanh ra lớn lên ở trong nông thôn, trong nông thôn giết heo bán thịt, khi nhà bán thịt giết heo, họ nắm tai của heo lên nói với nó: *“Heo ơi, heo ơi! Người đừng trách ta. Người là một món ăn của nhân gian. Họ không ăn thì ta không giết. Người đi tìm người ăn mà đòi mạng đi”*. Các vị thấy, họ đem tất cả trách nhiệm đổ cho người ăn, các vị người nào ăn thịt thì tiêu rồi, vấn đề sẽ rất nghiêm trọng. Họ đem trách nhiệm đổ hết cho người ăn, họ không có tội, tội lỗi đều là ở người ăn thịt. Cho nên chúng ta có thể ăn chay, có thể không ăn thịt tất cả chúng sanh, đó chính là vô úy bố thí, bồi dưỡng tâm từ bi của chính mình. Đây là việc tốt, bồi dưỡng tâm từ bi của chính mình, quyết không tổn hại bất cứ một chúng sanh nào. Không những không thể sát hại, mà ngay đến làm cho chúng sanh vì ta mà sanh phiền não thì chúng ta liền có tội, có lỗi lầm. Cho nên bạn thấy, Phật Bồ Tát tiếp xúc với quần chúng rộng lớn, điều thứ nhất ở trong *“Tứ Tất Đàn”* đã nói rõ ràng là *“khiến cho tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỉ”*. Đó là Phật pháp, là Phật dạy cho chúng ta. Chúng sanh nào chán ghét chúng ta, khi chúng ta vừa xem thấy họ thì phải mau tránh ra xa, vậy thì họ vui mừng. Nhất định phải khiến cho chúng sanh sanh tâm hoan hỉ, thì những nơi mà chúng ta đến mới có người hoan nghênh chúng ta. Chúng ta ghét bỏ người khác, quả báo chính là làm cho người khác ghét bỏ chúng ta. Do đây có thể biết, người già là rất quan trọng. Người thanh niên thì phần nhiều ghét bỏ người già, không ưa thích người già. Nếu như bạn có cái tâm này, có loại hành vi này, vậy hỏi xem, bạn tương lai có già hay không? Nếu bạn không già thì bạn đoán mạng, nếu bạn không đoán mạng thì nhất định phải già. Khi bạn già thì phải nhận quả báo, bạn có hiểu hay không? Bạn còn trẻ mà ghét bỏ người già, khi bạn già rồi thì người trẻ sẽ ghét bỏ bạn. Nhất định sẽ chiêu đến quả báo, nhân duyên quả báo không sót chút nào. Không những không sót, mà hiện tại quả báo sẽ đến được rất nhanh. Bạn

bình lặng mà quan sát, chân thật là ở ngay trước mặt, tạo nghiệp thì làm gì không bị quả báo chứ! Bạn tạo ra là nghiệp thiện, bạn nhất định được quả thiện, bạn tạo ra là ác nghiệp thì phải gặp ác báo.

Hiện tại các vị đều biết, thế gian này tai nạn càng lúc càng phức tạp, càng lúc càng nghiêm trọng. Tai nạn này là cộng nghiệp của cả chúng sanh thế gian, rất là đáng sợ. Chỉ hơn một năm qua, kinh tế suy thoái là mở đầu của tai nạn, là dự báo của tai nạn, vẫn chưa phải bắt đầu. Đây tuyệt đối không phải là việc tốt. Cho nên, mọi người nhất định phải ghi nhớ lời dạy của Phật, “*rộng tu cúng dường*”, “*y giáo phụng hành*”. Người học Phật chúng ta phải phước huệ song tu. Có phước, có huệ thì tốt. Giúp đỡ một số người nghèo khó, giúp đỡ một số người khổ nạn, giúp đỡ một số người già yếu, giúp đỡ một số người bệnh tật, toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ. Phải thật làm, đem tài vật của bạn bố thí hết thật sạch trơn thì mới tốt, đời sống như vậy mới tự tại, mới tiêu diêu. Bạn phải biết, việc bố thí này chính là đem khổ, tai, nạn của bạn bố thí hết. Cái ý này rất là sâu rộng, các vị nhất định phải tỉ mỉ mà thể hội.

### • Thứ ba, Bố thí pháp

Trên Kinh Phật nói với chúng ta: “***Trong các cúng dường, cúng dường pháp là hơn hết***”. Hơn nữa, trong tất cả Kinh Đại thừa, Phật đặc biệt nhắc nhở chúng ta, Phật thật là từ bi đến tột đỉnh, làm ra rất nhiều so sánh cho chúng ta xem, thậm chí nói, bạn dùng bảy báu của đại thiên thế giới bố thí cúng dường (phước này rất lớn, không ai có phước báo lớn đến như vậy), Phật chỉ nói thí dụ, thí dụ đến cùng tột, bạn dùng bảy báu của đại thiên thế giới tu bố thí cúng dường, phước đó của bạn rất to rất lớn, nhưng vẫn không thể so với phước báo của người vì người khác nói bốn câu kệ (bốn câu kệ là bốn câu trong Kinh văn), còn không thể so với công đức to lớn của người nói bốn câu Phật pháp. Ai có thể tin tưởng? Người có thể thâm nhập Kinh tạng thì tin tưởng. Đạo lý này ở đâu vậy? Bố thí bảy báu bằng đại thiên thế giới, chúng sanh có được lợi ích như thế nào? Người nghèo khổ có được cơm áo, người khổ nạn được sự cứu giúp, đời sống vật chất không thiếu kém, không có lo lắng, họ có được lợi ích này.

Vậy chúng ta muốn hỏi, sanh tử luân hồi thì phải làm sao? Không thể giải quyết! Dùng bảy báu đại thiên thế giới bố thí, bạn cũng không thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi, hay nói cách khác, chúng sanh có được lợi ích là rất có hạn, chỉ một đời, không thể đời đời kiếp kiếp. Sau khi bạn mạng chung rồi, bạn không thể mang đi được thứ gì, chính là ngay trong nhà Phật đã nói “*vạn ban tương bất khứ*” (chữ “tương” chính là mang), bạn không thể mang đi được thứ gì, “*chỉ có nghiệp theo mình*”. Bạn phải hiểu được đạo lý này.

Pháp bố thí, khi họ nghe được bốn câu Kinh văn này rồi cũng chính gọi là “*một khi nghe qua tai mãi đã trồng căn lành*”, công đức này to lớn. Tuy trước mắt không thể giải quyết khổ nạn âm no cho họ, thế nhưng tương lai họ quyết định nhờ một câu này mà có thể siêu việt ba cõi sáu đường, siêu việt mười pháp giới, làm Phật làm Tổ. Đó là chánh nhân, cái nhân này là vĩnh viễn không thể tiêu mất. Cho nên, công đức bố thí pháp rất lớn, thù thắng không gì bằng. Ở trên Kinh Phật đem pháp bố thí nêu ra bảy thí dụ cho chúng ta. “Bảy” đương nhiên không phải là chữ số, mà thấy đều là biểu pháp, là đại biểu viên mãn. Trên “Kinh Di Đà” đều dùng bảy để biểu thị. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” thì dùng “mười” là nhiều nhất, tương đối ít thấy dùng “bảy”. Trong “Hạnh nguyện Phẩm” nói đến cúng dường pháp là Ngài nêu ra bảy điều.

## **BẢY CƯƠNG LĨNH VỀ PHÁP CÚNG DƯỜNG CỦA BỒ TÁT PHỔ HIỀN**

### **• Thứ nhất, “N hư thuyết tu hành cúng dường”**

“*N hư thuyết tu hành*” là cúng dường, chính là chúng ta nói y giáo phụng hành. Điều này được xếp ở thứ nhất, ý nghĩa của Ngài sâu rộng vô tận. Chúng ta đem những gì Phật nói trong Kinh, mỗi câu mỗi chữ phải ghi nhớ rõ ràng. Cho nên, tôi khuyên các vị đồng tu, khi bắt đầu tu học, nhất định phải đem bộ Kinh này tụng ba ngàn biến. Đó là chuẩn bị công phu tu hành, không phải nói bạn tụng ba ngàn biến thì công phu của bạn thành tựu, không hề có việc như vậy, bạn tụng ba mươi ngàn biến cũng không được. Bước thứ nhất này chính là làm cho bạn ghi nhớ kỹ. Sau khi ghi nhớ phải cầu giải, ý nghĩa trong Kinh bạn

phải hiểu, không hiểu ý nghĩa thì không ích gì. Bạn phải hiểu rõ đạo lý từng câu từng chữ trong Kinh đã nói, dạy cho chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày phải làm như thế nào, đó là then chốt. Bạn phải thấu hiểu (thấu hiểu là cầu giải). Sau khi hiểu thấu rồi vẫn chưa thể dùng được, việc này Lý lão sư thường hay nói “*phải sanh tử thế nào vẫn là sanh tử như thế đó*”, không cách gì thay đổi, cho nên sau khi tường tận thì phải cố làm theo. Giáo hóa của Phật bạn thấy đều làm được thì bạn mới chân thật được thọ dụng, bạn có thể làm được là bạn chân thật cúng dường Phật. Phật luôn muốn bạn nỗ lực tu hành. Bạn làm được chính là bạn nỗ lực tu hành. Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, đối với người, với việc, với vật, có ngày nào mà không phạm lỗi làm? Lỗi làm mà chúng ta phạm, chính mình không hề biết. Vì sao không biết? Không rõ Kinh giáo, những lời dạy trong Kinh chúng ta không rõ ràng, không tường tận, đều cho rằng chính mình đã làm được rất đúng, làm gì biết được chính mình đang tạo tội nghiệp? Sự việc này buổi tối hôm nay e rằng không có thời gian giảng đến. Ngày mai tôi cùng mọi người giảng “*Sám hối nghiệp chướng*”. Nói đến sám hối nghiệp chướng thì phải nói đến vấn đề này. Ở ngay trong cuộc sống thường ngày làm sao phát hiện lỗi lầm của chính mình, làm thế nào đem lỗi lầm của chính mình thay đổi tu sửa lại, đó là pháp sám hối. Sám hối và tu hành chân thật chỉ là một sự việc, cho nên không thể phân ra.

Bạn có thể y giáo tu hành chính là chân thật cúng dường chư Phật Như Lai, bạn chính là đệ tử tốt của Phật. Phật đâu cần những hương hoa trái cây mà bạn bày cúng ở ngay trước mặt Ngài. Không cần nói Phật không hoan hỷ, tôi nhìn thấy những thứ này cũng không ưa. Người ta mời tôi ăn cơm, trên bàn bày rất nhiều thức ăn, tôi xem thấy cũng không ưa, huống hồ là Phật Bồ Tát? Cảnh giới của Phật Bồ Tát cao hơn tôi rất nhiều. Những thứ bày ở trước mặt, tất cả đều không muốn ăn, tất cả đều không cần đến, làm gì có được sự thanh đạm tốt hơn chứ? Phật Bồ Tát hy vọng chúng ta điều gì? Hy vọng mỗi một chúng sanh chúng ta mau chóng thành Phật. Chúng ta thật lòng làm như vậy thì Phật mới sanh tâm hoan hỷ, cho nên mới gọi là chân thật cúng dường chư Phật, cũng cúng dường Bồ Tát, cũng cúng dường lão sư của chúng ta. Lão sư hy vọng chúng ta là học trò tốt, như vậy lão sư mới vinh hiển. Chúng ta có thành tựu thì trên mặt

lão sư liền có ánh sáng. Chúng ta làm càn làm quấy, đang tận tạo nghiệp chướng thì vinh hiển của lão sư hoàn toàn bị mất hết. Cho nên, chân thật tu hành là chân thật cúng dường lão sư, cũng là chân thật cúng dường cha mẹ, tổ tiên của chính mình. Các vị thử nghĩ xem có đúng không? Bạn có thể y giáo tu hành, đặc biệt là y theo “Kinh Vô Lượng Thọ” mà tu hành thì còn gì bằng. Y theo “Kinh Vô Lượng Thọ” mà tu hành chính là mô phỏng A Di Đà Phật. Tuy học được nhưng không thể giống như A Di Đà Phật, cũng có được chút giống, có mấy phần giống nhau thì người ta vừa nhìn thấy bạn sẽ reo lên: “Ồ! A Di Đà Phật đến”, vậy thì cha mẹ của bạn liền biến thành cha mẹ của Phật Bồ Tát, tổ tiên của bạn liền biến thành tổ tiên của Phật Bồ Tát, như trong nhà Phật thường nói, “*một người thành Phật cứu huyền thặng*” chính là đạo lý này. Đó là bạn chân thật cúng dường tổ tiên, cha mẹ của bạn, cũng là chân thật cúng dường chân như bản tánh của chính mình. Sau khi quay đầu nhìn lại là chân thật cúng dường tận hư không khắp pháp giới tất cả chúng sanh. Bạn xem, chỉ “*y giáo tu hành*” mà phạm vi của cúng dường rộng lớn đến như vậy, tinh thâm đến như vậy, nếu bạn không thấu hiểu thì làm sao mà tu? Sau khi bạn chân thật thông hiểu thì bạn mới nỗ lực tu hành, phải đem Kinh này làm đến được một trăm phần trăm. Người khác làm hay không làm không liên quan với ta. Ta chính mình phải tu hành, chính mình phải làm cho được, phải làm ra một tấm gương tốt cho người xem. Cho nên, Phật đem điều này đặt ở điều thứ nhất, chúng ta nhất định phải y giáo phụng hành, nhất định phải thật làm.

### • Thứ hai, “Lợi ích chúng sanh cúng dường”

Khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm của chúng ta, trong lòng nhất định phải rõ ràng, phải tường tận là đối với cả xã hội, đối với tất cả chúng sanh có lợi ích hay không. Có lợi ích thì chúng ta nỗ lực mà làm, nếu không có lợi ích thì nhất định không thể làm. Ngay trong lợi ích, thù thắng nhất là bồ thí Phật pháp, đó là lợi ích thù thắng không gì bằng. Chúng ta phải nên phát tâm làm, khiến cho tất cả chúng sanh hoan hỷ, tín thọ, phụng hành. Đó là thành tựu công đức cúng dường của bạn.

Ở vào xã hội hiện đại này, chúng ta biết, có thể khiến cho chúng sanh có được lợi ích chân thật nhất là đem Phật pháp, đặc biệt là “Kinh Vô Lượng Thọ” của Tịnh Độ giới thiệu cho quần chúng rộng lớn ở thế gian này. Thế nhưng giới thiệu cũng phải có duyên phận. Ở trên đại Kinh đại Luận, Phật nói ra rất rõ ràng: **“Phật pháp vô nhân thuyết, tùy trí mạng năng giải”**, cho nên phải có người chân thật tu hành mới có thể giải đại pháp. **“Năng giải Như Lai chân thật nghĩa”**, người như vậy cần phải bồi dưỡng.

Cư sĩ Lý Mộc Nguyên xây dựng đạo tràng ở Singapore. Hiện tại ông đem lầu bốn, lầu năm tu sửa mới lại, phải tốn một trăm sáu mươi vạn. Ông làm là vì cái gì? Vì **“lợi ích chúng sanh cúng dường”**, ông làm chính là việc này, để mỗi một đồng tu đến đây nghe Kinh cảm thấy được đây là một loại hưởng thụ, đều có thể sanh pháp hỷ. Tôi nghe nói, hiện tại công trình này mới hoàn thành hai mươi phần trăm và đang nỗ lực thi công. Ông mua ghế ngồi mới, các vị ngồi có thoải mái hay không? Nếu không thoải mái thì nói với Lý Mộc Nguyên, loại ghế này ngồi không được thoải mái. Ông có tâm muốn cúng dường thì phải cố gắng cúng dường. Tóm lại ông làm là để tất cả mọi người sanh tâm hoan hỷ. Bạn xem, lần đầu tôi đến Singapore giảng Kinh ở đoàn Hoàng Pháp Thanh Niên. Khi đoàn mới vừa mới làm xong, tôi lần đầu giảng “Kinh Vô Lượng Thọ”, các đồng tu ngồi ghế tròn nhỏ, tôi xem thấy rất là đau lòng, nên nói với ông: **“Không được! Mọi người ngồi nơi đó hai giờ đồng hồ, tôi thấy không chịu nổi”**, cho nên sau đó mới đổi thành ghế dựa. Hiện tại dần dần càng đổi càng tiến bộ, càng đổi càng tốt hơn, nơi chốn thì càng ngày càng đẹp. Trước kia không có máy lạnh, không có máy điều hòa, hiện tại đều có, mọi thứ ông đều không ngừng đang cải thiện. Vì sao vậy? Vì để lợi ích chúng sanh.

Những đĩa ghi hình mà chúng ta đã giảng ngay tại hiện trường, chúng ta lập tức cho vệ tinh phát sóng. Hiện tại, đài truyền hình đang phát sóng tiết mục của chúng ta. Mỗi một ngày chúng ta phát sóng một giờ đồng hồ. Toàn đảo Đài Loan, kể cả Bắc Mỹ châu, Hoa Kỳ, Canada, Panama, Mexico, những khu vực này đều có thể xem thấy, đều có thể thu nhận được, cho nên thỉnh chúng không chỉ có các vị ở nơi đây mà còn rất nhiều, rất nhiều. Ba tuần lễ trước, đài truyền

hình phát thanh Hạ Uy Di cũng bắt đầu phát sóng. Cho nên trong tương lai, sự truyền bá Phật pháp nhất định phải lợi dụng khoa học kỹ thuật cao, lợi dụng vệ tinh, truyền hình, đường truyền internet, hiện trường giảng Kinh của chúng ta được truyền đi rất nhanh, phổ biến đến toàn thế giới. Trên đường truyền internet, ở bất cứ quốc gia, khu vực nào có vi tính thì đều có thể thu nhận được. Tôi nghĩ, một vài năm nữa, trong màn hình vi tính không chỉ có văn tự mà còn có hình, có âm thanh, chỗ này còn thù thắng hơn so với phát sóng truyền hình vệ tinh.

Làm thế nào đem Phật pháp giới thiệu cho đại chúng, đó là việc mà mỗi một đồng tu chúng ta phải cố gắng nỗ lực mà làm. Bạn có thể đem tin tức giảng Kinh bên đây nói cho thân bằng quyến thuộc của bạn, họ biết được rồi họ cũng sẽ đến nghe. Họ nghe Kinh, nghe pháp, tương lai họ làm Phật là bạn đã độ họ rồi. Bạn là người giới thiệu là bạn đã độ họ. Do đây có thể biết, phổ độ chúng sanh là việc mà mỗi một người chúng ta đều có thể làm, hơn nữa đây là việc rất dễ làm, không khó khăn. Phương pháp để làm thì rất nhiều. Singapore bên đây có rất nhiều Bồ Tát có trí tuệ thông minh. Bạn xem, họ làm quảng cáo trên áo, cũng là bồ thí cúng dường các vị, phía sau áo có câu “A Di Đà Phật”, phía trước cũng có “A Di Đà Phật”. Bạn mặc lên trên người, đi qua trên đường, không biết là đã độ được bao nhiêu người. Họ xem thấy câu “A Di Đà Phật”, một khi nghe qua tai, mãi đã trồng thiện căn. Những người đó thấy đều được bạn độ rồi, vô cùng là hi hữu khó được. Đương nhiên trong đó quan trọng nhất là phải bồi dưỡng nhân tài về sau. Phật pháp không thể đến chúng ta thì bị đoạn tuyệt. Chúng ta nhất định phải toàn tâm toàn lực bồi dưỡng nhân tài về sau.

Việc bồi dưỡng nhân tài về sau, ở Singapore làm được rất tích cực. Từ năm trước bắt đầu mở lớp bồi dưỡng, đến khóa trước là chúng ta đã mở được ba khóa. Ba khóa này rất thành công, nhưng đáng tiếc là thời gian hơi ngắn một chút. Từ khóa này, chúng ta mở lớp chuyên “Hoa Nghiêm”. Nguyên bản thì chúng ta dự tính “Kinh Hoa Nghiêm”, bộ Kinh lớn này ở trong lớp học chúng ta đã bắt đầu khai giảng.

Hiện tại rất nhiều đồng tu đều biết “Hoa Nghiêm” hay, “Hoa Nghiêm” rất có ý nghĩa, có nghĩa lý rất sâu. Mấy ngày qua tôi giảng “*Lễ kính chư Phật, Xưng tán Như Lai*”, “*Quảng tu cúng dường*”, đó đều là ở trong “Hoa Nghiêm”. Đạo lý rất sâu, hơn nữa còn liên quan mật thiết với đời sống chúng ta. Sau khi học rồi, về nhà lập tức liền dùng được ngay, dùng ngay trong cuộc sống của bạn, dùng trong công việc của bạn, dùng ở nơi đối nhân xử thế của bạn. Cho nên, chúng ta quyết định giảng “Kinh Hoa Nghiêm” tại nơi đây, để mọi người đều có cơ hội được nghe. Nghe băng đĩa thì không bằng như hiện trường, băng đĩa thì kém rất xa so với hiện trường. Các vị có biết kém ở chỗ nào không? Đó là từ trường không giống nhau. Các vị đến ngồi tại nơi đây hai giờ đồng hồ, đích thân cảm thụ Phật quang phổ chiếu, vô lượng thiện thân vây xung quanh chúng ta, cho nên từ trường này thuần thiện, không ác. Bạn ở ngay nơi đây tâm địa thanh tịnh, tâm khai ý giải, vậy thì làm sao giống nhau được? Bạn ngồi ở trước máy truyền hình lắng nghe, bạn không dễ gì khai ngộ, còn tại hiện trường dễ dàng khai ngộ. Tại hiện trường, sức mạnh Phật lực gia trì rất lớn, tôi - người giảng được Phật lực gia trì, các vị - người nghe cũng được Phật lực gia trì, cũng như trên “Kinh Địa Tạng” đã nói: “**Đại viên mãn quang minh vân**”, ở trên đỉnh đầu chúng ta, cho nên đến nơi đây thì người người đều có thể sanh tâm hoan hỉ.

Việc bồi dưỡng nhân tài, chúng ta chọn lấy phương pháp cũ của Trung Quốc. Phương pháp cũ là như thế nào? Là từ ngay trong thính chúng, ai chân thật phát tâm muốn học giảng Kinh thì đến báo danh tham gia giảng tiểu tòa. Việc bồi dưỡng nhân tài là như vậy mà bồi dưỡng. Bạn đến tham gia giảng tiểu tòa, tập giảng lại mà không cần nghe lại băng đĩa của tôi. Tại hiện trường buổi tối hôm nay bạn nghe giảng rồi, ngày mai bạn đem những gì tôi giảng tối hôm nay giảng lại một lần. Khi bạn nghe Kinh, bạn cũng có thể viết bút ký.

<sup>13</sup>Vậy bạn phải tập giảng lại đến trình độ nào vậy? Buổi tối, tôi ở đây giảng hai giờ đồng hồ, sáng sớm ngày hôm sau, bạn đem tất cả những gì tôi đã giảng trùng tuyên giảng lại một lần. Nếu bạn có thể giảng được một giờ thì đạt chuẩn,

---

<sup>13</sup> Bắt đầu đĩa 14



bạn có thể học giảng Kinh. Nếu như không giảng được một giờ đồng hồ thì bạn nên cố gắng mà nghe Kinh, không nên học giảng Kinh. Tiêu chuẩn này của tôi là hạ thấp xuống rất nhiều, hạ đến phân nửa. Thời xưa, lão sư không hề chịu giảm bớt, yêu cầu của lão sư là sau khi bạn có năng lực nghe rồi, ngày hôm sau có thể giảng lại được ít nhất là tám mươi phần trăm, không dựa vào băng ghi âm, băng ghi hình, mà dựa vào sức nhớ của bạn, dựa vào lý giải của bạn, phải có năng lực này thì mới đưa bạn ra để bồi dưỡng cho bạn, để bạn làm pháp sư giảng Kinh. Trong bốn chúng đồng tu, ai có năng lực này đều có thể phát tâm học giảng Kinh, không nhất định phải là người xuất gia, đồng tu tại gia cũng đều có thể phát tâm. Hiện tại chúng ta có rất nhiều giảng đường có thể giảng, Cư Sĩ Lâm có thể giảng, Chùa Trúc Lâm cũng có thể giảng, Pháp Luân Xã cũng có thể giảng. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói với tôi, qua hai hôm, dường như ở Quang Minh Sơn tôi có ba lần diễn giảng, dần dần sẽ có rất nhiều nơi để giảng. Ở khu vực này có phước, Phật pháp trên toàn thế giới, chỉ có Singapore là chánh pháp hưng vượng, đó là phước báo của khu vực này. Thế gian này có tai nạn lớn, nhưng khu vực này thì không bị tai nạn, chư Phật bảo hộ, chân thật là Phật quang chiếu lấy khu vực này, đương nhiên phải dựa vào thiện tâm của bốn chúng đồng tu chúng ta mà đến hộ trì.

Về việc học giảng Kinh, ngày trước tôi đã nói qua rất nhiều, có lẽ các vị đã nghe qua, nhưng sau khi nghe rồi thì sớm đã quên mất. Pháp sư mới học lên đài giảng Kinh cũng giống như là trồng cây vậy, đó là cây mới trồng, phải cố gắng tưới nước, cố gắng bồi dưỡng. Làm thế nào chăm sóc, làm thế nào bồi dưỡng? Khi họ lên đài giảng Kinh, các vị phải đến nghe, ở trên đài họ nhìn thấy, *“Ồ! Có rất nhiều người đến nghe như vậy, đại khái ta giảng cũng không tệ”*, thì họ liền có tín tâm. Nếu như họ nhìn thấy phía trước chỉ có một hai hàng, phía sau thì không có người nào, vậy thì tín tâm tiêu mất, mất đi lòng tự tin, họ lập tức thoái tâm, hứng thú học tập của họ sẽ không được phát khởi. Cho nên nhất định phải có người đến nghe, giảng không hay cũng phải đến nghe. Họ giảng xong rồi cũng vỗ tay cổ vũ họ, làm cho họ hoan hỉ, làm cho họ có tín tâm, làm cho họ biết có nhiều thính chúng đến như vậy, bức họ phải lên đài giảng, bức họ phải cố gắng nỗ lực học tập. Nếu họ không cố gắng nỗ lực học tập, lần

sau giảng tệ hơn lần trước thì thính chúng sẽ ít đi, không còn nữa, vậy thì họ sẽ rất xấu hổ. Thính chúng không những nên nghe mà còn phải khích lệ họ, hơn nữa còn phải cố gắng phê bình, giúp đỡ họ cải tiến. Có chỗ nào họ giảng không hay, có chỗ giảng hàm hồ, có chỗ giảng sai, có chỗ giảng không hiểu hoặc có chỗ nào chúng ta sanh nghi hoặc thì đều phải nêu ra, giúp đỡ họ không ngừng cải tiến, như vậy mới là chân thật bồi dưỡng pháp sư trẻ tuổi. Cho nên, pháp sư mới học lên giảng đài nhất định phải biết, thính chúng ngồi bên dưới đều là lão sư, đều là giám học, không được xem họ là thính chúng, học trò ở trên giảng đài, thầy giáo thì ngồi ở phía dưới, bên dưới thầy đều là thầy giáo. Dùng tâm báo ân để giảng, tâm cung kính để giảng, dùng tâm khiêm tốn để học giảng thì chúng ta mới có thể có thành tựu. Như vậy bạn đến nghe họ giảng thì công đức của bạn sẽ lớn, bạn thay Tổ sư đại đức, thay chư Phật Bồ Tát bồi dưỡng nhân tài tiếp nối huệ mạng Phật về sau. Cho nên, bạn đến nghe pháp sư học giảng Kinh giảng, công đức sẽ rất lớn, còn lớn hơn so với nghe tôi giảng Kinh. Cơ duyên này vô cùng hi hữu, toàn thế giới chỉ có Singapore có. Ngoài nơi này ra, bạn đến nơi đâu để tìm? Không tìm được cơ hội này, cho nên các vị đồng tu phải cố gắng nắm lấy. Ngày ngày họ ở nơi đây giảng Kinh, các vị ngày ngày đến nơi đây tu pháp cúng dường, thành tựu nhân tài tiếp nối Phật pháp, thành tựu chánh pháp cứu trụ thế gian.

### • Thứ ba, “Nhiếp thọ chúng sanh cúng dường”

Điều này cũng không dễ. Chính mình cần phải có đức hạnh, có tu trì, có học vấn thì bạn mới có thể “*nhiếp thọ*” lòng người. Nếu dùng lời hiện tại mà nói, nhiếp thọ chính là họ có một năng lực rất mạnh có thể thu phục lòng người, người hiện tại, người buôn bán đều gọi là tâm lý học. Làm thế nào nắm lấy tâm lý của quần chúng, làm thế nào có thể hiểu rõ được tâm lý của chúng sanh, dẫn dắt họ quay về chánh pháp, đó chính là trong Phật pháp gọi là “*nhiếp thọ chúng sanh cúng dường*”. Hay nói cách khác, loại cúng dường này thực tế ra là thay thế tất cả chư Phật tiếp dẫn chúng sanh (đặc biệt trong Tịnh Độ tông gọi là tiếp dẫn), chúng ta phải tiếp dẫn tất cả chúng sanh quy hướng Tịnh Độ, chỉ có pháp môn này là một đòi quyết định được độ. Không những bạn phải tiếp dẫn, phải

khuyên bảo đối với những người bạn đã quen biết, mà đối với tất cả chúng sanh cũng phải tiếp dẫn họ, cũng phải dẫn dắt họ. Hiện tại trong nhà của bạn, trong các chung cư lớn có rất nhiều chúng sanh (chuột, gián, ruồi, muỗi ... đều là chúng sanh), bạn đều phải nên giáo hóa chúng niệm Phật, khuyên bảo chúng xả bỏ thân súc sanh, cái thân đó rất khổ, khuyên bảo chúng nó niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Đối với tất cả động vật chúng ta còn phải như vậy thì đối với người đương nhiên càng phải thương yêu.

Chúng ta dùng phương pháp gì để nhiếp thọ chúng sanh? Dùng Phật tượng, Phật hiệu. Hiện tại máy niệm Phật rất phổ biến, người niệm Phật chúng ta, câu Phật hiệu ở trong nhà 24 giờ không gián đoạn. Nếu bạn nói *“người trong nhà tôi không tin Phật, người trong nhà phản đối tôi niệm Phật”*, đó là vì chính bạn tu chưa được tốt. Theo lý mà nói, học trò của A Di Đà Phật rất được tất cả chúng sanh hoan nghênh. Bạn là học trò của A Di Đà Phật mà không được mọi người hoan nghênh thì nhất định có vấn đề. Bạn phải cố gắng mà phản tỉnh, cố gắng kiểm điểm, nhất định là chính chúng ta làm không được đúng như pháp. Nếu chính mình làm được đúng y như lý, như pháp thì làm gì có chuyện không được người hoan nghênh chứ? Nhất định nhận được người nhà hoan nghênh. Đại khái việc lễ kính này đối với người trong nhà của bạn, bạn làm không được tốt, *“tôi học Phật rồi, nhất định tương lai tôi sẽ vãng sanh làm Phật. Các người không học Phật đều có tội, tương lai đều phải đọa địa ngục”*, vậy làm sao bạn có thể cùng sống hòa thuận được với người nhà của bạn chứ? Oan gia đôi đầu, vậy thì không thể được, nhất định phải tu lễ kính. Ngày trước chưa học Phật nên không hiểu được cung kính; hiện tại học Phật rồi, đối với tất cả người lớn người nhỏ trong nhà, bạn đều chân thành cung kính thì bạn mới thật học Phật, thật đã thay đổi, vậy thì người cả nhà của bạn làm gì mà không hoan hỉ, làm gì mà không tiếp nhận chứ? Ngày trước không biết tán thán người khác, hiện tại biết tán thán người khác; người trong nhà có lỗi lầm tuyệt đối không nhắc đến, không nên để trong lòng; người nhà có gì tốt thì phải khen ngợi, vậy thì vận khí của cả nhà bạn thật có thể thay đổi. Nhà nhà đều làm như vậy thì liền thay đổi được tập quán của xã hội.

Thế nào là cúng dường? Cúng dường là phục vụ, nhiệt tâm vì gia đình phục vụ, trong nhà có rất nhiều người già trẻ lớn nhỏ, vì họ mà phục vụ, chăm sóc đời sống đi lại cho họ, đó chính là cúng dường. Chúng ta dùng thể lực, dùng lao tác để phục vụ, đó cũng là tài cúng dường. Tài có nội tài, ngoại tài, chỗ này gọi là nội tài. Nội tài còn thù thắng hơn so với ngoại tài. Dùng trí tuệ của chúng ta để nâng cao mức sống của gia đình, mong muốn người cả nhà trải qua được hạnh phúc hơn, an vui hơn, vậy chính là bạn đang dùng pháp cúng dường. Bạn dùng trí tuệ để tư duy làm thế nào thay đổi hoàn cảnh trong nhà, khiến cho làm việc thì an tâm làm việc, nỗ lực làm việc, chăm chỉ làm việc; đi học thì nỗ lực học tập, chăm chỉ học tập, chân thật là một gia đình mỹ mãn. Mở rộng ra chính là xã hội hài hòa, xã hội bình yên. Đó thay đều là ở trong sự cúng dường. Nếu như chúng ta không làm được, chỉ một mực trách cứ người khác thì là sai lầm. Bạn chân thật tu học đúng lý, đúng pháp thì quyết định có thể nhiếp thọ chúng sanh. Nhiếp thọ là gì? Khiến cho người ngưỡng mộ, khiến người noi theo, làm cho người tự động tự phát, hy vọng đến học tập với bạn, đến thỉnh giáo với bạn, đó chính là nhiếp thọ có sức mạnh. Cho nên chúng ta phải chân thật làm đến “*nhiếp thọ chúng sanh cúng dường*”, nhất định phải làm một tấm gương tốt cho chúng sanh thấy, làm một tấm gương tốt cho xã hội.

### • Thứ tư, “**Đại chúng sanh khổ cúng dường**”

Trên Kinh Phật đã nói, thọ dụng của cả một đời của tất cả chúng sanh đều là tự làm tự chịu, làm gì người khác có thể thay thế chứ? Không ai có thể thay thế cho ai. Thế nhưng ngay trong không thể thay thế cũng có gần giống như thay thế, chúng ta phải nỗ lực làm.

Chư Phật Như Lai, Pháp Thân Đại Sĩ đã siêu việt mười pháp giới, vì sao các Ngài còn trở lại mười pháp giới, còn trở lại sáu cõi, thậm chí còn trở lại ba đường? Tùy loại hóa thân, như trong Phổ Môn Phẩm đã nói, đáng dùng thân gì để độ, Ngài liền hiện thân đó để độ; đáng dùng thân người để độ, Ngài liền hiện thân người; đáng dùng thân Phật để độ, Ngài liền thị hiện thân Phật; đáng dùng thân súc sanh để độ, Ngài liền hiện thân súc sanh để độ; thậm chí đáng dùng

thân cỏ cây đẽ độ, thì Ngài liền hiện thân cỏ cây. Thí dụ, Phật Bồ Tát đến thế gian này thọ thân người, cũng trụ thế mấy mươi năm, như Thích Ca Mâu Ni Phật là một thí dụ hay, Ngài trụ thế 80 năm, giảng Kinh nói pháp cho chúng ta nghe 49 năm. Khi Thế Tôn Ngài còn ở đời, tình hình đời sống giống y như chúng ta, thậm chí còn khổ cực hơn chúng ta, mỗi ngày Ngài phải đi ra ngoài khát thực. Đời sống khổ như vậy Ngài có thể không cần phải chịu, thế nhưng Ngài bằng lòng nhận chịu đời sống này, làm ra một tấm gương để cho chúng ta xem, thay chúng sanh chịu khổ, đều là khiến cho tất cả chúng sanh giác ngộ. Chúng sanh mê hoặc điên đảo ở trong thế gian này không hiểu rõ chân tướng sự thật, ngày ngày tranh danh đoạt lợi, tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp, về sau rơi vào ba đường chịu khổ, bạn nói xem có oan uổng không? Cho nên, Thế Tôn vì chúng ta thị hiện. Bạn xem, người ta muốn danh, muốn quyền lực, muốn địa vị, Ngài là một vương tử thì có thứ nào mà Ngài không có chứ? Địa vị của Ngài là quốc vương; quyền lực của Ngài là lớn nhất trong một nước, không ai có thể so sánh với Ngài; tiền của của Ngài, người xưa thường hay nói: “*Quý vi thiên tử, phú hữu tứ hải*”, ai có thể so bì được? Người khác muốn tranh, Ngài thì đã có rồi, đã đầy đủ rồi, Ngài xả bỏ, thấy đều buông bỏ. Đó chính là nói với chúng ta, những thứ đó đều là giả, không phải là thứ tốt. Thứ nào là thật, thứ nào là thứ tốt vậy? Tu hành! Ngài chân thật làm ra một tấm gương tốt, dạy bảo chúng ta nhìn thấu, buông bỏ. Nếu như chính Ngài không làm được, mà dạy chúng ta nhìn thấu buông bỏ thì làm sao chúng ta chịu tin tưởng? Ngài chẳng những đã làm được, mà còn làm đến được viên mãn, chúng ta tin tưởng là chúng ta học tập một tấm gương tốt.

Ngày nay, trong đồng tu chúng ta cũng có không ít người giàu có. Nếu như bạn có thể đem đời sống giàu có của chính mình hạ thấp xuống một bậc, bạn đem những tiền của này đi bố thí, đi giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn, đời sống của bạn hạ xuống một bậc thì khổ rồi, là thay chúng sanh chịu khổ. Như cư sĩ Liễu Phàm trong “*Liễu Phàm Tứ Huấn*” có một đoạn ghi chép là vợ của Viên Liễu Phàm mỗi năm vào mùa đông thì may áo bông, áo len cho con cái. Ông liền nghĩ người nghèo rất nhiều, mùa đông người không có áo để mặc rất nhiều, nên ông đem áo bông bán đi để làm áo gòn, vậy thì một bộ có thể đổi

được ba bốn bộ, người trong nhà cũng không thiếu, dư ra thì có thể bố thí cho người khác, thay khổ cho chúng sanh. Cho nên, chính chúng ta ở trong cuộc sống nên tiết kiệm một chút, chịu khổ một chút để có thể giúp đỡ chúng sanh một chút. Thường hay giữ tâm này chính là thay chúng sanh chịu khổ. Chúng ta phải thường nghĩ đến thế gian có rất nhiều người khổ. Đời trước chúng ta tu được một chút phước, không nên ở ngay trong đời này hưởng hết phước. Phải biết được không ngừng tiếp tục tu phước thì phước báo của chúng ta không cùng tận, phước báo này sẽ kéo dài.

Vào thời xưa, Ấn Độ, Trung Quốc, đệ tử nhà Phật không luận tại gia hay xuất gia, rất nhiều người tu khổ hạnh. Không phải họ không thể cải thiện đời sống của họ, mà chính là mỗi niệm của họ nghĩ đến thế gian vẫn còn có nhiều chúng sanh khổ. Trong số người xuất gia đầu năm dân quốc, Lão hòa thượng Hư Vân, Đại Sư Ấn Quang là những tấm gương tốt của người xuất gia chúng ta. Hai vị đại đức này đều rất tuyệt vời, tín đồ của các Ngài thật quá nhiều. Tín đồ cúng dường đối với các Ngài rất là phong phú, thế nhưng Lão hòa thượng Hư Vân chưa từng may một bộ quần áo mới nào. Chúng ta đã xem thấy rất nhiều hình chụp của Lão hòa thượng, quần áo mặc trên người đều là đắp vá rất nhiều chỗ. Tôi chưa thấy trên tấm hình nào của Ngài mà quần áo không có đắp vá, chứng tỏ là Ngài không hề may một bộ quần áo mới. Quần áo mới của Ngài có hay không? Có rất nhiều. Tín đồ vừa nhìn thấy Lão hòa thượng mặc quần áo rách thì lập tức đưa quần áo mới đến, chất liệu tốt, thợ may đẹp, kỹ thuật may cao. Lão hòa thượng cũng không xem qua, đợi tín đồ đi rồi, Lão hòa thượng liền đem đi cúng dường người sơ học, vì người mới tu không có người cúng dường. Lão hòa thượng vẫn mặc đồ rách cũ, chịu khổ thay cho chúng sanh. Ngài thật làm. Đại Sư Ấn Quang được cúng dường cũng nhiều, Đại Sư đem tất cả đồ cúng dường đi làm công việc hoằng pháp lợi sanh. Cả đời của Đại Sư Ngài chỉ làm việc như vậy, thật gọi là một môn thâm nhập. Ngài ở chùa Báo Ân - Tô Châu thành lập một Hoằng Hóa Xã, dùng lời hiện tại mà nói, chính là nơi lưu thông Kinh Phật, đem tiền cúng dường của mười phương làm thành tiền vốn, in sách tặng cho, đến khắp nơi kết duyên với người. Sách của Hoằng Hóa Xã in rất đẹp, có thể gọi là sách thiện, hiệu đính rất kỹ lưỡng, rất ít chữ sai, in

rất rõ ràng, khổ sách rất rộng, rất đẹp mắt. Cả đời Ngài chỉ làm một việc như vậy. Làm sao chúng ta biết được? Khi Ngài làm “*Hộ Quốc Tức Tai Pháp Hội*” ở Thượng Hải, trong lúc diễn giảng có nhắc đến phương bắc có tai nạn, Ngài trích ra từ trong tài khoản in Kinh ba ngàn tiền đại dương đi cứu trợ. Tiền cứu trợ của Ngài là lấy từ trong quỹ in Kinh. Do đây có thể biết, tất cả tiền của Ngài, từng li từng tí đều đem đi in Kinh bố thí, không hề đem đi làm việc khác. Đời sống của Lão hòa thượng vẫn giống y như mọi người, không hề cải thiện đời sống, không hề có việc muốn ăn một chút gì đó ngon hơn, không hề may một bộ đồ mới nào, cũng không hề chỉnh lý hoàn cảnh nơi ở của chính mình chút nào. Không phải Ngài không có tiền, không phải không có người cúng dường Ngài. Có! Nhưng vẫn trải qua ngày tháng cực khổ như vậy là Ngài thay chúng sanh chịu khổ, vĩnh viễn không quên thay chúng sanh chịu khổ. Ta giảm bớt một phần hưởng thụ, liền giảm bớt một phần chúng sanh khổ. Đó đều là việc chúng ta nên học tập. Chúng ta thường giữ tâm như vậy, thường hay làm những việc như vậy, thì đời đời kiếp kiếp chúng ta sẽ không có khổ nạn. Quả báo là như vậy, bạn có thể thay chúng sanh chịu khổ thì làm sao bạn có thể khổ?

Hiện tại xã hội này có nhiều người khổ nạn, nhất là những người cùng khổ bị bệnh càng đáng thương. Người bị bệnh tương đối đáng thương, cho nên có không ít đoàn thể tôn giáo làm công việc từ thiện, xây bệnh viện, bố thí thuốc men, đây là việc tốt. Xã hội hiện đại giàu có, dự phòng đối với bệnh tật, mỗi một người đều chú ý đến, cho nên quốc gia đối với nhân dân có chăm sóc, điều trị. Mỗi chúng ta cũng sẽ có một ít tài vật để dự bị khi bị bệnh, khi có khổ nạn thì dùng. Người chân thật thông minh thì đem những tiền này bố thí hết, đem phí chuẩn bị thuốc thang của ta bố thí cho những người bệnh đó. Những tài vật dự bị khi có cấp nạn cũng đều đem đi cứu nạn hết. Có lẽ bạn muốn hỏi, đến khi chính mình bị bệnh thì phải làm sao? Xin nói với các vị, nhất định bạn sẽ không bị bệnh. Vì sao vậy? Vì phí thuốc men bạn bố thí hết rồi. Phí thuốc men của bạn để ở nơi đó thì nhất định bạn sẽ bị bệnh, không bị bệnh thì tiền đó làm sao dùng? Cho nên bạn không thể không bị bệnh. Bạn muốn chuẩn bị số tiền để phòng tương lai khi có tai nạn thì bạn nhất định gặp nạn. Phật pháp nói rất hay: “*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”. Bạn không có bệnh mà bạn nghĩ bệnh thì

phải bị bệnh; không có nạn, muôn chuẩn bị tương lai có nạn, cho nên tai nạn cùng tật bệnh của bạn nhất định không thể tránh khỏi. Nếu bạn đem đi bố thí hết, trong lòng坦然 nhiên, bạn cũng sẽ không gặp nạn, cũng sẽ không bị bệnh, bạn thấy tự tại dường nào. Tại vì sao không đem nó xả hết?

Hôm nay tôi giảng cho bạn nghe “*trồng nhân như thế nào thì bạn sẽ gặp quả báo như thế đó*”, nhất định sẽ không hề sai biệt. Cho nên, chúng ta phải hiểu được thay chúng sanh chịu khổ. Nếu chúng ta có thực lực thì tận hết sức mà làm. Đặc biệt là chúng sanh cử thế ngày nay, bạn phải nên biết, khổ nạn lớn nhất là không nghe được Phật pháp, bao gồm trong tất cả khổ nạn của chúng sanh, không có khổ nạn nào lớn hơn so với khổ nạn không nghe được Phật pháp. Nếu nghe được Phật pháp thì họ giác ngộ, không nghe Phật pháp thì vĩnh viễn mê hoặc điên đảo, ngày tháng của họ càng ngày càng khổ, càng mê càng sâu. Cho nên, hôm nay chúng ta bố thí Phật pháp, đó chính là một trong những điều thay chúng sanh chịu khổ thù thắng nhất. Nếu có thực lực thì xây đạo tràng, thỉnh pháp sư giảng Kinh nói pháp, giúp đỡ chúng sanh một phương này phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Bạn nói xem, việc này quan trọng dường nào! Phải làm đạo tràng như thế nào vậy? Phải làm một đạo tràng mô phạm, đạo tràng thúc đẩy giáo dục của Phật Đà; đạo tràng này không làm Kinh sám, không làm pháp sự, không làm pháp hội.

Đạo tràng Tịnh tông của chúng ta là thuần Tịnh tông, buổi tối giảng Kinh, ban ngày niệm Phật. Có lẽ các vị muốn hỏi, đạo tràng mà không có làm pháp hội, không có pháp sự, thì thu nhập phải làm sao? Nếu như bạn chân thật muốn làm như vậy mà bạn bị chết đói thì chúng ta không cần phải tin Phật, như vậy Phật pháp là giả. Bạn chân thật tu hành đúng pháp, không cần phải đi phan duyên một người nào, không cần phải đi nịnh bợ một người nào, không cần phải xin tín đồ một xu nào, nếu như bạn chết đói thì vị thần hộ pháp thứ nhất trong Phật pháp là Bồ Tát Vi Đà phải bị cách chức để điều tra. Đây là thật, không phải là giả. Cho nên, đạo tràng này nhất định được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần bảo hộ. Tuy là bạn không thể dư giả, nhưng đời sống của bạn quyết định không có vấn đề, đó là việc nhất định. Lương thực của bạn hết



rồi thì Bồ Tát Vi Đà sẽ tìm một số người đưa lương thực đến cho bạn, không thể để cho bạn thiếu hụt, không thể để cho bạn đói khát, cũng không thể để cho bạn lạnh rét. Chỉ cần bạn một lòng niệm Phật thì tốt, một lòng làm đạo thì tốt, danh vọng lợi dưỡng thầy đều buông bỏ, tâm địa thanh tịnh - bình đẳng - giác, đó gọi là đạo tràng chánh pháp. Nếu các vị có thể xây dựng một đạo tràng như vậy thì đó là đạo tràng mô phạm. Không luận đạo tràng lớn hay nhỏ, ở trong đó cộng tu, bốn chúng đồng tu đều có thể tuân theo sáu phép hòa kính, thì đạo tràng này của bạn là một đạo tràng đệ nhất thế gian, công đức đó thù thắng không gì bằng. Bạn đem phước báo của chính bạn giảm ít đi một phần để xây dựng đạo tràng như vậy, lễ thỉnh pháp sư đến giảng Kinh nói pháp, lãnh đạo đại chúng niệm Phật, như vậy thì giải hành tương ưng, chân thật là thay chúng sanh chịu khổ. Cho nên chính mình có phước thì không nên ở ngay trong đời này tận hưởng hết phước báo của mình, hưởng hết rồi thì đời sau sẽ không còn phước báo nữa. Nếu như bạn hiểu được tu phước như vậy, phước báo đời sau sẽ không thể nghĩ bàn.

### • Thứ năm, “Cần tu thiện căn cúng dường”

Điều này là then chốt. Thiện căn chính là tất cả thiện pháp từ ở nơi gốc này mà sanh ra, nên gọi là thiện căn. Thiện căn là gì vậy? Trên Kinh Phật nói, thiện căn của thế gian pháp có ba điều là không tham, không sân, không si, chúng ta phải nỗ lực mà tu. Trái ngược lại là tham-sân-si, gọi là ba độc phiền não. Có những thứ này thì thật bất an, trong lòng của bạn có tham-sân-si, có ba độc, hiện tại chúng ta gọi là bệnh độc. Đó là bệnh độc nghiêm trọng nhất, bao gồm tất cả bệnh độc thế gian này đều không lợi hại bằng thứ này. Bệnh độc thế gian có nghiêm trọng hơn thì nhiều nhất chỉ là chết một mạng này mà thôi. Sinh mạng này của bạn không thể sống nữa thì có gì đáng sợ đâu, chỉ là một việc nhỏ thôi. Bệnh độc tham-sân-si này rất phiền phức, quả báo của tham là ở đường ngã quý, quả báo của sân hận là ở đường địa ngục, quả báo của ngu si thì ở đường súc sanh, bạn nói xem, phiền phức này có lớn hay không? Bạn mất đi thân người thì không thể có được thân người, đi đến ba đường ác rồi, bạn mới biết được sự nghiêm trọng của thứ bệnh độc này. Trái ngược với ba thứ độc này

gọi là ba thiện căn. Do đây có thể biết, thế gian bao gồm tất cả tội ác chính là từ ba độc tham-sân-si sanh ra, và ngược lại, bao gồm tất cả việc thiện thế gian đều là từ không tham, không sân, không si mà ra. Chúng ta phải đoạn tham-sân-si, cho nên Phật thường nói: “*Cần tu giới-định-huệ, diệt trừ tham-sân-si*”, đây là điều vô cùng quan trọng.

Tham-sân-si ba độc phiền não, nếu như bạn không thể không chế được, Tịnh Độ tông tuy là không bảo bạn đoạn phiền não, nhưng bảo bạn phải phục phiền não. Sức mạnh của câu A Di Đà Phật có thể áp chế được tham-sân-si, tuy có nhưng nó không thể khởi tác dụng, như vậy mới có thể đời nghiệp vãng sanh. Nếu như bạn có thể đem ba độc phiền não tiêu trừ, bạn vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc chẳng phải là cõi Phạm Thánh Đồng Cư, mà mức độ thấp nhất là cõi Phương Tiện Hữu Dư, cao hơn nữa là đến cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Bạn đến bên đó để thành Phật thì thời gian sẽ rất ngắn, không cần thời gian phải rất dài liền có thể đến thế giới phương khác để làm Phật. Ở Thế giới Cực Lạc tu hành thành tựu, sau đó đến thế giới phương khác để làm Phật. Đồng tu chân thật học Phật, đối với việc đoạn tham-sân-si phải hạ công phu, nhất định là cần tu giới-định-huệ. Nếu như ba chữ giới-định-huệ này các vị nghe dường như rất mơ hồ, không biết phải bắt tay vào từ chỗ nào, thì chúng ta cần phải từ nơi đề Kinh này giảng cho các vị nghe mới tương đối dễ dàng hiểu được.

“*Giới*” chính là tâm thanh tịnh, “*định*” chính là bình đẳng, “*huệ*” chính là giác. Tâm thanh tịnh có thể phá tham, tâm bình đẳng có thể phá sân hận, giác có thể phá ngu si. Chỉ cần chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, mỗi giờ mỗi phút lưu ý tâm địa thanh tịnh, tâm địa bình đẳng, giác mà không mê thì được. Đó chính là “*cần tu thiện căn cúng dường*”. Cho nên một người niệm Phật, bốn chúng đồng tu tu học Tịnh Độ, mỗi niệm đều phải tương ứng với thanh tịnh, bình đẳng, giác, như vậy thì tốt.

### • Thứ sáu, “**Bất xả Bồ Tát nghiệp cúng dường**”

Sự nghiệp của Bồ Tát là gì? Hiện tại các vị không luận là làm một nghề nghiệp nào, chỉ cần bạn giác mà không mê thì nghề nghiệp đó của bạn, sự

nghiệp hiện tại đang làm đó chính là nghiệp của Bồ Tát. Sự nghiệp Bồ Tát cùng sự nghiệp của chúng ta không hề phân ra, là một, không phải hai. Chúng ta nêu ra một thí dụ, bạn mở một tiệm buôn bán, mỗi ngày bạn buôn bán, đó là sự nghiệp của bạn. Trước khi bạn chưa học Phật, mục đích mở ra tiệm này là để kinh doanh kiếm tiền, cái lợi này đều là của riêng mình. Hôm nay bạn học Phật rồi, làm Bồ Tát rồi, bạn mở tiệm này không phải vì chính mình, không vì mục đích kiếm lời, mà vì mục đích phục vụ đại chúng xã hội, vì thuận lợi mọi người, vậy thì tiệm đó của bạn chính là Bồ Tát nghiệp. Không luận là nghề nghiệp nào, chỉ cần ta lợi dụng nghề nghiệp này để phục vụ xã hội, lợi dụng nghề nghiệp này để phục vụ chúng sanh, khiến cho tất cả chúng sanh được thuận lợi thì sự nghiệp này gọi là Bồ Tát nghiệp. Phật Bồ Tát cùng chúng sanh khác biệt chính là ở một niệm này, không có khác biệt gì khác. Cho dù chúng ta còn trẻ, còn đi học ở trường, đi học thì là Bồ Tát học trò, người học trò này quan niệm là “*ta phải cố gắng nỗ lực học cho thật tốt*”, lấy được học vị, tương lai từ nơi nghề nghiệp này phát huy cái mà chính mình đã học, vì đại chúng xã hội phục vụ, vì tất cả chúng sanh phục vụ, không vì cá nhân chiếm danh lợi thì chúng ta là học trò Bồ Tát, chúng ta đi học là sự nghiệp Bồ Tát. Cho nên các vị phải nên hiểu, sự nghiệp Bồ Tát chính ở ngay trong đời sống hiện tại của chính mình, ở ngay trong nghề nghiệp trước mắt. Nếu như bạn là một người chủ gia đình, bạn gìn giữ gia đình này thì đó là sự nghiệp của bạn. Bạn có thể đem gia đình này sắp đặt được rất tốt, có điều, có lý, có trật tự, làm cho người cả nhà bạn trải qua được rất thoải mái, rất tự tại, rất hoan hỷ, gia đình này làm ra tấm gương tốt cho tất cả mọi gia đình, sẽ ảnh hưởng đến người hàng xóm của bạn, ảnh hưởng đến trong thôn của bạn thì bạn là người chủ Bồ Tát. Sự nghiệp của Bồ Tát không cần phải vào trong tự viện, mà chính ngay trong đời sống hiện tại của bạn, chính ngay trong công việc trước mắt của bạn, thậm chí đến đối nhân xử thế tiếp vật (hiện tại chúng ta gọi là thù đáp). Chỉ cần một niệm của bạn, mỗi niệm vì lợi ích chúng sanh, mỗi niệm vì giúp đỡ tất cả chúng sanh giác ngộ, dẫn dắt tất cả chúng sanh học Phật thì đều gọi là Bồ Tát nghiệp.

•Điều sau cùng, “**Bất ly Bồ Đề tâm cúng dường**”

Trong bảy điều này, điều đầu tiên và điều cuối cùng là quan trọng nhất. Khi vừa mở đầu và khi tổng kết, tâm Bồ Đề là tâm chân thật giác ngộ, tâm triệt để giác ngộ. Phật ở trong “Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh” giảng tâm Bồ Đề với chúng ta, thể của tâm Bồ Đề chính là chân tâm, là bản tánh của chính mình. Ai mà không có tâm Bồ Đề? Mỗi mỗi đều có tâm Bồ Đề, nhưng đáng tiếc là mê rồi. Mê rồi thì không gọi là tâm Bồ Đề, giác ngộ rồi thì tâm này gọi là tâm Bồ Đề, khác nhau chỉ ở giác - mê mà thôi. Bạn nhất định phải giác ngộ, không thể mê hoặc nữa. Thể của tâm Bồ Đề là tâm chân thành, đối với người, với việc, với vật nhất định phải dùng tâm chân thành, không thể dùng hư vọng, phải nói lời thành thật, không tự gạt mình, không gạt người.

Hiện tại trong pháp luật của toàn thế giới đều chú trọng đến quyền riêng tư. Cá nhân có bí mật, không thể để cho người biết. Bí mật thì làm gì là việc tốt được? Chân thành, hoàn toàn phơi bày, không có chút gì bí mật! Bạn phải nên biết, bạn có bí mật thì bạn sống rất khổ sở, phải thường hay bảo mật thì rất khổ. Người không có bí mật thì sống rất tự tại, rất là thoải mái; không có bí mật, đối với bất cứ người nào cũng đều là trung thực, thành thật, quyết định không có che giấu. Ở Hoa Kỳ có các đồng tu trách tôi: *“Pháp sư! Vì sao Ngài không có một chút bí mật nào hết vậy?”*. Bí mật gì vậy? Tiền gửi ở trong ngân hàng, ngân hàng mà tôi gửi tiền mọi người đều biết, không một người nào không biết, nên họ nói: *“Việc này không thể để cho người khác biết”*. Tôi nói: *“Tại sao không thể để cho người khác biết? Hơn nữa, số tiền đó cũng không phải của tôi, mà do mọi người cúng dường, tôi sẽ không dùng đến nó. Hiện tại chưa dùng thì phải để ở ngân hàng, lúc nào có việc dùng thì lấy ra để dùng, chính tôi từ trước đến giờ không dùng đến”*. Hiện tại số tiền đó chi ra lớn nhất chính là tiền học bổng, ngoài ra, khi gặp được một số người khổ nạn thì tôi giúp cho họ. Lần trước ở Hồng Kông, Pháp sư Minh Tinh là học sinh khóa trước của chúng ta, ông nói ở quê hương ông có một học trò trẻ tuổi, tánh tình và học tập đều rất tốt, nhưng nhà cậu rất nghèo khổ, không đủ tiền đi học. Trường học bằng lòng miễn học phí cho cậu, thế nhưng sinh hoạt phí thì cậu không có. Tôi hỏi ông ấy, một tháng sinh hoạt phí phải tốn bao nhiêu tiền? Ông nói, hai trăm nhân dân tệ. Tôi liền bảo với ông ấy, nên cố gắng cho cậu ấy đi học, học thẳng đến đại học,

tất cả phí dụng của cậu ấy tôi trả. Một thanh niên tốt như vậy, chỉ vì hoàn cảnh sinh hoạt bức bách mà không thể đi học thì thật đáng tiếc. Khi cậu ấy học xong là một nhân tài của quốc gia, vì địa phương tạo phước. Cho nên, chúng ta đối với người là một mảnh chân thành, nhất định không có một câu vọng ngữ.

Tâm chân thành khởi tác dụng chính là thâm tâm cùng tâm đại bi. Thâm tâm là hiếu thiện, hiếu đức. Tâm đại bi là giúp cho tất cả chúng sanh. Đại từ đại bi, trong Tịnh tông chúng ta đã nói “*hồi hướng phát nguyện tâm*”. Tất cả công đức mà chính mình tu được, chính mình không cần hưởng thụ, bằng lòng cho tất cả chúng sanh hưởng thụ, bạn nói xem, tự tại đường nào, an lạc đường nào! Chúng ta xem thấy có rất nhiều người trải qua ngày tháng hạnh phúc, an vui, đó mới là an vui chân thật, hạnh phúc chân thật.

Trên “Kinh Hoa Nghiêm”, Bồ Tát Phổ Hiền nói cho chúng ta nghe bảy loại pháp cúng dường. Chúng ta phải quảng tu, phải dùng tâm chân thành mà tu, tận tâm tận lực mà tu thì phước báo mà bạn có được cũng viên mãn giống như trên quả địa Như Lai vậy.

\*\*\*\*\*

<sup>14</sup>Chúng ta đang nói về cương lĩnh tu học của Bồ Tát Phổ Hiền, tức là “*Mười Đại Nguyện Vương*” mà người thông thường hay nói. Chúng ta không nói được tường tận, mà chỉ là giới thiệu khái lược qua.

Chúng ta biết được Thế giới Tây Phương Cực Lạc là pháp giới của Bồ Tát Phổ Hiền, hay nói cách khác, mỗi một người ở nơi đó đều là tu hạnh Phổ Hiền. Hiện tại, nếu như chúng ta đối với hạnh Phổ Hiền làm nhiều một chút, thời gian ta chuẩn bị đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc sẽ càng thân thiết, càng quen thuộc, không đến nỗi quá xa lạ. Không chỉ là như vậy, nếu như chúng ta ở ngay

---

<sup>14</sup> Bắt đầu đĩa 15

nơi đây có thể rất chăm chỉ, rất nỗ lực y theo Kinh giáo mà phụng hành, tương lai cầu nguyện vãng sanh cũng nhất định nắm chắc phần. Chúng ta không đến nỗi không có lòng tin, tuyệt đối không thể nói “*tôi tương lai có đọa ác đạo hay không?*”. Phổ Hiền hạnh nguyện đối với chúng ta mà nói sẽ rất là quan trọng. Buổi tối hôm nay, chúng ta sẽ nói về nguyện thứ tư, “sám hối nghiệp chướng”.

#### 4. Nguyện thứ tư, “Sám hối nghiệp chướng”

Chúng ta trước tiên phải nói rõ, cái gì gọi là nghiệp chướng? Nghiệp là tạo tác. Không những làm ác có chướng ngại, mà làm thiện cũng có chướng ngại, đó là đạo lý gì vậy? Làm ác thì quả báo của bạn ở ba đường ác là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh; nếu bạn làm thiện thì quả báo của bạn ở ba đường thiện là cõi trời, cõi người, cõi A Tu La. Tóm lại mà nói, bạn không thể ra khỏi ba cõi. Vậy chúng ta phải làm thế nào đây? Phật dạy chúng ta tu tịnh nghiệp. Cái gì gọi là tịnh nghiệp? Đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện mà không chấp trước thì gọi là tịnh nghiệp. Bạn có chấp trước thì nghiệp này không tịnh, liền sẽ sanh ra chướng ngại, cho nên nghiệp là tạo tác. Trong “Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện”, Phật nói rất hay: “***Chúng sanh Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm đều là đang tạo tội***”. Đó là thật, không hề giả, chúng ta không thể không thừa nhận, vì sao vậy? Bạn thử nghĩ xem, có chúng sanh nào khởi tâm động niệm mà không vì cái “*Ta*”? Mỗi niệm đều là vì “*Ta*”. Có cái “*Ta*” này thì phiền phức rất lớn, “*Ta*” chính là tội, “*Ta*” chính là nghiệp. Đồng tu mới học, nghe được cách nói này trên Kinh Phật có lẽ không cho là việc gì, vì từ xưa đến nay, trong và ngoài nước, có người nào mà không vì “*Ta*”? Trong dân gian Trung Quốc có câu ngôn ngữ: “*Người không vì mình trời tru đất diệt*”, dường như là khởi tâm động niệm là vì ta thì mọi người đều cho rằng đó là việc đương nhiên, là lý đương nhiên, làm gì có người không vì “*Ta*” chứ? Không vì “*Ta*” thì còn có thể được xem là người sao? Không sai! Không vì “*Ta*” không được xem là người, họ là Phật, là Bồ Tát, họ không phải là người. Cho nên, khi vừa vì “*Ta*” thì chân thật họ là người, đích thực là một chút cũng không sai, cõi người cũng như sáu cõi, họ không thể ra khỏi. Vì sao Phật phải nói cách nói này? Chúng ta phải hiểu rõ ý của Ngài, Phật nói với chúng ta: “***Tất cả chúng sanh thật có chân ngã***”. Cái

thân này là giả, không phải chân ngã; cái giả mới luân hồi trong sáu cõi, chân ngã nhất định không có luân hồi, không những không có luân hồi sáu cõi, ngay đến mười pháp giới cũng không có. Chân ngã ở nơi đâu vậy? Chân ngã ở nơi Pháp Giới Nhất Chân. Phật có chân ngã. Trong Đại Kinh nói, Phật có ba thân, mỗi người chúng ta cũng đều có ba thân. Bản thể của thân chúng ta chân thật là ta, là pháp thân. Cho nên, trên Kinh Phật nói: “*Mọi người chúng ta tu hành đến trình độ tương đối, chúng ta liền chứng được pháp thân thanh tịnh*”. Pháp thân thanh tịnh mới thật là “*Ta*”. Trong Thiền tông thường nói: “*Bản lai diện mục trước khi cha mẹ sanh ra*”, bản lai diện mục trước khi cha mẹ sanh ra chính là pháp thân thanh tịnh, trong “*Kinh Hoa Nghiêm*” gọi là Tỳ Lô Giá Na Phật. Tỳ Lô Giá Na không phải là một người, mà Tỳ Lô Giá Na là chân ngã của chính chúng ta, là thân thật. Thân thật của chúng ta gọi là Tỳ Lô Giá Na.

Tỳ Lô Giá Na là tiếng Phạn, ý nghĩa là trùm khắp mọi nơi, không lúc nào không có, không nơi nào không có. Nếu như ngay nơi đây không có chân ngã, thì cái thân giả này không thể hiện tiền, cho nên thật có chân ngã. Giả tướng là nương vào chân ngã mà sanh ra, cái ngã này là thể, là tánh, nương vào tánh thể chân thật mà hiện tướng, cho nên chân ngã này là nhất định có. Bởi vì tất cả chúng sanh mê mất đi chân ngã, cho nên mới biến thành phàm phu (chỉ là mê mất mà thôi, không phải thật đã mất đi). Vì sao mà mê vậy? Từ trong thể tánh chân thật hiện ra những giả tướng này. Trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói “*duy tâm sở hiện*”, cái tâm đó là thật. Chân tâm chính là chân ngã, chính là pháp thân, hiện ra là giả tướng, bạn chấp vào cái tướng, cho nên hư là ở ngay chỗ này. Hiện ra giả tướng này nhưng bạn không biết được nó là giả tướng, bạn chấp trước cái giả tướng này, cho nó là thật, thế là đem chân tánh bỏ mất đi, đem giả tướng xem thành thật, hư là ở ngay chỗ này. Bạn có phân biệt, chấp trước, nên mới đem Nhất Chân chuyển biến thành hoàn cảnh rất phức tạp, biến thành mười pháp giới, biến thành sáu cõi, biến thành ba đường. Vì sao biến đổi vậy? “*Duy thức sở biến*”.

Cái gì gọi là duy thức? Trên “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói cụ thể cho chúng ta nghe, “*thức*” chính là “*vọng tưởng, phân biệt, chấp trước*”. Vọng tưởng, phân

biệt, chấp trước, ba loại này hiện tại chúng ta thấy đều có. Chúng ta có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, thế là Pháp Giới Nhất Chân này liền biến thành sáu cõi luân hồi. Nếu như trong ba loại này chúng ta đoạn một loại, trong tất cả pháp (thế gian pháp và xuất thế gian pháp) chúng ta đích thực không có chấp trước, xin nói với các vị, thì sẽ không có sáu cõi. Sáu cõi chính là chấp trước biến hiện ra, chấp trước không còn nữa thì bạn liền siêu việt sáu cõi. Siêu việt sáu cõi, bạn ở nơi đâu vậy? Bởi vì bạn còn có phân biệt, cho nên còn có pháp giới bốn thánh là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật. Còn có bốn pháp giới này chính là bạn còn có tâm phân biệt, tùy theo phân biệt nặng nhẹ mà biến hiện ra. Tâm phân biệt của bạn rất nặng thì bạn là Thanh Văn, Duyên Giác; tâm phân biệt của bạn rất nhẹ thì bạn ở pháp giới Bồ Tát, pháp giới Phật. Mười pháp giới là do đây mà ra. Tâm phân biệt của bạn cũng không còn thì siêu việt luôn mười pháp giới, bạn mới có thể “*phản bản hoàn nguyên, phản phác qui chân*”, chỗ này gọi là vào Pháp Giới Nhất Chân. Trong Pháp Giới Nhất Chân, vị thứ của Bồ Tát cũng không đồng nhau. Bạn xem, trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ, Phật Bồ Tát có cao thấp, phân thành bốn mươi một đẳng cấp. Bốn mươi một đẳng cấp này là từ vọng tưởng mà ra. Người trong Pháp Giới Nhất Chân còn có vọng tưởng, thế nhưng các vị phải nên biết, họ không có phân biệt, không có chấp trước, vọng tưởng liền tương đối nhẹ. Vọng tưởng cũng gọi là vô minh, vô minh chính là vọng tưởng. Nếu bốn mươi một phẩm vô minh đoạn hết rồi thì liền chứng được quả vị cứu cánh viên mãn. Quả vị cứu cánh viên mãn là gì? Là chân ngã của chính mình hoàn toàn hồi phục được viên mãn. Bản lai diện mục hiện tiền viên mãn, đó chính là Phật quả viên giáo. Viên giáo Phật quả chính là hoàn toàn hồi phục bản lai diện mục của chính chúng ta. Đến ngay chỗ này chúng ta mới nghĩ đến hai câu nói trên “Kinh Lăng Nghiêm”: “*Viên mãn Bồ Đề, qui vô sở đắc*”. Viên mãn Bồ Đề là hồi phục bản lai diện mục của chính mình, tuyệt nhiên không có một chút gì là bạn mới có được. Lý sự vốn là như vậy. Do đó, Phật nói với chúng ta, khởi tâm động niệm có một chữ “*Ta*” chính là chấp trước kiên cố. Chỉ cần có cái chấp trước này thì bạn không thể ra khỏi ba cõi, không ra khỏi luân hồi. Cho nên, có “*Ta*” chính là tội, chính là ác, huông hồ tất cả chúng sanh còn có chấp trước nghiêm trọng



cái “của ta”, đó là mê đã quá nặng. Bạn chấp trước cái thân này là ta thì đã đủ phiền não rồi, còn có thêm chấp trước cái “của ta”, “cái nhà của tôi, tôi là sở hữu, đó là tiền của tôi, đó là quyền thuộc của tôi; khi xuất gia, đó là đạo tràng của tôi”, bạn nói xem, có đáng lo hay không? Vậy thì phiền não thật to lớn. Cái thân này kéo theo một đồng to, kéo không nổi, bạn còn có thể ra được ba cõi sao? A Di Đà Phật có từ bi muốn kéo bạn đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, nhưng thứ mà bạn kéo ở phía sau quá nặng, Phật cũng kéo không nổi. Phật dạy chúng ta phải nên buông bỏ, phải bỏ thí, phải xả. Xả, trước tiên xả hết cái ta sở hữu; ta sở hữu là vật ở ngoài thân, trước tiên đem nó xả hết, sau đó lại đem chấp trước của ta xả hết thì bạn ở trên đạo Bồ Đề liền không có chướng ngại. Cho nên mới nói, “khởi tâm động niệm đều là đang tạo tội”, đạo lý chính ngay chỗ này. Ngàn vạn lần không nên bị những thứ huyền tướng này, những thứ giả có này lừa gạt. Bạn có thể đem chân tướng sự thật này thấy tường tận, thấy thấu đáo, đó gọi là nhìn thấu. Thế nhưng, phàm phu chúng ta thật sự từ vô thủy kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp bị mê ngay trong những giả tướng này. Chúng ta phải luân hồi sáu cõi thật nhiều lần đến không thể tính đếm, vô lượng vô biên lần, cho nên tập khí vô cùng sâu. Phiền não, tập khí không phải ngay đời này học, mà nhiều đời nhiều kiếp mang đến đây, vậy mới biết được nghiệp chướng chúng ta rất nặng. Cho nên, Phật dạy chúng ta phải tu pháp sám hối, phải tiêu trừ nghiệp chướng. Phiền não là chướng ngại, chướng ngại Niết Bàn, đó là phiền não chướng. Sở tri cũng là chướng ngại, chướng ngại Bồ Đề. Đó là danh từ thuật ngữ Phật học, cần phải giải thích, cắt nghĩa ra thì bạn mới có thể tường tận, mới có thể thấu hiểu.

Thế nào gọi là Niết Bàn? Niết Bàn là tiếng Phạn, ý nghĩa là bất sanh bất diệt. Các vị phải biết, chính chúng ta vốn dĩ là không sanh không diệt, thế nhưng hiện tại có sanh có diệt. Vì sao có sanh có diệt? Bởi vì bạn có thứ làm chướng ngại mất đi bất sanh bất diệt của Niết Bàn, bất sanh bất diệt biến thành sanh diệt. Điều này rất bất hạnh. Tất cả phàm phu có sanh diệt, có sanh tử chính là có phiền não. Phiền não đoạn hết rồi thì không còn sanh diệt, hay nói cách khác, không còn sanh tử nữa, vốn dĩ không có sanh tử. Đạo lý này rất sâu rất rộng, hiện tượng này thì vô cùng vi tế.

Sở tri chướng là gì? Dùng lời hiện tại mà nói chính là kiến giải, chính là bạn có tri có kiến, nếu nói thô một chút, chính là bạn có tư tưởng, có kiến giải. Bạn có những thứ này thì phiền phức, làm cho trí tuệ Bát Nhã đầy đủ trong tự tánh của bạn bị chướng ngại mất. Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói: **“Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai”**. Đức tướng chính là Đại Niết Bàn, không sanh không diệt là đức tướng. Chúng ta có tư tưởng, có kiến giải thì hỏng rồi, trí tuệ Bát Nhã của chúng ta không còn, bị nó chướng ngại mất, làm cho trí tuệ Bát Nhã bị vụn vỡ đi, bị biến chất, biến thành cái gì vậy? Biến thành tà tri tà kiến, tư tưởng kiến giải hoàn toàn trái ngược với chân tướng sự thật, biến thành ra thứ này. Bởi vì có thị phi nhân ngã, có tham-sân-si-mạn nên làm cho đức tướng biến thành sanh tử luân hồi, biến thành tướng chúng sanh của mười pháp giới. Sự thật này nếu không phải Thế Tôn xuất thế thì ai biết được, ai có thể đem sự việc này nói ra được rõ ràng, nói được tường tận? Tất cả các nhà tôn giáo, nhà triết học, nhà khoa học thế gian đều không cách gì nói rõ chân tướng sự thật này cho chúng ta, vì thế cảm được Thế Tôn xuất hiện ở thế gian này, đem chân tướng của vũ trụ nhân sanh vì chúng ta nói rõ. Sau khi chúng ta nghe rồi bỗng nhiên hiểu ra. Then chốt là hiện tại làm thế nào hồi phục lại bản lai diện mục của chúng ta, làm thế nào hồi phục trí tuệ, đức tướng của chúng ta viên mãn? Học Phật là quan trọng, học Phật chính là vì việc này, không phải vì thứ khác.

Hạnh Phổ Hiền là hành pháp cứu cánh viên mãn. Hành pháp là phương pháp tu hành, dùng lời hiện tại của chúng ta mà nói là phương pháp sinh hoạt. Ngài nêu ra mười cương lĩnh. Phía trước chúng ta đã từng nói qua “lễ kính”, phải tu lễ kính, đối với tất cả chúng sanh, đối với người, với việc, với vật, phải có tâm thành kính, phải giữ lễ. Thứ hai, chúng ta phải biết “tán thán”, phàm hề tương ưng với tánh đức thì chúng ta tán thán, không tương ưng với tánh đức thì không tán thán. Trong “Kinh Hoa Nghiêm”, năm mươi ba vị đồng tham có thí dụ rõ ràng dạy bảo chúng ta. Thứ ba là “quảng tu cúng dường”, điều này tôi đã lược nói hai giờ đồng hồ. Nếu như giảng tỉ mỉ với các vị về bố thí cúng dường, thì năng lực của tôi có thể giảng một năm. Kinh văn ở đâu vậy? Trong “Kinh Hoa Nghiêm”, chương hồi hướng thứ sáu giảng cho chúng ta nghe hơn một

trăm loại về tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí. Một loại giảng ba ngày thì chẳng phải giảng một năm sao? Chúng ta thật là không hiểu, ngày ngày đọc Kinh đầy mồm lướt qua, cho nên tu hành không biết phải bắt tay vào từ đâu, cho rằng chính mình tu hành không tệ, nhưng trên thực tế thì cách với tiêu chuẩn Phật đã nói rất xa.

Khoa này cũng rất là quan trọng, nghiệp chướng tập khí của chúng ta, thực tế mà nói là quá nặng, chính mình phải thừa nhận, chính mình phải khẳng định. Bạn chính mình khẳng định thì bạn mới có thể thay đổi. Thay đổi thì công đức thù thắng. Ngay đến thánh nhân thế gian chúng ta thường nói: **“Con người không phải thánh hiền thì làm gì không lỗi. Có lỗi mà có thể sửa thì lo gì không tốt chứ”**. Chư Phật Bồ Tát đều tán thán, vì sao vậy? Chư Phật Bồ Tát trước khi chưa thành Phật, bản thân các Ngài cũng có cả một đống lỗi lầm, các Ngài có thể thay đổi, thành Bồ Tát, thành Phật, những cỗ Phật về trước tán thán các Ngài. Ngày nay chúng ta cũng có thể thay đổi tự làm mới, đoạn ác tu thiện, tất cả chư Phật Bồ Tát đều sẽ tán thán chúng ta. Thay đổi là khóa mục tu hành rất quan trọng. Ý nghĩa của hai chữ **“nghiệp chướng”** này chỉ lược nói qua.

Làm thế nào để sám trừ? Sám hối! Sám là tiếng Phạn, dịch âm là sám ma, người Trung Quốc thích đơn giản, nên bỏ đi âm đuôi, chỉ dùng một âm là sám. Trong văn tự Trung Quốc có chữ **“hối”** (hối là hối quá), ý nghĩa rất gần với chỗ này, cho nên pháp sư dịch Kinh liền đem hai chữ này hợp lại, gọi là **“Sám Hối”**. Danh từ này trong Kinh Phật gọi là Phạn - Hoa hợp dịch; chữ trước là tiếng Phạn, chữ sau là chữ Trung Quốc. Ý nghĩa của chữ **“Sám”** là chính mình có lỗi lầm, có thể có dũng khí dám nói với mọi người là tôi đã làm ra những việc xấu ác gì, đó gọi là **“Sám”**. Ý nghĩa của chữ **“Hối”** này là về sau không làm nữa; về trước đã tạo ra lỗi lầm là đã làm qua rồi, về sau tuyệt đối sẽ không tái phạm lỗi lầm giống như vậy, chính là như nhà Nho đã nói **“bất nhị quá”**, lỗi chỉ có một lần, không có lần thứ hai. Lần thứ hai là phải sửa đổi lại, thay đổi tự làm mới, đây gọi là chân thật sám hối. Ngày nay, có rất nhiều đồng tu học Phật, nghe đến danh từ **“sám hối”**, **“Phổ Hiền Hạnh Nguyện”**, **“sám trừ nghiệp chướng”**, thì liền nghĩ đến việc lạy **“Lương Hoàng Sám”**, lạy **“Thủy Sám”**, mở

đàn “Thủy Lục”. Cũng có người ở trong nhà lạy “Đại Bi sám”, lạy “Tịnh Độ sám”, “Hoa Nghiêm sám”, “Pháp Hoa sám”, thật nhiều, quá nhiều. Vậy tội của bạn có thể sám trừ hết hay không? Giả như vừa lạy “Lương Hoàng sám” xong thì tội liền được sám trừ, vậy thì rất hữu hiệu; nếu như sau khi lạy rồi mà không thể sám trừ thì bạn có vấn đề. Vấn đề không phải là phương pháp sai, Lương Hoàng sám, Thủy sám không sai. Bao gồm tất cả những sám nghi đều là của Tổ sư đại đức xưa căn cứ Kinh giáo mà biên soạn ra, đều là tinh hoa trong Kinh giáo thì làm gì sai chứ! Sai ở chỗ nào vậy? Sai ở chỗ chúng ta không hiểu được ý này, không rõ pháp này, chỉ là đem sám nghi chiếu theo đó đọc lướt qua, vậy thì không ích gì. Nếu đọc qua thôi, người xưa nói “*đau mồm rát họng cũng chỉ uổng công*”. Ta một mặt tụng, còn một mặt đập đầu, người xưa có một thí dụ giống như đang giã gạo vậy, đập đầu một ngày một vạn cái cũng không thay đổi gì, không hữu dụng.

Vậy phải sám như thế nào? Phải tùy văn nhập quán, tùy theo Kinh văn, đem quan niệm sai lầm, tư tưởng sai lầm của bạn thay đổi lại, đó là thật sám hối.

Người xưa nói với chúng ta, sám trừ nghiệp chướng có ba loại.

### **Ba Loại Sám Trừ Nghiệp Chướng**

#### **•Loại thứ nhất, “Phục nghiệp sám”**

Chúng ta có thể đê tội nghiệp của mình xuống, việc này tương đối là dễ dàng làm được. Thực tế mà nói, ngày nay chúng ta niệm câu Phật hiệu này, trì danh niệm Phật, các vị phải nên biết, mỗi câu mỗi chữ đều là phục nghiệp sám. Nếu lấy giáo nghĩa để giảng, bao gồm tất cả pháp môn đều là sám hối môn. Hai chữ “*sám hối*” này là hàm nhiếp tất cả pháp môn tu học của Phật pháp, chỉ là phương thức sám hối không như nhau; còn phương hướng, nguyên lý, nguyên tắc đều là giống nhau. Chúng ta dùng niệm Phật để tu pháp sám hối. Câu Phật hiệu này, Bồ Tát Đại Thế Chí dạy chúng ta niệm như thế nào vậy? Chúng ta biết thì chúng ta phải đi làm. Bồ Tát nói với chúng ta phương pháp niệm Phật

là “*thu nhiếp sáu căn, tinh niệm liên tục*”. Bạn niệm câu Phật hiệu này thì công phu liền tiến bộ, liền có thể hàng phục được nghiệp chướng của bạn; hàng phục thì đời nghiệp vãng sanh. Đạo lý chính ngay chỗ này. Nếu như không thể hàng phục được nghiệp chướng của bạn, bạn niệm câu Phật hiệu này không thể vãng sanh, người xưa gọi là “*bạn một ngày niệm mười vạn câu Phật hiệu, đau ốm rất họng cũng chỉ uống công*”, không thể vãng sanh. Vì sao vậy? Bạn không thể hàng phục được phiền não. Mang nghiệp thì chỉ mang nghiệp cũ, không mang nghiệp mới. Không thể nói “*mang nghiệp thì không cần phải lo. Ta ngày ngày tạo nghiệp, hết thấy đều có thể mang đi*”, làm gì có loại đạo lý này? Nghiệp quá khứ tạo có thể mang đi, nghiệp hiện tại tạo không thể mang đi. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này.

Công phu Phật hiệu của bạn có thể hàng phục được phiền não. Khi hàng phục được phiền não, ở trong pháp môn niệm Phật của chúng ta nói là “*công phu thành khối*”. Công phu thành khối chính là đem câu Phật hiệu hàng phục được phiền não; phiền não chưa đoạn, nhưng nó không khởi tác dụng, không khởi hiện hành. Thí dụ đó là thật dụng công, thật niệm Phật, mọi người nên biết. Trong lòng khởi lên phiền não, vì sao khởi lên? Xem thấy việc vừa lòng thì khởi lên tham ái, khi tâm tham khởi lên, ta niệm “A Di Đà Phật” làm cho tâm tham bị đè xuống, nó không khởi được tác dụng, đó gọi là công phu. Gặp phải những việc không vừa mắt, phiền não liền khởi lên, tâm sân hận khởi lên, ta niệm “A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật,…” để đè tâm sân hận xuống, quyết không để nó khởi tác dụng, đây gọi là biết niệm Phật. Niệm Phật không phải là xướng ca, hát để cho A Di Đà Phật nghe. Do đây có thể biết, ngay khi trong tâm bạn một niệm không sanh thì có thể không cần niệm Phật, vì tâm của bạn thanh tịnh. Khi tâm vừa mới động thì vội vàng niệm A Di Đà Phật, làm cho phiền não, tập khí “*hi, nộ, ái, lạc, ái, ó, dục*” của bạn thấy đều đè xuống, không để nó khởi tác dụng, con người này gọi là người niệm Phật. Đây chính là phương pháp sám trừ nghiệp chướng, hàng phục phiền não, không thể để nó khởi tác dụng. Tịnh tông chúng ta là như vậy, pháp môn nào không là như vậy?

Trong nhà Phật thường nói: “*Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”, chữ niệm này chính là phiền não khởi hiện hành. Vì sao không sợ phiền não khởi hiện hành vậy? Phiền não nhất định sẽ khởi hiện hành, nếu phiền não của bạn không khởi hiện hành thì bạn chính là Phật Bồ Tát tái lai, bạn không phải là phàm phu; phàm phu thì phiền não nhất định sẽ khởi hiện hành, vấn đề là phải giác được nhanh. Giác thì đối trị mê. Cái giác này chính là đại biểu pháp môn công phu tiến bộ. Giác chính là câu Phật hiệu có thể đề khởi lên. Công phu niệm Phật của chúng ta là ở ngay nơi cửa ải quan trọng, Phật hiệu đề khởi lên làm cho phiền não bị chế phục. Điều này rất quan trọng, mọi người phải biết niệm. Công phu này dùng lâu rồi thì sanh ra sức mạnh, thì liền được Nhất Tâm Bất Loạn.

Công phu Nhất Tâm Bất Loạn có sâu cạn, cao thấp rất nhiều, không chỉ là nói Lý Nhất Tâm, Sự Nhất Tâm. Nếu như nói Sự nhất tâm bất loạn, thì Tiểu thừa - Tứ quả - Tứ hướng đều là thuộc về Sự Nhất Tâm Bất Loạn. Vậy thì bạn liền biết được, Sự Nhất Tâm Bất Loạn chí ít có đến tám đẳng cấp, đó là Tứ quả - Tứ hướng. Nếu như theo cách nói của Viên Giác Bồ Tát thì Sự Nhất Tâm đó chính là Bồ Tát Thập Tín vị. Từ sơ phát tâm đến Thập Tín có đến mười đẳng cấp, công phu sâu cạn khác biệt không như nhau. Lý Nhất Tâm đẳng cấp càng cao, Lý Nhất Tâm là bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ, hay nói cách khác, Lý nhất tâm có bốn mươi một đẳng cấp, trình độ cạn sâu không đồng nhau, không phải đơn giản như vậy. Đồng thời chúng được Lý Nhất Tâm Bất Loạn có người là Bồ Tát Sơ Trụ, không như nhau. Đồng thời chúng được Sự Nhất Tâm Bất Loạn có người là Bồ Tát Sơ Tín vị, có người là Bồ Tát Thất Tín vị, cũng không như nhau. Do đây có thể biết, công phu thành khối của mỗi một người chúng ta cũng sẽ cạn sâu không đồng nhau, cho nên trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư có ba bậc chín phẩm. Nếu bạn không làm đến được trình độ như vậy, thì bạn không thể vãng sanh. Đó là việc chúng ta không thể không biết.

### •Loại thứ hai, “Chuyên nghiệp sám”

Đó là người rất thông minh, họ có thể chuyển biến. Việc này rất vi diệu, hiệu quả rất thù thắng, chính là đem tư tưởng, ý niệm của bạn chuyển đổi lại, chuyển phàm thành thánh. Cách chuyển như thế nào vậy? Chúng ta cũng đã có mấy lần nói đến, bạn thấy, từ trước đến nay, chúng ta chẳng phải là khởi tâm động niệm đều vì chính mình sao? Đều vì lợi ích của chính mình, vì danh vọng lợi dưỡng của chính mình, chấp trước kiên cố. Hiện tại nghe Phật pháp thấu hiểu rồi, quan niệm ý nghĩ của chúng ta vừa thay đổi, từ nay về sau ta không còn vì chính mình nữa, mỗi niệm vì chúng sanh, mỗi niệm vì Phật pháp, nghĩ là như vậy, làm cũng là như vậy, lời nói và việc làm của chúng ta đều vì xã hội, đều vì chúng sanh thì bạn chuyển đổi rồi. Đây chính là chuyển phàm thành thánh. Hiệu quả này thì vô cùng to lớn.

Vốn dĩ chúng ta ngày ngày tạo ra ác nghiệp đều là vì tự tư tự lợi, đều là vì hại người lợi mình, chỉ làm những việc như vậy tương lai ắt đọa đường ác. Hiện tại ý niệm vừa chuyển, quyết định không vào ác đạo. Vì sao vậy? Cái duyên ác đạo của bạn đã bị cắt, duyên của ba ác đạo là tham-sân-si không còn nữa, phải quấy nhân ngã không còn nữa, vì xã hội, vì đại chúng, vì chúng sanh, trong “Tứ Thu” nói là “*Hy sinh phụng hiến, xả mình vì người*”. Cho nên khi vừa chuyển đổi (chuyển không chỉ là chuyển ba đường, chuyển sáu cõi), thì trực tiếp vào con đường thánh nhân, siêu phàm nhập thánh. Đây là một loại sám pháp, là chuyển nghiệp sám.

### • Loại thứ ba, “Diệt nghiệp sám”

Pháp sám hồi cứu cánh là nhất định phải tiêu trừ hết tội nghiệp, diệt nghiệp mới là cứu cánh. Có thể diệt hết hay không? Có thể! Vì sao vậy? Tội nghiệp đã tạo từ vô lượng kiếp, ở trên Kinh Phật có một thí dụ, giống như một gian phòng tối, như căn nhà tối, bên trong là tối đen, tuy là phòng tối ngàn năm, nhưng chúng ta đốt lên một ngọn đèn thì căn phòng liền được chiếu sáng, bóng tối liền không còn. Dùng bóng tối để thí dụ cho tội nghiệp, đèn thí dụ cho trí tuệ. Do đây có thể biết, định có thể hàng phục tội nghiệp, huệ có thể phá tội nghiệp. Tu học của chúng ta là nương giới sanh định, do định mà khai huệ, vậy thì đúng.

Cho nên, các vị phải nên biết, nếu như trì giới mà không thể được định thì việc trì giới đó chỉ là phước báo hữu lậu của thế gian, không thể chuyển nghiệp, không thể diệt tội; không những là không thể diệt tội, mà phục tội cũng không phục được. Việc này chúng ta nhất định phải nên hiểu. Trì giới phải được định thì có công đức, trì giới mà không thể được định thì việc trì giới này là phước đức, không phải công đức. Cho nên, trì giới có phước đức, có công đức, được định thì có công đức. Công đức có thể thoát sanh tử, ra khỏi ba cõi; phước đức thì không thể.

Vì sao có người trì giới mà không thể thành tựu được công đức? Vì họ vẫn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chính mình trì giới được rất nghiêm, rất thanh tịnh, hiếm thấy, mọi người đều tán thán là một việc tốt, thế nhưng vẫn có phiền não. Vì sao phiền não? Xem thấy người kia phá giới, người nọ không giữ giới, họ còn có những phân biệt này. Những phân biệt này làm cho công đức trì giới của họ bị mất hết, vậy họ làm sao có thể được định? Cho nên, Lục tổ Đại Sư Huệ Năng nói ở trong “Đàn Kinh” rất hay: **“Nếu người chân chính tu hành thì không thấy lỗi thế gian”**. Người chân thật tu hành trì giới thì không thấy lỗi thế gian. Người thế gian đã phạm rất nhiều lỗi lầm, giả như nếu họ thật không thấy thì họ chẳng phải biến thành người mất trí rồi sao? Vậy vì sao gọi là không thấy? Thấy như không thấy, quyết không để ở trong lòng. Người tu hành luôn là thông minh hơn người không tu hành, thì làm sao có thể tu thành mất trí? Làm gì có loại đạo lý này? Thấy như không thấy, không để ở trong lòng, đó gọi là không thấy lỗi thế gian. Phía sau Đại Sư còn nói rất rõ ràng: **“Nếu thấy lỗi của người là lỗi ở nơi mình”**. Nếu bạn thấy lỗi lầm của người khác, bạn đem lỗi lầm của người khác để ở trong lòng, dính ở trên miệng, thường hay nói lỗi lầm này, Đại Sư nói lỗi lầm đó chính ở nơi bạn, “trái” là hạ thấp xuống, bạn đã đọa lạc rồi, đã rơi xuống thấp. Vào thời xưa thường hay nói: **“Bên phải là lên cao, bên trái là xuống thấp”**. Chúng ta lên giảng đài phải lên từ bên phải, xuống thì từ phía bên trái. Trái là bạn đã hạ xuống, ý chính là như vậy. Lại nói: **“Người lỗi ta không lỗi, ta lỗi tự có lỗi”**. Họ làm không phải, ta không thể làm giống như họ thì ta không lỗi, ta không sai. Nếu như ta cũng làm như họ vậy, còn phê bình người khác, còn xem thường người khác, nói lỗi lầm của người khác, thì



cho dù chính ta giữ giới luật có nghiêm hơn thì chính ta cũng có lỗi lầm. Chỗ này Lục Tổ nói rất hay, chân thật là nhắc nhở chúng ta. Chúng ta chính mình phải tu hành thành tựu công đức, phải chân thật sám trừ nghiệp chướng. Bạn không hiểu được đạo lý này thì bạn làm sao được?

Chúng ta xem thấy trong lịch sử, thời đại nhà Đường, Tổ sư sáng lập Luật tông Trung Quốc là Luật sư Đạo Tuyên ở núi Chung Nam có ai sánh bằng? Không chỉ người thời đó tôn kính Ngài, tán thán Ngài, mà mãi đến ngày hôm nay, nhắc đến Luật sư Đạo Tuyên có ai mà không khởi lên tâm cung kính. Ngài trì giới rất tinh nghiêm thanh tịnh, cảm được thiên nhân cúng dường. Ngài nửa ngày ăn một bữa, buổi cơm trưa của Ngài là do thiên nhân đưa cơm đến để cúng dường, Ngài không cần phải đi khát thực, phước báo lớn đến như vậy. Có một hôm, Đại Sư Khuy Cơ đi ngang qua núi Chung Nam, Đại Sư cũng rất là ngưỡng mộ Luật sư Đạo Tuyên, liền thuận tiện đến thăm Luật sư Đạo Tuyên. Luật sư Đạo Tuyên nghe Đại Sư Khuy Cơ đến thăm, Ngài liền nghĩ đến cần phải hiển lộ một chút để Đại Sư Khuy Cơ thấy, bởi vì nghe nói Đại Sư Khuy Cơ rất kém đối với việc giữ giới. Đại Sư Khuy Cơ sanh ra trong một nhà giàu có. Chú của Ngài - Uý Trì Kính Đức là đại tướng của Đường Thái Tông, Ngài sanh ra từ hào môn quý tộc. Khi xuất gia, người ta gọi Ngài là Tam Xa Hòa Thượng. Đại Sư Huyền Trang tìm Ngài, khuyên Ngài xuất gia. Ngài đưa ra ba điều kiện với Đại Sư. Ngài nói: *“Xuất gia cũng được, thế nhưng tôi phải hưởng thụ”*. Pháp sư nói: *“Ông muốn hưởng thụ gì?”*. Ông nói: *“Việc thứ nhất là tôi thích đọc sách, tôi muốn mang theo một xe sách để đi xuất gia”*. Pháp sư nói: *“Được! Không vấn đề gì”*. *“Việc thứ hai, hưởng thụ trên vật chất cũng không thể thiếu kém, tôi muốn mang theo một xe vàng ròng”*. Pháp sư cũng nói: *“Được, không hề gì”*. *“Tôi còn phải có mỹ nữ hầu hạ tôi, tôi cần phải mang theo một xe mỹ nữ”*. Đại Sư Huyền Trang đều đáp ứng hết mọi thứ. Cho nên, người ta gọi ông là Tam Xa Pháp sư. Do đối với việc trì giới không có được nghiêm khắc như vậy, Luật sư Đạo Tuyên cho rằng Đại Sư Khuy Cơ tuy học vấn tốt, có biện tài, thế nhưng giới luật thì không được, nên hôm nay phải biểu diễn một chút để cho ông ấy xem. Biểu diễn như thế nào? Buổi trưa thiên nhân đưa cơm đến cúng dường (việc này thì rất là hiếm lạ). Đại Sư Khuy Cơ lên trên núi ngồi đến giữa

trưa, thế nhưng thiên nhân ngày hôm đó không đưa cơm cúng dường đến cho Luật sư Đạo Tuyên. Luật sư Đạo Tuyên rất thất vọng, vốn dĩ muốn biểu diễn một chút để cảm hóa Khuy Cơ, không nghĩ đến thiên nhân hôm nay thất tín không đến, bất đắc dĩ không còn cách nào. Buổi chiều Đại Sư Khuy Cơ xuống núi. Đến ngày hôm sau, buổi trưa thiên nhân lại đưa cơm cúng dường đến, Luật sư Đạo Tuyên liền trách cứ họ: “*Hôm qua vì sao ông không đến vậy?*” Vị thiên nhân này nói, hôm qua Bồ Tát Đại thừa ở trên núi, cả núi đều có thần hộ pháp bảo hộ, tôi không đến được. Luật sư Đạo Tuyên nghe lời nói này rồi, trên thân liền toát mồ hôi, hổ thẹn đến cùng tột, mới biết được ý niệm của chính mình là sai lầm, chính mình có tội nghiệp.

Một đoạn câu chuyện này, thực tế ra mà nói, có thể lấy mấy câu nói này của Đại Sư Huệ Năng làm một chú giải. Chúng ta xem thấy người khác có lỗi lầm là bạn chính mình cho rằng có lỗi lầm. Họ thật có lỗi lầm hay không? Không hề thấy! Người khác xem thấy Đại Sư Khuy Cơ khuyết điểm cả người, lỗi lầm cả người, thế nhưng thiên nhân xem thấy Ngài thì không phải như vậy. Bạn tu giới luật Tiểu thừa được nghiêm như vậy, thiên nhân tôn kính bạn, thế nhưng còn cách xa so với Bồ Tát Đại thừa. Thiên nhân ngày ngày đưa đồ cúng dường đến cho bạn, nhưng thiên nhân không thể tiếp cận được Bồ Tát, thần hộ pháp ngăn trở họ, muốn vào cũng vào không được, làm gì giống nhau chứ? Những lý cùng sự này chúng ta phải tường tận, phải thấu suốt. Hiểu được đạo lý này thì tội nhất định có thể tiêu trừ, quyết định có thể tiêu diệt.

Thế nhưng chúng ta phải sám hối như thế nào? Đại đức xưa dạy cho chúng ta, ***chúng ta khởi tâm động niệm tạo tác tội nghiệp có hai loại, một loại gọi là “giá tội”, một loại gọi là “tánh tội”.***

Cái gì gọi là giá tội? Giá là phòng chỉ, phòng phạm, bản thân không có tội, nó là phòng ngừa bạn tạo tội nghiệp. Loại giới điều này, loại giáo hối này, nếu bạn phạm rồi thì đều gọi là giá giới, vậy thì nhẹ.

Tánh tội là cho dù Phật có chế định giới luật hay không, bạn tạo tác thì nhất định phạm tội. Lấy ngũ giới để nói, sát sanh là tánh tội. Bạn chưa thọ năm

giới, bạn sát sanh vẫn là có tội. Không thể nói bạn không thọ giới thì bạn sát sanh không có tội, không hề có đạo lý như vậy. Không thể nói quốc gia chế định giết chết người thì nhất định phải xử tử hình, tôi không hiểu pháp luật nên không có tội. Không hiểu pháp luật mà bạn giết người thì bạn không bị xử tội chết hay sao? Không hề có đạo lý này, bản thân liền có tội. Dâm dục là tánh tội, trộm cắp là tánh tội, vọng ngữ lừa gạt chúng sanh cũng là tánh tội, cho dù bạn giữ giới hay không giữ giới, bản thân chính là tội.

Trong năm giới, uống rượu là giá tội. Uống rượu không có tội, vì sao Phật lại liệt nó vào trọng giới? Sợ bạn uống rượu say rồi thì phạm các giới trước, tạo tác những ác nghiệp khác, cho nên giới không uống rượu là phòng phạm. Nếu bạn phạm vào giới rượu là giá tội, đó không phải là tánh tội. Đạo lý này chúng ta phải hiểu, phải thông suốt.

Năm xưa, khi tôi cầu học ở Đài Trung, Lý lão sư giảng “*Lễ Ký*” cho chúng tôi nghe. “*Lễ Ký*” là do tôi lễ thỉnh, lão sư thật không muốn giảng, vì sao vậy? Hiện tại ai chịu học? Đã không có người học thì giảng nó để làm gì? Tôi rất thành khẩn cầu thỉnh rất nhiều lần, thầy mới giảng cho tôi nghe mấy thiên. Giảng “*Lễ Ký*” đương nhiên nhất định nhắc đến người chú giải “*Lễ Ký*” là Trịnh Khang Thành, Trịnh Huyền chú. Chúng ta chọn lấy Thập Tam Kinh, quyển Kinh đóng bìa. “Trịnh Huyền chú giải” chính là nói đến câu chuyện của Trịnh Huyền. Khi nói đến câu chuyện của Trịnh Huyền, người Trung Quốc thường nói “*uống rượu ba trăm ly*”. Ba trăm ly là có một điển tích, điển tích này chính là câu chuyện của Trịnh Khang Thành. Trịnh Khang Thành là đại Nho triều nhà Hán, ông thông minh tuyệt đỉnh.

<sup>15</sup>Thầy của ông cũng làm quan rất to, thế nhưng có rất nhiều thị hiếu, thầy ông không đoạn được tập khí này. Khi lên lớp dạy học trò, thầy ông còn phải thưởng thức âm nhạc. Vào lúc đó không có loại máy hát. Trong nhà thầy ông có nuôi một đội nhạc, ca kỹ đều là con gái. Khi thầy ông lên lớp, những cô gái

---

<sup>15</sup> Bắt đầu đĩa 16

này ở phía sau xướng ca khảy đàn. Thầy ông một mặt thương thức, một mặt thì dạy học. Phía sau thầy ông dùng một miếng vải để che lại. Đó là tình hình thầy ông lên lớp. Có một người học trò nào mà không muốn ra phía sau xem thử? Không thể tránh khỏi được việc này. Chỉ có Trịnh Khang Thành ở nơi đó ba năm nhưng chưa từng ra phía sau xem lần nào. Thầy giáo của ông để ý thấy, biết được những gì ông đã dạy ba năm, một mình Trịnh Khang Thành hoàn toàn học được hết. Thế nhưng thầy giáo là phàm phu, không phải thánh nhân, nên vẫn không tránh khỏi tâm đố kỵ. Thầy giáo biết được đứa học trò này tương lai nhất định sẽ vượt qua mình, thầy giáo không phục, tìm biện pháp hãm hại ông, để trị ông. Khi Trịnh Khang Thành bái biệt thầy giáo trở về nhà, thầy giáo dẫn theo học trò đi đến đình Thập Lý Trường để đưa tiễn. Khi tiễn biệt, mỗi một học trò kính Trịnh Khang Thành ba ly rượu (đại khái có khoảng mấy chục người), Trịnh Khang Thành đã uống hết ba trăm ly. Thầy giáo thì muốn tẩm ông cho say sau đó mới trị ông, làm gì biết được Trịnh Khang Thành sau khi uống xong ba trăm ly, một lễ tiết nhỏ cũng không thất lễ. Ông có tử lượng lớn đến như vậy, cho nên năm xưa khi Lý lão sư giảng đến đoạn này, thầy nói: *“Nếu mỗi người chúng ta đều có tử lượng này thì Thích Ca Mâu Ni Phật sẽ không cần đưa ra giới điều này”*. Ông uống ba trăm ly nhưng không say, thế là ông rời khỏi. Vị thầy giáo này còn muốn một sát thủ, muốn giết ông ngay trên đường. Ông thông minh, ông đi không bao xa thì liền rẽ vào đường nhỏ mà đi. Trên lịch sử có một đoạn câu chuyện như vậy. Thầy giáo cũng đố kỵ học trò, bạn mới biết được thật gian nan, thật không dễ dàng gì. Đây là một câu chuyện có thật trong lịch sử.

Cho nên, giá tội cùng tánh tội chúng ta nhất định phải hiểu cho rõ ràng. Giá tội thì làm pháp sám hối, y theo phương pháp sám hối Phật dạy, bạch chúng, tuyên bố với mọi người là ta đã làm ra những việc sai lầm gì, những điều răn dạy của Phật ta chưa thể tuân thủ, ta đã phạm. Nếu như đã phạm tánh tội, thì trong sám hối có sự sám, có lý sám, tương đối phiền phức. Cần phải chân thật phát tâm sám hối từ chính nội tâm mình, sau không làm nữa; cầu Phật Bồ Tát gia hộ, cầu diêm lạ, cầu cảm ứng. Những phương pháp sám hối này ở trong Kinh luận nói rất nhiều.

Vào thời trước, năm cuối triều nhà Minh, Đại Sư Ngẫu Ích đã y theo “*Triêm Sát Sám Pháp*”, đó là y theo pháp môn Địa Tạng tu Triêm Sát Sám Pháp này. Phương pháp này đích thực rất có hiệu quả. Trong Địa Tạng ba Kinh có một bộ pháp sám hối là “*Triêm Sát Thiện Ác Nghiệp Báo Kinh*”, ở trong đó có dạy cho bạn phương pháp sám hối. Cả đời Đại Sư Ngẫu Ích Ngài dùng phương pháp này để tu môn sám hối. Việc này cũng đáng được chúng ta học tập. Thế nhưng ở trong giá tội có rất nhiều khai mở, chúng ta cần phải hiểu. Giới luật là linh động hoạt bát, không phải là khô cứng.

Khi tôi ở Hoa Kỳ, có đồng tu học Phật rồi, nhưng chồng và người nhà của cô không học Phật, thế nhưng họ đối với việc học Phật của cô tuyệt đối không bài trừ. Sau khi học Phật rồi, cô muốn ăn chay, ăn chay thì người nhà liền khó khăn. Có một lần tôi ở Miami, người chồng của một đồng tu đến hỏi tôi: “*Đồ chay nếu như không dùng những gia vị như hành tỏi thì không có mùi vị, sẽ rất khó ăn. Việc này có nghiêm cấm không?*”. Tôi nói: “*Không nghiêm cấm, có thể dùng*”. Bạn phải nên biết, họ dùng một chút hành tỏi còn tốt hơn nhiều so với ăn thịt; có thể bảo họ không ăn thịt, ăn một ít hành tỏi thì có đáng gì chứ? Đây là khai duyên. Nếu như ngay đến những phối liệu này cũng không cho phép họ dùng thì họ sẽ không ăn chay, mỗi ngày vẫn ăn thịt chúng sanh. Chúng ta ở ngay chỗ này mà so sánh khinh trọng, có thể làm cho họ không tạo trọng tội thì cái tội nhẹ kia có thể thông qua, “*thông quyền đạt biến*”. Thông quyền đạt biến thì làm gì tính toán đến những việc như vậy, hưởng hồ chỉ làm gia vị. Việc này ở trong nhà Phật nhất định không cho phép, vì sao vậy? Sợ người ta hiềm khích, người ta đàm tiếu, “*bạn xem, vị Hòa thượng đó không giữ giới, vẫn còn ăn hành tỏi*”. Cư sĩ các vị ở nhà thì không có gì để hiềm nghi, người bên ngoài sẽ không nói lời đàm tiếu. Việc này có thể làm được không? Có thể. Có lỗi làm gì không? Không có lỗi làm. Tại vì sao Phật ngăn cấm ăn ngũ tân? Ăn nhiều ngũ tân thì sẽ có lỗi làm, cũng giống như rượu vậy, nó thuộc về giá tội; rượu uống say rồi thì mới có lỗi làm. Có rất nhiều người khi uống rượu say rồi thì ngủ một giấc thật dài, họ không có phạm lỗi làm, vậy thì không có việc gì. Thế nhưng có người uống say rồi thì khởi tửu phong, vậy thì rất phiền phức, đó mới có lỗi làm. Chúng ta xem thấy rất nhiều tửu tánh không tề, khi uống say rồi thì họ liền

đi tìm một nơi để ngủ, những người này thì sẽ không có lỗi lầm. Nhất định phải thấu hiểu chân tướng sự thật.

Nhà Phật không có định pháp, không phải là nhất định. Trong gia vị có những thứ này cũng giống như là những thứ hương liệu vậy, vậy thì không khởi tác dụng gì. Vị rượu, có người xào rau phối một ít rượu, rượu ở trong đó không thể làm say, bạn ăn những thứ đó có thể say sao? Không thể nào. Việc đó không gọi là phá giới. Ngày trước tôi ở Thư viện Từ Quang - Đài Trung, nhân viên làm việc chúng tôi có ba người, trong đó có vị cư sĩ Lưu, hiện tại ông vẫn còn, nghe nói đã xuất gia rồi. Ông là người Sơn Đông, thích ăn củ hành, mỗi bữa cơm nếu không có củ hành thì không nuốt được cơm, luôn phải ăn vài củ hành. Trong nhà bếp nấu cơm là một bà cụ, cũng là một lão cư sĩ rất chân thành, ngày ngày mắng ông phá giới, thế nhưng khi nấu cơm, mỗi ngày nấu mì cho lão sư Lý (Lý lão sư là người Sơn Đông thích ăn mì), trong mì bà để thêm một chút rượu. Cư sĩ Lưu này ngày ngày mắng ông: “*Ông phá giới!*”, thế nhưng bà nấu mì lại để rượu trong đó. Chúng tôi ở bên cạnh thường hay xem thấy chuyện cười này. Kỳ thực hai bên đều không có lỗi lầm, ông ăn vài củ hành như vậy không khởi tác dụng gì, trong mì để một ít rượu cũng không khởi tác dụng gì, đều xem là gia vị để dùng. Ở trong tự viện thì sợ có người hiềm nghi, còn ở đạo tràng cư sĩ, ở trong nhà cư sĩ thì không việc gì. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này, không thể nói phạm một chút này thì là phạm đại tội, vậy thì không được rồi, nói ra nghiêm trọng đến như vậy. Tội nghiêm trọng chân thật thì họ đều quên mất. Tội nghiêm trọng chân thật là gì? Bạn xem Sa Di Luật Nghi, trong giới Sa Di nói, trên mình mang tiền là phạm đại giới, mỗi ngày trên người chúng ta đều mang cổ phiếu, cái đại giới này bạn không nói, cái lỗi nhỏ đó mà bạn tô vẽ ra, chẳng phải là điên đảo sao? Vì sao Phật bảo người xuất gia trên người không nên mang theo tiền? Cũng là giá giới, phòng ngừa tâm tham. Tiền càng nhiều thì tâm tham càng nặng, càng nhiều thì càng khó xả, cho nên Phật cấm người xuất gia cầm tiền trong tay, trên người không được mang theo tiền, trên tay không được cầm vàng bạc, tiền của, vật báu, đây đều là thuộc về giá giới. Chúng ta nhất định phải nên hiểu, đó là ngừa quấy dứt ác, một loại quyền nghi

thiết lập. Các vị biết được Thế Tôn khổ tâm dạy học, nơi nơi đều vì chúng ta làm ra rất nhiều công việc phòng phạm.

Đó là hai loại tội.

Có hai phương pháp sám hối.

Nếu ở sự sám, thí dụ chúng ta tu pháp sám hối, như vừa rồi đã nói, bạn tu Đại Bi Sám, tu Lương Hoàng Sám, tu Thủy Sám, chiếu theo nghi qui đó mà làm thì đó thuộc về sự sám. Chúng ta y theo trong sám nghi dạy, chân thật mà làm, vậy mới có tác dụng. Không phải chỉ đọc qua một lần, đọc qua một lần không ích gì, mà phải chân thật làm.

Nếu như có thể y theo định mà khai huệ, đó là tu tâm thanh tịnh. Trong tâm thanh tịnh sẽ sanh trí tuệ, sau đó thấu hiểu chân tướng của những tội nghiệp. Trên Kinh Phật nói: **“Vạn pháp đều không. Vạn pháp do duyên sanh. Phàm hễ là pháp duyên sanh, ngay thể đều là không, không thể có được”**. Chúng ta tạo tác chủng chủng tội nghiệp là duyên sanh. Đã là pháp duyên sanh, đương nhiên cũng là ngay thể đều là không, không thể có được, đó là đạo lý nhất định. Bạn hiểu được đạo lý này, khế nhập không tánh, cái tội này liền diệt. Thế nhưng, nếu bạn không thể khế nhập (chỗ khế nhập này chúng ta thường gọi là chúng đắc), bạn chưa chứng được cảnh giới này, bạn chưa vào được cảnh giới này thì bạn vạn lần không nên nghĩ tội nghiệp là không. Bạn ăn cơm có không hay không? Ăn cơm thì có, một cái có thì tất cả đều có, một không thì tất cả đều không. Nếu bạn quả nhiên có thể vào được cảnh giới tất cả không này thì tội nghiệp của bạn liền tiêu trừ, giống như vào cảnh giới như trong Kinh Kim Cang nói: **“Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, ưng tác như thị quán”**. “Quán” là huệ, vào được cảnh giới này, như Kinh phía trước đã nói **“Tam tâm bất khả đắc, duyên khởi tánh không”**. Việc này là then chốt. Bạn chân thật được giải thoát, không những siêu việt sáu cõi, mà mười pháp giới cũng siêu việt luôn. Đó là lý sám, từ trên lý mà tu pháp sám hối.

Từ trên sự mà sám hối là phục phiền não, phục tội nghiệp, làm cho tội nghiệp không khởi hiện hành. Cách sám hối trên lý là nhỏ sạch hết gốc tội nghiệp, nhỏ sạch tận gốc, chân thật là chuyển phiền não thành Bồ Đề, chuyển sanh tử thành Niết Bàn, đó mới là pháp sám hối cứu cánh. Cách sám hối này phải bắt đầu từ đâu? Ở trên Kinh Phật dạy cho chúng ta mười phương pháp để làm. Phật nói có mười sự việc là thuận theo sanh tử, cũng chính là nói nếu như bạn có mười sự việc này thì bạn nhất định phải sanh tử luân hồi, bạn không thể thoát khỏi tam giới sáu cõi. Ngoài ra cũng có mười sự việc có thể làm cho bạn siêu việt luân hồi, siêu việt mười pháp giới. Trước tiên chúng ta phải sám trừ mười loại tâm lý tùy thuận sanh tử luân hồi của chúng sanh.

## MƯỜI LOẠI TÂM TÙY THUẬN SANH TỬ LUÂN HỒI

### • Thứ nhất là “Vọng kế nhân ngã, khởi ư thân kiến”

“Vọng” là hư vọng, không hề có sự thật này. “Kế” chính là chấp trước. Bạn chấp trước hư vọng, cho cái thân thể này là ta, chấp trước cái thân thể của người khác là người, từ ngay trong đó sanh khởi ngã chấp nghiêm trọng. Phật đem chỗ này xếp vào điều thứ nhất, điều này gọi là thân kiến. Bạn thấy, chúng ta ở trong kiến tư phiền não. Kiến hoặc có năm loại lớn là thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến. Năm loại lớn này là kiến giải sai lầm của chúng ta.

Cái đầu tiên chính là thân kiến. Thân kiến là từ do đâu mà có? Không hiểu rõ chân tướng sự thật, ở trong chân tướng sự thật khởi lên hiểu lầm nghiêm trọng, đem cái thân này xem thành chính ta, thế là ở trong đó liền khởi lên thị phi nhân ngã, điên đảo, vọng tưởng. Đây là căn bản của luân hồi. Sáu cõi luân hồi từ do đâu mà ra? Chính là do sự việc này mà ra, đó là Phật đem căn bản của luân hồi, nguyên nhân của luân hồi nói ra cho chúng ta. Cho nên, thiện ác ở trong Phật pháp nói là **“vì chính mình chính là ác, vì người khác chính là thiện”**, tiêu chuẩn là như vậy mà định. Vì chính mình là tăng thêm ngã kiến, tăng thêm ngã chấp. Cái thứ này thì rất phiền phức. Không vì ta nữa, vì chúng sanh thì ngã chấp dần dần sẽ tan nhạt. Không còn chấp trước cái thân này là ta



thì hân hoan vui vẻ, an vui, tự tại, vì chúng sanh, vì xã hội, không luận chúng ta ở một nơi nghề nghiệp nào đều là vì xã hội, vì chúng sanh phục vụ, đều là chân thật làm đến được hy sinh phụng hiến. Thực tế mà nói, trong hy sinh phụng hiến còn có ngã chấp, ai hy sinh vậy? Ta hy sinh. Ai phụng hiến? Ta phụng hiến. Còn chưa quên được cái “ta” thì hy sinh phụng hiến đều không có. Pháp vốn như vậy. Trong tự nhiên chính là ta có cách làm như vậy, cho nên phải quên cái ta đi mới được, phải vì chúng sanh.

• **Thứ hai là bên trong có vô lượng vô biên phiền não (phiền não chính là thị phi nhân ngã, tham-sân-si-mạn), bên ngoài có mê hoặc.**

Những thứ này là phiền não lớn. Mê hoặc bên ngoài, có người mê hoặc, có việc mê hoặc, có vật mê hoặc, những thứ mê hoặc quá nhiều. Xã hội ngày nay mỗi bước đều là hàm hố, mỗi bước đều là hàm lửa, có được mấy người có thể thuận buồm xuôi gió đi qua con đường hiểm này? Thật khó! Nếu bạn không có trí tuệ chân thật thì dễ dàng bị dụ hoặc. Sự tạo tác ác nghiệp này thì nặng, nhất định là tăng thêm vô minh, tăng thêm phiền não, cũng chính là tăng thêm nghiệp sanh tử luân hồi. Đây là loại thứ hai cần phải nên sám hối.

• **Thứ ba là “nội ngoại duyên thấy đều đầy đủ. Bên trong có phiền não, bên ngoài có ác duyên”.**

Ý niệm làm thiện của chúng ta không có. Không những chính mình không thể tu thiện, thấy người khác tu thiện thì rất khó chịu, còn có thêm đố kỵ, còn có hãm hại; xem thấy người khác làm thiện thì nghĩ ra hết cách để phá hoại, để cản trở, thậm chí không ngại tạo ra tội nghiệp cực trọng, hủy báng, nhục mạ, hãm hại, thấy đều làm ra hết. Việc này chúng ta nhất định phải biết sám hối. Giả như chúng ta chính mình gặp phải loại tình huống này, không nên bị cảnh giới bên ngoài dao động, tuyệt đối không nên cho rằng chúng ta làm người tốt, làm việc tốt, giữ tâm tốt mà vẫn còn gặp phải rất nhiều khổ nạn, không làm người tốt được. Nghe có người nói “*làm người tốt bị người gạt, ngựa tốt bị người cưỡi*” thì không dám giữ tâm tốt, không dám làm việc tốt, vậy thì hỏng rồi, hoàn toàn bị hư hết. Nói ra hai câu này không phải là Phật nói, mà là ma

nói, vậy chẳng phải bạn đi theo ma để học sao? Chúng ta học Phật, khi cảnh ma hiện tiền, chúng ta mới có thể trải qua được khảo nghiệm, quyết không lo sợ, quyết không thoái lui. Biết được chúng ta gặp phải muôn vàn khó khăn, đối với bản thân chúng ta mà nói, giúp cho chúng ta tiêu trừ nghiệp chướng, đây là việc tốt, không phải việc xấu. Trên “Kinh Kim Cang”, Phật có nói một đoạn: ***“Thiện nam tử, thiện nữ nhân thọ trì đọc tụng thử Kinh”,*** thử Kinh là chỉ “Kinh Kim Cang”, nói “Kinh Kim Cang” tốt. Thọ trì là y theo giáo huấn của “Kinh Kim Cang” mà làm, y giáo phụng hành, đó là người tốt. Thế nhưng bị người ta khinh rẻ, bị người ta xem thường. Phật nói: ***“Con người này đời trước tạo tội nghiệp phải đọa ác đạo, nếu họ không thọ trì “Kinh Kim Cang”, nếu không học Phật, tương lai sẽ đọa đường ác. Hiện tại học Phật, chăm chỉ cố gắng học tập như vậy còn bị người khinh rẻ, bị người ta chà đạp, tội nghiệp của người này hiện tại sẽ trả hết, tương lai sẽ không đọa ác đạo nữa. Không những không đọa ác đạo, mà còn được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”.*** Họ có thành tựu. Bạn thấy như vậy thì tốt biết mấy. Cho nên chúng ta nghe được Phật nói những lời này, trong lòng có được sự an ủi. Phật nói đều là thật, không phải là giả. Cho nên, người học Phật chúng ta gặp phải nghịch duyên, gặp phải nghịch cảnh, trong lòng phải rất thản nhiên, phải nỗ lực mà kiểm điểm. Người khác hủy báng chúng ta, chúng ta phải cố gắng nghĩ xem ta có hay không? Nếu như có thì phải mau sửa đổi, nếu không có thì cố gắng khích lệ, nhất định không thể làm việc sai. ***“Có thì sửa đổi, không thì khích lệ”,*** vậy thì tốt. Quyết không nên trách người khác, không nên có một niệm tâm sân hận, tâm báo thù, vậy thì sai rồi, vậy thì chúng ta lại đọa lạc. Chúng ta vẫn có tâm cung kính đối với họ, vẫn có tâm cảm ân. Họ tiêu tai, diệt tội thay ta, thì họ là đại ân nhân của ta, làm sao ta không cảm kích? Tu học của chính ta vẫn là mỗi niệm hồi hướng cho họ, cầu phước cho họ. Đó là Phật dạy bảo chúng ta phải nên có cách làm như vậy.

- Thứ tư, nếu như chúng ta có tội nghiệp này, thân-ngữ-ý ba nghiệp không ác nào không tạo, cũng chính là thường nói tạo mười ác nghiệp.

Thân tạo ra sát-đạo-dâm; miệng vọng ngữ, hai lưỡi, ác khẩu, thêu dệt, trong tâm có tham-sân-si-mạn, vậy thì bạn phải nỗ lực cầu sám hối. Việc sám hối này là phải phát lồ sám hối. Chúng ta không có dũng khí ở trong đại chúng đông đảo phát lồ sám hối, thì chí ít phải ở trước mặt Phật Bồ Tát phát lồ sám hối. Có một số người ở trước mặt Phật Bồ Tát thềm lặng mà sám hối, chúng ta xem thấy miệng của họ đang động đậy, một câu cũng không nghe được, e rằng Phật Bồ Tát cũng không nghe thấy. Phật dạy chúng ta phát lồ sám hối, phát lồ sám hối là phải nói ra, không nên che giấu. Do đây có thể biết, loại sám hối này là rất muốn sám hối, nhưng lại còn ngượng ngùng, lại còn bị xấu hổ, vậy thì nghiệp chướng này không thể sám trừ. Cho nên nói, ở trước mặt Phật Bồ Tát mà bạn còn không chịu phát lồ, còn không chịu lớn tiếng nói ra, có thể thấy được ý nguyện của bạn không chân thành. Người chân thật thì không những ở trước mặt Phật Bồ Tát phát lồ sám hối, mà trước mặt thiện tri thức thông thường đều phải nên phát lồ sám hối.

- **Thứ năm, Phật nói, tuy bạn tạo ra những việc ác này không nhiều, thế nhưng tâm ác của bạn trùm khắp, bạn không thể làm ác đó là duyên chưa chín muồi, nếu như duyên chín muồi thì việc ác của bạn cũng trùm khắp.**

Thực tế ra mà nói, tạo ác cũng phải có phước báo, không có phước báo thì chỉ có thể làm được việc ác nhỏ, không thể làm được việc ác lớn. Người phước báo lớn mới có thể làm được đại ác, họ có thể tùy theo tâm mình muốn, muốn làm gì thì làm. Thông thường người không có phước báo muốn làm đại ác cũng không làm được, chỉ có thể làm được chút ác nhỏ. Tuy là ác nhỏ, nhưng tâm ác của họ có thể không nhỏ, việc này cần phải nên biết.

- **Thứ sáu là ý niệm làm ác ngày đêm tiếp nối không ngừng nghỉ, vậy thì không tốt.**

Cho nên ban ngày tạo ác, buổi tối nằm mộng vẫn là đang tạo ác, vẫn đang làm việc sai, nên gọi là “*ngày nghĩ việc gì, đêm mộng làm việc đó*”, bạn nói xem có đáng sợ không? Trên Kinh Phật nói những sự việc này, thực tế mà nói

đều là hiện tượng ác hạnh thông thường của chúng ta hiện tại. Phật nói ra một chút cũng không sai, một chút cũng không quá đáng.

- **Thứ bảy là “che giấu lỗi lầm của chính mình, tránh né lỗi lầm của chính mình”.**

Chính mình tạo tác tất cả lỗi lầm, đem trách nhiệm đẩy cho người khác, vậy việc ác này thì lớn, việc ác này thì nặng. Chính mình tạo tác thì chính mình phải dũng cảm gánh vác, mạnh dạn nhận lỗi, thì lỗi của bạn mới có thể sám trừ. Nếu như che giấu, ngụy trang, đậy kín, thì tội này sẽ càng thêm nặng. Cho nên, Phật dạy chúng ta phải tích âm đức. Chúng ta làm việc tốt không nên để cho người khác biết, phải che giấu thì phước đức của bạn càng tích càng dày, quả báo tương lai sẽ thù thắng. Tội nghiệp thì không nên che giấu, cho dù tạo ra tội nghiệp nhiều hay ít đều mong muốn người khác biết. Để làm gì vậy? Người này nghe thấy mắng bạn một câu, người kia trách bạn một tiếng, thì quả báo này thấy đều trả hết. Chính mình tạo ra vô số ác nghiệp thì phải mau báo hết, còn những thiện nghiệp thì không nên để người biết. Bạn thấy hiện tại người thông thường thật là điên đảo, họ tạo ra việc ác thì không muốn người khác biết, chỉ làm có một chút thiện mà muốn đem nó tuyên dương thành đại thiện để mọi người xem trọng họ, tán thán họ, vậy thì thiện đã xài hết rồi, ác thì thấy đều giấu, để ở đó vẫn chưa động, để khi đến Diêm La Vương tính sổ luôn một lần, vậy thì sai rồi. Đó là người ngu si, không phải người thông minh. Phật dạy cho chúng ta thật có đạo lý.

- **Thứ tám, hiện tại thông thường chúng ta nói ngoan cố, cố chấp, ngang ngược, tàn ác, không nghe khuyên răn của người khác, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều là xung đột với người khác, ưa thích đối kháng với người khác, hiếu thắng bông bột, không chịu thiệt, tranh hơn tranh thua, chỉ thích làm những việc như vậy.**

Đó cũng là tập khí, là tâm bệnh lớn. Phật giảng cho họ nghe những đạo lý nhân quả báo ứng, họ không tin tưởng. Khi tôi mới bắt đầu học Phật (vào lúc đó tôi 30 tuổi, vừa mới xuất gia không bao lâu), có một hôm tôi nghe một số

lão pháp sư già hơn so với tôi nói chuyện (không phải là thật già, đại khái lúc đó họ đáng đáp cũng chỉ bốn mươi hay năm mươi tuổi), tôi cũng đến ngồi bên cạnh, nghe rồi tôi toát mồ hôi lạnh. Họ đã nói gì vậy? Nhân quả mà trên Kinh Phật nói, ông tin không vậy? Tôi nghe qua thật bàng hoàng, vì họ là người xuất gia, bình thường cũng giảng nhân quả báo ứng cho cư sĩ nghe nhưng chính mình thì không tin. Chẳng trách lão sư Lý ngày trước đã nói một câu ngạn ngữ: **“Hòa thượng sợ cư sĩ, cư sĩ sợ nhân quả, nhân quả sợ hòa thượng”**. Tuy gần như là lời nói đùa, nhưng ở trong đó có đạo lý rất sâu rất rộng. Cho nên vào thời kỳ Mật Pháp, bạn xem thấy học Phật thành tựu, chúng ta lấy việc niệm Phật vãng sanh, xem qua “Vãng Sanh Truyện” nhiều đời, người xuất gia vãng sanh thì ít, người tại gia vãng sanh thì nhiều. Chúng ta thấy người tại gia vãng sanh tướng lạ rất là hi hữu. Trong ba mươi năm gần đây nhất, Đài Loan còn có người đứng vãng sanh, đó là nữ cư sĩ tại gia, lão thái bà đứng mà vãng sanh. Số người ngồi mà vãng sanh thì càng nhiều, biết trước giờ đi, không có bệnh khổ. Thế nhưng, Đài Loan mấy mươi năm qua, một người người xuất gia vãng sanh có thoải tướng lạ như trên cũng không có, đừng nói là đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh cũng không có người nào. Thật là lời của Lý lão sư nói không sai! Vì sao vậy? Chúng ta tỉ mỉ mà quan sát, người xuất gia thân xuất mà tâm không xuất, trong lòng còn chấp trước hơn so với người tại gia. Họ xuất ra chính cái nhà nhỏ của họ, tìm đến một cái chùa lớn, cái nhà đó còn lớn hơn nhiều so với cái nhà của chính họ, quyền thuộc cũng nhiều hơn, tiền của cũng nhiều hơn, tăng thêm tham-sân-si-mạn, tạo ra vô lượng tội nghiệp, không phải không có, đích thực là có. Những sự việc này chúng ta đều phải có cảnh giác cao độ, đây không phải là việc tốt, mà rất là đáng sợ, sợ chính mình ở ngay trong một đời này đọa lạc vào ba đường.

- **Thứ chín, “Vô tâm vô quý, bất cộ phạm thánh”, không có tâm hổ thẹn.**

“Tâm” dùng lời hiện đại của chúng ta mà nói là “luong tâm bị dày vò”, chính mình làm sai việc gì, trong lòng của chính mình không an gọi là tâm. “Quý” là phê bình của người bên ngoài, không sợ phê bình của người khác,

chính là không sợ dư luận. Bậc thánh hiền và Phật Bồ Tát họ cũng không nể trọng. Nếu như chúng ta đọc “Kinh Vô Lượng Thọ” qua nhiều lần, trong Kinh nói với chúng ta, dân số của Thế giới Tây Phương Cực Lạc là vô lượng vô biên, không có người nào có thể tính đếm ra được. Trên Kinh Phật nêu ra một thí dụ, ngay trong hàng đệ tử Thích Ca Mâu Ni Phật, thần thông năng lực mạnh nhất là tôn giả Mục Kiền Liên. Tôn giả Mục Kiền Liên dùng thông minh trí tuệ của Ngài có thể trong một ngày một đêm tính ra được số lượng tinh cầu trong đại thiên thế giới của chúng ta, một đại thiên thế giới này có bao nhiêu tinh tú, trong tinh tú có bao nhiêu chúng sanh, Ngài có thể tính ra được, Ngài có năng lực lớn đến như vậy. Phật nói: *“Giả như tất cả chúng sanh đều chứng được quả vị Bích Chi Phật, thần thông đạo lực như Mục Kiền Liên vậy, cùng nhau để tính đếm số người của Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng không thể tính ra được”*. Thế giới Tây Phương Cực Lạc phồn hoa, náo nhiệt, tốt hơn nhiều so với chúng ta nơi đây. Phật lại nói: *“Người ở cõi đó, người sanh đến nơi đó cho dù là người hạ hạ phẩm vẫn sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư, trí tuệ năng lực của họ thấy đều hồi phục gần giống như Phật, mười phương thế giới tất cả chúng sanh họ đều có thể thấy được”*. Chúng ta không thể thấy được họ, còn họ thì có thể thấy được chúng ta. Chúng ta ở đây nói một lời nhỏ nhỏ, đối phương còn nghe chưa được rõ ràng thì Thế giới Tây Phương Cực Lạc thấy đều nghe được, bạn làm sao có thể giấu được người chứ? Ở nơi đây chúng ta khởi tâm động niệm người ta thấy đều biết, họ có tha tâm thông. Cho nên chúng ta chính mình cho rằng, làm ra một số việc xấu không có người biết, có thể giấu được người. Đúng! Bạn có thể giấu được năm mươi ức người của thế giới này, thế nhưng vô lượng vô biên Bồ Tát ở Thế giới Tây Phương, một người bạn cũng không thể giấu. Nếu như chúng ta chân thật tin tưởng, chân thật thấu hiểu thì bạn sẽ không dám khởi một niệm ác. Khởi một niệm ác, Phật Bồ Tát đều biết, Thế giới Tây Phương Cực Lạc người người đều biết. Nếu bạn muốn đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, A Di Đà Phật đại từ đại bi kéo bạn lên đó, người Thế giới Tây Phương Cực Lạc mỗi mỗi đều trọn mắt nhìn: *“Làm sao ông có thể đến đây vậy? Là một người ác, ông đến đây chẳng phải là phá hoại hoàn cảnh của chúng tôi sao?”*. Điều kiện của Thế giới Tây Phương Cực Lạc là *“các bậc thượng thiện đều ở*

*một nơi*”. Chúng ta phải tu thượng thiện, khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm đều thiện, không nên làm việc ác. Nhất định phải nên biết, không luận là chúng ta ở nơi nào, lúc nào, Phật Bồ Tát của Thế giới Cực Lạc thấy đều xem thấy. Đây là thật, không phải là giả. Không những không dám làm việc xấu, không dám ác khẩu, không dám vọng ngữ, mà trong ý niệm, một niệm ác cũng không có, thì chúng ta mới có thể vỗ ngực nói: *“Nhất định vãng sanh!”*.

Hai hôm trước, có một vị cư sĩ ở Hoa Kỳ cũng là một ông lão đồng tu chúng ta bị bệnh, gọi điện thoại hỏi tôi: *“Tôi có thể bị đọa địa ngục không?”*. Tôi liền thành thật nói với ông: *“Ông có thể bị đọa địa ngục hay không, tôi không biết. Việc này ông phải hỏi lại chính mình”*. Chính bạn niệm Phật, tu thiện, làm sao có thể đọa địa ngục chứ? Nếu như bạn niệm Phật mà còn tạo nghiệp, vậy thì không thể tránh khỏi, việc đó sẽ khó. Cho nên tôi liền khuyên ông đọc “Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo Kinh”, đọc thêm nhiều lần, nghĩ lại xem chính mình tạo ra là những nghiệp gì. Nếu như bạn tạo tội nghiệp địa ngục cực trọng, chỉ cần hơi thở của bạn chưa dứt thì vẫn còn có thể cứu. Cứu bằng cách nào? Sám hối cầu vãng sanh, phải chân thật sám hối, phải từ trong nội tâm mà sám hối, sau không tái tạo, bạn mới có thể không đọa ba đường, bạn còn có thể mang nghiệp vãng sanh. Thí dụ này ở trên Kinh có nói, trong “Tịnh Độ Thánh Hiền Lục” hay trong “Vãng Sanh Truyện” chúng ta xem thấy nhiều người niệm Phật vãng sanh, có người tạo tội nghiệp cực trọng, chân thật hồi đầu, chân thật sám hối thì đều có thể vãng sanh. Nếu như bạn không tin tưởng, bạn tiếp tục tạo tác, vậy thì không còn cách nào. Bạn chân thật hồi đầu giác ngộ, sau không tái tạo thì đều được cứu. Phật Bồ Tát đại từ đại bi, không hề nhớ lỗi lầm của chúng sanh. Ngay Đại Sư Huệ Năng cũng nói: *“Nếu người chân chính tu hành, không thấy lỗi người khác”*, Phật Bồ Tát làm sao nhớ lấy lỗi lầm của chúng sanh chứ, không hề có việc này. Vấn đề là chính mình tạo ra tội nghiệp này, chính là sợ tánh tội, cái thứ này phiền phức, nhất định phải dựa vào chính mình nỗ lực mà sám hối.

**•Điều sau cùng chính là “không tin nhân quả báo ứng”.**

Bạn chân thật tin tưởng nhân quả báo ứng thì khởi tâm động niệm, lời nói việc làm nhất định phải kiểm điểm. Vì sao vậy? Biết được quả báo thật đáng sợ, nhất định không dám thương thức. Những việc này đều là sự thật.

Chúng ta chính mình nghĩ xem, cả đời này chân thật là may mắn, gặp được Phật pháp mới hiểu rõ đạo lý này. Trước khi chưa gặp Phật pháp, những tội nghiệp này chúng ta thường tạo. Tuy là chúng ta không có túc mạng thông, thế nhưng thử nghĩ xem, trong đời quá khứ e rằng vẫn là không thể tránh khỏi, nghĩ như vậy thì tạo tác nhất định cũng như vậy. Ngay trong đời này, trước khi chưa gặp được Phật pháp, những tội nghiệp Phật nói này tôi đều đã làm qua. Sau khi học Phật tôi mới hiểu rõ. Tôi hiểu rõ tương đối sớm một chút, trên thực tế cũng không xem là quá sớm. Năm 26 tuổi tôi mới học Phật, mới hiểu được những việc này. Thời gian kháng chiến, tôi khoảng mười mấy tuổi, đã tạo nghiệp sát rất nặng, ham thích săn bắn, cho nên rất nhiều người xem tướng số đoán mạng cho tôi đều nói tôi đoán mạng. Tôi tin tưởng, vì sao vậy? Nghiệp sát quá nặng, làm sao không đoán mạng? Ngay đời này, đời sống rất khổ cực, không thể đoàn tụ với người nhà, tôi cũng tin tưởng là do nghiệp báo. Tôi sát sanh, làm cho cả nhà của chim thú không được đoàn viên, cho nên tôi phải chịu quả báo này. Tôi tạo ra nhân gì thì phải nhận lại quả báo đó, việc này làm sao có thể tránh được? Sau khi chân thật hiểu được Phật Bồ Tát đã cứu chúng ta, thấu hiểu chân tướng sự thật, chân thật thay đổi tự làm mới, không còn vì chính mình mà vì Phật pháp, vì chúng sanh, lại gặp được pháp môn Tịnh Độ, một đời này mới chân thật làm đến được viên mãn, có được một con đường. Làm thế nào báo ân Phật, báo ân chúng sanh, làm thế nào chuộc lại những lỗi lầm mà trước đây chúng ta đã giết hại những chúng sanh? Chỉ có hồng dương Phật pháp, đem pháp môn thù thắng này giới thiệu cho mọi người. Mọi người niệm Phật tương lai đều vãng sanh Tịnh Độ, đều thành Phật thì tội nghiệp này, nghiệp chướng này của chúng ta đại khái có thể được tiêu trừ.

\*\*\*\*\*



<sup>16</sup> Ý nghĩa bao hàm trong câu Kinh văn: “*Hàm cộng tu tu Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức*” này rất sâu rất rộng. Chúng ta giới thiệu sơ lược qua nhưng cũng phải đem mười nguyện của Phổ Hiền Đại Sĩ giảng qua một chút. Chúng ta đang giảng “*Sám hối nghiệp chương*”. Sám hối nghiệp chương ở vào ngày nay là mấu chốt vô cùng quan trọng.

Mấy năm gần đây, tôi nghĩ, có rất nhiều đồng tu từ báo chí, truyền hình nghe thấy những tin tức rất nhiều nơi trên toàn thế giới nói với chúng ta hiện tại tai nạn rất là phổ biến, hơn nữa những tai biến này có thể nói mỗi năm một phức tạp hơn, năm sau nghiêm trọng hơn năm trước. Singapore là đất phước. Tuy là đất phước, nhưng cũng không thể nói không bị ảnh hưởng. Mỗi chúng ta đều quan tâm đến làm thế nào mới có thể tiêu tai giải nạn. Tôi tin tưởng không chỉ là đồng tu học Phật đều đang quan tâm lo lắng, muốn tìm đến phương pháp có hiệu quả để tiêu tai giải nạn, đón kết hóa hung. Tôi tin tưởng không chỉ Phật giáo đờ, mà tín đồ các tôn giáo khác cũng đang lo lắng như vậy, thậm chí đến những người nổi tiếng, bao gồm những người không tín ngưỡng tôn giáo, xem thấy những tai biến này trong lòng đều không thể an ổn. Đây là vấn đề trọng đại của xã hội hôm nay. Vậy chúng ta muốn hỏi có phương pháp gì có hiệu quả có thể giúp chúng ta tiêu tai khỏi nạn không? Đáp án trên Kinh Phật là khẳng định có, nhất định có phương pháp, hơn nữa nhất định có hiệu quả. Vấn đề là chúng ta có tin tưởng không, có chịu tiếp nhận hay không. Những tai biến này từ do đâu mà đến, vì sao mà có? Nguyên nhân của nó rất là phức tạp, chúng ta phải tường tận. Việc này trên Kinh Đại Thừa Phật thường nói là “*vô lượng nhân duyên*”, không phải nhân duyên nhỏ, không phải nhân duyên đơn giản, mà là nhân duyên rất phức tạp, tạo thành hiện tượng ngày nay. Hiện tượng là thuộc về quả báo, có nhân ắt có quả, thế nên ở trong Đại Kinh Phật nói rõ cho chúng ta cội gốc của vũ trụ, nhân sinh. Trên Kinh nói được rất rõ ràng vũ trụ từ đâu đến, vũ trụ hình thành như thế nào. Chúng ta xem thấy ngay trong thái không này có rất nhiều tinh cầu, nó làm thế nào sanh ra, diễn biến ra làm sao? Làm thế nào những tinh cầu này vận hành ở ngay trong thiên không có qui tắc đến như

---

<sup>16</sup> Bắt đầu đĩa 17

vậy, không hề va chạm lẫn nhau? Sinh mạng từ nơi đâu mà đến? Chính chúng ta từ nơi đâu mà đến? Vì sao có sinh mạng? Tại vì sao có những hoàn cảnh đời sống hiện tiền này của chúng ta? Không đọc Kinh Phật thì bạn không thể nào tường tận những chân tướng sự thật này. Không ít chuyên gia học giả thế gian, nhà triết học, nhà khoa học, các nhà tôn giáo đều đang thăm dò, đều đang tìm kiếm, hy vọng tìm được đáp án chân thật chính xác. Thế nhưng đã mấy ngàn năm, từ lúc nhân loại có văn minh lịch sử thì đã bắt đầu tìm, cho đến ngày nay cũng chưa tìm ra, họ có rất nhiều lý luận nhưng không có gì đúng. Chúng ta nghe qua cách nói của họ đích thực không thể bảo chúng ta tâm phục khẩu phục. Quay đầu lại nghe Phật nói thì đích thực có đạo lý. Nói được rõ ràng nhất, tường tận nhất, thấu triệt nhất chính là ở trong “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”. Bộ Kinh này rất dài. Sau khi đọc rồi, cho dù không thể hiểu được triệt để nhưng cũng có thể biết được đại khái. Biết được một cách đại khái thì không tệ rồi, chúng ta ở ngay trong một đời này liền biết được phải nên làm người như thế nào, phải nên tu hành như thế nào, phải nên làm thế nào đón kết hóa hung, tiêu tai khỏi nạn, trải qua đời sống hạnh phúc chân thật mỹ mãn của chính mình. Mong cầu của chúng ta ở trong cửa Phật đích thực có thể đạt được đầy đủ, chân thật có thể mãn nguyện.

Phật nói với chúng ta lý do của mười pháp giới y chánh trang nghiêm, đó chính là nói khởi nguồn của vũ trụ. Vũ trụ cùng sinh mạng là đồng thời mà có, không có trước sau. Có sinh mạng thì có vũ trụ, có vũ trụ thì có sinh mạng, sinh mạng cùng vũ trụ không thể phân ra. Làm sao diễn biến thành kết quả này? Phật nói rõ cho chúng ta nguyên lý căn bản, trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói: **“Tất cả pháp là duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”**. Tâm là gì? Không có người nào biết. Khi vừa nhắc đến tâm, mọi người lập tức liền nghĩ đến [trái tim] **“Ồ! Chỗ này là tâm, tâm ở chỗ này”**. Cái tâm này thì không dùng được, cái tâm này không thể biến đổi, cái tâm này chỉ có thể sanh ra chướng ngại, không có việc gì tốt cả. Cho nên đại đức xưa của Thiên tông nói rất hay: **“Nhược nhân thức đắc tâm, đại địa vô thốn thổ”**. Ý nghĩa của **“đại địa vô thốn thổ”** này chính là nói **“tất cả vấn đề thấy đều giải quyết”**, không còn vấn đề nữa. Nếu người nào chân thật nhận được cái tâm, thì tất cả vấn đề thấy đều giải quyết. Do đây có

thể biết, mong cầu của cả Phật pháp chính là cầu được “*minh tâm kiến tánh*”. Minh là minh bạch, ngày nay chúng ta không minh bạch, nếu tâm minh bạch thì liền thấy được tánh. Tánh là gì vậy? Tánh là thể của tâm. Tâm là dụng của tánh. Tâm này là chân tâm, có thể, có dụng. Từ trên thể thì chúng ta gọi là bản tánh, từ trên tác dụng thì chúng ta gọi là tâm. Nếu như tác dụng cùng với thể tương ưng thì chúng ta gọi nó là chân tâm; nếu như trái ngược với thể thì chúng ta gọi nó là vọng tâm. Đây là ở trên Kinh Phật nói. Chân tâm khởi tác dụng thì cảnh giới đó liền thù thắng. Chư Phật Bồ Tát ở Pháp Giới Nhất Chân, trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói Thế giới Hoa Tạng của Phật Tỳ Lô Giá Na, trên “Kinh Vô Lượng Thọ” nói Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đó là tác dụng cùng thể tánh hoàn toàn tương ưng, chân tâm khởi tác dụng, duy tâm sở hiện, tâm đó là chân tâm.

Hiện tại chúng ta đọa lạc thành phàm phu, phàm phu có tâm hay không? Đương nhiên là có tâm. Tuy có tâm nhưng chúng ta không nhận biết, thế là hiện tại tâm này của chúng ta khởi tác dụng trái ngược với chân tánh, không tương ưng với chân tánh. Tuy không tương ưng nhưng nó vẫn khởi tác dụng, thế là ở trong tác dụng liền sanh ra biến hóa, hoặc giả chúng ta nói biến chất. Chất biến nhưng tánh không biến, nếu tánh có thể biến thì tánh không phải thật, cho nên Phật ở trên Kinh mới nói: “***Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh***”. Đã là có Phật tánh thì đương nhiên có thể làm Phật, đây là đạo lý nhất định. Chất đổi, tánh không đổi. Chất đổi là gì vậy? Biến thành mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Lấy người thông thường hiện tại mà nói, thân thể này của chúng ta, nguồn gốc của sinh mạng là do chất thay đổi, cho nên hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta ngày nay cũng thay đổi. Chất vì sao có thể thay đổi? Phật nói, trong mười pháp giới (bao gồm sáu cõi của chúng ta), ngày nay chúng ta bao gồm tất cả hình hình sắc sắc, những hiện tượng này là “*duy thức sở biến*”. Có thức thì liền sanh ra biến chất. Thức là gì vậy? Thức là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vậy chúng ta thử nghĩ xem, có người nào mà không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước? Mỗi mỗi đều có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vậy phiền não này không nhỏ. Cho nên, thế giới này là do cộng nghiệp của mỗi một người chúng ta biến ra. Thân thể này của chúng ta, dung mạo của chúng ta, tình trạng

sinh hoạt của mỗi cá nhân chúng ta là do biệt nghiệp biến ra. Những đạo lý này, những chân tướng sự thật này ở trong Kinh Đại thừa Phật nói cho chúng ta nghe rất tường tận, rất thấu triệt. “*Tất cả pháp do tâm tưởng sanh*”, tâm tưởng này chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước.

Tất cả pháp là do tâm tưởng sanh ra, cho nên mọi người chúng ta đều hướng đến phương diện thiện mà nghĩ thì thế giới này liền hòa thiện; nếu mọi người đều hướng đến mặt ác mà nghĩ thì thế giới này liền đổi xấu. Vậy hiện tại chúng ta tỉ mỉ mà quan sát thử xem, những người ở thế gian này họ đang nghĩ gì? Người học Phật chúng ta cùng người thế gian thông thường dụng tâm không giống nhau, nhất là phát tâm từ nơi công việc hoằng pháp lợi sanh. Bạn lên giảng đài giảng Kinh nói pháp hay bình thường sinh hoạt tu trì đều phải làm mô phạm cho chúng sanh. Do đó, nói pháp phải khéo, hình thức sinh hoạt của chúng ta càng phải khéo. Vậy thì chúng sanh hiện tại lỗi làm do đâu? Cái bệnh này tương đối nghiêm trọng, nghiêm trọng chính là hiện tượng xã hội. Hiện tượng xã hội hiện tại này rất là không tốt, bệnh đã phát tác rồi, phát tác đến bước tương đối nghiêm trọng. Làm thế nào để chẩn đoán? Làm thế nào dùng thuốc? Phương pháp chẩn đoán có hiệu quả nhất là phải làm cho chúng sanh buông bỏ đi những mê hoặc của họ (mê hoặc chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng sanh), phải làm cho chúng sanh thức tỉnh, phải bảo họ giác ngộ. Mỗi ngày chúng ta nghĩ tưởng xằng bậy, toàn là nghĩ sai, hoàn toàn sai lệch, trái ngược với chân tướng sự thật. Chúng ta nghĩ sai, làm sai, nói sai, cho nên kết quả của những sai lầm này chính là hiện tượng của xã hội ngày nay. Xã hội này động loạn, xã hội có tai biến là từ chỗ này mà ra. Rõ ràng, tường tận hiện tượng này, tôi tin tưởng mỗi một người đều cảm xúc đến.

Trong tin tức cũng thường hay hiển thị sự biến đổi khác thường của khí hậu toàn thế giới. Mấy năm gần đây, nhiệt độ trên địa cầu không ngừng nâng lên cao, mức độ lên cao rất lớn. Ảnh hưởng của nó là núi băng của hai cực nam - bắc đang bắt đầu tan rã, đương nhiên sự tan rã của nó không nhanh. Giả như nhiệt độ trên địa cầu có thể dừng lại ở nhiệt độ hiện tại, không nâng lên cao nữa, thì theo tính toán của khoa học gia, phải 50 năm nữa thì núi băng của nam - bắc

cực mới hoàn toàn tan ra. Căn cứ theo thống kê của mấy năm gần đây, nhiệt độ này nếu mỗi năm lại nâng lên cao nhiều nữa thì e rằng núi băng của nam - bắc cầu trong 20 năm thì sẽ tan rã hết. Khi núi băng tan rã, mực nước biển liền nâng lên cao, khu vực duyên hải thấp đều chìm vào trong đáy biển. Tai nạn này quá lớn, khoa học có tiến bộ thế nào cũng không có cách gì để ứng phó. Hiện tại mọi người đem việc này quy cho đại tự nhiên, cho rằng tai hại của tự nhiên này không phải sức con người có thể làm nổi, đem trách nhiệm này đùn đẩy cho người khác hết. Đó chính là không hiểu chân tướng sự thật. Nhiệt độ lên cao, nguyên nhân chân thật do đâu vậy? Phật nói ra rồi, đáng tiếc mọi người không tin, vậy thì còn cách nào chứ? Phật nói với chúng ta nhiệt độ là do lửa sân hận. Nguyên nhân căn bản của tai biến ngày nay chính là tham-sân-si-mạn của chúng sanh. Vọng tâm này mỗi ngày không ngừng đang thêm lớn nên ảnh hưởng đến hoàn cảnh. Khi vừa mở đầu tôi đã nói với các vị, khởi nguồn của vũ trụ cùng sinh mạng là đồng thời, nói rõ sinh mạng của chúng ta cùng hoàn cảnh là đồng thời, không thể phân ra. Nhà Phật gọi sinh mạng là Chánh báo, hoàn cảnh là Y báo. Y - Chánh là cùng một cội gốc, cho nên Y báo và Chánh báo là một, không phải hai. Ở trên Kinh Phật nói với chúng ta rất nhiều lần là **“Y báo tùy theo Chánh báo chuyển”**, trên “Kinh Lăng Nghiêm” nói được rõ ràng hơn: **“Nếu có thể chuyển cảnh thì đồng Như Lai”**. Như Lai là người giác ngộ. Người giác ngộ có thể thay đổi hoàn cảnh tự nhiên, họ có cần phải dùng những công cụ khoa học không? Không cần thiết, tâm chuyển rồi thì hoàn cảnh tự nhiên liền đổi. Nếu như chúng ta muốn nhiệt độ trên địa cầu này hạ xuống thì dùng phương pháp gì? Mọi người dập tắt tham-sân-si thì nhiệt độ hạ rất nhanh. Nếu như chúng ta ngày ngày vẫn là đang tham-sân-si thì nhiệt độ đó vẫn cứ hướng lên trên cao, không thể nào hạ xuống. Đó là hiện tượng mà chúng ta đã xem thấy ở rất nhiều quốc gia khu vực. Mỗi năm đi qua một lần, xem thấy tham-sân-si-mạn của mọi người nơi đó tăng thêm, không hề hạ thấp. Không những không hạ thấp, mà ngay đến tạm dừng lại cũng không có. Thật là tham mà không chán! Tham không được thì sân hận. Do đây có thể biết, **“Sám trừ nghiệp chướng”** thì vô cùng quan trọng.

Nghiệp chướng là gì? Nghiệp chướng chính là tạo tác ra những ác nghiệp này. Lần trước, tôi đã nói rõ với các vị, tâm luân hồi thì tạo nghiệp luân hồi, cho nên nhất định phải sám trừ. Việc này ở trên Kinh Phật nói cho chúng ta nghe **“mười tâm nghịch, thuận”**. Mười loại tùy thuận sanh tử, tâm tùy thuận sáu cõi luân hồi, phía trước chúng ta đã nói qua. Ngày nay chúng ta tiếp tục giảng mười tâm nghịch sanh tử. Chữ “nghịch” này nghĩa là trái ngược, chính là nói chúng ta tu mười loại tâm này thì có thể siêu việt sáu cõi luân hồi, có thể tiêu tai giải nạn, có thể hóa giải vô số tai biến thế gian hiện tại. Phật nói cho chúng ta nghe mười điều, người khác không tin tưởng, chúng ta không cần để ý, chúng ta chính mình phải tin tưởng, phải từ chính bản thân chúng ta nỗ lực mà làm. Việc này ở trên Kinh Phật cũng nói rất tường tận. Ngày nay chúng ta sống trên thế gian này, thế gian này là cộng nghiệp, trong cộng nghiệp còn có biệt nghiệp, cho dù địa cầu này gặp phải tai biến to lớn, như rất nhiều người nói: *“Khi đại tai nạn này đến, người trên địa cầu này có thể chết phân nửa, có thể chết hai phần ba, vẫn còn một phần ba không chết, họ vẫn có thể vượt qua”*. Đó chính là trong cộng nghiệp vẫn còn có biệt nghiệp. Người ngoài quốc nói, *“người tin tưởng Thượng đế thì được cứu”*, không tin Thượng đế thì e rằng không có cách gì tránh khỏi tai nạn. Cách nói này chúng ta rất khó tán thành, vì như vậy thì người không có việc ác nào mà không dám làm. Tin vào Thượng đế thì Thượng đế cũng có thể cứu giúp họ, cả đời làm người tốt Thượng đế không cứu họ, vậy thì Thượng đế quá bất công rồi. Phật nói có đạo lý, bạn có thể hồi tâm chuyển ý, diệt trừ tham-sân-si, tu phước, tu thiện, tích công bồi đức thì bạn liền có thể được cứu, bạn có thể được bảo đảm, có thể tiêu tai khỏi nạn. Nếu như bạn tiếp tục tham-sân-si-mạn, vẫn tiếp tục tạo ác, khi đại tai nạn đến thì e rằng sẽ không thể tránh khỏi. Cách nói này của Phật chúng ta nghe rồi vẫn cảm thấy tràn đầy đạo lý, có thể tiếp nhận. Cho nên, thật nếu như Thượng đế không nói đạo lý thì chúng ta cũng không bằng lòng theo, luôn phải có đạo lý.

## MƯỜI LOẠI TÂM NGHỊCH SANH TỬ LUÂN HỒI

- Thứ nhất, Phật khuyên bảo chúng ta phải **“minh tín nhân quả”**.

Bốn chữ này rất hay. Minh là trí tuệ, không phải mê tín. Đối với chân tướng sự thật, bạn phải làm cho rõ ràng, tường tận, thông suốt, thấu đáo, bạn chân thật tin tưởng đối với nhân quả này. Phật nói tất cả Kinh đều không rời nhân quả, thế gian pháp không thể thoát khỏi nhân quả, Phật pháp cũng không thể thoát khỏi nhân quả. Nhân quả tuyệt đối không phải mê tín. Trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu, đó là nhân quả. Quyết định không thể trồng đậu được dưa, trồng dưa được đậu, không hề có đạo lý này, vì nhân quả không tương ứng. Cho nên nhân thiện nhất định được quả thiện, nhân ác nhất định cảm ác báo, làm gì sai chứ! Thế nhưng có lẽ chúng ta sẽ xem thấy có một số hiện tượng trong xã hội dường như không hề tương ứng với những gì Phật pháp đã nói. Chúng ta xem thấy một số người ác hưởng phước, người thiện thì bị chịu tội, đời sống vô cùng khốn khổ, việc này dường như không phù hợp với sự thật nhân duyên quả báo mà Phật pháp đã nói. Đó là do bạn đối với sự thật và luân lý của nhân quả chưa tường tận, chưa được thông suốt, bốn chữ “*minh tín nhân quả*” bạn không hiểu được nên bạn mới sanh ra hiểu lầm.

Nhân quả thông cả ba đời, điểm này chúng ta nhất định phải tin tưởng, phải khẳng định. Bất cứ một chúng sanh nào cũng có đời quá khứ, có đời hiện tại và còn có đời tương lai, nhân quả thông cả ba đời. Đời trước tu thiện tích đức, đó là trồng nhân thiện thì đời này họ được giàu sang phú quý. Cái họ hưởng là phước báo. Do quả này của họ quá lớn, cho nên đời này cho dù họ tạo ra rất nhiều tội nghiệp, nhưng phước thừa của họ vẫn chưa hưởng hết, cho nên họ vẫn đang tiếp tục hưởng phước. Thế nhưng các vị phải nên biết, ngay trong đời này họ chỉ hưởng phước, lại không chịu tu phước mà còn tạo tội nghiệp, thì phước báo tuy lớn nhưng sẽ tiêu hao rất nhanh. Phước báo của họ rất lớn, có thể ngay trong đời này của họ mãi đến lâm chung đều là phước báo lớn hiện tiền, tội báo của họ chưa hiện ra, thế nhưng đời sau của họ thì thâm thảm. Việc này chúng ta thường hay xem thấy. Còn có một số phước báo rất lớn nhưng không lớn như những người vừa nói trên, họ hưởng phước nhưng không chịu tu phước, hơn nữa còn đang ở đó tạo ác, nên phước của họ hưởng 20-30 năm thì cũng sẽ không còn. Việc này hiện tại thông thường gọi là phá sản, họ bị sụp đổ, cuối đời của họ không bảo đảm. Đó là nói phước báo của họ ở ngay trong mấy mươi năm đó

thầy đều tiêu hao hết. Chúng ta ở trong xã hội xem thấy rất nhiều hiện tượng này. Còn người tu phước mà cả đời này cuộc sống rất là khổ cực, đó là do đời quá khứ không có tu phước, hiện tại họ phải chịu quả báo này. Ngày nay họ tu phước tích thiện, trồng nhân tốt thì đời sau họ được phú quý. Cho nên, người phú quý không phải đời đời phú quý, người nghèo khổ cũng không phải đời đời nghèo khổ, tạo hóa đối với người rất công bình. Người đời này hưởng phước thì đời sau chịu tội, người đời này chịu tội thì đời sau hưởng phước. Nhân duyên quả báo không hề sai lệch.

Nếu như bạn hiểu rõ đạo lý này, thông đạt chân tướng sự thật thì ngay trong đời này chăm chỉ nỗ lực đoạn ác tu thiện, sám trừ nghiệp chướng, quả báo đó của bạn ngay đời này liền có thể hiện tiền, liền có thể hưởng thụ được. Đó là người thông minh, người sáng suốt. Cho nên, nếu như bạn chân thật hiểu rõ bốn chữ “*minh tín nhân quả*”, chịu đi làm, thì sẽ như quá khứ tiên sinh Viên Liễu Phàm đời nhà Minh đã thay đổi được vận mạng của chính mình. Chúng ta xem thấy những thứ ông mong cầu trong mạng của ông đều không có, trong mạng của ông không có công danh (công danh này dùng lời hiện đại mà nói chính là học vị), ông đi học không lấy được học vị. Trong mạng không có thì dù sách đọc có tốt hơn, đi thi cũng không đậu, vậy có cách nào đây? Vì trong mạng không có. Nếu trong mạng bạn có, sách học không được tốt lắm, khi đi thi thì cũng vừa vặn gặp được mấy đề mục mà bạn biết, thì bạn liền thi đậu. Đây là do trong mạng của bạn có, trong mạng của bạn không có thì không còn cách nào.

Tiên sinh Liễu Phàm trong mạng không có học vị cao. Học vị của ông chỉ đến tú tài, nhưng bạn thấy sau cùng ông lấy được bằng tiến sĩ. Tiến sĩ là học vị cao nhất. Nếu như dùng học vị của trường học hiện nay để so sánh, thì tú tài bằng với học sĩ, cử nhân bằng với thạc sĩ, tiến sĩ bằng với cao học. Ông lấy được học vị cao học là do ông đoạn ác tu thiện, tích công bồi đức mà cầu được, chân thật là “*Phật thị môn trung hữu cầu tất ứng*”. Trong mạng của ông không có con cái, ông cũng cầu được con trai, kết quả sau đó ông sanh được hai đứa con trai. Hai đứa con trai đều ngoan, đều là hiếu tử hiền tôn. Trong mạng tuổi



thọ không dài, chỉ có 53 tuổi. Ông tuyệt nhiên không có cầu tuối thọ. Tuy không có cầu trường thọ, thế nhưng do tích công bồi đức nên tự nhiên liền được tăng thêm tuổi thọ, ông sống đến hơn 70 tuổi. Trong mạng không có nhưng có thể cầu đến được, đó là chân thật cầu được.

Hiện tại các vị đã xem thấy, rất nhiều người đến chùa miếu thắp hương, bái Phật dập đầu để cầu thăng quan phát tài. Khi vừa cầu liền được thì cho là Phật Bồ Tát rất linh, kỳ thật việc này thế nào vậy? Vì trong mạng của bạn có, cũng vừa lúc vào năm đó bạn sẽ phát tài, bạn cầu cũng vừa đúng lúc gặp được. Sự việc này là như vậy, không phải Phật Bồ Tát bảo hộ, mà đó là trong mạng có, cũng vừa lúc gặp được. Giả như Phật Bồ Tát thật linh nghiệm như vậy thì mỗi một người cầu nguyện, mỗi một người đều được phát tài, như vậy mới đúng! Một trăm người cầu nhưng chỉ có một người phát, còn chín mươi chín người kia không phát, tôi không tin là do Ngài linh. Việc này đầu óc phải tường tận một chút, làm gì mà mê hoặc điên đảo đến như vậy? Mỗi người cầu nguyện thì mỗi người đều phát; mỗi người cầu thăng quan thì mỗi người đều thăng quan, vậy mới gọi là thật linh. Bạn xem thấy có mấy người cầu được? Ngay trong một vạn người đi cầu nguyện, chân thật có được chỉ một hai người mà thôi, còn nhiều người đều không cầu được. Phật dạy cho chúng ta là thật, một người cầu thì một người nhận được, một vạn người cầu thì một vạn người nhận được, một người cũng không thể sót, đó là thật, nó có đạo lý trong đó. Chúng ta phải chân thật tin sâu đối với nhân quả. Học Phật phải từ ngay nơi đây mà bắt đầu, phải từ ngay nơi đây mà học.

Ở mọi nơi, tôi đều khuyên bảo mọi người học Phật, tôi đều dạy người phải từ “Liễu Phàm Tứ Huấn” mà học, tôi không dạy họ phải bắt đầu từ bộ Kinh luận nào. Trước tiên bạn đem “Liễu Phàm Tứ Huấn” đọc qua ba trăm biến. Phải hạn định thời gian đọc cho xong, không thể nói một tháng, nửa tháng đọc qua một lần, vậy thì không ích gì, chí ít mỗi ngày đọc một lần, đọc một năm thì bạn liền có tâm đắc. Vì sao vậy? Bạn sẽ tin tưởng, bạn hiểu được rồi, lý giải được rồi, đối với đời sống liền có sự thay đổi. Bạn phải mỗi ngày đọc qua một lần thì mới hữu dụng. Đạo lý này cũng là ở trong giáo học chúng ta đã đề xướng “*một*

*môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*”, nó sẽ khởi tác dụng. Nếu như chúng ta đọc gián đoạn thì sẽ không có hiệu quả. Phải lấy điều này làm nền tảng. Ngày trước Đại Sư Ấn Quang dạy người cũng như vậy. Đại Sư Ngài cả đời toàn tâm toàn lực đề xướng “Liễu Phàm Tứ Huấn”, đề xướng “Cảm Ứng Thiên”, đề xướng “An Sĩ Toàn Thư”, ba loại này đều là môn sám hối chân thật, chính là dạy chúng ta tu “*Sám trừ nghiệp chướng*” của Phổ Hiền Hạnh Nguyên. Bạn đem nó đọc thuộc, chân thật hiểu rõ rồi, chân thật thấu suốt rồi, bạn đối nhân xử thế tiếp vật, cách nhìn cách nghĩ của bạn trong tự nhiên sẽ chuyển đổi lại, chân thật sẽ đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện. Bạn không có công lực của ba trăm biến này thì đoạn ác tu thiện bạn rất khó làm được. Vì sao vậy? Tập khí ác từ vô thỉ kiếp đến nay nên làm gì dễ dàng chuyển đổi lại được. Cho nên, “*minh tín nhân quả*” này của Phật, chữ “*Minh*” này là then chốt vô cùng quan trọng. Bạn phải có trí tuệ, tuyệt đối không phải là mê tín.

### • Thứ hai, “**Tự hổ khắc trách**”.

Sau khi chân thật tin tưởng nhân quả, bạn tự nhiên sẽ không đùn đẩy trách nhiệm. Không nên nói chính mình tạo tác tội nghiệp đều là do người khác, những việc chính mình làm sai thì đem trách nhiệm này đẩy qua cho người khác, “*là người khác làm đó, không phải tôi làm*”. Bạn bảo một người đi giết người, còn nói là do hắn giết chứ không phải tôi giết, cái trọng tội này vô cùng sâu nặng. Ngay đến sự việc như vậy còn lẩn tránh, huống hồ ngày nay chúng ta xem thấy trong xã hội, xem thấy tai biến khắp trên địa cầu, họ làm sao có thể cho rằng “*đó là trách nhiệm của tôi*”? Không thể nào!

Mỗi một đồng tu chúng ta chính mình tỉ mỉ nghĩ xem, bạn ở ngay trong một đời này đã sống được mấy mươi năm rồi, cũng xem thấy rất nhiều người và sự vật, có người nào có thể đem những tai biến trên địa cầu này của ngày hôm nay cho rằng là trách nhiệm của chính mình không? Không chỉ không thấy qua, bạn nghe cũng chưa từng nghe qua. Nếu như có nghe nói qua, thì cho rằng làm gì có loại người hồ đồ này, tai hại tự nhiên này có liên quan gì với bạn, vì sao bạn lại gánh vác trách nhiệm này chứ? Kỳ thực chân thật là trách nhiệm của

chính mình. Đặc biệt là bốn chúng đệ tử nhà Phật chúng ta, tại gia, xuất gia đều như vậy. Người xuất gia chúng ta không giống như một người xuất gia, không hề đem công việc của người xuất gia làm cho tốt, cho nên mới vương phải tai biến của thế gian này. Đó chẳng phải Phật đã nói “*y báo tùy theo chánh báo chuyển*” sao? Chánh báo này của chúng ta không tốt, cho nên cảm đến y báo liền có tai nạn, đương nhiên là trách nhiệm của chúng ta. Người tại gia học Phật cũng không ngoại lệ, không luận bạn trải qua đời sống như thế nào, từ nơi công việc hay nghề nghiệp nào, bạn không ở ngay trong công việc của bạn, không ở ngay trong nghề nghiệp của bạn mà hành Bồ Tát đạo. Học Phật không gì khác hơn là chúng ta phải hành Bồ Tát đạo. Thế nào gọi là Bồ Tát đạo? Làm gương tốt cho tất cả chúng sanh. Người xuất gia phải làm tấm gương tốt cho người xuất gia, người tại gia phải làm tấm gương tốt cho người tại gia. Bạn là người vợ trong gia đình thì là một tấm gương tốt cho những người vợ trong gia đình; bạn buôn bán mở một cửa hàng, cửa hàng này của bạn là một gương tốt cho tất cả các cửa hàng. Đoan chánh lòng người, đoan chánh xã hội, thì y báo này đương nhiên sẽ chuyển đổi được. Đệ tử Phật hành Bồ Tát đạo không luận là từ nơi một nghề nghiệp nào, nhất định phải phát tâm là ta dùng phương thức đời sống này, dùng nghề nghiệp này phục vụ xã hội. Chúng ta là công hiến, là phục vụ xã hội, không có tâm tham, không tham danh lợi, hoàn toàn là phục vụ, vậy thì đúng, đó chính là Bồ Tát rồi. Nếu như là lấy danh lợi làm mục đích thì đó là tâm phàm phu, lấy phục vụ làm mục đích thì là tâm Bồ Tát. Cùng làm một công việc như nhau, Bồ Tát cùng phàm phu ở nơi công việc trong cuộc sống không hề khác biệt, nhưng cách dùng tâm trên quan niệm không giống nhau, một người là vì chính mình, còn một người là vì xã hội, vì chúng sanh, không vì chính mình.

Khu vực Singapore này là đất phước. Vì sao nói là đất phước? Bồ Tát nhiều. Làm sao biết được Bồ Tát nhiều? Chúng ta ở nơi đây giảng Bồ Tát Kinh, bạn xem thấy nhiều Bồ Tát như vậy đến nghe. Bồ Tát nhiều! Bạn ở nơi khu vực khác giảng Kinh này không có được mấy người nghe. Khi ở Hoa Kỳ giảng Kinh có thể đến được một trăm người thì pháp duyên này rất thù thắng rồi.

Có một năm, Pháp sư Diễn Bồi nói với tôi là Thẩm Gia Trinh mời ông đến Hoa Kỳ, vào lúc đó ông không rõ lắm tình hình của Hoa Kỳ, nên rất hoan hỉ, đem tất cả những gì có ở được Singapore bỏ hết, di dân đến Hoa Kỳ. Ông di dân được xem là rất thuận lợi (giấy mời di dân ngay trong ngày liền đến. Tôi di dân đến Hoa Kỳ thì giấy mời di dân cũng là trong ngày liền đến, chỉ nửa giờ thì nhận được. Trường hợp này của chúng tôi là rất ít, rất hiếm). Ở bên đó giảng Kinh nói pháp, địa điểm ông thuyết pháp tôi có đi đến, Chùa Đại Giác ở New York là đạo tràng của cư sĩ Thẩm Gia Trinh. Hôm đó giảng Kinh đến được hơn năm mươi người. Sau khi giảng xong không ai không tán thán: *“Pháp sư à! Pháp duyên của Ngài thù thắng, hôm nay đến nhiều người như vậy”*. Pháp sư Diễn Bồi nói: *“Tôi nghe lời nói này rồi nước mắt từ trên đầu chảy xuống đến chân. Tôi ở Singapore giảng Kinh có mấy ngàn người đến nghe. Đến nơi đây chỉ có năm mươi người thì pháp duyên đã quá thù thắng rồi, mọi người đều tán thán. Tôi vội vàng quay về lại Singapore, thẻ xanh ở Hoa Kỳ không cần nữa, bỏ luôn”*. Đó đều là sự thật. Vào ngày nay, dù bạn giảng Kinh nói pháp ở bất cứ nơi nào trên thế giới, đại khái ở Singapore có số người đến nghe nhiều nhất, ở Đài Loan cũng có số người như vậy. Đương nhiên nếu như mỗi ngày giảng Kinh mà duy trì đạo tràng này với số người nhiều như vậy là việc không dễ. Thỉnh thoảng diễn giảng một lần thì sẽ có mấy ngàn người đến tham gia. Một năm được một lần nhộn nhịp, náo nhiệt, mọi người đến tham dự, đến xem thử; mỗi ngày đến giảng Kinh thì sẽ không náo nhiệt vậy. Đó chính là Bồ Tát chân thật, muốn đến nơi đây để học Bồ Tát đạo, tu hạnh Bồ Tát. Đó là Bồ Tát thật, không phải Bồ Tát giả.

Tôi ở nơi đây lúc ngưng lúc giảng cũng đã giảng được mười năm rồi. Ngay trong mười năm này, thịnh chướng của chúng ta có tăng, không giảm, mỗi năm đều nhiều hơn một số người. Cho nên, tôi nói ở nơi đây Bồ Tát nhiều, đích thực là có người chân thật muốn học Bồ Tát hạnh, muốn học Bồ Tát nghiệp. Bồ Tát chân thật nhất định là tự hổ thẹn, cho nên trách cứ chính mình là *“ta tu chưa được tốt, cho nên kéo theo những chúng sanh này chịu tội chịu khổ. Ta tu chưa được tốt, làm cho thế gian này có tai biến nhiều đến như vậy, khiến cho tất cả chúng sanh lo buồn”*. Phải trách cứ chính mình, chính mình cần phải nỗ lực,

càng phải chăm chỉ gia công tu hành. Cho nên, sự hồi trách này là một động lực rất lớn đối với chính mình, thúc đẩy chính mình dũng mãnh tinh tấn, đoạn ác tu thiện.

Người thế gian làm việc rất cần lao, động lực nào thúc đẩy họ vậy? Là danh lợi. Bạn nỗ lực mà làm thì bạn có thể kiếm được rất nhiều tiền, vì món tiền đó mà liều mạng làm việc. Tiền không thể tin được, bạn thấy hiện tại kinh tế đang suy thoái, lập tức bị thâm hụt, gian nan khổ cực kiếm được nhiều như vậy bỗng chốc thì không còn. Nếu như họ phát ra tâm Bồ Đề, “*ta vì xã hội, vì đại chúng mà nỗ lực làm việc*”, thì họ vĩnh viễn sẽ không bị hao hụt, mãi mãi là tinh tấn, mãi mãi hướng lên trên, chân thật là tích đại công, tích đại đức, quả báo thù thắng không thể nghĩ bàn. Những sự cùng lý này chúng ta đều phải rõ ràng tường tận. Nhất định khi xem thấy hiện tượng bên ngoài này thì chính mình phải sanh tâm hổ thẹn, chính mình phải trách cứ chính mình.

**•Thứ ba, Phật nhắc nhở chúng ta “ác đạo đáng sợ”.**

Đó là ba đường ác mà trên Kinh đã nói. Đường ác rất dễ bước vào nhưng rất khó đi ra. Ba đường ác do nguyên nhân nào mà hình thành? Phật nói với chúng ta: “*Đường ngã quý là do lòng tham, tâm tham nặng đọa vào đường ngã quý; đường địa ngục là tâm sân hận; đường súc sanh là tâm ngu si*”. Tâm ngu si chính là đối với tà-chánh, thật-giả, thiện-ác, lợi-hại đều không rõ ràng, mơ mơ hồ hồ, đó là ngu si. Thế gian này, người tốt người xấu đều không phân biệt rõ ràng, việc tốt việc xấu cũng không tường tận, luôn luôn là làm những việc điên đảo, vậy thì quả báo sẽ ở đường súc sanh. Có một số vị cho rằng đường súc sanh dường như tuổi thọ không quá dài, thì sao không dễ dàng thoát khỏi đường súc sanh chứ? Đường súc sanh có một số loài tuổi thọ không dài, thế nhưng cũng có loài tuổi thọ rất dài. Cho dù tuổi thọ không dài, họ cũng không dễ gì thoát khỏi. Súc sanh ngu si, nó chấp trước cái thân tướng đó chính là nó, sau khi chết vẫn trở lại súc sanh, rất khó đi đến được đường khác để thọ sanh. Việc này thì sẽ rất phiền phức. Thí dụ trên Kinh Phật nói với chúng ta một câu chuyện, năm xưa khi Thích Ca Mâu Ni Phật còn tại thế, Kỳ Viên Tịnh Xá có

một ít công trình đang thi công, Phật xem thấy dưới đất có một ổ kiến liền mỉm cười. Những học trò đi theo bên cạnh Phật liền hỏi: “*Vì sao Ngài mỉm cười những con kiến này?*”. Phật liền nói: “*Đàn kiến này rất ngu si, bảy vị Phật xuất thế mà nó vẫn chưa thoát khỏi thân kiến*”. Chúng ta không nói nhiều, chỉ nói một vị Phật xuất thế là ba A Tăng Kỳ kiếp, bảy vị Phật xuất thế là hai mươi một A Tăng Kỳ kiếp mà nó vẫn còn làm kiến. Không phải thọ mạng của nó dài đến như vậy, mà khi kiến chết rồi đầu thai lại vẫn làm kiến, đời đời kiếp kiếp làm kiến, không hề nghĩ đến có thể thay đổi một cái thân khác. Đường súc sanh cũng không dễ gì thoát khỏi cái thân súc sanh.

Tuổi thọ của đường ngựa quý dài. Trên Kinh Phật nói với chúng ta, một ngày ở trong cõi quỷ là một tháng ở nhân gian chúng ta. Tuổi thọ của cõi quỷ cũng giống như cách tính của nhân gian chúng ta vậy, một năm có ba trăm sáu mươi ngày, mười hai tháng; ba trăm sáu mươi ngày tính là một năm, thế nhưng phải ghi nhớ, một ngày của họ là một tháng của nhân gian chúng ta. Tuổi thọ của ngựa quý đoan mạng cũng là một ngàn tuổi, mạng dài thì là đến ngàn ngàn tuổi, có gì đáng sợ hơn không? Bạn đọa vào đường ngựa quý thì lúc nào bạn mới có thể ra được? Nếu tính ra cũng phải đến mấy vạn năm sau bạn mới có thể thoát ra được. Những ngày tháng đó thật khốn khổ. Trong cõi quỷ không nhìn thấy mặt trời, trăng, sao, ba ánh sáng này đều không nhìn thấy, bầu trời là một màu tối đen. Mấy ngày chúng ta không nhìn thấy mặt trời thì đã rất khó chịu rồi, nếu bạn ở trong cõi quỷ phải chịu mấy vạn năm không nhìn thấy mặt trời, bạn nói xem những ngày tháng đó có khổ không? Đời sống trong cõi quỷ rất khủng khiếp.

Cho nên ở trong ba đường ác, cõi quỷ gọi là đao đồ, cõi súc sanh gọi là huyết đồ, cõi địa ngục gọi là hỏa đồ. Đường súc sanh gọi là huyết đồ, vì súc sanh không có chết yên, đều là máu chảy, con lớn ăn con nhỏ, ăn nuốt lẫn nhau, hay nói cách khác, đều không thể chết tốt. Việc này chúng ta phải nên biết. Cõi quỷ vì sao gọi là đao đồ? Đao là hình dung thường hay có người đến giết hại họ, thân tâm của họ thường bất an, thường hay sống trong khủng khiếp, ý nghĩa chính là như vậy. Địa ngục gọi là hỏa đồ, vì địa ngục là một biển lửa, thật quá

khô. Tuổi thọ của địa ngục trong Kinh Phật nói không giống nhau, cách nói không giống nhau này tuyệt nhiên không phải Phật nói sai. Cách nói ở trong Kinh này cùng với cách nói trong Kinh kia có sự khác biệt về tuổi thọ rất lớn, bởi vì chủng loại địa ngục không như nhau; có một số tuổi thọ trong địa ngục rất dài; có một số chịu khổ trong địa ngục tương đối nhẹ, nên tuổi thọ tương đối ngắn một chút.

<sup>17</sup>Chúng ta căn cứ trên Kinh đã nói, một ngày ngắn nhất ở trong địa ngục là hai ngàn bảy trăm năm ở nhân gian chúng ta. Đất nước chúng ta ở trên thế giới này được gọi là nước văn minh cổ xưa, chúng ta có lịch sử năm ngàn năm thì so với trong địa ngục vẫn chưa đến hai ngày. Trên Kinh Phật đã nói, một năm ở trong địa ngục cũng là ba trăm sáu mươi ngày. Các vị phải ghi nhớ, một ngày của họ là hơn hai ngàn bảy trăm năm chúng ta. Thọ mạng của họ, yêu mạng cũng là một vạn tuổi, trường thọ thì đến vạn vạn tuổi. Rất là khủng khiếp! Cho nên, mỗi giờ mỗi phút chúng ta nhất định phải đề cao cảnh giác, không nên tạo nghiệp địa ngục, nghiệp của ba đường đều không thể tạo. Vì sao mà đọa lạc vào ba đường? Phật nói cho chúng ta nghe mười ác nghiệp. Mười ác nghiệp nghiêm trọng nhất thì đọa địa ngục, kể đến đọa ngạ quỷ, nhẹ nhất là đến súc sanh. Mười ác nghiệp là:

Thân tạo ra sát sanh, trộm cắp, tà dâm.

Miệng thì nói dối, nói hai chiều, nói thêu dệt, nói ác khẩu. Nói dối là không thành thật, nói sai sự thật; nói hai chiều là khiêu khích thị phi; nói thêu dệt là lời nói ngon ngọt, đều là mê hoặc người, lừa gạt người; nói ác khẩu là lời nói thô lỗ.

Ý nghiệp là tham, sân, si.

Giả như mỗi ngày chúng ta tạo ra mười loại nghiệp này, thân thì sát-đạo-dâm, miệng nói dối, nói hai chiều, nói thêu dệt, ác khẩu, trong lòng tràn đầy

---

<sup>17</sup> Bắt đầu đĩa 18

tham-sân-si, vậy thì tiền đồ của bạn quyết định đến ba đường ác, không cần đi hỏi người nào nữa! Rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo. Ba đường ác thì đến đường nào vậy? Bạn chính mình phải tỉ mỉ thử nghĩ xem thì cũng biết. Càng nghĩ càng đáng sợ, cho nên chúng ta nhất định không làm việc này. Không những chúng ta không chịu đọa ba đường ác, mà ba đường thiện ở trong sáu cõi chúng ta cũng không cần. Vì sao vậy? Không cứu cánh. Bạn muốn tu phước báo nhân thiên, đời sau được thân người lại hưởng phước, thế nhưng người hưởng phước có rất ít người có đầu óc tỉnh táo, rất ít người không mê hoặc, vậy thì phước của bạn hưởng hết rồi phải làm sao? Thế gian này người có phước báo rất nhiều, chúng ta cũng có lúc có cơ hội gặp được, xem thấy họ vừa hưởng phước vừa tạo tội nghiệp, muốn giúp cho họ mà không thể giúp, vì sao vậy? Khi bạn khuyên họ, họ nghe được mấy câu nói rồi liền nhìn trước nhìn sau, đem lời nói của bạn bỏ ngoài tai, căn bản là không chịu nghe, căn bản là không muốn bạn nói thêm nữa, vậy thì bạn còn cách nào không? Họ vẫn tùy theo tập khí của họ, tùy theo nghiệp chướng của họ mà trải qua đời sống cuồng vọng tham dục, mãi đến đem phước báo của đời quá khứ của họ đã tu được tiêu hao hết sạch, sau đó đi đến ba đường ác để đổi chất. Họ chỉ làm những việc như vậy. Chúng ta xem thấy họ thật đáng thương nhưng không cách gì cứu. Cho nên, nhất định phải thường giữ tâm khiếp sợ đường ác.

#### • Thứ tư, Phật dạy chúng ta “bất phú hà tì”.

Chính mình tạo tác lỗi lầm không nên che giấu, mà phải phát lồ sám hối, “*tôi làm sai rồi!*”, có dũng khí nói ra cho người khác nghe. Người khác biết rồi trách cứ bạn vài câu, mắng bạn vài tiếng thì tội này của bạn đã báo hết, cho nên gọi là “*trọng tội nhẹ báo*”. Tốt rồi, tội trả hết, tốt quá! Làm việc thiện thì đừng để người khác biết, vì để người khác biết, người này tán thán bạn vài câu, người kia tán thán bạn vài câu, bạn đã hưởng hết rồi, thiện không còn thì thiệt thòi này sẽ rất lớn. Cho nên, thánh nhân thế xuất thế gian dạy chúng ta phải tích âm đức. Thế nào gọi là âm đức? Âm là không để cho người khác biết, chúng ta đoạn ác tu thiện, tích công bồi đức không nên để người khác biết, không nên để người tán thán. Địa vị của chính chúng ta càng thấp càng tốt, làm công đức có tốt hơn



cũng như là không hề có làm việc gì, chính mình cung kính khiêm hạ đối với tất cả mọi người, vậy thì tốt, công đức mà chính chúng ta tích được có thể bảo toàn. Bảo toàn công đức thì tương lai quả báo sẽ lớn, sẽ thù thắng. Người thông minh nhất, người có trí tuệ nhất thì đem phước báo cả đời của họ tu được hưởng vào lúc nào? Vào lúc lâm chung. Lúc lâm chung hưởng phước gì? Không có bệnh khổ, đó là đại phước báo. Lâm chung không bị bệnh, lâm chung rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, có thể đứng mà ra đi, có thể ngồi mà ra đi, biết được chính mình đi đến nơi nào. Nơi đi đến thù thắng nhất là Thế giới Cực Lạc. Sau khi nghiệp báo của cái thân này đã trả hết thì đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đến Thế giới Cực Lạc chính là làm Phật. Việc này ở trong mười pháp giới là chọn lựa tối cao. Chọn lựa làm Phật, không chọn lựa sanh thiên, đương nhiên cũng sẽ không chọn lựa đời sau đến nhân gian để hưởng phú quý, vì phú quý là giả. Chúng ta xem lịch sử ra sẽ thấy những hoàng đế, tướng quân trải qua nhiều thời đại, khi còn ở đời thì oanh oanh liệt liệt nhưng không quá một đời, ngày nay ở đâu vậy? Đều chôn vào lòng đất. Họ có gì để đời đâu? Nếu bạn thấy tường tận chân tướng sự thật này thì công danh phú quý của thế gian bạn liền buông bỏ, không ý nghĩa gì. Hưởng những phước báo này của thế gian có rất nhiều khổ báo. Từ xưa đến nay có vị quốc vương nào không khổ chứ? Có vị nào cả đời làm vua có thể vừa lòng mãn ý? Không có người nào! Tuy hưởng phước nhưng trong lòng cũng lo lắng bất an, không thể có một đời an tâm thư thích. Cho nên, lỗi lầm không nên che giấu, càng không thể đùn đẩy cho người khác, phải phát lộ sám hối (lộ chính là hoàn toàn phơi bày ra hết, một chút che giấu cũng không có).

**•Thứ năm, Phật dạy chúng ta “đoạn tương tục tâm”.**

Đoạn tương tục tâm chính là đoạn cái tâm liên tục tạo tác tội nghiệp này. Chúng ta sáu căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, thuận với ý của chính mình thì lòng tham liền khởi lên, phiền não liền khởi lên, không thuận với ý của mình thì tâm sân hận liền khởi lên. Tâm này khởi lên thì không nên sợ, thực tế mà nói khởi lên là bình thường, bởi vì chúng ta là phàm phu. Nếu như sáu căn của bạn tiếp xúc cảnh giới mà bạn không khởi tâm không động niệm thì bạn đã là

Phật, là Bồ Tát, bạn không phải phàm phu. Người phàm phu ở ngay trong cảnh duyên này nhất định khởi tâm động niệm, cho nên người xưa nói “*không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. Phàm phu khởi tâm động niệm là hiện tượng tất nhiên, thế nhưng then chốt là ở chỗ nào vậy? Then chốt là không nên để cho nó liên tục, ý niệm này vừa khởi lên, lập tức đè ý niệm này xuống, làm cho nó chuyển biến, đó gọi là tu hành, gọi là công phu. Người niệm Phật chúng ta chỉ dùng một câu A Di Đà Phật. Ở trong thuận cảnh lòng tham khởi lên thì niệm “A Di Đà Phật”, làm cho tâm này lập tức thay đổi, quyết không để lòng tham thêm lớn, quyết không để lòng tham tiếp nối. Khi ở trong nghịch duyên, nghịch cảnh, tâm sân hận phiền não khởi lên thì lập tức dùng câu “A Di Đà Phật” đè nó xuống, nhất định không để sân hận đồ kỵ tăng thêm, nhất định không để sân hận đồ kỵ tiếp nối. Chúng ta niệm Phật như vậy gọi là biết niệm, niệm Phật như vậy gọi là công phu. Mỗi ngày bạn thấy mình không tệ, một ngày niệm hai vạn danh Phật hiệu, ba vạn danh Phật hiệu, niệm xong Phật hiệu vẫn cứ mắng người, vẫn cứ sân si, vẫn cứ khởi hỉ nộ ái lạc thì hết rồi, cái gì cũng hết, một ngày niệm mười vạn câu cũng không còn, người xưa thường nói “*đau môm rất họng chỉ uống công*”. Vì sao vậy? Phật hiệu của họ có niệm được nhiều hơn nhưng không thể khởi tác dụng, vì họ không hàng phục được phiền não, không đè phiền não xuống được. Công phu chân thật có lực thì mỗi ngày Phật hiệu không nhất định phải niệm nhiều đến như vậy, mà then chốt nhất là gì? Bạn phải có thể phục được phiền não, đè phiền não xuống, đây gọi là công phu. Một ngày bạn không niệm Phật thì không hề gì, vừa động niệm thì A Di Đà Phật là được rồi. Khi không động niệm thì không có A Di Đà Phật, vừa khởi tâm động niệm thì lập tức niệm A Di Đà Phật, đó gọi là giác được nhanh, là chân thật giác ngộ. Vĩnh viễn giữ gìn tâm địa của chính mình thanh tịnh-bình đẳng-giác, vậy thì đúng.

**•Thứ sáu, Phật khuyên chúng ta phải “phát tâm Bồ Đề”.**

Bạn thấy phía trước đã nói với bạn năm điều là minh tín nhân quả, tự hồi khắc trách, bố úy ác đạo, bất phú hà tì, đoạn tương tục tâm. Đó là từ nơi sự mà sám trừ tội nghiệp của chúng ta. Sám trừ tội nghiệp, phát tâm Bồ Đề thì thù thắng. Tâm Bồ Đề là tâm chân thật giác ngộ, đó là bạn chân thật tích công bồi

đức. Sau khi sám trừ nghiệp chướng, tích công bồi đức, năm điều trước là dạy chúng ta đoạn ác, năm điều phía sau là dạy chúng ta tu thiện. Đoạn ác tu thiện, thiện không tu không được, vì không thể thành tựu phước huệ chân thật. Người học Phật nhất định có phước báo. Vì sao họ có phước báo? Tu phước, mỗi ngày họ đang tu phước, mỗi niệm đang tu phước, thì phước báo của họ đương nhiên thêm lớn. Mỗi niệm đang tu huệ, ngày ngày đang tu huệ, trí tuệ của họ nhất định thêm lớn. Đây là đạo lý tất nhiên.

Thế nào gọi là tâm Bồ Đề? Chúng ta cần phải nhận biết rõ ràng, tâm Bồ Đề là chân tâm. Ai có tâm Bồ Đề? Bồ Tát mới có tâm Bồ Đề. Ở trong nhà Phật chúng ta, A La Hán vẫn chưa phát tâm Bồ Đề; Bích Chi Phật, Quyền Giáo Bồ Tát đều chưa phát tâm Bồ Đề. Nếu tâm Bồ Đề vừa phát thì rất tuyệt! Trên “Kinh Hoa Nghiêm” nói “Pháp Thân Đại Sĩ”. Phía trước đã nói qua với các vị, sáu cõi mười pháp giới là từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà ra. Chấp trước không còn thì sáu cõi cũng không còn. Phân biệt không còn thì mười pháp giới cũng không còn. Mười pháp giới không còn thì bạn đến được Pháp Giới Nhất Chân, chính là Thế giới Hoa Tạng của Tỳ Lô Giá Na Phật, Thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật, bạn đi đến nơi đó liền siêu việt mười pháp giới. Tâm Bồ Đề vừa phát bạn liền siêu việt mười pháp giới, hay nói cách khác, tâm Bồ Đề chính là đem phân biệt, chấp trước thấy đều đoạn dứt, chân tâm của bạn hiện tiền. Thế của tâm Bồ Đề là tâm chí thành, chân thành đến tột đỉnh. Các vị phải nên biết, bạn còn có chút phân biệt, còn có chút nhỏ chấp trước thì tâm của bạn không thành. Phải đem phân biệt, chấp trước đoạn được sạch sẽ. Không những không phân biệt, không chấp trước đối với pháp thế gian, mà đối với Phật pháp cũng không phân biệt, không chấp trước. Nếu như bạn nói “*tôi không phân biệt, không chấp trước đối với thế gian pháp, nhưng tôi còn phân biệt còn chấp trước đối với Phật pháp*” thì không được, vẫn không thể ra khỏi sáu cõi. Việc này phải nên hiểu, tuyệt đối không bảo bạn đối đối tượng. Lòng tham của tôi, hiện tại tôi không tham danh vọng lợi dưỡng của thế gian, không tham năm dục sáu trần, tôi tham Phật pháp có được không? Không được! Phật bảo bạn đoạn tâm tham, không phải bảo bạn đối đối tượng. Tâm tham nhất định biến thành ngã quý, bạn tham Phật pháp vẫn là biến thành ngã quý, bạn tham năm dục sáu trần

của thế gian thì đi làm ngạ quỷ, tham Phật pháp vẫn là biến thành ngạ quỷ. Tuy biến thành ngạ quỷ nhưng hưởng phước không giống nhau. Ham muốn danh vọng lợi dưỡng thế gian thì đọa vào đường ngạ quỷ, chân thật là ngạ quỷ, ngạ quỷ rất nghèo khổ. Bạn ham muốn Phật pháp có thể làm quan ở đường ngạ quỷ, bởi vì đối tượng đó không giống nhau, thế nhưng vẫn phải làm ngạ quỷ, vẫn không cách gì thoát khỏi cõi quỷ, việc này các vị nhất định phải hiểu. Phật dạy chúng ta phải đoạn tâm tham, không phải dạy chúng ta đối đối tượng. Ý nghĩa này nhất định phải làm cho rõ ràng, không phải là đối đối tượng. Nhất định phải đoạn tham-sân-si, nhất định phải đoạn phân biệt chấp trước. Thế xuất thế pháp thấy đều không phân biệt, không chấp trước thì bạn mới có thể siêu việt mười pháp giới. Đó là thể của tâm Bồ Đề, tâm chí thành, chân thành đến tột đỉnh. Phật dạy chúng ta phát tâm Bồ Đề cũng chính là nói chúng ta từ nay về sau đối nhân xử thế tiếp vật chỉ một mực chân thành, nhất định không có chút gì hư dối, lợi ích cho chính mình. Người khác dùng tâm hư vọng đối với ta, người khác lừa dối ta, ta dùng chân thành đối với họ. Có lẽ bạn sẽ nói, như vậy chẳng phải chúng ta bị thiệt thòi lớn hay sao? Không sai! Trước mắt chịu thiệt một chút, tương lai không hề bị thiệt chút nào. Họ dùng tâm hư vọng đối với ta thì họ đến ba đường ác, ta dùng tâm chân thành đối với họ thì ta đến Thế giới Cực Lạc, vậy thì làm sao như nhau được? Ta và họ đi hai con đường, không phải một con đường. Cho nên, chúng ta phải chịu thiệt thòi, phải chịu thua thiệt; không sợ thiệt thòi, không sợ thua thiệt thì chúng ta mới có thể tham gia câu lạc bộ của A Di Đà Phật. Nếu như bạn không chịu thiệt thòi, thua thiệt, vẫn muốn tranh hơn như họ thì xong rồi, họ phải đến ba đường ác, bạn cũng đi theo, vậy thì sai rồi, đặc biệt sai lầm! Người thông minh làm sao có thể làm việc như vậy? Nhất định phải dùng tâm chân thành đối nhân xử thế tiếp vật. Chúng ta là chân thật tu pháp môn Tịnh Độ, chân thật là muốn thân cận A Di Đà Phật, thân cận mười phương tất cả chư Phật Như Lai. Mỗi niệm của chúng ta là hy vọng gia nhập pháp hội của các Ngài. Sự chọn lựa của chúng ta là tối thượng thừa, trong mười pháp giới là thừa cao nhất. Chúng ta sâu sắc tin tưởng chính mình quyết định làm đến được. Tương lai ở nơi đây sẽ giảng “Kinh Hoa Nghiêm”. Sau khi nghe xong “Kinh Hoa Nghiêm”, tín tâm của các vị nhất định sẽ được xây dựng, biết

được ngay trong một đời này nhất định có thể tham gia câu lạc bộ của A Di Đà Phật, Tỳ Lô Giá Na Phật và tất cả chư Phật, một chút cũng không giả.

Tâm Bồ Đề khởi tác dụng, Phật ở trên Kinh nói với chúng ta có tự thọ dụng, có tha thọ dụng, cho nên khi giảng khởi dụng liền giảng hai loại là tự thọ dụng và tha thọ dụng.

Tự thọ dụng là tâm thanh tịnh, hiểu đức hiểu thiện. Như hôm nay chúng ta giảng sám trừ nghiệp chướng, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, đó chính là thâm tâm, chính là tự thọ dụng. Sau khi tâm Bồ Đề phát rồi thì trong tự nhiên sẽ là như vậy, một chút miễn cưỡng cũng không có, cũng không cần phải người khác đốc thúc, mà tự động tự phát, họ thật làm.

Tha thọ dụng của tâm Bồ Đề chính là đối nhân xử thế tiếp vật với lòng đại từ đại bi. Từ bi này dùng lời hiện tại mà nói chính là đối với tất cả chúng sanh quan tâm chân thành, thương yêu chân thành, giúp đỡ nhiệt tâm, đó là tha thọ dụng.

Ý nghĩa của tâm Bồ Đề rất sâu, rất rộng. Khi Phật pháp chưa truyền đến Trung Quốc, cổ thánh tiên hiền của chúng ta cũng đã phát ra tâm này, chẳng qua không gọi nó là tâm Bồ Đề, trên thực tế cùng với tâm Bồ Đề mà Phật nói không hề khác nhau. Vào thời xưa, Vua Hán Võ chế định chính sách giáo dục của quốc gia. Sau khi ông chế định chính sách này thì kéo dài mãi đến triều Mãn Thanh, hơn hai ngàn năm. Mỗi một triều đại đều tuân thủ, đều không hề cải biến nó, có thể thấy được tông chỉ phương châm của chính sách giáo dục này là chính xác, cho nên đế vương nhiều đời đều khẳng định tiếp nhận, đều hoan nghênh chấp hành. Đó chính là thực hành tư tưởng giáo dục của Khổng Mạnh, ngày nay chúng ta gọi là nhà Nho.

Nhà Nho dạy người ở trên cương lĩnh giảng Tam Cương Bát Mực. Trong phương pháp giáo học cũng nói đến tâm Bồ Đề, nhưng không có danh từ này, mà có “*thành ý, chánh tâm*”. “*Thành ý*” chẳng phải là tâm chân thành hay sao? “*Chánh tâm*” chính là thâm tâm, đại bi tâm mà trong Phật pháp chúng ta đã

nói. Hai thứ này hợp lại, họ dùng một chữ “*Chánh*”, chánh tâm! Phật pháp chúng ta giảng tỉ mỉ, bạn dùng tâm gì đối với chính mình, dùng tâm gì đối với người khác. Nhà Nho giảng nói tác dụng của thành ý này, họ chỉ nói chánh tâm, dùng chánh tâm đối với chính mình, dùng chánh tâm đối với người khác; chỉ có Phật giảng mới tường tận, thế nhưng thành ý này là chân thành.

Chúng ta cũng rất muốn dùng tâm chân thành, thế nhưng vẫn là không phải. Bồ Tát Mã Minh có một trước tác gọi là “Đại Thừa Khởi Tín Luận”. Khởi tín là vào cửa, là bước đầu, không phải rất sâu, cũng giống như trường học vậy, bạn vừa vào lớp một, vừa mới đi học. Điều kiện khởi tín chính là phát tâm Bồ Đề. Cho nên, tâm Bồ Đề vừa phát thì bạn chính là Bồ Tát Đại thừa khởi tín, ở trong Kinh Đại thừa gọi là phát tâm trụ Bồ Tát. Đây là Bồ Tát vị thứ nào? Là vừa phát tâm. Khi bạn vừa phát tâm chính là địa vị Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát. Công đức của Bồ Tát Sơ Trụ tất cả chư Phật đều tán thán không cùng. Tương lai các vị sẽ xem thấy ở trong “Kinh Hoa Nghiêm”, đoạn Kinh văn “Thập Trụ”, tổng cộng có sáu phẩm Kinh, bên trong đặc biệt có một phẩm là “Sơ Phát Tâm Công Đức Phẩm”, đều là tán thán công đức của Bồ Tát Sơ Trụ.

Tâm Bồ Đề của chúng ta vì sao không thể phát khởi? Chúng ta rất muốn phát nhưng không cách nào phát được. Phật biết được, những bậc thánh hiền vào thời xưa cũng biết được, cho nên nói với chúng ta, bạn muốn phát tâm thì bạn cần phải đem chướng ngại trong tâm bỏ đi, như vậy chân tâm của bạn mới có thể phát ra được. Trong tâm chân thành có những chướng ngại nào? Có phiền não chướng, có sở tri chướng, hai loại chướng ngại này thật là phiền não lớn. Chỉ cần có hai loại chướng ngại này thì tâm chí thành của bạn, chân tâm của bạn sẽ không cách gì hiển lộ. Cho nên, Thanh Văn, A La Hán, Bích Chi Phật, Quyền Giáo Bồ Tát chưa đoạn hai loại chướng này, tâm Bồ Đề không thể hiện tiền, vẫn cứ dùng là vọng tâm, không phải chân tâm.

Nhà Nho dạy người như thế nào vậy? Bạn xem, phía trước “*thành ý, chánh tâm*” có hai câu là “*cách vật, trí tri*”, sau đó mới “*thành ý, chánh tâm, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ*”. Có thể thấy được hai câu “*cách vật, trí*

*tri*” ở phía trước là quan trọng. Thế nào gọi là “*cách vật*”? Sau này, như nhà Nho của Tống Minh đem hai chữ “*cách vật*” này giải thích là cái lý tốt cùng của các vật, nghiên cứu đạo lý của tất cả vật. Giải thích như vậy là trên căn bản, trên phương hướng đã sai lầm. Cho nên, người đời sau của Phu Tử là Chu Tử đi nghiên cứu lý, đại khái đầu óc đều hỗn loạn mà lý cũng chưa nghiên cứu ra được, vẫn là Tư Mã Quang thông minh hơn. Tư Mã Quang là tín đồ Phật giáo thuần thành. Ông nói rất có đạo lý. Ông nói, “*cách vật*”, vật chính là vật dục. Giải thích của ông không giống như giải thích của người trước. “*Vật*” là vật dục, chính là thị phi nhân ngã, danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần. Cách giải thích này của ông cùng giải thích của Phật pháp là như nhau. “*Cách*” là gì vậy? “*Cách*” là cách đấu, cũng chính là nói chúng ta chính mình phải đấu tranh với năm dục sáu trần, chúng ta phải chiến thắng nó, không nên để nó chiến thắng chúng ta. Bạn phải khắc phục năm dục sáu trần, chính là nhà Phật nói đoạn phiền não. Cách đoạn phiền não thế nào vậy? Nhà Nho gọi là “*khắc chế*”, đó chính là phương pháp đoạn phiền não. Cách này tốt, bạn có thể khắc phục năm dục sáu trần. Cho nên, Phật dạy cho đệ tử đời sau “*lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy*”. Thầy chính là ý nghĩa của sự mô phạm, làm gương. Phật tuy không đề xướng tu khổ hạnh, thế nhưng Phật lại tán thành tu khổ hạnh, vì sao vậy? Con người có thể trải qua đời sống thanh đạm thì ý niệm của vật dục này sẽ rất tan nhạt, hay nói cách khác, rất dễ đoạn phiền não. Nếu như bạn ở trong đời sống ham thích hưởng thụ thì bạn không có năng lực hàng phục năm dục sáu trần, phiền não của bạn rất khó đoạn. Phiền não của bạn chưa dứt thì tâm Bồ Đề không thể sanh khởi. Điểm này các vị đồng tu phải đặc biệt chú ý, vì sao vậy? Bởi vì điều kiện vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, trên Kinh Vô Lượng Thọ nói là “**Phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm A Di Đà Phật**”. Nếu tôi không đem sự việc này giảng rõ ràng, giảng tường tận cho mọi người nghe, tương lai mọi người không thể vãng sanh thì mọi người sẽ không trách tôi: “*Lời nói quan trọng này vì sao ông không nói với tôi?*”. Hiện tại tôi nói với các vị rồi, các vị không chịu đi làm thì không phải trách nhiệm của tôi. Nếu bạn đến hỏi tôi thì tôi đã nói với bạn từ sớm rồi, bạn không tin tưởng thì không còn cách nào. Cho nên phát tâm Bồ Đề vô cùng quan trọng, nhất định phải dùng

tâm chân thành đối đãi người, thì chân tâm của bạn liền hiện tiền. Bạn nhất định phải khắc phục dục niệm của bạn. Nhất định không bị năm dục sáu trần (hiện tại gọi là thế giới muôn màu) dụ hoặc, bạn chính mình có thể khắc phục được mình, đó chính là công phu “*cách vật*”. Cho nên “*cách vật*” là phá phiền não chướng, “*trí tri*” là phá sở tri chướng. Chúng ta phải cầu học vấn chân thật, trí tuệ chân thật. Học vấn và trí tuệ chân thật đều ở trên Kinh Đại thừa. Ở bộ Kinh nào vậy? Kinh Vô Lượng Thọ là tốt nhất. Thế nhưng “Kinh Hoa Nghiêm” thì nói được càng rõ ràng, càng thấu triệt hơn. Tương lai, hai bộ Kinh này đều được giảng ở đạo tràng này của chúng ta. Hiện tại chúng ta đang làm công tác trừ bị, trước tiên in quyển Kinh. Quyển Kinh chúng ta biên tập mới lại để mọi người xem. Câu đoạn, thứ lớp, chương pháp, kết cấu, nghĩa lý trong Kinh điển này rõ ràng, tường tận, khi bạn vừa xem liền có thể hiểu ngay, khi học thì sẽ dễ dàng. Hiện tại quyển “Kinh Hoa Nghiêm” là bản xưa, được in bằng bản gỗ, một mặt mười hàng, một hàng hai mươi chữ, không có thứ lớp, cũng không có chấm phẩy, xem thế nào cũng không thể hiểu, khi xem thì trong lòng không thoải mái, cho nên không thể không đem Kinh này phân câu, đoạn, biên tập mới lại. Công tác này, phần thứ nhất chúng ta đã làm. Cho nên chúng ta dự định ngày 18 tháng này bắt đầu giảng. Từ ngày 18, tôi ở nơi đây một tuần lễ giảng năm ngày, bốn ngày giảng “Hoa Nghiêm”, một ngày giảng “Kinh Vô Lượng Thọ”. “Kinh Vô Lượng Thọ” ngắn, Kinh ngắn thì chúng ta giảng dài; “Kinh Hoa Nghiêm” rất dài, Kinh dài thì chúng ta giảng ngắn, như vậy rất tự tại, không bị hạn chế thời gian. Chúng ta dự định giảng ba năm, hy vọng trong ba năm có thể hoàn thành tốt công trình này. Vì vậy, phương pháp trong hai bộ Kinh này là “*trí tri*” tốt nhất, học tập có hiệu quả nhất. “*Cách vật*” nhất định phải ở ngay trong cuộc sống chính mình.

Trong cuộc sống chúng ta nhất định phải tiết kiệm, không nên lãng phí. Chính mình có phước báo thì cũng phải tiết phước. Phước báo dư ra phân cho chúng sanh cùng hưởng, thì phước báo của bạn càng ngày càng lớn, phước báo của bạn vĩnh viễn hưởng không hết. Chính mình có phước, không nên chỉ một mình hưởng hết, đó là sai lầm. Cho dù chính mình có rất nhiều phước báo, chúng ta chỉ hưởng thụ chút thôi, tất cả còn lại hãy đều chia cho chúng sanh



cùng hưởng. Bạn có thể bố thí phước càng nhiều thì phước của bạn càng lớn. Phía trước đã nói với các vị, các vị bố thí tài thì được tiền tài, bố thí pháp được thông minh, bố thí vô úy được khỏe mạnh sống lâu. Bạn bố thí phước báo thì bạn đương nhiên được phước báo lớn, đây là đạo lý nhất định. Cho nên chúng ta phải bố thí phước báo lớn, đời sống tạm đủ thì được rồi. Tích thiện, tích phước là quan trọng, mỗi niệm vì chúng sanh, mỗi niệm vì xã hội. Chúng sanh đều có phước thì xã hội này tốt, đời sống của chúng ta đương nhiên cũng sẽ tốt. Chúng ta không hề rời khỏi xã hội, không hề rời khỏi chúng sanh. Không nên mỗi niệm chỉ nghĩ cho chính mình. Mỗi niệm chỉ nghĩ cho chính mình thì tâm Bồ Đề không còn. Mỗi niệm vì chúng sanh, mỗi niệm vì xã hội thì tâm Bồ Đề liền hiện tiền. Cho nên nhất định phải phát tâm Bồ Đề. Chúng ta sẽ không nói nhiều về tâm Bồ Đề ở đây, tương lai giảng đến trên Kinh còn phải nói tỉ mỉ.

**•Thứ bảy, Phật dạy chúng ta phải “tu công, bỏ quá”.**

Trong đời quá khứ hoặc ngay trong một đời này, những việc chúng ta đã làm sai rất nhiều, đều là có lỗi lầm, cho nên Phật khuyên bảo chúng ta phải nỗ lực tu thiện, bồi đắp lỗi lầm của chúng ta. Người thế gian thường hay nói, chúng ta tạo tác tội nghiệp, bây giờ lập công, lấy công chuộc tội. Trên pháp luật thế gian có rất nhiều người làm như vậy, nhưng trong Phật pháp thì không được vậy. Trong Phật pháp thì thiện quyết định có quả thiện, ác quyết định có ác báo, nhất định không thể nói “*tôi ngày trước đã tạo ra rất nhiều tội ác, hiện tại tôi tu đại thiện, vậy tội của tôi có thể không cần trả báo*”, không hề có việc như vậy. Đó là không phù hợp với định luật nhân quả. Thế nhưng nếu như bạn ngay đời này nỗ lực tu thiện, sức mạnh của thiện đặc biệt mạnh thì quả thiện của bạn sẽ được hưởng trước, còn tội nghiệp mà bạn tạo, ác báo sẽ chậm lại, sẽ lùi lại, báo sau. Nếu như lực lượng ác mạnh thì cái ác sẽ báo trước, cái thiện mà bạn làm sẽ báo sau, không hề không báo. Đó là định luật của nhân quả, chân lý của nhân quả. Chúng ta hiểu rõ được đạo lý này thì chúng ta không thể không khiếp sợ đối với nhân quả. Chân thật là sợ nhân quả, vì sao vậy? Quả báo không hề sót lọt, chỉ là báo sớm hay báo trễ mà thôi, không hề không báo. Khởi một ác niệm đều phải nhận lấy báo ác, khởi một niệm thiện cũng có quả thiện. Khởi

tâm động niệm, lời nói việc làm ba nghiệp đều đang tạo. Tu công bù lỗi, Phật khuyên bảo chúng ta việc này không phải nói đem công bù tội, mà là hy vọng quả thiện của chúng ta báo trước, quả ác sẽ được chậm lại, làm cho nó lùi lại sau. Giả như thiện căn của chúng ta rất lớn, chúng ta sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, việc này quá tốt, đến nơi đó để làm Phật. Sau khi làm Phật rồi, chúng ta muốn hỏi những tội nghiệp đã tạo trong đời quá khứ còn phải trả báo hay không? Nếu như bạn nói làm Phật rồi, làm Bồ Tát rồi thì không trả báo nữa thì định luật nhân quả sẽ nói không thông. Xin nói với các vị, làm Phật làm Bồ Tát đến sau cùng vẫn phải trả báo, thế nhưng quả báo đó ở trên cảm thọ hoàn toàn không giống như chúng ta. Hiện tại khi chúng ta trả báo chân thật là cảm thấy vô cùng thống khổ. Khi Phật Bồ Tát thọ báo thì rõ ràng, tường tận, “ô! Nó đến rồi, đời quá khứ là do ta tạo ra cái nhân đó, cho nên hiện tại phải chịu quả báo này, đây là trả nợ”, cho nên trả được rất hoan hỷ, rất tự tại, từng món trong sổ đều xóa hết, đều tiêu hết, vậy an lạc dường nào. Đời trước chúng ta gạt người ta rất nhiều tiền, chúng ta tạo ra cái nghiệp này, đời này gặp được người ta gạt tiền của chúng ta mang đi hết, chúng ta rất khổ sở. Nếu như chúng ta biết được đời trước ta đã gạt họ, hiện tại họ gạt ta, vừa lúc phải trả, một chút áo não cũng không có. Bị gạt mà còn thấy rất thoải mái, còn rất an vui, làm sao có thể giống nhau được? Cho nên Phật Bồ Tát khi đến đây chịu quả báo thì an vui tự tại. Bạn thấy An Thế Cao thật cũng đã làm Phật, làm Bồ Tát rồi, nhưng ông vẫn phải đến Trung Quốc để chịu báo, để trả hai lần thiếu nợ mạng. Đời trước ông đã giết lầm một người, đời này đến ngay nơi đó cũng bị người ta giết nhầm lại. Giết nhầm mà vẫn còn có tội. Ông đã đoán trước, nên nói với bạn của ông: “*Hôm nay tôi sẽ gặp nạn này, sẽ gặp phải sự việc này, sẽ bị chết đi. Anh nói với quan phủ là không nên trị tội người này, đây là do nghiệp lực đời trước của tôi như thế nào đó, đời này phải gánh lấy quả báo này, tôi đến đây là để trả nợ mạng*”. Không thể nói thành Phật, thành Bồ Tát thì không chịu báo, làm gì có đạo lý này. Thế nhưng cũng có trường hợp không chịu báo, đó là đối phương hai bên đều rất tường tận, “*ta thiếu anh ấy một mạng, anh ấy biết rõ, anh ấy nói tôi không cần anh trả mạng*”, vậy thì được, vậy thì không việc gì. Vị Bồ Tát này đến nơi đây giảng Kinh nói pháp, gặp oan gia trái chủ, nhưng những

oan gia trái chủ này nghe được Phật pháp thấu hiểu rồi, “*thôi vậy, món nợ về trước chúng ta bỏ qua vậy, không nên trả, không cần nữa*”, vậy thì không việc gì. Cho nên, quả báo nhất định là chân thật. Báo và không báo đều ở nơi duyên, phải xem thời tiết nhân duyên đó của bạn. Duyên có lúc có thể thao túng ở chính nơi tay chúng ta, chính mình có thể làm chủ. Phật dạy cho chúng ta “*tu công bỏ quá*”, ý nghĩa chính ngay chỗ này.

**•Thứ tám, phía sau dạy chúng ta “thủ hộ chánh pháp”.**

Công đức này là vô cùng to lớn, công đức đệ nhất trong thế xuất thế gian pháp. Chánh pháp phải gìn giữ như thế nào vậy? Các vị nhất định phải nên biết y giáo tu hành, ở trong “*quảng tu cúng dường*” phía trước đã nói qua với mọi người về “*như giáo tu hành cúng dường*”. Kinh giáo của Phật, Kinh điển của Phật, những đạo lý đã nói trong đó chúng ta phải tường tận, phải thấu triệt. Phật dạy cho chúng ta phương pháp đời sống, phương pháp đối nhân xử thế, phương pháp tu học, chúng ta nhất định phải tuân thủ. Phương pháp trong Kinh điển đã dạy không phải phương pháp gì khác, mà chính là phương pháp dạy cho chúng ta làm người, phương pháp sinh hoạt, rất là mật thiết, thậm chí dạy cho chúng ta phương pháp làm việc, phương pháp qua lại với mọi người, cả thầy đều có, không có thứ nào không có. Chúng ta phải nỗ lực học tập. Những gì Phật dạy chúng ta làm, chúng ta nhất định phải làm cho được; những gì Phật dạy chúng ta không nên làm, chúng ta nhất định tuân thủ, quyết định không làm. Đó là trước tiên hộ trì chính mình, sau đó lại giúp đỡ chánh pháp cứu trụ thế gian. Giúp đỡ chánh pháp cứu trụ thế gian thì nhất định giống như Cư Sĩ Lâm nơi đây xây đạo tràng, mời pháp sư đến giảng Kinh nói pháp, vậy chánh pháp mới có thể cứu trụ.

Những năm gần đây, Lý Mộc Nguyên khai ngộ rồi. Nếu ông không khai ngộ thì ông không làm việc này. Ông chân thật khai ngộ, ông mới đem lâu bốn lâu năm tu sửa mới lại, để mọi người đến đây nghe Kinh, ngồi nơi đây thoải mái dễ chịu, đến nơi đây ngồi hai giờ đồng hồ không phải đến chịu tội, mà là đến hưởng thụ. Trong hai giờ đồng hồ này thân tâm thư thái. Công trình đó vẫn

chưa hoàn công, sau khi hoàn công so với hiện tại trong này còn có một số phù điêu, có bức vẽ thiên đường tán hoa. Bản vẽ đó tôi đã xem qua, ông làm ở Trung Quốc. Tương lai giảng đường này sẽ rất mỹ quan, nhất định làm cho mọi người vào đây rất thoải mái. Đó đều là hộ trì chánh pháp.

Trong hộ trì chánh pháp, then chốt nhất chính là bồi dưỡng nhân tài tiếp nối. Thời đại này của chúng ta đã già rồi, tương lai không giảng nối nữa, nếu không có người giảng thì Phật pháp chẳng phải bị đoạn tuyệt rồi sao? Hiện tại các vị thấy có không ít pháp sư trẻ tuổi đến từ Trung Quốc tiếp nối huệ mạng của Phật. Tương lai chúng ta xuống giảng đài rồi thì họ lên tiếp nối. Những thanh niên này đang học giảng Kinh, đương nhiên nhất định sẽ giảng có rất nhiều chỗ không được vừa ý mọi người, vì họ là sơ học, Kinh điển lý luận đạo lý đều chưa thuộc, thế nhưng họ cần phải có người hộ trì. Làm thế nào hộ trì? Bạn đến nghe giảng chính là hộ trì. Nếu bạn không đến nghe họ học giảng Kinh, khi họ nhìn xuống thấy chỉ có mấy người thì họ sẽ nghĩ “*ta không phải là người khéo giảng, ta không thể giảng Kinh*”, tâm của họ liền bị thoái chuyển. Nếu họ nhìn xuống thấy có rất nhiều người, “*ồ! Đại khái ta giảng không tệ, ta vẫn có thể giảng*”, làm cho chí khí của họ được nâng cao. Cho nên, ở khóa trước tôi đã nói với các vị rồi, họ là cây Bồ Đề, các vị đến nghe Kinh chính là đến để tưới nước, đến vun bồi cho họ, khiến cho họ dần dần trở thành một cây đại thọ. Cho nên, các vị đến nghe họ giảng Kinh thì công đức sẽ rất lớn, đó là các vị hộ trì chánh pháp, còn nghe tôi giảng Kinh thì công đức không lớn như vậy. Hiện tại, thứ sáu và thứ bảy thì tôi giảng, thời gian còn lại đều là những học trò này đang luyện tập giảng Kinh. Hoan nghênh mọi người đến hộ trì chánh pháp, đến khích lệ họ. Đồng thời khi các vị nghe Kinh, nếu như cảm thấy họ giảng có vấn đề, nghe không rõ ràng, hoặc là có chỗ nghi hoặc, hoặc là phát hiện họ có chỗ sai lầm, các vị có thể viết một tờ giấy cho họ, để cho họ không ngừng cầu cải tiến, đây là chân thật giúp đỡ họ.

Ngày trước lão sư đã dạy cho tôi, khi mới học giảng Kinh, ta ở trên đài giảng là học trò, bên dưới nghe Kinh đều là thầy giáo của ta, đều là giám học của ta, ta ở nơi đây đưa ra báo cáo với mọi người tu học của ta, mời mọi người

chân thật chỉ giáo để cải tiến. Chúng ta chân thật tiếp nhận, chân thật y giáo phụng hành thì chính mình mới có tiến bộ. Cho nên học giảng Kinh nhất định phải tiếp nhận phê bình chỉ giáo của đại chúng. Đại chúng không phê bình chỉ giáo thì là không quan tâm đối với bạn. Chân thật ái hộ bạn thì nhất định giúp đỡ bạn, nhất định phải có phê bình với bạn. Chúng ta chính mình nhất định phải tiếp nhận, nhất định phải nỗ lực cải tiến. Nếu như phê bình với bạn mà bạn không thể cải tiến thì lần sau họ không nói nữa. Vì sao vậy? Nói cũng không ích gì, bạn không chịu sửa, còn nhắc nữa làm gì, vậy là buông bỏ bạn. Bạn cố gắng học tập, mỗi một người nhắc nhở bạn, bạn đều nỗ lực đi làm mới, người đưa ra ý kiến rất hoan hỉ, “*ta dạy ông ấy, hôm nay ông ấy đã sửa rồi*”, họ sẽ rất hoan hỉ, họ sẽ cố gắng giúp đỡ bạn. Cho nên, chúng ta phải học thái độ tốt đẹp.

Chúng ta là thánh chúng đến giúp đỡ họ, chúng ta cũng nỗ lực gánh trách nhiệm này để giúp đỡ họ, khiến cho số pháp sư trẻ này có thể thành tựu, tương lai có thể tiếp tục huệ mạng của Phật, hoằng pháp lợi sanh. Đó chân thật là hỗ trợ chánh pháp.

\*\*\*\*\*

<sup>18</sup>Phía trước chúng ta đã nói đến “sám hối”. Thế Tôn nói với chúng ta, nhất định phải tu học mười loại tâm hạnh liễu thoát sanh tử. Trong mười loại này, năm loại đầu là sám tội, chính là nói đoạn tất cả ác. Hai điều đầu tiên Phật dạy chúng ta “*minh tín nhân quả, tự hổ khắc trách*”, chính mình phải chân thật có thể phát khởi tâm hổ thẹn, phải chăm chỉ nỗ lực ra công khắc chế mình, khắc phục tất cả phiền não tập khí của chính mình. Thứ ba, Phật nhắc nhở chúng ta đường ác thật là đáng sợ, quyết định không thể lơ là xem thường. Kế đến Phật dạy bảo chúng ta khi làm sai bất cứ sự việc gì không nên che giấu, không nên ngụy trang, phải dũng cảm, có đủ dũng khí để có thể công bố với mọi người, không sợ mọi người trách cứ. Mọi người trách cứ chúng ta chính là giúp chúng ta tiêu tai, đạo lý này nhất định phải hiểu. Sau cùng, Phật dạy chúng ta “*đoạn*

---

<sup>18</sup> Bắt đầu đĩa 19

*tuong tục tâm*”, khởi tâm động niệm nhất định không thể để cho ác niệm tiếp nối. Ý niệm này vừa mới khởi lên thì liền phải phát giác, liền phải hàng phục nó, như vậy mới có thể chân thật làm đến được đoạn tất cả ác. Sau khi đoạn ác thì phải tu thiện. Bạn không tu thiện thì bạn không thể tích công bồi đức. Chỉ có chân thật tích công bồi đức mới có thể thành tựu đại phước, đại thiện của chính mình. Cho nên, phía sau có năm điều Phật dạy cho chúng ta. Thứ nhất là khuyên chúng ta phải “*phát tâm Bồ Đề*”. Thứ hai phải biết “*tu công bù lỗi*”. Thứ ba dạy chúng ta “*giữ gìn chánh pháp*”. Hôm qua chúng ta đã giảng đến chỗ này, nhưng ý nghĩa chưa hết, bởi vì điều này vô cùng quan trọng.

Các vị cần phải biết, hộ pháp còn quan trọng hơn so với hoằng pháp. Thực tế mà nói, thế gian này không phải không có người hoằng pháp, nhân tài hoằng pháp rất nhiều, nhưng nếu không gặp được thiện hộ nhiệt tâm thì nhân tài hoằng pháp cũng sẽ bị chìm mất, ngay trong một đời của họ chỉ có thể tự lợi mà không thể lợi tha. Những sự thật đạo lý này trước đây chúng ta cũng đã từng nói qua mấy lần. Trong giảng đường chúng ta mỗi lần giảng đều có không ít đồng tu mới đến. Đồng tu cũ tuy là đã nghe qua, thế nhưng e là thời gian lâu rồi nên rất có thể đã quên rồi, đồng tu mới thì chưa nghe qua, cho nên nói nhiều một chút cũng không ngại gì, cũng có chỗ hay. Người hoằng pháp này cũng giống như là một giáo viên rất giỏi ở thế gian, họ có học vấn, có đức hạnh, có phương pháp giáo học rất tốt, nhưng nếu như không có người muốn theo học với họ thì cũng là vô ích, họ cũng không thể phát huy được tác dụng. Nếu như muốn có người theo họ học, đương nhiên trước tiên phải có người thành lập một học đường. Trung Quốc vào thời xưa, thành lập học đường phần nhiều là tư thực, mời một thầy giáo, có khoảng mười mấy đến ba mươi học trò, vị thầy giáo này mới có thể phát huy sở trường của ông ấy. Nếu như không có người thành lập học đường thì ông ấy không cách gì phát huy được đức năng của ông ấy. Vào thời hiện đại, một vị thầy giáo giỏi nếu như không có một trường học tốt; người phụ trách của trường học này là hiệu trưởng, hiệu trưởng không quen biết đối với thầy giáo này, không mời thỉnh ông ấy thì ông ấy cũng không có cơ hội giáo học, cho nên nhất định phải có người quen biết ông ấy, phải có người mời thỉnh ông ấy, trọng dụng ông ấy, thì ông ấy mới có thể phát huy sở trường đặc biệt

của mình, mới có thể chân thật giáo huấn một phương. Giáo hóa một phương, công đức chân thật có phải là của ông ấy không? Không thể xem là của ông ấy, đó là của người hộ pháp.

Bạn xem thấy ngày nay mở lớp dạy học, làm giáo dục có được thành tựu rất tốt thì quốc gia xã hội sẽ khen thưởng, ban tặng cho hiệu trưởng. Nếu như trường học do tư nhân làm thì nhất định là khen tặng phần thưởng cho hội trưởng của họ. Người mở lớp học, công là của họ, nhưng nếu làm không được tốt thì lỗi cũng ở nơi họ. Đối với nơi này họ phải gánh lấy trách nhiệm giáo dục. Họ có thể làm được tốt, họ có huệ nhãn, có thể mời được giáo viên tốt nhất để giúp cho họ chấp hành giáo học, cho nên họ là người chủ đạo chánh sách giáo học, họ xếp đặt giáo trình. Giáo viên chẳng qua là đến để chấp hành, giúp họ, thay họ lên lớp mà thôi. Cho nên, công đức là ở nơi người mở lớp (ngày nay chúng ta gọi là hộ pháp).

Các vị phải nên biết, hoằng pháp và hộ pháp là một thể, thể nhưng hộ pháp vẫn là quan trọng hơn so với hoằng pháp. Nếu như không có người hộ trì, thì Phật Bồ Tát ra đời cũng không thể lợi ích chúng sanh. Trách nhiệm của hộ pháp rất nặng, công đức của hộ pháp rất lớn. Thích Ca Mâu Ni Phật đem công việc hộ pháp này ủy thác cho ai? Chúng ta xem thấy được ở trên Kinh, Phật đem công việc của hộ pháp ủy thác cho quốc vương, đại thần, đại phú, trưởng giả. Họ có năng lực hộ pháp, có oai thế, có tiền của, họ có thể xây dựng đạo tràng, họ có thể bố trí an ổn cho những vị pháp sư này, bồi dưỡng pháp sư, khai thỉnh pháp sư ở nơi này hoằng pháp lợi sanh. Họ chuyên mở trường học, làm Đồng sự trưởng, mời thỉnh pháp sư đến trụ trì đạo tràng này. Trụ trì trong đạo tràng giống như Đồng sự trưởng trong một công ty, pháp sư giảng Kinh trong đó là người phụ việc, mỗi người một công việc. Ông chủ là Đồng sự trưởng, là hộ pháp. Không có sự hộ trì của họ, người xuất gia làm gì có tiền của, làm gì có đủ lực? Đừng nói xây một đạo tràng là khó khăn, che một chòi tranh cũng không phải dễ, làm sao phát huy được sở trường của họ? Cho nên, chúng ta ở nơi đây giảng Kinh nói pháp, công lao là của Cư Sĩ Lâm. Ông chủ là Đồng sự trưởng của Cư Sĩ Lâm. Công đức hoằng pháp lợi sanh là của họ, vì do họ làm. Nếu họ

không mời chúng ta đến giảng Kinh thì chúng ta không cách gì đến được nơi đây. Nếu họ không mở lớp bồi dưỡng pháp sư trẻ thì không có người nào có thể đến đây được. Cho nên, ngày nay chúng ta giảng Kinh ở nơi đây có rất nhiều đồng tu được lợi ích. Hiện tại nhờ vào thiết bị khoa học, không những thính chúng hiện tiền được lợi ích, mà các đồng tu ở trước truyền hình cũng được lợi ích.

Hôm qua thầy Ngô Đạo gọi điện thoại cho tôi (hiện tại thầy đang ở Canada), thầy nói với tôi: *“Tiền đồ của Tịnh Tông Hoa Kỳ và Canada là một mảng sáng lạn. Hiện tại số lượng người đọc Kinh Vô Lượng Thọ và niệm Phật nhiều vô kể. Ngoài ra còn có một số người nước ngoài đọc Kinh Vô Lượng Thọ rất tốt”*. Tôi liền hỏi thầy ấy: *“Họ không hiểu được ý nghĩa, làm sao có thể đọc được tốt đến như vậy?”*. Thầy nói: *“Cuốn ‘Kinh Vô Lượng Thọ’ của Singapore có phiên âm La-tinh, người nước ngoài căn cứ vào phiên âm đó đọc ra tiếng Trung Quốc không hề sai, thế nhưng giảng nói điều gì thì họ không hề biết”*. Tôi nói: *“Rất tốt, rất khó được!”*. Có rất nhiều người nước ngoài cũng đang đọc “Kinh Vô Lượng Thọ”. Quyển Kinh này chúng ta có thể hiến tặng cho họ, nơi nào cần đến thì chúng ta đều có thể tặng cho. Người nước ngoài dùng phiên âm La-tinh đích thực rất thuận tiện, như Đài loan dùng chú âm phù hiệu thì họ không cách gì đọc được, nếu họ có được thì cũng không thể dùng. Quyển chú âm của Singapore thì rất dễ dùng. Tịnh tông có thể mở rộng đến như vậy, tốc độ nhanh như vậy là nhờ vào sức mạnh của truyền hình. Mỗi ngày chúng ta đều ở trên đài truyền hình phát sóng một giờ đồng hồ, người ở trên toàn nước Mỹ và Canada nhận được từ truyền hình. Cho nên ngày nay chúng ta đến đây giảng Kinh, thính chúng không thể hạn lượng, mắt thịt chúng ta nhìn thấy nhiều người đến như vậy, còn số người ngồi trước tivi ở các quốc gia khu vực khác chúng ta không nhìn thấy được thì không biết là nhiều đến bao nhiêu. Lợi ích vô biên! Công đức lợi ích này của ai vậy? Vẫn là của Hội trưởng Cư Sĩ Lâm, của những ông chủ này. Cho nên, công đức của hộ pháp không thể nghĩ bàn. Nếu như muốn Phật pháp hưng vượng, thì bốn chúng đệ tử chúng ta đều phải biết làm công việc hộ pháp.



Ngày trước khi tôi còn trẻ học Phật, học giảng Kinh với Lão cư sĩ Lý Bình Nam, nếu như không gặp được Hàn Quán Trưởng toàn tâm toàn lực hộ trì trong 30 năm, thì chúng ta cũng không có thành tựu của ngày nay. Nếu không có được sự hộ trì của người này, tôi nghĩ tôi chỉ có hai con đường để đi. Một đường chính là đi làm Kinh sám, sẽ bỏ đi việc giảng Kinh, không có cơ hội để giảng cho bạn. Còn một con đường nữa, nếu không chịu đi làm Kinh sám thì đành phải hoàn tục, lại vào trong xã hội để tìm công việc. Như vậy bạn mới biết được công đức hộ trì không thể nghĩ bàn. Hộ trì rất không đơn giản, cả nhà Hàn cư sĩ giúp đỡ tôi cũng gặp phải rất nhiều khổ nạn, thế nhưng bà hiểu được, bà sáng suốt, bà không bị quấy nhiễu của hoàn cảnh bên ngoài. Bạn ở trên bục giảng Kinh, nếu giảng không hay thì người ta sẽ cười bạn, nhưng chướng ngại vẫn nhỏ; nếu như bạn giảng không tệ, thính chúng rất hoan hỉ, rất tán thán, thì người đó ký sẽ liền đến. Việc này là không thể tránh khỏi. Người đó ký liền sẽ nghĩ hết cách để phá hoại, đến khiêu khích, đến sanh sự, nhất là ngày trước khi tôi ở trong nhà của Hàn trưởng. Chúng ta là người xuất gia, bức đến không còn đường để đi, không có chùa nào có thể dung chứa, nên ở trong nhà cư sĩ hết mười bảy năm, không phải thời gian ngắn, người khiêu khích sanh sự là không thể tránh khỏi. Người trong nhà của họ phải có thể nhẫn chịu được. Nếu như không thể nhẫn chịu được, họ sẽ nói: *“Pháp sư à, không được rồi! Ông ở nơi đây tôi không thể chịu nổi áp lực bên ngoài”*, thì chúng ta đành phải ra đi. Người trong nhà họ sáng suốt, họ có thể chịu được bất cứ dèm pha nào, thậm chí bất cứ nhục mạ gì họ đều không hề để ý. Việc này là vô cùng khó làm, không dễ dàng. Cho nên, chúng tôi được thành tựu chân thật là rất cảm kích đối với bà ấy. Không có bà thì không có thành tựu của ngày nay, cũng không có Thư viện Hoa Tạng của Đài Bắc, cũng không có Tịnh Tông Học Hội, cho nên công đức hộ trì là không thể nghĩ bàn. Hộ trì phải có trí tuệ chân thật, có định lực chân thật (có trí tuệ thì có thể phân biệt phải quấy, có định lực thì không bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu), có thể kiên trì thì sau cùng mới có thành tựu. Cho nên khi Quán Trưởng vãng sanh, bà hai lần nhìn thấy A Di Đà Phật đến an ủi bà, bà xem thấy Hải Hội Liên Trì. Điềm lạ đích thực là tương ứng với công đức của bà. Chúng ta rất là an ủi.

Ngày nay các vị xem thấy người xuất gia chúng tôi đắp chiếc y màu cà phê, không phải là y màu đỏ, áo tràng màu vàng như thông thường (ngày trước chúng ta đều đắp y như vậy). Khi Hàn Quán Trưởng bệnh nặng, có một hôm tôi bỗng nghĩ ra là màu sắc y của chúng ta là không như pháp. Phật nói cho chúng ta, màu sắc của y phục này chính là loại màu sắc hiện tại này (màu cà phê). Đây là y nhiễm sắc, gồm năm loại màu chính là đỏ, vàng, xanh, trắng, đen, cho nên y phục của nhà Phật gọi là màu Ca Sa. Đây là y nhiễm sắc, không phải chánh sắc. Tôi nghĩ đến điểm này, thế là gọi điện thoại cho tiệm may tăng phục, mời họ may cho chúng ta loại y phục như pháp này. Buổi tối ông chủ của tiệm may tăng phục đến thư viện đo y phục cho chúng tôi. Chúng tôi liền nhờ ông ấy có thể may cho chúng tôi nhanh hơn một chút không. Ông liền nói với chúng tôi, buổi trưa A Di Đà Phật đến tiệm của ông dặn bảo ông là thư viện có việc gấp, bảo ông ấy phải mau làm cho xong. Ông nói: “*Nguyên liệu may đồ tôi đã chuẩn bị xong hết*”. Thật là không thể nghĩ bàn! Chúng ta khởi một niệm đúng pháp liền có thể cảm ứng, A Di Đà Phật thông báo cho tiệm may mau làm cho xong. Cho nên ngày nay chúng ta đắp chiếc y màu này, thật không dám đổi lại màu đỏ. A Di Đà Phật gia trì, đây là Phật khẳng định. Bất kể trường hợp nào, chúng ta không còn dám dùng màu vàng, màu đỏ tươi đẹp nữa. Cảm ứng không thể nghĩ bàn.

Làm hộ pháp phải hiểu được trong “Phẩm Hạnh Nguyên” đã nói, hiện tại chúng ta vẫn chưa giảng đến. Ngày nay Phật không còn ở đời, “*thỉnh chuyển pháp luân*” không cách gì thỉnh Phật, chỉ có thể thỉnh những vị cao tăng đại đức, không luận là tại gia hay xuất gia, chỉ cần họ có tu, có học đối với Phật pháp. Hiện tại chúng ta quả là việc quá khó, chúng ta không gặp được người chứng quả, cho nên chỉ cần họ chân thật có tu, có học thì chúng ta có thể mời họ đến giảng Kinh. Thế nhưng mời họ đến giảng Kinh cũng phải thông hiểu đại chúng của chúng ta đang tu pháp môn gì, chúng ta mời họ đến giảng Kinh luận nhất định phải có sự trợ giúp đối với việc tu học của chúng ta thì mới đúng. Mọi người chúng ta đều là niệm Phật, đều là một mục tiêu cầu sanh Tịnh Độ, nếu như bạn mời một vị pháp sư đến giảng cho bạn nghe về tham thiền, mời một vị pháp sư đến dạy cho bạn trì chú thì sai rồi, phá hư đi pháp môn tu học của chúng

ta. Việc này chính là ở người hộ pháp. Không những hộ hộ chính mình, mà còn phải hộ pháp của Phật, còn phải hộ pháp của đại chúng. Vì đại chúng mời thầy giáo đến dạy học, nhất định phải mời thầy giáo có tương ứng với sự tu học của chúng ta thì chúng ta mới có thể được lợi ích.

Ngày trước, khi tôi còn ở Đài Trung, thân cận Lão cư sĩ Lý Bình Nam mười năm, mười năm không hề rời khỏi thầy. Thầy đi đến nơi đâu thì chúng tôi đi theo đến đó. Chúng tôi là chúng thường tùy của thầy. Chúng thường tùy đại khái có khoảng hai-ba mươi người, chúng tôi nhất định là cùng đi theo. Ngay trong mười năm, tôi xem thấy lão cư sĩ Lý sáng lập hai đạo tràng hoằng pháp là Liên Xã Đài Trung và Thư viện Từ Quang. Trong thời gian mười năm này, có rất nhiều đại pháp sư, đại đức, cư sĩ đi ngang qua Đài Trung, Lão sư Lý nhất định đích thân đến bến xe nghinh tiếp, đích thân đưa tiễn đến bến xe, nhất định mời họ dùng cơm, cung kính cúng dường, lễ tiết rất chu đáo, nhưng không hề mời họ giảng khai thị; đừng nói đến giảng Kinh, giảng khai thị cũng không mời giảng. Ban đầu tôi nhìn thấy việc này tôi luôn cảm thấy có chút kỳ lạ. Có một số pháp sư từ nước ngoài đến, lão sư tôn kính đối với họ như vậy, thế nhưng không mời họ giảng khai thị để họ kết chút pháp duyên với mọi người chúng tôi. Chúng tôi luôn cảm thấy lão sư Lý dường như có chút ngạo mạn, không hề xem trọng người khác, thế nhưng trên biểu hiện của ông thì lại rất cung kính, một chút lễ tiết cũng không thiếu. Chúng tôi có nghi hoặc, lão sư nhìn thấy được (tuy chúng tôi không nói ra, nhưng bị thầy nhìn thấy được). Thầy triệu tập chúng tôi đến (số người không nhiều, khoảng mười người), rồi nói với chúng tôi: *“Không phải là tôi không muốn mời ông ấy giảng khai thị. Ông ấy vừa khai thị thì tôi phải tốn rất nhiều thời gian làm cho tâm của đồng tu chúng ta mới có thể định lại được. Đó là những vị pháp sư tham Thiên, pháp sư học Giáo, pháp sư tu Mật. Tôi không dễ gì trong mười năm bồi dưỡng tín tâm niệm Phật của mọi người, hiện tại một câu A Di Đà Phật niệm đến cùng. Nếu họ nói tham Thiên tốt hơn so với niệm Phật, tham Thiên minh tâm kiến tánh hay nói niệm chú, học mật Tức Thân Thành Phật, đồng tu chúng ta nghe rồi thì tín tâm liền lay động, như vậy có phải là việc phiền phức hay không?”*. Cho nên, thầy không phải là không chịu mời họ giảng khai thị, mà thầy hộ pháp, giữ gìn thuần tín của đại

chúng đối với Tịnh tông, thâm tín thiết nguyện, tuyệt đối không thể bị người phá hoại. Sau khi nghe thầy nói rõ ràng, chúng tôi mới bừng tỉnh hiểu ra, đó thật là người hộ pháp đại từ đại bi, bảo hộ mọi người. Không dễ dàng gì bồi dưỡng được chút tín-nguyện-hạnh này, làm sao có thể khinh xuất để người ta nói mấy câu thì liền dao động? Thế nhưng đại đức thời xưa cùng hiện tại khác nhau. Đại đức vào thời xưa chân thật là người có đức hạnh. Trong Phật pháp thường nói: “*Nếu muốn Phật pháp hưng, chỉ có tăng khen tăng*”, đôi bên tán thán lẫn nhau, Phật pháp chúng ta mới có thể hưng khởi. Thế nhưng hiện tại thông thường, nhất là pháp sư trẻ tuổi, chưa được nhận qua giáo huấn chính quy, họ không hiểu được đạo lý này, họ đến nơi đâu luôn là giới thiệu chính mình tu học con đường này là tốt. Họ có thành kiến, cho nên đối với các pháp môn khác họ liền có phê bình, như vậy thì rất dễ dàng dẫn người khác tu học sai. Việc này thông thường chúng ta gọi là không biết lễ phép. Nếu là một người rõ lý thì chúng ta đều có thể thỉnh, không những có thể thỉnh họ giảng khai thị, mà còn có thể mời họ giảng Kinh. Vì sao vậy? Họ tán thán pháp môn của chúng ta, đối với đồng tu chúng ta có lợi ích lớn, họ hiểu được hộ trì chánh pháp. Việc này phải học qua, không học thì làm sao biết? Chúng ta ở dưới hội của lão sư Lý, lão sư Lý đã từng dạy bảo, cho nên chúng ta hiểu được, chúng ta có thể giữ lễ.

Năm 1977, tôi giảng “Kinh Lăng Nghiêm” ở Hồng Kông, Pháp sư Thánh Nhất đến tham gia pháp hội này của tôi, ông nghe Kinh rất hoan hỉ. Sau đó mời tôi đến Đại Tự Sơn - đạo tràng của ông để giảng một buổi khai thị, cùng đại chúng của ông kết pháp duyên. Đạo tràng của ông là đạo tràng Thiên tông, có hơn 40 người, mỗi ngày tọa hương, tuân thủ qui củ của thiên đường, rất khó được, thật không dễ dàng! Tôi xem thấy rất nhiều đạo tràng không hề chăm chỉ làm đạo như vậy. Ông mời tôi giảng khai thị. Tôi biết được tôi phải giảng cho họ nghe điều gì. Việc thứ nhất là tán thán Pháp sư Thánh Nhất, tôi nói pháp sư giỏi, có tu có học. Tôi không dám nói ông có chứng quả, nhưng tôi khẳng định ông có tu có học, dạy bảo một phương, tôi tán thán pháp sư. Việc thứ hai là tán thán đạo tràng, đó là một đạo tràng thanh tịnh trang nghiêm, thành tựu đạo nghiệp của mọi người. Thứ ba là tán thán đại chúng, tán thán pháp môn của họ.

Tôi tu Tịnh Độ, nhưng một chữ về Tịnh Độ tôi cũng không nhắc đến, tôi tán thán thiên hay. Đến khi tôi rời khỏi đạo tràng đó, trên đường có một số người đưa tôi đi, có mấy người hỏi tôi: “*Pháp sư Tịnh Không! Vừa rời thầy luôn miệng tán thán thiên hay, vậy tại vì sao thầy không tu thiên? Vì sao thầy lại niệm Phật?*”. Bạn thấy đấy, người đi theo tôi nghe lời nói này họ liền khởi nghi hoặc, vậy thì làm sao được? Tôi liền nói với họ: “*Người thượng thượng căn mới có tư cách tham thiên. Tôi là người hạ căn, tôi rất muốn tham thiên nhưng không đủ tư cách, nên quay đầu lại thành thật niệm A Di Đà Phật*”. Lời tôi nói đều là thật, không phải giả. Tôi tán thán họ đến tột đỉnh, làm cho đại chúng của họ càng có thêm lòng tin đối với Pháp sư Thánh Nhất. Họ xem thấy người từ bên ngoài đến, đối với Hòa thượng của họ đều tán thán đến như vậy, bội phục đến như vậy thì đạo tâm của họ sẽ tăng trưởng, vậy mới là đúng. Pháp sư Thánh Nhất có tu hành, hiểu được, nếu ông đến đạo tràng của tôi nhất định tán thán niệm Phật, tuyệt đối sẽ không giảng Thiên tông. Đó chính là chân thật biết được hộ pháp. Người xưa thường nói: “*Thà làm động nước trăm sông, không động tâm người tu niệm*”. Họ đã tu pháp môn này mười năm, hai mươi năm thì bạn làm sao có thể tùy tiện dao động họ? Đó là một việc rất tàn khốc, thật không nên làm.

Những năm đầu tôi đến đây, khi tôi vừa học Phật liền nghe Pháp sư Diễm Bồi giảng Kinh. Vào lúc đó tôi vẫn chưa xuất gia, tôi rất thân với ông, bởi vì khi ông giảng Kinh thì tôi nhất định ngồi hàng đầu, mặt đối mặt, ngày ngày đều thấy nhau, cho nên rất quen mặt. Sau khi tôi xuất gia, ông rất ái hộ, rất là tôn trọng đối với tôi. Tôi gọi ông là lão sư, ông xem tôi như là bạn, quan hệ của chúng tôi là như vậy. Khoảng hai-ba năm đầu đến Singapore, ông đều đến phi trường tiếp tôi. Khi tôi rời khỏi, ông cũng đưa tôi đến phi trường. Về sau ông đến Đài Loan, ông rất vui ở tại Cơ Kim Hội chỗ tôi. Ông mời tôi đến đạo tràng của ông để giảng một buổi, kết duyên với tín đồ của ông. Tôi biết rõ ông tu Di Lặc Tịnh Độ, ông muốn sanh về cung trời Đâu Suất, không phải đi chung một đường với chúng ta, cho nên khi tôi đến chỗ ông giảng khai thị thì tôi đặc biệt tán thán Pháp Tướng Duy Thức Tông, tán thán Di Lặc Tịnh Độ, tôi không hề nhắc đến một chữ Di Đà Tịnh Độ của chúng ta. Đó là qui củ. Nếu bạn hiểu qui

củ này, bạn đi đến bất cứ đạo tràng nào họ đều hoan hỉ mời bạn đến giảng khai thị. Bạn không hiểu qui củ này thì mọi người sẽ sợ bạn nói chuyện, vì bạn nói chuyện sẽ nhiễu loạn lòng người, sẽ phá hoại tín ngưỡng của mọi người, làm cho người ta hoài nghi. Cho nên, bất cứ nơi nào mời chúng ta, chúng ta phải hỏi thăm, dự liệu trước, họ tu pháp môn gì, tu được bao lâu, do người nào hướng dẫn? Nếu như đạo tràng đó của họ không phải chuyên tu pháp môn thì bạn có thể tùy tiện giảng. Đạo tràng đó của họ pháp sư nào cũng thỉnh, pháp môn nào cũng giảng, lộn xộn rối rắm, vậy thì không hề gì, không có gì để ngăn ngại, đầu óc của họ đã lộn xộn rối rắm rồi, họ không biết được pháp môn nào là đúng. Có một số đạo tràng không tìm được pháp sư hoằng dương Phật pháp, phàm hề pháp sư nào đi ngang qua nơi đó thấy đều thỉnh hết tất cả, cả thấy đều mời để giảng Kinh, giảng khai thị. Họ nói: *“Pháp sư thích giảng gì thì cứ giảng, pháp nào chúng tôi cũng muốn nghe, pháp nào cũng đều muốn học”*, sau cùng bất cứ thứ gì cũng đều không có thành tựu. Đạo tràng như vậy chúng ta cũng đã từng gặp qua. Do đây có thể biết, hoằng pháp có thể có được hiệu quả hay không, then chốt là ở hộ pháp.

Tôi còn đưa ra một thí dụ rất rõ ràng. Những năm đầu tôi đều đến Hồng Kông một, hai lần để giảng Kinh. Hồng Kông cách Đài Loan rất gần, máy bay bay một giờ thì đến. Năm xưa ở Hồng Kông chỉ có bà Lô hộ trì, mỗi lần đều là bà mời tôi đến giảng Kinh. Sau khi bà Lô qua đời thì không có người mời nữa. Năm trước trở lại Hồng Kông (tôi giảng Kinh ở Hồng Kông đại khái trước sau cũng có mười năm, cũng có một phần cảm tình đối với Hồng Kông), tôi đi xem thử, gặp được một số lão đồng tu. Những lão đồng tu này nói với tôi: *“Pháp sư à! Đã bảy năm rồi thầy không trở lại”*. Tôi nói: *“Thời gian đã lâu vậy rồi sao?”*. Nhảm lại thật không sai, đã bảy năm rồi tôi không đến. Tôi nói: *“Không phải tôi không đến, mà vì không có người mời tôi đến. Tôi không thể tự mình đi đến. Nếu tôi tự đi đến, mọi người cự tuyệt tôi, tôi đến để làm gì?”*. Cần phải có người đến tìm tôi, không có người mời thỉnh thì tôi không có cách nào. Muốn đến nơi đó để kết duyên với mọi người nhưng không có duyên phận, duyên không đầy đủ.

Ở Singapore cũng như vậy, chỉ có một mình cư sĩ Lý Mộc Nguyên. Vào năm 1987, lần đầu tiên tôi đến đây thì liền giảng qua một buổi ở Cư Sĩ Lâm, còn ở đoàn Hoằng Pháp Thanh Niên thì giảng qua hai lần, lúc đó đoàn trưởng của đoàn Hoằng Pháp Thanh Niên là Lý Mộc Nguyên. Qua ba lần gặp mặt ông thì liền kết duyên phận này. Lần đầu đến, tôi nhớ là tôi giảng ở Chùa Song Lâm hai lần, ông sắp xếp tốt cho tôi giảng rất nhiều nơi, thế là tôi hiểu rõ hoàn cảnh nơi đó. Lần thứ hai chính là Lý Mộc Nguyên mời tôi. Về sau, mỗi năm đều là do ông đến mời tôi. Các vị thử nghĩ xem, nếu như không có ông thì ai mời tôi đến Singapore? Không có người mời. Tôi cũng có quen biết được vài người, những người đó đều sẽ không mời tôi. Cho nên các vị thử nghĩ, hiện tại Singapore có nhiều người đọc “Kinh Vô Lượng Thọ”, nhiều người niệm Phật đến như vậy, hơn nữa Tịnh Tông ảnh hưởng cả Đông Nam Á. Mỗi năm Lý cư sĩ phải đến Trung Quốc rất nhiều lần. Năm trước, ông nói với tôi đã đi sáu lần, đối với Phật giáo Trung Quốc cũng có ảnh hưởng rất lớn. Tôi không có công đức, công đức là hoàn toàn của ông ấy. Cho nên các vị đồng tu nhất định phải biết, nếu các vị muốn tu tích công đức thù thắng nhất thì nên làm hộ pháp. Bạn lên đài giảng Kinh thì bạn là giáo viên, thế thì vì sao bạn không làm hiệu trưởng, vì sao bạn không làm đồng sự trưởng, làm ông chủ, hà tất phải lên đài làm giáo viên? Giáo viên là phước báo thấp nhất, là giáo viên nghèo, còn ông chủ là phước báo lớn, trí tuệ lớn. Trí tuệ lớn là gì? Ông có thể mời giáo viên, ông có chính sách giáo học tốt, có thể chân thật đem Phật pháp thúc đẩy mở rộng. Ông có đại trí tuệ. Ông có tổ chức, có nhân lực, có tài lực, phước báo lớn. Nhất định có đại phước báo, đại trí tuệ thì mới có thể làm đại hộ pháp; không có phước báo, có chút trí tuệ thì đành phải học giảng Kinh. Cho nên hoằng và hộ chúng ta cần phải phân định rõ ràng.

Các vị pháp sư trẻ tuổi tương lai có phước báo lớn, làm trụ trì một phương, làm lãnh đạo Phật giáo một phương, bạn phải có trí tuệ, mời thỉnh những vị pháp sư có thể giảng Kinh. Pháp sư tu trì được rất tốt, giúp đỡ các vị giáo hóa một phương thì các vị có công đức chân thật. Giữ gìn chánh pháp là vô cùng quan trọng. Chánh pháp có thể cứu trụ thế gian hay không, có thể lợi ích chúng sanh hay không đều là ở sự khéo hộ trì. Khéo hộ trì chính là có phước đức, có

trí tuệ. Trí tuệ có thể phán đoán được chân-vọng, có thể phân biệt được tà-chánh, có thể phân biệt được phải-quấy. Có phước báo thì họ có năng lực thúc đẩy. Có năng lực thì sức ảnh hưởng mới to lớn được. Đạo lý này chúng ta không thể không hiểu, và phải nên học tập. Đương nhiên sự việc này tuyệt nhiên không phải người nào cũng có thể làm được, thế nhưng chỉ cần phát tâm, cho dù phước báo, trí tuệ có kém một chút, thực tế mà nói, vẫn có thể làm được. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói rất hay: *“Chúng ta không có phước báo, nhưng A Di Đà Phật có phước báo. Chúng ta không có trí tuệ, A Di Đà Phật có đại trí tuệ. Cả đời chúng ta chỉ cần dựa vào bên cạnh A Di Đà Phật, không có trí tuệ cũng biến thành có trí tuệ, không có phước báo cũng biến thành có phước báo. Dựa núi này thật tốt, chân thật dựa được chắc”*. Lý Mộc Nguyên tìm được cái núi tốt để dựa, vì vậy từ mười năm qua, công việc của Phật giáo ông được thuận buồm xuôi gió. Cách dựa núi này của ông thật hay, dựa thật chắc, thật khiến cho người cảm động.

Lý Mộc Nguyên vào mười năm trước đã bị bệnh ung thư. Năm đầu tiên khi tôi gặp mặt ông, ông rất mập, giống như Bồ Tát Di Lạc vậy, cái bụng rất to, người rất trắng kiện. Tôi nghĩ có một số đồng tu đã gặp qua ông ấy thì vẫn còn nhớ được. Năm thứ ba ông bỗng chốc liền ốm xuống, lúc đó tôi vẫn chưa chú ý đến. Ông nói với tôi, bác sĩ đã chẩn đoán ông bị bệnh ung thư. Bác sĩ nói với ông, thọ mạng của ông nhiều nhất chỉ còn sáu tháng nữa. Những báo cáo chẩn đoán này của ông, phim chụp X-quang hiện nay vẫn còn, ba-bốn mươi tấm phim chụp, nội tạng bên trong không có chỗ nào còn tốt. Ông là một tín đồ Phật giáo thuần thành. Ông biết chính mình bị bệnh này đã không thể cứu, cho nên ông đem tất cả việc buôn bán trong nhà giao cho vợ ông, tài sản đều giao hết, thế tín dụng đều trả cho ngân hàng, trên người không còn bất cứ thứ gì, ở Cư Sĩ Lâm làm công quả, sống một ngày thì làm một ngày, đợi lúc vãng sanh. Bạn xem, ông đã đợi đến mười mấy năm, sức khỏe càng ngày càng tốt, hiện tại đi kiểm tra lại thì không có thứ bệnh nào. Cho nên, giới y học ở Singapore cho là một kỳ tích, bởi vì ông không có khám bệnh, không hề tìm bác sĩ, không hề uống thuốc, ông đều buông bỏ tất cả. Sau khi chẩn đoán, có người giới thiệu cho ông một bác sĩ giỏi. Thư giới thiệu ông vẫn còn giữ lại, ông không đi tìm



bác sĩ, chỉ niệm Phật, đợi Phật đến tiếp dẫn vãng sanh. Tế bào ung thư của toàn thân ông quả nhiên tiêu mất, không còn nữa, hơn nữa hiện tại thân thể khỏe mạnh, vượt qua người thông thường chúng ta. Ông nói với tôi, năm trước đi thăm viếng Trung Quốc đại lục, đến phương bắc là âm 2°C, ông chỉ mặc áo sơ mi, ông không lạnh. Mùa đông trong thân thể ông phát nhiệt ra bên ngoài, mùa hạ thì trong thân ông mát. Bạn xem, hiện tại thân thể của ông là đông ấm, hạ mát, thật không thể nghĩ bàn.

Các vị phải nên biết, tôi ở nơi đây đem đạo của Phật pháp giảng cho các vị nghe, các vị nghe rồi bán tín bán nghi, chưa chắc đã thật tin. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên hiện thân nói pháp, ông làm cho các vị xem, các vị có tin hay không? Ông làm ra cho các vị xem, các vị có thể có tín tâm kiên định, chí nguyện kiên định như vậy. Ông đem tất cả buông bỏ, ngay trong một đời này chân thật là hy sinh phụng hiến triệt để, vì Phật pháp, vì xã hội, vì chúng sanh. Ông cùng với A Di Đà Phật, cùng với chư Phật Như Lai đồng tâm, đồng nguyện, đồng hiểu, đồng làm. Cái thân của ông đã chuyển đổi. Mười năm trước bị bệnh phải chết, đó là nghiệp báo thân của ông. Hiện tại ông đem nghiệp báo thân của ông chuyển thành thân nguyện lực, trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói “*lực trì thân, nguyện thân*”, nguyện thân chính là thừa nguyện trở lại. Phước báo của ông ngày nay là do đâu mà có? Là do chư Phật Như Lai gia trì, do tất cả chúng sanh có phước thì ông liền có phước. Ông hiện thân nói pháp ngay trước mắt chúng ta. Bạn thấy, ông thật có phước báo. Mỗi lần đi đến Trung Quốc Đại lục, ông dẫn theo đoàn mấy mươi người. Lần này ông đã đi rồi, ngày 8 sẽ trở về, nghe nói ông dẫn hơn một trăm người. Trong hơn một trăm người này, có người già đến hơn tám mươi tuổi, bạn thấy có người nào có gan lớn như vậy? Dẫn theo một số người già, nếu lỡ người già bị bệnh hay xảy ra việc gì ở Đại lục thì phải làm sao? Bạn làm sao có thể gánh vác nổi. Trong lễ xưa của Trung Quốc chúng ta đều nói: “*Bảy mươi không giữ lại đêm, tám mươi không giữ lại ăn cơm*”. Người già bảy mươi tuổi không nên giữ lại trong nhà bạn, do nguyên nhân gì? Nếu lỡ khi ở trong nhà bạn họ bỗng nhiên qua đời, người ta nói bạn mưu hại, bạn không thể nói rõ được với quan tòa, cho nên người bảy mươi tuổi không nên giữ họ lại trong nhà, nhưng có thể giữ họ ăn cơm. Nếu tám mươi

tuổi, tuổi tác càng lớn thì không nên giữ lại ăn cơm, vì nếu nhớ họ ăn cơm bị xảy ra chuyện gì thì phải làm sao? Thế nhưng ông Lý Mộc Nguyên rất to gan, người già bảy - tám mươi tuổi ông cũng dám dắt họ đi du lịch. Đây chính là tam bảo gia trì. Bạn thấy, đến Trung Quốc Đại lục nhiều năm như vậy, nhiều lần như vậy, dẫn theo nhiều người già như vậy để tham quan du lịch nhưng không hề có xảy ra việc gì, rất bình an để đi, rất bình an trở về, không phải là gia trì của Tam Bảo thì nhất định không thể làm được. Cho nên, tôi nói với mọi người, Lý Mộc Nguyên là một Bồ Tát sống. Nếu các vị muốn đi du lịch, đi theo ông thì nhất định không có vấn đề, bạn đi với người khác thì tôi không dám bảo đảm. Nếu ông không dẫn người già thì ông dẫn trẻ con. Ông nói với tôi, ông bằng lòng dẫn hai người này, vì hai người này chịu nghe lời. Ông không chịu dẫn người trẻ, vì người trẻ tuổi không nghe lời. Cho nên có một lần ông dẫn theo hơn một trăm em nhỏ đến Phúc Kiến tham quan di lịch. Ông không dẫn người già thì dẫn trẻ nhỏ. Đây là ông làm cho chúng ta xem. Bạn thấy đời sống của ông, ăn uống rất đơn giản. Người ta tặng ông đồ gì ngon, đồ dinh dưỡng, đồ bổ, ông liền chuyên tay tặng cho người khác, bản thân mình không cần đến. Chúng ta đọc Kinh Phật, nghe được diễn giảng của tôi ở nơi đây, lại thấy cư sĩ Lý Mộc Nguyên thì phải nên sanh khởi tín tâm, phải nên chăm chỉ nỗ lực tu học. Đó mới là phước báo chân thật, đó mới là an vui chân thật. Bạn xem, ông ấy toàn tâm, toàn lực giúp đỡ cho Phật giáo Trung Quốc hưng vượng. Chúng ta biết Trung Quốc an định là cả thế giới an định. Trung Quốc đất rộng, người đông (một tỉ ba dân số), là trung tâm của thế giới. Nếu chúng ta muốn toàn thế giới an định, người trên toàn thế giới đều có thể được hạnh phúc mỹ mãn thì nhất định phải giúp đỡ Trung Quốc. Ông toàn tâm toàn lực làm như vậy nên được Phật Bồ Tát phù hộ, gia trì, không phải không có đạo lý. Việc ông làm hôm nay là việc làm công đức hy hữu. Ông thể hiện ra như vậy, sức mạnh đó của ông từ đâu mà có vậy? Là tất cả quý vị ở phía sau giúp đỡ ông. Nếu quý vị không bỏ tiền bỏ sức giúp ông, thì ông cũng không thể làm được việc gì cả. Những liên hữu ở Singapore, những liên hữu ở Cư Sĩ Lâm là hậu thuẫn của ông. Những điều ông làm chính là của tất cả bạn đồng tu ở Cư Sĩ Lâm cùng Tịnh Tông Học Hội, ông chỉ là đại diện. Đây là mọi người đồng tâm hiệp lực, vì tam

bảo, vì xã hội, vì chúng sanh mà làm nên việc tốt này. Ông có phước báo, mỗi người các bạn đây cũng đều có phước báo. Nhất định phải hiểu được bản thân các bạn đã làm chuyện công đức chân thật, việc tốt đích thực.

Hộ trì chánh pháp xin báo cáo với quý vị đến đây.

• **Thứ chín, Phật dạy chúng ta niệm Phật ở trong “ngịch thuận thập tâm”.**

Phật không hề dạy chúng ta phải niệm một vị Phật nào, nhưng Ngài dạy chúng ta “*niệm mười phương Phật*”. Cách niệm mười phương Phật như thế nào? Chư vị đồng tu cần phải biết, mười phương Phật chính là Phật A Di Đà. Tôi không hề nói sai.

<sup>19</sup>Vì sao vậy? Thích Ca Mâu Ni Phật nói với chúng ta, mười phương tất cả chư Phật Như Lai đều niệm A Di Đà Phật, vậy chúng ta niệm A Di Đà Phật chẳng phải là niệm mười phương Phật hay sao? Nếu bạn không tin tưởng, nếu bạn ngày ngày đi lạy “Vạn Phật Danh Kinh”, mỗi ngày đem ra đọc một lần mười hai ngàn danh hiệu Phật, đọc đến mệt chết người, nhưng có niệm được mười phương Phật hay không? Không hề niệm được. Mười phương chư Phật là vô lượng vô biên, bạn mới niệm có mười hai ngàn danh hiệu thì còn sót quá nhiều. Bạn niệm một câu A Di Đà Phật thì không sót một vị Phật nào. Vì sao vậy? Phật nói rất rõ ràng, mười phương ba đời tất cả chư Phật đều niệm A Di Đà Phật. Cho nên, bạn tụng “Kinh Vô Lượng Thọ” thì bạn đã tụng hết tất cả Kinh mà chư Phật đã giảng. Vì sao vậy? Mười phương ba đời tất cả chư Phật, không một vị Phật nào mà không giảng “Kinh Vô Lượng Thọ”, các Kinh khác không nhất định sẽ giảng, nhưng “Kinh Vô Lượng Thọ” thì nhất định phải giảng, câu “A Di Đà Phật” nhất định phải niệm. Niệm mười phương Phật chính là niệm A Di Đà Phật, chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này. Bộ Kinh này chính là giới thiệu Thế giới Tây Phương Cực Lạc cho chúng ta, chính là khuyên

---

<sup>19</sup> Bắt đầu đĩa 20

chúng ta niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ. Chúng ta phải ở ngay chỗ này xây dựng tín tâm kiên cố.

•**Thứ mười, Phật dạy chúng ta “quán tội tánh không”.**

Đây là trí tuệ chân thật. Trong Kinh thường hay nói “*vạn pháp giai không*”, xin nói với các vị, tội nghiệp cũng là một trong vạn pháp, tội báo cũng là một trong vạn pháp, nó có phải là “không” hay không vậy? Là không. Một không thì tất cả không, vậy tội của bạn chân thật là được diệt. Việc này phía trước đã nói qua sám hối với các vị. Sám hối thông thường nói có ba loại là ***phục nghiệp chướng, chuyển nghiệp chướng, diệt nghiệp sám***. Quán tội tánh không là thuộc về diệt nghiệp sám. Ngay chỗ này, chúng ta phải rất tỉ mỉ mà thể hội, sợ hiểu sai đi ý nghĩa thì phiền phức sẽ rất lớn. Phật nói quán tội tánh không, nếu bạn nghĩ không cần lo, làm tội nhiều một chút cũng không hề gì, vậy thì bạn hỏng rồi. Ngày nay bạn có “*quán không*” được hay không? Nếu như quán không, việc đầu tiên là ngã không, nhân không, vạn pháp đều không thì mới được. Nếu như có pháp nào không không thì tội nghiệp liền có, quả báo liền hiện tiền. Bạn phải hiểu rõ đạo lý này, vạn nhất không nên hiểu sai ý này. Cho nên Phật đem câu nói này xếp vào ở điều sau cùng. Ở vào điều sau cùng, chân thật là bạn có thể niệm Phật đạt đến lý nhất tâm bất loạn, bạn lại quán tội tánh không thì được. Sự nhất tâm bất loạn đều không được, phải đến được lý nhất tâm bất loạn, hay nói cách khác, bạn đã đoạn kiến tư phiền não, đoạn trần sa phiền não, phá một phần vô minh thì bạn siêu việt mười pháp giới, vãng sanh Tây Phương là sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm, cõi Thường Tịch Quang, vậy bạn mới có thể tu diệt nghiệp sám, mới có thể tiêu diệt tội nghiệp. Thực tế mà nói, ở hiện tiền chúng ta, chuyển nghiệp sám là thù thắng nhất, cao minh nhất, chúng ta có thể chuyển nghiệp được thì tốt.

Cư sĩ Lý Mộc Nguyên chính là chuyển nghiệp sám, ông bị bệnh này là do nghiệp báo, ông có thể chuyển. Ta phải nên biết, ông có thể chuyển thì ta cũng có thể chuyển. Tôi nhớ lại ngày trước khi ở Singapore giảng Kinh, tôi đã từng nói qua với các vị là tôi cũng đoán mạng, rất nhiều người xem tướng đoán mạng

cho tôi đều nói tôi không thể sống được qua 45 tuổi. Thế nhưng tôi cũng là chuyên nghiệp, cả đời này học Phật thì ngay đời này chuyên, đích thực là có thể chuyên, không phải không thể chuyên. Tôi chuyên còn nhẹ nhàng hơn Lý Mộc Nguyên, ông còn mang một chút bệnh, tôi chỉ bệnh qua một tháng. Vào năm 45 tuổi, tôi đã bị bệnh hết một tháng. Tuy là không có người nào nói với tôi, nhưng tôi biết được tuổi thọ của tôi đến rồi, cho nên tôi cũng không đi tìm bác sĩ, cũng không uống thuốc, mỗi ngày ăn một ít cháo lỏng với một ít rau, niệm A Di Đà Phật chờ vãng sanh. Tôi niệm qua được một tháng thì hết bệnh, không việc gì. Đó là chuyên nghiệp.

Chúng ta đích thực là có thể chuyên, chỉ cần chân thật chịu phát tâm. Vì thế Thế Tôn nói với chúng ta, một người y theo răn dạy của Phật tu “mười tâm nghịch thuận”, mười loại tâm thuận theo sanh tử (chúng ta thường gọi là tâm luân hồi, nghiệp luân hồi) chúng ta nhất định phải đoạn, sau đó mới tu mười loại tâm nghịch theo sanh tử này, đó chính là siêu việt ba cõi sáu đường. Phương pháp tu hành này chúng ta nhất định phải rất chăm chỉ, rất nỗ lực mà tu học. Tất cả tội nghiệp của chúng ta đã tạo trong đời quá khứ hay tội nghiệp đã tạo ngay trong đời này đều có thể sám trừ. Thực tế mà nói, ở trong sáu đường, mỗi một người, mỗi một chúng sanh, ngay trong đời quá khứ (đời quá khứ không phải là đời này, đời quá khứ còn có đời quá khứ nữa, quá khứ trong vô lượng kiếp) chân thật là không có ác nào mà không làm. Chúng ta tạo tác ra tội nghiệp quá nhiều, quá lớn. Nếu như không tạo tội nghiệp thì làm sao có cái thân này, làm sao có thể chịu loại quả báo này? Ngày nay chúng ta được thân này, thân này thường hay sanh bệnh, thường hay đau bệnh, chỗ nào vừa bị đau nhức là nghiệp báo hiện tiền. Chính mình phải rõ ràng, phải thông suốt, đó đều là nghiệp báo hiện tiền. Nghiệp báo này có nhân, không phải cái nhân đời này tạo, mà chính là cái nhân đời quá khứ đã tạo. Hiểu rõ rồi, đã tường tận rồi thì từ này về sau, chúng ta dùng ba nghiệp thân-ngữ-ý y theo răn dạy của Phật Đà mà sám hối.

Nếu như không nhớ được rõ ràng lời dạy của Phật, bạn thấy chúng ta không hề nói quá nhiều, hai ngày nay, bao gồm cả tuần trước, tổng cộng có sáu giờ đồng hồ giảng cho các vị hai mươi điều. Hai mươi điều này không nhớ được

thì phải làm sao? Nghe ra thì dường như không tệ, gạt đầu, ra khỏi cửa thì quên hết. **Làm thế nào mới có thể tu pháp sám hối có hiệu quả? Tôi lại nói với các vị một phương pháp rất đơn giản (hai mươi điều này thấy đều bao gồm trong đó), đó là “niệm Phật”, miệng niệm A Di Đà Phật, tâm tưởng A Di Đà Phật, thân lạy A Di Đà Phật, ba nghiệp của chúng ta đều cung kính A Di Đà Phật thì được rồi.** Sáu giờ đồng hồ đã giảng toàn bộ thấy đều bao gồm trong đó, rất có hiệu quả. Cho nên, trong nhà chúng ta cúng một tượng A Di Đà Phật, thường hay tưởng một vị Phật này, trong lòng của bạn liền thật có Phật. Cúng tượng Phật, chúng ta chỉ nên cúng một vị, không nên thường hay đổi, vì nếu thường hay đổi thì khi thì bạn tưởng vị này, khi thì tưởng vị kia, vấn đề phiền phức liền đến, đến khi lâm chung rốt cuộc thì A Di Đà Phật hiện ra tướng gì để tiếp dẫn ta? Cho nên, tốt nhất cả đời chỉ cúng một tôn tượng của A Di Đà Phật.

Khi tôi mới bắt đầu học Phật, có một vị lão cư sĩ tặng tôi một tượng A Di Đà Phật bằng sứ, cũng rất nổi tiếng, là đầu năm nhà Thanh, đại khái cũng có hơn 300 năm lịch sử, hiện tại được cúng ở trong Thư viện Hoa Tạng của chúng ta tại Đài Loan. Tôn tượng này rất hiếm, chúng tôi thường hay đi khắp nơi, cho nên tôi liền thỉnh tượng Phật ra, chụp hình tượng Phật này. Sau khi chụp rồi, tôi liền in ấn số lượng lớn. Tôi đã in sắp gần một trăm mấy chục ngàn tấm, phân tặng cho mọi người cúng dường. Hiện tại đi đến bất cứ nơi đâu, tôi đều mang một cuộn, không luận đến nơi nào, tôi nhìn thấy chính là tượng Phật này, như vậy ấn tượng của tôi sẽ rất sâu với tượng Phật này. Mấy năm gần đây nhất, Đài Loan điêu khắc tượng Phật rất tiên bộ, họ chiếu theo kiểu dáng đó khắc ra cho tôi một tượng cũng rất giống. Hiện tại dường như đã làm ra khuôn rồi, giống như tượng Phật này. Ở Đài Loan đại khái đã có một hai trăm tượng rồi. Tượng này điêu khắc rất đẹp, rất khó được. Cho nên nói là thường hay tưởng Phật, không nên khởi vọng tưởng, không nên nghĩ thứ khác, nghĩ thứ khác thì là tạo tội nghiệp. Chúng ta ngày ngày tưởng Phật, niệm Phật, lạy Phật. Nhất là người trung niên trở lên, hiện tại vận động quá ít, ra cửa là ngồi xe, ở tại nhà thì ngồi sa lông rất là thoải mái, đều ít vận động. Nếu không động thì cái máy này dần dần sẽ lão hóa, nó liền sanh ra bệnh tật, cho nên nhất định phải vận động. Vận

động lay Phật là vận động tốt nhất, không hề rời khỏi Phật. Bạn mỗi ngày lay một trăm lay, một trăm lay có thể phân thành hai lần, sáng sớm năm mươi lay, buổi tối năm mươi lay, đây là một vận động rất tốt. Vận động cũng không rời khỏi ba nghiệp cung kính, bạn thấy tốt dường nào. Thật là thân động nhưng tâm không động. Trong tâm này đều là tưởng Phật, nhớ Phật, niệm Phật, đó là pháp sám hối thù thắng nhất.

Vào năm đầu nhà Thanh, Từ Vân Quán Đảnh Pháp sư trước tác rất là phong phú. Trong “Vạn Tục Tạng Kinh” Nhật Bản sưu tập trước tác của ông có mười loại, trong đó có một bộ số “Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh” (chính là chú giải của “Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh”). Trong đó Ngài nói với chúng ta: *“Tất cả chúng sanh tạo tội nghiệp ngũ nghịch cực trọng, bất cứ Kinh luận sám pháp nào đều không cách gì sám trừ tội nghiệp đó của bạn. Sau cùng còn có một cách là niệm A Di Đà Phật có thể sám trừ tội nghiệp của bạn”*. Cho nên các vị phải nên biết, nếu các vị muốn cầu sám hối, muốn cầu tiêu tai diệt tội thì pháp nào có hiệu quả nhất? Niệm “A Di Đà Phật”! Lời nói của Ngài là có căn cứ, không phải tùy tiện nói. Ngài căn cứ ở đâu? Ngài chú giải “Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh”, công án này ở ngay trong “Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh”. Trong “Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh” Vua A Xà Thế nghe lời xúi giục của Đề Bà Đạt Đa. Đề Bà Đạt Đa rất là đố kỵ đối với thành tựu hoàng pháp lợi sanh của Thích Ca Mâu Ni Phật. Ông rất thông minh, luôn là tìm mọi phương cách để phá hoại Phật pháp, trừ bỏ đi Thích Ca Mâu Ni Phật để ông thay thế vào. Đó là bá đồ của ông ấy. Ông ấy xúi giục vua A Xà Thế (vào lúc đó vua A Xà Thế còn là thái tử), dạy ông mưu hại, dùng lời hiện tại mà nói chính là lật đổ, đoạt lấy ngôi vua của cha ông. Vua A Xà Thế nhất thời hồ đồ, giết phụ thân, hại mẫu thân, bắt mẹ ông giam lại, ông lên làm quốc vương. Đề Bà Đạt Đa nói: *“Ngài làm quốc vương mới, ta làm Phật mới. Hai chúng ta hợp tác để thống trị quốc gia”*. Ông tạo ra tội ngũ nghịch thập ác, giết cha, hại mẹ, phá hòa hợp tăng, làm thân Phật ra máu, ông thầy đều làm hết. Tội nghiệp như vậy thì bao gồm tất cả pháp sám hối trong Kinh luận của Phật đều không cách gì có thể sám trừ tội nghiệp của ông ấy. Vua A Xà Thế đến lúc lâm chung mới hối hận, mới sám hối, niệm A Di Đà Phật, một lòng niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Ông thật đã được

vãng sanh. Cho nên pháp môn Tịnh Độ thật rất tốt, tạo tội nghiệp ngũ nghịch thập ác phải đọa A Tỳ địa ngục mà còn được cứu, chỉ cần bạn chân thật sám hối, thật hồi đầu. Trong “Đại Tạng Kinh” có một bộ “A Xà Thế Vương Kinh”, Thích Ca Mâu Ni Phật giảng những sự tích trong đời của ông. Chúng ta nghe Phật nói ở trên Kinh, ông vãng sanh thượng phẩm trung sanh, phẩm vị tương đối cao, đích thực là không thể tưởng tượng ra được. Sự thật này khiến chúng ta sâu sắc cảm nhận, những người ác tạo tác tội nghiệp ở thế gian chúng ta nhất định không dám khinh khi họ. Vì sao vậy? Có lẽ họ đến lúc lâm chung sám hối vãng sanh phẩm vị còn cao hơn chúng ta, chúng ta vẫn không thể sánh với họ. Cho nên, vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc là hai hạng người. Một là người bình thường niệm Phật, đoạn ác tu thiện tích công bồi đức, đó là chín phẩm vãng sanh. Ngoài ra còn một hạng người là khi lâm chung sám hối vãng sanh, những người này luôn luôn vãng sanh phẩm vị không thể nghĩ bàn, như chúng ta ở trên Kinh xem thấy vãng sanh của vua A Xà Thế.

Trong lịch sử Trung Quốc có Pháp sư Oánh Kha, việc vãng sanh của ông tuy là chúng ta không biết ở phẩm vị nào, thế nhưng ở trong tướng tượng của chúng ta thì phẩm vị nhất định không thấp. Đó là sám hối vãng sanh, chính mình chân thật biết được chính mình làm sai. Pháp sư Oánh Kha là một người không giữ thanh qui, không giữ giới luật, một người xuất gia tạo tội nghiệp. Chỗ hay của ông chính là ông tin tưởng nhân quả báo ứng, ông chính mình biết được những gì mình đã làm thì tương lai nhất định đọa địa ngục. Nghĩ đến đọa địa ngục ông liền lo sợ, đó là cái tốt của người này. Hiện tại có rất nhiều người khi nói đến địa ngục thì họ không sợ, cái gan này thì thật lớn, ta không thể không bội phục họ. Oánh Kha nghĩ đến đọa địa ngục thì lo sợ, cho nên ông liền thỉnh giáo với các đồng đạo là có biện pháp gì giúp ông không. Trong đồng đạo có một người đưa cho ông quyển “Vãng Sanh Truyện”, bảo ông xem. Ông xem thấy những người niệm Phật vãng sanh trong “Vãng Sanh Truyện”, ông rất là cảm động, thế là ông hạ quyết tâm, đóng phòng của mình lại, chỉ niệm A Di Đà Phật. Ông không ngủ, không ăn cơm, cũng không uống nước, chỉ một mạch niệm A Di Đà Phật. Ông niệm được ba ngày ba đêm quả nhiên niệm ra được A Di Đà Phật. Cho nên nói: “Thành tác linh”. A Di Đà Phật đến nói với ông:



“Ông vẫn còn mười năm dương thọ, ông cố gắng mà tu học. Sau mười năm, đến khi ông lâm chung, ta sẽ đến tiếp dẫn ông”. Pháp sư Oanh Kha nghe rồi liền thỉnh cầu với A Di Đà Phật, vì ông biết được tập khí của chính mình quá nặng, không cưỡng nổi mê hoặc, bên ngoài vừa dẫn dụ thì ông lại phải tạo tội nghiệp, ông biết được căn tánh của ông, cho nên ông nói: “Dương thọ mười năm con không cần. Hiện tại con muốn đi theo Ngài, nếu không thì ngay trong mười năm lại không biết là tạo thêm bao nhiêu tội nghiệp”. A Di Đà Phật nghe rồi, liền gật đầu nhận lời ông. Ngài nói: “Như vậy tốt hơn. Ba ngày sau, ta sẽ trở lại tiếp dẫn ông”. Việc này ông vô cùng hoan hỉ, ba ngày quá tốt, ông liền mở cửa phòng ra, nói với đại chúng trong chùa: “Ba ngày sau A Di Đà Phật sẽ đến tiếp dẫn tôi vãng sanh”. Người trong chùa nhìn thấy ông, cảm thấy đầu óc của ông có vấn đề, con người xấu đến như vậy, không phải là một người xuất gia tốt, ba ngày sau ông có thể vãng sanh sao? Vừa mới đóng cửa ba ngày, không biết được ở bên trong đó làm những việc gì, vừa mở cửa ra thì nói ba ngày sau ông sẽ vãng sanh. Được rồi! Thời gian ba ngày rất ngắn, mọi người chờ ba ngày sau xem thử ông có vãng sanh hay không. Đến ngày thứ ba, ông đi tắm, thay đổi bộ quần áo mới, trai giới tắm gội. Khi tụng khóa sớm, ông yêu cầu các đồng tu đưa tiễn ông, không tụng theo thời khóa thông thường, mà tụng Kinh A Di Đà, niệm A Di Đà Phật để tiễn ông. Các bạn đồng tu đương nhiên cũng rất hoan hỉ, đây là việc tốt, khóa sớm hôm nay chúng ta chỉ niệm A Di Đà Phật. Niệm được đại khái khoảng một khắc (một khắc chính là mười lăm phút), Pháp sư Oánh Kha liền nói với mọi người: “A Di Đà Phật đến tiếp dẫn tôi rồi”. Ông từ biệt với mọi người rồi liền đi. Bạn xem, ông không hề có bệnh, chỉ niệm có ba ngày ba đêm, thời gian không dài. Vì sao ông có thể vãng sanh? Các vị thử nghĩ xem, trong ba ngày ba đêm này cùng với nguyên lý nguyên tắc trên “Kinh Vô Lượng Thọ” đã nói là hoàn toàn tương ứng: “Phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm A Di Đà Phật”, cũng hoàn toàn tương ứng với Đại Thế Chí Bồ Tát nói: “Gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục”. Ông niệm câu Phật hiệu ba ngày ba đêm, không xen tạp, không hoài nghi, không gián đoạn, đích thực là tịnh niệm liên tục, cho nên tội của ông đều tiêu hết, cảm được Phật đến tiếp dẫn. Cho nên sám tội này không thể không sám trừ được, vấn đề là bạn có thật

phát tâm hay không, có phải chân thật muốn sám hối hay không? Nếu bạn chân thật muốn sám hối thì bạn phải học Pháp sư Oánh Kha. Ông chính mình tạo tội nghiệp nhưng không che giấu người, chính mình rõ ràng tường tận, biết chính mình đã tạo tác những gì, tương lai nhất định phải đọa địa ngục, ông có dũng khí dám nói ra. Khi nghĩ đến địa ngục thì ông lo sợ, ông chân thật cầu sám hối thì ông thật có thành công. Đó là tấm gương tốt cho chúng ta.

Từ những bậc thánh nhân thế xuất thế gian dạy bảo chúng ta, ở ngay trong cuộc sống thường ngày chúng ta phải nên chú ý điều gì? Khổng Lão Phu Tử nói: *“Dĩ trực báo oán, dĩ đức báo đức”*, nhà Phật dạy chúng ta: *“Đại từ đại bi, oán thân bình đẳng”*, đó là ở ngay trong cuộc sống tu pháp sám hối. Người khác đối với ta tốt, vậy là họ có ân với ta, chúng ta phải tri ân báo ân. Tại sao trên thế gian hiện tại, người vong ân phụ nghĩa nhiều đến như vậy? Họ không biết được ân đức, nói lời hơi khó nghe một chút là không biết được tốt xấu. Bạn nói xem, còn có cách nào không? Không những là người thông thường rất khó phân biệt, mà người nhận qua giáo dục cao đẳng cũng vậy. Chúng ta ở nước ngoài thấy những người nhận được học vị tiến sĩ, có địa vị tương đối ở trong xã hội, cũng tương đối có tiếng tăm, nhưng họ không biết ân nghĩa, không biết cái gì gọi là ân đức, vậy thì họ làm gì biết được báo ân? Thật là thấy lợi quên nghĩa. Họ làm việc ở trong công ty, đương nhiên là họ rất ưu tú, họ có kỹ thuật, họ có năng lực. Khi công ty khác biết được, đến nói với họ: *“Anh đến chỗ tôi đi, tôi sẽ cho anh chức vụ cao hơn bên kia, cho anh sự đãi ngộ tốt hơn bên kia”*. Họ vừa nghe thì liền từ chức bên kia, vội vàng đi qua bên này. Họ không biết được thân phận địa vị của họ là do người ta mang đến cho họ. Sau khi họ có địa vị rồi, quyền lợi ở nơi khác cao hơn một chút thì liền đi đến nơi đó. Thật đáng trách! Thấy lợi quên nghĩa, không biết được ân đức, đó chính là tạo tác tội nghiệp. Cho nên ngay đến thánh nhân thế gian đều dạy chúng ta *“dĩ trực báo oán, dĩ đức báo đức”*, chúng ta phải tri ân báo ân. Cho dù người khác hủy báng chúng ta, nhục mạ chúng ta, hãm hại chúng ta, chúng ta cũng dùng tâm thanh tịnh đối đãi với họ, dùng tâm chân thành đối với họ, đó là dĩ trực báo oán. Cái trực này chính là trực tâm mà nhà Phật đã nói, chính là tâm chân thành cung kính, chúng ta vẫn là dùng tâm chân thành tâm cung kính đối với họ. Đó là đạo

lý làm người. Vì sao vậy? Tuyệt đối không kết oán thù với người khác. Phải nên biết, sau khi kết oán thù rồi thì đời đời kiếp kiếp báo không cùng tận, tương báo lẫn nhau, đến lúc nào thì mới kết thúc? Ngày nay người khác hủy báng ta, nhục mạ ta, hãm hại ta, đó là quả báo của chúng ta. Vì sao họ không hủy báng người khác, không hãm hại người khác, mà họ lại hãm hại ta? Nhất định là trong đời quá khứ của ta đã hủy báng họ, hãm hại họ, ngày nay gặp lại họ thì họ hủy báng ta, hãm hại ta, tương báo lẫn nhau, vậy thì phải nên tiếp nhận thôi, cái nợ này chẳng phải đã trả xong rồi sao? Ta không còn tâm oán hận nữa, không còn có tâm báo thù nữa thì nợ này đến đây đã kết thúc, không còn gì nữa. Cho nên chúng ta phải dùng tâm chân thành cung kính để đối đãi với những người này thì nợ này liền trả xong. Không nên đời đời kiếp kiếp báo tới báo lui, thật phiền não. Đây là Phật dạy cho chúng ta, đó mới chân thật là phương pháp thông minh trí tuệ, giải quyết được vấn đề. Chúng ta không nên làm cho vấn đề phức tạp hơn, mà phải đem vấn đề giải mở. Giải mở rất thỏa đáng, rất viên mãn thì chúng ta trên đạo Bồ Đề mới được thuận buồm xuôi gió, mới không có chướng ngại. Trên Kinh Phật còn nói với chúng ta: “*Ư nhất thiết xứ, nhi bất trụ tướng*”, trên “*Kinh Bát Nhã*” thường nói: “*Ly nhất thiết tướng, tức nhất thiết pháp*”, không nên đem những pháp tướng này để ở trong lòng, bao gồm tất cả hiện tượng đều không để ở trong lòng. Đối với tất cả hiện tượng không nên sanh ưa ghét, thuận với ý của mình không nên có tâm tham ái, không thuận theo ý mình cũng không nên có tâm sân hận; ở trong thuận cảnh-nghịch cảnh, người thiện-người ác mà tu tâm thanh tịnh của chính mình, tu tâm bình đẳng của chính mình, đó gọi là thật tu hành. Cho nên hiểu được đời sống chân thật hạnh phúc mỹ mãn, đó là gì vậy? Tâm an lý đắc. Không luận ở trong hoàn cảnh nào, tâm của bạn vĩnh viễn là an định, vĩnh viễn không bị cảnh giới bên ngoài dao động, bạn mới chân thật trải qua ngày tháng hạnh phúc. Người xưa Trung Quốc chúng ta thường nói: “*Đạm bạc minh trí*”, đời sống càng đơn giản thì đời sống càng khỏe mạnh. Ở ngay trong đó then chốt nhất chính là tâm địa thanh tịnh, không nhiễm một trần.

Hiện tại thế gian này ô nhiễm rất nghiêm trọng. Ở bên trong thì ô nhiễm ở trong tâm, ô nhiễm tinh thần, ô nhiễm tư tưởng, ô nhiễm kiến giải vô cùng nghiêm trọng. Dùng phương pháp gì để phòng bị? Dùng phương pháp gì để đối

trị? Dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng. Tâm địa của chúng ta thanh tịnh thì không bị ô nhiễm, trước sau giữ gìn tâm thanh tịnh, giữ gìn tâm bình đẳng. Trong tâm bình đẳng, quan trọng nhất là oán thân bình đẳng. Oán thân có thể bình đẳng thì tất cả những thứ khác đều bình đẳng. Hiện tại chúng ta là phàm phu, khi mới học, chúng ta sẽ bị ảnh hưởng của hoàn cảnh, cho nên đối với hoàn cảnh không thể không xem trọng. Đến khi bạn chân thật có công phu, hoàn cảnh không ảnh hưởng bạn thì không hề gì. Hoàn cảnh chính là con người chúng ta thường hay nói phong thủy.

Phong thủy là gì vậy? Là ảnh hưởng của hoàn cảnh. Chúng ta chính mình nếu muốn thân tâm an ổn, bình bình an an thì nơi hoàn cảnh của chúng ta ở phải bình. Cho nên nếu bạn chịu lưu ý một chút, bạn xem thấy người xưa Trung Quốc xây một cái nhà, xây một nhà vườn phải được tiếp nối nhiều đời. Vào thời xưa, bạn xây dựng một tòa nhà, nếu như không thể duy trì được 300 năm thì người ta sẽ không mời bạn đến xây cất cho họ. Bạn xây dựng một ngôi nhà chỉ ít phải có thể sử dụng được 300 năm, bạn làm một cái ghế chỉ ít phải có thể dùng được một trăm năm. Đồ gia dụng này của Trung Quốc hiện tại gọi là đồ cổ, không phải nói dùng vài ngày rồi thì không cần nữa, thì đối cái khác, làm gì có chuyện xa xỉ vậy, bạn có phước báo bao lớn? Cho nên người Trung Quốc rất xem trọng đối với hoàn cảnh nơi ở, biết được xây dựng nhà phải tứ bình bát ổn, người ở trong đó thân tâm yên ổn. Chúng ta xem thấy nhà cửa của người nước ngoài không phải như vậy, nhà ở nước ngoài rất kỳ lạ, đặc biệt là có rất nhiều góc nhọn, người ở trong nhà như vậy tâm sẽ không bình, cho nên người nước ngoài ở một vài năm thì cầm một cái bảng bán nhà, dọn đi, họ thường hay dọn nhà như dân du mục. Họ không có gốc, người Trung Quốc có cố hương, người ngoại quốc không có cố hương. Người nước ngoài có thể ở một nơi qua được năm năm là rất ít, hai-ba năm thì họ dọn nhà. Tỉ mỉ mà xem thử thì quả nhiên không sai, nhà xây rất kỳ lạ, cái nhà đó không thể ở, ở nơi đó thân tâm đều không an ổn. Hiện tại một số người Trung Quốc trẻ tuổi làm nghề xây dựng cũng học người ngoại quốc xây một cách kỳ lạ, cho nên người ở trong đó tâm của họ cũng kỳ kỳ quái quái, như vậy thì xã hội đó làm sao có thể an ổn được? Họ không có công phu, Phật Bồ Tát ở thì không vấn đề gì, các Ngài không bị

ảnh hưởng, còn phàm phu chúng ta bị hoàn cảnh ảnh hưởng (hiện tại nhà khoa học gọi hoàn cảnh là từ trường), họ bị từ trường này ảnh hưởng. Việc này chúng ta không thể không chú ý. Cho nên các vị muốn mua nhà, thì nhà đó phải được xây dựng rất bình ổn, không nên có quá nhiều góc cạnh. Góc nhiều thì phiền não lớn. Nhà của bạn ở không phải là hình vuông, mà là hình chữ nhật hay hình tròn cũng được, không nên có góc. Hiện tại rất nhiều nhà của người nước ngoài luôn luôn ngay cửa cái bị cắt đi một góc. Loại nhà như vậy, người ở trong đó không quá một trăm ngày nhất định sẽ nghĩ tưởng xằng bậy. Căn phòng đó làm phòng khách thì được, người vạn nhất không nên ở nơi đó, vì ở chỗ đó nhất định sẽ khởi vọng tưởng. Cho nên nhất định phải chánh đại quang minh, qui củ trật tự. Giảng đường là hình chữ nhật thì phải là hình chữ nhật, không nên đem cắt đi một góc như vậy. Đó là vì chúng ta bị ảnh hưởng của hoàn cảnh.

Chúng ta nhất định phải chọn lựa hoàn cảnh cư ngụ tốt, chọn lựa thức ăn khỏe mạnh. Ăn uống không cần phải nhiều, không nên nhiều màu sắc quá, cũng không cần phải đồ bổ cao quý gì. Đồ bổ cao quý là bổ cho người khác, chịu thiệt ở nơi mình, chính mình rất cực khổ kiếm ra tiền, mua những thứ này để họ kiếm lời to, phát tài. Khi mang về, thực tế mà nói, đều là giả. Bạn xem, tổ yến nơi đây giá tiền rất cao, có dinh dưỡng hay không vậy? Không hề có. Chung một cái tổ yến, dinh dưỡng chân thật là ở đường phèn. Tổ yến không có dinh dưỡng, đường phèn rất tốt, có dinh dưỡng. Tiền chẳng phải đã bị người gạt đi mất rồi sao? Bổ cho ai vậy? Bổ cho người bán tổ yến. Người hiện tại thực tế mà nói, chân thật là nghe gạt, không nghe khuyên. Khuyên bạn thì bạn không tin, lừa gạt thì bạn tin. Báo chí, tạp chí đăng những quảng cáo này toàn là gạt người, làm gì là thật? Cho nên đời sống càng đơn giản bình dị càng tốt, tâm địa thanh tịnh, ăn uống giản dị đơn sơ thì khỏe mạnh sống lâu. Chúng ta hy vọng được khỏe mạnh sống lâu thì nhất định phải hiểu được phương pháp tu học, làm thế nào trải qua đời sống khỏe mạnh sống lâu. Cho nên danh lợi đam bạc càng quan trọng, dưỡng tâm thanh tịnh.

Trên Kinh nói: “*Chúng ta ở mọi nơi, đi đứng nằm ngồi phải thuần nhất chánh tâm*”. Ở ngay trong cuộc sống thường ngày, không luận là ở lúc nào,

không luận nơi nào, luôn là giữ gìn tâm địa thanh tịnh, bình đẳng, đó chính là đạo tràng bất động mà trong Phật pháp thường nói, đó chính là Tịnh Độ chân thật mà trong Phật pháp nói. Tâm tịnh thì cõi nước tịnh. Tịnh Độ ở đâu vậy? Tịnh Độ chân thật chính ở ngay tâm. Hiện tại bạn ở nơi Tịnh Độ, tương lai khi xả báo thân thì nhất định vãng sanh Tịnh Độ Di Đà. Tịnh Độ này cùng Tịnh Độ kia cảm ứng.

Một người trong khi qua lại làm việc hoặc trong đời sống, quả nhiên có thể giữ được nguyên tắc trên Kinh Kim Cang nói là “*bất thủ u tướng, như như bất động*”, ngoài không dính mắc, trong không động tâm thì đó gọi là Nhất Tướng Tam Muội. Ở ngay trong mọi cảnh giới phải bình đẳng, bạn ở trong thuận cảnh không khởi ưa thích, tâm là bình lặng; trong nghịch cảnh không khởi sân hận. Trong cảnh giới thuận nghịch, bạn có thể giữ được tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, đó chính là “*Nhất Tướng Tam Muội, Nhất Hành Tam Muội*”. Có thể tu hai loại Tam Muội này, Phật ở trên Kinh nói: “*Thí dụ đất này có trồng, đất này đã có gieo hạt giống, thổ nhượng phì nhiêu, hạt giống này nhất định bám rễ, nảy mầm, tươi tốt kết trái*”. Thí dụ này là thí dụ cho người tu hành chúng ta. Bạn phải có thể tuân thủ nguyên lý nguyên tắc trong Kinh giáo của Phật đã giảng cho bạn, đem những đạo lý này, những phương pháp này ứng dụng ở trong đời sống. Mọi người nhất định phải nên biết, đạo lý trong Kinh Phật nói là đạo lý làm người, đạo lý làm việc; phương pháp đã nói là phương pháp sinh hoạt, phương pháp làm việc, phương pháp qua lại đối nhân xử thế tiếp vật. Phật nói ra là những đạo lý này, đều có liên quan mật thiết với đời sống hiện thực của chúng ta, không hề tách rời khỏi. Cho nên bạn học rồi thì bạn lập tức có thể dùng ngay trong cuộc sống, quyết định không phải là học xong thì không thể dùng. Nếu như đã học mà không thể dùng thì chúng ta học để làm gì, Phật làm sao có thể được gọi là trí tuệ viên mãn? Thế gian có không ít người có trí tuệ, người có học vấn đã giảng cho chúng ta nghe rất nhiều đại đạo lý, thế nhưng những đại đạo lý này không có liên quan gì với đời sống, không dùng được, cho nên gọi là “*huyền đàm thuyết diệu*”. Vào thời đại Ngụy Tấn, Nam Bắc triều, “*Thanh Đàm*” nói được rất huyền diệu, nói được rất cao, nhưng không hợp với đời sống, không dùng được thứ nào, đó không phải là trí tuệ cứu cánh viên mãn.

Trí tuệ cứu cánh viên mãn nhất định là dạy cho quần chúng rộng lớn, tất cả chúng sanh sau khi học rồi hiện tại liền được lợi ích, hiện tại liền có thể dùng được ngay, đó mới gọi là trí tuệ cứu cánh viên mãn. Phật là trí tuệ cứu cánh viên mãn. Những gì Phật giảng ở trong tất cả Kinh nếu tách rời, không liên quan với đời sống, ăn uống, đi đứng của chúng ta, thì những Kinh điển này của Phật không thể được gọi là trí tuệ cao độ. Chỗ này chúng ta phải nhận biết cho tường tận bản chất của Phật pháp, sau đó biết được Phật pháp có quan hệ gì với chúng ta. Chúng ta có quan hệ gì với Phật pháp? Chúng ta vì sao phải học Phật? Ngày trước Đại Sư Âu Dương nói rất hay: “*Phật pháp là thứ mà đời nay cần đến*”. “*Cần đến*” chính là không thể thiếu được. Ai không thể thiếu được? Mỗi một người đều không thể thiếu, không luận nam nữ, già trẻ, bạn trải qua đời sống như thế nào, bạn từ nơi một công việc nghề nghiệp nào, thấy đều cần đến, không có ai là ngoại lệ, thậm chí người học các tôn giáo khác cũng cần đến, cũng không thể rời khỏi. Nếu như bạn rời khỏi rồi thì bạn sẽ không học được thứ gì. Nếu như bạn học được rồi thì đó là trí tuệ chân thật cứu cánh viên mãn. Chỉ có trí tuệ chân thật cứu cánh viên mãn mới có thể mang đến cho bạn một đời hạnh phúc chân thật, mang đến cho bạn ngay trong đời này chân thật mỹ mãn. Món quà tốt đến như vậy, nếu chúng ta không chăm chỉ học tập chẳng phải là tự cam đoạ lạc, tự cam chịu khổ hay sao? Vậy đâu phải là người thông minh! Làm gì là người có trí tuệ?

Chúng ta học Phật, ngày nay chúng ta hiểu rõ, thấu suốt rồi, lợi ích chân thật của Phật pháp chúng ta có được rồi, hôm nay học hôm nay liền dùng được. Chúng ta có cái tốt thù thắng đến như vậy thì cũng nên đem cái tốt này giới thiệu cho bạn bè thân thích của chúng ta, giới thiệu cho những người mà chúng ta thường hay tiếp xúc. Chúng ta bằng lòng cùng hưởng với họ, đem công đức lợi ích thù thắng của Phật pháp giới thiệu cho họ. Đó chính là độ chúng sanh, chính là lợi ích chúng sanh. Mọi người đều có thể y theo Phật pháp mà tu học thì xã hội chúng ta liền tốt, chúng ta liền có thể trải qua ngày tháng thái bình, liền có thể trải qua đời sống phồn vinh hưng vượng. Cho nên lợi tha sau cùng vẫn là tự lợi. Ta giúp đỡ mọi người, mọi người giúp đỡ ta, cùng nhau tạo thành một xã hội mỹ mãn, an định, phồn vinh, giàu có, thì mọi người chúng ta cùng

nhau hưởng thụ. Đó là lợi ích hiện tiền của Phật pháp. Nếu như lợi ích hiện tiền chúng ta không hưởng thụ được, mà nói đợi đến tương lai sẽ càng thù thắng hơn thì ai có thể tin tưởng được? Hiện tiền liền được lợi ích, lợi ích thù thắng về sau chúng ta mới có thể tin được, mới có thể tiếp nhận.

*(Hết quyển 1)*

\*\*\*



## **KỆ HỒI HƯỚNG**

**Nguyện đem công đức này**

**Trang nghiêm cõi nước Phật**

**Trên đền bốn ân nặng**

**Dưới cứu khổ ba đường**

**Nếu có ai thấy nghe**

**Đều phát Bồ Đề tâm**

**Khi mãn báo thân này**











**Sanh qua cõi Cực Lạc**

**Nam mô A Di Đà Phật!**



## MƯỜI CÔNG ĐỨC LẠY PHẬT



-  1.- Được sắc thân tốt đẹp.
-  2.- Nói ra điều chi ai cũng tin dùng.
-  3.- Không sợ sệt giữa chốn đông người.
-  4.- Được chư Phật giúp đỡ.
-  5.- Đầy đủ oai nghi lớn lao.
-  6.- Mọi người đều nương theo mình.
-  7.- Chư Thiên cung kính.
-  8.- Đủ phước đức lớn.
-  9.- Lúc lâm chung được vãng sanh.
-  10.- Mau chứng quả Niết Bàn.

(Một lay còn được công đức như vậy, huống chi lay Phật nhiều).